

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net/>

Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

MUC LUC

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 1

Tôi nghĩ mình đúng là ngốc nghếch, như anh bạn N.B của tôi trước đây đã bảo. Chẳng hạn, sau khi gói ghém xong đồ đạc, thấy hãy còn nhiều thời gian, tôi liền xuống hiệu thuốc ở góc phố Mac Dougal gọi điện tạm biệt mẹ tôi. Tôi làm thế để làm gì?

Mẹ tôi sống trong ngôi nhà cũ ở Greenwich, có vườn rộng đầy cây cỏ rêu phong và một lạch nước nhỏ chảy qua vườn, đẹp như tranh vẽ.

Tôi nói với mẹ tôi "Mẹ ơi, tạm biệt mẹ. Con đi đây"

"Đi hả con", mẹ tôi hỏi với giọng hãy còn ngái ngủ."Sớm thế à? Ôi, con gái đáng thương của mẹ, hãy hứa với mẹ con sẽ tự chăm sóc lấy mình cẩn thận đi con".

"Vâng, thưa mẹ"

"Hứa là con sẽ không làm chuyện gì rò dại nhé"

Ôi! đàn bà mới thật là ngốc nghếch làm sao! "Vâng ạ"

Rồi nghe mẹ tôi cười thật là ngọt và nói "À, con yêu của mẹ. Vì bây giờ con lại có việc làm, mẹ đã báo ngân hàng ngừng khoản trợ cấp cho con. Thế được chứ con?"

"Được, mẹ ạ" tôi trả lời.

Thế là mất toi luôn khoản 250 đôla tôi vẫn nhận được vào ngày đầu của mỗi tháng. Mẹ tôi báo ngân hàng đình lại khi tôi có việc làm ở quầy bán đồ chơi, ở cửa hàng Macy, khi tôi làm cho hãng anh em nhà Lever và khi tôi làm tại phòng trưng bày tranh ở phố 57. Chuyện đó cũng chẳng sao, vì tiền bạc đối với tôi cũng không quan trọng, song cái cách xử sự của mẹ làm tôi khó chịu. Ông Cooper, luật sư của gia đình đã có lần nói rõ với tôi mọi chuyện: bất luận trong hoàn cảnh nào, hàng tháng mẹ tôi đều phải cấp cho tôi 250 đôla. Nhưng có tranh cãi với bà cũng vô ích, vì bà chẳng chịu nghe ai bao

giờ.

Sẵn máy điện thoại, tôi quyết định gọi cho Tom Ritchie ở hãng quảng cáo. Đây lại là một việc đại đột nữa. Cái từ này mới hay làm sao! Nó có thể giải thích được mọi chuyện.

"Ritchie đây" anh ta trả lời điện thoại, giọng vồ vập, và tôi hầu như có thể hình dung thấy anh ta đang ngồi ngay ngắn trước bàn làm việc, vẻ thân nhiên mà lại ranh ma, lạnh lùng đầy mà cũng sôi nổi đấy.

"Chào anh, Tom", tôi nói.

"Ồ, em đây ư?"

"Vâng"

"Em gọi cho anh thế này tuyệt quá"

"Em đi bây giờ, Tom ạ. Em muốn chào tạm biệt anh"

"Nghĩa là em vẫn giữ cái ý nghĩ điên rồ ấy của em?"

"Vâng", tôi trả lời.

"Sao em vẫn cứ ngu thế", anh ta bảo, và bắt đầu tranh cãi với tôi. Tôi ráng nghe chừng nửa phút, rồi dập máy. Tôi chỉ muốn tạm biệt anh ta một cách thân tình như giữa những người bạn cũ, nhưng anh ta lại chỉ muốn làm tôi bực mình. Không ai có thể quan hệ theo kiểu đó được, khi người kia hành động như Hitle.

Lẽ ra tôi đừng nên gọi điện cho anh ta, hoặc gọi cho mẹ tôi, mà cứ lẳng lặng ra đi, không cho ai biết, để lại đằng sau tất cả, như lúc đầu tôi dự tính. Trên đường trở về phòng, tôi cứ tự trách mình sao lại có thể quá mềm lòng như vậy. Mặc xác cái anh chàng Tom Ritchie ấy, tôi nghĩ. Anh ta đã cướp đi đời trinh nữ của tôi, nay lại còn định lấy nốt linh hồn tôi nữa. Mặc kệ mẹ tôi, vì bà đã đối xử với tôi có ra tình mẹ con gì đâu.

Angel đang ngồi đợi trong phòng, cùng Eena, giúp tôi thu dọn đồ đạc. Eena người phục phịch, chẳng có co quắp gì ngay cả khi mặc coóc-xê và giọng trầm như giọng Chaliapin, nghe gai cả người.

"Chào anh, Angel", tôi nói.

"Chào", anh ta đáp. "Xong cả rồi chứ?"

"Vâng", tôi trả lời.

Anh ta người nhỏ bé, còm nhom, râu mọc lún phún và lạy Chúa, trông bản bản thế nào ấy trong bộ com-lê màu nâu nhạt rộng thùng thình. Ôi, anh chàng Angel nhỏ bé đáng thương! Nghe đâu anh từ Cuba hay một nước nào đó đến Mỹ, biết làm thơ, mà thỉnh thoảng vẫn được người ta cho đọc ở quán cà phê Overnite. Khi đọc, anh có cái tật cứ muốn lưu ý người nghe bằng cách giơ tay và đánh những dấu câu vào không khí. Tôi còn nhớ, một lần anh đã đọc lên bài thơ làm tặng riêng tôi. Bài thơ có tựa đề "Cô gái có cặp mắt bằng yên"; anh gần như sái tay sau khi đọc xong bài thơ. Đoạn cuối cùng đại loại thế này:

Hãy yêu đi

Sao cơ??? Hãy yêu lần nữa!!!

Trong bóng đêm

Nước mũi chảy dài

Tiếng kêu rên vọng lại!!!!!!

Nhưng, coi chừng! Ôi! cô gái!

Có! Đôi mắt! Bằng yên!

Anh là thuốc nổ!!!!!!

Anh là trận động đất!!!!!!

Anh !!!!

Em????

Bài thơ gây chấn động rất mạnh trong người nghe, đặc biệt là bốn dấu chấm hỏi cuối cùng. Ai cũng hiểu bài thơ nói về tôi, và khi Angel ngồi xuống, hoàn toàn kiệt sức, một vài tay phá quấy trong tiệm cà phê huyết sáo âm ỹ, cứ như tôi đã truyền bệnh thương hàn cho anh chàng thi sĩ hom hem ấy. Thế là mặc dù kiệt sức, Angel lại phải nhảy lên, say sưa bảo vệ cho phái nữ, rồi đưa tôi cầm hộ chiếc kính râm, và thế là mọi người lại để cho tôi yên. Thực tình, tôi chẳng để tâm đến chuyện cặp mắt bằng yên ấy. Bao nhiêu người đã bảo là tôi có cặp mắt bằng yên, nhưng chuyện ấy có gì đáng nói, vì theo chỗ tôi thấy, mắt ai mà chẳng bằng yên. Vậy thì tại sao lại chỉ làm thơ riêng cho trường hợp của tôi? Thompson với cặp mắt bằng yên, đó chính là tôi.

"Minh mang rượu đến" Eena nói, giọng gầm gừ như chú chó Bun. "Minh không thể để cậu đi sông tình được"

"Ồ, đừng" tôi bảo. "Eena, cậu chẳng cần phải thế". Cô ta là người hào phóng, ruột để ngoài da, mặc dù có vấn đề về nhân cách- tôi luôn cảm thấy tiếc cho cô ta.

Cô ta quán chai rượu trong chiếc túi giấy màu nâu để tôi không biết là loại rượu gì. Tất nhiên tôi đoán được, đó là loại Old Paralysis mà cô ta thường dùng. Tôi không muốn uống, vì không muốn ra đi mồm toàn mùi rượu, nhưng lại nghĩ còn hai tiếng nữa mới tới giờ bay, thì lúc ấy mùi rượu chắc cũng hết. Thế là ba đứa chúng tôi ngồi xuống trên chiếc xô-pha ba chân của tôi, trong khi Eena nói như hét vào tai bên phải, còn Angel thầm thì bên tai trái tôi. Họ đều là chỗ bạn bè, và là những người bạn tốt, song tôi hầu như chẳng nghe được họ nói gì. Tôi ngồi thẫn thờ nhìn quanh, bụng nghĩ: "Lạy Chúa, tôi đã sống cả sáu tháng trời ở đây, trong gian buồng tồi tàn này, chiều dài 20 fut, rộng 8 fut, trần long vách lở, thảm trải dày vết nhay cắn, thiếu khí trời, không có ánh sáng lọt qua chiếc cửa sổ vàng xỉn, và cũng không hơi ấm tỏa ra từ chiếc lò sưởi han gỉ. Mà để làm gì? Để phát hiện ra một Thompson đích thực, hoặc để ném qua cái điểm phúc thánh thiện ư? Tại căn phòng này, tôi đã có những bữa tiệc vui, đã nghe mồm Angel đọc thơ và chấm câu bằng tay. Dù mọi hạng người đã cười

đùa, la hét ở đây, nằm ngủ trên sàn nhà này, nôn mửa ra đây và có lần họ đã đổ dầu máy lửa định đốt cuốn Thơ ca Anh của Oxford của tôi. Tất cả, từ căn phòng tôi tàn tới những cuộc vui âm ỉ thâu đêm suốt sáng ấy chắc chắn đã tác động sâu sắc đến tôi. Nhưng đến mức nào?

Những chuyện ấy nhìn chung cũng chẳng đến nỗi nào. Tôi mới chỉ dùng hết một phần bốn mươi tư sinh lực để tìm lấy sự hoàn thiện bản thân ở làng Greenwich. Đúng khi tôi đang đây những suy tư sâu sắc ấy, Charlie Hộ Pháp bước vào mà không gõ cửa, miệng cười rộng toác đến mang tai, và hai cánh tay trần cuộn cuộn bắp thịt.

"Này, em vẫn chưa đi à?" Hộ Pháp hỏi tôi.

"Chưa, em chưa đi"

Eena mời "Hộ Pháp, làm một ly chứ?"

"Uống cái thứ thuốc độc ấy ư?" , anh ta bảo vậy.

Anh đến bên ghế xô-pha, lấy tay xoa đầu tôi, làm tôi có cảm giác như chiếc gầu xúc đất của máy đào móng nhà chọc trời đang cào tóc tôi vậy. Lần đầu tiên thấy anh, tôi hầu như ngất xỉu trên hè đường. Anh đứng dựa lưng vào tường dọc phố Mac Dougal, chân bắt chéo, hai tay đút trong túi quần thụng. Trông anh cao to lừng lững, đến nỗi tôi có cảm tưởng như bức tường sắp đổ đến nơi. Da anh đỏ au, tóc vàng hơn tóc tôi, mắt cũng xanh hơn; cái dáng vẻ Bắc Âu từ đầu đến chân ấy của anh làm tim tôi như ngừng đập. Những bắp thịt cuộn cuộn kia! Nụ cười mê hồn ấy! Đôi mắt xanh thăm thẳm làm sao! Tôi xin nói ngay, tôi không phải cô gái đầu tiên ăn phải bùa mê cháo lú của anh. Với anh, chuyện đó thường xảy ra luôn. Tôi dám nói anh có thể mỗi giờ thay một cô, nếu anh muốn. Song anh lại không muốn. Anh đã giải thích cho tôi tại sao lại như vậy, ngay buổi đầu tiên chúng tôi ở bên nhau. Chúng tôi ngồi uống cà phê trong một quán nào đó, và một lát sau anh bảo không thể ngồi hết đêm ở đó, tại sao chúng tôi không kiếm một chỗ khác mà trò chuyện, ví dụ như phòng tôi chẳng hạn. "Tại sao lại không?", tôi đáp, rồi cùng anh bước trong bóng đêm nặng trĩu mùi của phố số 4 khu phía Tây mà cứ tưởng như đang đi vào cõi cực lạc. Tôi chưa hiểu gì nhiều về đàn ông, trừ mấy phút ngắn ngủi tôi tẽ với Tom Ritchie ở cuối vườn tại Greenwich. Còn bây giờ, tôi đã là một cô gái hơn 21 tuổi, làm sao tôi có thể bỏ qua một cơ hội chung đụng tuyệt vời với một người như Charlie Hộ Pháp mà vòng bụng chỉ có 15 inơ. Không một cô gái nào có thể làm được như vậy. Tôi gần như mê mẩn khi chúng tôi trèo 4 bậc cầu thang để lên phòng. Tôi không sao mở được cửa vì cái chìa khoá cứ tuột khỏi tay tôi, nhưng cuối cùng, mọi trở ngại cũng qua, chúng tôi ngồi bên nhau trên chiếc xô-pha ba chân, và tôi chờ đợi bầu trời kia sẽ đổ sụp xuống đầu mình. Trong lúc ấy, Hộ Pháp lại giảng giải cho tôi bài học trừ danh của anh về ảnh hưởng của việc Làm Tình đối với cơ thể người đàn ông. Trời ạ, đúng là Hộ Pháp đã mở mắt cho tôi. Đối với đàn bà, Làm tình là một chuyện bỏ bèo, nó làm họ đỏ da, thắm thịt. Nhưng với đàn ông, nó còn tồi tệ hơn là tự sát, nó là cái chết kéo dài chậm chạp. Nó hút cạn sinh lực của người đàn ông, chưa nói gì đến những chất khác như canxi, photpho, natri. Nó

làm xương cốt rã rời, làm cơ bắp tã ra như mớ giẻ rách phát phơ trong gió. Nó tiêu hao ý chí, phá huỷ tế bào thần kinh, làm lục phủ ngũ tạng rệu rã như bún rối. Anh kể cho tôi nghe sự thật khủng khiếp đó bằng một giọng đầy hiểu biết, đến nỗi nghe xong, tôi bắt đầu căm ghét cả bản thân mình. Tôi cảm thấy mình như con đỉm ở thành Babylon: mày là một sinh vật tởm lợm xấu xa, dám nghĩ đến chuyện biến các cơ bắp tuyệt đẹp của Charlie Hộ Pháp thành giẻ rách, hút cạn kiệt chất photpho của anh ấy!

Đó là mảng đời tình ái của tôi ở làng Greenwich.

*

Uống cạn cốc rượu, tôi nói: "Thôi xin lỗi các bạn nhé, mình phải đi bây giờ cho kịp chuyến bay". "Carol này" Eena nói "Cậu không cần đi Albuquerque làm gì. Mà sao cậu cứ muốn đến đó là thế quái nào nhỉ?"

"Đây là dịp may hiếm có của mình", tôi đáp.

Trừ mẹ tôi và Tom Ritchie, tôi nói với mọi người rằng tôi đến Albuquerque để làm người mẫu. Tôi không thể nói toạc ra rằng tôi không chịu nổi cuộc sống ở đây nữa, và tôi phải đi khỏi nơi này. Tôi nói với Hộ Pháp: "Anh mang mấy cái vali này ra tắc xi giùm em."

Anh nhìn tôi bằng đôi mắt xanh thẳm, ngây thơ: "Ấy chết, không được đâu. Anh bị đau lưng, chả nhắc nổi thứ gì cả".

Lẽ ra tôi phải biết điều ấy. Anh lúc nào cũng sợ hết hồn về chuyện có thể làm hỏng những cơ bắp quý giá của mình.

"Để mình mang cho" Eena vừa nói, vừa nhắc một vali kẹp vào nách trái, rồi hai tay xách luôn hai chiếc khác, trông nhẹ như không. Tôi mang hộp đựng mũ và cái ví xách tay. Hộ Pháp theo sau, miệng huýt sáo, còn Angel đi sau Hộ Pháp, miệng rên rì than vãn, làm tôi có cảm giác như đang đi dự đám tang của chính mình. Chúng tôi vẫn được tắc xi ở đại lộ số Sáu. Sau khi hành lý được xếp vào xe, Eena ôm chầm lấy tôi và hôn lên khoé môi. Tôi cảm thấy má mình ướt đầm nước mắt của Eena. Tôi chỉ kịp nói: "Đi nhé" với Charlie Hộ Pháp, nhưng không kịp nói gì với Angel.

Tôi dặn người lái xe đưa tôi đến bến hàng không đón khách ở khu phía Đông, rồi ngả người trên ghế và thở phào nhẹ nhõm. Thật là kỳ diệu: vừa chia tay với Eena, Charlie Hộ Pháp, Angel và cái làng Greenwich ấy chưa được một phút, tôi bỗng có ngay cảm giác dễ chịu và phấn khích lạ thường, hết như cảm giác của người bị ngạt mũi, bỗng nhiên lại hít thở được. Tôi muốn hát thật to, vì đã bỏ lại đằng sau căn phòng tồi tàn và cuộc sống túng quẫn, vì không bao giờ còn phải giả bộ thích thú với

cái dơ dáy và thiên đạo, với cái tồn tại hay không tồn tại, trước những bài thơ nặng mùi như thùng rác ở phố Mac Dougal. Rất có thể đó chỉ là cảm giác tâm sinh, song về lâu dài mà nói, lối sống ấy không thích hợp với người con gái. Hay chí ít, đấy cũng là điều tôi đã hiểu ra: toàn bộ chuyện đó chỉ là một quăng đời nhàm chán.

Tới một ngã tư, người lái xe quay đầu lại hỏi: "Cô đi máy bay phải không?"

Câu hỏi thật nực cười. Tôi tự hỏi không biết anh ta muốn gì. Tôi trả lời: "Vâng, tôi đi miền Nam".

Giống như loài vật tránh rét, tôi nghĩ.

"Từ sân bay Idlewild hay La Guardia?"

"Idlewild"

Anh ta liền bảo: "Này cô, từ bến đón khách, cô sẽ phải đi xe buýt ra sân bay, đúng không? Rồi còn phải thuê người chuyển hành lý nữa chứ. Vì vậy, nếu cô trả thêm tí ti nữa, tôi sẽ đưa cô ra thẳng sân bay. Cô chỉ việc ngồi nghỉ thoải mái. Thế chẳng đáng sao?"

"Ông bảo tí ti là bao nhiêu?"

"Thôi, tôi cứ nói thẳng thế này nhé", anh ta đáp. "Từ đây ra tận sân bay, xin cô cho 5 đôla".

"Được thôi"

"Được hả", anh ta hỏi lại, có vẻ ngạc nhiên vì tôi chấp nhận cái giá ấy mà không mặc cả.

"Chắc chắn được mà"

"Gặp được người biết điều kẻ cũng thích", anh ta nói. "Nhiều người còng lưng mang lấy đồ chỉ để tiết kiệm vài chục xu mà".

Hừ, biết điều, tôi nghĩ bụng. Ôi, anh bạn, giá mà anh biết. Dù sao cái giá anh đòi cũng phải chăng, và nó lại hợp với tâm trạng tôi lúc này. Mỗi khi bắt đầu một quăng đời mới, cũng cần chịu chơi một chút. Đập phá đi! Xả láng nào, cho dù chỉ là thuê tắc xi ra tận sân bay, trong khi có thể dễ dàng đến đó bằng xe buýt. Trong trường hợp này, tôi hoàn toàn có đủ tiền để làm như thế. Túi tôi rủng rinh. Trong ví xách tay có 50 đôla, cộng với 150 đôla bằng séc du lịch, chưa kể số dư 218 đôla còn gửi nhà băng phòng khi cơ nhỡ cùng một số tín phiếu nữa. Đây là số tiền còn lại, nói theo đúng nghĩa đen, sau khi tôi phóng tay mua sắm quần áo mới, hầu hết là mua ở cửa hàng Lord và Taylor, vì lẽ bước vào cuộc sống mới, tôi cần phải có trang phục mới từ đầu đến chân. Quần áo đang dùng đã sờn hoặc bị nhay cắn hết cả, trừ chiếc áo khoác lông hải ly, nhưng tôi lại chẳng dùng đến nó ở miền Nam là nơi tôi sắp đến. Khi còng sổ xem hết bao nhiêu, tôi hơi lạnh người trước con số 433 đôla 87 xu. Thôi thì bỏ ra ngàn ấy cũng đáng.

Chuyến bay 21A rời sân bay vào 2h25. Tôi đến cửa 12 sớm nửa giờ, và mới chỉ lác đác có vài người ở đó. Nhưng khi tôi đứng vào hàng, người ở đầu kéo đến ngày càng đông, đến nỗi tôi tự hỏi: chả lẽ

một chiếc máy bay mà chứa hết từng này người ư? Tôi cho là không, trừ phi máy bay có thể co giãn như cao su.

Quãng ngoài 2h, người ta bắt đầu cho hành khách ra máy bay. Khi đến lượt tôi, gã nhân viên soát vé loắt choắt, mặt quàu quậu nhìn tờ giấy màu xanh của tôi rồi nói cụt ngắn: "Mời ra sau đợi cùng mấy cô kia"

"Những cô nào ạ"

"Cứ ra sau đợi", ông ta trả lời bộp chát. "Lúc nào đến lượt, chúng tôi sẽ gọi".

Tôi lách ra khỏi đám đông về phía sau thì thấy ba cô mà cái gã cục súc kia vừa mới nhắc tới. Không lẫn đi đâu được, họ đều cao to, xinh xắn và ăn mặc dễ thương. Họ nhìn tôi bằng ánh mắt buồn buồn, và tôi cũng buồn buồn nhìn lại.

Cô gái cao nhất trong ba cô hỏi tôi: " Thế nào, cậu cũng bị gạt ra à?"

"Minh nghĩ thế"

Cô ta hỏi lại cho chắc: " Cậu cũng tới trường huấn luyện ở Miami chứ?"

"Minh cũng nghĩ là như thế, cho đến khi bị cái lão khòm ấy gạt lại".

"Chúng ta cùng hội cùng thuyền cả", cô ta nói. "Xin mời nhập bọn. Minh là Donna Steward, còn hai cậu này à, tên các cậu là gì ấy nhỉ?"

"Minh là Annette Morris", cô tóc hung trả lời. Cô kia bảo: "Tớ là Mary Ruth Jurgens". Cô này da trắng xanh, tóc vàng, vẻ thờ ơ và mắt màu tro lạnh lùng. Cả hai cô đều xinh, nhưng Donna Steward còn đẹp hơn triệu lần. Tóc cô ta đỏ hoe, đôi mắt xanh ngọc đẹp tuyệt vời và tính tình cởi mở, dễ gần. Tôi nói tên, rồi hỏi: " Có cậu nào biết ở đây có chuyện gì thế?"

Donna trả lời: " Chuyện cơm bữa của các hãng hàng không ấy mà. Họ cứ bần xức xịch lên. Tớ đoán là họ cho hành khách lên trước, rồi nếu còn chỗ thì nhét bọn mình vào". Cô ta cười vui vẻ. "Nếu không còn chỗ cũng chẳng sao, mình sẽ rất vui lòng ngủ qua đêm ở New York.

"Sao vậy?" tôi hỏi.

"Vì mình chưa bao giờ được đến đây chứ còn sao nữa", cô ta trả lời. "Minh chỉ là cô gái nhà quê bình thường ở bang New Hampshire".

Tôi bảo: " Minh thì đã sống mãi ở New York rồi, giờ xin mời cậu"

"Nếu bọn mình phải ở lại đây đêm nay- Donna cười rất tươi- cậu sẽ dẫn mình đến thăm thành phố nhé. Cậu thông thạo những chỗ chơi bời ở đây chứ?"

"Đương nhiên"

Donna bóp nhẹ tay tôi, và chúng tôi là bạn của nhau từ giây phút ấy.

"Này, các cậu nhìn kia", Annette gọi.

Chúng tôi quay lại nhìn và tất cả đều tròn xoe mắt. Trước mắt chúng tôi là một cô gái đẹp không thể tưởng được, đẹp tôi chưa từng thấy. Cô ta có khuôn mặt trái xoan tuyệt mỹ, da trắng mịn, mắt vàng

trong như mắt mèo, còn mái tóc đen mượt xõa xuống ngang lưng. Cô ta ăn mặc lộng lẫy như một diễn viên điện ảnh, chiếc váy đen chặt căng lại bông lên ở hông, chiếc mũ trang điểm thêm mấy chiếc lá màu vàng. Nhưng cái gây ấn tượng mạnh mẽ nhất lại chính là cái vẻ khêu gợi đầy nữ tính toát ra từ cô ta.

Khi đến chỗ bọn tôi, cô ta giơ tay chào rất điệu: "Đây rồi! Các bạn đang chờ máy bay tới trường huấn luyện ở Miami chứ gì?"

Tôi đoán mò, nhưng trong trường hợp này không phải là không có cơ sở. Cảm giác của tôi bao giờ cũng chính xác trong những việc như thế này. Vì thế, tôi trả lời bằng tiếng Ý: "Đúng, chúng tôi đang chờ ra máy bay. Mời bạn tới đây với bọn tôi. Cho phép tôi tự giới thiệu: tôi là Carol Thompson".

Cô ta nhìn tôi từ đầu đến chân với vẻ thích thú lạnh lùng, như thể nếu cho tôi vào nồi ninh mười hai tiếng cho nhừ là có thể ăn được. Tôi hơi ngạc nhiên tại sao cô ta lại không vạch mồm xem răng của tôi. Cô ta bảo: "Ra thế đấy! Cô cũng nói được tiếng Ý".

Tôi cho là thế. Tôi mới chỉ vừa nói với cô bốn câu bằng tiếng Ý. Vì vậy tôi trả lời: "Được".

Cô ta nghiêng đầu nhìn tôi rồi hỏi: "Cô học đâu cái thứ tiếng Ý rẻ tiền ấy?"

Tôi trả lời, vẫn bằng thứ tiếng mà tôi cho là mình nói thạo: "Ở Florence. Ở đó bác tôi có một Cửa hàng" Tôi luôn nghĩ, một khi đã muốn làm nhục nhau thì cứ việc thẳng thừng, không phải vòng vo làm chi cho mệt.

Rõ ràng tôi nói vẫn hơi quá xa xôi, cô ta bảo: "Giọng ấy không phải của vùng Florence, mà là một giọng rẻ tiền. Mình ở Rôma. Tên mình là Alma Di Lucca".

Donna đột nhiên hỏi chen vào bằng một giọng nanh ác đến lạnh lùng: "Chắc không phải nữ bá tước Alma Di Lucca chứ?"

Alma lặng người. Mũi tên nhỏ đó đã trúng đích. Cô ta không nhìn Donna, mà cũng không trả lời. Tôi nghĩ thầm: "Được đấy! Biết tay nhau chưa! Mới có một phút mà đã có chuyện rồi. Chắc sẽ thú vị lắm đấy.

Donna ngáp dài, rồi bảo: "Mình phải làm gì để giết thời gian chứ các cậu. Ai chơi bài nào?"

Một lát sau, người đàn ông hay cái gắt ấy đến chỗ chúng tôi. Ông ta nói: "Xin lỗi đã bắt các cô phải chờ, nhưng tôi không còn cách nào khác". Ông đọc lướt mấy tờ giấy rồi: "Ta xem nhé, các cô tất cả mấy người?"

"Chúng tôi có 5 người", Alma trả lời. "Ai đếm cũng chỉ có 5 thôi".

"Còn thêm ai nữa không?"

"Thêm ai nữa là việc của các ông chứ không phải của chúng tôi", Alma bảo. "Bây giờ chúng tôi lên máy bay, đến nơi chúng tôi cần đến được rồi chứ?"

Rõ ràng ông ta không nghe thấy những gì cô ta nói. Ông ta dùng bút chì đánh dấu lên tờ giấy đang cầm, rồi cau mày. Sau đó ông lại nhìn chúng tôi, lại gạch gạch xoá xoá, rồi lại cau mày. Trông ông ta thật tội nghiệp và hình như đang phải tính toán, nghĩ ngợi. Chúng tôi gồm ba cô gái hết sức dễ thương, cộng với một cô gái Ý đẹp mê hồn và tôi, thế mà ông ta chỉ coi chúng tôi như những kiện bông đầy mỗi một. Lúc này, lần đầu tiên tôi mới thấy được những đòi hỏi của các hãng hàng không đối với nhân viên của họ.

Cuối cùng ông ta bảo: "Thôi được, các cô có thể lên máy bay. Các nhân viên phục vụ trên đó sẽ bố trí chỗ cho các cô. Các cô hãy lên cầu thang phía đuôi".

"Đuôi là đâu nhỉ?", Annette hỏi.

"Ở phía sau máy bay", ông ta thất vọng thốt lên. "Lạy Chúa, cô không biết đuôi là ở đâu sao?"

Alma bốp chát: "Nếu biết, cô ấy đã không phải hỏi. Xin ông nhã nhận cho một chút, nếu không tôi sẽ báo cáo chuyện này với ông Benjamin cho mà xem".

Lời đe dọa ấy làm ông ta hoảng. Khi qua khỏi cửa 12, tôi hỏi Alma: "Này, ông Benjamin là ai thế?".

"Một người rất được việc, quan chức lớn trong hội đồng quản trị của hãng. Rất quan trọng". Rồi cô ta tùm tùm cười: "nhưng chỉ là cái bóng, tờ bìa ra từ trí tưởng tượng. Thế mà ai cũng sợ hết hồn. Tớ nói tên ông ta ra một cái là họ co giò mà chạy."

Tôi chẳng bao giờ nghĩ ra việc ấy cả. Chà, cô bé này cần phải được nhận bằng sáng chế. Đằng sau mỗi người mà có một ông Benjamin nào đó thì cuộc đời có lẽ đỡ khôn khổ hơn.

Đến gần chiếc Boeing to tướng, tôi cứ mê mẩn như người mất hồn. Chiếc máy bay khổng lồ đang nhả nài đứng chờ chúng tôi, cánh chéo dài về phía sau, các động cơ nhô hẳn ra phía trước, cái đuôi nổi rõ trên nền trời xám lạnh. Trông nó giống như một đoá phong lan rừng khổng lồ, tôi nghĩ, hay giống như chú cá trắng cực lớn bị chiếc Bumorăng xuyên qua bụng, hoặc tức cười hơn, như con ngựa giống Ả-rập đứng trên cái cân bàn khổng lồ. Tôi những muốn bay lên mà vẫ về mũi nó một cách thân thương. Tôi yêu những chiếc máy bay, bao giờ tôi cũng yêu thương chúng, để mỗi khi gần chúng, tôi lại cảm thấy người nhũn ra như bún.

Mary Ruth Jurgens và Annette lên cầu thang trước rồi đến Alma, tôi và Donna. Ở đầu cầu thang, một nhân viên khác mặt mày cau có khoác áo mưa xem vé của chúng tôi, rồi lảng lảng để chúng tôi qua.

Một cô chiêu đãi viên đứng đợi ở cửa cabin, và vừa thoáng thấy cô ta, tôi lập tức có cảm giác như mình vừa từ khu Casbah đến thẳng đây. Với tôi, đó là giây phút bẽ bàng nhục nhã bởi bên cạnh cô ta, tôi thấy mình chỉ là cái thứ ăn mày ở làng Greenwich. Bộ đồng phục màu huyết dụ là phẳng lì, mái tóc gọn gàng dưới chiếc mũ rất xinh, nước da và bàn tay trắng mịn, trông cô ta bóng lộn như một đồng bạc mới bóc tem.

Cô ta xem vé của chúng tôi. "Được rồi" cô ta nói và đưa trả lại. Sau đó cô nói nhỏ: "Hai cô ngồi ở lô vé hạng nhất phía trước. "Hạng nhất ư?" chúng tôi hỏi. " Những cô bạn tôi thì sao?"

"Họ ngồi ở lô ghế hạng ba. Có được chỗ nào, chúng tôi thu xếp chỗ đó".

Cô ta ra hiệu bảo chúng tôi vào cabin. Một cô khác vẫy bảo chúng tôi đi tiếp về phía trên. Cô ta bảo: "Các cô cứ đi nữa đi" và thế là chúng tôi đi mãi, cảm thấy như đây là chuyến đi dài nhất trong đời. Tôi nghe tiếng gọi khàn khàn của Alma nhưng không trả lời được, vì hễ bước vào máy bay là tôi cứ như kẻ mất hồn. Tôi chỉ còn thấy lối đi hẹp giữa hai hàng ghế phía trước mặt dài như vô tận, bồng bềnh trong ánh xanh da trời và màu trắng dịu dịu. Sau đoạn đường dài như một dặm, một cô khác hướng dẫn chúng tôi đi tiếp, và rồi cô thứ tư đưa chúng tôi tới ghế ngồi. Tôi thấy mình ngồi cạnh một người đàn ông mặc complê màu xám nhạt, cravatte màu xanh nhạt và nhìn chung, màu sắc quần áo ông ta hợp với màu sơn bên trong máy bay. Tôi cảm thấy hài lòng. Tuyệt.

Trước khi máy bay cất cánh, trong khoang mọi người rì rầm nói chuyện và tôi lắng tai nghe thích thú. Một cô chiêu đãi viên nói rất có duyên trên hệ thống truyền thanh, chào mừng tất cả hành khách trên máy bay phản lực Boeing 707, chuyến bay 21A của hãng hàng không quốc tế Magna. Cô giới thiệu tên những chiêu đãi viên khác và tên cô, sau đó vui vẻ giới thiệu những đặc tính và các chi tiết mới lạ và thú vị về loại máy bay chúng tôi đang đi, rồi giảng giải rất lâu về chuyện dưỡng khí. Trước nay tôi không để ý lắm đến chủ đề này.

"Dào ôi, lại dưỡng khí!" , người đàn ông ngồi cạnh tôi lầm bầm.

"Dạ, ông bảo sao?"

"Dưỡng khí chỉ cần thiết trong các ca phẫu thuật", ông ta lại nói tiếp". Giọng ông khàn khàn, mà lại thô thô, nên tôi tự hỏi liệu mình có nghe nhầm hay không. Tôi nhìn ông ta; ông ta nhìn, bắt gặp ánh mắt của tôi liền quay đi. Nhưng tôi nghĩ đã có cơ sở để đoán xem ông ta là người như thế nào. Mặt ông gầy gò, đầy vẻ khắc khổ nhưng rất nhạy cảm. Tôi liếc nhìn những ngón tay ông, ngón tay dài và thon. Có lẽ là bác sĩ phẫu thuật, tôi nghĩ thầm, chỉ có bác sĩ phẫu thuật mới có thể nói ôxy dùng cho phẫu thuật chứ.

Một cô chiêu đãi viên tay cầm mặt nạ thở ôxy đi dọc theo các hàng ghế, giới thiệu cách sử dụng. Ở trần máy bay, trên mỗi hàng ghế, ngoài ngọn đèn đọc sách và cửa thổi gió mát cho mỗi người còn có một cửa ngàm giấu rất khéo; khi cửa này mở ra, mặt nạ thở ôxy sẽ rơi xuống treo lủng lẳng trước mặt và hành khách có thể dùng nếu cần. Chỉ mỗi việc là giữ cho mặt nạ ép sát mũi và mồm, rồi hít thở bình thường. Thật không còn gì dễ dàng hơn.

Cách thức ấy hoàn toàn mới mẻ đối với tôi, và có lẽ tôi đã tròn xoe mắt vì ngạc nhiên. Người đàn ông ngồi cạnh tôi thấy thế liền bảo: "Đừng sợ, họ loè cô đấy. Toàn nói nhăng nhít cả".

"Tôi đâu có sợ, thật mà"

"Thế thì tốt, cô đừng lo. Chẳng sao đâu".

Ông ta mỉm cười với tôi, vẻ thân tình, cốt để tôi an lòng. Ông ta cũng tử tế, chuyện trò với dụng ý tốt đấy chứ, tôi thầm nghĩ. Nó làm tôi thay đổi cách xét đoán lúc đầu về ông ta. Mặc dù ông ta có những

nét thanh tú và đôi tay mềm mại, nghe ông ta nói thì không thấy giống bác sĩ phẫu thuật, bác sĩ nha khoa thì đúng hơn. Chỉ có bác sĩ nha khoa mới hay bảo mọi người an tâm, đừng lo lắng gì. Một phút sau, máy bay từ chỗ đậu từ từ lăn bánh ra phía đường băng. Chúng tôi chờ đợi, và đột nhiên máy bay như sống lại. Người đàn ông ngồi cạnh tôi khoanh tay trước ngực, nhắm mắt ngủ, đúng như lời ông ta khuyên tôi. Máy bay bắt đầu chạy nhanh dần, rồi lao đi với tốc độ phi thường. Sau đó không ai có cảm giác là máy bay đã ở trên không, xuyên qua sa mù trắng mỏng và những đám mây vàng rực. Phía dưới chúng tôi là mặt nước màu xanh, những dải đất nhỏ và những cụm nhà bé tí. Tôi thầm nghĩ: đây quả thật luôn luôn là điều thần diệu nhất trong thế giới này. Hãy tưởng tượng bạn ngồi trong toa tàu sang trọng được gắn thêm đôi cánh, thêm động cơ vào đôi cánh ấy, và toa tàu kia vụt bay lên, thực sự bay lượn ở trên không. Người ta đã giảng giải cho tôi cả ngàn lần tại sao máy bay có thể bay lượn được, nhưng các số liệu khoa học ấy vẫn không làm tôi hiểu nổi. Nó bay được hẳn phải do phép màu nào đó.

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 2

Bây giờ ngồi lại, tôi vẫn có thể dễ dàng nhớ lại từng giây phút của chuyến bay ngày ấy, nhưng chuyện đó chẳng hứng thú lắm, trừ đôi với những người yêu thích nghề bay đến mức như tôi. Này Thompson, không hiểu những chiếc máy bay và những chuyến bay có cái gì mà lại khuấy động tâm hồn cô đến thế. Và câu trả lời là: tôi mà biết thì xin cứ vặn cổ tôi đi. Tôi đã từng là cô sinh viên ở Bryn Mawr và một năm học ở đó là quá đủ, nên hiểu được rằng máy bay là một biểu tượng không thể nói ra được mà tôi hằng để tâm tìm kiếm, còn bản thân việc bay ấy cũng mang đầy sắc thái tính dục, đến nỗi ta chỉ có thể ghi lại và lưu giữ trong một hòm kín thời gian cho ngàn năm sau. Nhưng chưa bao giờ có ai giải thích được cho tôi tại sao tôi cứ phải thèm khát những biểu tượng ấy, trong khi không cần phải tốn một chút sức lực nào tôi cũng có thể có được cái vật thực trong tay. Ý tôi muốn nói, lẽ ra ngay từ khi 16 tuổi, tôi đã có thể dễ dàng bắt đầu cuộc đời tình dục cuồng say với tất cả những khoái cảm mà nó đưa lại, chứ đâu đến nỗi bây giờ đã 22 tuổi mà vẫn còn trong trắng như bông tuyết đầu mùa, trừ cái lần Tom Ritchie đã lợi dụng sự yếu đuối của tôi khi đang bị nấc ở góc vườn làng Greenwich. Tôi không oán trách anh ta, cái đồ quỷ tha ma bắt ấy. Anh ta cũng chỉ làm cái việc tự nhiên của đàn ông từ cái ngày sự sống bắt đầu trên một vùng đầm lầy nào đó ở châu Á. Và lại, sau đó anh ta nói với tôi nhiều lần là muốn cưới tôi ngay khi hoàn thành cái hợp đồng quảng cáo

cho hãng cá ngừ đóng hộp ấy. Thế nhưng, nó vẫn chưa giải thích được lòng đam mê của tôi đối với những chiếc máy bay, cũng như việc tôi theo đuổi những biểu tượng về sức mạnh liệt của đàn ông. Thực tình, lần ấy cũng cho tôi những cảm giác mới lạ nhất của kẻ lạc vào mê cung tình ái khi còn đang bị nấc. Tôi thích Tom Ritchie, và cũng như các cô gái bình thường khác, tôi luôn quan tâm đến những gì diễn ra giữa đàn ông và đàn bà ở những giây phút thường được miêu tả (không úp mở gì) trong tiểu thuyết bằng những dấu chấm lửng; song sự chung đụng lần ấy không cho tôi câu trả lời rõ lắm, vì tôi còn mãi để ý đến việc nửa người phía trên của tôi cứ rung lên theo tiếng nấc. Hẳn là đầu óc Thompson còn đang bắn lên vào cái lúc cô ta mất đi đời con gái. Tôi xin thề là cái giây phút lớn lao nhất đời tôi, theo như tôi đã đọc trong sách, vẫn chỉ là những dấu chấm lửng. Tôi cả quyết rằng giá lúc bình thường, hẳn là tôi đã chống trả quyết liệt như một phụ nữ đoan trang cần làm, nhưng vì đang bị nấc tôi đành bó tay bất lực. Khi mọi việc xong xuôi, tôi vẫn còn nằm trên cỏ mà nấc lấy nấc để như chiếc đồng hồ báo thức sắp hết dây cốt, trong khi Tom Ritchie đang bực bội nhìn tôi, như thể anh ta đã hết sức chữa chạy cho tôi, nhưng vì tôi quá ngu dại nên thứ thuốc mà anh ta đã tiêm cho tôi không có tác dụng. Cứ cái kiểu này, người con gái có thể cho rằng người ta nói hơi quá về sự chung đụng xác thịt, nhất là người tiếp theo trong đời cô ta lại là người như Charlie Hộ Pháp. Nhưng không, tôi không để mất niềm hy vọng, tôi đâu có vứt bỏ những ý tưởng cũng như ảo tưởng của mình. Tuy nhiên, tôi phải thú nhận rằng hai lần ấy với Tom và Hộ Pháp làm tôi hơi thất vọng, và nếu cần phải chọn, tôi thà ngồi nhai miếng thịt bò ngon hoặc tôm hùm nướng còn hơn.

Người đàn ông ngồi cạnh tôi bỗng nhè nhẹ thở dài, tháo dây an toàn, lấy ra bao thuốc cùng chiếc bật lửa Zippo mạ vàng. Ông ta khẽ liếc nhìn tôi, ngập ngừng nói: " Cô hút với tôi điếu thuốc nhé?"

Tôi cũng hơi do dự. Và điều kỳ lạ, trong cái tích tắc do dự ấy, con người tôi hoàn toàn thay đổi. "Ồ vâng, cảm ơn ông, tôi cũng muốn hút một điếu ", tôi đáp, rồi nhìn ông ta mỉm cười rất tươi.

Từ lâu tôi đã biết không nên nhận thuốc lá của một người đàn ông lạ. Cho dù lời mời có vô tư đến đâu chăng nữa, nó vẫn là một cái bẫy. Chỉ một điếu thuốc nhỏ khốn khổ ấy, thế là bạn phải chịu ơn ông ta, phải trò chuyện và nghe ông ta kể lể về gia đình và công việc, và bạn sẽ không bao giờ biết làm thế nào kết thúc câu chuyện và kết thúc ở đâu. Nhất là khi thân gái dặm trường, chỉ một lời nói đơn giản cũng có thể dẫn đến những tình huống khó xử nhất. Chính vì vậy mà trước kia tôi luôn cố xử sự như một phụ nữ đoan trang, tránh không dính dáng đến những người đàn ông hoàn toàn xa lạ. Nhưng trong cái giây phút ngắn ngủi ấy, biết bao ý nghĩ đã đến với tôi: tôi hình dung rõ nét cuộc gặp gỡ với người đàn ông của hãng hàng không quốc tế Magna trong văn phòng chính của hãng ở đại lộ Park trước đó vài tuần.

Người của hãng Magna là ông A.B. Garrison. A là chữ viết tắt của Arnold. Ông tiếp tôi trong một văn phòng rộng thênh thang đến hàng mẫu. Khi tôi bước vào, ông cất giọng vui vẻ: "Chào cô Thompson, rất vui mừng được gặp cô. Mời cô vào đây", rồi mỉm cười hồ hởi khi tôi đi cả một quãng

dài hàng dặm đến chiếc ghế cạnh bàn ông. Tất nhiên tôi hiểu ông ta đang làm gì: ông ta đang xét đoán tôi để có những ấn tượng đầu tiên- mặt mũi tôi thế nào, đi đứng ra sao, tôi xử sự thế nào trước lời chào của ông và đáp ứng nụ cười của ông ra sao... Ông trạc 40, người béo tốt và có vẻ thoải mái. Tôi đoán ông cũng nhận thấy tôi biết ông đang xét đoán tôi, vì khi tôi ngồi xuống ghế, ông chặc lưỡi nói: "Đừng sợ, cô Thompson, chúng ta nói chuyện nhẹ nhàng thôi mà". Điều ông muốn làm tôi tin ngay từ giây phút đầu tiên là ông muốn giúp tôi. Ông có vẻ rất ranh ma, nên tôi biết cho dù có muốn đi nữa, tôi cũng chẳng trông mong gì được ở ông. Nhưng tôi cũng cảm thấy phần khởi là ông đứng về phía tôi. Trong lúc chúng tôi trò chuyện, một bà trông rất khả ái tên là Montgomery bước vào. Bà đến ngồi cạnh ông ta sau khi ông giới thiệu chúng tôi, nhưng suốt buổi bà chỉ ngồi nghe chứ không bình luận gì.

Trên bàn làm việc của ông Garrison có tờ đơn xin việc mà trước đó mấy hôm tôi đã nộp, trong đó ít nhất cũng phải có đến 10 000 câu hỏi, từ kích cỡ người (ngực, eo, hông, cỡ giày, mũ, chiều cao, cân nặng) cho đến tình trạng hôn nhân hiện nay, răng nào bị nhỏ, có vết sẹo rõ không, học ở đâu, có bằng cấp gì, trước nay làm gì, đã bàn với cha mẹ khi nộp đơn này hay không..... Bản câu hỏi dài cả sải này hình như là cái mốt hiện nay.

Ông Garrison đọc đơn của tôi với vẻ hồ hững, và tôi không hiểu ông định dẫn dắt tôi tới đâu. Ông không vội vã, chỉ tỏ ra thân ái, đôi lúc thậm chí còn vui vẻ nữa.

" Cô không có bệnh gì nghiêm trọng chứ?"

"Không, thưa ông"

"Cô là con một?"

"Dạ đúng thế, thưa ông"

"Theo chỗ tôi biết, cô học ở Bryn Mawr một năm. Sao lại chỉ học có một năm? Có phải vì bài vở quá khó đối với cô không?"

"Dạ không. Tôi bỏ học"

"Sao thế?"

"Tôi cảm thấy chán học, tôi muốn bước ra thế giới bên ngoài"

"Đi du lịch? "

"Làm gì cũng được, miễn là được đi và được làm việc"

"Nhưng cô cũng đã từng đi nhiều nơi. Tôi hiểu là cô đã đến Canada, Mexico, Anh, Pháp, Ý... Cô tới những nơi này sau khi thôi học?"

"Thưa ông không. Trước đó chứ ạ. Trong các kỳ nghỉ"

"Cô đi một mình hay cùng gia đình và bạn bè?"

"Tôi đến Mexico một mình. Còn những nơi khác là do bố tôi đưa đi. Bố tôi thường đi rất nhiều"

"Ông Garrison đọc tờ khai của tôi một lát, rồi bảo:" Tôi thấy cô chưa khai nghề nghiệp của cha cô.

Tất nhiên, nếu cô không muốn thì thôi. Chuyện đó cũng chẳng quan trọng, cốt là để vào hồ sơ thôi".

"Thưa ông, bố tôi đã mất. Vì thế tôi không trả lời câu hỏi ghi trong giấy"

"Ồ, tôi xin lỗi"

"Nghề của bố tôi là viết sách hướng dẫn du lịch. Do vậy tôi mới được đi nhiều đến thế. Bố tôi đôi khi cũng để tôi đi cùng".

"Sách du lịch ư." ông Garrison hỏi. "Hừm, có phải là ông Greg Thompson không?"

"Dạ phải"

Ông Garrison có vẻ hài lòng. Ông xoay qua nói với bà Montgomery: "Bà đã đọc cuốn sách nào của ông Gregg Thompson chưa?"

Bà nói, giọng dịu dàng của người có học thức: "Có chứ, tôi đọc nhiều cuốn và thấy rất thích thú".

"Tôi cũng vậy", ông Garrison nói. "Viết rất hay. Ông ấy thực sự có năng khiếu viết.

Nghe họ nói, tôi những muốn khóc

Ông G hỏi sang chuyện khác: "Cô nói tiếng Pháp, Ý và Tây Ban Nha thạo chứ?"

"Cũng tương đối ạ"

"Đã đủ để giao dịch chưa?"

"Dạ có, chừng nào chưa đến nỗi quá chuyên sâu ạ"

"Làm sao cô có thể học được ngần ấy thứ tiếng trong khi cô chỉ có một năm ở trường?"

"Tự nhiên thôi. Tôi thuộc loại mê học ngoại ngữ lắm. Tôi chỉ nghe rồi nhập tâm, cứ như nó thấm dần hay sao ấy".

"Cô học trong thời gian đi cùng cha cô à?"

"Dạ, phần nhiều là như vậy"

"À ra thế. Tiện tôi hỏi luôn. Cô đọc nhiều chứ?"

"Vâng thưa ông. Tôi đọc nhiều sách. Trước đây tôi thường đọc suốt ngày"

"Một sách, đúng không?"

Cách nói của ông làm tôi bật cười.

Ông ta lại hỏi tiếp: "Tôi thấy cô ghi đọc sách là một cách cô sử dụng thời gian rỗi. Cách thứ hai là bơi lội. Cô cũng đi bơi nhiều chứ?"

"Tương đối nhiều. Tôi thích đi bơi"

"Cô muốn nói là vẫy vùng trong bể bơi cùng đám bạn bè của cô chứ gì?"

"Ồ không phải vậy ạ, kiểu ấy thì thật chán. Tôi muốn nói là bơi thực sự cơ ạ. Bơi cự ly xa"

"Áy, đừng cho tôi biết cô là một trong những người đã bơi qua eo biển Măngso đấy"

Tôi lại bật cười. "Không hẳn thế, nhưng ở Canada chúng tôi có một phòng nghi bên bờ hồ, hỏi bố tôi còn sống, tôi vẫn thường bơi qua hồ rồi trở lại, tổng cộng khoảng chừng ba dặm rưỡi"

"Cô bơi một mình à?"

"Phần nhiều là như vậy. Boi thế mới thích, chỉ có một mình"

Lần đầu tiên, giọng ông ta có vẻ nghiêm nghị. "Co Thompson, trên máy bay cô ít khi được sống một mình"

Ôi lạy Chúa, tôi chột dạ. Mình hớ rồi. Ai lại đi nói những lời đại dột như vậy. Cái câu hỏi trong đơn mà tôi rất coi thường và trả lời lấy lệ ấy đã hại tôi, làm tôi mắc kẹt. Ông Garrison cần tìm loại con gái nào để phục vụ trên các tuyến bay của hãng Magna? Rõ ràng ông cần những cô khoẻ mạnh, vui vẻ, hay cười và cởi mở. Còn tôi, tôi đã chứng tỏ mình là người thế nào? một cô gái nhút nhát, yếu đuối, luôn lẩn vào những xó tối để ngồi đọc những cuốn sách đầy những chuyện buồn, hoặc vùng vẫy hàng giờ trên hồ để tránh mặt mọi người. Chính hôm tôi vừa nói ra với ông những điều như thế. Ông Garrison không để ý đến tâm trạng hoang mang của tôi. Ông tiếp tục nói sang chuyện khác. Học bổng chẳng hạn. Ông nói rõ học sinh chỉ được nhận với điều kiện phải qua 4 tuần huấn luyện, mà ngay cả việc được nhận cũng có thể bị huỷ bỏ bất cứ lúc nào, và chỉ sau khi hoàn thành khoá học mới được nhận hợp đồng làm việc. Trong thời gian huấn luyện, mỗi tuần họ được cấp 45 đôla, trong đó sẽ trừ đi 15 đô tiền phòng, rồi trừ tiền quần áo, bảo hiểm xã hội... tôi có sẵn sàng chấp nhận không?

"Có ạ", tôi đáp.

"Tôi cũng phải nói để cô rõ", ông ta tiếp tục, "chương trình học của chúng tôi rất nặng, nặng hơn ở Bryn Mawr nữa cơ. Cô nào không đạt điểm bình quân là 90/100 sẽ bị gửi trả lại".

"Ôi! tôi thốt lên.

Ông ngả người nói tiếp:" Cô Thompson, tôi muốn nói với cô đôi điều. Thứ nhất, tôi có ấn tượng tốt về khả năng của cô, đặc biệt là trình độ ngoại ngữ thông thạo. Nếu được nhận vào hãng, phải một thời gian sau cô mới được bay trên các tuyến quốc tế.

Chúng tôi có một quy định chung là các chiêu đãi viên phải qua 2 năm bay tuyến nội địa mới được chuyển sang tuyến quốc tế. Đồng thời chúng tôi cũng đang thiếu số chiêu đãi viên có trình độ cao. Cô hiểu chứ?"

"Dạ tôi hiểu"

"Nào", ông tiếp tục." Khi chúng tôi tuyển một cô vào làm cho hãng, chúng tôi không đặt những điều kiện ngặt nghèo về chuyện phải làm cho hãng bao lâu. Chúng tôi thừa hiểu các cô có quyền được chọn những công việc khác thích hơn, như xây dựng gia đình và nuôi dạy con cái". Ông khoanh tay và ngừng một lát, rồi nói tiếp:"Nhưng cô Thompson ạ, tất nhiên chúng tôi cũng muốn có lời đảm bảo rằng các cô sẽ không bỏ đi ngay sau khi học xong được một hai tuần. Cô thấy thế nào?"

"Thưa ông G, tôi yêu thích nghề bay. Nếu được hãng tuyển dụng, tôi sẽ gắn bó với nghề mãi mãi, cho đến khi các ông phải đưa tôi ra máy bay trong chiếc xe đẩy mới thôi"

"Được lắm" ông nói. "thế nào, bà Montgomery?"

Bà Montgomery chậm rãi trả lời" Tôi cũng có ấn tượng tốt về khả năng của cô, cô Thompson ạ. Trình độ ngoại ngữ, tính cách và nền tảng của cô đều tốt cả. Cô có nụ cười rất tươi, chắc chắn sẽ làm nhiều hành khách vừa lòng. Song tôi vẫn muốn lưu ý cô: cười thì ai cũng có thể làm được. Nhưng công việc không chỉ có thế. Không chỉ đi ngược xuôi trên máy bay với cái vẻ bề ngoài quyến rũ là được"

Tôi hơi hoảng trước vẻ long trọng ấy của bà. Bà nói tiếp:" Cô Thompson thân mến, tôi cảm phục lòng say mê đọc sách của cô, và tôi cũng hết sức thông cảm với sở thích xa lánh mọi người của cô. Tất nhiên nhiều khi chúng ta cũng cần những giây phút riêng tư. Nhưng..."

Tôi rùng mình.

"Nhưng cô Thompson ạ, chúng ta phải rèn luyện kỹ luật mới. Chúng ta trưởng thành cũng vì thế. Đó cũng là cách chúng ta phát triển và hoàn thiện bản thân. Nếu cô vào làm cho hãng, cô sẽ có rất ít cơ hội được sống một mình. Cô sẽ làm việc trên máy bay, với những hành khách mà trong nhiều trường hợp phải hoàn toàn trông dựa vào cô. Điều khó nhất mà cô phải rèn luyện là đáp ứng, đáp ứng thật nhiều, đáp ứng không mệt mỏi, không nghĩ gì đến bản thân. Phải tự quên mình và chỉ sống vì hành khách thôi."

Tôi không biết nói gì hơn

Bà đứng dậy, bước đến chỗ tôi, giơ tay ra và nói:" Tôi sẽ chăm chú theo dõi sự tiến bộ của cô"

"Cả tôi cũng thế", ông G nói thêm.

Vậy là, họ hẳn sẽ rất thích thú với tiến bộ của tôi khi tôi nhận điều thuốc lá mà người đàn ông ngồi cạnh mời. Tôi nhớ lại toàn bộ, cả lời ông G nói lẫn những lời rất kêu của bà Montgomery. Và trong giây phút chờ đầy ký ức ấy, tôi nghĩ: nào Thompson, đây là dịp may của cô. Hãy quên mình là cô gái tầm thường của Greenwich bang Connecticut đi, hãy sắm vai cô kỹ nữ phòng trà và cứ thử đi cho biết.

Trời đất! thật là cứ như có phép màu. Tôi bỗng trở thành cô gái phòng trà hoàn hảo đến mức tôi hầu như nói nhịu thật.

"Cám ơn ông", tôi nói, tay rút thuốc và khi ông ta châm lửa cho tôi bằng chiếc bật lửa Zippo mạ vàng.

"Có gì đâu cô", ông ta bảo.

Tôi chờ một lát xem ông ta khai mào thế nào, nhưng không thấy ông nói gì. Con mèo đã nuốt mất lưỡi của ông rồi. Vì vậy tôi mỉm cười khuyến khích và nói:"Ông tới Miami phải không?"

Thật là một câu hỏi ngốc nghếch. Máy bay này đi thẳng tới Miami, không dừng lại giữa đường. Song đó là cái cách mớm bóng của cánh kỹ nữ chúng tôi, một đường bóng rất ngon mà dù có bị bịt mắt, ông ta cũng không thể đỡ hụt được.

"Ồ", ông ta trả lời, vẻ tươi tỉnh. "Đúng thế, tôi tới Miami"

"Hay quá, tôi cũng tới Miami"

"Thế ư"

Đến đây ông ta bí, không biết nói gì thêm. Tôi cố gợi chuyện: "Tôi chưa từng đến Miami"

"Thật vậy sao?"

Chà, rời rạc như cơm nguội. Tôi lại tiếp: "Nghe nói nơi ấy tuyệt diệu lắm. Nào là những khách sạn tuyệt vời, nào là những hàng cọ và ánh nắng mặt trời".

"Ồ"

"Có thật là nó tuyệt diệu như người ta nói không?"

"À, ờ, cũng gần như thế." Con mèo đã nhả lưỡi trả ông ta. "Đến đây cô ở đâu?"

"Xem nào. Tôi mở ví xách tay, lục lọi trong cái mớ bòng bong tìm lá thư của ông Garrison xác nhận tôi đã được nhận vào học và chỉ dẫn nơi và thời gian tựu trường. "À đây rồi", tôi reo lên. "Khách sạn Charleroi."

"Charleroi", ông ta nhắc lại. "Ồ, đó là một khách sạn khá đẹp và đông khách. Không mới lắm đâu, họ xây cách đây hai ba năm. Nhưng cô đừng lo, ở đây dễ chịu lắm. Thực ra ông Maxwell Courtenay cũng là chỗ quen thuộc của tôi. Maxwell tính cũng hay lắm".

"Ông ấy là chủ khách sạn à?"

"Đúng thế". Ông ta ghé tai tôi, vẻ thân tình. Này cô, tên tôi là Nat Brangwyn. Khi vào khách sạn, nhớ nói với Maxwell là cô quen biết tôi. Ông ta sẽ cố gắng hết sức làm cho cuộc sống của cô ở đó dễ chịu

.

"Ôi, cảm ơn ông"

Ông ta hơi đỏ mặt. Tôi ra vào Charleroi hàng ngày. Thế nào chẳng có lúc gặp cô, nhỉ? .

"À vâng, hy vọng là thế, ông Brangwyn ạ

"Ồ đó có quầy rượu rất đẹp, gọi là quầy Souvenir. Rất yên tĩnh. Có thể chúng ta sẽ uống với nhau chút rượu ở đó"

"Ồ, cảm ơn ông"

Đây, nó chứng tỏ điều tôi muốn nói khi trước. Nếu không vì lý do nghề nghiệp, đừng bao giờ nhận điều thuốc lá vô thưởng vô phạt của người đàn ông không quen biết. Tôi mới chỉ biết ông Brangwyn chưa được hai phút, vậy mà ông ta đã toan tính những kế hoạch lâu dài.

Mặt ông ta lại càng đỏ hơn: "Tôi nay được không?"

"Tiếc quá, không thể được", và tôi giải thích rằng tôi đến trường huấn luyện chiêu đãi viên của hãng hàng không quốc tế Magna, tối nay tôi phải trình diện và sẽ bận xếp đặt nơi ăn chốn ở. Kể rõ với ông ta cũng được chứ sao. Bí mật chi chuyện đó nhỉ?"

Ông ta có vẻ ngạc nhiên. "Cô theo lớp chiêu đãi viên thật à?"

"Dạ thật"

"Và cô sẽ ở khách sạn Charleroi?"

"Vâng"

Cặp mắt xanh rất đẹp của ông ta chớp chớp. "Ồ lạ thật, sao lại là Charleroi?"

"Tôi được bảo đến đây. Với tôi, miễn có chỗ trú chân là được"

"Chỗ trú chân ư?"

"Ông ngạc nhiên sao? Tôi nghĩ còn nhiều cô khác cũng dự lớp huấn luyện này".

"Thì ra là vậy"

Tôi không hiểu thái độ của ông ta. Tôi nói: "Ít nhất cũng có bốn cô nữa đi trên chuyến bay này."

Ông ta cười thoải mái: "Tôi nghĩ ra rồi"

"Ông nghĩ ra gì cơ ạ?"

"Maxwell. Tôi hiểu ý đồ của ông ta trong việc cho hãng hàng không thuê tầng 14"

"Ồ, chuyện ấy lạ lắm sao?"

"Thế này nhé", ông ta nhẹ nhàng giải thích. "Tầng 14 thực ra là tầng 13, tính từ dưới lên thì đúng là tầng 13. Nhưng không ai chịu ở cái tầng mang con số gở. Cô hiểu chứ?"

"Vâng". Nhưng thực ra tôi chỉ hiểu lơ mơ.

"Vì thế, đáng lẽ phải đánh số 13 thì họ lại kêu bằng 14, song không bịp nổi mọi người và có các vàng cũng không ai chịu ở tầng đó. Cô hiểu rồi chứ?"

"Vâng"

"Thế là Maxwell giải quyết vấn đề ấy bằng cách cho hãng hàng không thuê làm ký túc cho các cô chiêu đãi viên. Vậy là yên chí! Thật tài tình. Nhưng rồi ông ta sẽ mệt đấy"

"Với chúng tôi?"

"Không, với cánh đàn ông"

"Đàn ông nào?"

"Này cô..." ông ta nói với vẻ trách cứ, như thể tôi quá ư giữ kẽ.

"Tôi là Carol Thompson", tôi nói ngay. "Đàn ông nào?"

"À, cánh đàn ông độc thân ở Miam. Đây là chưa kể những anh chàng đã có vợ nhưng vẫn muốn xả hơi chút đỉnh nhân lúc xa nhà.

Cô chiêu đãi viên cắt đứt câu chuyện của chúng tôi bằng một giọng dịu dàng: "Xin lỗi, chúng tôi sắp phục vụ đồ uống. Thưa ông Brangwyn, ông dùng gì ạ?"

"Rượu Bourbon, thêm một chút nước lạnh. Còn cô, cô Thompson?"

"Không, cảm ơn ông"

"Áy kìa, sao lại thế? Martini được chứ?"

"Không, thật mà"

Ông ta nói với cô chiêu đãi viên: "Mang cho cô đây một cốc Martini"

Cô ta nói rất nhỏ nhẹ: "Xin lỗi, thưa ông. Cô Thompson là hành khách đặc biệt và tôi không được phép mang rượu cho cô ấy".

Ông Brangwyn hỏi lại, vẻ cố kiềm chế: "Tại sao lại không? Cô ấy cũng là người như mọi người khác"

Tôi phải nói ngay: "Tôi nói thật lòng là không muốn uống. Mong ông hiểu cho".

Cô chiêu đãi viên rời khỏi chỗ chúng tôi. Thật là giây phút khó xử cho cô, và tôi lấy làm tiếc về chuyện đó. .

"Thật không hiểu nổi", ông Brangwyn làu bàu. "Mang cho cô một cốc nhỏ Martini thì có tổn hại gì đâu? Cô cho là cái hãng hàng không này sẽ phá sản chắc?"

Tôi đáp: "Đó là quy định, vậy thôi. Mà đã là quy định thì phải chấp hành đúng".

"Ồ, nhưng đã gọi là quy định thì cũng phải hợp lẽ phải chứ?"

Tôi thấy mền ông ta. Thực tình tôi không muốn mình mền ông ta, nhưng tôi thấy ông ta có cái gì đó hấp dẫn. Có thể là cái vẻ gầy gò, khôn ngoan, sắc sảo và sống động ở ông ta chăng? Tất nhiên, ông ta không phải là bác sĩ phẫu thuật, lại càng không phải là bác sĩ nha khoa. Có trời mà biết ông ta là gì, song rõ ràng ông ta là người dễ mền.

Tôi không muốn có mặt khi cô chiêu đãi viên mang đồ uống đến cho ông ta. Vì thế tôi xin lỗi ông ta, rồi đi về phía cuối máy bay. Donna Steward ngồi sau tôi ba hàng ghế, ra hiệu bảo tôi cúi xuống. Ngồi cạnh cô ta là một người đàn ông nhỏ chưa từng thấy, mặc đồ lụa màu kem, thắt chiếc cravat sọc trắng với trâm cài bằng ngọc trai kiểu cổ to tướng.

Cô ta nói nhỏ vào tai tôi: "Cậu biết không? Anh chàng tán tỉnh mình. Thế mới ghê chứ?"

"Cậu nói về anh chàng bé như cái kẹo này à?"

"Dân đua ngựa đấy. Anh ta nói rằng anh ta thích những con ngựa to khỏe và đàn bà cao lớn."

Tôi đi tiếp qua lô vé hạng ba. Annette và Mary Ruth Jurgens đang ngồi cạnh nhau. Tôi gật đầu chào hai đứa rồi tiếp tục đi cho tới khi đến chỗ cô gái Ý xinh đẹp Alma Di Lucca. "Chào cậu", tôi lên tiếng. Lần này tôi chẳng chơi đại. Tôi nói bằng tiếng mẹ đẻ của tôi.

Cô ta không trả lời. Cô ta ngồi ghế trong cùng, bên cạnh là một bà già to béo đang ngáy như sấm. "Chào cậu, tôi nhắc lại"

Cô ta khịt khịt mũi với cái vẻ khinh khỉnh, cứ như thể có chết cũng không thèm nói chuyện với một đứa như tôi. Lạy Chúa, tính khí cô ta mới khó chịu làm sao."

Tôi hỏi: "Cậu làm sao thế?"

"Tớ đã bị làm nhục"

"Thật vậy sao? Ai làm nhục cậu nào?"

"Việc quái gì đến cậu"

"Thôi nào, cô bé. Có chuyện gì vậy?"

Cô ta bảo: "Cứ nhìn thì biết. Cậu ngồi đâu? Ở ghế hạng nhất. Còn mình ngồi đâu? Ngồi chung với lợn".

Tôi đâu có lại đây để tranh cãi với cô ta. "Này, cậu phải thấy có được một chỗ mà đặt đít thế này là may mắn lắm rồi". Tôi nói, rồi đi luôn.

Tôi không trở lại chỗ ngồi, mà đi thẳng lên chỗ chuẩn bị đồ ăn thức uống phía đầu máy bay. Tôi muốn xin lỗi cô chiêu đãi viên đã bị rầy rà với ông Brangwyn về cái cốc rượu vó vắn ấy, và cũng nghĩ là có thể các cô sẽ cho tôi xem qua những dụng cụ đồ nghề ở đây. Nếu không bận quá, biết đâu họ lại còn báo cho biết trước những gì tôi sắp phải trải qua.

Hai cô chiêu đãi viên đang rì rầm trò chuyện trong khoang nhà bếp. Thấy tôi đến, họ ngoảnh ra nhìn và ngừng nói chuyện. Cái cô đã va chạm với ông Brangwyn vừa nãy bảo: "Ồ, hoá ra là cô".

"Vâng. Tôi chỉ muốn nói với chị là tôi xin lỗi về...."

"Quên chuyện ấy đi", cô ta bảo

Mặt hai cô hơi tái đi và đẩy về căng thẳng. Nghĩ vậy, tôi bèn hỏi: "Có chuyện gì không hay phải không?"

Cô thực muốn biết à?", cô ta hỏi lại

Cô kia ngăn lại: "Lucille, hãy để cô ấy yên".

Tự nhiên có sự dồn nén giữa ba chúng tôi. Tôi ngo ngác, không hiểu.

"Cô ta muốn biết, thì cứ để cho cô ta biết". Lucille nói. "Đàng nào thì chuyện ấy cũng sẽ được đăng trên trang nhất của các báo ở Miami". Cô ta nhìn tôi, cười thiếu não: "Cơ trưởng vừa nhận được tin qua điện đài. Một máy bay của chúng ta vừa gặp nạn ở sân bay Tokyo".

"Ồi, thật không? Một máy bay của chúng ta ư?"

"Phải"

"Ồi lạy Chúa, khủng khiếp quá".

"Đúng thế, khủng khiếp quá. Trên máy bay có ba chiêu đãi viên, cùng phi hành đoàn"

Cô kia lại bảo: "Lucille, hãy tha cho cô bé".

"Sao cô ấy lại không được biết? Tại sao không để cô ấy thấy rằng nghề bay đâu phải chỉ toàn những chuyện hấp dẫn kia chứ?"

Cô kia bảo tôi: "Về chỗ ngồi đi em. Đừng nói chuyện này với ai vội nhé."

"Tất nhiên, nói làm gì", tôi trả lời rồi trở lại chỗ ngồi. Tuyệt. Thật là tuyệt. Vạn sự khởi đầu mới đẹp làm sao.

Như chú bồ câu trắng khổng lồ, máy bay chúng tôi nhẹ nhàng hạ cánh xuống sân bay quốc tế Miami.

"Chúng ta đã tới nơi", ông Nat Brangwyn nói. "Cô Thompson, nói chuyện với cô rất thú vị, và nếu được gặp lại cô ở khách sạn...". Tự nhiên ông ta ngưng nghịu, giọng lạc hẳn đi.

"Sao cơ ạ?"

"Chúng ta có thể uống với nhau chút Martini, được chứ?"

"Tôi hy vọng thế"

"Thật không?"

"Thật ạ"

Tôi đã làm một cuộc chinh phục, và xem ra cũng hay, bởi lẽ tôi mến ông ta.

Tôi đứng đợi Donna ở chân cầu thang, thưởng thức cái hơi nóng thom thom của chiếc máy bay vừa kết thúc một cuộc hành trình dài. Ông Brangwyn nói: "Tôi có sẵn xe ở đây, tôi có thể đưa cô về khách sạn Charleroi được không?"

"Cảm ơn ông, nhưng tôi phải đợi mấy cô bạn nữa".

Donna đến chỗ tôi cùng anh chàng cưỡi ngựa đua, kẻ bị co chinh phục. Đúng là anh ta bé như cái kẹo. Donna không giới thiệu anh ta, mà chỉ nói: "Ông Muirhead, đây là bạn tôi. Thôi, xin tạm biệt ông. Cảm ơn ông đã làm cho chuyến đi hoàn toàn thích thú".

Ngắn gọn, súc tích làm sao! Ông ta có vẻ hơi bối rối, mắt nhìn Donna đắm đuối. Cô trông cao hơn hẳn ông ta. Rồi ông ta nói, giọng cảm động: "Cảm ơn cô, cảm ơn cô. Tạm biệt. Sẽ sớm gặp nhau, được chứ?"

"Tôi hy vọng thế, thưa ông".

Ông ta nói, giọng đầy ý nghĩa: "Nhớ nhé, nhớ nhé!"

"Chắc chắn là tôi nhớ", Donna cười. Đợi cho ông ta đi thật xa, tôi mới hỏi: "nhớ cái gì thế?"

"Lời đề nghị của ông ta"

"Đề nghị thế nào?"

"À, ông ta có một phòng nhiều buồng ở khách sạn De Vinne. Ông ta bảo mình lúc nào muốn dôi chút riêng tư thì cứ đến đó, bất cứ lúc nào."

"Ban ngày hoặc ban đêm đều được?"

"Đúng thế".

Chúng tôi đi dọc nhà đón khách ở sân bay, và bất chợt nhận ra bầu trời xanh thẳm, bầu không khí thanh khiết và hương vị ngọt ngào dịu dịu của những trái cam đỏ. Tôi thốt lên: "Donna! Cậu đang ở Florida rồi đấy!"

"Mình cũng nhận thấy thế", cô ta hớn hờ đáp. "Ôi Florida! thật là tuyệt!" Rồi cô ta hít mạnh: "Lạy Chúa, mùi gì ấy nhỉ?"

"Thật tuyệt vời"

"Mùi cam. Tớ nghĩ thấy mùi cam"

"Tớ cũng thế". Tôi còn nghĩ thấy mùi nắng, mùi cọ, mùi dừa, và cả mùi của con bướm to bay trên đầu; những hương vị chỉ phảng phất như lớp hồ mỏng loại mới mà người ta phết sẵn ở mặt sau con tem. Mùi hương kỳ dị, nhưng dễ chịu làm sao!

Donna nói: "Mà này, cậu cũng chài được ông Nat Brangwyn đúng không?"

"Làm sao cậu biết tên ông ta?"

"Ông Muirhead nói với mình. Mình nghĩ ở Miami ai cũng biết ông Brangwyn. Ông ta là con bạc nổi tiếng".

"Con gì?"

"Con bạc. Ông ta cá cược trong những cuộc đua ngựa, chơi bài, hoặc đại loại như vậy"

"Cậu nói thật đấy chứ?"

"Đấy là những gì ông Muirhead nói với mình. Bảo Brangwyn làm ăn cũng khá lắm. Các nhân viên ở sở thuế thu nhập đang tìm cách thu của ông ta 150 000 đôla, nhưng ông ta cũng rất ranh ma, nên vẫn thoát được nanh vuốt của họ"

"Ra thế đấy", tôi nói không chút vui vẻ". Dù sao tôi cũng đã đoán đúng. Ông ta không phải là nhà phẫu thuật, hoặc bác sĩ nha khoa, mà là một tay cờ bạc. Tôi chưa từng gặp một con bạc nào trước đó, vậy mà ở đây trong suốt hai tiếng rưỡi đồng hồ, tôi đã ngồi cạnh một người như thế mà không biết. Lẽ ra tôi đã có thể yêu cầu ông ta dạy tôi chơi bài Pinochle, một loại bài mà ngay cả tên, tôi cũng không đọc nổi.

*

Chiếc xe đón chúng tôi trông thật quái dị. Tôi không hay buồn cười về chuyện xe cộ, nhưng vừa trông thấy nó, tôi cứ đứng cười đến đau cả bụng. Nó chỉ nhỏ bằng nửa chiếc xe buýt thông thường, nhưng trông nó, bạn có cảm giác như nó vừa vào mỹ viện tía lông mày, sửa mặt và đánh móng tay. Thành xe sơn màu hồng và màu xanh rất tươi, một bên sườn xe có in dòng chữ vàng nấn nót:

HÃNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ MAGNA

TRƯỜNG HUẤN LUYỆN CHIÊU ĐÃI VIÊN

Để mọi người hiểu ngay tại sao nó lại xinh xắn và đáng đáp đàn bà đến thế. Cửa sổ xe rất rộng và sáng loáng, nhưng thật đáng ngạc nhiên tại sao hãng hàng không lại quên treo những tấm rèm in hoa, và cả rèm thưa mỏng cũng biến đâu mất.

"Trông nó giống cái nhà chứa lưu động quá các cậu ạ"; Donna thốt lên. "Nếu được đi chơi trên chiếc xe này chắc thú vị lắm. Mình chưa thấy chiếc nào lại kích dục như cái của này"

Xe chạy, rời sân bay, và lần đầu tiên trong đời, tôi được thấy bãi biển Miami.

Tôi phải thú nhận nó làm tôi bàng hoàng. Sau khi đã đi với cha tôi nhiều lần, tôi chẳng còn lạ gì những cảnh đất, cảnh người nữa. Tôi đã tới hầu hết những nơi nghỉ mát ở Địa Trung Hải, Saint Tropez, Cannes, Nice, rồi Monte Carlo và Portofino... Tất cả những nơi này đều làm tôi mê mẩn nhưng vì cha tôi chẳng coi chúng ra gì, nên đôi lúc tôi cũng làm ra vẻ coi thường chúng. Nhưng bãi biển Miami lại làm tôi mê say một cách khác hẳn, giống như niềm say mê mà tôi thường có mỗi khi nhìn trung tâm Rockefeller vào kỳ Thiên Chúa giáng sinh, chỉ khác một điều Miami là vùng bán

nhật đới. Xe chúng tôi từ đường Venetian chạy qua bãi biển trong ánh chiều tà. Cảnh sắc nào cũng đầy hứng thú, màu vôi trắng lấp nổi bật trên nền nước biển xanh trong suốt và màu xanh thẫm của da trời. Phía dưới chúng tôi là những hòn đảo nhỏ cây cối tốt tươi, những con tàu lộng lẫy, những thuyền chèo chậm mang hình bò nông, tất cả như điểm xuyết thêm ánh sáng, hình bóng và hoạt động vào cảnh sắc chung.

"Carola, nơi này giống hệt như Naples", Alma ngây ngất thốt lên.

"Câu điền à? Nó chẳng giống Naples tí nào cả".

"Tớ muốn nói là màu sắc ấy, và tất cả đều có vẻ giàu có"

"Câu nói giàu có là nghĩa làm sao?"

"Rất nhiều tiền"

Donna nói với cô ta: "Câu hãy nhớ trong đầu điều này nhé. Ở Mỹ ai cũng là triệu phú cả. Cả người lái tắc-xi cũng vậy".

"Ồ, tớ biết", Alma sung sướng nói.

Xe bắt đầu chạy dọc đại lộ Collins, qua hết khách sạn đồ sộ này đến khách sạn đồ sộ khác. Chúng tôi tròn xoe cả mắt vì kinh ngạc. Những khách sạn này thật là tuyệt: chúng sáng bóng, không một tí vết, và cái nọ như thách thức cái kia. Trên vỉa hè chật ních những người, còn dưới lòng đường là cả một dòng xe cộ đủ loại: Cadillac, Lincoln, Continental và Jaguar.

"Nói thật là mình không thể tin được", Donna bảo"

"A", Alma tâm tặc.

Harry đột ngột cho xe lao thẳng vào con đường rộng, hai bên đường trồng toàn loại cọ Hoàng gia dáng thẳng đứng. Xe chúng tôi chạy quanh một bãi cỏ xanh phẳng lỳ, trên đó ba vòi nước đang phun rất cao lên trời, rồi dừng lại trước một cái cổng rất lớn, có những hàng cột, cửa lắp kính và treo rèm sa-tanh màu sáng, và những người gác mặc đồng phục màu xanh rất đẹp.

"Nào các cô, đến rồi đấy. Xuống thôi", Harry vui vẻ nói.

"Đây là khách sạn Charleroi à?" Alma hỏn hển hỏi"

"Vâng nó đấy, thưa cô".

"Ôi đẹp quá", Alma thốt lên

"Tuyệt" Annette nói. Mary Ruth Jurgens lặng thinh.

Cửa thang máy nhẹ nhàng mở ra, và kia... Sau mấy giây trong khoảng không lặng ngắt như tờ, tôi có cảm giác mình đang bước vào một nhà thương điên. Toàn con gái. Có đến hàng ngàn cô, chạy lăng xăng, mồm miệng cứ quang quác. Chỗ nào cũng thấy toàn con gái, cứ như trong hậu cung của vua Thổ. Họ đều rất trẻ, đều xinh đẹp, hình dáng của họ đều thật hoàn hảo, làm cái cảm giác tự ti dấy lên nhức nhối trong tôi. Lạy Chúa, cuộc thi thố ở đây sẽ quyết liệt lắm đây.

"Trời ơi! đúng là địa ngục". Donna kêu lên.

"Carola, ở lại với mình, đừng bỏ đi nhé", Alma bảo tôi.

Tôi thấu hiểu tâm trạng của cô ta. Annette và Mary Ruth Jurgens không nói gì, chỉ giương mắt nhìn.

Tôi nói: "mình hãy tới chỗ cô Pierce và Webley đi. Đó là việc đầu tiên phải làm".

Hai cô đang ngồi cạnh chiếc bàn nhỏ ngoài hành lang, người lấm tấm mồ hôi, nhưng vẫn giữ được vẻ trầm tĩnh. Một cô tóc nâu, khoảng 26 tuổi trông xinh xắn, ngược lên nhìn chúng tôi và nói: "Chào các cô, vừa đến phải không? Thôi được rồi. Tôi là Janet Pierce còn đây là Peg Webley".

Peg Webley là một phụ nữ tóc vàng óng, và đẹp như tranh vẽ. Mái tóc của cô mềm mại, lượn sóng chứ không cứng và thẳng như tóc của tôi; đôi mắt xanh quyến rũ, mặt hồng hào như trái đào tơ với hai lúm đồng tiền duyên dáng. Cô có vẻ dịu dàng hơn Pierce.

"Chào các cô", cô nói. "Ở đây lộn xộn, tôi biết, nhưng các cô đừng lo. Rồi đâu vào đấy ngay thôi. Hãy cho tôi biết tên họ, từ đâu đến, để tôi còn vào sổ".

"Nào, bây giờ xem bố trí các cô vào đâu nhé". Hai cô chụm đầu, nheo mắt nhìn xuống tờ giấy trải rộng được khung bằng những ô vuông. Tôi đoán chắc là sơ đồ các phòng trên tầng.

"Em muốn xin cô cho ở cùng phòng với Carola Thompson", Alma đề nghị.

"Tại sao?", cô Pierce hỏi ngay.

"Vi em còn lạ lẫm với nơi này. Carola Thompson hiểu em, em hiểu bạn ấy. Chúng em đã có tình cảm sâu sắc với nhau .

Cô Pierce nhìn tôi ngờ vực. Tôi giải thích: "Alma muốn nói là em nói được chút tiếng Ý, tất cả chỉ là vậy. Em nghĩ em có thể giúp bạn ấy vượt qua được tình trạng ngôn ngữ bất đồng".

"Cô muốn ở cùng phòng với cô ấy chứ?", cô Pierce hỏi.

"Thế nào cũng được, cô Pierce ạ", tôi cố lấy giọng thờ ơ, nhưng không thể không cảm thấy cay đắng. Bao giờ cũng cứ thế. Tôi muốn nói là tôi chưa kịp mở miệng thì đã bị nghi là kẻ có khuynh hướng đồng tính luyến ái.

Cô Webley nói với giọng trong trẻo ngọt ngào: "Tôi nghĩ có thể thu xếp cho Carol và Alma ở cùng với nhau. Buồng 1412 mới chỉ có một cô, tức là có thể xếp thêm 4 cô vào đấy. Chúng tôi bố trí 5 cô một phòng. Alma, Carol, Annette, Mary Ruth sẽ ở phòng 1412. Donna sẽ ở phòng 1401".

"Cám ơn cô", Donna nói.

"Thế là xong rồi đấy. Các cô hãy về phòng mình đi. Tối nay các cô tập trung tại đây, 7h30. Các cô sẽ nhớ chứ. Đúng 7h30".

Chúng tôi uể oải giải tán. Tôi thấy buồn vì không được ở cùng Donna. Chúng tôi rất hợp tính nhau, và tôi nghĩ sắp tới đây, tôi sẽ cần có một người bạn. Cửa phòng 1412 đóng chặt. Tôi gõ cửa và bên trong có tiếng người hỏi: "Ai đấy?"

"Chúng tôi", tôi đáp và đẩy cửa bước vào. Một cô cao cao, tóc dài và đồ quạch đang đứng cạnh

giường mở vali. Cô ta ngạc nhiên nhìn chúng tôi, và chúng tôi cũng ngạc nhiên nhìn lại. Trên người cô ta có mỗi cái dây nịt tất màu đen.

Tôi nói: "Xin chào", và giải thích cho cô ta biết là hai cô Pierce và Webley bảo chúng tôi đến đây ở. Cô ta không tỏ ra hồ hởi. Có lẽ cô ta tưởng một mình được ở hết phòng này. Cô ta bảo: "À được thôi, các cậu cứ tự nhiên. Tên tớ là Marcia Matthews"

Tôi không ưa cô ta, tôi không thể làm gì khác được. Tận trong xương tuỷ, tôi đã cảm thấy như thế. Cô ta vẫn tiếp tục lấy đồ từ trong vali ra, cảm giác khó chịu lộ rõ trên nét mặt, và cô ta hình như cũng không có ý định mặc áo xống vào. Cái đó đối với tôi cũng chẳng sao, mặc dù thật tình tôi nghĩ cái hấp dẫn của cơ thể đàn bà cũng chẳng nên phơi bày ra làm gì. Theo tôi, chuyện đó đã quá ư nhàm tiếu. Tôi đã vui khi các nhà thơ, các hoạ sĩ, nhà điêu khắc và cánh đàn ông nói chung có thói quen say đắm da thịt của đàn bà con gái (mà họ có thể đam mê cái gì khác ở người đàn bà cơ chứ? Chẳng lẽ lại là tài nấu nướng của họ?), nhưng tôi lại hoàn toàn đứng đờ trước sự trần truồng của nữ giới. Nhưng Alma thì không thế. Mặt cô ta tím bầm lại. Các cô gái Ý nhìn chung được nuôi dưỡng hoàn toàn nghiêm ngặt - thường là ở các bà xơ. Họ đoan trang đến kinh khủng về điều này, nhưng lại trần tục một cách đáng ngạc nhiên về những điều khác. Alma khịt mũi đi quanh phòng, rồi cuối cùng tiến thẳng tới chỗ Matthews và bảo: "Này! Cô tưởng đây là nhà tắm Thổ Nhĩ Kỳ chắc?"

"Gì cơ?" Matthews cảnh giác lùi lại.

"Cô cứ thõn thẹn như thế mà đi lại được hay sao?"

"Thì đã sao?"

Alma vươn người ra trước, ngửi ngửi người Matthews, rồi bịt mũi.

"Tởm lợm! Toàn mùi cá thối", cô ta nói to.

"Cô dám ăn nói thế à?" Matthews hét lên.

Ai cũng biết, chỉ một cô gái Ý cũng dư sức làm nhục mười cô gái nước khác. Matthews vội vã choàng áo vào, còn tôi lôi Alma đi. Vừa lúc đó thì Donna xộc vào, mặt hầm hầm. Cô ta chẳng thèm nhìn tôi, mà chỉ nói bằng một giọng đầy quyền lực:

"Có cô nào tên là Matthews ở đây không?"

"Có, tôi đây", Matthews đáp.

"Matthews", Donna cự. "Cô làm rối tung cả lên. Cô được bố trí ở phòng 1401 cơ mà. Cô làm trò khi gì ở đây thế?"

"Nhưng..." Matthews ấp úng.

"Cô Webley đang gất um lên ở đằng kia", Donna nói. "Đấy là chưa kể đến cô Pierce. Cô đã vào nhâm cửa rồi đấy. Thôi nào, cô em. Hãy thu dọn đồ đạc và quay về cái ổ của cô đi".

"Nhưng tôi đã bỏ hết đồ ra mất rồi"; Matthews mếu máo.

"Ra", Donna quát.

Tôi bắt đầu thấy tội nghiệp cho Matthews. Chúng tôi đã làm khó dễ cho cuộc sống của cô ta. Nhưng tôi cũng không thể không thở phào nhẹ nhõm khi nghĩ từ nay sẽ không còn phải nhìn thấy cái dây nịt tất ấy nữa. Ngay cả Alma hình như cũng thở phào.

Donna hỏi: "Thế nào, mình ở phòng này được không?"

"Được quá đi chứ", tôi đáp. "Nhưng này, làm sao cậu nghĩ ra cái trò ấy?"

"Mình đến xin cô Webley, cô ấy bảo sẽ không phản đối việc đổi phòng nếu mình thu xếp ổn thoả với Matthews".

Tôi rất mừng vì Donna đã về ở với chúng tôi. Thế là cả 5 đứa lại được bên nhau như lúc rời sân bay Idlewild trên chuyến bay 21A. Năm đứa, thoáng chốc chúng tôi đã thành bạn thân, mây tào chí tở tha hồ.

*

Buồng của chúng tôi có một phòng khách rộng, cộng thêm một phòng ngủ nhỏ hơn đôi chút, một nhà bếp có đủ mọi trang bị và một nhà tắm ra nhà tắm. Nhưng hay hơn cả là cửa sổ phòng lại mở ra phía biển. Ngay phía dưới, chúng tôi nhìn thấy sân khách sạn, những hàng cọ (lủng lẳng những chiếc đèn lồng Trung Quốc), cái bể bơi hình bầu dục khá rộng, một dãy nhà nhỏ, và kế đó là bãi biển cát vàng trải rộng. Xa hơn một chút là mặt biển tím tấp đang chuyển từ màu ngọc bích ở gần bờ sang màu xanh bạc ở nơi dòng hải lưu Gulf Stream chảy qua. Và phía trên mặt biển vô tận ấy là bầu trời bao la, còn bao la hơn cả những vùng trời mà tôi đã được thấy trong đời.

Annette và Jurgy chọn cái phòng ngủ. Alma, Donna và tôi ở ngoài phòng khách. Tất nhiên những đồ đạc thông thường đã được dọn đi, và ban quản lý khách sạn cho mang vào 3 cái giường, và 3 cái tủ nhỏ gần giường, thành thử chỉ còn đủ chỗ kê một cái bàn và hai chiếc ghế bành nhỏ. Donna chiếm cái giường gần cửa sổ, vì nó là người vùng New Hampshire, nên cần phải hít thở không khí trong lành trước khi ăn sáng. Tôi nằm ở chính giữa, còn Alma nằm ngay gần cửa ra vào vì nằm thế nó cách biệt hẳn với Donna, và cũng còn vì nó rất sợ gió, chỉ lo mình bị ho lao. Lý do thứ ba là được gần nhà tắm nhất: nó rất mê nhà tắm. Chúng tôi phát hiện ra điều đó quá muộn. Nó thường ở trong đó mấy giờ liền, nhưng khi bước ra mặt cứ tỉnh bơ, tay cắp cái hộp đựng đồ trang điểm to tướng, nhưng lại không có tí son phấn nào trên mặt. Có Chúa mới biết nó đã làm gì trong ấy.

Chúng tôi thu xếp tạm ổn thì đã 7h30 bèn cùng đi ra chỗ hành lang tập trung như cô Pierce đã chỉ dẫn. Chỗ nào cũng thấy chỉ toàn là con gái. Phần lớn đều ăn mặc hơi diêm dúa một chút, và, thú thực, họ ăn đứt tôi. Tôi muốn nói là nếu xét trên phương diện cả đám, tức là một lô con gái dồn vào một chỗ. Trông họ hấp dẫn một cách kinh khủng. Nói là hấp dẫn vẫn chưa đủ: họ toát lên một vẻ đẹp tinh khiết, khoẻ khoắn và tươi mát. Tôi bỗng nghĩ ở Hollywood, nếu các minh tinh màn bạc ngồi lại với nhau sẽ làm ta ngây ngất, nhưng họ sẽ không bao giờ có được cái vẻ tươi mát, hồn nhiên và thanh khiết chưa vấy mùi trần tục như các cô gái này.

Cô Pierce và cô Webley đang đứng sau bàn. Cùng đứng với họ còn có 3 người đàn ông. Cả ba đều tỏ vẻ dè chừng như hầu hết cánh nam giới mỗi khi gặp phải tình thế bất lực trước số đông áp đảo của đám con gái như thế này. Tôi nhận ra ông Garrison, người đã tiếp tôi ở New York, hai người kia tôi chưa gặp bao giờ.

Cô Pierce gõ cây bút chì xuống bàn và cao giọng nói: "Các cô gái! Hãy im lặng nào. Cô đợi cho tiếng ồn ào lắng hẳn, rồi gật đầu ra hiệu cho ông Garrison. Ông này đứng lên một cái ghế và bắt đầu nói. Ông mặc bộ đồ màu nâu sáng, và trong khi nói, tay chắp ra sau lưng áo. Khuôn mặt béo tốt của ông ửng đỏ.

"Thưa các cô, tôi không định nói dài". Vừa nghe câu đó, tôi đã chuẩn bị chờ đợi tình huống xấu nhất. Ông ta nhìn chúng tôi khắp lượt, rồi nói tiếp: "Từ trước tới nay, các khoá huấn luyện chiêu đãi viên đều được tổ chức ở Pennsylvania. Chúng tôi đã cố gắng thu xếp chỗ ăn ở cho các cô ở bất cứ nơi nào chúng tôi có thể thu xếp được, như nhà riêng, nhà trọ Kể cũng không được thoải mái lắm, nhưng tôi phải nói thế này: nó có kết quả. Nhiều cô trong số những chiêu đãi viên xuất sắc nhất của hãng đã từ những khoá huấn luyện này mà ra". Ông lại nhìn khắp lượt: "Cho đến hôm này, nhờ sự hào phóng của ông Maxwell Courtenay mà lần đầu tiên chúng ta có được chỗ ăn ở, học tập hơn hẳn điều mà chúng ta mong ước. Tất cả các cô đều được bố trí trong cùng một tầng lầu của một trong những khách sạn sang nhất ở Miami!". Mắt ông nhìn xuống sàn: "Nếu tôi nói là sang nhất cũng được chứ, ông Courtenay?"

Ông Courtenay lên tiếng, giọng khiêm nhường: "Ông nói một trong những khách sạn sang nhất là tốt lắm rồi".

"Đúng", ông Garrison nói tiếp. "Các cô sẽ được sử dụng không phải tất cả, mà là gần như tất cả các phương tiện của khách sạn tráng lệ này. Các cô được phép sử dụng bể bơi bất cứ lúc nào, có thể bơi ngoài biển khi có lực lượng cứu trợ đang làm nhiệm vụ ở đó. Các cô có thể được sử dụng nhà tắm nắng.... Nhưng cũng có một số thứ không được phép sử dụng. Tôi nhắc lại: không được phép. Thí dụ, các cô không được phép đến các quầy rượu. Mà lát nữa cô Pierce và cô Webley sẽ phát cho các cô bản hướng dẫn chi tiết trong đó có ghi các quy định".

Ông ta lại chắp tay sau lưng. "Cuối cùng, tôi xin hỏi: tại sao các cô lại có mặt ở đây? Các cô sẽ làm gì ở đây? Vì sao các cô tới đây?" Ông ta mỉm cười thích thú. "Tôi xin trả lời giúp các cô, và câu trả lời cũng không dễ chịu lắm đâu. Các cô đến đây không phải để nhờ như cả tháng ở khách sạn Charleroi bằng chi phí của Hãng hàng không quốc tế Magna. Không đâu! Các cô đến đây là để làm việc. Tôi không có ý dọa nhưng xin nói là các cô sẽ phải làm việc cật lực trong suốt thời gian học ở đây. Vì sao thì cũng dễ hiểu: các cô tới đây để học, mà học là một việc gian khổ. Đó là tất cả những gì tôi muốn nói, và xin chúc mỗi cô, tất cả các cô gặp nhiều may mắn."

Chúng tôi vỗ tay rào rào. Trước khi bước xuống, ông ta mời ông Courtenay nói một vài lời. Ông này

trèo lên một cái ghế: một người thấp bé, mặt vuông vức và đẹp như mặt Caesar, mái tóc đẹp màu tro gọn sóng chải lật ra sau gáy và đôi tay thon thả trắng ngần. Ông mặc gilê đen, áo vét đen và chiếc quần kẻ sọc, trông chẳng khác gì những nhân vật nổi tiếng.

Ông nói: "Thưa các cô, được đón tiếp các cô tại khách sạn Charleroi là một ân huệ đối với tôi. Chúng tôi thật sự lấy làm hân hạnh, tự hào, vì hiểu rằng các cô chính là đại diện cho tinh hoa của giới phụ nữ Mỹ trẻ trung. Các cô là những gì tinh túy nhất. Vì vậy, chúng tôi phục vụ các cô với lòng tận tụy và sung sướng. Hãy gọi chúng tôi bất cứ lúc nào các cô muốn. Cầu Chúa phù hộ cho tất cả các cô. Xin cảm ơn."

Lại hoan hô nhiệt liệt. Mà còn có thể làm gì khác khi ta được gọi là tinh hoa của phụ nữ Hoa Kỳ? vì vậy, hãy vỗ tay!

Người đàn ông thứ 3 không được mời lên nói. Tiếc quá, ông ta trông cũng hay hay, mặc dù đeo đôi kính gọng sừng trên mắt. Người ta không giới thiệu ông ta với chúng tôi. Ông ta chỉ đứng đó với vẻ mặt thông minh, lãnh đạm, nên tôi không đoán được ông ta là ai.

Sau mấy bài nói hay ho, mấy người đàn ông vội vã rút ngay, để chúng tôi ở lại với cô Pierce và cô Webley. Với hai cô này thì đừng có lười thôi. Không có chuyện "thưa các cô, thưa các bà", hay chuyện "tinh hoa của phụ nữ Hoa Kỳ". Không đâu, thưa các bạn. Phụ nữ phải thấy sao nói vậy, còn chuyện lãng mạn xin để cho cánh đàn ông. Cô Pierce chủ trì cuộc họp. Trông cô cũng xinh đẹp như bất cứ ai đang có mặt: mái tóc đen sáng, đôi mắt màu nâu lạnh lợi và cái miệng rất xinh. Nhưng chỉ cần nhìn vào đôi mắt ấy một giây thôi; bạn sẽ nhận ra ngay cô ấy đã nhìn thấu ruột gan bạn.

"Các cô", cô mở đầu. Khi cô nói, không còn nghe một tiếng động nhỏ, hành lang lặng như tờ. "Tôi muốn nói rõ thêm một số điểm. Thứ nhất: các cô, chứ không phải là nhân viên khách sạn phải chịu trách nhiệm về phòng ở của mình. Các cô phải dọn giường lấy, lau chùi phòng sạch sẽ. Hàng ngày, chúng tôi sẽ kiểm tra".

Đi thẳng vào vấn đề. Không thừa một chữ.

"Thứ hai: lớp học sẽ được tổ chức không phải ở đây, mà là ở văn phòng của Hãng ngoài sân bay. Các cô sẽ được chia thành hai tốp, hay gọi là hai lớp cũng được. Tốp thứ nhất sẽ rời khách sạn đúng 8h kém 15, tốp thứ 2 đúng 8h15. Lái xe đã được lệnh không chờ bất cứ người nào không có mặt đúng giờ. Được chứ?"

Đã nói thế thì còn gì mà không được.

"Cuối cùng", cô nói tiếp. "Như ông Garrison đã nói, chúng tôi sẽ phát bản nội quy học tập và sinh hoạt, nhưng ngay bây giờ tôi đọc cho các cô nghe trước. Như vậy sẽ không còn ai kêu là mình đánh mất bản nội quy trước khi đọc nó. Tôi bắt đầu".

Cô đọc bản nội quy trong nửa giờ. Nội dung của nó thực là một đòn chí mạng. Sau đó chúng tôi lết về phòng nằm liềm vết thương.

*

Donna đã nói ra điều đó thay cho cả bọn. Quay sang tôi, nó bảo: "Này, tinh hoa của phụ nữ Hoa Kỳ. Chẳng phải trong Hiến pháp đã nói mọi người có quyền được sống, được tự do và mưu cầu hạnh phúc, hoặc đại loại như vậy đó sao?"

"Không phải là Hiến pháp, mà là Tuyên ngôn độc lập", tôi bảo.

"Thôi thôi, đừng bắt bẻ câu chữ nhau nữa. Mình chỉ muốn biết họ định hành hạ tui mình kiểu gì thôi".

Theo tôi thì chẳng qua Hãng Magna cũng chỉ sao chép lại những quy định của trại giam tù nữ. Tất nhiên cũng có sửa đổi đôi chút. Thí dụ, đáng lẽ gọi là tù nhân thì họ gọi chệch là học sinh chiêu đãi viên, nhưng thực ra 2 từ này hoàn toàn có thể dùng lẫn cho nhau được. Bản nội quy in ronéo mở đầu với những câu chung chung. Không có gì rõ ràng, mà toàn những lời đe dọa mập mờ:

Chào các bạn. Chúng tôi vui mừng được đón các bạn ở đây, và hy vọng các bạn sẽ tận hưởng 4 tuần giam hãm tại khách sạn Charleroi. Điều đầu tiên các bạn cần ghi nhớ là chúng tôi đòi hỏi tất cả tù nhân, hay còn gọi là học sinh chiêu đãi viên phải ứng xử theo một chuẩn mực cao nhất. Bất cứ lúc nào, tù nhân hay học sinh chiêu đãi viên cũng phải xử sự như những phụ nữ đoan trang. Vi phạm cái quy định cơ bản này là một trọng tội.

"Tức là bị phạt ba ngày biệt giam", Donna bảo.

Sau phần mở đầu là đến những quy định cụ thể. Tù nhân ở khách sạn Charleroi phải tôn trọng tài sản của khách sạn. Ai làm hư hỏng gì, người đó phải chịu trách nhiệm. Chúng tôi phải cư xử lịch thiệp với khách của khách sạn. Chúng tôi không được phép đến các quầy rượu của khách sạn này, hoặc của bất cứ khách sạn nào khác ở Miami. Chúng tôi không được dùng bất cứ thứ rượu nào ở khách sạn, và tù nhân nào bị phát hiện là say rượu trong thời gian huấn luyện sẽ bị đuổi ngay tức khắc.

Tiếp đó đến phục trang. Tù nhân phải ăn mặc tề chỉnh trong mọi lúc. Tù nhân không được phép xuất hiện ở bất cứ nơi nào trong khách sạn nếu ăn mặc không đúng đắn. Tù nhân phải giữ cho hình thức bên ngoài luôn luôn đúng mực nhất, bao gồm gìn giữ nước da, sử dụng đồ trang điểm một cách trang nhã, giữ gìn bàn tay và móng tay, kiểu tóc, trọng lượng cơ thể và hình dáng. Ngoài ra, chỉ trừ ở khu vực bãi tắm, tù nhân phải có quần áo đầy đủ khi xuất hiện trước chỗ đông người. Quần áo đầy đủ ở đây được ghi rõ gồm cả tất và dây nịt tất.

"Tuyệt diệu", Donna cất giọng cay độc. "Tất và dây nịt tất! Ôi, cái cóc hạnh phúc của tôi đã tràn trề".

"Mà này", Annette nói. "Có nghĩa là chúng ta phải đeo tất và dây nịt khi đến lớp, cả khi ra ngoài..."

"Ngay cả khi cậu xuống hành lang gửi thư nữa", tôi bảo.

"Mình chẳng hiểu tại sao họ lại không bắt mình đi ngủ phải đeo tất và dây nịt", Donna bảo.

"Đừng khiếm nhã thế, Donna", tôi nói.

Tiếp theo là những quy định về sinh hoạt xã hội. Người ta giải thích, mà nghe cũng rất có lý, vì

chương trình học khá căng, nên sinh hoạt xã hội của chúng tôi buộc phải hạn chế đôi chút, để dành nhiều thời gian cho học tập và nghỉ ngơi. Sau đó là những hàng chữ to, in rõ ràng:

CÁC BUỔI TỐI TRONG TUẦN (CHỦ NHẬT ĐẾN THỨ NĂM).

1. KHÔNG HÒ HẸN AI

2. PHẢI CÓ MẶT Ở PHÒNG LÚC 10H30 TỐI.

Không còn gì rõ ràng hơn. Không được hẹn hò, phải có mặt ở phòng lúc mười rưỡi tối, suốt từ chủ nhật đến thứ Năm.

"Chủ nhật", Donna hét lên. "Tôi phải có mặt lúc 10h30 tối chủ nhật ư?"

"Đúng thế", tôi bảo.

Nhưng tối thứ 6 và thứ 7, chúng tôi được tự do hơn. Chúng tôi được phép hẹn hò đi chơi, và mỗi 2h sáng mới phải có mặt ở nhà. Hơn nữa, trong những trường hợp đặc biệt, chúng tôi có thể được phép rời thành phố đến ở chơi với bạn bè hoặc họ hàng vào cuối tuần. Tôi thấy chuyện đó cũng chẳng ảnh hưởng gì tới mình, nhưng Donna thì vồ ngay lấy: "Đội ơn Chúa, có thể chứ", cô ta nói. "Mình có bạn bè và người nhà ở khắp Florida mà hàng năm nay chưa gặp. Ít ra mình còn được phép đến thăm họ và cởi bỏ dây nịt tất trong 48 tiếng đồng hồ".

Cuối cùng đến luật của mọi luật lệ, được viết bằng câu chữ rất chặt chẽ mà ngay cả luật sư cũng chịu không tìm ra được kẽ hở. Bạn trai và người nhà không bao giờ được phép lên tầng 14 thăm học sinh chiêu đãi viên. Đồng thời học sinh chiêu đãi viên cũng không bao giờ được phép tới thăm bạn trai hay người nhà ở bất cứ phòng, buồng nào trong khách sạn Charleroi. Với sự ưu ái của ban quản lý khách sạn, học sinh chiêu đãi viên được tiếp bạn trai hoặc người nhà ở nơi tiếp khách chung của khách sạn và chỉ ở đó mà thôi.

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 3

"Phi lý hết sức", Donna bảo.

Annette nói: "À, tinh thần chung có thể là thế này. Họ muốn chúng ta phải làm việc, dù đó là việc gì. Suy cho cùng, họ tốn bao nhiêu là tiền để đưa chúng ta đến đây, ở cả tháng trong khách sạn này. Vì thế họ phải đặt ra cả một lô quy định chứ".

Donna quay sang nói với Jurgy tức Mary Ruth Jurgens nếu gọi cho đầy đủ: "Cậu cũng thấy thế chứ?"

"Mình ấy à?"

"Ừ cậu. Mà này, gọi cậu thế nào nhỉ? Mary, Ruth hay là gì?"

"Mary Ruth"

"Phải gọi cả hai tên à?"

Nhiều người gọi mình là Jurgy cho đỡ tốn sức. Cậu có thể gọi thế cũng được".

"Thôi được, Jurgy", Donna bảo. "Cậu nghĩ thế nào về những quy định điên rồ này?"

"Đây là hãng của họ"

"Hắn thế, nhưng cái đó không cho họ có quyền lừa chúng ta như lừa những con vật".

Jurgy nói: "Họ đâu có đưa giấy mời mình đến đây, mình xin họ đấy chứ. Họ bảo mình phải đeo tất và dây nịt thì được, mình sẽ đeo tất và dây nịt. Thế thôi".

Donna chăm chú nhìn Jurgy: "Trước khi đến đây cậu làm gì?"

"Cậu hỏi để làm gì?"

"Hỏi thế thôi, cô bạn. Chẳng cần phải nổi máu Ái Nhĩ Lan của cô lên. Nếu cô không muốn thì thôi."

"Mình chạy bàn ở khách sạn, ở Buffalo. Trước đó mình chạy bàn ở một nhà ăn .

Donna quay sang Annette: "Annete, trước kia cậu làm gì?"

"À, mình làm thư ký ở một nhà băng".

"Cái nghề cũng nhàn nhã đấy nhỉ?"

"Ừ, rất nhàn. Mà thế lại đăm dờ. Nó quá nhàn nhã".

Donna gọi: "Này Alma, cậu nghĩ thế nào về những quy định này?"

"Xin lỗi, cậu bảo gì cơ?" Alma hỏi lại. Nó đang lấy quần áo ra khỏi vali theo đúng thứ tự, gấp quần áo lót để vào ngăn kéo tủ nhỏ cạnh giường. Những người khác ngồi cả trên giường tôi, trừ Jurgy đang đứng tựa lưng vào tường.

Mình hỏi: "Cậu nghĩ thế nào về những quy định này?" Donna nhắc lại. "Con trai không được vào phòng, và đại loại như vậy".

"À , Alma trả lời. "Mình nói với cậu mình nghĩ thế nào nhé. Mình nghĩ con gái Mỹ thật ngờ nghệch. Đấy, mình nghĩ thế đấy."

"Ra vậy đấy", Donna nói.

Alma nhún vai: "Quy định! Quy định là quy định. Nếu theo được thì theo, còn nếu không thì hãy cẩn thận, đừng để cảnh sát ở góc phố túm là được".

"Mình sẽ nhớ điều đó", Donna nói và cười phá lên.

Donna mân mê mái tóc đẹp màu hạt dẻ của Annette. "Các cậu biết không? Mình đang khát chết đi được. Annette yêu quý, cậu xem giúp trong tủ lạnh còn đá không?"

"Được thôi".

"Carol, cậu mở giúp tờ cái vali màu ghi ấy, được chứ?"

Tôi cảm thấy lạ: "Cậu muốn lấy gì trong vali?"

"Mình có chai rượu gin trong ấy. Chúng mình cùng uống một chút cho đỡ căng thẳng".

"Không được", tôi bảo, con Annette đang đi bỗng khựng ngay lại.

"Ô kìa, lấy ra đi chứ", Donna cười nói.

"Không được đâu", tôi bảo.

Cô ta thôi cười và khẽ khàng nói: "Này cậu, thế mà mình lại nghĩ cậu khác người cơ đấy".

Nó đã làm nếu nghĩ có thể làm tôi mũi lòng bằng cái lối phỉnh phờ cũ rích ấy. Tôi bảo: "Chúng mình hãy nói thẳng với nhau nhé: mình không phải là kẻ không biết điều. Nếu cậu thích uống, thì cứ việc uống đi. Đó là quyền của cậu".

"Thế cơ đấy".

"Này", tôi nói tiếp. "Lạy Chúa, chúng ta vừa mới đọc xong nội quy cách đây có mấy phút. Đối với mình, lúc nào cậu muốn vi phạm thì cứ việc, và đối với những người khác ở phòng này cũng thế. Bọn mình sẽ không hót lẻo đâu, nhưng đừng có làm liên lụy đến bọn mình. Thế được chứ?"

"Thế cũng được", Donna nói. "Thì mình uống một mình vậy. Cậu nào thích thì xin mời".

"Tốt rồi", tôi nói. "Mình sẽ nói cậu phải làm gì. Hãy cầm chai rượu, cốc đá rồi vào buồng tắm và khoá cửa lại. Chúng mình sẽ không làm phiền cậu đâu. Có cậu nào muốn dùng nhà xí trước khi Donna vào đó không?"

"Ha! Ha! Buồn cười thật đấy", Donna bảo.

"Mình nói nghiêm chỉnh"

"Thật chứ?"

"Thật".

Donna nhìn tôi. Nó có đôi mắt xanh đến kinh ngạc, đầy vẻ đánh đá. Nó bảo: "Thôi được, bà cô ạ. Bà đã thẳng".

Donna vươn vai đứng dậy. "Không rượu", nó lẩm bẩm. "Mình chẳng bao giờ lại nghĩ là sẽ sống để thấy cái ngày này". Nó ngoẹo đầu, như thể lắng nghe cái đang xảy ra trong người. "Các cậu biết không, tớ đói lả cả người". Nó nhìn đồng hồ: "Trời đất ơi, thảo nào mình đói thế. 9h15. Các cậu có biết là suốt từ 6h sáng tới giờ, mình chưa có gì vào bụng".

"Mình có ít bánh, nếu cậu thích", Annette nói.

"Mình có kẹo đây, xin mời cậu", Jurgy bảo.

"Các cậu chẳng hiểu gì cả. Mình đang đói, mình thèm thịt bò cơ. Nói riêng với các cậu nhé, mình chuồn ra ngoài kiếm miếng bít-tết ngay bây giờ". Tất cả im phăng phắc. Nó nhận thấy điều đó: "Ô kìa, mình làm thế thì phạm vào điều mấy nào?" "Chả lẽ muốn ăn một miếng bít-tết cũng phải chui vào nhà tắm sao?"

Tôi vẫn im lặng. Annette lên tiếng: "Không phải thế. Chỉ có điều cô Pierce đã bảo tối nay chúng ta không được ra khỏi khách sạn. Cậu nhớ chứ?"

Nghe thế Donna nổi xung lên ngay. Giọt nước cuối cùng đã làm tràn miệng cốc. Nó lỏng lộn trong phòng, cho đến khi tôi túm lại và nói: "Thôi, bình tĩnh nào, đừng lỏng lộn lên thế. Cậu không được ra khỏi khách sạn nhưng tớ chắc ngay trong khách sạn này cũng có quầy bán cà-phê. Đến đây thế nào cũng kiếm được bánh mì thịt băm".

Donna hét lên: "Tớ thềm vào. Từng này tuổi đầu rồi, tớ cần phải ăn đủ chất. Tớ cần món bít-tết cơ". "Được rồi", tôi bảo. "Cả ngày hôm nay mình đã ăn gì đâu. Tớ sẽ đi với cậu".

Alma gọi tôi: "Carola, cho mình đi với".

"Cậu cũng đói à? Được. Annette, Jurgy, các cậu có đi không?"

Annette và Jurgy nói họ đã có bánh kẹo mang theo, khỏi cần đi đâu.

Tôi bảo: "Nào Donna, chúng ta đi thôi"

Cặp mắt xanh của cô ta ánh lên một vẻ là lạ. Cô ta bảo: " Đây là một khách sạn thanh lịch, phải không nào? Mình cược là trong khách sạn thế nào cũng có quán ăn sang trọng". Nó nhìn tôi với vẻ tai quái: "Thompson, cậu không thể mặc thế này mà ra ngoài được".

"Sao không được?"

"Điều 325", nó nói oang oang. "Không được xuất hiện bất cứ nơi nào trong khách sạn nếu chưa ăn mặc nghiêm chỉnh. Điều 699: phải giữ gìn vẻ bên ngoài thanh lịch nhất. Nội quy đấy, nhớ chứ? Mấy tiểu thư khuê các dưới nhà đều mặc đồ buổi tối cả, cậu cũng phải ăn mặc như vậy chứ?"

"Cậu có điên không đấy? Xuống mua bánh mì mà mặc đồ buổi tối".

"Đúng thế". Rồi nó gọi: "Alma, cậu có váy dài mặc tối chứ?"

"Tất nhiên rồi"; Alma đứng bật dậy.

Phải thừa nhận chúng tôi sửa sang vào trông cũng khá được mắt. Tôi mặc bộ đồ màu vàng mua ở hiệu Lord và Taylor, chân mang giày cao gót cũng màu vàng. Alma mặc bộ đồ đẹp tuyệt vời, thắt lưng đen, trước ngực in một bông hồng to tướng, trông lộng lẫy đến mức nín thở. Còn Donna mặc chiếc áo dài lạ kiểu - tôi không hình dung nổi nó được may thế nào, trông thật tinh tế và màu sắc rất dịu, cái màu mà tôi chỉ có thể miêu tả là màu phong rêu Tây Ban Nha hay là màu mạng nhện để lâu. Nó lại càng tôn thêm vóc dáng, đôi mắt xanh và mái tóc hoe đỏ bồng bênh của cô ta.

Tôi hỏi Donna: "Cậu kiếm đâu ra cái áo tuyệt thế?"

"Schiaparelli", nó đáp gọn lỏn.

Tôi nói: "Tuy là cô gái vùng quê New Hampshire nhưng xem ra cậu cũng tinh tường chuyện ăn mặc gớm. Cậu bảo tớ là chưa bao giờ được tới New York đúng không? Ở cái nơi đèo heo hút gió ấy, làm sao cậu đặt mua được những cái áo như thế này? Cậu đặt mua theo catalogue của hãng Sears hay Rosbuck?"

"Mình mua ở cửa hàng Filene ở Boston. Đã bao giờ cậu nghe nói đến Boston chưa? Có ai nhìn thấy cái ví của tớ ở đâu không? Tớ bỏ nó ở đâu rồi không biết?"

Cái ví nằm ngay trên giường.

Donna ngồi xuống, mở ví và dốc ngược nó xuống. Từ trong ví rơi ra mấy chục đồng tiền xu, tiền hào, hai chiếc nhẫn kim cương và một cục tiền giấy cuộn tròn to bằng nắm tay.

"Donna, tiền kia", tôi bảo.

"Chính là cái mình đang tìm. Chắc không phải mang cả đi đâu nhỉ".

"Câu thử nói xem cái cuộn ấy là bao nhiêu?"

"1200 đôla. Ông già mới đưa sáng nay, coi như món quà tiễn biệt". Rồi Donna rút tờ 100 đô, lẩm bẩm: "Bấy nhiêu chắc đủ".

Trong khi đó, Alma mân mê hai chiếc nhẫn kim cương của Donna rồi chọn một chiếc đeo vào ngón giữa tay phải, ngắm nghía một lúc rồi quay sang Donna: "Tớ mượn đeo tối nay, được chứ?"

Khi chúng tôi bước ra khỏi thang máy, trong phút chốc, điều kỳ diệu như vẫn thường đọc thấy trong quảng cáo đã xảy ra. Cả ba chúng tôi đều có chung cảm giác là bầu không khí chung như nhiễm điện, những cặp mắt ngược lên xen lẫn những tiếng trầm trồ. Trước mặt, tôi chỉ thấy toàn đàn ông. Chắc người ta đã kháo nhau về 40 cô gái được chọn lựa đang ở trên tầng thứ 14. Và đây là 3 đại diện tiêu biểu của những cô gái ấy. Tôi những muốn quay người bỏ chạy. Nhưng ngay lúc ấy, từ bên ngoài bầu không khí choáng ngợp ấy, ông Maxwell Courtenay đột nhiên xuất hiện. Vẫn với chiếc gilê đen, áo vét đen, quần kẻ sọc; vẫn khuôn mặt Ceasar và đôi tay nhỏ nhắn trắng ngần. Đùng có đùa với một người như vậy. Ông là người cứng rắn đến mức ta phải kính trọng. Ông nhìn tôi mỉm cười. Rồi ông ngược nhìn Donna cứ như đã bị cô ta bắn trúng tim.

Lẽ ra tôi phải nghĩ đến tình huống này.

"Chào các cô. Tôi có thể giúp gì cho các cô?" ông ta nói, nhưng là nói với Donna, và tôi thì là khi nói câu đó, ông kiễng chân lên như muốn nhìn thẳng vào mắt cô ta.

Donna nhảm nhăng: "À, thưa ông Courtenay, chúng tôi ở tầng 14, trường huấn luyện..."

"Cô không cần phải nói với tôi điều đó. Tôi biết. Cho phép tôi được bày tỏ niềm vui mừng trước sự có mặt của các cô ở khách sạn chúng tôi. Thật vinh hạnh khi chúng tôi được phép tham dự...". Ông ta quá hồi hộp nên định đọc lại từ đầu đến cuối bài diễn văn lúc trước.

Donna nói: "Thưa ông Courtenay, chúng tôi muốn biết ở đây có phòng ăn, hay quầy bán đồ ăn không ạ? Chúng tôi muốn kiếm mấy thứ ăn tối, hoặc quầy cà phê nhỏ có bán bít -tết, hay thứ gì đó cũng được, thưa ông".

Tôi không hiểu sao, nhưng cô ta nói nghe cứ như Scarlett O'Hara ấy. Ông ta như bị sét đánh: "Cô bảo chúng tôi có phòng ăn không à?"

"Vâng".

"Thưa cô..." ông ta dừng lại. "Cô có thể vui lòng cho biết quý danh?"

"Tôi là Donna Stewart, còn đây là cô Di Lucca và cô Thompson".

"Rất hân hạnh", ông nói, cúi gập người chào từng đứa chúng tôi. Rồi ông quay sang Donna: "Xin mời cô theo tôi. Chúng tôi có một phòng ăn nhỏ, vắng, đúng thế. Cho phép tôi được làm người dẫn lối".

Ông ta đi cạnh Donna ở phía trước. Nhìn từ phía sau, trông ông vai rộng, chân hơi vòng kiềng và cao chưa tới cằm Donna. Chẳng phải tôi hay chú ý đến chiều cao của người khác, mà chỉ vì tình cờ đỉnh đầu ông ta ở ngay dưới cằm Donna. Rõ ràng ông ta đã mê Donna như điều đồ, và thế là lịch sử lại đang lặp lại. Ta thường nghĩ đàn ông thấp bé chắc sẽ theo đuổi những phụ nữ nhỏ nhắn. Không phải thế đâu, ít ra là trong trường hợp Donna. Trước tiên là anh dơ-kề Muirhead, giờ lại đến lượt ông Courtenay. Tôi khiếp đảm khi nghĩ sự thế sẽ thế nào khi Donna gặp một anh lùn.

*

"Khách sạn to thật", Alma bảo tôi. "Đồ đạc đều rất sang".

Đúng là khách sạn này lớn và đồ đạc đều sang. Chúng tôi đi, cho tới khi đến một hành lang mái vòm rất rộng. Một dây to bằng nhung đỏ chắn ngang, phía ngoài là một người hầu mặc đồng phục có nhiệm vụ mở cái dây cho bạn qua, nếu anh ta nghĩ bạn là người đến đúng chỗ. Ông Courtenay búng tay một cái, và anh này khúm núm nhấc sợi dây lên, hấp tấp đến nỗi suýt nữa bị trật chân.

Ông Courtenay giang tay chỉ trở và nói: "Thưa các cô, đây là phòng ăn nhỏ của khách sạn chúng tôi, được gọi là phòng Vua Mặt Trời, hay tiếng Pháp là Le Roi Soleil. Chắc các cô cũng biết đó là tên gọi của Louis XIV vĩ đại và lừng danh. Xin mời các cô vào".

Còn biết nói gì nữa. Ông ta muốn sao chúng tôi cũng phải chịu. Ông ta đi trước, còn chúng tôi theo sau. Tôi nghĩ đến 7 đôla và 50 xu trong ví của tôi, và từ một đô mà Alma gài chặt nơi bụng. Tôi lại nghĩ may mà Donna đã phòng xa mang theo tờ 100 đôla. Nhưng ngay cả thế cũng chắc gì đã đủ. Bởi vì phòng Vua Mặt Trời không chỉ rộng thênh thang mà còn được trang hoàng lộng lẫy. Những chiếc bàn to được kê cách xa nhau, được trải khăn trang nhã, được bày cốc tách và những bộ đồ ăn bằng bạc. Ngay cả thằng ngốc cũng có thể hiểu một mẫu bánh vụn ở đây cũng phải trả cả đồng tiền, huống hồ là những món tự chọn khác. Hàng triệu mét xa-tanh màu xám lóng lánh chằng kín trần nhà, quy tụ vào giữa và được gài bằng một chiếc trâm vàng hình mặt trời toả sáng. Ba mặt tường là tranh, chắc là miêu tả những quãng đời say đắm tình ái của Le Roi Soleil. Nhưng mặt thứ tư lại là một khoang cửa sổ hình vòng cung thật lớn, một đầu mở ra hiên, nơi dàn nhạc đang chơi và mấy đôi trai gái đang nhảy. "Ở đây hết như Roma", Alma trầm trồ.

Lúc này chúng tôi như một đoàn diễu hành: đi trước ông Courtenay là anh bồi chính tên là Henri và ba người hầu bàn khác. Trong phòng chật kín người ăn, và hình như họ đều có ấn tượng đặc biệt về sự có mặt của chúng tôi giữa bọn họ. Donna trong bộ đồ Schiaparelli màu mạng nhện rõ ràng trở thành trung tâm thu hút sự chú ý, nhưng tôi và Alma cũng được mọi người để mắt tới, làm tôi cảm thấy người đồ dừ đến tận đầu ngón chân.

Cuối cùng chúng tôi đến được bàn. Mấy người hầu bàn kéo ghế mời chúng tôi ngồi, và đưa cho chúng tôi bản thực đơn to gần bằng tờ Thời báo New York bọc da. Rồi ông Courtenay thẳng người, và bắt đầu một bài diễn văn nữa. Rõ ràng là ông ta thích diễn thuyết, hễ mở miệng là phải đọc diễn văn, nhưng được cái ông nói năng nhiệt tình, sôi nổi nên người nghe cũng không đến nỗi chán:

"Thưa các cô quý mến", ông ta mở đầu. "Đây là đêm đầu tiên các cô ở khách sạn Charleroi chúng tôi. Cho phép tôi được nhắc lại những gì tôi nói khi trước. Chúng tôi hân hạnh, chúng tôi vui mừng có các cô ở đây. Vì vậy, đêm nay các cô phải là khách quý của chúng tôi. Khách sạn này là của các cô. Xin các cô cần gì cứ gọi. Bất cứ thứ gì, chúng tôi xin vui lòng phục vụ".

Vừa nói, ông ta vừa nhìn Donna đăm đăm, và cô nàng cũng mở to mắt nhìn lại, cười tươi với ông ta. "Ôi, ông Courtenay, ông thật đáng yêu. Các bạn, ông Courtenay là người đáng yêu nhất phải không?".

Mặt ông đỏ dừ.

Alma ngồi, miệng há ra kinh ngạc.

Tôi cũng vậy.

Ông Courtenay nói: "Henri sẽ phục vụ các cô. Tôi sẽ quay lại". Nói rồi ông ta bước đi.

Henri người gầy gò, cổ ngắn. Anh ta cúi người về phía chúng tôi, trông cứ như cái kim cài đầu, và nói nhã nhặn: "Thưa, các bà cần dùng gì ạ? Bắt đầu bằng món tôm Borticelli được chứ ạ?"

Vừa hình dung món tôm Borticelli ấy là bụng tôi đã quặn cả lại.

Donna bảo: "Henri, trước hết xin mang cho tôi một suất đúp martini".

"Donna, đừng dại dột", tôi nhắc nhở.

"Cái gì cơ, cô bạn?"

"Trông kia! Quanh đây chắc không ít người của trường huấn luyện. Nếu họ thấy cậu uống Martini thì coi như xong đời cô bé ạ. Nhớ nội quy chứ?"

"Cậu biết không, Carol, lần này cậu nói đúng". Nghĩ một lát, nó nói: "Henri này, mang cho tôi suất vôt-ka đúp. Nhưng cho vào cái cốc uống nước ấy, và bỏ nhiều đá vào. Được chứ? Chúng ta phải cẩn thận một chút".

"Tôi hiểu, thưa bà. Bà có thể tin ở tôi".

"Donna", tôi nhắc.

"Ôi, Carol thân yêu", nó khản khoản. "Mình cam đoan là không ai có thể phân biệt được cốc vôt-ka với cốc nước từ khoảng cách 20 bước. Chúng giống hệt nhau mà".

Henri nói với Donna: "Bà dùng bữa tối ngay sau cốc rượu khai vị chứ?"

"Henri, tôi biết mình cần cái gì rồi. Một miếng bít-tết, thật táit, và ít xa-lát. Mang cho tôi càng sớm càng tốt".

Vâng, thưa bà, anh ta nói rồi quay sang tôi: "Còn bà?"

"Một bánh mì kẹp thịt băm và một cốc cà-phê.

Anh ta sừng sốt không nói được câu nào.

Tôi bảo: "Ở đây không có bánh mì kẹp thịt băm hay sao?"

"Không phải thế, thưa bà. Chúng tôi có những món đặc biệt như thịt bê cuốn lá mọc tên Barbarossa, mà khách hàng của chúng tôi rất ưa dùng".

"Tốt lắm", tôi đáp. "Nhưng thực sự nó là món gì?"

"Món thịt băm, thưa bà", anh ta thờ dãi nói.

"Thế là được, và xin ông cho cốc cà-phê nữa.

Anh ta quay sang Alma: "Thưa bà, bà dùng gì ạ?"

Miệng nó thoáng nét cười khát khao, đôi mắt vàng óng màu mật ong thoáng vẻ mơ màng: "Thịt ngỗng"

Tất cả lặng đi một lúc. Rồi Henri thì thầm lễ phép: "Bà nói là thịt ngỗng, phải không ạ?"

"Đúng, thịt ngỗng. Tôi rất thích thịt ngỗng"

Henri nhìn tôi, rồi nhìn Donna và nhún vai.

Tôi bảo Alma: "Cậu muốn nói là thịt ngỗng, đúng không?"

Alma bỗng khoa chân múa tay: "Không phải là thịt ngỗng. Tôi muốn nói là thịt ngỗng. Người ta săn nó bằng súng. Nó lẩn trốn. Nó rất ranh ma. Người ta không tìm được nó..."

"Nỡm ả, cô ta muốn nói là thịt nai rừng đấy", Donna bảo.

"Không phải thịt nai", Alma gắt gỏng. "Đây này, ghi trong thực đơn đấy thôi"- cô ta dứ bản thực đơn vào mặt Donna. "Grosse à la maniere de la Chateau de Balmoral (gà gô theo kiểu lâu đài Balmoral).

Cậu đọc đi. Ngỗng Xcôt, mang từ Xcôtlen tới.

"Xin bà thứ lỗi"; Henri vỡ lẽ. "Vâng, tất nhiên là ngỗng rồi. Bà dùng rượu vang chứ ạ?"

"Cố nhiên", Alma nói. "Rượu gì đi với thịt ngỗng hả Carola? Vang trắng Orvietto hay Lacrima Christi? Hay vang đỏ Nebblolo? Santa Maddalena? Barolo? .

Ngán ngẩm quá chừng! Hoá ra tôi đã cặp với những tay bợm rượu. Tôi bảo: "Alma, nhớ nội quy đấy. Họ mà vợ được thì cậu toi ngay. Uống một cốc nước lạnh có phải hay hơn không?"

Mặt cô ta trắng bệch ra: "Tớ mà uống nước lọc? Tớ là dân La Mã, và bản phận của tớ là phải uống rượu vang. Nước lọc! Cậu biết nước lọc thế nào không? Nó làm han gỉ mọi thứ. Tớ không muốn ruột gan tớ bị han gỉ." Cô ta nói với Henri: "Cho một chai Orvietto thật ngon, loại 1954 ấy".

"Vâng, thưa bà"

Henri nhẹ nhàng rời khỏi bàn. Mấy người hầu bàn khác cũng đi nốt. Không khí yên tĩnh trở lại, nhưng dần dần tôi nhận ra quá nửa khách ăn trong căn phòng rộng thênh thang này, nghĩa là cỡ hàng trăm con mắt đang xoáy vào chúng tôi, soi mói từng chân tơ kẽ tóc, và tôi bỗng thấy nóng bừng sau gáy. Chắc họ đều đã biết chúng tôi là ba cô học sinh chiêu đãi viên ở tầng 14. Lạy Chúa, họ đang

thực sự xét nét chúng tôi, và ý nghĩ đó làm tôi sợ hãi, co rúm người. Tôi lấy trong ví ra bao thuốc, rút một điếu, nhưng chợt nhớ ra cung cách xử sự của mình, tôi bèn đưa mời Donna và Alma.

"Cám ơn", Donna nói và rút một điếu.

"Cám ơn cậu", Alma nói và làm như Donna.

Người hầu bàn dọn hết những cốc uống nước cùng bình đựng nước ở bàn chúng tôi. Một người khác mang đến ba chiếc cốc và bình nước mới. Thế là bằng mẹo vặt của mình, Donna có được suất đúp vôt-ka nhẹ nhàng như không. Tôi không tán thành chuyện đó vì xem ra chẳng hay ho gì, nhưng quả thật phải khâm phục Donna. Henri và mấy người dưới quyền ông ta đã hiểu rõ công việc của họ.

*

Trong ít phút chờ đợi đồ ăn, chúng tôi đã chân tình hỏi thăm về đời tư của nhau.

Donna khơi mào, hỏi Alma trước: Tinh hoa ơi, cho mình biết cậu tới đây vì lẽ gì đi .

"Vì đói. Mình đang đói run cả người đây. Mình có thể xoi hết cả con bò mộng. .

Tôi nói: "Không, Donna muốn nói đến trường huấn luyện này này .

"À, à, một câu hỏi rất hay." Suốt nửa tiếng đồng hồ Alma trả lời câu hỏi đó. Trong thời gian ấy, người ta mang đồ ăn đến, có cả chai rượu Orvietto. Alma cứ ca thán mãi về con gà gô bé tẹo đáng thương, nhả mặt ngửi cốc rượu vang, rồi lại kể tiếp về đời tư và những chuyện yêu đương của mình. Tôi cam đoan chuyện của Alma chỉ cần gói gọn trong vài câu là đủ, nhưng nó kể tỉ mỉ đến từng chi tiết một những kỷ niệm tình ái của mình. Đại để là, từ năm 16 tuổi Alma bắt đầu đi làm ở một hiệu chuyên bán thánh chỉ cho khách du lịch, và chính lúc đó, nó bắt đầu học tiếng Anh để có thể bán được nhiều hàng hơn cho khách nước ngoài. Ở đó, Alma đã gặp được một người bạn tử tế, đàn ông hoàng (tôi có thể hình dung được) giúp nó có việc làm trong một đại lý xe hơi. Rồi Alma lại gặp một anh bạn điển trai, đàn ông hoàng khác, chàng này kiếm cho nó việc làm trong một hãng hàng không. Công việc này đã giúp nó gặp được một người đàn ông hoàng nữa, ông này lại kiếm việc cho nó tại văn phòng đại diện của Hãng hàng không quốc tế Magna ở Roma. Ở đó, nó cũng lại gặp một người đẹp trai, đàn ông hoàng, ông này đã giúp nó học tiếng Anh và kiếm cho nó một chân chiêu đãi viên trong một số chuyến bay tuyến châu Âu. Rồi khi hãng Magna cần tuyển chọn chiêu đãi viên trên các chuyến bay quốc tế, Alma nộp đơn. Đến đoạn này chuyện của nó trở nên phức tạp, bởi vì nó không nộp đơn qua ông bạn làm cho hãng Magna, nếu làm thế thì đã quá dễ. Đến lúc này, nó đã có một người bạn đàn ông hoàng khác, người này giới thiệu nó cho bạn mình; anh chàng này có một người bạn, và người bạn này nói chuyện với một người khác của Hãng Magna ở New York. Và người ta trả lời: "Ồ, tất nhiên, đây chính là mẫu người mà chúng tôi cần tìm. Xin cứ gửi cô ta đến đây". Và thế là cô ta có mặt ở đây.

"Thú vị thật , Donna nói. "Xem ra cậu cũng đã nếm trải mùi đời nhiều đấy ".

"Tí chút thôi ", Alma thừa nhận.

"Chắc chắn cậu có vô khối bạn trai?"

"Ít thôi", Alma nói, người cúi về phía trước, giọng có vẻ bí mật: "Nói riêng cho các cậu thôi nhé, biết không? Tớ rất sợ đi máy bay, thật đấy. Cứ mỗi khi sắp phải trèo lên nó, tớ lại bị đau bụng đi ngoài.

Tức cười không?"

Donna hỏi: "Đã thế sao cậu lại chọn cái nghề này? Với cái tài bắt bô của cậu, mình cam đoan là cậu sẽ kiếm được công việc không làm cậu đau bụng đi ngoài".

"Câu hỏi nghe được đấy. Tớ sẽ nói cho cậu biết tại sao". Nó gặm cái đùi gà một lúc rồi nói: "Bởi vì trên máy bay, cậu có thể gặp được nhiều người tử tế".

"Cậu bảo là đàn ông tử tế?", Donna hỏi lại cho rõ ràng.

"Còn ai vào đây nữa?", Alma ngả người, cười phá lên.

Donna nhìn Alma với vẻ rất lạ. Nó không nói gì, chỉ nhìn: nhìn mái tóc, đôi mắt, làn môi, cái cổ, bộ ngực của Alma, và tôi nghĩ chắc Donna đang cố hình dung trong đầu những dư vị của cuộc đời cô ta. Tôi muốn nói cái Alma gọi là người bạn hào hoa phong nhã nghĩa là thế nào cũng đã quá rõ. Có lẽ nó đã ngủ với không biết bao nhiêu người trong những năm qua. Và Donna thì hình như đang dùng một chiếc kính lúp soi kỹ từng tí trong tính cách của Alma, giống như một nhân viên phòng thí nghiệm xem xét con chuột bạch đã qua một loạt thí nghiệm. Mà không thể làm vào đâu được: con chuột bạch đặc biệt này đã qua được một cách tuyệt vời. Quả thật Alma đã không gây cho người nghe ấn tượng về một cô gái đồng trinh chưa dính mùi trần tục, lẩn tránh ngay cả ánh mắt nhìn của đàn ông. Nhưng mặt khác, nó trông không tã nát như một số cô gái khác nếu đã từng trải qua những cuộc tình như của nó. Trông Alma cũng giống mọi cô gái Ý bình thường khác, nhưng rất đẹp mà máu đang căng chảy trong huyết quản; và nguồn hoocmôn dự trữ còn rất dồi dào.

Tôi nói: "Nào Donna, cậu kể đi. Làm sao cậu lại đến đây?"

"Có quái gì đâu", nó nói. "Lý do thật đơn giản: ở New Hampshire mình buồn muốn chết. Mình sống ở đây từ nhỏ đến lớn. Ông già mình mở khách sạn..." Nó nhìn quanh phòng Vua Mặt Trời. "Không phải thế này đâu. Chỉ là một quán trọ trên đỉnh núi Washington, một hệ thống cáp và ghế ngồi đưa khách trượt tuyết lên núi, một cửa hiệu bán áo trượt tuyết và cho thuê giày trượt. Đại loại như vậy".

"Có vẻ tuyệt đấy chứ", tôi bảo. "Rồi sao nữa?"

"Rồi sao ư?", Donna nhắc lại. "Nhìn mãi dàn trượt tuyết mình đâm chán. Mình sững sờ khi nghĩ được rằng ngoài chuyện trượt tuyết ra, trên đời này chắc còn phải có nhiều cái khác nữa. Rồi các cậu biết không? ngoài Boston ra, chắc còn có các thành phố khác nữa chứ. Thế là suốt cả một năm, mình buồn chán, ngứa ngáy không yên. Mình chẳng làm được việc gì nữa. Vì vậy, mình bỗng nảy ra ý hay, mình viết thư đến tất cả các hãng hàng không mà mình nhớ được. Cuối cùng mình được đến gặp ông Garrison ở Boston và bây giờ thì ở đây".

"Ông già cậu nghĩ thế nào về chuyện cậu bỏ nhà đi?"

"Bố mình à? Ồ, bố mình là con người vĩ đại nhất trên đời. Ông cụ rất mừng về chuyện đó. Thực ra cụ nhẹ người, vì đã thấy mình cứ bứt rứt không yên. Và lại mẹ mình mất đã được 7 năm, bố mình cũng muốn tục huyền nhưng còn ngại, vì nghĩ mình chắc không hoà hợp được với bà di ghê. Cụ đã nghĩ đúng. Mình thấy ghét cái con chó cái ấy. Mình không thể sống chung với mẹ ấy dù chỉ là một ngày."

"Cậu đã 2 lần đính hôn rồi, phải không?", Alma hỏi.

"Mình ấy à?" Donna hỏi lại.

Alma chìa bàn tay phải ra: "Cậu có chiếc nhẫn này, lại còn chiếc nữa ở trên phòng".

Donna hờ hững nói: "Tinh hoa ơi, hai lần đã ăn nhầm gì. Mình đã đính hôn cả chục lần rồi. Mùa xuân đến, nhựa sống tràn trề, con bé này sẵn sàng để bất cứ gã đàn ông nào đưa đến trước bàn thờ Chúa. Đêm trăng đẹp cũng có tác động tương tự".

Câu chuyện của chúng tôi phải dừng ở đó. Một cô gái đeo tóc màu bạch kim, áo blu rộng thùng thình, váy kêu sột soạt nhún nhảy đến bàn chúng tôi, mang trên tay một lẵng hoa đan bằng cành liễu. Cô ta nói: Xin lỗi đã làm gián đoạn câu chuyện. Một ông có lòng ngưỡng mộ nhờ tôi chuyển đến các bà món quà này". Rồi cô ta trao cho mỗi đứa chúng tôi một nhánh phong lan nhỏ cực đẹp.

Donna hỏi: "Của ông Courtenay phải không?"

"Thưa không phải", cô bé nói rồi cười thật dễ thương. "Đây là của ông Nat Brangwyn đây ạ".

Thật là điều bất ngờ nhất, hay là một trong những điều bất ngờ nhất đời tôi. Tôi đưa mắt tìm ông ta. Kia rồi, ông ta ngồi cạnh chỗ chúng tôi 4 bàn, chỉ có một mình trong bộ đồ màu trắng, chiếc nơ đỏ sẫm, và đang nhăm nháp cốc uyt-xki pha. Ông ta cười, vẫy tay chào. Tôi cũng cười đáp lại nhưng không vẫy tay.

Đợi đến lúc chúng tôi ăn xong, ông ta mới ngáp ngừng đến. Vẫn mảnh khảnh, rụt rè nhưng nhạy cảm tuyệt vời. Đâu phải ngày nào ta cũng gặp được một con bạc chuyên nghiệp? Và bất cứ con bạc nào còn nợ chính phủ liên bang 150.000 đôla tiền thuế mà vẫn không để chính phủ rờ được đến mình thì cũng đều đáng được một cô gái chuyện trò trong vài phút.

À, cô Thompson, xin chào", ông ta nói.

"Chào ông Brangwyn. Lẽ ra ông không cần gửi tặng chúng tôi những nhánh phong lan đáng yêu này".

"Sao thế, có đáng gì đâu?"

Tôi giới thiệu ông ta với Donna và Alma.

Donna cất tiếng: "Ông Brangwyn, đây là những nhánh phong lan đẹp nhất mà tôi chưa từng thấy. Chúng thật dễ thương".

"Vâng", ông ta nói. "Chúng mọc ngay ở Florida này. Sự thực là vậy".

Alma để nhánh hoa sát vào ngực, im lặng chỉ thờ dài và liếc mắt đưa tình với ông Brangwyn. Tôi chưa từng thấy ai trong đời thực lại liếc mắt tổng tình kiểu ấy. Trong những phim cũ trên TV, đôi khi

cũng có cảnh đó; nó cho ta ý nghĩ kỳ quặc nhất về sinh hoạt tình dục thời tiền sử là thế nào".

"Ông Brangwyn, mời ông cùng ngồi đây với chúng tôi", Donna nói nhưng ông ta vẫn đứng và nhìn tôi như thể đợi tôi cho phép. Tôi nói: "À, xin mời ông". Ông ta ngồi giữa Alma và Donna để được đối diện với tôi và hỏi: "Thế nào, tất cả đều ổn chứ? Ông Courtenay đối xử với các cô tử tế chứ?"

"Đối với chúng tôi, ông Courtenay thật là một thiên thần", Donna trả lời. "Ông ta thật hào phóng".

"Đúng vậy. Maxwell mà đã ra tay thì cũng không phải tồi đâu. À, mà đầu óc tôi để đâu thế này?"

Chúng ta hãy uống chút gì nhé. Các cô dùng gì nào?" Tôi trả lời trước khi Donna kịp mở miệng:

"Ông Brangwyn, ông thật tử tế. Nhưng chúng tôi không uống gì đâu.

Ông ta có vẻ ngạc nhiên: "Không thật ư?"

"Tuyệt đối không", tôi nói mà thực sự không hiểu tại sao tôi lại có thể nói năng bình tĩnh và chắc chắn như một hội viên của: "Hội những người cai rượu" ấy.

Ông Brangwyn bảo: " một cốc cô-nhắc thì có hại gì? Để tôi gọi bồi bàn..."

Tôi đáp: "Thưa ông, đó là quy định. Chúng tôi không được phép uống rượu ở chỗ đông người".

Donna xen vào: "Chúng tôi không được phép uống vụng uống trộm".

Ông Brangwyn thực sự công phẫn: "Thế là thế nào? Chúng ta đang sống ở nước Mỹ đây chứ? Trên chuyến máy bay tới đây cô cũng gặp chuyện như thế này phải không cô Thompson? Nay, nếu đây là cung cách của hãng Magna đối xử với các cô gái, thì tôi sẽ không đi máy bay của hãng họ nữa. Thiếu gì hãng khác. Lạy Chúa, các cô đã qua tuổi 18 rồi chứ?"

"Vâng", tôi đáp.

"Nếu vậy uống cốc rượu thì đã làm sao?"

Chúng tôi tiếp tục tranh luận về vấn đề nóng bỏng ấy, loanh quan luan quản một hồi, và tất nhiên chẳng đi đến đâu. Tuy nhiên đã rõ ra một điều lý thú: một Donna đẹp mê hồn, một Alma đầy khêu gợi, còn tôi không sao sánh kịp với họ. Thế mà ông Brangwyn vẫn trung thành với tình thân mật mà chúng tôi đã có trên chuyến bay. Tôi cảm nhận được điều đó bằng cái ngoại cảm kỳ lạ, những điều vô hình truyền qua giữa con người với con người. Ông ta đưa mắt nhìn tôi với vẻ bối rối, ông ta nhìn đi nơi khác cũng với vẻ bối rối. Và tôi hiểu mình đã chiếm một chỗ rõ ràng trong tâm trí ông ta. Ý nghĩ ấy làm tôi ngây ngất. Cái khó của ông ta là làm sao bày tỏ được lòng mình khi còn có các cô gái khác ngồi cùng bàn. Vì vậy, cuối cùng ông ta nói: "Thôi vậy, nếu các cô không được phép uống thì thôi vậy. Cô Thompson này...."

"Gì ạ, thưa ông?"

Ông ta không dám nhìn thẳng vào mắt tôi. "Cô có thấy cái sàn nhảy ngoài kia không? Coi cũng được lắm".

"Tôi cũng vừa mới khen nó xong".

Ông ta háng giọng: "Tôi muốn mời cô nhảy, được chứ?"

Lạy Chúa tôi! Chuyện mới rắc rối làm sao? Tôi cố nhớ từ điều một đến điều 1000 trong nội quy xem có điều nào nói đến chuyện nhảy dưới ánh đèn lồng Trung Quốc, đến việc tù nhân được phép ra sàn nhảy hay không.

"Ra đi chứ, Carol", Donna cười thành tiếng. Cô ta biết vì sao tôi còn ngần ngại. "Dàn nhạc chơi mê quá".

Đúng vậy. Những điệu nhạc Nam Mỹ thật êm dịu và tôi đã nghe chúng trong suốt bữa ăn tối. Mỗi khi nghe tiếng nhạc Nam Mỹ trầm lắng, dịu dàng, máu trong người tôi lại trào lên vị ngọt.

Tôi nói: "Tôi rất thích nhảy, ông Brangwyn ạ. Nhưng chỉ một vòng thôi nhé. Quả thực chúng tôi còn phải về phòng".

Ông Brangwyn đi trước. Khi chúng tôi sắp ra sàn nhảy, tôi nhìn thấy ông Garrison đang ngồi bên bàn cùng với cái ông đeo kính gọng sừng, người đã không nói gì trong cuộc họp mặt của chúng tôi lúc 7h 30. Cả hai người nhìn tôi bằng ánh mắt lạnh băng.

Tôi chỉ muốn độn thổ ngay tại đây. Tôi cảm thấy mình có tội mặc dù không rõ là tội gì.

Tôi mỉm cười với ông Garrison, một nụ cười dễ thương và đầy tình thân ái mà bất cứ cô gái nào gặp cảnh ngộ này cũng phải cười như thế với người đàn ông.

Ông ta nhìn đáp lại như thể tôi là một bức họa gốm ghiếc khắc trên đá ở đảo Phục Sinh vậy. Tôi biết tôi đã bị tống vào nôi hầm. Tôi đã làm tất cả theo đúng nội quy, thế mà bây giờ lại ngã sấp mặt xuống bùn như thường lệ. Một sự bất công đáng nguyên rủa. Tôi chỉ còn đủ sức lê gót theo ông Brangwyn, và điệu nhạc rumba trầm lắng, ngọt ngào nghe như tiếng kèn đám ma.

Tôi nói với ông Brangwyn: "Xin lỗi, mong ông bỏ quá cho. Tôi không cảm thấy thích nhảy nữa".

"Thôi cũng được". Ông ta thật tử tế hết mức khi nói vậy.

"Tôi muốn ta đi dạo một vòng, rồi nếu ông không cảm phiền, chúng ta trở lại bàn".

"Vâng, tất nhiên là thế".

Ông ta thậm chí không tìm cách cầm tay tôi. Chúng tôi thông thả đi dưới hàng cọ sáng ánh đèn, trong mùi thơm hoa nhài thoảng bay theo gió, tiếng sóng thềm thì của đại dương hôn lên bờ cát, và muôn ngàn vì sao lấp lánh trên đầu. Ông Brangwyn nói: "Tôi nói đúng không? Ở đây đẹp đấy chứ?"

"Vâng, rất đẹp".

"Tôi xin nói với cô là Florida còn nhiều thứ khác đẹp hơn".

"Thật ư?"

"Ồ, thật chứ. Nơi đây đã được văn minh hoá qua mức. Nhưng vẫn còn những nơi hoang dã, như ở vùng đầm lầy Everglades chẳng hạn. Cô có thể gặp hàng đàn lợn rừng, cá sấu hoặc các loài vật khác".

"Tôi có nghe nói về cá sấu".

"Cô cần phải tận dụng những ngày ở đây mà thăm thú những gì mới lạ. Những làng của dân da đỏ,

những người lặn tìm bọt biển, những bãi đá ngầm. Ôi thứ để xem".

"Chúng tôi chỉ được phép rời thành phố vào dịp cuối tuần"

"Thế thì được rồi. Cô có thể đi vào cuối tuần".

"Muốn thế thì phải có xe hơi chứ"

"À..." ông ta ngẫm nghĩ.

"Ông Brangwyn, thật đáng tiếc, nhưng tôi phải quay về".

"Được, được thôi".

Chúng tôi trở lại phòng Vua Mặt Trời. May sao, ông Garrison và người đàn ông mang kính gọng sừng không còn ở đó. Tôi cùng ông Brangwyn trở lại bàn và nói:

"Nào các cậu, ta phải về thôi".

"Mới có 10h 15", Donna bảo. "Chúng mình ở lại thêm vài phút nữa đã".

"Đứng lên nào", tôi nói.

"Cậu biết ai vừa ở đây ra không?" Alma hỏi. "Ông Garrison và một ông bạn đấy. Mình mỉm cười với ông ta, nhưng mình cho là ông ta không nhìn thấy. Ông ta có vẻ vội lắm".

Tôi để tờ 5 đôla trên bàn cho mấy người hầu bàn, nhặt nhanh phong lan và nói với ông Brangwyn:

"Rất sung sướng gặp lại ông. Cảm ơn ông đã tặng hoa cho chúng tôi, những nhành hoa thật đáng yêu".

"Tôi lấy làm sung sướng", ông ta đáp, mắt buồn buồn và bối rối.

Chúng tôi ra khỏi phòng. Donna bảo: "Mình muốn tìm gặp ông Courtenay. Ít nhất cũng phải cảm ơn ông ấy về bữa ăn tối này chứ".

Tôi bảo: "Donna, ông Garrison đã thấy chúng mình. Ông ta đang điên tiết đấy".

"Hả, có gì mà ông ta điên tiết chứ? Chúng mình chẳng làm điều gì sai trái cả".

"Tớ đã thấy vẻ mặt ông ta".

"Điên khùng! Cậu chỉ khéo tưởng tượng"

Tôi nghĩ mình tưởng tượng hơi quá dễ dàng. Đêm đó tôi mơ thấy chiếc máy bay gặp nạn ở sân bay Tokyo. Cảnh tượng mới rõ nét làm sao. Tôi đã sống những phút giây đầy khiếp đảm.

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 4

Chúng tôi được chia thành 2 nhóm, theo cách đơn giản nhất - thứ tự A B C. Những ai có tên từ chữ

N trở lên thuộc nhóm thứ nhất, nghĩa là nhóm đó có Mary Ruth Jurgens, Annette Moris và Alma. Nhóm này rời khách sạn lúc 7h 45. Donna và tôi thuộc nhóm 2; rời khách sạn lúc 8h 15. Jurgy rõ ràng là người dậy sớm nhất phòng. 6h nó đã dậy, đánh thức Annette rồi sau đó là Alma. Tiếng ồn ào làm tôi thức giấc, vì Alma bỗng hét lạc cả giọng, không chịu đi với Jurgy và Annette, mà chỉ đi với Carola, vì Carola là người bạn duy nhất, là chị em thân thiết của nó v...v... Thật khó chịu hết chỗ nói. Tôi buộc lòng phải nhảy khỏi giường, khuyên giải và cuối cùng, nước mắt đầm đìa, Alma đồng ý đi với nhóm 7h 45 một lần này thôi, và tôi phải thề sẽ nói với cô Pierce và cô Webley, và nếu cần, cả với Chủ tịch Hãng hàng không quốc tế Magna để sắp xếp hai đứa tôi vào một nhóm. Vào cái buổi sáng đầu tiên ấy, bên cạnh buồng tắm xảy ra cảnh lộn xộn kinh khủng. Jurgy nói với tôi: "Carol, sáng nào cũng thế này thì không ổn đâu". Với vẻ rất vô tư, tôi đáp: "Tớ hoàn toàn đồng ý với cậu". Cô gái này có một cái gì đó làm tôi kính nể. Không phải thích, mà là kính nể. Nó có vẻ lạnh lùng, ít nói, nhưng mở mắt một cái là dậy liền, nhanh nhẹn, làm đâu ra đấy và hiểu đúng công việc của mình làm. Trái lại vào buổi sáng, Annette cứ như người mộng du. Bước chân xuống đất, nó chẳng hề biết mình đang ở đâu, ở bãi biển Miami bang Florida hay ở Bắc Kinh-Trung Quốc nữa. Phải dắt tay đưa nó vào buồng tắm, và sau khi cửa khép lại, từ bên trong vọng ra tiếng đổ vỡ loảng xoảng, tiếng cầu nhàu bực tức. Vào cái giờ buổi sáng này, cái nó thực sự cần là con chó dẫn đường cho người mù. Alma càng tệ hại hơn, nó ở lì trong buồng tắm, dọa dẫm, nài nỉ van xin cũng không được và cuối cùng đành thúc thủ chờ khi cô nàng tự giác bước ra. Chỉ còn mỗi cách là đi gọi ông Courtenay và đám thợ sửa ống nước vui tính của ông ta, nhưng làm thế còn mặt mũi nào mà nhìn nhau nữa. 5 cô gái phải ăn mặc tề chỉnh trước khi ra ngoài mà chỉ có một buồng tắm là cả một vấn đề nhỏ lý thú cho cái được gọi là khoa hậu cần xã hội.

Tôi nói với Jurgy: "Cứ tiếp tục kiêu này thì chúng ta ăn sáng sao đây?"

"Minh nghĩ để mọi chuyện ổn định một chút, chúng mình sẽ mua lấy đồ và nấu lấy bữa sáng".

"Tự lo bữa sáng trong cái cảnh địa ngục này ư?"

"Được quá đi chứ", nó nói rất tự tin. "Minh không ngại nấu nướng. Minh có khối kinh nghiệm nấu các món ăn nhanh".

"Thế cũng được. Ta thoả thuận với nhau nhé. Cậu nấu bữa sáng, tớ chuẩn bị bữa tối. Tớ cũng không sợ nấu nướng. Tối nay chúng mình sẽ bàn xem nấu cái gì".

Tôi thấy Jurgy mừng ra mặt, cười rất tươi. Đằng sau cái vẻ lạnh lùng của cô còn có một con người khác nữa.

Tiếng ồn ào của mấy cô gái ra xe chẳng ảnh hưởng gì đến giấc ngủ của Donna. Nó vẫn thản nhiên nằm ngủ dưới cửa sổ mở toang, cánh tay trần duỗi dài trên mặt chần đắp, tay kia đặt trên má và thờ nhè nhẹ như đứa trẻ. Cuối cùng tôi phải gọi. Nó mở choàng mắt, và cất giọng tỉnh như không: "Carol đấy à?". Chưa đầy nửa giây nó đã tỉnh ngủ, làm tôi ngạc nhiên vô cùng. Tôi không đến nỗi tệ hại như

Annette, nhưng người cứ lơ mơ một lúc mới tỉnh hẳn.

Donna moi dưới gối ra bao thuốc và chiếc bật lửa. Đốt xong điếu thuốc, cô tung chăn ngồi dậy và nhìn ra cửa sổ. Nó là người duy nhất trong bọn tôi ngủ trần. Tôi cũng chẳng buồn để ý làm gì; tuy vậy, đêm qua Alma đã nói nhỏ với tôi về việc ấy. Tôi nghĩ Alma coi chuyện đàn ông ở trường là chuyện tự nhiên, còn hình ảnh đàn bà khoả thân chỉ được dùng cho các bưu ảnh loại bậy bạ.

Thực ra Donna có cơ thể gần như trung tính. Tôi muốn nói rõ ràng nó là con gái rồi, song chẳng có chỗ nào phồng phao, lồi lõm cả. Ngực hơi lép, lườn dài và nhỏ, đặc biệt là không có mông. Nếu so sánh thì Alma có những đường cong đầy đặn, giống như cô gái đẹp trong tranh của Rubens. Annette cũng còn có đường cong thon thả của một cô gái nhỏ nhắn. Còn tôi và Jurgy thì giống nhau, thuộc loại trung bình. Khi Donna đánh bộ vào, như bộ màu rêu Tây Ban Nha tối hôm qua, nó ăn đứt mọi người. Nó sinh ra để diện quần áo, còn loại khoẻ mạnh như tôi và Jurgy chẳng đáng được Paris để mắt tới.

"Tuyệt thật", Donna bảo. Nhìn biển kia"

"Đẹp đấy chứ!"

Nó cau mày: "Cậu biết không, chỉ có điên mới nằm trên giường thế này. Sáng nào thức dậy, chúng mình cũng nên đi bơi, cậu ạ".

"Nên quá đi chứ".

"Được rồi, bắt đầu từ sáng mai chúng mình sẽ dậy sớm nửa giờ để đi bơi".

Nó nhảy tót ra khỏi giường: "Ôi, mình thích Florida quá. Ngay khi yên ổn ở đây xong, mình sẽ càng thích Florida hơn".

"Cậu bảo yên ổn nghĩa là sao?"

"Sao cơ?", nó có vẻ ngạc nhiên trước câu hỏi của tôi. Tức là khi mình kiếm được bạn trai. Cậu có rồi, chẳng lẽ cậu nghĩ mình không đáng có hay sao?"

Tôi đáp: "Thì cậu chẳng đã có anh chàng đô kê Muirhead đó sao. Đây là chưa kể ông Courtenay nữa".

Donna cười phá lên: "Cậu biết tớ phục cậu ở điểm nào không? Cậu bao giờ cũng đặt tớ vào đúng kích cỡ".

"Mặc quần áo vào kéo nhờ xe bây giờ".

Tôi muốn bảo Donna mặc cái gì cho kín đáo một chút trong ngày đầu tiên này, nhưng đến phút cuối cùng lại ngần ngại, và nghĩ đó không phải là việc của tôi. Tôi đứng ngắm nó diện cái áo blu màu xanh sẫm bóng mượt, chiếc váy đen có đường viền, cổ đeo dây chuyền vàng rất xinh, nhưng không bình phẩm gì. Tôi mặc bộ đồ đen của hiệu Lord và Taylor có tới hơn 30 khuy, cài đến mỗi cả tay và đeo sợi dây chuyền ngắn. Không hiểu sao tôi lại rồ dại mua bộ đồ này, song tôi hoàn toàn hiểu rõ lý do tại sao hôm nay tôi lại mặc nó: tôi sợ ông Garrison. Tôi luôn nom nớp với ý nghĩ ông ta không hài

lòng về tôi sau lần gặp ở phòng ăn Vua Mặt Trời tối hôm qua. Và tôi cảm thấy nếu sáng nay gặp lại ông, tôi cần ăn mặc kín đáo là tốt nhất. Không ngực, không hông, cổ áo không xẻ thấp - tức là chỉ như chiếc bóng đàn bà mà thôi.

Khách sạn có một quầy ăn nhỏ gần hành lang chính, và dù có ngốc cũng đoán được nó có tên là Salon de Fragonard. Très chic! (rất sang trọng). Tường treo đầy những bức họa các cô gái chần cừ phốp pháp, chẳng để ý gì đến chuyện vú về thốn thẹn đủ kiểu của mình. Các cô hầu bàn trông cũng giống các cô chần cừ ấy, nhưng được cái có áo lót hảnh hoi. Lạy Chúa tôi! Nếu một cô chần cừ hở hang ấy bung cà-phê sáng đến tận giường cho ngài, thì ngài nghĩ thế nào?

Ông Courtenay tỏ ra có đầu óc thực tế tuyệt vời khi lo liệu bữa sáng đặc biệt có 70 xu cho đám học sinh chiêu đãi viên của hãng Magna, gồm nước đu đủ, trứng chưng xốp, còn cà-phê uống không phải trả thêm tiền. Chúng tôi chén sạch mọi thứ trên bàn rồi lục tục cùng 18 cô khác kéo ra chiếc xe buýt sơn hồng, sơn xanh thân yêu ấy. Xe chúng tôi lướt trên bãi biển Miami trong ánh nắng ban mai dịu dịu. Mọi người trở mắt nhìn, vẫy vẫy chúng tôi (song chúng tôi không vẫy lại); mấy gã vui tính còn huýt gió âm ỉ, và mặc dù cố làm bộ nghiêm trang, chúng tôi vẫn cứ phải khúc khích cười, một phần vì chúng tôi đang trong tâm trạng phấn chấn, nhưng một phần cũng vì chúng tôi là cả một đám 20 cô, mà chỉ có mỗi chàng lái xe Harry đáng thương là đàn ông đi cùng.

Văn phòng hãng Magna nằm trên con đường nhỏ gần sân bay. Văn phòng này chỉ dùng cho bộ phận quản lý và huấn luyện, nằm trong một ngôi nhà hai tầng đồ sộ bằng bê-tông. Về dung dị cả bên ngoài lẫn bên trong làm nó trông giống như một nhà máy hơn là văn phòng. Tôi cứ tưởng nó phải là một toà nhà vô cùng hiện đại, với đài điều khiển có thang xoáy tròn ốc, khung thép không gỉ, bốn bề là kính bóng lộn, lột tả được cái chất mạo hiểm của nghề bay và những thách thức của tương lai, v...v.. Nhưng không! Nó hoàn toàn mang tính chất tiện dụng.

Cô Webley đợi chúng tôi ở phòng tiếp đón. Trông thấy chúng tôi, cô mỉm cười nói: "Chào các cô! Tôi nghĩ tốt nhất là nên có mặt ở đây đón và chỉ lối, kéo các cô sẽ bị lạc. Nào, đi sát nhau vào nhé". Nói xong, cô nhanh nhẹn dẫn chúng tôi qua những hành lang hẹp dài oi là dài. Cuối cùng cô dẫn chúng tôi vào một lớp học rộng kiểu cũ, có bảng đen, bàn giáo viên ọp ẹp và mấy dãy bàn liền ghế nhỏ tý tẹo, trông như vừa chuyển từ lớp mẫu giáo thẳng tới đây vậy.

"Đây là lớp của chúng ta. Các cô cứ ngồi đi, chỗ nào cũng được. Hôm nay chưa phải buổi học chính thức vì các cô còn phải làm một số thủ tục giấy tờ như khám sức khỏe, vào sổ báo danh, đo cỡ quần áo, và...." Cô phải bỏ dở câu nói, vì cô Pierce bước vào cùng với Alma. Ôi Alma thân yêu. Cô ta đứng đó, đôi mắt đáng yêu đăm lệt, trong khi cô Webley và cô Pierce thăm thì trao đổi với nhau. Sau đó cô Webley gọi: "Carol Thompson!"

Tôi đứng dậy

Cô nói: "À, tôi nhớ ra rồi. Cô là người đang giúp đỡ Alma Di Lucca. Cô nói được tiếng Ý, đúng

không?"

"Vâng, thưa cô Webley"

"Vâng thì được rồi. Tôi nghĩ có thể chuyển cô Di Lucca sang lớp này để cô tiếp tục giúp cô ấy". Cô liếc nhìn tờ giấy trên bàn, rồi nói tiếp: "Grace O Malley, cô chuyển sang thay chỗ Di Lucca trong lớp cô Pierce .

O Maley buồn rầu ra khỏi lớp cùng cô Pierce. Alma ngồi vào chỗ ngồi phía bên trái tôi, Donna ngồi bên phải.

Cô Webley lại tiếp tục như không có gì xảy ra: "Nào các cô, như tôi vừa nói, chúng ta chưa thể bắt đầu bài học chính thức được, vì các cô còn phải làm một số việc khác. Nhưng tôi muốn các cô hiểu rằng đây là nhà của các cô. Sau khi khám sức khỏe và làm các thủ tục giấy tờ, tôi muốn các cô trở lại đây, có thể ta mới theo dõi được nhau. Rõ chưa nào?"

"Rõ, thưa cô Webley , chúng tôi đồng thanh trả lời như ở nhà trẻ.

"Bây giờ có một vài điều tôi muốn trao đổi..."

Cô phải ngừng lời. Một cô gái đeo kính bước tới gần bàn, đưa cho cô mảnh giấy gấp tư. Cô vừa đọc vừa cau mày rồi gọi to: "Carol Thompson, Donna Steward, Alma Di Lucca".

"Có, thưa cô Webley", chúng tôi đáp.

Cô nói, giọng khô khốc: "Cả ba cô lên gặp giám đốc nhà trường. Betty sẽ dẫn các cô tới văn phòng ông ấy".

Betty chính là cô gái đeo kính. Tôi hỏi cô ta khi tất cả đã ra hành lang: "Giám đốc trường là ai thế?"

Cô ta nhìn tôi như thể tôi là đứa ngớ ngẩn: "Ông Garrison mà các cô đã gặp".

"Ồ", tôi thốt lên.

"Thế này là thế nào, chuyện gì vậy Carola?" Alma hỏi.

"Không có gì đâu, cứ bình tĩnh", tôi đáp. Miệng tôi khô đắng, chân bắt đầu run, nhưng không hiểu sao lại thấy tự hào là đã nhìn xa trông rộng khi mặc bộ đồ đen giản dị này.

Chúng tôi đợi chừng 5 phút ở phòng nhỏ bên ngoài, trong khi Betty đánh máy chữ rào rào như súng liên thanh. Phòng chỉ có một ghế, nên tôi ấn Alma ngồi vào đó để khỏi vương tầm nhìn của tôi. Mặt Donna hơi tái đi, nhưng vẫn cố giữ nụ cười trên môi, và khi nhìn tôi, mắt cô rất sáng.

Chuông điện thoại trên bàn Betty réo vang. Cô ta cầm máy, hờ hững nói: "Alô", rồi đặt xuống và bảo: "Carol Thompson, mời cô vào".

Donna lấy tay hẩy nhẹ tôi. Tôi không nhìn Alma. Tôi bước vào, thấy ông Garrison ngồi bên chiếc bàn to trong một phòng rất rộng. Cùng ngồi với ông còn có 2 người nữa: bà Montgomery mà tôi đã gặp trong lần kiểm tra ở New York, và người đàn ông đi cùng ông Garrison tối hôm qua, người đeo kính gọng sừng. Tôi để ý thấy mắt ông ta màu xám, còn lông mi lại màu đen.

Bà Montgomery cất giọng nhẹ nhàng: "Chào cô Thompson"

"Chào bà".

Ông Garrison chia tờ giấy ra và nói: "Cô Thompson", có ý bảo tôi cầm lấy. Tôi đưa tay cầm lấy tờ giấy ấy.

Ông ta bắt đầu ngay: "Đây là biên lai thay vé khứ hồi New York. Cô hãy đưa cho nhân viên của hãng tại sân bay, ông ta sẽ thu xếp cho cô chuyên bay sớm nhất".

Tôi nhìn tờ giấy. Hình như tôi chăm chú nhìn nó đến mấy giây. Tôi không đọc được vì không còn tâm trí nào nữa. Cầm một lúc, tôi đưa trả lại tờ giấy song ông ta không cầm, nên nó rơi xuống mặt bàn.

"Nếu ông không giận, thưa ông Garrison, tôi không cần đến tờ giấy này".

"Tại sao?", ông ta hỏi đột ngột

"Tôi muốn tự mình mua vé trở về New York".

"Cô không cần phải làm như vậy"

"Và lại, lần này tôi thích đi máy bay của hãng Pan Am, hoặc National hay Eastern, chứ không phải của hãng Magna. Tạm biệt bà Montgomery, rất vui mừng được gặp bà". Đồng thời, tôi cảm thấy cũng nên giữ phép lịch sự với người đàn ông đeo kính, dù chúng tôi chưa được giới thiệu khi mới gặp. Tôi chào ông ta: "Xin tạm biệt ông". Ông ta nhìn tôi rất kỳ quặc, đến nỗi người tôi nổi gai ốc như thể chạm phải điện. Thật lý thú! Tôi ước ao được nán lại chút nữa để cảm nhận thêm mà không thể được.

Tôi quay gót bước ra.

"Cô Thompson", ông Garrison gọi giật lại.

Tôi dừng bước, nhưng không quay đầu lại.

Ông ta nói: "Cô Thompson, cô không có ý kiến gì về việc mình bị đuổi học, hoặc giải thích hành động của cô tôi qua hay sao?"

Tôi từ từ quay lại: "Thưa ông Garrison, ông muốn hỏi ý kiến tôi bây giờ ư?"

"Phải, nếu cô có gì để nói".

Ôi, tôi có gì để nói. Tôi trả lời: "Ông đã đuổi tôi, ra lệnh cho tôi rời khỏi Miami trên chuyến bay sớm nhất. Bây giờ ông lại muốn biết tôi có ý kiến gì không. Bây giờ ư?"

Ông ta cự lại: "Cô với hai cô bạn cùng phòng, tối qua đã xuống phòng ăn chính của khách sạn Charleroi trong trang phục mà tôi chỉ có thể gọi là rất khêu gợi. Trong bữa ăn, các cô đã gọi rượu, rồi sau đó đã mời đến bàn một người có tiếng là cờ gian bạc bịp. Cô biết rõ nội quy của chúng tôi, cô Pierce đã đọc kỹ cho các cô nghe. Cô biết rõ điều chúng tôi yêu cầu trước hết là phải xử sự đoan trang. Các cô đã hành động một cách đáng hổ thẹn, và chỉ có một hình phạt duy nhất là đuổi ngay lập tức .

Không hiểu sao, mỗi khi bị đối xử bất công là tôi lại nổi giận đùng đùng, không chỉ là giận dữ suông

mà bật ra thành lời. Từ ngữ cứ tích tụ trong tôi như những đám mây giông và tôi bắt đầu nói năng rành rọt, khác hẳn ngày thường. Người cứ như mê đi, tôi trở thành loại con gái mà William Jennings Bryan đã mô tả, xả hết nỗi bức dọc bấy lâu nay chất chứa trong lòng, đến nỗi tôi không thể tin đây là tôi nữa. Tôi nói: "Thưa ông Garrison, tôi không nghĩ tôi với ông đang cùng sống trong một nước, mà là ở hai quốc gia khác nhau. Ông vừa trừng phạt tôi về tội vi phạm nội quy nào đó. Được lắm! Rồi sau khi đã tuyên phạt, ông lại hỏi ý kiến của tôi. Tôi thấy lạ lùng quá. Ông biết đấy, trong cái đất nước mà tôi đang sống... "

"Cô Thompson", ông ta nhắc nhở.

"Xin phép ông cho tôi nói nốt".

"Chỉ có điều đừng gay gắt thế".

Ông ta đã muốn nghe, thì đây, lạy Chúa, xin mời ông nghe. Không có gì trên đời này bắt tôi im lặng được. "Trong cái đất nước mà tôi đang sống", tôi nhắc lại, "có một nguyên tắc sơ đẳng của sự công bằng mà chúng tôi kế thừa từ các bậc tiền bối Anglô Saxon..."

"Cô Thompson!"

"...nguyên tắc ấy quy định rằng một người bị buộc là có tội, dù nặng hay nhẹ, vẫn được coi là vô tội cho tới khi có đủ mọi chứng cứ chứng minh là người đó có tội".

"Kìa cô Thompson", bà Montgomery nhẹ nhàng nói.

Nếu bà ta cũng muốn nhập cuộc, rất sẵn lòng, xin mời bà. Tôi quay lại nhìn bà ta và nói: "Thưa bà, ít ra ta cũng cần biết rõ điều này. Chúng ta đang sống ở nước Mỹ, đúng không? Hãng hàng không quốc tế Magna có phải là hãng của Mỹ hay không?"

Bà nhìn tôi buồn buồn: "Chúng tôi không phỏng chừng là cô có tội. Có điều, chứng cứ đã quá hiển nhiên. Các cô đã mặc váy dạ hội khi vào phòng ăn. Một chai vang đã được chuyển tới bàn các cô. Sau đó, một ông Brangwyn nào đó mà theo chỗ tôi hiểu là một con bạc khét tiếng đã tới nhập bọn với các cô. Rồi cô và ông ta cùng kéo ra sàn nhảy. Có đúng thế không?"

"Vâng", tôi trả lời.

Bà ta nói tiếp: "Còn nếu cô cảm thấy nội quy của chúng tôi khắt khe quá, trẻ con quá hoặc không hợp lý, thì đó lại là chuyện khác. Chắc chắn đã có nhiều người trong phòng ăn thấy cô và hai cô kia. Cô hình dung thử xem họ sẽ bình phẩm thế nào? Ba cô học sinh chiêu đãi viên, vừa chân ướt chân ráo tới Miami, đã la cà chèn chèn ở một nhà hàng đất tiền và giao du với một con bạc khét tiếng. Cô Thompson, chẳng lẽ cô nghĩ hành động của các cô làm tăng danh tiếng của hãng chúng tôi sao? Hay cô nghĩ những bằng chứng vừa nêu không đủ để đuổi ngay lập tức?"

Tôi đã gặp phải người còn hùng biện hơn tôi nhiều, và hiểu rằng mình mắc lỗi. Vì thế, tôi trả lời: "Bà nói rất đúng, thưa bà Montgomery" và lại quay gót đi ra. "Thompson, quay lại!" ông Garrison quát, và một lần nữa tôi quay lại.

Ông ta trợn mắt nhìn tôi: "Cô không nói gì để bào chữa cho mình, ngoài việc đứng đó mà đọc luật quyền con người à? Cô không giải thích gì về hành động của cô sao?"

"Làm thế phỏng có ích gì? Ông đã đuổi tôi rồi cơ mà!"

Ông ta gần như nhảy căng lên: "Cô bị đuổi, đúng! và thế có thánh George, tôi sẽ lại đuổi cô, nếu cứ tiếp tục cái kiểu này. Các cô làm gì trong phòng ăn ấy?"

"Chúng tôi đói bụng, thưa ông Garrison. Suốt ngày chúng tôi chưa ăn uống gì. Chúng tôi xuống đó kiếm cái ăn. Tất cả chỉ có thế".

Ông ta có vẻ bối rối một chút, rồi gượng lại được ngay.

"Các cô phải mặc váy dạ hội xuống đó kiếm đồ ăn à?"

"Ông Garrison! Chúng ta đang ở một trong những khách sạn sang nhất của Miami, vì vậy bất cứ người phụ nữ nào ở đó cũng đều phải diện đồ để xuống ăn tối. Nội quy của các ông quy định dứt khoát là bất cứ lúc nào chúng tôi cũng phải ăn mặc phù hợp. Tôi không biết có phải ông cho rằng chúng tôi phải mặc quần thụng, áo thun hay không, nhưng là đàn bà đoan chính, chúng tôi cảm thấy mặc váy dạ hội là thích hợp nhất".

Ông ta chớp chớp mắt, chưa kịp nói gì thì tôi lại tiếp: "Và lại chúng tôi không hề có ý định vào phòng ăn đó. Với số học bổng hăng Magna cấp, chúng tôi làm gì có tiền để trả. Song chúng tôi gặp ông Courtenay ở hành lang, ông ta cứ một mực cho rằng chúng tôi là tinh hoa của phụ nữ Hoa Kỳ nên coi chúng tôi là khách quý và dẫn vào phòng Vua Mặt Trời. Chúng tôi không phải trả xu nào cho bữa tối; còn tôi chỉ dùng một miếng bánh mì kẹp thịt chán ngắt, cùng một cốc cà-phê và phải để lại 5 đôla tiền puôcboa".

"Cô có uống vang chứ?"

"Thưa ông Garrison, đó là Alma Di Lucca, còn tôi và Donna không uống. Và rất có thể ông không thấy được điều này: không thể ngăn cô Alma Di Lucca uống vang được đâu, vì như thế trái với tín ngưỡng của cô ta. Cô ta là người Ý. Cô ta chỉ dùng đến nước lã khi tắm mà thôi".

Ông Garrison nhìn bà Montgomery, bà ta cũng điềm tĩnh nhìn lại. Người đàn ông kia chăm thuốc, mắt nhìn trần nhà. Tôi rất mừng vì cảm thấy đôi mắt màu tro ấy làm tôi rối trí.

Ông Garrison lên tiếng: "Lời giải thích của cô nghe cũng có lý, cô Thompson ạ. Hãy cho chúng tôi biết cô làm gì với cái gã Brangwyn, tay cờ bạc rẻ tiền ấy".

Tôi không thể kìm được ý nghĩ trả thù: "Thưa ông Garrison, xin ông tin rằng tôi không có ý giễu cợt gì đâu, nhưng khó có thể gọi ông ta là tay cờ bạc rẻ tiền được. Ông ta còn nợ chính phủ liên bang 150.000 đôla tiền thuế thu nhập, và với nhiều người, đó là cả một số tiền lớn.

Ông Garrison tỏ ra chẳng thích thú gì: "Cô cũng biết chuyện ấy?"

"Vâng, thưa ông".

"Biết vậy sao cô còn đi với ông ta?"

Một lần nữa tôi lại căng lên như quả bóng, với những lời lẽ gay gắt. Ông Garrison và bà Montgomery hoàn toàn có quyền bảo vệ danh dự và uy tín của Hãng, nhưng họ không có quyền hành động như một Toà án giáo hội Tây Ban Nha thời trung cổ. Tôi nói: "Thưa ông Garrison, giá ông thu xếp để FBI điều tra từng hành khách trước khi ông hoặc bà ta được phép mua vé, chắc chuyện này đã không xảy ra. Hôm qua, tôi ngồi cạnh ông Brangwyn trên máy bay. Tôi không chọn, mà bị ấn ngồi vào đó. Làm sao tôi biết được ông ta là con bạc khét tiếng? Ông ta không gạ tôi đánh bài, cũng không ép tôi cá cược. Trái lại ông ta cũng tử tế và ý tứ như những người khác. Ông ta chỉ nói chuyện phiếm về chuyến bay, và những chuyện tương tự như vậy. Tối qua khi tới bàn chúng tôi, ông ta xử sự như một bậc chính nhân quân tử. Thưa bà Montgomery, xin bà cho biết thế nào là cách cư xử đúng mực? Chẳng lẽ tôi phải làm om lên và ra lệnh cho ông ta đi chỗ khác ư?"

"Nhưng cô biết ông ta là tay cờ bạc", bà ta vặn lại.

"Tôi chỉ nghe người ta đồn, thế thôi. Bà không thể căn cứ vào lời đồn để trách cứ một con người, phải thế không thưa bà?"

"Cô Thompson thân mến, tôi không thể trả lời một câu hỏi theo kiểu ấy".

Ông Garrison đưa tay bóp má. Rồi ông ngồi ngay ngắn như người đàn ông đeo kính gọng sừng và nhìn lên trần nhà. Sau đó, ông ta nhìn tôi và hỏi: "Cô có định gặp lại ông ta nữa không?"

"Thưa ông, ông ta là bạn của ông Courtenay, ông ta thường xuyên ra vào khách sạn. Thật khó mà tránh mặt ông ta được trừ phi hể thấy ông ta là tôi lại phải nấp sau các hàng cột".

Thái độ ông Garrison bỗng nhiên thay đổi. Ông ta lặng lẽ, có vẻ thân thiện và thản thản. Bất ngờ ông ta gọi tôi bằng tên riêng: "Carol, chúng tôi không quy định các cô có thể gặp gỡ ai và không được gặp ai. Nhưng đồng thời, chúng tôi tin cô cũng hiểu những điều chúng tôi không muốn xảy ra ở đây. Dù quan hệ của cô với người này vô hại thế nào đi nữa, nó vẫn gây ra những lời đàm tiếu làm chúng tôi bẽ mặt. Và nếu phải lựa chọn giữa cô và Brangwyn, với thanh danh của Trường huấn luyện chiêu đãi viên, tôi sẽ không ngần ngại chọn cái thứ hai. Lúc đó cô sẽ phải đi, đơn giản là như vậy, cô hiểu chứ?"

"Vâng, thưa ông".

"Thế thì tốt. Nào, liệu tôi có thể cho rằng cô sẽ không gặp lại người này nữa chứ?"

Tôi những muốn gào lên. Thật là độc ác, thật là bất công! Tôi không có quan hệ yêu đương gì, cũng chẳng có tình cảm đặc biệt nào với ông Brangwyn. Ông ấy dễ gần, tử tế và bẽn lẽn; và tôi sẵn sàng thế ông ta không làm hại tôi bao giờ. Thế nhưng tôi hiểu rằng những lời ông Garrison nói là đúng. Những lời đồn đại, chê bai dè bủ, làm bẽ mặt, hoàn toàn có thể như vậy thật.

Tôi không có ai để hỏi ý kiến. Bà Montgomery ngoảnh mặt nhìn đi; người đàn ông đeo kính kẻ như không có ở đây. Tôi nói, mà cảm thấy như mình đã phản bội niềm tin của chính mình: "Tôi sẽ cố tránh không gặp ông Brangwyn".

Ông Garrison nói: "Thôi được, cô có thể trở lại lớp học. Nói cô Alma Di Lucca và cô Donna Steward cùng về luôn".

"Cám ơn ông".

Ông ta lại nói: "À này, tôi muốn cô là người đầu tiên biết việc này. Có một quy định mới, có hiệu lực bắt đầu từ hôm nay: không được mặc váy dạ hội, tôi nhắc lại, không được mặc, trừ những ngày cuối tuần và những dịp đặc biệt. Cô nói lại với các bạn cô được chứ?"

"Vâng, tôi sẽ nói lại. Còn chuyện uống rượu của cô Di Lucca thì thế nào ạ?"

Ông ta quăng cây bút chì xuống bàn: "Mẹ kiếp! Chúng tôi sẽ coi đó là một loại thuốc. Thế được chứ?" Ông ta nheo mắt nói tiếp: Nhưng nếu tôi bắt gặp cô ta chân nam đá chân chiêu ngoài hành lang, hoặc chỉ cần ngửi thấy mùi rượu ở miệng cô ta, thì hãy liệu hồn. Rõ chưa?"

"Thưa ông, rõ", tôi đáp và lui ra.

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 5

Tôi chỉ kể riêng cho Donna nghe chuyện đó. Khoảng 10h 30, sau khi làm xong hồ sơ và ký tên dưới một loạt giấy tờ, chúng tôi lại được dẫn qua bao nhiêu là hành lang, như trong ma trận, rồi tới một quầy cà-phê nghỉ khoảng 10 phút. Rất may Alma ngồi ở bàn khác. Cô Webley thân ái kéo cô ta sang tít phía bên kia để ngồi với 2 cô gái người Pháp cùng lớp, vì cô tưởng rằng Alma và hai cô gái Pháp ấy sẽ ngã ngay vào vòng tay của nhau. Vì thế, tôi và Donna được ngồi riêng với nhau mấy phút, ăn bánh rán, uống cà-phê và tôi kể tóm tắt cho Donna về việc bị điếu ra trước toà án giáo hội. Tôi nhấn mạnh màn 1, cảnh 1, khi ông G. đưa tôi về máy bay trở lại New York. Tôi bảo: "Donna này, không lời thôi với họ được đâu. Xem ra họ nói là làm đấy. Không chấp hành nội quy là sẽ bị đuổi khỏi trường".

"Carol, cậu bao nhiêu tuổi?" Donna hỏi.

"22".

"Tớ 23", nó vừa nói, vừa gạt mấy sợi tóc ra sau. "Mình không học tiếp đại học vì phải phụ ông già trông nom khách sạn. Mình đã kể với cậu phải không nhỉ? Mẹ mình mất cách đây 7 năm, mình đóng vai bà chủ cho đến khi cái con chó cái Marion ấy xuất hiện. Kỳ cuối tuần nào may mắn, chúng mình có từ 80 đến 100 khách. Mình phải lo việc phục vụ họ đến nơi đến chốn. Mình phải lo toan đủ mọi

chuyện, và bố mình cũng giao phó tất cả mọi công việc cho mình".

"Nghe có vẻ thú vị đấy chứ? "tôi nói.

"Thú vị cái cóc khô gì! Chúng mình là con gái lớn cả, đúng không? Tại sao họ lại đối xử như bọn trẻ con vậy? Mình không thể chịu đựng nổi kiểu này. Nói thật, Carol ạ, họ mà giờ trò như với cậu sáng nay thì mình sẽ làm toáng lên ngay. Mình thích công việc này, với mình nó có ý nghĩa rất lớn, nhưng quý tha ma bắt mình đi, nếu mình để cho họ đối xử với mình như với cô bé Annie mồ côi. Mình thích rượu chè, thích có bạn trai và không có điều luật nào nói mình không được làm thế. Cậu thử nghĩ xem Carol, lão Garrison nghĩ lão đang quản lý cái gì. Một trường nữ tu kín chắc?"

"Donna, mình đồng ý với cậu", tôi lựa lời nói. "Nhưng thử đặt mình vào địa vị của họ xem. Họ có tất cả 40 đứa mình ở khách sạn Charleroi, nên họ phải có luật lệ kỷ cương nào đó chứ. Cậu hãy hình dung, 40 cô gái cứ làm theo ý của mình thì sẽ ra sao? Nó sẽ trở thành địa ngục, còn hơn cả địa ngục của Dante nữa! Cậu cũng thấy thế chứ? tất cả sẽ loạn cả lên".

Donna ngẫm nghĩ một lát, rồi miễn cưỡng trả lời: "Mình cũng cho là như vậy".

Tôi nói thêm: "Mà cũng chỉ có một tháng thôi".

Nó cười chua chát: "Chẳng hiểu mình có chịu nổi một tháng không nữa!"

Cô Webley xé lẻ chúng tôi để đưa đến những chỗ khác nhau. Thế là cả buổi sáng mất vào việc chờ đến lượt được gọi, đo quần áo, hoặc các việc khác. Buổi sáng hôm ấy trôi qua một cách buồn tẻ, nhưng sau bữa trưa, tôi lên lầu kiểm tra sức khoẻ và thấy thích thú với từng giây phút, vì nữ bác sĩ là người rất dễ thương. Tên chị là Elisabeth Schwartz. Chị còn trẻ, khuôn mặt thanh tú, nhưng tóc bạc hơi sớm, và khi thấy tôi cũng hay chuyện, chị nói cười rất hồ hởi. Chị sờ chỗ này, nắn chỗ nọ, lấy mẫu nước tiểu và mẫu máu của tôi. Chị cân thể trọng, đo huyết áp, kiểm tra mắt, tai, mũi, họng cho tôi. Vừa làm, chị vừa nói chuyện một cách thân mật giữa người lớn với nhau, giải thích tại sao phải làm tất cả những việc đó. Như máu chẳng hạn. Tôi không thể làm việc thường xuyên trên máy bay nếu bị bệnh thiếu máu vì khi lên cao, máu không có đủ dưỡng khí. Trong thực tế, các chiêu đãi viên không được phép hiến máu trước khi bay 14 ngày, và nếu vì những lý do khẩn cấp buộc họ phải cho máu, thì phải báo phòng y tế để kiểm tra màu và lượng hồng huyết cầu trước khi được phép bay lại. Còn cả việc khám các bộ phận kín, nhưng cũng không đến nỗi đáng sợ lắm. Lúc đã khám xong và tôi mặc lại quần áo, bác sĩ nói: "Sức khoẻ rất tốt, Carol ạ. Mạch hơi nhanh một chút nhưng không đáng lo".

Chị thật tốt bụng, nên tôi đánh bạo cười và nói: "Tôi không ngạc nhiên khi mạch hơi nhanh. Đây là ngày đầu tiên tôi ở đây, và vừa mới đến đã xảy ra chuyện rắc rối. Ông Garrison gọi tôi đến văn phòng và quạt cho một trận nên thân. Đến bây giờ tôi vẫn còn run".

Tin đồn đã lan xa, vì chị bác sĩ hỏi tôi: "Thế ra cô là một trong ba cô mặc váy dạ hội xuống ăn tối ở khách sạn Charleroi à?"

"Vâng"

Chị bảo: "Tôi nghe nói ba cô trông lộng lẫy đến nỗi mọi người tròn xoe cả mắt".

Đây là điều tôi mới nghe lần đầu. Tôi ngạc nhiên đến nỗi lắp bắp: "Thế hả chị? Ông Garrison bảo bọn tôi đã làm ô danh Hãng Hàng không quốc tế Magna".

Chị bác sĩ rũ ra cười, rồi nói: "Tôi nói riêng với cô điều này nhé. Trưa nay tôi cùng ngồi ăn với ông Garrison. Ông ta khoe với mọi người ngồi gần đấy rằng các cô là ba cô gái xinh đẹp nhất từ trước đến giờ ở trường này. Ô, ông ta rất tự hào về các cô, cứ kể toang toác như thể ông ta đã áp cho các cô nở ra vậy".

Chà, lão chó đẻ! Tôi nghĩ và suýt nữa bật ra thành lời.

Chúng tôi trở lại lớp lúc 3h 30 và cô Webley bảo: "Chiều nay chúng ta chỉ còn một tiếng đồng hồ, hãy xem các cô có học thuộc được tên các bộ phận của máy bay không nhé? Rồi đây các cô sẽ phải làm việc nhiều trên các chuyến bay, và các cô không thể nào lại cứ gọi "cái bộ phận quái quỷ kia" mà không biết được tên nó. Sau đó, nếu còn thời gian, chúng ta sẽ học tên các sân bay và ký hiệu của chúng. Các cô hãy giờ trang 5 cuốn sách nhỏ bìa đen, ở đó có ghi: các thuật ngữ và định nghĩa."

Trong ngày hôm đó, mỗi đứa chúng tôi được phát một tập sách dày, nặng phải đến 3 pao, với cái tên chính thức là: "Sổ tay chiêu đãi viên Hãng hàng không quốc tế Magna . Nó nhỏ hơn cuốn danh bạ điện thoại New York một chút, được gọi ngắn gọn là: "Sổ tay", hoặc trêu mếu hơn là "Cuốn sổ nhỏ màu đen", vì nó được đóng bằng bìa đen. Người ta trịnh trọng báo trước rằng chúng tôi phải giữ nó như giữ sinh mạng mình, rằng nếu chúng tôi qua được khoá huấn luyện, trở thành chiêu đãi viên, chúng tôi vẫn phải mang nó theo trên các chuyến bay làm tài liệu tham khảo và hướng dẫn.

Cũng chính lúc này chúng tôi mới phát hiện ra tính cách thực sự của cô Webley. Trông cô ai cũng nghĩ rằng đến bơ cũng không tan chảy trong miệng cô; cô thuộc loại phụ nữ dịu dàng theo kiểu xưa, mảnh mai, mỏng mày hay hạt, ăn mặc giản dị, tóc vàng mềm mại, mắt xanh, má lúm đồng tiền và giọng nói nhỏ nhẹ. So với cô Pierce, là người lúc nào trông cũng như đủ sức một mình kéo cả một chiến hạm ra khơi, thì cô Webley của chúng tôi là một thiên thần đầy lòng trắc ẩn và tình thương yêu. Hay như cách Donna nói, cô trông "dễ dãi ra mặt".

Thế thì bạn nhầm to rồi. Cô Webley trông giống như thiên thần, cười như thiên thần, nói như thiên thần, nhưng chẳng may cô lại có ý chí sắt đá. Chúng tôi ngồi nhại các thuật ngữ và định nghĩa, và tôi phải thú nhận rằng rất thích việc đó, bởi vì tôi thuộc loại người thích thu thập những chuyện vặt vãnh hay hay. Chẳng hạn, tôi thích thú khi biết rằng bộ phận tôi thường gọi là đuôi thực ra lại có tên là thăng bằng hậu, trong đó phần thăng đứng được gọi là thăng bằng trục, còn phần nằm ngang là thăng bằng ngang. Nhờ Trời, cánh vẫn được gọi là cánh, nhưng có đủ các loại chi tiết phụ như cánh tà, cánh phụ, tấm lái chuyển hướng, máy chống đóng băng - mà trên máy bay phản lực thì có cánh phụ điều khiển ngang, rồi cánh tà trước, trên cả hai loại máy bay đều có động cơ, chứ không bao giờ gọi

là mô-tơ cả.

Thật thú vị. Tôi không biết Alma có hiểu không, chỉ thấy cô ta ngồi nhìn như xoáy vào miệng cô Webley; còn Donna có vẻ luống cuống. Cô ta thầm thì: "Carol này, tớ chịu không nhớ nổi ba cái thứ này. Với tớ thì cần gạt là cần gạt, chứ còn là cái quái gì nữa. Chẳng lẽ họ đòi chúng ta phải lái được cả máy bay chắc?"

"Về nguyên tắc thì không", tôi trả lời. "Nhưng giả dụ phi công chính ra lệnh cho cậu trèo ra lau sạch tấm lái chuyển hướng, mà cậu không biết là cái gì thì thật khó coi quá phải không?"

"Cậu bảo phi công có thể ra lệnh cho mình trèo ra ngoài cánh làm việc đó thật à?"

"Thật chứ", tôi nói.

Cô Webley nhắc: "Hai cô ngồi bàn cuối tập trung nghe".

Cô dành 45 phút giảng giải các định nghĩa, rồi như đã hứa, cô chuyển sang phần tên các sân bay và ký hiệu của chúng trong 15 phút còn lại. Phần này cũng rất hứng thú. Hình như tất cả các sân bay đều có ký hiệu riêng. Chẳng hạn, sân bay Allen-town-Bethlehem-Easton ở Pennsylvania đọc mỗi cả mồm thì được rút ngắn lại là ABE, chỉ cần nói ABE thì phi công nào cũng biết ngay, và người ta yêu cầu chiêu đãi viên cũng phải biết. Los Angeles ký hiệu là LAX; sân bay quốc tế Miami nơi chúng tôi đang có mặt là MIA; La Guardia ký hiệu là LGA... Nghe cũng có lý và rõ ràng là tiện dụng không chỉ cho phi công, mà cho cả việc chuyển hành lý nữa. Song cũng như nhiều cái khác, trông có vẻ dễ, nhưng cũng lắm rắc rối. Ví dụ, sân bay Willow Run ở Detroit, ta sẽ nghĩ ngay ký hiệu là WRD hoặc DWR, hoá ra không phải mà lại là YIP. Sân bay Stifel Field ở Wheeling bang Tây Virginia lại là HLG.

Cô Webley cẩn thận chỉ rõ những cái rắc rối ấy và thừa nhận là rất dễ lầm lẫn. Tuy nhiên, cô nói chúng tôi sẽ quen rất nhanh và sẽ sử dụng những ký hiệu đó dễ dàng. Sau đó cô tuyên bố: "Nào các cô, hôm nay thế là đủ. Xe buýt đang đợi đưa các cô về khách sạn". Khi chúng tôi thở phào nhẹ nhõm đứng lên, cô nói thêm: "À quên, sáng mai sau giờ nghỉ uống cà-phê, chúng ta sẽ kiểm tra viết về các thuật ngữ máy bay, các định nghĩa và cả ký hiệu tên các sân bay".

Tôi không tin vào tai mình nữa. Tất cả bọn con gái trong lớp đứng lặng người, mấy người kêu ca âm cả lên: "Kiểm tra viết bao nhiêu là bài ngay sáng mai ư?"

"Kìa các cô, có nhiều nhận gì đâu. Và toàn những điều cơ bản mà các cô phải biết cả. Các cô còn cả một buổi tối để học cơ mà!". Cô cười, má lúm đồng tiền, răng đều trắng bóng mới dễ thương làm sao! "Mới có ngân này các cô đã kêu là nhiều, xin hãy chờ đến cuối khoá". Rồi cô không cười nữa: "Các cô hãy ngồi lại một chút, được không? Tôi chưa có dịp nào nói chuyện với các cô một cách nghiêm túc. Đừng lo, chiếc xe buýt bé nhỏ cũ kỹ ấy sẽ đợi các cô".

Chúng tôi lặng lẽ ngồi xuống.

Cô ngồi ghé lên mép bàn: "Nào", cô nói, "chắc một hai cô, chứ không phải là tất cả, cho rằng tôi giao

quá nhiều bài cho các cô làm tối nay. Cô nào nghĩ như vậy nên lên thẳng văn phòng ông Garrison lấy vé về nhà. Tôi cam đoan ông ấy sẽ trao vé cho cô, không do dự hay gạ hỏi gì."

Cô ngừng lời, ngồi lại cho chắc chắn rồi nói tiếp: "Chúng ta hãy nói thật với nhau. Chúng tôi nghĩ các cô là một nhóm đặc biệt, không phải là 20 cô chúng tôi nhặt ở ngoài phố về. Hàng ngày, văn phòng tuyển dụng của chúng tôi nhận được hàng đống đơn xin được làm chiêu đãi viên". Cô dừng lại để chúng tôi kịp tiêu hoá dữ liệu ấy, rồi tiếp tục: "Cứ 600 người đâm đơn, chúng tôi mới chọn được một cô để đào tạo".

Không một ai dám nhúc nhích.

Cô nói tiếp: "Có thể các cô đang tự hỏi tại sao chúng tôi lại kỹ tính quá như thế. Tôi xin trả lời: lý do rất đơn giản. Khi phục vụ trên các chuyến bay của hãng chúng tôi, các cô có trong tay nhiệm vụ nặng nề nhất mà bất cứ người phụ nữ nào hiện nay đang có. Đầu phải chỉ là kê thêm gối cho hành khách, phục vụ cà-phê, chè, sữa hay mỉm cười duyên dáng với mọi người. Trách nhiệm của các cô còn lớn hơn nhiều, rồi các cô sẽ thấy, nó liên quan đến sinh mạng của biết bao con người. Tôi không có ý dọa các cô đâu, thật sự nó là như vậy. Chúng tôi không thể để các cô làm việc trên máy bay, nếu chưa biết tuyệt đối chắc chắn là các cô có thể đảm đương được trọng trách ấy. Chúng tôi phải biết người đó thông minh và làm việc có đầu óc". Giọng cô bỗng lạnh như băng. "Tôi xin lỗi nếu những điều tôi nói nghe có vẻ nhảm tai, song nếu các cô không đáp ứng đúng những tiêu chuẩn ấy, chúng tôi không thể tuyển dụng các cô được. Các cô nên về tìm việc khác thì tốt hơn.

Rõ ràng cô diễn đạt ý tứ của mình bằng những từ ngữ không phải là không dứt khoát. Tôi chờ đợi loạt đạn tiếp theo, nhưng cô không tiếp tục. Cô đứng xuống thẳng người duyên dáng và bảo: "Các cô, tất cả là như vậy. Tôi không giữ các cô thêm nữa. Chúc các cô ngủ ngon".

"Chúc cô ngủ ngon", chúng tôi đáp mặc dù lúc ấy mới hơn 5h chiều. Đó chính là lúc Donna đưa ra nhận xét nổi tiếng: "Lạy Chúa, thế mà tớ lại nghĩ cô ấy là người dễ dãi.

"Tớ cũng thế", tôi nói.

Khiếp thật!

Trên xe, tôi ngồi với một cô cùng lớp tên là Julia nào đấy. Đó là một cô gái tóc đỏ hoe, da trắng mịn. Không trắng bóc như kiểu Donna, nhưng có vẻ đẹp riêng của nó.

Cô ta bảo tôi với về buổi tiệc: "Tớ sẽ chẳng bao giờ thuộc các ký hiệu tên sân bay này mất".

"Ồ, yên chí là cậu học được. Dễ thôi mà"

"Cậu biết chúng mình phải thuộc tên bao nhiêu sân bay không? Tớ đã đếm, khoảng 60 cái tất cả. Thì sao? "

"Chẳng sao cả", cô ta đáp. "Số tớ nó thế. Cậu nhớ tên sân bay Detroit mà ký hiệu lại là YIP chứ?"

Tôi bảo cô ta: "Này cậu, tớ cũng tin là có điềm xấu điềm tốt, nhưng nghĩ như cậu thì hơi quá. Tớ muốn nói, tại sao cậu lại nghĩ đó là điềm xấu? Tại sao không nghĩ đó là điềm lành?"

"Tớ chưa bao giờ gặp may cả".

Năm giờ chiều mà bãi biển Miami vẫn còn chói chang ánh nắng. Mọi người đều vui vẻ huýt sáo, vẫy tay chào chúng tôi. Các khách sạn dọc đường sáng loáng trong ánh chiều tà, cọ hoàng gia, dừa, chà là rì rào trong gió, khí trời thơm như mùi rượu vang, đến nỗi tôi hơi ngạc nhiên tại sao ông Garrison không ghi trong nội quy cấm hít thở loại không khí ấy. Về đến khách sạn là cả ngàn gã đàn ông quay lại nhìn nhử cười với chúng tôi. Ông già, thanh niên, trung niên, râu tóc xồm xoàm, đầu hói bóng, tất thảy đều nhăn nhó, toe toét cười. Trời đất, không biết họ cười như vậy để làm gì chứ? Có thể bạn sẽ nghĩ đó là cách đàn ông phương Tây phô bày cái nam tính của họ - miệng cười càng to bao nhiêu, những cái khác cũng to bấy nhiêu.

Đối với cái lũ đười ươi này, cách duy nhất là coi như không có họ, và tất cả chúng tôi không trừ một ai đều làm như vậy. Thật tuyệt vời, không ai dừng lại, vẫn vừa đi vừa thản nhiên nói chuyện cho đến tận thang máy, bỏ lại đằng sau cả đám đàn ông đang đứng nhăn nhó cười như một lũ ngớ ngẩn. Đàn ông nhìn tôi một cách lạnh mạnh thì không sao, nhưng tôi ghét cái lối nhìn tôi cười nhăn nhó, như thể vừa nghe một chuyện tiêu lâm tục tĩu vậy.

Về đến phòng 1412 tôi vẫn còn tức. Tôi quẳng cuốn sách xuống giường, rồi hỏi Donna với giọng cộc lốc: "Bây giờ cậu định làm gì?"

"Cô em ạ, tôi sẽ thay đồ tắm và đi thẳng xuống biển ngoài kia"

"Đừng thay đồ vội, việc đầu tiên là phải kiếm cái ăn đã"

"Ăn à? Mình không đói. Thịt viên ăn hồi trưa vẫn còn chưa tiêu hết".

"Tớ muốn nói là đồ để chuẩn bị nấu bữa tối ở đây. Jurgy bảo cậu ấy sẽ nấu bữa sáng, còn tớ chuẩn bị bữa tối. Tuy nhiên, tớ cần biết các cậu thích món gì để còn tính thực đơn".

"Gì cũng được, cô em ạ", Donna đáp. "Tôi rất vui lòng để cô tự quyết định"

Tôi gõ cánh cửa ngăn hai buồng. Ai đó bảo: "Mời vào", nhưng chỉ có Annette nằm duỗi chân trên giường học bài. Cô ta bảo: "Ôi lạy Chúa, cậu biết không Carol? Chúng mình phải học đến cả triệu tên sân bay và tên của tất cả các bộ phận trên máy bay".

"Bọn tớ cũng thế. Jurgy đâu?"

"À, cậu ấy chạy ra ngoài".

"Ra bể bơi à?"

"Có thể thế. Carol này, cậu ấy trông không được vui lắm".

"Cậu bảo không vui là nghĩa làm sao?"

Annette lưỡng lự: "Tớ không biết nói thế nào. Cậu ấy có vẻ hơi ủ rũ, buồn bực. Carol, tớ thấy lo cho cậu ấy".

Tôi ngồi xuống giường Jurgy rồi hỏi: "Tại sao?"

"Cậu sẽ tự hiểu, Carol ạ. Tớ muốn nói là hãy xem cuộc sống trước khi cậu ấy đến đây. Carol, tớ

không phải loại hợm mình. Tớ mên Jurgy, mặc dù cậu ấy không phải người hồ hởi lắm. Nhưng từ trước đến giờ cậu ấy chỉ làm chân chạy bàn, thậm chí còn chưa học hết phổ thông".

"Thì đã sao?"

"À, cậu xem phần bài tập bọn mình phải làm tối nay. Cô Pierce nói thẳng với bọn tớ: đây mới chỉ là bắt đầu đấy, trong vài ngày tới mới thực sự là bắt tay vào học. Chính vì thế tớ lo cho Jurgy. Có thể là cậu ấy chưa sẵn sàng cho một việc như thế này. Có lẽ vì vậy cậu ấy bỏ ra ngoài, mặt mày buồn thiu". Tôi xuống nhà tìm Jurgy. Đầu óc tôi cứ bận rộn với chuyện ăn uống, nên muốn tìm nó bàn cho xong. Khoảng hơn chục cô gái đang nằm dài cạnh bể bơi, có vẻ thích thú lắm. Họ có quyền như thế. Nước trong suốt như pha lê, bầu không khí thơm lành, mặt trời như quả cầu vàng, hàng cọ, lùm cây đang trổ hoa, dáng vờ vọi của khách sạn bằng thép và kính - tất cả hoà trộn tạo nên một khung cảnh tuyệt đẹp.

Tôi đi lòng vòng ra bãi biển, cảm thấy ngớ ngẩn khi mang giày cao gót và vận bộ áo cao cổ mà phía trước có đến ba chục chiếc khay. Cuối cùng, tôi hỏi một cô tóc hung đang ngồi dựa lưng vào góc cọ, đọc cuốn sổ tay.

Cô ta trả lời: "Để xem nào, hình như tôi có thấy cô ta ở đây lúc này. Chắc cô ta đang đi dạo theo lối kia kia".

"Cám ơn", tôi nói. "Tôi sẽ đến gặp cô ấy. Tối nay có ai đi bơi không? Nước đẹp quá!"

Cô ta buồn rầu nói: "Tôi biết, nhưng 5h nhân viên cứu trợ nghỉ, nên chúng mình không được phép xuống tắm".

Tôi tụt giày, đi chân không trên bãi biển và nhẹ người khi đi được quãng 100m thì gặp Jurgy từ xa đang tư lự đi lại phía tôi. Nó mặc bộ đồ tắm màu côca, đầu đội mũ cối trông như cái bình rượu pha, lơ dểnh men theo mép nước, chốc chốc lại cúi xuống nhặt vỏ sò và ngắm chúng rất kỹ. Cô ta chăm chú đến nỗi không nhìn thấy tôi, cho mãi đến khi tôi hầu như đâm sầm vào cô ta.

"Chào cậu"

"Ồ Carol, cậu đấy à?"

Jurgy thoáng nhìn tôi, và tôi ngạc nhiên khi nó lại tiếp tục rảo bước như không muốn tôi đi cùng.

"Này", tôi gọi. "Chúng mình phải bàn xem chuyện nấu nướng thế nào chứ?"

Nó dừng lại nói: "Ừ nhỉ, nhưng mình không muốn nói chuyện ấy lúc này Carol ạ, để mai đi". Nói xong nó lại tiếp tục rảo bước, làm nước bắn tung toé".

Tôi đuổi kịp và hỏi: "Cậu làm sao thế, Jurgy?"

Nó lùi xa mép nước mấy bước, rồi ngồi chéo chân, mắt nhìn chân trời phía xa.

Tôi đến ngồi cạnh và bảo: "Jurgy, nói thật với cậu là tớ lo lắm. Không biết cô Pierce có thể không, chứ cô Webley nói làm bọn tớ sợ rúm cả người. Tối tối chúng mình sẽ phải cùng nhau học tên các sân bay và ký hiệu của chúng..."

"Tớ chẳng lo chuyện sân bay với ký hiệu".

"Không lo ư?"

"Không". Nó vốc một nắm cát, ném lên trời.

Tôi hỏi lại: "Thế thì cậu lo lắng chuyện gì vậy?"

"Ta về đi", nó nói với giọng khô khan, cố đứng dậy, rồi lại ngồi thụp xuống. "Để làm gì chứ, Carol? Nói ra cũng vô ích. Họ sẽ đuổi tớ về nhà".

"Bây nào! Tại sao lại thế?"

Mặt nó tái đi: "Trưa mai, tớ phải đến gặp bà Montgomery. Bà ta sẽ tống cổ tớ về".

"Lạy Chúa, Jurgy, tại sao mới được chứ?", tôi hỏi dồn.

Jurgy bắt đầu lộ ra cái vỏ khép kín: "Carol, cậu là người may mắn. Cậu có gia đình, cậu được học hành đến nơi đến chốn. Cái con chó cái cao to Donna hay đi cùng với cậu cũng vậy. Cậu còn nhớ cái tối cô ta vút cuộn tiền và hai chiếc nhẫn kim cương tối qua chứ?" Cô ta muốn tỏ vẻ ta đây là dòng dõi con nhà. Annette từng là nhân viên nhà băng, bố cậu ấy là trợ lý giám đốc. Cậu biết bố tớ làm gì không? Chân gác đêm, nếu bố tớ kiếm được việc làm. Cũng là nghề đấy chứ? Ông ấy là tay bợm rượu, lúc nào cũng say tuý lúy. Và cậu biết tớ trước nay làm nghề gì rồi phải không? Gái chạy bàn, bung bê chén bát".

"Này cậu, hãy tin lời tớ. Chẳng ai để ý đến chuyện cậu làm nghề gì hay bố cậu làm gì. Cậu đã đến đây, giờ cậu bằng vai phải lứa với tất cả mọi người."

Cô ta tiếp tục dốc bầu tâm sự: "Carol này, tớ không còn chịu nổi cuộc sống ở Buffalo nữa. Tớ ớn tận cổ. Tớ cũng là người, tớ có quyền được sống. Vì thế, tớ đánh liều nộp đơn vào hãng Magna. Ông Garrison đến Buffalo kiểm tra tớ, và cậu biết ông ta nói thế nào không? Ông ta bảo: "Cô Jurgens, cô là loại người mà chúng tôi cần". Ông ấy nói thế, là người đầu tiên nói về tớ như vậy. Cuộc đời là thế đấy. Ôi, cuộc đời". Jurgy bắt đầu sụt sịt.

Tôi hỏi: "Này cậu, hôm nay có chuyện gì không hay phải không? Sao ngày mai cậu lại phải đến gặp bà Montgomery?"

Nó lau vội nước mắt, rồi nói, giọng trở lại khô khan: "Sáng nay cậu cũng phải kiểm tra sức khoẻ chứ? Chị bác sĩ có khám từ đầu đến chân cậu không?"

"Ôi lạy Chúa, Jurgy, bác sĩ Schwartz phát hiện ra cậu có bệnh gì à?"

"Bệnh gì đâu. Có điều mình đã một lần mang thai".

Bạn thường không biết nói thế nào khi nghe những lời thẳng thừng này. Tôi hỏi: "Cậu có thai lúc nào thế?"

"À, lúc ấy mình cũng đã lớn. 16 tuổi".

"Ôi, Jurgy".

"Đứa bé bị chết", Jurgy nói tiếp. "Tớ không kịp thấy mặt nó nữa. Thăng bồ của tớ trốn biệt tăm. Tớ

không còn mặt mũi nào mà trở lại trường, vì thế tớ kiếm việc làm tại một nhà ăn".

"Ôi Jurgy, lạy Chúa".

"Câu ngạc nhiên ư?" Jurgy nói. "Ở tầng lớp như loại mình, chuyện đó thường xảy ra luôn".

"Làm sao bác sĩ Schwartz biết được?"

Jurgy cười chua chát: "Câu ngây thơ quá". Nói rồi nó vạch đùi cho tôi xem. Tôi chẳng thấy có gì khác lạ, nhưng nó bảo: "Câu thấy không? Còn cả đây nữa", cô ta để tay lên ngực. "Có con rồi, ngực cậu sẽ khác ngay". Nó dúm cả hai tay xuống cát, như thể tay bị ô uế khi sờ vào những chỗ đó. Chị bác sĩ rất tử tế, nhưng chị ấy bảo vẫn phải ghi vào y bạ. Mình không trách chị ấy, ai cũng phải làm tốt công việc của mình. Sau đó, lúc 4h chiều mình nhận được giấy báo lên gặp bà Montgomery".

"Jurgy này, bà ta sẽ hiểu. Bà ta cũng thuộc loại biết điều..."

"Carol, cậu có thể là tay chơi bởi bạt tử, song không ai có bằng chứng về việc đó. 6 năm trước tớ cũng vậy, và bây giờ họ có đủ các bằng chứng mà họ cần. Chẳng lẽ cậu nghĩ là bà Montgomery hoặc ông Garrison lại muốn tuyển một cô như vậy làm chiêu đãi viên trên các tuyến bay ư?"

"Quên chuyện đó đi, Jurgy. Ta kiếm cà-phê hay thứ gì đó uống đi".

Hai thằng khỉ ranh đầu tóc bù xù hò nhau chạy về phía chúng tôi. Này, này, các cô gái trường bay, đi một mình thôi à?" Một thằng mang chiếc máy ảnh Leica mới cứng rất đẹp. Đến cách chỗ bọn tôi mấy bước nó quỳ xuống và bảo: Cứ thế, các em, cứ thế? Ảnh sẽ đẹp hết ý. Đó, cứ ngồi yên như thế".

"Xéo đi", Jurgy quát.

Thằng phía sau vừa nói vừa cười nhăn nhó: "Nhìn thẳng và cười lên, các em"

"Xéo ngay", Jurgy lại quát. "Có nghe thấy không?"

Thằng đang đứng hất hất ngón tay về phía cô ta và nói: "Ấy ấy đừng cẩu. Con gái trường bay là lúc nào cũng phải tươi cười chứ!"

"Tôi nói lần cuối cùng", Jurgy bảo. "Cút ngay"

Nghe rõ tiếng bấm máy, Jurgy vụt đứng dậy, bước nhanh đến cạnh thằng nhãi và giang tay tát thật lực vào thái dương, làm nó ngã bở chĩnh, chiếc Leica văng xa đến 10 thước và rơi ngập trong cát ướt gần mép nước. Tôi chưa từng thấy cú đánh nào hay đến vậy, bằng cánh tay tích tụ bao nỗi đắng cay, và với cú đánh ấy, đến nhà cũng phải sập. Thằng bị đánh nằm thẳng cẳng không cựa quậy. Thằng kia chỉ chiếc máy ảnh ngập trong nước biển Đại Tây Dương và nói: "Này, cô đã làm hư chiếc máy rồi".

Jurgy dẫn giọng: "Hai đứa khi chúng mày mà còn lảng vảng lại gần thì vỡ mặt, chứ không chỉ vỡ máy mà thôi đâu".

Jurgy quay mặt đi với vẻ kinh tởm, sau đó bảo tôi: "Hừ, bây giờ mình cảm thấy dễ chịu hơn. Carol ạ, chúng mình đi uống cà-phê như cậu vừa nói đi".

"Jurgy, cậu giáng cho hắn một cú khiếp quá. Từ giờ phút này, hãy để tớ làm ông bầu thể thao của cậu

"Thế đã ăn nhằm gì. Cậu phải thấy lúc tớ thực sự điên lên cơ".

Chúng tôi đi tiếp. Tôi nói: "Tớ nói với cậu điều này, Jurgy. Không hiểu sao tớ có cảm giác mọi chuyện sẽ kết thúc tốt đẹp"

Chúng tôi ăn bánh mì kẹp thịt mua ở quầy cà-phê, rồi cả 5 đứa ngồi trên giường trong căn phòng rộng cho đến tận 1h sáng, cố học thuộc tên các sân bay chết tiệt và các ký hiệu của chúng, cũng như các bộ phận của máy bay. ALB là Albany; ABQ là Albuquerque, tất cả dài đặc 2 trang, mà cuối cùng là ICT mà đến thẳng gốc cũng biết đó là sân bay Wichita ở Kansas và AVP, tức là Wilkes_Barre_Scranton.

Đúng ra tôi phải mơ về những cái tên ấy, hoặc về Jurgy, hoặc về cái gì đó gần gần hơn. Nhưng không. Hai đêm liền tôi lại mơ thấy tai nạn máy bay ở Tokyo, và tôi cảm thấy khốn khổ quá chừng.

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 6

Tôi không hiểu làm cách nào Donna có thể dậy sớm được như vậy. Có lẽ nó đã quen trong những năm phải lo toan công việc ở cái nhà trọ trên núi ấy. Nhưng đúng là tôi vừa mới thiếp đi trong cơn ác mộng được một lát, đã có ai đó lay vai tôi và gọi: "Này Carol, dậy đi". Tôi hé mắt, thấy cô nàng người New Hampshire mình trần như nhộng, cúi lom khom, vú vê rung rẩy ngay trước mặt tôi. Tôi chẳng biết có chuyện gì, nên lại nhắm mắt, cố nhớ lại số phận mình ở Tokyo. Tôi không muốn, nhưng tôi cần phải trở lại giấc mơ ấy.

Tôi hỏi: "gì thế?"

"Cậu không nhớ à? Chúng mình đi bơi. Buổi sáng tuyệt trần, dậy mà xem".

"Mấy giờ rồi?"

"5h30"

Tôi ngồi dậy và hét âm lên: "Đồ chó cái vô lương tâm. Mãi 1h30 sáng chúng mình mới bò vào giường. Cậu định làm trò gì thế?"

"Xuyt", Donna thì thầm. "Cậu làm mọi người thức giấc bây giờ. Nào, mặc đồ tắm vào, đừng có lâu nhàu nữa. Cậu có phải một người được chọn trong số 600 người không thì bảo".

Tôi lăn khỏi giường, bắt đầu rờ rẫm ngăn kéo tìm bộ đồ tắm 1 mảnh màu đen mua ở cửa hàng Lord và Taylor (đáng lẽ tôi phải đòi họ trả công quảng cáo, từ đầu đến chân tôi toàn mang đồ nhãn hiệu này). Trong trường hợp đặc biệt này, tôi tức Donna đến nỗi chẳng cần ý tứ gì mà tụt luôn quần áo

ngủ và thay sang đồ tắm. Donna thốt lên: "Carol này, người cậu đẹp ghê".

Tôi nhăn nhó: "Thì sao?"

"Khiếp, buổi sáng cậu xấu tính thế".

Giá tôi có cánh tay như của Jurgy, tôi đã tặng cho nó một chường.

Bộ đồ tắm của Donna khác kiểu của tôi. Nó gồm 2 mảnh bằng xa-tanh trắng, trông hờ hang đến mức Lord và Taylor chắc thà chết còn hơn có nó trong quây, dù là bán chui đi nữa.

Tôi bảo: "Hừ, để xem ông Garrison sẽ nói thế nào khi thấy cậu mặc bộ đồ tắm này".

Chúng tôi khoác áo choàng rồi đi ra. Tối qua đã có người phát hiện ra chiếc thang máy tự điều khiển dùng cho những người đi bơi như chúng tôi. Thang máy chính có người điều khiển đưa bạn xuống cửa chính, ở đó bạn phải đi qua những đám đàn ông mắt tròn mắt dẹt, còn chiếc thang máy đặc biệt này đưa bạn xuống một phòng tắm rộng có cửa sổ mở ra bể bơi và bãi biển.

Từ thang máy, chúng tôi ra thẳng bãi biển. Trời đẹp vô cùng, làm bao nỗi bức tức của tôi tan biến ngay. Xung quanh không một bóng người, mới tang tảng sáng, bầu trời xanh trong pha ánh hồng, mặt biển một màu xanh nhạt phẳng như gương, làm chúng tôi thấy mình như lạc vào một thế giới hoàn toàn mới mẻ.

"Đẹp hết chỗ nói", Donna thốt lên.

"Đúng là thiên đường".

Chúng tôi lao xuống nước, nhưng đột nhiên một ý nghĩ làm tôi sững lại, ý nghĩ thường có ở một Thompson biết tuân thủ luật pháp. Tôi vội bảo: "Lạy Chúa. Donna, chúng mình không được phép tắm khi không có nhân viên cứu trợ làm nhiệm vụ".

"Carol, tớ thề là không thể nào hiểu nổi đầu óc cậu nữa. Kiểm đâu ra nhân viên cứu trợ làm nhiệm vụ vào giờ này chứ?"

"Vấn đề ở chỗ là không có họ chứ còn gì nữa"

"Tớ biết không có họ và cái hay là ở chỗ ấy. Bọn mình khỏi phải lo bị lũ khi đột lông lá nhìn trộm.

Tớ chẳng cần mặc đồ tắm nữa, tớ thích tắm trường trên biển".

"Donna, một vừa hai phải thôi chứ..."

Nó cười mảnh trên đưa cho tôi. "Này cầm lấy", và định tụt nốt mảnh dưới, thì tôi ngăn lại. "Không được cởi nữa, Donna". Chắc giọng tôi nghe có vẻ đáng sợ nên nó lại kéo lên, mỉm cười và bảo: "Thôi được, cậu có tắm không?"

"Mình chẳng còn cách nào khác khi cậu tổng ngồng như thế. Tốt nhất là mình ngồi trên bờ để phòng có ai tới".

"Đồ ngốc".

Nói xong Donna ào xuống nước, lội mãi cho đến khi nước ngập thắt lưng rồi lặn rất khéo, nước không bắn một giọt, và trôi lên cách đó khoảng 10m. Đúng là một tay bơi thiện nghệ.

*

"Chào các cô", cô Webley ngọt ngào nói trong khi chúng tôi cố vịn vẹo người cho vừa những cái gông bằng sắt nghệt thờ mà người ta gọi là bàn liền ghế.

"Chào cô Webley", chúng tôi đồng thanh đáp.

Sáng nay trông cô lại càng giống thiên thần. Cô mặc bộ đồ lụa màu xám, cổ và măng-set màu trắng rất đẹp. Mắt cô xanh, long lanh vẻ ngây thơ, hai má lúm đồng tiền trông rất rõ. Có điều lạ là, tôi cũng đã lăn lộn nhiều, nên đủ hiểu những phụ nữ mắt xanh thơ ngây, má lúm đồng tiền, cổ trắng và măng-set trắng. Bạn không tin cậy được họ đến 1 in-sơ, hoặc bằng khoảng cách bạn quẳng một con voi (không biết cái nào dài hơn). Nhưng ngược nhìn cô Webley, tôi mềm cả người. Cô thật đáng chiêm ngưỡng.

"Nào", cô hỏi. "Trong số các cô có ai bị gù không?"

Không ai giơ tay.

Cô liền nói: "Tôi nghĩ chúng ta nên dành ít phút nói với nhau về chuyện đi đứng và ăn mặc. Từ đây trở đi, không ai được phép so vai thụt cổ nữa. Đi, lưng phải thẳng, đầu ngẩng cao, ngực ưỡn. Ngồi, lưng thẳng, ngực ưỡn ra và đầu gối chụm lại". Cô Webley nói say sưa: "Các cô đừng đi với vẻ bị săn đuổi trong mắt. Tôi muốn các cô đi với vẻ chính xác mình đi đâu, hơn nữa, biết chính xác mình sẽ làm gì khi đến đó. Rõ chứ?"

19 cô khác có thể hiểu rõ, nhưng với tôi, đây là điều hoàn toàn mới mẻ, và tôi cần một chút thời gian để suy nghĩ về nó. Suốt đời, cho tới lúc này, tôi vẫn đi như người bị quáng, vì vậy tôi không dám chắc một sớm một chiều có thể sửa được dáng đi như cô Webley đòi hỏi.

Cô Webley nói tiếp: "Bây giờ tới chuyện ăn mặc. Bản thân vấn đề này đã là một chủ đề đặc biệt, sau này chúng ta sẽ nghiên cứu kỹ. Việc cần làm ngay bây giờ là bộ tóc của các cô. Tự các cô cũng hiểu tại sao, tôi nghĩ không cần phải giải thích dài dòng. Các cô thử hình dung mình đang ở trên một máy bay chở khách phản lực mới của hãng. Các cô sẽ phải luôn chân luôn tay bận rộn, phục vụ đồ ăn thức uống, và đương nhiên là phải chuẩn bị trước trong khoang nhà bếp. Hành khách hết người này đến người kia gọi các cô, chưa kể cơ trưởng và phi hành đoàn, v...v.. mà các cô thì không có thời gian để cứ nửa giờ lại chạy vào nhà vệ sinh nữ sửa sang đầu tóc. Không có chuyện đó, các cô ạ. Các cô phải để kiểu tóc sao cho gọn gàng. Hơn nữa, theo quy định, các cô phải giữ nguyên màu tóc của mình, tức là không được hờ, tẩy hoặc nhuộm tóc. Đồng thời tóc phải cắt ngắn trên cổ áo đồng phục .

Cô dừng lời, đợi cho tiếng rì rầm lặng hẳn mới nói tiếp: "Đây là tôi mới nói sơ qua như vậy. Khi chúng ta nghiên cứu chi tiết vấn đề này, chúng ta sẽ chọn kiểu tóc hợp nhất với từng người. Còn bây giờ, tôi e rằng ngay tối nay, một số cô sẽ phải tới hiệu làm đầu".

Cô mỉm cười ra vẻ thông cảm, rồi bắt đầu nhìn các cô ngồi ở hàng đầu. Một trong hai cô gái người Pháp ngồi ở đó, tóc hung hình đuôi ngựa rất đẹp. "Tóc đuôi ngựa không được, Suzanne ạ".

"Nhưng..."

Cô Webley quay sang cô gái người Pháp kia mà chắc là một chuyên gia tĩa lông chó xù đã cắt tóc cho cô: "Tôi nghĩ cô cần tĩa mỏng bớt đi, Jacqueline ạ".

"Nhưng..."

Rồi cô tiếp tục xuống các dãy bàn sau, cho đến khi cô tới bàn chúng tôi. Trong số 15 cô đầu, chỉ có 3 cô là thoát.

Cô nhìn mái tóc đỏ hoe, lượn sóng của Donna và nhẹ nhàng hỏi: "Màu tóc tự nhiên đây à?"

"Vâng, thưa cô Webley".

"Đẹp quá, nhưng rất tiếc đằng sau quá dài, phía trước quá rậm. Tối nay cô cắt bớt, được chứ?"

"Nhưng..."

Cô quay sang tôi: "Carol, cắt".

Tôi không kịp mở miệng. Cô chuyển sang Alma, nhìn mái tóc xoăn đen bóng loà xoà của nó, rồi thốt lên: "Ôi, lạy Chúa".

Alma cười ôn ền và nói: "Tóc thật đấy, thưa cô Webley. Nó dài xuống tận lưng".

"Alma..."

"Vâng. Ở Ý, đàn bà đoan trang phải để tóc như thế này".

"Rất tiếc, Alma..."

"Vâng. Ở Ý, đàn ông bảo phụ nữ phải để tóc như thế".

"Alma, cô thấy đấy, quy định..."

"A! Quy định ấy không dành cho con gái Ý. Cho con gái Mỹ thì được, cho con gái Pháp cũng được, vì tóc họ trông phát khiếp lên. Cho các loại con gái khác được, nhưng với con gái Ý thì không".

Cô Webley bình tĩnh nói: "Có thể cô nói đúng, Alma. Tôi sẽ xin ý kiến ông giám đốc".

"Vâng," Alma đáp. "Ông ta nhạy cảm, ông ta sẽ hiểu".

Cô Webley trở lại bàn.

Donna bực tức nói thảm với tôi: "Lạy Chúa, ở đây còn tồi tệ hơn trong quân đội. Thế quái nào mà họ lại không ra lệnh cạo trọc đầu rồi phát mũ đội cho rồi".

"Nào", cô Webley nói. "Hãy nói một chút về giữ gìn vệ sinh. Các cô, tôi không cần phải bảo các cô về tầm quan trọng của việc vệ sinh thân thể..."

Cô lại phải ngừng lời vì Betty, cô gái đeo kính làm ở văn phòng ông Garrison bước vào. Betty trình trọng đến đưa cho cô Webley tờ giấy gấp tư. Tôi vờ vẫn tự hỏi lần này ai là kẻ xấu số bị điếu lên trước đáng tới cao, và vì lý do gì? Mím cười với người gác cửa khách sạn Charleroi chẳng?

Cô Webley gọi: "Carol Thompson".

Tôi không tin tai mình nữa. Ồ, không! Không phải Mặt Bùn! Không thể có chuyện đó được. Mà tôi đã làm gì chứ? Trên đời này không còn công lý nữa sao? Tim tôi bắt đầu đập như trống làng vì hiểu

rằng tôi không thể bị điệu lên gặp ông Garrison hai lần liền mà lại thoát không bị trừng phạt.

Tôi đứng dậy, người run như tàu lá.

Cô Webley bảo: "Cô lên gặp bác sĩ Duer. Betty sẽ đưa cô đi".

Tôi nói: "Thưa cô Webley, hôm qua em đã kiểm tra sức khoẻ tại văn phòng bác sĩ Schwartz".

"Ồ, không. Đây là việc hoàn toàn khác". Rồi cô giải thích với cả lớp: "Các cô, bác sĩ Duer là nhà tâm thần học biệt phái tại trường này. Ông ấy sẽ lần lượt nói chuyện với các cô. Carol, mời cô cùng đi với Betty. Đừng để bác sĩ Duer phải đợi".

Tôi nghĩ thầm: "Lạy Chúa, thế là hết. Bác sĩ tâm thần! Không biết họ còn bày đặt gì nữa đây?".

Ông ta chính là người đeo kính gọng sừng mà tôi đã 3 lần thấy đi cùng với ông Garrison. Betty để tôi đứng ngoài cửa văn phòng rồi đi. Khi gõ cửa, tôi không hề biết mình sẽ gặp ai. Nhưng rồi cửa mở, ông ta đứng đó trong bộ com-lê màu xanh gọn gàng, trông vừa trang trọng mà lại vừa giận dữ, vẻ thân mật nhưng người vẫn như còn đang nhiễm điện. "Chào cô Thompson, rất vui lòng được gặp cô. Xin mời vào". Ông ta khép cửa, ra hiệu mời tôi ngồi xuống một chiếc ghế mềm bọc da rồi bảo: "Xin cô cứ tự nhiên. Cô hút thuốc chứ?"

Tôi nghĩ thầm: lại thuốc. Hừm. Tôi nên hay không nên hút? Ông này không phải là người bình thường đâu. Ông ta là bác sĩ tâm thần đấy, phải cẩn thận.

Nhưng rồi tôi nghĩ: "Kê, muốn ra sao thì ra. Nếu tôi đủ khôn lớn để kiểm tra tâm thần, tôi cũng đủ khôn lớn để hút thuốc chứ. Tôi đáp: "Xin ông một điếu, cảm ơn".

"Mời cô", ông ta nói, đưa tôi một điếu thuốc Kent và châm lửa cho tôi. Xong xuôi đâu đấy, ông ngồi vào ghế sau bàn và nhìn tôi. Tôi cũng nhìn thẳng vào mắt ông, không hề sợ hãi, giống như cách ta nhìn con rắn chuông nếu gặp trên đường.

Có điều là trong mấy ngày qua, tôi đã bị chính những người tôi cho là đáng tin cậy chơi cho mấy vố liền. Ông Garrison tử tế, nhã nhặn là thế, mà cuối cùng đã làm đổ vỡ lòng tin của tôi vào bản chất của con người. Rồi bác sĩ Schwart tốt bụng và đáng yêu là vậy mà vẫn cứ báo cáo chuyện Jurgy có thai cách đây cả tỷ năm. Ngay cả cô Webley của chúng tôi, trông thì ai cũng nghĩ rằng đến bơ cũng không tan chảy trong miệng cô, thế mà cũng đã làm chúng tôi sợ hết vía. Và bây giờ ông ta, người cùng một giuộc. Ông ta tử tế ư? Lạy Chúa, còn hơn thế nữa. Tôi như muốn chết luôn khi ông ta bắt đầu nói, giọng thân tình, dễ dãi. Người ông vừa phải, không quá béo hay quá gầy, các nét khác cũng vừa phải, chỉ trừ cặp mắt xám với hàng mi đen (không chỉ đen, mà còn dày và cong như của Liz Taylor. Tôi nghĩ ông ta trạc 30 hay 32 gì đó, và nhìn chung thuộc loại trí thức dễ mến mà ta vẫn thường hay gặp trong thời buổi này. Rất có duyên, đúng thế. Mẹ tôi chắc sẽ ngưỡng mộ ông lắm. Vì vậy tôi ngồi rít thuốc nhìn thẳng mắt ông không hề sợ hãi.

Ông cất giọng nhẹ nhàng: "Ta sẽ nói chuyện chơi với nhau, để tôi hiểu thêm về cô. nhẹ nhàng thôi. Cô thấy lớp học thế nào?"

Tôi nói rõ là mới vào lớp được hơn một tiếng, nếu nhận xét về lớp thế nào thì hơi sớm.

"Đúng thế", ông ta nói, mắt nhìn tờ giấy trên bàn. Tôi nhận ra lá đơn xin học, trong đó có ghi chi tiết về đời tôi. Ông ta nói tiếp: "Theo chỗ tôi hiểu, cha cô là ông Greg Thompson, người viết nhiều sách hướng dẫn du lịch?"

Tôi không ghi điều đó trong đơn, chắc là ông Garrison đã thêm vào sau lần gặp trước. Tôi đáp:

"Thưa ông, đúng vậy".

"Cô hay đi cùng với cha cô?"

"Vâng"

"Mấy năm trước tôi có đọc cuốn sách cha cô viết về Brazil. Tôi nghĩ cuốn sách rất tuyệt. Cô cũng đến Brazil cùng với cha cô chứ?"

"Thưa không. Brazil là nơi cha tôi mất".

"Cô thích đi du lịch".

Đó không phải là câu hỏi, mà là câu khẳng định. Tôi trả lời: "Vâng".

"Và tất nhiên là khi cô làm cho Hãng hàng không quốc tế Magna, cô sẽ có dịp đi du lịch rất nhiều".

Lại một câu ở thể khẳng định và cũng không phải là mới. "Tôi hy vọng là vậy".

"Tôi hỏi cô việc này, cô Thompson. Vào ngày cô đến đây hôm thứ Hai, ở sân bay Tokyo đã xảy ra một tai nạn máy bay. Tôi nghĩ cô có nghe chuyện ấy".

Ông ta chuyển hướng câu chuyện nhanh đến nỗi làm tôi ngỡ ngàng. "Thưa ông, tôi có nghe".

"Nghe thế cô có sợ không?"

Ông ta vẫn nhìn tôi thân thiện, còn tôi thấy sợ ông ta. Ông ta như có phép thần mà các nhà tâm thần học thường có, có lẽ ông đọc được suy nghĩ của tôi, nên đừng hòng mà giấu ông sự thật. Vì vậy, tôi đáp: "Thưa bác sĩ Duer, tôi nghĩ là mình cũng có hơi sợ".

"Ồ"

Ông không hỏi tôi sợ đến mức nào và tại sao sợ. Ông chờ tôi tự nói ra.

Tôi nói: "Tôi không có ý nói nó làm tôi sợ. Tôi chỉ mơ về nó, thế thôi".

"Cô nhớ những giấc mơ đó chứ?"

"Thưa ông, tôi mơ linh tinh lắm. Tôi đang ở trong máy bay, và cùng lúc lại ở ngoài - chắc ông cũng hiểu những chuyện kiểu đó".

"Cô làm gì bên ngoài máy bay?"

"Tôi nhìn. Chẳng hay lắm".

"Còn ở trong máy bay?"

"Chuyện ngốc nghếch, thưa ông. Tôi phát dù và bảo mọi người đeo vào".

Lần này đến lượt ông ta ngỡ ngàng: "Máy bay chở khách không có dù".

"Tôi biết, vì thế tôi đã nói là chuyện ngốc nghếch"

Ông nhìn tôi một lát, rồi nói: "Đừng lo lắng về những giấc mơ ấy. Trên đường tới đây, cô đã bị ức chế thần kinh, tất nhiên nó in đậm trong tiềm thức". Rồi như về vô tình, ông nói thêm: "À, mà tôi cũng ở khách sạn Charleroi".

"Thế ạ?". Đó là chuyện ngoài lề, nên tôi cũng hỏi lại theo tinh thần ấy.

"Vâng, tôi ở tầng 12, phòng 1208".

Nếu ông ta muốn nói chuyện phiếm, tôi sẵn sàng chiều. Tôi bảo: "À, thế là ngay dưới tầng của chúng tôi. Ông biết đấy, họ không có tầng 13, vì tầng 13 bị coi là con số không may mắn".

"Tôi biết", ông ta nói. "Lúc gần 6h sáng, cô và bạn cô làm gì ngoài bãi biển?"

Tôi rúm người. Ra thế đấy. Tôi vừa lơ đãng có 1 giây là ông ta đã cắm ngập nanh vuốt vào rồi. Tôi không trách được ai, mà phải tự trách mình.

"Ngoài bãi biển?" tôi hỏi giọng yếu ớt.

"Tôi thường dậy sớm, cô Thompson ạ. Tôi nhìn qua cửa sổ thì thấy các cô. Người đi cùng với cô là ai thế?"

"Người đi cùng với tôi?", tôi hỏi lại. "Tôi với người nào đó? Ồ phải, cô ta là người tôi gặp trong khách sạn. Một cô gái".

"Donna Steward?"

"Steward?", tôi nhắc lại, giọng thảng thốt. "Steward?"

"Áy, bình tĩnh nào", ông ta bảo. "Tôi không tố cô đâu mà sợ".

Tôi ngồi ngây người, suýt khóc. "Hãy bình tĩnh". Tôi làm thế nào mà bình tĩnh được. Người tôi run lên trong nỗi hối tiếc. Điều tồi tệ nhất là tôi bắt đầu cảm thấy mến ông ta, bởi vì trông ông ra dáng tu mi nam tử, tử tế và thông minh, và tôi không phải không muốn ông ta cũng thích mình. Thế nhưng ông ta ngồi đó, nhìn tôi dò xét, cứ như tôi là đứa trẻ, mà lại là trẻ vị thành niên có vấn đề. Thật không có gì tổn thương niềm kiêu hãnh của đàn bà hơn thế.

Ông ta tiếp tục: "Cô biết không, sáng nay các cô thật là đại dột. Các cô có thể gặp chuyện rất rắc rối. Có điều trong trường hợp này, cô hoàn toàn vô can. Cô không xuống tắm. Cái gì đã giữ cô lại?"

"Thưa ông, tôi cũng chẳng biết nữa".

"Cô có thể bảo cô ấy rằng cứ coi trần mà bơi như vậy sẽ có ngày gặp nạn đấy".

"Ôi, lạy Chúa", tôi thốt lên. "Ông cũng nhìn thấy?"

"Tất nhiên. Chẳng lẽ cô và Donna nghĩ các cô là người vô hình sao?"

Tôi nói cứng: "Bác sĩ Duer, cô ấy không trần truồng".

"Thế cũng là trần truồng. Riêng tôi thấy chẳng sao, nhưng bà Montgomery chắc sẽ không hài lòng".

Đến đây lại im lặng, mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng của mình. Tôi có cảm giác dân dật khó tả, như thể ông ta thấy Donna ở trần và cũng đã thấy tôi ở trần. Nghe vô lý, nhưng tôi hình dung đó là cảm giác ta luôn có khi đối diện với một ông bác sĩ tâm thần.

Cuối cùng ông ta bảo: "Carol, tôi không muốn giữ cô thêm vì cô còn bận học. Tôi chỉ muốn nói với cô một phút nữa thôi. Cô hút thuốc nữa đi".

Tôi từ chối, nhưng rồi vì tâm thần đang bất định nên lại nhận điếu thuốc. Ông đi vòng qua bàn châm thuốc cho tôi, và tôi cũng cảm nhận được hai bàn tay, người ông và đôi mắt xanh ranh ma với hàng mi đen cong dài đang kề sát bên tôi. Ông Trời ăn ở không cân, ai lại để người có cặp mắt quý sứ như vậy. Rồi như muốn làm cho tình hình xấu thêm, ông ta trở lại bàn và bỏ cặp kính ra. Trời đất, mắt ông mới đáng sợ làm sao.

Ông ta nói: "Tôi không muốn lên mặt dạy đời, cô đã đủ khôn lớn không cần phải lên lớp nữa. Tôi chỉ muốn giải thích thái độ của chúng tôi ở trường này. Giải thích logic của vấn đề". Ông ta nuốt nước bọt. "Có lẽ cô cho là quá khắt khe, quá nhiều quy định, quá nhiều cảm đoán; song chẳng có gì khó hiểu về vấn đề đó. Hết sức đơn giản".

Trong khi nói, ông không nhìn tôi, còn tôi cũng không nhìn ông. Tôi quan sát hai bàn tay ông, chúng râm nắng và gân guốc.

Ông nói tiếp: "Trước hết, tôi phải nói với cô điều này. Bà Montgomery và ông Garrison cả đời đã gắn bó với hãng hàng không này. Khi kiểm tra một cô gái, họ biết chính xác họ cần gì ở cô ta. Song một, thậm chí hai hoặc ba cuộc kiểm tra cũng chưa đủ. Chúng tôi có thể vẫn bị nhầm. Và một khi chúng tôi biết mình nhầm, không còn cách nào khác hơn là gửi trả cô gái về nhà".

Tim tôi lại bắt đầu đập thình thịch

Ông ta lại nói tiếp, tránh nhìn tôi: "Rắc rối là ở chỗ chúng tôi đòi hỏi ở các cô gái nhiều hơn những điều chúng tôi nghĩ là có thể được. Chúng tôi hiểu điều đó, luôn bị giằng xé về chuyện đó. Thế nhưng chúng tôi không thể làm khác được, buộc lòng phải có những đòi hỏi khắt khe này; và trong thực tế, nó ngày càng mạnh mẽ hơn."

Ông ta nhìn tôi, vẻ chân tình và tôi chợt nghĩ: "bây giờ mới bắt đầu đây".

"Cô hãy đặt mình vào vị trí của chúng tôi xem", ông ta nói.

Tôi biết tổng cái lối đó. Ông Lefebvre cũng nói đúng như vậy khi ông chuẩn bị cho tôi nghỉ làm ở phòng tranh trên phố 57.

Ông tiếp tục: "Khoan hãy nói đến tương lai, ta hãy nói về hiện tại đã. Máy bay của chúng ta bay với tốc độ hơn 600 dặm một giờ, ở độ cao khoảng 6 dặm. Cô biết một máy bay phản lực chở khách giá bao nhiêu không? Cô thử đoán xem".

"Hai triệu đôla".

"Vẫn thấp lắm. Gần sáu triệu đôla"

"Khiếp thế" tôi thốt lên. Không hiểu ông ta định nói chuyện ấy làm gì.

"Cô biết máy bay chở được bao nhiêu người không?"

"Hơn một trăm"

"Đúng. Vì vậy một máy bay đang bay là cả một sự đầu tư lớn về tiền bạc cũng như sinh mạng con người.

"Vâng"

"Thôi được", ông ta bảo. "Tôi đã nói cô đặt mình vào địa vị chúng tôi xem. Và chắc chắn cô sẽ phải làm việc này: cô có nhiệm vụ lựa chọn 4 cô, chỉ 4 thôi, chịu hoàn toàn trách nhiệm về tất cả mọi chuyện trong cabin của chiếc máy bay 6 triệu đôla, chở hơn 100 hành khách, bay với tốc độ hơn 600 dặm một giờ ở độ cao 6 dặm ấy. Bốn cô gái này phải chịu trách nhiệm chăm nom, săn sóc toàn bộ hành khách, từ việc ăn uống đến việc nghỉ ngơi và cả sự an toàn của họ trong trường hợp khẩn cấp. Cô hình dung ra rồi chứ?"

"Vâng", tôi đáp, cảm thấy ông ta như vừa dùng gậy bóng chày nện vào đầu tôi".

Ông hỏi tiếp: "Cô sẽ lựa chọn 4 cô này hết sức cẩn thận chứ?"

"Vâng, thưa ông"

"Bây giờ cô hiểu tại sao chúng tôi lại đòi hỏi quá cao như vậy rồi chứ?"

Mặt ông ta lại trở nên tư lự: "Đó là hiện tại, còn tương lai lại là chuyện khác. Nhiều lúc tôi nghĩ chúng ta phải đợi trong khi chúng ta lại tạo một giống người hoàn toàn mới".

Tôi thu hết can đảm nói với ông: "Bác sĩ Duer, tại sao ông lại kể với tôi chuyện này?"

"Tôi nghĩ cô nên biết".

"Thưa, có phải ông cảm thấy tôi không thể đáp ứng được những đòi hỏi của các ông không? Ông sẽ trả tôi về nhà chứ gì?"

Ông ta nhìn tôi, vẻ nghiêm trang và tôi cũng nhìn thẳng vào mắt ông, nhưng lần này như nhìn một con người. Và tôi bỗng ngạc nhiên nhận thấy giữa tôi và ông ta có một sự giao cảm nào đó, từ cơ thể ông truyền qua tôi, và từ tôi truyền qua ông, nghe ấm áp, rạo rực lạ lạ mà vẫn cảm nhận được. Tự tôi tôi biết, và biết ông cũng thấy thế, vì ông đứng dậy, đeo kính vào (cổ giầu ánh mắt có sức công phá ghê gớm ấy) và nói vội vàng: "Chúng tôi không có ý định trả cô về nhà. Tôi chỉ muốn cô giải thích tình thế của chúng tôi, tại sao chúng tôi phải khe khát đến vậy. Thế thôi."

"Tôi hiểu. Cám ơn ông".

Ông vẫn nói bằng giọng vội vã: "Xin lỗi đã giữ cô quá lâu. Nếu cô có vấn đề gì, xin cứ cho tôi biết, đừng ngại. Hàng ngày tôi đều có mặt ở văn phòng này, còn hầu hết các buổi tối là ở phòng 1208 trong khách sạn. Cô có thể gọi điện cho tôi ở đó".

Ông đưa tôi ra tận cửa, có vẻ buồn bực như thế nào ấy. Tôi không buồn bực, nhưng hết sức kinh ngạc là cho tới lúc này, tôi chưa từng trải qua kiểu điện trường kích dục như thế này bao giờ. Ông cố mỉm cười nói: "Thôi, tạm biệt cô nhé". Tôi ngược mắt, nhìn cặp mắt, làn môi của ông và thầm nghĩ: "lạy Chúa, ông ta là một người tuyệt diệu". Rồi chúng tôi chia tay.

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 7

Lớp đang nghỉ giữa giờ, tôi tìm thấy các bạn ở tiệm cà-phê. Donna đang ngồi một mình nên tôi mua cốc cà-phê cùng mấy cái bánh rán đến ngồi cùng nó. Donna rướn mắt nhìn tôi và bảo: "Khiếp thật! cậu ở đó với ông bác sĩ tâm thần hàng tiếng đồng hồ. Làm gì vậy?"

"Cậu thừa biết. Thì cũng việc bình thường ấy mà .

"Bình thường thế nào? Tớ chưa bao giờ phải đến bác sĩ tâm thần cả. Tớ không hề biết những việc diễn ra ở đó".

Tôi thấy đầu nhẹ bỗng, tim vắng đầu mắt và người rạo rục một chút. Tôi bảo: "Donna, đừng vờ vịt nữa. Tất nhiên cậu hiểu chuyện gì xảy ra khi cậu đến bác sĩ tâm thần".

"Tớ chỉ biết ông ta bảo cậu nằm xuống giường. Giường bọc da".

"Đó đó, cậu biết quá còn gì"

"Rồi sao nữa?"

"Ông ta hỏi bao nhiêu là câu hỏi, gốc ạ"

"Hỏi những gì?"

"Cậu không đoán được à?"

"Về cuộc đời tình ái của cậu?"

"Đương nhiên. Hỏi tất cả các tình tiết bản thiêu trong cuộc đời tình ái của mình".

"Thật à?", Donna thích thú ra mặt.

Tôi hỏi: "Từ lúc tớ đi, lớp có chuyện gì không?"

Donna nhăn mũi: "Cô Webley toàn nói chuyện vệ sinh cá nhân. Này thôi, Carol, kể thêm về tay bác sĩ tâm thần ấy đi".

"Có gì đâu mà kể"

"Tớ biết một điều là khi tớ nằm xuống cái giường da ấy, váy tớ cứ tốc ngược hết cả lên. Cậu nên nhớ tớ cũng đã qua cái giai đoạn ấy. Cậu có bị vướng víu về chuyện váy xống ấy không?"

"Có váy xống gì đâu", tôi trả lời. Chỉ có Chúa mới biết tại sao tôi lại nói thế, tự nhiên buột miệng ra. Nó kêu ré lên.

Tôi tiếp: "Không một mảnh vải trên người".

"Ồ, khiếp thế à?"

"Ừ, cởi hết quần áo rồi khoác bộ đồ bệnh viện vào".

"Cậu làm thế thật ư?"

"Bác sĩ tâm thần cũng giống như các bác sĩ khác".

"Và cậu nằm trên giường, trong bộ quần áo ngủ, kể cho ông ta về đời tình của cậu. Ông ta có hiểu ý không?"

"Ông ta là bác sĩ. Đồ ngốc."

"Mà cứ cho là thế đi nữa...." Donna lặng dần, rồi lại nói: "Cậu biết không Carol, nghe cũng có vẻ ly kỳ rùng rợn đấy chứ".

"Ừ, mà lại không mất tiền nữa chứ. Những người khác phải trả 25 đôla một giờ".

"Đến quá đi chứ". Donna có vẻ tin chuyện tôi kể lắm.

Cô Webley đứng dậy chuẩn bị đi, và cả lớp cũng đứng dậy theo. Tôi nhận thấy mọi người đều đã tiến một bước dài trên con đường tiến hoá: người thẳng, đầu ngẩng cao, ngực ưỡn ra trước. Tôi uống vội chỗ cà-phê còn lại, rồi cùng Donna theo mọi người về lớp.

Thời gian còn lại, cô Webley nói về lịch sử và tổ chức của hãng hàng không quốc tế Magna, rồi tổng thêm cho chúng tôi khoảng 5000 thuật ngữ và định nghĩa không chỉ về các bộ phận của máy bay mà của cả ngành hàng không. Tất nhiên rồi. Đây là một lĩnh vực hoàn toàn mới, với nhiều từ ngữ riêng cần phải học, chẳng hạn: "đổi hướng gấp", "bay vượt tầm", "lượn chờ hạ cánh", và "tiếp tục lượn chờ". Đây là chưa kể một lô một lốc những chữ viết tắt mà chúng tôi phải thuộc, cần đến một cái là phải nói rõ được ngay, chẳng hạn OVWX, có nghĩa là không hạ cánh xuống nơi quy định vì thời tiết xấu, hoặc RTN là lỗi viết tắt khá tinh vi của từ: "việc thường nhật, rồi ETA và ETD nghĩa là thời điểm dự tính hạ cánh và cất cánh.

"Tôi hy vọng các cô thuộc lòng tất cả các từ này, bởi vì sẽ có kiểm tra", cô Webley bảo. Chúng tôi lại ồ lên, và cô nhìn chúng tôi cười thật dễ thương.

Chúng tôi nghỉ trưa lúc 12h30, và tôi vội xuống quầy cà-phê tìm Jurgy. Nó đang ngồi một mình với tách cà-phê trước mặt, làm tôi sợ hết hồn. Trông nó thật cô đơn và rầu rĩ.

Tôi vội chạy đến bên bàn và hỏi nhỏ: "Chào cậu, chuyện thế nào rồi?"

Jurgy nhìn tôi với vẻ rất lạ, tựa như không hiểu tại sao tôi lại quan tâm đến thế. "Không sao cả".

"Thật không?"

"Thật"

"Ôi, tạ ơn Chúa", tôi thốt lên, rồi buông người xuống chiếc ghế bên cạnh.

Mọi được thêm điều gì ở cô nàng này cũng khó như nhổ răng vậy. Con gái hầu hết vừa gọi chuyện một cái đã dốc hết tâm can, song Jurgy thì ngược lại. Mãi sau nó mới nói, vẫn bằng cái giọng khàn của mình: "Minh lên đó có một lát thôi. Bà Montgomery bảo mình: Bác sĩ Schwartz phải báo cáo với bà những chuyện không bình thường, song chỉ để ghi vào hồ sơ của mình thôi. Không sao cả".

"Ôi, thật nhẹ cả người. Tớ chẳng bảo cậu là bà Montgomery là người tử tế là gì".

Jurgy lại nhìn tôi, ánh mắt rất lạ và nói ngay sang chuyện khác: "Sáng nay cô Pierce làm om cả lớp lên. Tất cả bọn tớ tối nay phải cắt tóc, không lười thôi gì hết".

"Cô Webley cũng thế".

Jury quay nhìn vào khoảng không trước mặt, và bảo: " Tớ biết cắt tóc, tớ sẽ cắt cho cậu, nếu cậu muốn".

"Vậy thì tuyệt, Jurgy ạ".

*

Sau bữa trưa, chúng tôi thực sự bắt tay vào việc. Cô Webley nêu khái quát những gì phải học, và khi cô nói xong, chúng tôi ngồi chờ người vì sừng sốt. Bao nhiêu là vấn đề. Chúng tôi phải làm quen với các chi tiết của từng loại máy bay hiện nay hãng đang sử dụng; phải tìm hiểu các thiết bị phục vụ hành khách cũng như thiết bị cấp cứu khẩn cấp trên từng máy bay. Chúng tôi phải học cách quản lý ca-bin, những việc phải làm trước chuyến bay, cách thức phục vụ bữa ăn và đồ uống cho hành khách; phải biết về các tờ khai cần phải điền tới ba, bốn và ty ty bản mà mỗi máy bay không thể không làm; phải biết cấp cứu sơ bộ, biết các bước phải làm trong trường hợp khẩn cấp. Rồi còn phải biết các thoả hiệp và quy định về chiêu đãi viên, những quy định về nghiệp đoàn hàng không, cách thức nhận việc trước mỗi chuyến bay như thế nào, v...v...

"Nào các cô", cô Webley nói tiếp: "Chúng tôi còn loại máy bay nhỏ nhỏ thỉnh thoảng vẫn dùng trên các tuyến nội địa mà nếu dùng máy bay lớn hơn sẽ không kinh tế. Ví dụ, loại Martin 404. Có thể các cô sẽ bắt đầu sự nghiệp trên các máy bay loại này. Bay trên những máy bay ấy cũng vui lắm. Hay nhất là cả máy bay chỉ có một chiêu đãi viên, vì vậy các cô có thể thấy, nếu các cô là người đó, thì sẽ là con ong chúa, một mình phụ trách toàn bộ công việc trong suốt chuyến bay. Tôi đảm bảo với các cô là rất thích. Không có ai tranh việc cả, các cô cứ việc làm theo cách riêng của mình".

Thế là chúng tôi bắt đầu nghiên cứu loại máy bay Martin 404 chỉ có hai động cơ, chở được 40 hành khách. "Lạy Chúa", Donna thì thầm, "cậu nghe rồi chứ? Một con ong chúa trông nom 40 hành khách, cậu hình dung xem".

"Ừ", tôi trả lời.

"Mà lại ngay trong lần bay đầu tiên của cậu nữa chứ".

Trong cuốn sổ tay chiêu đãi viên có hình thân máy bay trông như điều xì gà, và cô Webley dành 2 tiếng để giảng giải. Một máy bay nhỏ nhỏ thế này mà cũng có bao nhiêu chi tiết cần phải học thuộc. Cái ghế cao của chiêu đãi viên trông là biết ngay; rồi các dãy ghế dành cho hành khách. Rồi khoang nhà bếp ở phía đầu máy bay là nơi con ong chúa chuẩn bị đồ ăn thức uống cho cái gia đình bé nhỏ bốn chục người của mình. Tất cả những thứ đó cũng còn được, nhưng lại có hệ thống sưởi nóng mà ong chúa phải điều khiển; rồi hệ thống thông gió; hệ thống phía trên ghế ngồi gần đèn đọc sách, nút gọi chiêu đãi viên, van gió và mặt nạ thở ô-xy; rồi hệ thống loa, đèn cho khoang nhà bếp và lối đi,

cầu thang cho khách, thang chuyển hành lý, đèn hiệu, đèn nhà vệ sinh, nghĩa là cả trăm thứ đèn khác nhau. Rồi lại còn thang dùng trong trường hợp khẩn cấp, lối thoát bằng dây dùng khi có sự cố; túi cứu thương, và chỉ có Chúa mới biết là còn những gì nữa. Tôi thề là máy bay loại này có quá nhiều thứ, đến nỗi không thể nhét được gì vào thêm.

"Rất đơn giản, thật đấy", cô Webley bảo. "Các cô chẳng khó khăn gì mà không thuộc. Sáng mai sau giờ nghỉ giữa chừng, chúng ta sẽ kiểm tra về những thứ này".

Có ai đó, xem ra can đảm hơn cả bọn, méu máo nói: "Nhưng thưa cô Webley, cô bảo tất cả mọi người tối nay phải đi cắt tóc".

Cô Webley vui vẻ nói: "À, việc đó không mất nhiều thời gian lắm đâu .

Một cô khác nói: "Thưa cô Webley, tối nay chúng em còn phải đi siêu thị mua đồ ăn và các thứ khác nữa".

"Nhưng các cô cũng chỉ mất vài phút vào việc đó. Thôi nào, các cô không sợ bài kiểm tra về các bộ phận máy bay Martin 404 đấy chứ? Có gì đâu, tôi dám chắc nếu kiểm tra ngay bây giờ, tất cả các cô đều đạt 100/100.

Không ai dám xì xào, thậm chí cả chớp mắt.

Cô nhìn đồng hồ: "Vẫn còn nửa giờ nữa, vì thế chúng ta sẽ nói về an toàn cho hành khách, việc sử dụng dây an toàn, v...v..

Thế là chúng tôi nghiên cứu cách sử dụng dây an toàn.

*

Đến cuối buổi chiều, tất cả chúng tôi đều kiệt sức, tất nhiên, trừ cô Webley trông vẫn cứ ngời ngời, duyên dáng và mượt mà như bông cúc đại đoá. Trên đường trở lại khách sạn trong chiếc xe buýt sơn hồng sơn xanh, không ai nói câu nào, nhưng thật trái khoáy, điều đó lại làm tôi phấn chấn, bởi vì ít ra không chỉ có một mình tôi cảm thấy đầu óc toàn bã đậu. 4 tuần còn lại lừng lững như những vách cao dựng đứng vùng Trung Á, gây một cảm giác khác lạ trong khi ta đang lao xe qua những đại lộ chói chang ánh nắng của vùng biển Miami.

Vừa về đến phòng, Donna đã bảo: "Rồi, tớ biết sẽ làm gì rồi".

Tôi hỏi: "Làm gì?". Nó là đũa thông minh, có thể sẽ nghĩ ra cách thông minh nào đó để giải quyết các vấn đề của chúng tôi. Thôi miên tập thể chẳng hạn.

Donna cởi quần áo và gọi: "Này, ong chúa. Tớ đánh bộ đồ tắm vào, chuồn xuống bể bơi, nhảy xuống nước, rồi sẽ ngồi sưởi nắng cho giãn gân cốt. Chứ đầu óc, người ngợm như bây giờ đến chó cũng chẳng thèm chú ý đừng nói là đàn ông nữa".

"Donna, cậu nói đúng đấy. Tớ sẽ đi cùng cậu"

"Được thôi, nhưng phải nhanh lên đấy. Đừng để lãng phí những giây phút quý báu này".

Hôm nay Donna mặc bộ đồ tắm màu xanh khá kín đáo, còn tôi vẫn mặc bộ màu đen, và đúng lúc

chúng tôi khoác áo choàng, mang dép chuẩn bị đi, thì chuông điện thoại reo. Tôi gần như nhảy bổ đến bên máy vì đã lâu không được nghe cái thứ âm thanh ấy. Trong phòng tôi, ở gần giường có một chiếc, và một chiếc nữa ở phòng Jurgy và Annette, song tôi không hề nghĩ là nó vẫn còn hoạt động được.

"Không biết ai gọi thế nhỉ", tôi nói.

"Cứ nhắc máy lên khắc biết", Donna bảo.

Tôi cầm máy và nói: "Alô" thì một giọng nữ nhẹ nhàng hỏi: "Có cô Thompson ở đó không?"

"Vâng, tôi đây".

"Ồ, cô Thompson, tôi ở văn phòng ông Courtenay. Khi nào tiện mời cô xuống gặp ông Courtenay được không?"

Tôi lạng người đi vì sợ, rồi hỏi: "Có việc gì vậy?"

"Ông Courtenay sẽ giải thích khi gặp cô. Cám ơn cô Thompson".

Tôi dập máy, ngồi thừ ra giường. Rắc rối. Chắc lại chuyện rắc rối.

"Chuyện không hay à?" Donna hỏi.

"Tớ phải đến văn phòng ông Courtenay"

"Ông ta muốn gì?"

"Làm sao tớ biết được"

"Tớ sẽ đi với cậu, Carol ạ. Cả hai chúng mình vào gặp ông ta. Nếu ông ta định tống cậu đi, ông ta cũng sẽ phải đuổi luôn cả tớ".

Tôi nhìn Donna với vẻ biết ơn. Cô ta là một chỗ dựa chắc chắn.

Tôi thờ dãi, cởi bỏ áo khoác ngoài và tháo quai áo tắm. Donna quát to, như thể nó cho là tôi làm điều gì ngu xuẩn: "Cậu làm gì thế?"

"Thay quần áo"

"Để làm quái gì?"

"Donna, chúng mình không được đi trong khách sạn nếu không ăn mặc tề chỉnh"

Cô ta trợn mắt: "Cậu bảo là lại mặc quần áo ư? Cậu sẽ lại mặc áo xống, đeo tất, đi nịt vào à?"

"Đành phải thế"

"Rồi sau đó trở về phòng, thay ra và mặc đồ tắm vào?"

"Đúng vậy"

"Đừng có điên"

"Các quy định ấy mới điên, chứ tớ không điên"

"Tất cả đều điên", Donna hét lên với tôi. "Xem chừng tớ đã vào làm thế giới của bọn điên". Nó bỏ dép, cầm từng chiếc ném vào tường, sau đó bình thản thay quần áo.

Chúng tôi đều mặc đồ trắng, có lẽ trong thâm tâm nghĩ có lẽ sẽ làm vừa lòng ông Courtenay khi điểu

đến trước mặt ông trông như hai cô trinh nữ đi lạc. Nhưng thực ra không cần phải thế. Chúng tôi thấy ông ngồi nghiêm trang sau chiếc bàn rộng màu hung đỏ trong văn phòng rộng thênh thang, trang trí lộng lẫy với các loại đồ dùng màu hung đỏ, chiếc thảm cũng màu hung đỏ. Ông đón chúng tôi rất nhiệt tình, đến nỗi tôi bỗng tự hỏi không biết có chuyện quái gì.

"Cô Thompson! Cô Steward! Thật hân hạnh. Cả hai cô cùng xuống thăm tôi; tôi rất vui mừng". Ông nhìn tôi cười rất tươi, nhưng thực ra nụ cười ấy dành cho cả Donna.

Donna nói: "Ồ, thưa ông Courtenay, tối hôm vừa rồi chúng tôi xử sự rất không phải với ông. Ông thật lịch sự, bữa tối ấy thật tuyệt trần. Thế mà khi ra về, chúng tôi không tìm được ông để ngỏ lời cảm ơn về lòng mến khách của ông. Ôi, thưa ông Courtenay, chắc ông nghĩ chúng tôi là những kẻ thô kệch nhất mắt thôi".

Cuối cùng ông ta và Donna ngừng tăng bốc nhau và ông vào chuyện chính: "Nào cô Thompson", ông cười rung cả người. "Tôi có thứ này làm cô bất ngờ".

Tôi cũng run bắn người, nhưng không phải vì cười.

"Thứ gì vậy, thưa ông Courtenay?"

"Xin cô vui lòng theo tôi"

Tôi và Donna nhìn nhau ngạc nhiên, rồi cùng đi với ông ra hành lang chính, vào thang máy rồi bước ra một ga-ra rộng mà tôi nghĩ ở dưới hầm khách sạn. Ông Courtenay búng tay đánh tách một cái, chỉ vào tôi, và một trong những nhân viên phục vụ đang đứng ở đó vội nói: "Thưa ngài, vâng ạ", rồi lao vút đi như được phóng từ súng cao su vậy. Rõ ràng đây là giây phút trọng đại. Ông Courtenay quay sang tôi, rút chiếc phong bì từ túi trong chiếc áo vét đen, mỉm cười đưa cho tôi và nói: "Thưa cô, cái này sẽ giải thích tất cả".

Tôi mở phong bì, lấy ra tờ giấy bên trong. Thư được viết bằng bút bi đỏ trên giấy có tiêu đề của khách sạn Charleroi:

"Cô Thompson thân mến, tôi thuê chiếc xe này trong một tháng, để cô có thể đi lại, thăm cảnh Florida trong thời gian cô ở đây. Nhớ chứ? Các làng người da đỏ, người lặn hái bọt biển, và nếu có dịp thì xuống thăm Dải san hô".

Thân ái

N.B

Và khi tôi đọc xong lá thư, người phục vụ lái chiếc xe Chevrolet mui trần màu kem mới tinh đỗ cạnh chỗ chúng tôi.

"Ôi, tuyệt quá", Donna thốt lên.

Ông Courtenay nói: "N.B, cô biết đó, chính là ông Brangwyn. Thấy cô cần có phương tiện đi lại trong thời gian cô ở đây với chúng tôi, ông ấy đã thuê chiếc xe nhỏ này để cô sử dụng. N.B là một người rất chu đáo, tôi nghĩ đó là một cử chỉ dễ thương".

"Cho Carol! Của ông Brangwyn?" Donna gần như không tin vào mắt mình nữa. "Ôi, ông Courtenay, tôi chưa bao giờ thấy việc gì đáng yêu hơn thế này".

"Tôi biết ông N.B từ nhiều năm nay", ông Courtenay nói tiếp. "Tôi luôn thấy ông ta là người hào phóng. Cực kỳ hào phóng".

Donna nói như hét lên: "Đó là chiếc Impala đây Carol ạ. Cậu đã bao giờ thấy thứ gì đẹp hơn không?" Chiếc xe đẹp đến mức làm tôi muốn khóc. Đệm xe màu kem viền đỏ, bảng đồng hồ bọc da đỏ, lớp viền trắng, còn trái tim ông Brangwyn buộc trong chiếc lồng hoa ông gửi tặng. Giá nó có là kiểu T Ford, tôi vẫn cứ muốn khóc như thường.

"Cậu thật là số đỏ", Donna bảo.

"Thế nào, cô Thompson", ông Courtenay hỏi.

"Tôi không dám nhận"

"Cậu bảo sao?", Donna cao giọng hỏi lại

"Tôi không thể nhận được. Xin lỗi ông Courtenay, tôi không thể nhận chiếc xe này được".

Donna bảo: "Carol, thật tình..."

Một nhân viên phục vụ gọi to: "Thưa ông Courtenay, ông có điện thoại ạ". Ông Courtenay lịch sự cáo lỗi rồi đi.

"Đồ ngốc", Donna bảo tôi.

Tôi nói: "Này Donna, cậu chưa phải qua những chuyện mà mình đã qua. Donna, trong đời tớ chưa bao giờ phải làm một việc như thế này. Tớ chưa bao giờ nhận quà của người chưa quen, bởi vì tớ cảm thấy mình sẽ là đứa đào mỏ tồi tệ nhất".

"Này, đầu óc cậu chỉ toàn là bã đậu"

Ông Courtenay trở lại và nói: "Thưa các cô, tôi e rằng tôi phải trở lại khách sạn giải quyết vài việc. Tôi hy vọng gặp lại các cô sau". Ông ta mỉm cười với tôi, vẻ hết sức lạnh nhạt và nói thêm: "Cô Thompson, xin cô đừng sợ. Không có điều kiện ràng buộc gì đâu. Cô có thể nhận không cần áy náy; tôi bảo đảm với cô điều đó. N.B không phải loại người như vậy.

Ông ta nhìn Donna, cười rất tươi và Donna cũng tươi cười đáp lại. Và khi ông ta đi rồi, nó quay lại tấn công tiếp: "Thật đấy Carol ạ, cậu làm tớ ngạc nhiên. Lẽ ra cậu phải thông thạo việc đời, thì cậu lại hành động cứ như một tay nhà quê chính cống".

"Donna, đừng nói với mình như thế"

"Tớ cứ nói. Hình như cậu không thấy việc thuê một chiếc xe trong một tháng cho cậu chẳng là cái quái gì đối với một người như Brangwyn. Ôi lạy Chúa, có lẽ ông ta cũng thường làm những việc như thế này, vì ông ta nghĩ cũng chỉ giống như gửi xì - gà cho bạn bè thôi. Cậu không thấy ư?"

"Không"

Donna thở dài: "Đây nhé, nếu ông ta gửi tặng cậu một chiếc đồng hồ đeo tay bằng vàng, hay một

chiếc lắc bằng vàng chẳng hạn, tớ sẽ là người đầu tiên bảo cậu: "Carol, gửi trả lại đi. Nhưng cái này khác hẳn. Ông ta chỉ giúp cậu thôi. Này cậu, nếu cậu đi xe tắc-xi cùng ông ta, cậu có gân cổ không chịu khi ông ta trả tiền xe không?"

"Donna..."

"Nghe đã, đừng có bắt bẻ tớ từng chữ. Đây chỉ là cách của Brangwyn trả trước tiền xe tắc-xi cho cậu, thế thôi. Cậu nghe ông Courtenay nói chứ: không có điều kiện gì ràng buộc gì. Chỉ giống như đi tắc-xi. Chậc chậc! Chúng mình lại cần có xe đi lại. Đây là của trời cho ấy mà".

Tôi bảo: "Ồ, tất nhiên. Cậu nói nghe thì dễ lắm. Cậu chưa bị điệu ra trước ông Garrison và bà Montgomery..."

"Có ai biết đâu, Carol. Cậu thử trả lời tớ xem. Ai biết xe này là của ông Brangwyn thuê tặng cậu?"

"Không ăn thua đâu, Donna. Cậu không thuyết phục được tớ nhận xe này đâu".

Donna tức giận giẫm chân, càu nhàu và chửi thề.

"Tôi bảo: "Rất tiếc, đó là điều tớ nghĩ".

"Thôi được", nó bảo. Thôi được rồi, cậu thắng".

Chúng tôi đứng ngắm chiếc xe xinh đẹp. Tôi cũng phải thờ dài. Tôi thích lái xe, mà lái xe mui trần thì đúng như là ăn sô-cô-la có kem ấy.

Donna bảo: "Carol này".

"Gì?"

"Ôi, cậu làm mình rầu thối ruột. Mình không thể bỏ nó được, chiếc xe đẹp là thế. Hay mình dùng nó đi mua đồ tối nay đi. Cậu nghĩ thế nào? Chỉ dùng một lần thôi, ra siêu thị rồi trở về"

Nó đúng là quỷ cái. Tôi không chống cự được với nó nữa. Sức kháng cự của tôi sụp đổ. Tôi nói giọng yếu ớt: "Cậu lái chứ?"

"Xong ngay".

"Chúng mình kéo cả Jurgy đi nữa, tôi bảo. "Tớ phải đi tìm cậu ấy".

"Tớ biết cái đầu bã đậu của cậu cũng còn biết đôi điều. Tớ bảo nhé: tớ sẽ lái xe ra cửa chính và đợi cậu cùng Jurgy ở đó". Cô ta gọi một nhân viên phục vụ. "Này anh, cái xe cà khổ này có xăng không đấy?"

Đang lúi húi mở nắp chiếc Mercedes, anh ta ngơ ngác nhìn và trả lời: "Có, xe vừa đổ đầy xăng đầy cô ạ".

"Cám ơn anh". Rồi Donna bảo tôi: "Đi đi, cô em, đừng phí thời gian nữa". Nó mở cửa chiếc xe Impala, miệng mỉm cười như thể đang trên đường lên thiên đường vậy".

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 8

Tôi tìm thấy Jurgy đang ngồi cạnh bể bơi, trong bộ đồ tắm và chiếc mũ cói giống chiếc bình rượu pha là thứ nó thường mặc khi ra biển. Tôi bảo: "Donna và tớ có xe đi siêu thị. Cậu muốn đi cùng chứ?"

"Tất nhiên"

"Hay lắm, thay quần áo ngay, tớ sẽ chờ ở hành lang cửa chính"

Nó phóng vụt đi như tên lửa, còn tôi cũng vòng về khách sạn và ngồi xuống chiếc ghế tựa bọc da - ngực ưỡn ra, hai đầu gối khép lại - theo dõi thang máy. Có một cái gì đó rất quái dị trong cái kiểu ngồi này: đám đàn ông lẽ ra phải nhìn tôi chăm chú từ đầu đến chân, thì họ chỉ liếc một cái rồi quay đi, cứ như tôi là một bà xơ hoặc một bà đỡ đẻ, hay có thể là nhân viên Cục tình báo trung ương đóng giả con gái để bắt họ không bằng. Chắc chắn cô Webley biết con gái nên ngồi thế nào để không bị đàn ông để ý.

Đúng 3 phút sau Jurgy xuống trong bộ quần áo vẫn mặc đến lớp. Sau đó chúng tôi phóng xe ra siêu thị, mua hầu như tất cả những gì chúng tôi thấy, từ xà phòng cho đến bơ lạc, đút đầy ba túi giấy to tương với số tiền là 23 đôla và 37 xu. Không thể nào khác được vì toàn là những thứ rất cần cả. Việc nội trợ là phải như thế. Số tiền phải trả làm chúng tôi giật mình.

Chúng tôi cho xe chạy chậm trên đường về, tận hưởng những giây phút ngồi trong chiếc Impala đẹp như trong mơ, ánh nắng chan hoà, những cây cọ mọc trên vỉa hè, những ánh mắt người qua đường nhìn chúng tôi chăm chú vì hình như họ thấy ba chúng tôi cũng hay hay. Rồi bỗng nhiên Donna hét lên: "Này các cậu, hiệu mỹ phẩm kia mới đẹp chứ". Nó đạp mạnh phanh, làm suýt nữa chiếc xe sau húc vào xe chúng tôi, thế mà nó vẫn thản nhiên như không.

Chúng tôi ngồi ngấm và thấy nó cũng sang chảnh kém gì những cửa hàng mỹ phẩm mà tôi đã thấy ở các nơi khác.

Donna bảo: "Tớ sẽ hỏi xem họ có làm đầu cho tớ bây giờ không"

Tôi nói: "Donna, chúng mình phải về khách sạn"

"Nhưng Tinh hoa của phụ nữ Hoa Kỳ ơi, cậu biết cô Webley bảo gì rồi chứ? Tôi nay tớ phải cắt tóc".

Tôi nhắc lại: "Chúng mình phải về khách sạn"

"Thôi được, cho tớ xuống đây. Hai cậu lái xe về trước đi, tớ sẽ nhảy tắc-xi về sau .

Tôi nói: "Tớ không muốn lái xe này".

"Nhưng sao lại không?"

"Cậu thừa biết tại sao"

"Thế cũng được. Các cậu đi tắc-xi, tớ trả tiền xe cho. Làm đầu xong tớ sẽ lái xe chở đồ về".

Tôi rất bực: "Được rồi, chúng mình cứ theo cách ấy. Nhưng cảm ơn, chúng mình cũng trả nổi tiền tắc-xi."

Jurgy và tôi leo ra khỏi xe, và tôi chợt nghĩ ra nên bảo: "Chúng tớ mang hai túi đồ về trước để ít ra cũng có thể bắt đầu nấu bữa tối."

"Tuỳ các cậu."

Chúng tôi thuê xe về khách sạn, và Jurgy không hề hỏi tại sao lại có chuyện vừa rồi. Thế cũng hay. Nó biết khi nào cần im lặng.

Gần 10h30 Donna về. Nó không nói đã đi những đâu và cũng không ai hỏi. Nó đã làm lại đầu và sửa móng tay, trông có vẻ thoải mãn lắm, giống như con mèo vừa chén kem xong; mà kem trong trường hợp này của Donna là rượu gin. Nó không say, nhưng người toàn mùi rượu.

Chúng tôi thức đến 1h30 sáng nghiên cứu bài về máy bay Martin 404, các thuật ngữ và định nghĩa, các chữ viết tắt. Và đến 5h45, Donna nhẹ nhàng đánh thức tôi dậy và bảo: "Này, có xuống bể bơi nhúng ướt người một tý trước khi ăn sáng không?"

Tôi nhìn nó. Vẫn như mọi sáng, nó vẫn trần truồng như thuở mới ra đời, xinh đẹp, thân ái và đầy vẻ ranh ma.

Tôi trả lời: "Cũng được"

*

Sáng hôm ấy, trên đường tới lớp, một không khí im lặng kỳ lạ bao trùm trong xe. Ít chuyện trò và nếu có nói, cũng rất nhỏ. Đây mới là buổi sáng thứ ba nên tôi cứ thắc mắc về việc đó - mới qua có 2 ngày, tất cả chúng tôi đã thay đổi. Ngay cả Donna cũng vậy mặc dù nó tìm mọi cách cưỡng lại. Có thể do chúng tôi đều mệt mỏi vì bài vở mà cũng có thể do thần kinh căng thẳng, không biết cô Webley còn bày đặt những việc quái quỷ gì nữa trong buổi sớm trời ban phước lành này. Song tôi nghĩ, cơ bản là chúng tôi chịu sức ép rất nặng và chúng tôi hiểu điều đó. Chúng tôi cũng biết sức ép đó ngày càng dữ dội hơn, mãnh liệt hơn. Và tôi cho rằng mỗi chúng tôi đều đang tự hỏi mình sẽ chịu đựng được đến mức nào. Sức ép ấy còn dữ dội đến đâu, khi nào sẽ không chịu nổi nữa và lúc ấy việc gì sẽ xảy ra?

Vào lớp, cô Webley nhìn qua từng người, bình phẩm đầu tóc của chúng tôi với những lời lẽ nhẹ nhàng. Tôi thờ phào nhẹ nhõm khi cô không nhắc đến tôi. Jurgy đã tia cho tôi rất gọn. Tôi sẽ chẳng giành được vương miện trong các cuộc thi hoa hậu với bộ tóc ấy, nhưng ít ra nó cũng hợp với khuôn mặt tôi. Còn tôi thì đánh vật với bộ tóc Jurgy và mặc dù trầm tĩnh là thế, nó vẫn phải kêu oai oái. Nhưng cũng chẳng quan tâm, miễn phù hợp với quy định là được. Donna bị cô Webley nhắc nhẹ: tóc vẫn quá dài và quá rậm, khó đội vừa chiếc mũ chiêu đãi viên. Cô bảo: "Các cô nhớ là chỉ một chiếc mũ nhỏ đơn sơ, không lược, không lược trùm, không cặp tóc gì hết". Bạn hầu như có thể nghe tiếng

cánh xào xạc của nữ tính bay mất ra ngoài cửa sổ. Cô Webley nhìn Alma, cười thật dễ thương nhưng không nói gì về mái tóc quăn đen rất lẳng của nó. Có lẽ ông "Chánh cảm" vẫn chưa cho ý kiến gì về trường hợp ngoại lệ này.

Vào đầu giờ học, chúng tôi nghiên cứu các quy định của chiều dài viên. Hãng hàng không quốc tế Mangna đòi hỏi phải có kỷ luật, và còn hơn thế nữa. Giả dụ đến phiên bạn, không thể hiểu theo cách nào khác hơn là: đến phiên bạn đi làm, nếu bạn không đến nhận phiên bay thì kể như đi đứt. Có một tình huống gọi là "cho nghỉ bay không tự nguyện", trong đó cơ trưởng treo giò bạn vì uống rượu, hoặc vì không tuân lệnh, hoặc vì lời xử sự không bình thường nào đó. Tôi hiểu được điều ấy, cả Donna cũng đồng ý, nhưng có bảo lưu: "Ồ, đương nhiên là phải thế. Tưởng tượng xem một cô chiều dài viên mất lờ đờ mang nước cà chua đến cho cậu khi máy bay đang qua cơn bão thì hiểu ngay. Nhưng dù sao nó cũng sặc mùi quân đội".

Sau giờ nghỉ, đến bài kiểm tra đáng sợ ấy. Và một lần nữa tôi nhận thấy mình đang cùng học với một đám thiên tài. Vô khối người đạt điểm 100/100. Ngay cả ông hiệu trưởng MIT (Viện Đại học kỹ thuật tiếng tăm ở Mỹ thành lập năm 1861) chắc cũng sẽ có ấn tượng sâu sắc. Không phải tất cả các cô gái này đã đủ tài giết giải Nobel, nhưng trí tuệ và sắc đẹp mấy khi đã đi cùng với nhau?

Thompson số đen cũng vẫn được 90, Donna làm tôi kinh ngạc với số điểm 95, chứng tỏ cô ta vốn dĩ thông minh, vì tôi cứ tưởng thế nào nó cũng xoi điểm không to tướng sau cái việc ngốc nghếch đêm qua. Còn Alma, cầu Chúa phù hộ cho cô ta, vẫn cứ ngang điểm với tôi.

Để trọn buổi sáng, chúng tôi nghiên cứu tất cả các công việc một chiều dài viên phải làm trên chuyến bay của loại máy bay Martin 404: trước khi hành khách lên máy bay; trong khi họ lên máy bay; trong khi bay; và khi hạ cánh. Cũng không quá 70 công việc và xem ra cũng chẳng phức tạp hơn việc đếm từ cao xuống thấp trước khi tên lửa ba tầng được phóng từ Mũi Canaveral. Một cô gái, chỉ có một thân một mình mà phải làm ngần ấy việc ư? Tuy nhiên cô Webley hình như nghĩ rằng một đứa trẻ bình thường ba tuổi cũng có thể làm được không khó khăn gì. Rồi mọi người bỗng lại căng thẳng vì sẽ lại có kiểm tra: "Sau giờ nghỉ giữa chừng ngày mai, các cô nhé", cô Webley nói, vẫn ngọt ngào và nhẹ nhàng như trước. Buổi chiều, chúng tôi học cách sử dụng khoang nhà bếp. Trên chiếc Martin, một thiết bị ngồ ngộ trông giống cái bồn rửa bát bằng thép không gỉ khổng lồ, chỉ khác là nó có đủ mọi thứ cần dùng như ở nhà. Nó hết sức phức tạp, với một bảng điện to tướng đầy công tắc và đèn báo, một chiếc tủ sáu ngăn cỡ này và hàng chục cái cửa cỡ kia, đến nỗi tôi phát hoảng. Ngay cả Donna cũng có vẻ choáng. Làm thế quái nào học được cách sử dụng con quái vật này chỉ trong có 4 tuần? "Hết sức đơn giản, các cô ạ", cô Webley nói, sau đó còn thêm, chắc để chúng tôi đỡ lo: "Thế này đã ăn thua gì, nếu so với các khoang nhà bếp trên các máy bay lớn hơn, thật đấy".

Phần thời gian còn lại, cô tiếp tục nói về các biện pháp an toàn trên máy bay. Mọi người cười ồ lên khi cô bảo: "Này, các cô cẩn thận đừng có bước vào động cơ cánh quạt đấy", nhưng đến khi cô có

một số nhận xét về chủ đề này thì không còn ai cười nữa. Rồi cả lớp lặng như tờ khi cô nói về động cơ trên máy bay phản lực, sau đó lại nói về ôxy. Tôi bao giờ cũng kính phục ôxy vì nó là thứ thiết yếu của sự sống, song ôxy cũng có cái nguy hiểm của nó. Chẳng hạn nếu bạn đang phải thở khí ôxy, bạn không được phép cùng một lúc hút thuốc. Ngay cả chỉ ngồi gần một hành khách đang phải dùng đến ôxy, bạn cũng không được hút.

"Bởi vì ôxy là chất dễ cháy, các cô biết điều đó chứ?", cô Webley hỏi.

"Vâng", chúng tôi đáp.

Ngừng một lát, rồi cô nói: "Các cô ạ, tôi nghĩ các cô là một nhóm tuyệt vời. Tôi nghĩ tất cả các cô sẽ vượt qua được nếu các cô thực sự muốn. Học thật tích cực, cũng đáng như vậy". Cô quay mặt và nói: "Hôm nay ta dừng ở đây. Chúc các cô một đêm tốt lành".

"Chúc cô ngủ ngon, cô Webley. Chúc cô ngủ ngon với nhiều giấc mơ đẹp".

*

Vừa bước vào phòng 1 412 Donna hỏi ngay: " Bơi chứ?"

"Đi"

"Được rồi, nhưng phải nhanh lên"

"Donna, đừng có giục tở. Tở bã hết cả người ra đây. Phải để tở có thời gian thay đồ tắm đã chứ"

"Này cậu, 5h15 tở phải về gặp tay bác sĩ tâm thần đấy".

Tôi quên khuấy đi mất. Sau bữa trưa, cô Webley đọc danh sách những người đến gặp bác sĩ Duer, giải thích rằng ông muốn nói chuyện với họ càng sớm càng tốt, nghĩa là có thể vào các buổi tối tuần này tại phòng riêng của ông. Cả Alma và Donna sẽ gặp ông sau buổi học, và tôi hơi buồn vì không thấy tên mình. Tôi đã gặp ông rồi, tất nhiên, nhưng dấu sao cũng chưa đủ. Tôi muốn nữa, nhiều hơn nữa. Từ sau cái nhìn như có điện giữa hai chúng tôi bữa ấy, tôi không thấy bóng dáng ông đâu. Tôi chột ghen tức khi nghĩ rằng điều tương tự có thể xảy ra với các cô gái mà ông sắp gặp. Cái kiểu chữa trị bằng điện ấy là không mất tiền. Nhưng không, không thể được, không thể nghĩ như thế được. Ông đã cau mày, ông buồn bực, rối trí, cứ như thể để xảy ra chuyện ấy là ông đã vi phạm lời thề của một tín đồ Freud hoặc những gì các bác sĩ tâm thần đã thề khi nhận bằng tốt nghiệp và bước vào đời thực thi Nghệ thuật thần bí của họ. Hiểu theo một nghĩa nào đó - theo cách suy nghĩ hoàn toàn đàn bà - đây là phần thú vị nhất của toàn bộ sự việc. Nét mặt cau có, cái chia tay vội vã. Tại sao? Tôi đã gây ra điều gì trong tâm thần ông ta? Tôi lờ mờ cảm thấy được điều ông đã gây ra trong tôi, nhưng còn tôi đã làm ông rối lòng đến mức độ nào?

Alma nằm dài trên giường, mắt nhìn trần nhà. Tôi hỏi: "Cậu xuống tắm cùng bọn mình không?"

"Tở nghỉ"

"Mệt à?"

"Mệt là thế nào? Tở không bao giờ mệt. Tở cần nghỉ ngơi trước khi đến gặp bác sĩ Duer".

Mắt tôi bỗng tối sầm vì ghen tức. Cô gái mắt vàng màu mắt ông, mông to, ngực nở, đầy vẻ khêu gợi nhục dục này ở một mình trong phòng với bác sĩ Duer, trong khi không khí thơm nức của vùng Florida tràn qua cửa sổ, trong tiếng ghita Hawaii réo rắt từ dưới vườn vắng tới. Không! Tôi không thể để như thế được. Nhưng rồi tôi tĩnh trí lại. Ông ta đâu có ngây thơ đến thế. Ông ta thần kinh vững, đúng là người của hãng Magna. Ông ta sẽ không dễ gì bị lung lạc trước ngực với mông đầu. "Đi nào", Donna gọi. "Cậu làm sao thế Carol, trông cậu cứ như đũa mất hồn".

Thế là loáng một cái, tôi vội bỏ quần áo và mặc đồ tắm, choàng áo ngoài, đi dép và lại như lần trước, đúng lúc chúng tôi chuẩn bị đi thì chuông điện thoại réo vang.

Tôi bảo: "Thấy chưa, y như lần trước. Lần này cậu trả lời máy đi Donna"

Nó vội lấy máy, nói Alô rất to "Ồ, bà gọi từ văn phòng ông Courtenay phải không? Đúng à? À tôi là Steward. Bà làm ơn nói lại với ông Courtenay là cô Thompson và tôi đang trên đường xuống bể bơi và xin ông quá bộ tới đó gặp chúng tôi được không? Được ư? Ôi, ông ấy tử tế quá. Cảm ơn bà nhiều".

Cô ta đập máy và bảo: "Courtenay. Ông ta muốn mời cậu tới văn phòng"

"Ôi lạy Chúa. Chuyện gì thế không biết?"

Biết đâu được. Lần này có thể là chiếc tàu ngầm cho cậu"

"Ừ, mà tớ biết ai sẽ dùng đến nó"

Xung quanh bể bơi có rất nhiều cô gái xinh đẹp. Jurgy và gần hết lớp cậu ta ở đó, vài cô đang bơi, còn những cô khác chăm chú đọc cuốn sổ tay, rõ ràng cô thuộc 70 công việc phải làm trên chiếc Martin, hoặc có lẽ cô hình dung những công tác trên bảng điện trong khoang nhà bếp dùng vào việc gì. Khoảng hơn chục gã có máu dê láng vãng chung quanh, già có, trẻ có, trung niên cũng có - tất cả đều thèm khát những cơ thể trắng ngần ngồn ngộn ấy, nhưng đều bị cản trở bởi các vấn đề kiến thức mà những cơ thể kia đang phải bận tâm. Thật là lý thú khi một trong đám đàn ông ấy có hết sức bình sinh, đến gần một cô gái, khua môi múa mép điều gì đó và nhận được câu trả lời lạnh tanh hoặc cộc lốc: "Không, cảm ơn". Những cô gái này thật sự nghiêm túc. Tôi hiểu được chính xác điều họ nghĩ". Tôi cùng Donna lòng vòng quanh bể bơi khoảng 5 phút, rồi ngả người trên chiếc ghế dựa dài trong ánh nắng chiều vàng. Người chúng tôi đã bắt đầu mang dấu ấn của Florida, như thể chúng tôi đã qua lò nướng của hãng Crisco, và tôi chỉ tiếc một điều là khi cởi bỏ hết quần áo, tôi trông giống như một loại hươu cao cổ mới lạ, góm ghiếc. Song Donna nghe nói trên nóc khách sạn có một nhà tắm nắng và ở đó được phép cởi bỏ hết. Chúng tôi quyết định trong tuần tới sẽ lên đó.

Nổi thanh thân cuối chiều đã bị người phục vụ khách sạn phá vỡ. Từ xa phải đến một dặm, anh ta đã gọi oang oang, và khi đến gần hơn, tiếng nghe cứ như lệnh vỡ. Vừa thấy anh ta, tôi túm ngay, và anh chàng nhìn tôi lắc lảo từ đầu đến chân, miệng cười nham nhở: "Ông Courtenay gửi cho cô", rồi đưa tôi chiếc phong bì".

Tôi bóc ra thì lại thấy nét chữ mực đỏ viết trên giấy có tiêu đề của khách sạn. Lá thư không phải của ông Courtenay, mà chuyển qua ông.

Cô Thompson thân mến, Maxwell nói với tôi là cô không nhận chiếc xe. Tiếc quá. Ồ, thôi được, nếu đó là cách cô suy nghĩ. Song tiền thuê xe đã trả, gửi trả lại làm gì? Có thể các cô khác cần dùng đến nó, và nếu vậy xin cứ tự nhiên. Nếu cô muốn tới thăm các làng da đỏ, thợ lặn hái bọt biển.... cô bắt buộc phải có xe"

Thân ái

N.B

Tôi trở lại bể bơi, cảm thấy khó nghĩ vô cùng. Donna hỏi: "Chuyện không hay gì thế?"

Tôi đưa nó lá thư.

Donna đọc đi đọc lại rồi bảo: "Cái tay Brangwyn này thật tử tế".

Tôi nói: "Tớ phải làm gì bây giờ? Ông Garrison đã nghiêm khắc cảnh cáo tớ không được dính dáng với ông ta".

"Vậy cậu cứ để nó nằm khàn ở gara ư?"

"Nếu tớ không được phép giao thiệp với người nào thì tớ không thể nhận quà của ông ấy được.

Donna bảo: "Nếu vậy..." đến đó nó ngừng lại, cười phô hai lúm đồng tiền.

"Nếu vậy thì sao?"

"Nếu vậy thỉnh thoảng tớ dùng nó cậu không phản đối chứ? Tớ muốn nói, Brangwyn viết trong thư, các cô khác muốn dùng xin cứ tự nhiên mà"

"Cậu muốn làm gì tùy cậu"

"Thôi thôi, đừng ra vẻ cao đạo nữa; Tớ nghĩ nên hỏi cậu: về chưa?"

"Chưa, tớ nghĩ tớ sẽ ở lại đây thêm chút nữa".

Donna nhìn tôi với vẻ khoái chí rồi lảng đi. Tôi nhập bọn với Jurgy và đám bạn cùng lớp nó, ngồi nghe những chuyện đàn bà con gái của họ.

Lát sau Jurgy bảo tôi: "Cậu biết mấy giờ rồi không? 7h kém 15. Cậu nghĩ chúng mình nên về phòng chuẩn bị bữa tối chứ?"

"Chà, muộn thế rồi cơ à? Hèn gì tớ đói chết đi được"

Thực ra tôi đâu có đói, chỉ cảm thấy khô sở như người sắp ốm.

Chúng tôi về phòng, và vừa bước chân vào Donna đã nhảy khỏi giường, trở tay vào mặt tôi quát tướng lên: "Carol Thompson, cái đồ... Tớ phải móc mắt cậu ra mới được"

Tôi nhìn cô ta, ngơ ngác: "Tớ đã làm gì chứ?"

Nó ôm bụng cười ngặt nghẽo, đến nỗi không nói được nữa.

"Chuyện gì thế, Donna"

"Ồi lạy Chúa", nó vừa rên rỉ vừa lau nước mắt. "Ồ Carol, tớ phải cho cậu một chưởng"

"Cậu nói cái quái gì thế?"

"Chuyện ông bác sĩ tâm thần ấy"

"Bác sĩ Duer ư? Ông ta làm sao?". Tim tôi đập thình thịch, dồn dập như trống làng.

"Cậu không nhớ à, đồ chó cái dối trá. Giờ nghỉ hôm qua cậu bảo tớ là phải cởi hết quần áo, mặc đồ bệnh viện, nằm trên giường bọc da và kể cho ông ta nghe toàn bộ đời tình của cậu..."

Jurgy cười rú lên, còn tôi cũng không nén được, cười khúc khích.

Donna tiếp: "Carol, mẹ kiếp, tớ tin những gì cậu nói. Tớ xuống đó lúc 5h 15, chắc mắt thế nào cũng có chuyện ly kỳ rùng rợn"

"Rồi sao?"

"Đồ chết tiệt nhà cậu! Ông ta ngồi ở ghế bành, tớ cũng ngồi ở một ghế khác, hút thuốc, và nói chuyện trượt tuyết. Chỉ có vậy".

"Ông ta không hỏi gì về tính cách dâm dăng của cậu sao?"

"Không, chỉ nói chuyện trượt tuyết, về nhà trọ, về việc bố tớ làm cách nào tay trắng mà tạo dựng nên nó 30 năm về trước".

Tôi bảo: "Em ơi, đó là nụ hôn của tử thần đấy. Ngay khi cậu kể về bố cậu với một bác sĩ tâm thần thì ông ta đã nắm được thóp của cậu rồi".

Nó đỏ mặt: "Đừng đùa, Carol"

"Hỏi Jurgy xem"

Mặt Jurgy trắng bợt: "Mình không biết". Và tự nhiên tôi bỗng nhận ra cả ba chúng tôi đều ít nhiều có chuyện không hay về các cụ thân sinh. Song chuyện đó không quan trọng. Ai chẳng có bố, và trong chừng mực nào đó chẳng chịu ảnh hưởng của bố mình, nên tôi không hiểu tại sao họ cứ quan tâm nhiều về chuyện ấy. Có hay không có mặc cảm về người cha là chuyện hết sức tự nhiên trên đời này.

Tôi hỏi: "Alma đâu? Nó tới gặp bác sĩ Duer rồi à?"

Donna lại cười như nắc nẻ.

Tôi bảo: "Donna, tối nay cậu làm sao thế? Cứ như con điên ấy".

Nó hỏn hển nói: "Carol, tớ thề là suýt nữa tớ cho người xuống điệu cậu về phòng. Tớ cười muốn chết luôn"

"Tại sao? Chuyện gì vậy?"

"À, lúc tớ từ phòng bác sĩ Duer về, Alma hỏi tớ ở đó phải làm gì, hết như tớ đã hỏi cậu hôm qua. Và cậu biết không, tớ giờ đứng bài của cậu. Tớ bảo sẽ phải bỏ hết quần áo, mặc áo choàng trắng góm ghiếc của bệnh viện, vừa rộng lại vừa hở hông hốc, và nằm xuống giường..."

Tôi hỏi yếu ớt: "Cậu bảo Alma thế thật à?"

"Thật. Và Alma cũng tưởng thế thật, cứ hét toáng lên: không bao giờ tớ chịu mặc cái thứ quần áo bệnh viện ấy; sau đó chạy vào nhà tắm, khoá trái cửa lại và ở trong đó một tiếng liền. Lúc cậu ta

bước ra, trông cậu ta thật là ngon mắt, người sực nức mùi nước hoa..." Donna lại cười ngặt nghẽo.

Tôi túm Donna, lắc lẩy lắc đẽ và bảo: "Tiếp đi, kể tiếp đi nào".

"Cậu sẽ không tin, Carol ạ. Alma mặc chiếc váy ngủ lụa đen khêu gợi nhất mà mình chưa từng thấy trong đời. Nói thật, nó đủ sức làm nổ con người mắt cậu. Ngực phồng lên như hai quả bóng, đến chỗ eo lại bó cứng vào..."

"Cậu nói là Alma đến phòng bác sĩ Duer mà ăn mặc như vậy à?"

"Đúng như thế. Có khoác thêm chiếc áo thêu mỏng để khỏi bị bắt giữ trên đường xuống đó"

"Ôi lạy Chúa", tôi thốt lên, rồi ngồi xuống giường"

Donna kể tiếp: "Tớ hỏi sao lại mặc như thế, nó vênh mặt lên bảo, nếu phải mặc váy ngủ bệnh viện khi gặp bác sĩ, thì cần phải mặc loại váy ngủ đứng đắn. Trông rất là dâm dăng, Carol ạ".

Tôi lấy tay che mặt như để khỏi phải thấy cảnh đó. Đúng lúc ấy Alma chạy ào vào.

Cái áo khoác thêu ren của nó quả là đẹp, song đó chỉ là thứ tồi thiểu mà cô gái cần khoác vội lên người kèm những tiếng hét thất thanh khi một gã đàn ông lạ bước vào phòng không gõ cửa. Bên dưới cái thứ loè loẹt rẻ tiền ấy là chiếc áo ngủ màu đen mỏng dính buộc bằng dây. Tôi đã thấy trong các tạp chí in hình những cô gái ăn mặc như vậy, nhưng tôi không thể hình dung lại có thực trong đời.

Alma đến cạnh Donna, cúi kính bảo: "Cậu lừa tớ".

Donna không hề nao núng hỏi lại: "Tớ lừa cậu?"

"Cậu bảo có giường bọc da, tớ sẽ phải nằm xuống đó. Nhưng làm gì có giường, chỉ có ghế"

"Lạ thật", Donna tỉnh bơ. "Tớ dám thề là có giường mà. Bác sĩ Duer thích chiếc áo ngủ của cậu chứ, Alma?"

"Ông ta rất đàng hoàng"

"Thật ư?"

"Đương nhiên. Ông ta là người rất đàng hoàng".

"Đừng làm chúng tớ hồi hộp nào! "Donna hét to. "Ông ta nói gì với cậu?"

"Hừ, cậu muốn biết à?"

"Tất nhiên rồi. Khi cậu mặc bộ cánh này bước vào thì thế nào?"

Alma nhún vai: "Tớ bước vào, thế thôi. Tớ bỏ áo khoác ngoài đặt xuống ghế. Tớ bảo: bác sĩ Duer, ông muốn tôi mặc áo khoác bệnh viện, nhưng cái thứ đồ bông rẻ tiền ấy làm da tôi ngứa ngáy, vì thế tôi xin phép được mặc chiếc áo cũ này của tôi. Và ông ta trả lời: được quá đi chứ, cô ngồi xuống, hút thuốc đi. Tớ ngồi xuống. Ông ta bảo: có lẽ cô nên khoác áo vào kéo bị cảm lạnh. Tớ cười phá lên và bảo: "bác sĩ, ông thật vui tính. Đây là Florida cơ mà, khí hậu ấm áp đấy chứ. Ông ta bảo: à đúng thật, xin lỗi cô".

Tôi không kìm được, hỏi ngay: "Ông ta nói với cậu những gì?"

"Carol, cậu là cô gái thông minh, cậu phải biết đây là chuyện riêng giữa tớ và ông ấy. Đang kiểm tra

giữa chừng thì xảy ra một chuyện rất hay..."

"Kiểm tra người cậu...! " tôi buột miệng kêu lên.

"Nói chuyện. Tâm lý học. Ông ta kiểm tra xem đầu óc tớ thế nào"

"À"

"Đang dở chừng, cậu có biết ai vào không? Ông Garrison! Ông ta nhìn, mặt đỏ như gấc và bước ra ngay. Ha ha ha, vui thật!"

Tôi bảo: "Cười hô hô thế là phải. Lạy Chúa, chắc rồi bác sĩ Duer cũng phải liệu chừng".

"Carol, kiểm tra phụ nữ là nghề của bác sĩ Duer. Đó là một việc thiêng liêng. Ông ta chỉ cười và bảo: Garrison phải học để lần sau vào cần gõ cửa đã. Rồi đứng như bậc chính nhân quân tử, ông ta xin lỗi vì việc gián đoạn và chúng mình trở lại việc còn đang làm dở".

"Ồ, cậu nói về tay bác sĩ Duer như vậy là chính xác đấy", Donna bảo. "Chắc hẳn ông ta có cái mà người Pháp gọi là savoir faire (biết cách sống, khéo léo)

Tôi giận dữ đến mù cả người: "Donna, cậu biết cậu đã làm gì không? Tớ nói cho cậu biết nhé. Cậu vừa làm thịt con ngỗng của gã con hoang tội nghiệp ấy, thế đấy"

Im lặng như tờ. Donna nhìn, tôi, Alma nhìn tôi. Jurgy và Annette cũng chăm chú nhìn tôi. Rồi Donna hỏi: "Cậu bảo sao? Tớ làm thịt con ngỗng của gã con hoang tội nghiệp nào?"

"Của Duer"

"Tớ làm thịt ngỗng của Duer?"

"Đúng. Mà còn hơn thế nữa".

"Thôi được rồi. Nói xem tớ còn quá thế ở chỗ nào"

"Lừa Alma xuống đó trong bộ cánh thế này, gần như loã lồ. Và ông Garrison gặp cậu ta ở đó. Đấy, cậu làm thịt con ngỗng của ông ta bằng cách ấy đấy".

"Hô, hô, Carol", Alma cười to

Tôi gất: "Này cậu, đi mà đập hai cái vú chết tiệt của cậu lại"

"Kìa Carol", Alma bảo. "Lạ chưa! Cậu phải lòng ông bác sĩ Duer này rồi".

"Cậu thì có", tôi trả lời, bỏ vào bếp và bắt đầu chuẩn bị bánh mì kẹp thịt cho bữa tối.

Tôi nhai chừng nửa miếng bánh mì kẹp thịt mà cảm thấy như chết nghẹn. Mấy cô bạn đều tỏ ra giựt ý, trừ Alma cứ khúc khích cười khoái trá, nghe giống như ống thoát nước bị tắc. Họ tránh không nói đến chuyện bác sĩ, nhà tâm thần học yêu đương hay tình dục (với Donna cũng là lạ) để khỏi chạm đến nỗi buồn bực của tôi. Rõ ràng một chuyện điên rồ đã đến với tôi - nói theo lối hình ảnh, nhìn mặt tôi lúc nào cũng thấy mặt mặt bác sĩ Duer và ngay cả tôi cũng ngạc nhiên về điều đó. Lạy Chúa lòng lành. Tôi mới chỉ thấy ông ta một lần, mà tại sao đầu óc tôi cứ vương vấn về ông ta thế này? Quát tháo Donna, rồi quát nạt Alma. Tình yêu chẳng? Đó không phải là tình yêu. Đó hoàn toàn là sự điên rồ đến mức lạc cả giọng khi gọi ông ta là gã con hoang tội nghiệp. Thật đúng là: "lạy ông tôi ở bụi

này". Bất cứ cô gái nào cũng biết ngay, khi một cô bạn của họ bỗng dung gọi một người đàn ông là đồ con hoang tội nghiệp bằng cái giọng đầy thương yêu và chứa chan nước mắt.

Ăn xong, chúng tôi cắm đầu vào học, nghiên cứu các bộ phận của chiếc Martin 404 cùng các thứ khác. Đến khoảng 9h30, Donna vươn vai, ngáp dài và nói: "Tớ ra ngoài đây, cần hít thở không khí trong lành một chút". Chẳng cần có bộ óc như máy tính điện tử IBM tôi cũng biết cô ta sẽ xuống gara lấy xe Chevrolet rồi tới một quán rượu nào đó làm vài cốc Martini.

10 phút sau tôi học không thể vào được nữa, lòng nặng trĩu ưu tư. Tôi gập sách lại và bảo: mình xuống nhà bơi một lát"

"Bạn muốn mình đi cùng không?"

"Không, cảm ơn". Tôi định tới cầu nhảy để gạt bớt nỗi buồn đang đè nặng trong tôi, và nếu tôi có vỡ toác đầu dưới đáy bể bơi, tôi cũng không muốn cô ta lặn xuống cứu.

Dưới ánh đèn sáng, bể bơi trông giống như cõi bồng lai tiên cảnh. Tiếng nhạc từ xa vẳng tới, không khí dịu ngọt đến nỗi tôi chỉ muốn ăn vài miếng. Đây đó nhiều người đang ngồi uống rượu, cười đùa vui vẻ; mấy cặp còn lại ôm nhau tình tứ trên mặt nước màu xanh nhạt. Một cô gái định làm trò nhào lộn từ cầu nhảy vào ban đêm. Trên bể bơi rực sáng ánh đèn, trong khi nhiều người theo dõi động tác của cô ta, tất nhiên chỉ có thể được coi là đùa thích phô trương, song tôi cóc cần. Tôi muốn làm mình mệt mỏi, muốn thoát bớt cái sức lực đang làm thần kinh tôi căng thẳng, thế là tôi lao người xuống. Đến khi tôi trôi lên mặt nước trong lần nhảy đầu, tôi đã thấy bác sĩ Duer đang ở cạnh bể bơi nhìn tôi. Ông ta mặc quần tắm, mồm ngậm tẩu.

Tôi chăm chú nhìn ông, và ông cũng nhìn tôi, miệng thoáng nét cười: "Tôi nhập bọn với cô được không?" ông hỏi.

"Xin mời ông"

Nghe tôi nói thế, ông ta lao ùm xuống nước, rồi trôi lên ngay cạnh tôi, mồm vẫn ngậm tẩu.

Tôi lấy tay chỉ cái tẩu, rồi cười phá lên như một con điên đến nỗi uống mất mấy ngụm nước, ho sặc sụa rồi bắt đầu chìm ngìm. Trong mấy giây trời cho ấy, ông ta quàng tay đỡ tôi, mồm vẫn ngậm tẩu, trong khi tôi thở dốc từng hồi.

"Bây giờ khá hơn chứ?"

"Vâng", tôi trả lời. Đáng ra thì tôi còn khá hơn nếu người coi bể bơi không quát: "Này ông kia, không được hút thuốc trong bể bơi". Tôi lại bật cười và lại sặc. Nó không chỉ buồn cười, nó hầu như giết chết tôi và Ray Duer phải dìu tôi vào bờ.

Khi cả hai lấy lại được thăng bằng, chúng tôi đến ngồi bên một chiếc bàn. Ông buồn rầu nhìn cái tẩu và bảo: "thôi, thế là xong". Rất may tôi có mang theo bao thuốc, hộp diêm, son môi và mấy đũa lê gói trong chiếc khăn nhỏ bằng lụa. Khi tôi mời ông hút thuốc, ông bảo: "Tuyệt vời, cảm ơn cô. Tôi gọi rượu cho cô được chứ?"

"Thưa ông, chúng tôi không được phép uống rượu"

"Ừ nhỉ", ông ta nói. Đầu óc tôi rữ rượi. "Lạy Chúa, may mà tối nay đầu óc tôi vẫn còn tỉnh táo". Sau đó ông ta bảo: "Đừng gọi tôi là ông nữa".

Tôi đáp: "Tôi quen mồm rồi. Từ bé tôi đã được dạy là phải lịch sự"

"Tôi không thích chuyện thừa bảm lảm, thế thôi, nhất là khi ở ngoài trường". Ông nhìn đi chỗ khác, hỏi tôi: "Cô uống cà phê đá, được chứ?"

"Được ạ, tôi thích lắm"

Ông ta gọi thức uống và khi người bồi bàn đi rồi, tôi nói: "Bác sĩ Duer, tôi muốn xin lỗi về cái cách Alma đến văn phòng ông lúc tối"

Ông có vẻ ngạc nhiên một lát, rồi cười to: "Cô bày ra chuyện đó phải không?"

"Tất cả là lỗi tại tôi", tôi trả lời rồi giải thích tại sao lại như vậy.

"Thôi cho qua đi. Tôi đã từng gặp nhiều chuyện tệ hại hơn". Ông ta có vẻ thích thú lắm.

"Nhưng thưa bác sĩ Duer, theo chỗ tôi hiểu, ông Garrison đã vào phòng khi Alma đang còn ở đó với ông?"

"Thực tình cô không cần lo về chuyện ấy"

"Tôi sợ nó có thể thành chuyện rắc rối"

Ông ta nhìn tôi tò mò: "Tại sao lại thành chuyện rắc rối?"

"Dạ... Ông Garrison thấy một cô ăn mặc hở hang đang ở phòng ông trong khách sạn"

"Ông Garrison cũng hiểu đó là rủi ro nghề nghiệp"

"Thế ạ?". Lần này đến lượt tôi ngạc nhiên. Mà thực ra là sững sốt. Ông ta mới trầm tĩnh và vô tình chứ. Con gái hở hang trong bộ váy ngủ mà ông cũng chỉ coi như là rủi ro của nghề nghiệp. Lạy Chúa!

Ông ta lại cười và bảo: "Có lần chúng tôi có một cô bị chứng: "mộng du hướng nguyệt", tức là vừa đi vừa ngủ do tác động của mặt trăng theo một cách nào đó chưa giải thích được. Ở trường hợp cô gái này, cứ kỳ trăng tròn là cô ta bị rối loạn tâm thần". Cặp mắt xám của ông đầy vẻ ranh mãnh. "Một lần cô ta đến phòng tôi vào lúc ba giờ sáng, không cả mặc váy ngủ nữa"

Đó là loại đàn ông mà Thompson chọn cho mình, loại người cứ đến kỳ trăng tròn lại bị đàn bà săn đuổi. "Lạy Chúa", tôi thốt lên. "Vợ ông có nói gì không?"

Mắt ông ta vẫn đầy vẻ láu lỉnh: "Vợ tôi không nói gì. Tôi chưa có gia đình".

Đàn bà thường xấu tính vậy đó, hết sức xấu tính, nhưng họ không thể làm khác được. Có một số điều họ cần phải biết chắc trước khi bắt đầu một mối quan hệ, cho dù việc biết trước những chuyện đó có khi cũng chẳng ảnh hưởng gì đến diễn tiến của các sự kiện tiếp theo. Tôi dám đánh cược là Eva cũng hỏi đúng câu đó trong cuộc nói chuyện lần đầu với Adam, chỉ đơn giản là vì bà phải biết, và nếu ông trả lời: "À, thực tình có một phụ nữ nhỏ nhắn đang sống trong bụi cây ở cuối vườn địa đàng kia kia",

tôi vẫn không tin là nó có ảnh hưởng tí nào đến các sự kiện tiếp theo. Ông là người đàn ông duy nhất trên thế gian, một ông Ray Duer của 5000 năm trước Công nguyên, và bà phải giữ chặt ông trong khi người đàn bà nhỏ nhắn kia đang dòm ngó. Bà không có cách nào khác. Tôi không định nói là tôi cũng đã hành động như vậy đối với bà Ray Duer, nếu quả là có bà ấy thật. Tôi chỉ thấy lòng đầy biết ơn thương để chí tôn đã tránh cho tôi một điều phức tạp ghê gớm.

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 9

Tôi không nhớ chúng tôi đã nói những chuyện gì trong lúc ngồi uống cà-phê với nhau. Tôi nghĩ ông có nói đến trường đại học Nam California là nơi ông đã tiến hành việc nghiên cứu, còn tôi nói về Bryn Mawr, về bố tôi và về thời gian sống ở làng Greenwich. Luồng điện giữa hai người ngày càng mạnh hơn, tôi trở nên hứng chí cao độ, đến nỗi hút liên tục 8 điếu thuốc liền. Tôi bị kích thích chỉ vì ngồi cạnh ông, được nhìn ông và nghe ông kể về mình. Nội tâm cũng như ngoại diện của tôi bùng sáng lên vì phấn khích. Tôi lo lắng vì không biết làm thế nào kiềm chế được những gì đang bùng cháy trong tôi và bên ngoài con người tôi. Ông cũng hút thuốc liên tục, nói năng nghe có vẻ vẫn điềm tĩnh, vẫn tự chủ, nhưng không thể giữ được về xa cách. Ông không dám nhìn thẳng mắt tôi, không dám nhích gần hay kéo ghé ra xa ghé tôi; ông ít khi dám cử động đôi tay. Ông muốn vượt qua hàng rào tiếng động, qua lời thề của tín đồ Freud hoặc đại loại như vậy và hẳn ông cũng cảm thấy tôi muốn có ông. Thế nhưng ông không dám liều, ít ra là ở đây, bên cạnh bể bơi này, khi có hàng chục cô gái khác đang ngồi xung quanh và cả chục khách ở khách sạn đang ngồi tu rượu Scotch ừng ực. Chúng tôi ngồi, mặt đối mặt, trong khi luồng điện hàng nghìn vôn sẵn sàng phóng qua lại giữa hai chúng tôi, và ông ta nén lòng làm người công dân mẫu mực, còn tôi cũng phải kìm mình lại làm một vật được gói trong bộ đồ tắm một mảnh màu đen này. Làm như vậy đã là khó chịu đối với tôi, song với ông chắc còn khó chịu hơn nhiều. Thật là một đòn choáng váng khi bạn là một chuyên gia tâm lý học, bỗng dưng phát hiện ra rằng cái môn sinh vật học đối thủ của mình đã lôi được bạn vào vòng cương toả của nó.

Chúng tôi hút hết cả bao thuốc, và ông bảo người bồi bàn mang đến hai bao mới, một cho tôi, còn một cho ông. Ở khách sạn Charleroi người ta không đưa thuốc đến một cách dễ dàng như thế. Nó phải được đưa tới một cách lịch sự, tức là được để trên một chiếc khay, do một cô gái ăn mặc như một quận chúa thế kỷ 18 mang. Nhưng ông cũng chẳng để mắt đến cô ta. Ông chỉ nhìn thoáng qua,

đặt tiền vào khay và bảo tôi: "Cô có muốn ra biển dạo một chút không?"

Tôi gần như khóc khi trả lời ông: "Bác sĩ Duer, đã quá 10h30, tôi nghĩ phải trở về phòng"

"Một phút thôi", giọng ông nghiêm trang.

"Thưa ông, vâng"

"Đừng gọi tôi bằng ông nữa"

Chân tôi run bần lên: "Thưa ông, không được"

Chúng tôi đi khỏi khu vực bể bơi, qua những mảnh vườn thơm ngát mùi hoa trên đường ra biển, với bao đèn lồng kiểu Trung Quốc treo riêng cho tôi, vì đối với tôi đây thực là đêm hội. Rồi chúng tôi bước bên nhau trên bờ cát lạnh, bóng tối bao trùm không gian im ắng và cả ngàn tỷ vì sao đang vì tôi chiếu sáng. Tôi bỏ quên áo choàng, ông cũng vậy, thậm chí còn quên cả cặp kính đang nằm trên bàn, cạnh chiếc gạt tàn đầy đầu mẩu thuốc lá. Và khi chúng tôi đi dọc mép nước, cánh tay trần của ông cọ xát tay tôi, và tôi cảm thấy như có một luồng điện mạnh truyền suốt nửa người dưới. Xuống tới bờ nước, chúng tôi dừng lại, nhưng giá ông còn đi tiếp, chắc chắn tôi vẫn ở bên ông cho đến khi chúng tôi tới tận bờ biển châu Phi. Song chúng tôi dừng lại sát bên nhau, im lặng nhìn mặt nước lấp lánh vươn dài ra xa và ông vẫn nói bằng giọng nghiêm trang ấy: "Đẹp quá, phải không nào?"

"Đẹp quá"

Rồi không quay về phía tôi, ông gọi: "Carol"

"Vâng, thưa ông"

Ông xoay người giận dữ: "Tôi đã nói cô đừng thưa ông với tôi"

"Ôi lạy Chúa, tôi quên mất rồi. Tôi sợ quá"

"Cô sợ cái gì?"

Tôi có thể trả lời là "rắn, cá sấu", nhưng lại nói:

"Bản thân tôi"

"Cô nói thế nghĩa là sao?"

"Tôi...tôi cũng chẳng biết nữa"

"Mẹ kiếp! mẹ kiếp! khó quá. Cô cũng biết khó quá, đúng không?"

"Vâng, thưa ông"

"Đừng gọi tôi là ông"

"Tôi không biết gọi ông bằng gì. Đừng quát tôi, xin ông đừng quát tôi. Tôi đúng là không biết gọi ông bằng gì"

"Tên tôi là Ray"

"Ray"

"Ồ trường, cứ gọi tôi là bác sĩ, nếu cô có điều gì cần nói với tôi khi Garrison đang ở bên cạnh. Đừng bao giờ thưa ông cả"

"Vâng thưa ông. À vâng, Ray ạ"

"Mẹ kiếp", ông thề. "Quý bắt mọi thứ đi. Chúng ta nên quay lại"

Tôi không nhúc nhích được.

"Cô nghe tôi nói chứ?", ông hỏi tôi. Chúng ta nên quay lại"

Người tôi như hoá đá, triệu triệu vì sao đang chiếu sáng trên cái xác tôi.

Ông cầm tay tôi và nhắc lại lần thứ ba: "Chúng ta nên trở lại", như thể ông báo cho tôi biết nếu tôi ở lại có thể gặp chuyện tai hại. Rồi ông nói, giọng điên lên vì tức giận: "Tôi không hiểu tại sao lại có chuyện quái quỷ này. Tôi không thể không nghĩ tới cô suốt từ..." Ông không nói hết câu, người ông run lên vì bức bối, giống như tôi run lên vì sợ và phẫn khích. Và đột nhiên Hãng hàng không quốc tế Magna không còn tồn tại; vì cơn giận dữ của ông, Ban giám đốc trường không còn tồn tại, trường huấn luyện nữ chiêu đãi viên và cảnh sát công ty này không còn tồn tại. Ngay cả triệu triệu vì sao kia cũng biến mất, chỉ còn Ray và tôi trên đời này, đang đứng ôm chặt nhau trong cơn lốc cuồng say tột đỉnh. Cánh tay anh rắn chắc, rắn chắc hơn cả tôi đã hình dung, môi cũng rắn chắc, còn đôi bàn tay hình như quá khoẻ. Tôi cảm thấy trong tôi là cả một biển máu. Tôi không thể tin được tình yêu lại có thể mạnh mẽ thế, mãnh liệt thế và cũng đau đớn đến thế, nhưng đồng thời tôi lại muốn nó tăng cường độ, mạnh mẽ hơn, mãnh liệt hơn, tàn bạo hơn, cho tới khi tim tôi hoá thành tim anh, miệng tôi biến thành miệng anh. Đó chính là những gì tôi muốn, hoà với anh làm một, không còn tôi mà chỉ còn anh và sự tồn tại của anh. Một nụ hôn. Một nụ hôn của người đàn ông mà tôi còn chưa biết hết, một người xa lạ, thế mà tôi đã muốn có ngay chuyện biến đổi này.

Rồi các vì sao lại trở về, cùng với Hãng hàng không quốc tế Magna và tôi nghe anh bảo: "Ôi lạ Chúa, tôi điên mất rồi"

"Ray"

Anh nhìn tôi, hoảng hốt: "Anh thật điên rồ, em ạ. Anh đã hoàn toàn mất trí"

"Không đâu, Ray..."

Nghe anh hăm hừ giọng là lạ, cứ như anh đã cố cười và đồng thời lại cố nén lại. "Em đã nghĩ việc Alma Di Lucca ăn mặc như thế đến phòng anh sẽ thành chuyện rắc rối. Lạ Chúa lòng lành, em có nghĩ chuyện này sẽ rắc rối thế nào không?"

"Ray, anh đừng lo lắng nữa"

"Anh không thể có chuyện yêu đương với một học sinh của trường được", anh nói, giận sôi sùng sục.

"Không thể được, đó là chuyện không thể được"

Tôi lùi xa anh và bảo: "Bác sĩ Duer, chẳng lẽ tôi chỉ là cô học sinh bé nhỏ đang bước vào cuộc tình vụng trộm với ông thôi ư?"

Anh gắt lên: "Anh đã nói với em rồi, đúng không? Anh đã nói rồi, anh không thể không nghĩ đến em từ cái đêm anh thấy em trong phòng ăn của khách sạn, từ cái buổi em bị gọi lên gặp Garrison, từ

sáng qua, khi anh gặp em tại văn phòng. Hình ảnh của em lúc nào cũng choán hết tâm trí anh

"Anh hãy hôn em nữa đi"

"Cái gì?"

"Nào, anh hãy hôn em nữa đi. Nào!"

Anh túm chặt tay tôi, như thể tôi vừa trốn khỏi nhà thương điên và bảo: "Thôi, ta về đi "

Tôi muốn nói thật rõ với anh tôi cũng không thể không nghĩ về anh, tôi yêu anh với tất cả tấm lòng, tôi muốn anh hôn tôi trong ánh sáng của muôn triệu vì sao, rằng tôi không thể sống không có những nụ hôn của anh, và cơ thể anh kề sát bên tôi. Song anh bước rất nhanh trên cát, tay vẫn túm chặt tay tôi, đến nỗi tôi phải chạy mới theo kịp được anh.

Anh dừng lại khi về đến khu vườn treo đèn lồng Trung Quốc, quắc mắt nhìn tôi và nói: "Carol"

"Ray..."

"Không được để chuyện này xảy ra lần nữa"

Lòng tôi tan nát. Anh nói thật nghiêm khắc, thật mạnh mẽ. Tôi bảo: "Ray, anh không thực bụng nghĩ như thế"

"Anh nghĩ thế đấy. Lúc này ta hãy xa nhau. Không được tái diễn. Làm thế không công bằng đối với những người khác"

Tôi đáp: "Thưa ông, thế cũng được"

"Đừng gọi bằng ông"

Đột nhiên nổi tức bực của tôi bùng lên. Những cảm xúc cay đắng về ông ta dâng trào trong tôi. Tôi hét lên: "Tôi còn biết gọi ông là cái quái gì được. Ông là bác sĩ tâm thần vĩ đại quá, cao đạo quá, đâu có thể yêu một con bé học sinh thấp hèn như tôi được? Vậy thì tôi còn biết gọi ông là thế nào nữa, thưa ông"

"Carol..."

Tôi không đợi ông ta nói hết câu. Tôi lao về bể bơi, nhặt áo choàng và các thứ khác, rồi về phòng 1412.

Trong suốt 3 tiếng liền sau đó, tôi vui mình (vui theo đúng nghĩa đen của nó) vào những bí ẩn của máy bay Martin 404. Ít ra nó cũng còn là điều thực. Ít ra cái bình cứu hoả còn là vật thực, trong khi bác sĩ Duer chỉ là một bóng ma. Một nụ hôn, thế là hết.

*

Buổi sáng chúng tôi làm bài kiểm tra (Donna được 100, Alma được 90, còn tôi, thật đáng buồn, chỉ được 85, điều này khiến cô Webley nhìn tôi với vẻ rất nghiêm). Rồi ngay sau đó, chúng tôi học bài đầu tiên về phòng chữa cháy. Hoả hoạn không phải xảy ra thường xuyên trên máy bay, nó cũng giống như ở nhà. Chẳng hạn, một nhà kinh doanh nào đó vì mỗi một ngủ thiếp đi trong khi đang đọc báo và hút thuốc, thế là có thể gây cháy làm hành khách hoảng sợ. Vì vậy, chiêu đãi viên phải biết

cách xử lý trong những trường hợp có sự cố nhỏ kiểu như thế. Cô ta không thể gọi trạm cứu hoả, cô ta chính là trạm cứu hoả.

Giáo viên là một ông già hiền lành. Ông giải thích cho chúng tôi các bước phải làm, các loại hoả hoạn và cách xử lý. Sau đó chúng tôi kéo ra một góc sân bay (ở ngay cửa sau của trường, thật là tiện), ở đó, ông chỉ cho chúng tôi cách sử dụng bình chữa cháy. Ông đốt một đồng lửa nhỏ, chốc chốc lại tưới dầu vào để giữ nó cháy đều, và chúng tôi lần lượt dập tắt. Ác một nỗi, gió cứ vài phút lại đổi hướng làm chúng tôi cứ phải chạy quanh đồng lửa cho đúng hướng, nhưng tai hại nhất là nó làm vấy áo chúng tôi tốc ngược lên tận đầu, nên trông chúng tôi cứ như đang tập điệu nhảy can-can. Cô Webley bảo: "Các cô, tới đây các cô phải mang quần áo để sẵn trong ngăn, phòng khi cần dùng đến trong các buổi tập ngoài trời thế này. Trong các chuyến bay tập, nên mặc quần áo thì hơn. Các cô đều biết, nói chung phi công cũng là con người như mọi người khác.

Hôm nay là thứ 6, ngày cuối của tuần đầu ở trường. Bữa trưa chúng tôi ăn cá, không phải vì lý do tôn giáo, mà vì chỉ có thế; và tôi cũng chưa thấy cá lần nào kể từ lần cuối cùng gặp Tom Ritchie cách đây gần hai tháng. Donna thốt lên: "Ôi, cá cứ như đó là món sơn hào hải vị không bằng, còn Alma phải ăn vì lý do tín ngưỡng, mặc dù rõ ràng nó ghê tởm món ấy. Ba đưa chúng tôi ngồi cùng bàn, với những khúc cá vàng xộm là lạ để trước mặt, bản khoán tự hỏi không biết là loại cá gì. "Cá tuyết", Alma bảo, còn tôi và Donna thì chịu. Nhân đây chúng tôi nói chuyện phiếm. Donna làm ra vẻ vô tình hỏi tôi:

"Tuần này cậu có dùng chiếc Chevrolet không?"

"Không"

"Tớ dùng nó được không?"

"Donna, cậu không phải hỏi tớ. Cậu cứ việc"

"Tớ hỏi cô Webley về chuyện đi chơi xa vào cuối tuần. Cô ấy bảo là được"

Alma hỏi: "Cậu định bỏ khách sạn xinh đẹp này ư? Tại sao?"

"Tớ có mấy người bà con hiện ở Palm Beach, bao nhiêu năm rồi tớ chưa gặp họ. Tớ nghĩ nên cố thử tìm xem họ ở đâu "

Thời gian còn lại chúng tôi mệt nhoài vì phải học cách ghi Nhật ký chuyến bay, vào sổ các chi phí cần thanh toán của từng ngày và các thủ tục khác có liên quan. Về đến khách sạn, tôi mệt bã cả người. Tôi nằm vật ra giường, cảm thấy thương thân. Alma nằm ở giường theo đuổi những ý nghĩ riêng theo kiểu Ý của nó, còn Donna đang loay hoay sắp xếp quần áo cho chuyến đi cuối tuần. Cửa thông hai buồng để ngỏ, tôi nghe tiếng Annette nói chuyện với Jurgy nhưng không nghe rõ họ nói chuyện gì, vả lại tôi cũng chẳng muốn biết.

Tôi đang thiu thiu thì Donna đến chỗ tôi ngồi, ngần ngừ một lát rồi bảo: "Lạ thật"

"Lạ cái gì?"

Nó cầm cái xác mở sẵn ở tay, nhìn các thứ bên trong như thể đang cố tìm gì đó, rồi nhìn tôi với vẻ là lạ, và nói nhỏ: "Carol, tớ có cuộn tiền trong này chứ nhỉ?"

"Cuộn tiền nghìn hai đô ấy à?"

"Nghìn một. Số tiền lẻ mình để trong ví- 100 đô mình mua đồ ăn còn thừa họ trả lại ấy, nhớ không?"

Cô ta nhìn tôi vẻ tuyệt vọng. "Chỗ nghìn một ấy không có trong này".

"Thôi chết"

"Không sao", nó nói và đứng dậy. "Chỗ tiền lẻ còn lại cũng đủ"

Tôi cũng vùng dậy: "Gượm đã. Cậu để túi này ở đâu?"

"Trong tủ. Tớ để đó suốt cả tuần"

"Hai chiếc nhẫn kim cương còn chứ?"

"Còn. Thôi khỏi lo đi Carol, rồi sẽ tìm ra mà."

Người tôi nổi gai ốc. Tôi gọi to: "Annette, Jurgy, các cậu ra đây một lát được không?"

Donna bảo: "Carol, cậu làm gì thế? Để cho hai cậu ấy yên nào".

Annette và Jurgy ra. Tôi bảo: "Các cậu, Donna không biết để cuộn tiền 1100 đôla ở đâu"

Jurgy sững người, mặt trắng bợt.

Annette mếu máo nói: "Donna, cái đêm ba đưa mặc áo dạ hội xuống nhà ăn ấy, nhớ chứ? Cậu để các thứ lung tung trên giường, tớ gom tất cả lại và nhét vào cái xác cậu đang cầm. Sau đó tớ cất vào tủ cho cậu như hôm ấy tớ hứa".

Donna bảo: "Tớ biết, nhưng cả tuần tớ không sờ đến cái xác. Mà thôi các cậu, dẹp chuyện đó đi, rồi sẽ tìm thấy thôi. Tớ chẳng lo lắng gì cả".

Tôi nói: "Mình thử tìm trong tủ, biết đâu tiền chẳng rơi ra đây"

Donna cười: "Tớ tìm trong tủ rồi"

"Cậu đã xem các túi khác của cậu chưa?"

"Tớ chỉ có cái túi trắng hàng ngày xách đến lớp và hai cái nữa để trong tủ"

"Chúng mình kiểm tra các túi ấy xem"

Chúng tôi lục tung tất cả các túi của cô ấy, kiểm tra các ngăn kéo tủ. Cả ba chúng tôi, Donna, Annette và tôi, lục lọi tìm kiếm khắp chỗ, cho đến khi mệt nhoài, mặt xanh như tàu lá. Jurgy đứng quay lưng vào tường nhìn chúng tôi, còn Alma nằm trên giường, hoàn toàn không để ý gì đến những việc diễn ra xung quanh.

Donna bảo: "Nói thật, Carol ạ, chúng mình đang làm một công việc vô ích, lãng phí thời gian. Tiền chỉ có thể ở trong cái xác này. Nếu không có trong xác tức là mất"

Tôi bảo: "Thế thì chúng mình phải báo cáo lại việc mất tiền"

Báo cáo là sao? Báo cáo ai?"

"Ông Courtenay"

"Việc gì phải làm to chuyện lên thế?"

Tôi đáp: "Người của khách sạn có thể vào phòng này trong lúc chúng ta đi học"

"Đừng có điên", Donna bảo. "Tớ không phải báo cáo với ai hết. Đẹp đi được chứ?"

Jurgy không nói một lời. Tôi bắt gặp nó nhìn tôi rồi lập tức nhìn xuống đất, quay lưng đi về buồng. Nhưng tôi vẫn nhớ về mặt nó lúc ấy. Nó vừa tái nhợt, vừa nhon nhon đầy vẻ thách thức làm tôi chết khiếp.

Tôi nói: "Donna, thôi được tùy cậu"

"Có báo cáo thì cũng ăn thua gì? Courtenay thế nào cũng thuê người tìm kiếm, hoặc đại loại như vậy là cùng. Thôi cậu, mấy đồng bạc ấy mà".

"Mấy đồng bạc là thế nào?" Annette hét lên. "1100 đô, cả một gia tài chứ ít đâu"

Alma ngáp. Nó nằm duỗi dài, tay bắt sau gáy, trông như cô vợ được sủng ái của quốc vương Ả rập, hỏi với giọng bực bội: "Này, có chuyện gì mà ồn ào thế hả?"

Annette cau kinh trả lời: "Cậu không nghe thấy sao? Lạy Chúa, chắc cậu điếc. Donna để nghìn mốt trong xác, bây giờ không thấy đâu"

Alma lại ngáp.

Tôi gọi: "Alma"

Nó lờ đi như không nghe thấy.

"Alma!"

Nó nhìn móng tay của mình.

Tôi bước lại gần giường, cúi người, quắc mắt nhìn. Nó vẫn tiếp tục ngắm móng tay. Tôi bảo: "Alma, cậu có biết cuộn tiền ấy nằm ở đâu không?"

Nó khịt mũi với vẻ thờ ơ.

Tôi hỏi: "Tiền ấy ở đâu, Alma?"

Nó lại giở cái trò ngáp chết tiệt ấy, rồi lại ngắm móng tay, rồi nhún vai. Lạy Chúa, nó đóng kịch khiếp quá. Sau đó, trả lời lạnh tanh: "Ở chỗ nó cần ở"

Tôi hét lên: "Ở đâu?"

Nó bật khỏi giường như một con hổ cái và hét vào mặt tôi: "Cậu muốn biết à? Để tớ nói cho cậu biết. Nó nằm ở nơi nó cần nằm!". Nó quay sang Donna: "Cái đồ gái Mỹ giàu có ghê tởm chết giẫm nhà cậu. Cậu vứt cuộn tiền chó chết của cậu lung tung, cứ như nó là giấy lộn không bằng. 1100 đôla! Ở Ý, một gia đình 10 người có thể sống đủ 5 năm với số tiền ấy. Cậu không thấy xấu hổ sao? Vứt vạ vứt vật số tiền ấy trước những cô gái đang phải vật lộn đổ mồ hôi sôi nước mắt mới đủ sống có khác nào cảm dỗ họ không? Thật đáng xấu hổ!"

Donna bảo tôi: "Cậu ta nói cái đéch gì vậy?"

Tôi nhìn Donna, rồi nhìn Alma lúc này tím mặt vì giận dữ, và bảo: "Nào Donna, giúp tớ cuốn cái"

đệm giường cậu vào".

"Hà", Donna ngơ ngác hỏi, nhưng tôi lấy tay đẩy cô ta và chúng tôi cuộn cái đệm lại. Cuộn tiền nằm ngay dưới đệm.

"Ồ, sao nó lại nằm ở đây nhỉ?" Donna thốt lên.

Alma cười khẩy, xoay người trên giường chống đít về phía Donna.

Tôi bảo: "Đó là bài học cho cậu, Donna ạ"

"Mà sao lại ở đây chứ?", nó ngẩn người không hiểu. Tôi sang phòng bên. Jurgy đứng nhìn qua cửa sổ. Tôi nói: "Tìm thấy rồi".

"Ừ, mình nghe cô bạn Ý hét âm lên"

Tôi đứng đợi. Nó vẫn đứng, im lặng nhìn dòng hải lưu Gulf Stream. Sau đó tôi bảo: "Có chuyện gì thế, Jurgy?"

"Chuyện gì ư?"

"Ừ"

Nó từ từ quay lại và bảo: "Cậu thừa hiểu, việc quái gì phải hỏi. Cậu nghĩ tớ lấy chứ gì?"

Tôi nói: "Jurgy, cậu định cứ tiếp tục mãi kiểu này hay sao?"

"Còn ai, nếu không phải tớ lấy số tiền ấy? Đây, cậu nghĩ thế đấy. Nhìn mắt cậu, tớ biết cậu nghĩ như vậy"

"Cậu biết không Jurgy? Cậu điên rồi. Cậu khùng rồi, thần kinh rồi. Tớ phải đập cho cậu mấy cái đê cậu tỉnh".

"Cậu không tin tớ. Mà tại sao cậu lại phải tin kia chứ?"

"Ồ, cậu nói nghe khó chịu lắm", tôi nói và xoay người đi ra.

*

Chúng tôi không có bài gì đặc biệt phải làm vào cuối tuần, chỉ có hướng dẫn chung là đọc lại tất cả những gì đã học để có thể nhắm mắt lại cũng đọc lầu lầu, không sai một từ. Vậy là chúng tôi được nghỉ ngơi thoải mái: có thể thăm bãi biển Miami, vào các cửa hàng để mà nhẹ thờ dài nhìn các loại quần áo quá đẹp nhưng không mua nổi; thậm chí còn có thể đi thuyền đến thăm các làng người da đỏ ở vùng đầm lầy Everglades.

Khoảng 10g sáng thứ 7 đầu tiên ấy, Jurgy và tôi quyết định sẽ đi chơi xa. Chúng tôi sẽ qua đại lộ Collins tới lạch nước Indian, rồi tìm cách tới hiệu Burdine ăn bánh mì kẹp thịt, sau đó tiếp tục đi ngắm nghĩa hàng họ cho đến giữa chiều, trở về khách sạn nghỉ và tối làm gì sẽ tính sau. Cũng là tình cờ, cả hai đứa đều mặc quần áo cùng màu ngà ngà, nên mọi người có thể nghĩ chúng tôi là hai chị em. Chúng tôi tầm tầm bằng nhau, cùng tuổi, tóc cũng màu hung, chỉ khác nhau ở nét mặt. Jurgy có vẻ mặt lạnh lùng "đừng có đụng tới tôi" (cũng chẳng ngạc nhiên, xét theo những gì cô ta đã trải qua ở Buffalo), trong khi tôi trông như một cô bé vô lo nghĩ. Trước đây bạn bè tôi thường hay nhận xét về

việc đó. Họ bảo: "Carol, trông cậu lúc nào cũng hơn hờ", nhưng thực ra là họ muốn nói tôi trông giống cô gái vui vẻ nhưng ngốc nghếch và vô hại vừa được tha từ trạm cải huấn về.

Jurgy và tôi xuống hành lang chính của khách sạn và bắt đầu đi về phía cửa ra vào với vẻ mặt trang nghiêm, thì bỗng đâu một người đàn ông lù lù hiện ra ngay trước mặt và hỏi oang oang: "Xin lỗi hai cô, hai cô biết hôm nay ở đâu có phim hay không?"

Chúng tôi không thể đánh bài lờ được. Ông ta đứng chặn ngay giữa lối, người cao to lừng lững như con khủng long: người ông xương xẩu, tay chân lóng ngóng, cao khoảng 6 fut 4 insơ. Mặt ông cũng xương xương và gồ ghề rất lạ, mắt đeo kính gọng vàng. Bộ com-lê màu nâu, ve áo to kiểu cổ, chiếc cravat trông góm ghiếc với những hình lập phương màu đỏ, vàng và xanh, cùng chiếc mũ phớt Stetson cầm ở tay. Trông ông ít nhất cũng phải 65 tuổi.

Thật là một câu hỏi quá ư tế nhị của cái ông khủng long đi kiếm mồi này với hai cô gái vào lúc 10h sáng, đặc biệt là khi ông ta đã đáng tuổi ông nội người ta và trông thô kệch như bức tường bằng đất. Nhưng ông ta đang đứng đó, ngay trước mặt, nên không còn cách nào khác là chúng tôi phải trả lời. Nói chúng tôi thì không đúng, vì Jurgy sống người, cứ đứng trơ ra như chiếc cột đèn trong cơn bão tuyết, nên tôi đành nhận cái vinh dự ấy. Tôi lễ phép đáp: Thưa ông, rất tiếc chúng tôi không biết gì về chuyện phim ảnh ở đây. Tôi tin rằng ông có thể đọc trong các báo của Miami."

Câu trả lời không hề làm ông ta nao núng. Giọng ông ta như lệnh võ: "Mà này, hai cô là học sinh trường huấn luyện chiêu đãi viên ở khách sạn này phải không?"

"Dạ phải, thưa ông"

Kỳ lạ là trong khi hỏi đáp với tôi nhưng ánh mắt ông ta không mấy khi nhìn tôi mà như dán vào Jurgy. Nó bĩu môi, nó nheo mắt với vẻ kinh tởm, nó nhăn mặt, ấy thế mà ông ta vẫn cứ nhìn nó chăm chăm.

"Áy, tôi phải nói với các cô điều này. Hồi còn trẻ, tôi cũng đã từng lái máy bay, nhưng phải thú nhận là tôi hết sức kính nể các cô. Vâng, đúng thế. Rất kính phục. Nhưng các cô còn đang học à? Mới vào học phải không?"

"Vâng, thưa ông"

Ông ta vẫn chưa chịu thôi. Lạy Chúa, chúng tôi không làm cách nào đi được. "Tối hôm rồi tôi mới nghe. Tôi gặp anh bạn trong quầy rượu ở khách sạn này. Các cô đã vào quầy rượu Souvenir ấy chưa?"

"Thưa ông chưa"

"Quầy nhỏ đẹp lắm. Ở đó họ pha daiquiri ngon tuyệt. Các cô nên thử. Tôi nói đến đâu rồi nhỉ? À phải rồi, tôi gặp anh bạn ở quầy rượu Souvenir, anh ta kể về khoá huấn luyện của các cô. Anh ta tên là Harrison. Các cô có biết anh ta không?"

"Thưa, ông muốn nói là ông Garrison phải không ạ?"

Ông ta trả lời, mắt vẫn nhìn Jurgy chăm chăm: "Đúng đấy, Garrison. Kể về chuyện họ rèn các cô đến nơi đến chốn. Một tháng phải không?"

Thật là một tình huống khó chịu. Ngay cả khi ông ta có gần 100 tuổi đi nữa, bạn vẫn muốn ít ra ông ta cũng phải nhìn bạn khi hỏi bạn chứ. Tôi ngán ngẩm trả lời: "Vâng, chúng tôi ở đây một tháng" "Họ rèn các cô cũng ác đấy chứ?"

Nhiều lúc bạn thích đi với các ông già vì họ rất nhã nhặn, dễ thương và vui vẻ; thích nói chuyện vì họ thật dí dỏm có duyên. Nhưng ông già này thì thật đúng là cao to, xương xẩu, ồn ào đến vô duyên. Vì vậy để chấm dứt câu chuyện, tôi nói: "Thưa ông, chúng tôi đành phải xin lỗi ông. Chúng tôi còn phải ra ngoài mua vài thứ..."

"Còn cả ngày mà, sao các cô không vào quầy rượu Souvenir, tôi đãi các cô một chén daiquiri. Thế nào? Có sớm quá không. Thế thì ta vào quầy cà-phê vậy nhé".

"Thưa ông, rất tiếc. Có lẽ xin ông khi khác".

"Thế cũng được", ông ta bảo, cuối cùng từ từ quay lại nhìn tôi. "Khi khác vậy. Tôi sẽ rất vui sướng được thết các cô một chén. Tên tôi là Lucas".

"Cảm ơn, ông Lucas"

"Guờm đã", ông ta chợt nói. "Xin cho tôi biết tên cô được không? Lần sau gặp tay Garrison ấy, tôi sẽ nói tôi gặp hai cô, để ông ta biết là tôi biết hai cô nào"

Tôi đành phải nói tên. Cũng là vì lịch thiệp xã giao thôi. Tôi không thể để ông ta đến gặp ông Garrison và phàn nàn: sáng nay gặp hai cô học sinh của ông. Họ quá kiêu kỳ chẳng thèm chào tôi nữa. Garrison, ông còn muốn tôi đi máy bay hãng ông khi họ coi tôi như rơm rác không? Vì vậy tôi nói: "Tôi là Thompson, còn bạn tôi là Jurgens. Rất vui mừng được nói chuyện với ông, ông Lucas. Tạm biệt ông".

"Cô bảo bạn cô tên là Jurgens à?"

"Vâng", tôi trả lời. "Tạm biệt ông"

"À há. Hy vọng gặp lại hai cô"

Ông nhìn theo chúng tôi. Mãi khi ra hẳn bên ngoài tôi mới bảo Jurgy: "Ôi lạy Chúa, cái lão ấy mới khó chịu làm sao chứ?"

"Ông ta cũng không đến nỗi"

Tôi chung hứng, lát sau mới bảo: "Làm sao cậu lại có thể nói thế được? Ông ta ít ra cũng đến 100 tuổi, và là người vô duyên nhất mà mình từng gặp"

Chúng tôi đang đi dọc đường xe vào khách sạn, nắng vàng chiếu trên hai hàng cọ hoàng gia rất đẹp trồng bên đường. Jurgy nói thẳng thừng: "Cậu đòi hỏi quá nhiều"

"Ý chừng cậu thích ông ta chứ gì?"

"Tớ không nói là tớ thích ông ấy. Tớ chỉ bảo cậu đòi hỏi quá nhiều. Đó là một ông già làm việc bằng

đôi tay của mình. Không phải ai cũng được như Cary Grant (diễn viên điện ảnh nổi tiếng của Mỹ) Jurgy, sao lại nói vợ vẫn thế. Có phải lúc nào mình cũng nhìn thấy màu hồng cả đâu. Mình rất thực tế về đám đàn ông".

"Vậy sao?". Nó nhìn tôi với vẻ lạnh lùng, kỳ cục.

Tôi hơi bực mình bảo: "Dù sao cậu cũng đã làm ông ta say như điều đồ. Ông ta nghĩ cậu là nhất"

"Thế à? Thế mà tớ không biết cơ đấy!"

Theo đúng dự tính, chúng tôi về nhà lúc 3h chiều. Tôi thay đồ mặc trong nhà, nằm dài trên giường hy vọng giấc ngủ sẽ đến. Bất cứ cô gái Mỹ bình thường nào cũng không bao giờ ngủ hàng mấy tiếng liền trong một buổi chiều nắng đẹp như thế này ở Miami, song người ta đã làm tôi phải rút ra kết luận tôi không phải loại người bình thường, mà thuộc loại bất bình thường đến mức nhà chức trách mà vợ được, thế nào tôi cũng mất quyền công dân. Tôi đang ở đây, 22 tuổi đời, khoẻ như ngựa, trong khi thực ra đang cảm thấy kiệt sức sau một tuần làm việc, tình cảm khô kiệt sau cái hôn của ông bác sĩ tâm thần. Tôi cứ có những ý nghĩ đê tiện, xấu xa, không phải lối nghĩ của người Mỹ về ông bác sĩ ấy. Tất nhiên tôi nhớ lại đôi mắt của ông, cái ngực trần của ông. Tại sao cái đó cứ hiện ra trong óc tôi? Mà đâu có thiếu, chỉ cần ra bãi biển là có ngay cả ngàn bộ ngực đàn ông, cái nào cái nấy trông như tảng xúc xích cả. Nếu lúc này ông ta bước vào phòng 1412, đến chỗ tôi đang nằm và bảo: "Chia má ra" thì sau đó dù có phải chết, tôi cũng cam lòng. Tôi thèm muốn ông ta đến cháy cả lòng, quỷ tha ma bắt ông ta đi.

Donna đi chơi xa, Alma chưa về, tôi không hiểu nó đi đâu. Jurgy đã lui về phòng để sửa sang móng tay. Hiếm khi Annette xuất hiện, và lúc này không thấy đâu. Không gian đầy ắp những âm thanh dịu dịu êm tai, tôi bắt đầu lơ mơ ngủ và mơ thấy bác sĩ Duer. Cũng không có gì đặc biệt, chúng tôi nói chuyện, sánh vai nhau đi trong màn đêm xứ nhiệt đới, những con đom đóm bay lượn xung quanh. Giấc mơ thật ngọt ngào êm ái, thật hoàn mỹ đến nỗi khi Alma đánh thức tôi dậy, tôi như muốn khóc. Thực tế mới trần trụi và phũ phàng làm sao!

Nó bảo tôi với giọng đạo mạo, đoan trang: "Carola! Cậu ngủ suốt cả ngày, bỏ uổng một ngày nắng đẹp thế này ư?"

"Mấy giờ rồi?"

"Năm giờ"

Tôi rên ri

Mỗi khi ra ngoài trời, Alma đều mặc những loại quần áo mỏng dính kỳ lạ, và luôn đội một chiếc mũ to tướng. Nó không muốn bị râm nắng, dù ở chỗ nào trên người. Nó rất hãnh diện về nước da trắng mịn như men sứ Tàu. Bây giờ nó đứng đó nhìn tôi, ăn mặc giống như Salome trước khi bắt đầu vũ điệu Bảy lốt khăn voan, trông loè loẹt đến nỗi tôi phải hỏi: "Có chuyện gì thế, Alma?"

"Không có gì"

Khi Alma bảo: "Không có gì" bằng cái giọng ỏn ẻn ấy, thì có nghĩa là nó muốn kể hết câu chuyện, từ đầu đến cuối, nhưng không phải bạn cứ ngồi im mà nghe đâu. Bạn phải gợi ý từng tý một.

"Nào?"

"Carol, không có gì đâu. Chỉ có điều..."

"Chỉ có điều gì?"

"À, không có gì. Tớ gặp một người. Chẳng có gì đáng nói"

"Đàn ông à?"

"Đàn ông? À, ừ có lẽ. Gọi thế cũng được"

Cứ vậy phải đến 20 phút, chấp nhặt các chi tiết lại, tôi được biết người đàn ông ấy tên là Sonny Kee. Anh ta khoảng 28 tuổi và rất khoẻ ("Carola, khoẻ ghê lắm nhé"), trông đẹp trai, chỉ trừ cái mũi bị bẹp.

"Câu bảo bẹp là thế quái nào?"

"Do cái hộp"

"Sao lại là cái hộp?"

"Anh ấy là võ sĩ quyền Anh" (Alma lẫn lộn giữa "box -cái hộp- với "boxer -võ sĩ quyền Anh)

"Ái chà! " tôi thốt lên.

"Anh ấy hiền lắm. Chúng tớ nói chuyện suốt buổi. Anh ấy mời tớ ăn trưa. Tối nay..." mắt nó long lanh.

"Tối nay làm sao?"

"Carola, tớ bảo anh ấy: anh ơi, tối nay em còn phải học, không thể bỏ đi được"

Cuối cùng hoá ra nó đã hẹn ăn tối với anh chàng ấy.

"Khá đấy", tôi bảo.

"Ừ"

"Nhưng phải cẩn thận"

"Carola, anh ấy là một thanh niên Mỹ hiền lành, lại giản dị nữa"

Tôi nghĩ mình cần phải bóp chết ngay chuyện này từ trong trứng: "Này Alma, để tớ khuyên cậu đôi điều. Một số gã thanh niên Mỹ hiền lành giản dị ấy lại có nhiều ngón nghề lắm. Cậu đừng dại dột". Nó cười như nắc nẻ.

"Hãy nghe tớ, Alma"

"Carola. So với đàn ông Ý, đàn ông Mỹ chỉ là những đứa trẻ nhỏ". Cô ta cười với vẻ thương hại.

"Hiền lành, rất dễ thương, giản dị"

"Alma, mình cũng đã học những bài học cay đắng nên mình biết điều đó không đúng đâu"

"Cậu ngốc thật. Cái loại đàn ông như anh chàng Sonny này mình xỏ mũi dễ như bỡn". Cô ta đứng dậy, cười khúc khích. "Buồn cười thật. Cuộc hẹn hò đầu tiên của tớ ở Mỹ. Thôi, bây giờ tắm cái đã"

Tôi mặc bộ đồ tắm màu đen rồi xuống bể bơi. Cuộc sống hầu như đã bỏ rơi tôi. Tôi xuống đó, vào lúc đã sau 5h chiều thứ bảy đẹp trời mà chẳng được ai mời lấy một cốc xô-đa. Chắc, cũng chẳng sao. Đã có cái cầu nhảy đấy. Mà lúc nào cũng có thể trở về phòng nghiên ngẫm cuốn sổ tay và nghiên cứu các công việc phải làm trên máy bay.

Jurgy đang ngồi bên bàn gần bể bơi vẫn trong bộ đồ tắm màu coca và chiếc mũ cói giống bình pha rượu. Tôi đoán được ngay: nó đang bị cái ông già Lucas góm ghế ngồi cạnh dồn đến chân tường. Ông ta thao thao bất tuyệt, miệng cười toe toét, tay gãi gãi cái gáy bóng như da thuộc. Và tôi không còn tin vào mắt mình nữa: Jurgy đang mỉm cười, nó thực sự thích thú ngồi nghe ông ta nói. Đó là điều bất ngờ nhất trong cả cuộc đời tôi. Jurgy cười! Không còn vẻ lạnh lùng nghi kỵ, mà là mỉm cười, duyên dáng chăm chú nghe.

Tôi không biết nên làm gì. Nếu tôi nhào từ cầu nhảy xuống, có vẻ tôi muốn thu hút sự chú ý, tức là làm gián đoạn chuyện riêng của họ. Còn đang lưỡng lự thì bị Jurgy nhìn thấy liền gọi: "Kìa Carol, lại đây".

Tôi miễn cưỡng tiến lại. Ông già bảo: "Chào cô gái nhỏ" và tôi đáp lễ: "Chào ông Lucas".

"Kéo ghế ngồi đây", Jurgy bảo tôi. "Làm cốc xô-đa, cà-phê hay cái gì nhé".

"Cám ơn Jurgy, nhưng tớ sắp xuống bơi bây giờ"

"Vậy thì ngồi hút thuốc đã"

"Tớ sẽ hút sau khi tắm"

Tôi lao xuống nước, bơi vài vòng và khi lên bờ, tôi thấy Jurgy đang ngồi một mình. Tôi lại ngồi cùng, nghiêng đầu lắc cho nước ra khỏi tai trái và hỏi: "Cậu ngồi với ông ta lâu chưa?"

"À, một hai tiếng gì đó. Tớ chẳng biết nữa"

"Chắc chắn cậu sa bẫy rồi. Nay, bọn mình ăn tối sớm một chút được không? Tớ đói lắm người. Rồi chúng mình có thể đi xem phim"

"Tớ sẽ ăn tối ở hiệu"

"Thật ư?"

Nó có vẻ phật ý nói: "Ông Lucas mời tớ"

"Ôi, lạ Chúa"

"Tớ biết thế nào cậu cũng nói câu đó", nó bảo tôi rồi bước đi.

Tôi chạy theo: "Này, này Jurgy..." song phải túm được tay mới giữ nó dừng lại được. "Chờ tớ với chứ, tớ lên phòng cùng cậu. Làm gì phải cuống cuống lên thế?"

Nó đứng đợi với vẻ miễn cưỡng. Trong thang máy tự điều khiển, nó không nói một lời, và ngay cả lúc về phòng cũng vậy. Alma đang say sưa hát bài của Puccini (nhạc sĩ viết opera thiên tài của Ý) và Jurgy đập thình thịch vào cửa nhà tắm, miệng hét: "Ra nhanh lên".

"Ai đấy?"

"Tớ, Jurgy đây. Nhanh nhanh lên được chứ? Tớ cũng cần dùng đến nhà tắm"

"Cậu đi đi"

Jurgy quát: "Năm phút nữa cậu mà không ra, tớ sẽ vào túm cổ vứt ra ngoài".

Tôi theo nó về buồng. Nó ngồi xuống giường mình, tôi ngồi giường Annette và hai đứa nhìn nhau.

Cái nhìn của nó đầy vẻ hần học.

"Có thể cậu không nghe tớ nói. Ông Lucas mời tớ đi ăn tối ở hiệu"

"Jurgy, nhất rồi còn gì..."

"Tớ sẽ không ngủ với ông ta đâu mà lo. Ông ta muốn mời tớ đến phòng Vua Mặt Trời hoặc đâu đó..."

Tôi nhẹ nhàng tiếp lời: "Ngay trong khách sạn. Đẹp lắm".

Không ngờ vừa nghe thấy thế, nó co rúm người thốt lên: "Ôi lạy Chúa"

"Sao thế? Phòng ăn sang lắm, cậu sẽ thích ngay. Còn thức ăn thì trên đời này không đâu ngon bằng"

Jurgy nhảy khỏi giường, tới đứng bên cửa sổ quay lưng lại phía tôi: "Thơ mộng nhỉ?"

"Ừ. Đây là phòng ăn chính của khách sạn Charleroi, cậu sẽ thấy ở đó rất thơ mộng"

Nó lạng người đi một lúc, rồi bảo: "Tớ không có áo mặc buổi tối. Không thể trưng ba thứ đồ tã nát của tớ ra đó được, nên phải từ chối thôi".

"Ôi, lạy Chúa! Cậu có thể mặc của tớ. Bọn mình khổ người như nhau"

"Không"

"Tại sao lại không?"

"Tớ không thích mượn. Tớ chẳng bao giờ mượn ai cái gì".

Tôi bảo: "Mary Ruth Jurgens, tối nay cậu hãy mặc áo của tớ, nếu không tớ sẽ suốt đời sẽ không nói chuyện với cậu"

Nó nhếch mép: "Cậu dọa tớ đấy à?"

"Không, tớ sẽ làm đúng như vậy"

Jurgy đưa tay che mắt, và tôi biết là nó khóc.

Tôi về tủ lấy áo mang vào và đặt lên giường: "Đây, tớ còn cả cái coóc-xê không quai đi với bộ này, cậu có cần không?"

Nó ngược mắt nhìn tôi, hai hàng lệ chảy dài trên má.

Tôi bảo: "Cậu có cần dùng cái áo lót ấy không?"

Nó gật đầu.

"Được rồi, sửa soạn đi. Tớ sẽ lôi cổ Alma ra và chuẩn bị sẵn bồn nước cho cậu. Thế được chứ?"

Nó lại gật đầu.

Đúng là trò vớ vẩn. Nó cứ ương ngạnh như thế làm gì? Song cái khó hiểu nhất là chẳng biết nó

"cảm" cái gì ở ông gia to xương ấy? Thật không hiểu nổi.

Dẫu sao nhìn hai cô gái mặc quần áo cũng vui. Alma trông như hoàng hậu Sheba, áo choàng đỏ, tóc cài mấy hạt ngọc trai. Jurgy không thể sánh được với Alma về vẻ tươi tắn, mông to ngực nở. Nó có vẻ khắc khổ, nhưng lại khỏe mạnh và thon thả, và có lẽ đến một ngàn năm sau nó vẫn giữ được vẻ như thế. Nhưng lúc này nó đang vui, vẻ khắc khổ biến đâu mất: trông ánh mắt sáng rực và háo hức. Jurgy không đeo đồ trang sức của mình, có lẽ nghĩ rằng không hợp với khung cảnh chung ở phòng Vua Mặt trời. Tôi gợi ý cho nó mượn đôi hoa tai bằng vàng là kỷ vật của bà nội tôi, cùng dây chuyền - tài sản quý nhất của tôi do bố tôi mua cho ở Madrit, nhưng nó lắc đầu.

Alma mấy lần cuống quýt lên như người điên, điều đó chẳng có gì lạ. Cuối cùng nó đi ra, cười khúc khích và thờ đốc lên vì thích thú trước viễn cảnh được gặp anh chàng võ sĩ trong buổi hẹn hò đầu tiên của nó ở Mỹ. Jurgy giá sắp chết cũng chẳng đến nỗi như vậy. Nó thuộc loại gan lì cóc tía, dẫu có đau đến sắp chết cũng chẳng hề khóc lóc, đến nỗi bạn bắt đầu băn khoăn không biết có nên cho người đi mời cô đạo đến không. Thế mà lúc sắp đến giờ phải đi, mắt nó ươn ướt, và nó (như các cô gái bình thường khác) hỏi tôi: "Trông tớ thế nào?"

"Cậu biết thừa rồi còn giả vờ. Mê hồn"

"Thật chứ?"

"Thật. Trông như hoa hậu Georga Peach năm 1965 ấy"

"Lạy Chúa, tớ run quá"

Tôi biết nó sợ. Tôi bảo: "Đừng có ngốc nào. Cậu sẽ làm cánh đàn ông chết như ngả rạ". Sau đó là giọng của mẹ già Thompson: "Nhưng nhớ chậm nhất là hai giờ phải về, cô Lọ Lem nhé"

"Nhớ rồi"

Rồi Jurgy đi, người cứng đờ như chiếc cột đèn vào sáng sương mù lạnh giá, còn tôi đứng nhìn theo mãi đến khi nó bước vào thang máy.

Annette đi xem phim. Trong phòng chỉ còn mình tôi, và chưa bao giờ trong đời, tôi cảm thấy cô đơn như lúc này. Ngay cả cảm giác của chú vịt con xấu xí trong cái ngày tồi tệ nhất cũng không bằng được 1/10 cái cảm giác của tôi vào buổi tối rồi rã đầu tiên tại khách sạn Charleroi sang trọng ở bãi biển Miami thơ mộng. Tôi có cảm giác như đang bị biệt giam.

Tôi chẳng muốn tự nấu lấy ăn, và cũng không muốn xuống quầy cà-phê vì ở đó chắc chắn có nhiều cặp đang ngồi nhìn nhau say đắm. Sức chịu đựng của Thompson cũng chỉ có hạn. Vì thế, tôi tự pha cốc cà-phê mà rõ ràng là quá dở, rồi nói rất to một mình: "Thôi cũng được, càng có dịp viết thư. Lâu nay mình chưa viết, thế lại hoá hay". Tôi ngồi trên giường Donna cạnh cửa sổ viết thư cho mẹ tôi, cho bác và cô tôi ở Philadelphia, cho người em họ xa ở Seattle mà 5 năm nay chưa gặp. Sau đó tôi cũng viết cho Tom Rittchie một cái "sớ" mà khi chưa viết xong cũng đã phải dài bằng cuốn "Chiến tranh và hoà bình" rồi. Suy cho cùng, tôi hoàn toàn có quyền đòi anh chia sẻ nỗi khổ của tôi. Trong khi kêu sầu kể khổ hết trang này đến trang khác, chính tôi cũng bắt đầu ngạc nhiên sao nó nhiều đến

thế. Rõ ràng mãi đến tối nay, tôi mới nhận thấy mình là kẻ khốn khổ bao nhiêu, và sao cuộc đời lại bắt công với tôi đến vậy. Dẫu có mình đồng da sắt cũng phải gục. Tôi viết được 19 trang thì đúng nửa đêm, và tôi xé vụn tất cả, lúc ấy cảm thấy người nhẹ nhõm hơn. Tôi đứng dậy, vắn vẹo người như con chó rũ bộ lông ướt, xé luôn cả mấy thư kia và tự nhủ thầm: Thế là qua được thứ Bảy, cô bé ạ. Bây giờ đi ngủ đi. Và đúng lúc tôi đang cởi áo, Jurgy mở cửa phòng bước vào, trông hệt như người mất hồn.

Tôi không dám lên tiếng. Nó chào tôi giọng yếu ớt, lẩn qua phía bên kia phòng, ngồi xuống ghế và nhìn tôi với vẻ thẫn thờ. Thật buồn cười: trông nó cứ như người bị cưỡng hiếp, nhưng chẳng có dấu vết gì cho thấy là như vậy. Chiếc áo nó mượn tôi không một vết nhàu.

Sớm muộn cũng phải có người lên tiếng trước. Tôi hỏi:

"Thế nào, cậu thích phòng Vua Mặt Trời chứ?"

"Ôi, đẹp tuyệt vời"

Tôi đâm bí. Lát sau tôi hỏi: "Đồ ăn thế nào?"

"Ôi, ngon tuyệt vời"

Tôi lại càng bí: "Cậu ăn món gì?"

"Bít-tết"

Tôi chịu không hiểu thế nào nữa. Vì vậy tôi đưa ra một câu hỏi có tính chất quyết định, cố gắng dò xem tại sao nó về phòng trong tình trạng đáng lo ngại này. Tôi bảo: "Cậu thích chứ, Jurgy?"

Nó trả lời với vẻ mơ màng: "Ừ, rất thích"

À, manh mối đây rồi, nhưng tôi lại càng khó hiểu hơn. Tôi bèn thử cách khác: "Sao cậu về sớm thế?"

Tớ muốn nói lẽ ra cậu có thể ở lại đến 2h sáng"

Nó vẫn trả lời với cái vẻ mơ màng màng ấy: "Luke bảo tớ không nên ở quá nửa đêm"

"Nhưng tại sao lại thế?"

"Ông ấy muốn tớ dậy lúc 6h sáng mai"

"Gượm đã, Jurgy, kể đến đây đã. Để tớ tìm bao thuốc và ngồi lại cho thoải mái. Tớ muốn nghe cậu kể thật chi tiết"

"Thôi, tớ phải đi ngủ"

"Sao lại phải đi ngủ?"

"Vi 6h sáng tớ phải dậy"

"Ngày mai là chủ nhật, sao 6h sáng cậu đã phải dậy?"

"Luke muốn tớ đến xem đàn gia súc giống Brahman nào đó"

Nó không phải bị hiếp, lại càng không phải say rượu, mà là đang ngây ngất. Tôi bảo: "Luke là ông Lucas phải không?"

"Ừ, đó là tên ông ấy. Luke Lucas"

"Cậu nói là gia súc Brahman hả?"

"Ừ"

"Tại sao ông ta lại muốn xem chúng?"

"Công việc làm ăn của ông ấy mà lại"

"Này cậu, tớ chẳng hiểu cóc gì cả. Ông ta làm gì? Đồ tể u? Ông ta muốn kiểm tra chúng trước khi giết hay sao?"

"Không. Ông ấy là người chăn nuôi gia súc"

"Mà Brahman là thế quái nào nhỉ? Tớ nghe cứ như tên Ấn Độ ấy"

"Đúng đấy. Họ đưa từ Ấn Độ về". Bỗng nhiên nó nói với vẻ am hiểu: "Họ đang nuôi loại Brahman này ở Florida, hiểu không? Và Luke muốn ra đó xem cụ thể thế nào, cậu hiểu chứ? Vậy nên ông ấy muốn mình cùng đi, và muốn khởi hành sớm, thế thôi."

Tôi vẫn còn thắc mắc, nên hỏi: "Nhưng mà cậu thích buổi tối nay chứ?"

"Cũng không đến nỗi"

Lúc tới cửa buồng, nó dừng lại bảo: "Thôi, chúc cậu ngủ ngon"

"Chúc cậu ngủ thật say"

Nó ngập ngừng, tay vẫn nắm quả đấm cửa: "Carol!"

"Gì?"

"Tối nay cậu đã giúp tớ, cả hôm trước nữa. Tớ sẽ giúp lại cậu vào dịp khác"

"Ôi dào, Jurgy..."

"Gượng để tớ nói hết đã. Về Luke ấy, Carol ạ. Tớ muốn cậu tin ông ấy là người tốt. Thế thôi. Và tớ chỉ xin cậu một điều: đừng chế nhạo ông ấy nữa".

Tôi ngẩn người nhìn cô ta: "Jurgy..."

"Carol, tớ nói với cậu ông ta là người đang hoảng tử tế"

"Vì Chúa, cậu hãy tỉnh táo một chút, Jurgy. Ông ta phải gấp ba tuổi cậu..."

"Đúng thế. Ông ấy 56 tuổi, còn tớ 23. Và ông ấy ăn to nói lớn, nhưng tớ thấy cũng chẳng sao". Sau đó nó bảo tôi: "Cởi hộ tớ cái áo được không? Tớ thay luôn ở đây nhé".

Thật bất ngờ. Nó nhai người hôn tôi đánh chọt một cái vào má. Môi chúm lại như mỏ chim, cứ như chưa bao giờ hôn vậy. Nó không nói gì thêm, vào buồng và đóng chặt cửa lại.

Tôi thầm nghĩ: "Ôi, lạy Chúa, chuyện gì đã xảy ra với Jurgy? "

Nằm trên giường, tôi cố nghĩ mà vẫn không ra, bởi vì tôi không thể hình dung được nó và cái ông già to xương ấy làm gì ở phòng Vua Mặt Trời. Sau đó tôi thiếp đi.

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 10

Sáng chủ nhật tôi ngủ li bì, không biết Alma về lúc nào, không hay Jurgy đi lúc nào, rồi Alma và Annette ra đi cũng chẳng làm tôi tỉnh giấc. Và khi tôi thức dậy vào lúc 10h thì chỉ còn một mình trong phòng.

Tuy nhiên tôi thấy người sáng khoái lạ thường. Bao nỗi buồn khổ theo giấc ngủ bay đi, nhựa sống tràn trề và tôi lại thấy mình tươi trẻ. Tôi tắm nước thật lạnh, đánh qua chút phấn, mặc chiếc áo màu ghi mà tôi rất thích, rồi cảm thấy trên đời nhất mình. Bụng đói meo, tôi thông thả đi kiếm một bữa sáng thịnh soạn. Thompson, tôi tự bảo, cô đã lớn, cần bồi bổ, nên chẳng việc quái gì tính toán chuyện chi tiêu. Đó là tâm trạng tôi lúc ấy, sẵn sàng bỏ hẳn một đôla rủi cho bữa sáng mà không ân hận. Thế là tôi vào Salon de Fragonard và kia, ngồi một mình bên quầy vắng vẻ là ngài bác sĩ Ray Duer, nhà tâm thần học của Hãng hàng không quốc tế Magna, con người đảng hoàng, khả kính, cao đạo đã làm lòng tôi róm máu hai đêm về trước.

Ông nhìn thấy tôi cùng lúc tôi thấy ông. Ông mở to mắt, cau mày, rồi gượng cười.

"Xin chào"

"Chào ông"

"Xuống ăn sáng ư?"

"Thưa ông, vâng"

"Cùng ngồi với tôi được chứ?"

"Cảm ơn ông"

Tôi leo lên chiếc ghế cao cạnh ông và ông bảo: "Sáng nay trông cô vui ghê"

"Thưa ông bác sĩ, cũng là ngậm bồ hòn làm ngọt mà thôi"

"Cô bảo sao?", ông ta thẳng người.

Tôi mỉm cười như cô gái nhà quê đần độn và trả lời: "À thưa ông, đó là câu ở vùng New England chúng tôi hay dùng. Ngày cô, cho tôi suất thịnh hun khói, hai quả trứng tráng, khoai tây rán và bánh mì nướng. À, cả cà-phê nữa"

Cô phục vụ nhăn mặt nhìn tôi. Tôi đoán chắc trông tôi vui như tết nên mọi người đều thấy khó chịu.

Cô ta hỏi tôi: "Cô không dùng bữa sáng thường ngày của chiêu đãi viên ư?"

"Ồ không. Đừng bảo tôi ăn món ấy"

Cô ta nhún vai, quay đi.

Còn về ngài bác sĩ, tôi phải nói thế này. Ông thử bắt chuyện. Ông cố hết sức nhưng tôi không để ông có cơ hội làm chuyện đó. Tôi hết gặm bánh, lách cách cắt trứng, xiên khoai rán, lại nhai thịt lợn muối

rau rầu, và chốc chốc lại gọi cô phục vụ rót thêm cà-phê - ít ra tôi cũng đã uống 5 cốc nước ngon lành ấy, trong khi tôi không làm gì tỏ thái độ kích lệ Ray Duer. Việc gì tôi phải làm thế? Tại sao chứ? Tôi hôm ấy tôi đã kích lệ ông hết mức, nhưng ông chùn bước. Ông đã ngoảnh mặt làm ngơ, làm tên đầy tớ trung thành của hãng Magna, nên tôi không thể cho ông một cơ hội khác. Đâu phải là chuyện cô học sinh chiêu đãi viên nổi con tam bành vì bị khinh rẻ, mà chỉ vì lòng tôi mềm yếu quá, mềm yếu hơn cái vẻ bên ngoài nhiều, và tôi không muốn người ta xé nát nó ra, rồi bỏ đi như cái đêm thứ Sáu ấy.

Ông ta nhẹ nhàng nói trong khi tôi đang ăn: "Nửa tiếng nữa tôi phải đến nhà Arnie Garrison họp"

"Ôi, thế thì hay quá còn gì"

Ông ta lơ đi như không nghe thấy giọng điệu của tôi.

"Tôi muốn trước đó đi dạo ngoài bãi biển một lát. Cô đi cùng tôi được chứ?"

Tim tôi như lộn ngược lên, song tôi làm ra vẻ chẳng quan tâm, cứ để nó lộn ngược như vậy.

"Không, rất tiếc thưa ông"

"Cô có kế hoạch khác à?"

"Thưa không"

"Carol, tôi đã bảo đừng thưa ông với tôi cơ mà"

"Thưa ông, tôi khó làm được điều đó"

"Tôi muốn nói chuyện với cô"

"Thưa ông, tôi không nên nói thì hơn. Và lại hôm nay là chủ nhật"

"Cái đó có liên quan gì đến việc này?"

"Bác sĩ Duer, ông biết rất rõ là tôi cần phải nghỉ ngơi ngày chủ nhật, để có sức mà học bài tuần sau"

Nghe vậy ông ta nhụt chí, thốt lên: "Ồ". Sau đó ông gọi cô phục vụ: "Cho tôi thanh toán, cả của cô đây nữa".

"Ồ không", tôi vội bảo. "Không cần"

Chúng tôi xoay ghế, nhìn nhau chăm chăm. Và có lẽ vì ngồi trên ghế cao, chân không tiếp đất, nên dòng điện mạnh đến nỗi gần như làm chúng tôi ngã nhào. Tôi nghệt thở, còn ông ta môi trắng nhợt.

Chúng tôi không ai lên tiếng. Ông ta lập cập nhảy xuống, cầm cả hai hoá đơn chưa thanh toán và nói:

"Tạm biệt"

"Tạm biệt"

Ông ta lại đi, đồ quý tha ma bắt, để tôi ngồi lại một mình. Khi bóng ông khuất sau cửa, bụng tôi quặn đau, cùng nỗi đau xé trong tim. Tôi cảm thấy quá mệt, bụng sôi ầm ầm, nên tôi nói với cô phục vụ:

"Có lẽ tôi uống nhiều cà-phê quá. Chị làm ơn cho xin mấy viên Bromo Seltzer"

Cô ta không nói gì. Tôi đoán tình yêu đối với cô ta chẳng có nghĩa lý gì. Viên Bromo đã cứu sống tôi.

Còn cả một buổi sáng, nên tôi nghĩ bụng: Được rồi, mình nên xử lý cái vụ rám nắng không đều của mình thì hơn. Tôi hỏi nhân viên trực khách sạn lối lên nhà tắm nắng. Ông ta bảo: "Cô bấm thang máy lên tầng trên cùng là tới". Tôi về phòng 1412, cởi chiếc áo màu ghi treo vào tủ - nó đã giúp tôi rất nhiều - rồi tự hỏi không biết đến nhà tắm nắng nên ăn mặc như thế nào. Muốn biết, chỉ còn mỗi một cách. Tôi nhắc máy điện thoại, quay số nhà tắm nắng nữ và nêu vấn đề tôi cần biết với người ở đầu dây kia. Có lẽ cô ta là người phục vụ ở đó.

Cô ta có vẻ hơi lúng túng: "À, thưa bà, chỉ cần mặc áo choàng thôi ạ".

"Không có gì bên trong ư?"

"Thưa, bà lên tắm nắng phải không ạ?"

"Vâng"

"Vậy thì tại sao bà lại muốn mặc thứ gì bên trong tắm áo choàng ấy?"

Cô ta nói có lý. Tôi rất ghét tình huống khi bạn hỏi một câu hết sức đơn giản, mà người ta liền đảo ngược tình thế, quay sang hỏi thẳng bạn một câu tương tự, làm bạn cảm thấy mình như kẻ ngu đần thực sự. Tuy nhiên, tôi phải thừa nhận lý lẽ của cô ta không bắt bẻ vào đâu được. Thế nhưng trên đường lên nhà tắm nắng, khép chiếc áo khoác bông xù sát tắm thân trần, tôi hầu như chẳng thấy ngượng ngập gì. Thực ra áo choàng có thể che đậy kín hơn là áo tắm chẳng hạn, nhưng nó đâu phải là thứ xiêm y thích hợp khi đi trong thang máy công cộng, dù chỉ có một mình.

Bước vào nhà tắm nắng, tôi bỗng lại cảm thấy ngượng ngùng. Khoảng hơn chục phụ nữ đủ các kích cỡ đang nằm dài trên đệm, người nhắm mắt lim dim, kẻ đang được mấy người phục vụ mặc quần áo đồng phục trắng xoa bóp, vài người mồm nhai bôm bẻm, và tôi len lén đi vào, như thể mình đang xâm phạm đến điều riêng tư của họ. Người họ trần như nhộng, bôi dầu tắm nắng bóng loáng lại càng làm tăng vẻ trần truồng.

Nhưng tôi nghiệm thấy chỉ sau vài phút, bạn sẽ quên ngay chuyện mình trần truồng và chẳng còn ngượng nữa. Ở phòng 1412, việc thay quần áo trước mắt nhau là chuyện bình thường. Cơ thể đàn bà nhìn chung cũng giống nhau, một khi bạn nhìn thấy một người kẻ như bạn nhìn thấy số còn lại. Một khi tôi cảm thấy quen (nói văn hoa một chút) với những ánh mắt trong nhà tắm nắng, tôi thấy người hoàn toàn thoải mái.

Bên phải tôi là một cô gái tóc hung nhạt phốp pháp, da rám nắng lên màu sôcôla. Cô ta nhìn tôi hần học khi tôi nằm xuống bên cạnh, và mỗi khi tôi đảo thế nằm cho da rám đều. Có thể là nhìn mặt cô ta khoảng 35, người có ngấn có nếp chỗ này và chày sệ ở chỗ kia - tôi không biết giải thích thế nào.

Tạo hoá thật độc ác, để đến nỗi các cô gái trẻ có những nét tàn tạ quá sớm; và tôi ở tuổi 22 đang vừa độ chín cũng đã qua cái cảnh lòng đau nhói khi nhìn cô gái 18 xuân xanh, trẻ trung, tươi mát và đẹp mê hồn với vẻ ghen ghét và nhận ra rằng so với cô ta, mình đã là một mụ già lợm khộm.

Vì không muốn làm hỏng buổi sáng của cô gái tóc hung này, tôi nhìn sang mỉm cười rất thân thiện,

hy vọng cô ta sẽ dễ chịu hơn. Ai dè, cô ta vẫn cứ nhe răng như sắp cắn tôi, và thế là từ lúc ấy tôi thận trọng tránh ánh mắt của cô ta.

Nhưng đầu đã yên. Có thể cô ta cho là tôi nghĩ mình có tội, nên đột nhiên cô ta hỏi cộc lốc: "Cô là người thuộc đám gái hàng không à?"

"Vâng"

"Hừ", cô ta thốt lên giận dữ

Tôi cố gây cảm tình bằng một nụ cười thân thiện

"Gái hàng không. Rặt một lũ phá hoại gia đình người ta", cô ta bảo

"Cô nói gì cơ?"

Tôi thật không hiểu. Tôi nghĩ cô ta nói là quân đục tường khoét vách, trèo qua cửa sổ lấy trộm đồng hồ báo thức và chân đế nến.

"Phá hoại gia đình người ta", cô ta nhắc lại

"Xin lỗi. Tôi e rằng mình không hiểu"

"Cả lũ các cô đều cùng một giuộc, đều là phường phá hoại hạnh phúc gia đình người ta"

Cuối cùng tôi cũng hiểu cô ta nói gì. Tôi bảo: "Ồ, không phải thế đâu, chúng tôi không phải loại người ấy"

"Chính tôi đã mắt thấy tai nghe"

"Ồ, thế à?"

"Một chú em chồng tôi đã bỏ vợ con theo một cô gái làng bay. Ô nhục, thật là ô nhục. Tôi bảo Joanie kiện công ty. Kiện chúng, đòi bồi thường thiệt hại. Như thế mới dạy cho chúng một bài học"

"Đâu thế được. Cô không thể đổ lỗi cho con gái hàng không, cũng không đổ lỗi cho hãng hàng không được. Tại sao không buộc tội em chồng của cô?"

"Tôi nói cho cô biết, Bill là người hiền lành, ít nói, chí thú gia đình, cho đến khi chú ấy gặp cô gái nọ. Chú ấy yêu vợ và quý mấy đứa con xinh xắn của mình lắm"

"À, nếu vậy thì nhất định anh ta phải là người tính cách yếu đuối"

"Tôi còn biết nhiều trường hợp khác"

"Thật sao?"

"Thật. Gái hàng không, rõ tỏm. Giống nhau cả lũ"

"À, nếu nói về chuyện này", tôi bảo, thì một ông bác tôi đã bỏ vợ và bày đứa con yêu quý của ông để theo một cô gái tóc hung nhạt. Giá cô được nghe họ nói thế nào ở gia đình tôi về các cô gái tóc hung nhạt"

Cô ta trừng mắt nhìn tôi, rồi xoay lưng lại. Ông Garrison mà nghe thấy chắc sẽ rất bực, vì có thể cô ta thường xuyên đi lại bằng máy bay và ta không nên làm phật lòng những hành khách như thế. Lẽ ra tôi phải chia má kia ra bảo: "Tất nữa đi" mới phải đạo, song hôm nay thì không, khi tôi đang ở tâm

trạng như bây giờ. Tôi nhớ bác sĩ Duer kinh khủng, nghĩ rằng đáng lẽ tôi đã cùng sánh bước với anh trên bãi biển - nếu tôi không quá kiêu căng, đi mãi, nói biết bao nhiêu chuyện, chứ đâu đến nỗi phải phơi trần ra ở đây với những bà, những cô cũng trần truồng như mình.

Có ba cô gái xuất hiện, tay xách máy ghi âm và những chiếc túi đi biển kẻ sọc. Cả ba cô đều cao to và tôi chăm chú nhìn họ một lúc. Sau đó tôi quay đi. Họ cũng là đàn bà con gái như chúng tôi, thì tôi cần gì phải nhìn cơ bắp của họ? Song hoá ra họ không phải loại như chúng tôi, vì một trong ba cô hỏi bằng một giọng như tiếng ếch kêu: "Này các bà, chúng tôi tập vài phút không sao chứ?"

Ai đó hỏi: "Tập làm gì?"

"Tôi nay chúng tôi sẽ biểu diễn trong một cuộc chiêu đãi ở Câu lạc bộ ăn tối."

Vài người kia bảo: "Vậy thì các cô cứ việc tập đi, không sao đâu".

Thú thực tôi chưa bao giờ thấy gì ngoạn mục hơn, đến nỗi tất cả đàn bà con gái trong nhà tắm nắng, kể cả nhân viên phục vụ lẫn mát-xa tụ tập trước mặt ba cô cứ như đám khán giả tụ tập trong nhà hát. Hai cô là vũ nữ - tôi cho rằng họ tự gọi như vậy - mông ngoáy tít. Chắc là hay, vì đám người xem cười rộ lên, vỗ tay nhiệt liệt, song hết sức thành thật mà nói, sau mấy phút đầu tôi không còn thấy thích thú gì nữa, vì cái đó chẳng có gì hơn là vắn gầy xương hông theo nhịp Bolero của Ravel, một cách quảng cáo tình dục khá đơn điệu.

Tuy nhiên cô thứ ba làm tôi say mê. Trời, phải thế mới đáng gọi là biểu diễn chứ. Tôi trở mắt nhìn. Cô ta biểu diễn trò lắc tua rua. Có lẽ cô ta cũng được gọi là vũ nữ, song chân cô ta hầu như không di chuyển tí nào. Đó là một trong những trò quái dị nhất mà tôi đã gặp. Cô ta dùng người lắc các tua rua. Tua được làm nhiều kiểu khác nhau, dài độ 4 in-sơ rồi dán vào các bộ phận trên người (những nơi mà tôi chẳng hạn không điều khiển được). Tôi mê nhất khi cô ta dán mỗi vú một tua rua, vắt qua núm vú rồi bắt đầu lắc cho chúng xoay tròn như máy đánh trứng, và giá tôi không tận mắt trông thấy, tôi sẽ chẳng bao giờ tin. Như mọi người đều biết, hoặc cần biết, vú phụ nữ là vật thể hình tròn được tạo ra trước hết để trẻ sơ sinh bú mớm, chứ đâu phải để biểu diễn cơ bắp. Mấy năm qua, các nhà thơ và những gã làm nghề quảng cáo ra sức tạo cho vú phụ nữ thứ danh tiếng mà nó hoàn toàn không đáng có, đánh lừa dân chúng về vấn đề này, đề cao nó tới mức phi lý, trong khi thực ra bộ ngực vốn được coi là loại phụ tùng có sức lồi cuốn, cũng có thể đóng gói, giấu ở giá trên cùng cho đến khi bạn thực sự cần dùng đến nó. Hồi bạn còn nhỏ, nó làm bạn ngượng đến chết, bởi vì nó quá nhỏ, chẳng nhìn thấy đâu, hoặc lại to như hai cái ấm giò; Rồi khi bạn nhiều tuổi hơn, nó chảy sệ xuống như ở cô gái tóc hung hung, người khinh tôi ra mặt kia. Tự trung lại như hầu hết các cô gái đều thừa nhận, nó làm bạn luôn khó chịu vì cách duy nhất bạn cần phải làm là quẳng nó đi cho khuất mắt, hoặc bạn buộc phải luôn đánh vật với những gã đàn ông say sưa với ý nghĩ phải túm được nó trong bàn tay nho nhóp của họ, mà chỉ có Chúa mới biết là để làm gì.

Đây là một chủ đề mà tôi dám nhảy vào tranh luận, song tôi phải thú nhận rằng cô gái lắc tua rua đã

làm tôi phải xem lại cách suy nghĩ của mình. Cô ta có thể lắc nhanh, lắc chậm, có thể xoay chúng theo nhiều hướng khác nhau: cùng chiều, cho đứng trên không, ngược chiều không dừng cũng được. Tôi chẳng thấy việc này có điểm nào áp dụng được vào chuyện bú mớm - với những vòng lắc xoay tròn ấy chắc chắn đứa bé sẽ bị đầy hơi, đau bụng - nhưng vì là một nghệ thuật, nó đã gây ấn tượng đậm nét trong tôi.

Tôi không kìm mình được khi cô ta dừng lại. Tôi đang cố tìm hiểu xem bằng cách nào cô ta có thể xoay tròn đôi vú, vì nếu người cô cũng giống như tôi thì không thể làm thế được. Thế nhưng, cô ta đang đứng kia, ngay trước mũi tôi, quay đôi vú một cách nhịp nhàng đều đặn. Vì vậy khi cô ta dừng lại, tôi vội vã nhìn quanh xem có vị chức sắc nào của Hãng hàng không quốc tế Magna không (tôi sẽ chẳng hề ngạc nhiên nếu thấy ông Garrison cuốn khăn tắm Thổ đứng ở góc phòng nhìn tôi nghiêm khắc), rồi đến hỏi chuyện cô gái. Cô ta hết sức dịu dàng, khiêm tốn và đáng yêu, sau khi nói chuyện một lúc, thấy tôi quan tâm, cô ta bảo: "Cô có muốn thử không". Điều này tất nhiên vượt quá những mơ ước của tôi, song cô ta đến bên chiếc túi đi biển kẻ sọc, lấy ra một hộp nhựa màu đỏ, tim đôi tua rua rồi dán lên người tôi, chúng dính dính như kiểu băng dán Scotch. Tôi nhìn xuống đôi tua rua, mồm rên rĩ, lằm bằm và cố lắc cho chúng quay, nhưng tất nhiên không được. Hai tua rua treo ở đó như hai khối chì vào ngày lặng gió. Ngay cả lắc chúng từ bên nọ sang bên kia như quả lắc đồng hồ, tôi cũng không làm nổi.

Tôi hỏi cô ta: "Cô học bao lâu thì lắc được?"

"Khoảng 12 năm"

"Mỗi tối tập 15 phút chắc không đủ?"

"Đủ thế nào được"

Cô ta lột hai tua rua trên đôi vú tôi ra và cất chúng đi. 12 năm là cả một thời gian dài kinh khủng.

Đến lúc đó, tôi nghĩ, Ray Duer chắc không còn quan tâm nữa.

Dẫu sao nó cũng giúp tôi khỏi buồn chán và hết được buổi sáng.

*

Quãng giữa chiều, tôi ngồi cạnh bể bơi với cuốn sổ nhỏ màu đen, cố học về cấu tạo của chiếc Martion 404 và nhiệm vụ của một cô ong chúa.

Đang say sưa đọc đoạn về lối thoát trong trường hợp khẩn cấp, tôi cảm thấy có người nhìn mình.

Ngẩng đầu lên, thì ra Nat Brangwyn đang đứng cùng ba người đàn ông to béo cách chỗ tôi

khoảng 10m. Họ đều hút xì gà và đều có vẻ giàu sang phú quý không trộn đi đâu được. Tôi không

hiểu bằng cách nào ta có thể nhận ra ngay được những điều này, song họ đúng là loại người chỉ cần

búng tay một cái là sẽ có sáu anh hầu bàn lăn đùng ra chết trong khi cố phá kỷ lục chạy nhanh tới

bàn của họ. Tôi vẫn thường thấy chuyện như vậy.

N.B vẫy tay chào và tôi không thể giả vờ không thấy ông ta ở đó. Tôi đành phải mỉm cười đáp lại.

Ông ta nói với mấy người kia, rồi lại chỗ tôi, cười rất thân mật và hỏi:

"Cô Thompson, mấy ngày rồi không gặp cô. Cô vẫn khoẻ chứ?"

"Khỏe". Mà tôi còn biết trả lời thế nào kia chứ?" "Ông vẫn khỏe, ông Brangwyn?"

"Khỏe, rất khỏe. Cô vẫn vui chứ?"

"Vâng, cảm ơn"

Rồi ông ta bảo: "Tôi ngồi đây một lát được không?"

Đây đâu phải khách sạn của tôi, và tôi cũng không thể nói toạc ra rằng: Thưa ông, tôi không được phép giao thiệp với ông. Tôi nói: "Xin mời ông"

Ông ta kéo ghế ngồi. Bỗng nhiên ông ta có vẻ run, tựa như không biết nên nói gì tiếp. Ông ta chấp tay, rồi nhìn vào chúng, sau đó nhìn tôi cười và bảo: "Rất tiếc về chuyện chiếc xe"

"Tôi cũng vậy". Tôi không thể nghĩ được câu trả lời nào mập mờ hơn. Nó không phải là chủ đề có thể đem ra thảo luận.

Và, như mọi lần, ông ta tỏ ra thật dễ thương. Ông cười, nói: "Giá tôi chịu nghĩ một chút, chắc tôi đã biết cô không phải loại con gái ấy". Rồi ông thôi cười, giữ vẻ nghiêm trang, nhìn hai tay chấp vào nhau và nói: "Cô Thompson, đó không phải là điều tôi đến để nói với cô đâu"

Tôi chờ đợi.

Ông bảo: "Tối qua tôi thấy cô bạn người Ý của cô. Cái cô tóc đen xinh đẹp cô giới thiệu với tôi ở phòng Vua Mặt Trời ấy"

"Alma"

"Đúng rồi. Tối qua tôi thấy cô ấy ở Câu lạc bộ với một nhân vật tên là Sonny Kee. Cô biết anh ta chứ?"

Tôi lắc đầu.

"Cô Thompson này, đây không phải là việc của tôi, nhưng mong cô làm ơn giúp cho. Nói với bạn cô là anh chàng Sonny Kee này không phải là người tử tế lắm đâu, được không? Cô ấy không nên cặp kè với anh ta".

"Tại sao?"

"Tôi không muốn đi vào chi tiết. Xin hãy tin tôi, đó không phải là người có tư cách tốt, anh ta không xứng với một cô gái như vậy"

"Alma bảo anh ta là võ sĩ quyền Anh"

"À, anh ta trước đây thường lên võ đài, bây giờ thôi rồi. Thế là cô hiểu chứ? Thú thực, một người như bạn của cô có thể tìm được người khá hơn Sonny Kee nhiều".

"Ông Brangwyn, cảm ơn ông rất nhiều. Tôi sẽ nói lại với bạn tôi"

"Ừ, cứ nói với cô ấy, thế thôi. Tôi tin là cô ấy sẽ nghe cô".

Ông ta mỉm cười: "Cô vẫn gọi tôi là ông Brangwyn. Tôi nghĩ mình là chỗ bạn cũ, cô không thể gọi

tôi là Nat, hoặc N.B như những người khác được ư?"

Tôi cười để giấu sự lúng túng.

Ông ta nhìn đồng hồ: "Này, đến giờ uống rượu được rồi đây. Mời cô vào quầy rượu Souvenir uống với tôi một ly"

"Bữa trước tôi đã nói với ông rồi, ông Brangwyn, à N.B, chúng tôi không được phép uống rượu.

Trong thời gian học ở trường, chúng tôi không được phép"

"Thế thì", ông ta bảo, "lát nữa mời cô ăn tối với tôi được chứ? Cô thấy thế nào? Chúng ta có thể tới một câu lạc bộ nhỏ mà tôi biết"

Tôi giơ cuốn sổ nhỏ màu đen: "Ông Brangwyn, à quên N.B, không thể được đâu. Tôi phải học thuộc cuốn này. Sáng nào chúng tôi cũng có bài kiểm tra. Tôi đành cáo lỗi".

Ông ta hình như phật lòng, có vẻ cam chịu. "VẬY thì tạm biệt cô", ông ta nói. Tôi đáp: "Tạm biệt", và ông ta nhanh nhẹn bước đi.

Ray Duer đang ngồi ở bàn phía bên kia bể bơi.

Đáng ra tôi phải biết. Đáng ra tôi phải biết mình không bao giờ có thể qua mặt đám thuộc hạ luôn rình mò của Hãng hàng không, họ luôn theo dõi tôi 24 giờ một ngày. Tôi châm thuốc hút trong 5 phút, rồi tôi dụi thuốc, nhặt cuốn sổ tay và đi vòng bể bơi qua bàn Ray Duer.

"Chào Carol", ông ta vui vẻ nói.

"Bác sĩ Duer, ông biết người vừa nói chuyện với tôi là ai chứ?"

Ông không trả lời.

"Đó là Nat Brangwyn, con bạc khét tiếng, kẻ còn nợ chính phủ liên bang 150 000 đôla tiền thuế"

"Có, tôi nhận ra ông ta".

"Bác sĩ Duer, ông Brangwyn mời tôi uống rượu với ông ta ở quán Souvenir. Ông ta mời tôi ăn tối với ông ấy, mời tôi tới câu lạc bộ. Cuối tuần tôi không hẹn hò ai, nhưng tôi nhớ không được làm ô danh Trường huấn luyện chiêu đãi viên, nên tôi đã từ chối. Thưa bác sĩ Duer, ông thấy tôi là một học sinh tốt chứ?"

"Carol..."

"Xin ông cho phép tôi nói nốt. Tôi không đến chỗ ông Brangwyn, mà ông ta đến với tôi. Tôi đang ngồi kia, làm cái việc của tôi là học bài thì ông ta đến và mời tôi đi chè chén. Bây giờ tôi muốn biết là tôi sẽ phải làm gì vào cuối tuần để tránh không bị bắt gặp đi với ông Brangwyn? Tự giam mình trong phòng như các nữ tu sĩ ư? Hay đeo mặt nạ? Hay làm gì nữa thưa ông?"

"Carol, chúng tôi nhận thức được..."

"Bác sĩ Duer, chừng nào các ông nhận thức được là tốt rồi. Tôi chỉ muốn biết có vậy. Cảm ơn ông.

Tạm biệt"

Ông ta bật khỏi ghế: "Carol, hãy nghe tôi nói"

Tôi không muốn nghe. Tôi muốn anh ôm chặt tôi trong vòng tay, hôn tôi và ân ái cùng tôi, song anh ta lại chỉ ở đây mà nói, nói và nói. Tôi bước đi với vẻ kiêu kỳ, trở lại phòng 1412. Phòng vẫn vắng tanh, nên tôi lê về giường, nằm khóc nức nở mà chẳng sợ làm phiền ai. Tôi bắt đầu nghĩ lại những ngày sung sướng vô lo nghĩ ở Greenwich bang Connecticut, đi chơi với Tom Ritchie vui làm sao, ngồi xe Thunderbird của anh, nhảy nhót với anh ở câu lạc bộ Đồng quê và đêm ấy anh đã dịu dàng và đầy vẻ thèm khát thể nào khi dẫn tôi ra vườn lúc tôi đang bị nấc. Bây giờ tôi ao ước sao tôi không chết cho rồi.

Người về đầu tiên là Annette, nó kể say sưa về chuyến tham quan ấy. Tôi có đi chắc cũng thế.

Sau đó là Jurgy. Nó trông nhợt nhạt.

Tôi hỏi: "Có chuyện gì? Sao cậu trông tái nhợt vậy?"

"Mình vẫn bình thường"

Rồi im lặng kéo dài. Hẳn là nó đã phải vất vả chống trả lão dê già ấy. Tội nghiệp Jurgy, đời thật khắc nghiệt với nó, cũng như với tôi vậy.

Rồi lúc 10g Alma về, tóc vẫn gọn gàng và nụ cười đáng giá năm xu trên môi. Tôi muốn nói lại ngay với nó lời khuyên nhủ của N.B, nhưng không được vì còn các cô khác ở xung quanh. Tôi bảo: "Thế nào Alma, anh bạn của cậu?"

"Anh ấy rất hiền, rất đàng hoàng"

"Cậu thích chứ?"

"Từng phút một. Thích lắm"

"Cậu sẽ gặp lại anh ta chứ?"

Cái kiểu cười của nó làm tôi chết luôn: "Có thể, có lẽ thế"

Và cuối cùng, sau 1h sáng, Donna khật khưỡng đi vào phòng. Lúc ấy chúng tôi đều đã lên giường.

Nó rón rén đến giường tôi, khe khẽ hỏi: "Carol, cậu còn thức chứ?"

"Cậu đấy à, Donna?"

"Chào cô bạn vàng"

"Cậu đến chỗ anh họ vui chứ?"

"Tuyệt trần"

"Muộn rồi đấy, cậu nên đi ngủ đi"

"Ừ. Sáng cậu muốn xuống bơi không?"

"Tất nhiên"

"Ôi Carol thân yêu", nó bảo. "Ôi cô bạn trung thành của tôi", rồi chân nam đá chân chiêu về giường.

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 11

Sáng hôm sau, cô Webley mắng chúng tôi tới tấp. Chúng tôi vừa đưa được chân vào những cái cùm ở trong lớp, thì cô đứng lừ lừ nhìn chúng tôi, chum môi và bảo: "Ái chà! Cuối tuần vừa rồi mấy cô chơi bởi cũng khá đấy chứ. Elizabeth, sáng nay cô có là áo trước khi mặc không?"

Elizabeth, cô gái tóc nâu duyên dáng của bang Nevada, trả lời: "Ồ, thưa cô Webley, em nghĩ áo này không cần phải là"

"Không bao giờ được mặc áo chưa là đến lớp, cô hiểu chứ?"

"Vâng, thưa cô Webley"

"Joan, tóc cô làm sao thế?"

"À, thưa cô Webley, hôm qua em bơi ngoài biển..."

"Không đội mũ bơi?"

"Dạ, em quên đội"

"Lisa, cuối tuần rồi cô có ngủ không?"

"Thưa cô Webley, có chứ ạ"

"Ngủ mấy tiếng?"

"Em không thể nói chính xác..."

"Trông cô như không mở mắt nổi nữa"

Và v...v..., và v...v... Cuối cùng, sau khi đã xạc khoảng hơn chục người, cô quay ra chỉnh cả lớp. Cô đứng thẳng người, tay chấp sau lưng và nói: "Các cô! Trước khi học tiếp, chúng tôi cần hiểu rõ thế này. Miami là nơi nghỉ tuyệt vời. Người ta có thể nghỉ ngơi xả láng: ngày tắm nắng, tối vui chơi nhảy múa. Song rất tiếc, các cô đến đây không phải để nghỉ. Các cô đến đây để học. Tất nhiên không ai phải đòi các cô xả hơi đôi chút vào cuối tuần. Các cô cần nghỉ ngơi, giải trí, nhưng chúng tôi không cho phép lạm dụng điều đó. Đấy! Cứ nhìn các cô xem. Đến gần nửa lớp không mở nổi mắt. Các cô sẽ không qua được hết khoá nếu thứ hai nào cũng như thế này, phải hết cả ngày các cô mới lại sức sau những trò du hí cuối tuần. Các cô! Tôi hy vọng trong tương lai, các cô đến lớp ngày thứ hai không phải trong tình trạng kiệt sức, mà là khoẻ khoắn hơn. Các cô rõ cả chứ?"

"Thưa cô, rõ"

"Nào, các cô ngồi thẳng lên, cố mà tỉnh táo"

Chúng tôi cố gắng, rồi lao ngay vào bài học. Tuần trước chúng tôi học về nhiệm vụ của cô ong chúa trên máy bay Martin 404 chỉ có một chiêu đái viên.

Tôi đoán ý của họ là cho chúng tôi bức tranh tổng thể về nhiệm vụ của chiêu đái viên nói chung. Bây

giờ chúng tôi nghiên cứu loại máy bay có hai, hoặc ba chiều dài viên, như loại Constellation chẳng hạn. Học xong phần này, chúng tôi sẽ chuyển sang loại phản lực cánh quạt có bốn chiều dài viên. Rất đơn giản. Chúng tôi chỉ cần tiêu hoá và thuộc độ một ngàn trang trong cuốn sổ nhỏ màu đen. Nhưng đây mới là loại máy bay cánh quạt. Rồi nếu còn sống sót, chúng tôi sẽ nghiên cứu loại máy bay phản lực trong cuốn sổ tay hoàn toàn mới, có trọng lượng và kích thước tương đương cuốn đang học.

Chương trình học phải nói là nặng.

Ngày trôi qua nhanh đến mức không ngờ. Toàn những điều phức tạp, mới mẻ đến nỗi không còn thời gian mà buồn chán nữa. Bộ óc của tôi, một vũng lầy tù đọng chất xám bị buộc phải làm việc, và đến cuối buổi, đầu tôi đau buốt. Tôi đoán chắc cũng giống như chứng đau vai mà bạn có thể bị vì vận động quá sức trong quần vợt, hoặc chứng khô khớp trong bơi lội. Khô não, đấy, tôi bị cái bệnh như thế.

Ba chúng tôi trở về phòng 1412, người mệt rũ rời. Donna và tôi cho rằng xuống tắm một lát có thể đỡ mệt, nhưng tôi chưa kịp thay quần áo đã nghe tiếng Jurgy gọi từ buồng bên cạnh: "Này, Carol"

Nó ngồi trên giường, mặt nhợt nhạt. Tôi hỏi Chuyện gì thế?"

"Annette đi rồi. Tôi đoán là về nhà. Đồ đạc của nó không còn ở đây. Quần áo, túi gói không thấy đâu"

"Nhưng tại sao? Có chuyện gì vậy?"

Jurgy đáp: "Sáng nay nó bị gọi ra ngoài, sau không thấy quay lại. Tôi đoán là lên gặp ông Garrison hoặc bà Montgomery"

"Thôi chết! Có nghĩa là nó bị đuổi học ư?"

Jurgy buồn bã gật đầu.

Mới nghe có vẻ không ổn, nhưng xem chừng lại có lý. Annette là đứa hiền lành, dễ thương, song có đôi lần tôi tự hỏi liệu nó có đủ sức chịu đựng một cuộc sống gò bó sắp tới không? Annette quá dịu dàng, quá mềm yếu.

Jurgy bảo: "Còn có ba đứa nữa cũng bị gọi ra ngoài"

Tôi sực nhớ ra: "Lạy Chúa, lớp tớ cũng có ba. Không thấy họ quay lại, chẳng biết thế nào".

"Đi hỏi thử xem", Jurgy giục.

Chúng tôi đi hết các phòng thì được biết có bảy cô tất cả. Bảy cô bỏ về, hoặc bị đuổi về. Không ai để lại chữ nào. Tôi có thể hiểu được tại sao - giả tôi ở trường hợp ấy cũng sẽ làm như thế. Rồi tôi chợt nhớ thêm: sáng qua trong Salon de Fragonard, Ray Duer bảo tôi ông ta tới gặp ông Garrison. Chắc khi đó họ quyết định gạch tên những cô này. Đúng hay không chưa biết, nhưng rõ ràng đây là bằng chứng sống cho thấy ông G, bác sĩ D, bà Montgomery, cô Webley, cô Pierce - đại diện cho Hãng hàng không quốc tế Magna - đã nói là làm, và các cô gà mái trong chuồng tầng 14 bắt đầu hoảng. Chúng tôi ngồi thăm thì bàn tán, được một lúc Jurgy đứng dậy. Mặt nó tái xanh, trông rất sợ, nên tôi theo về buồng và hỏi: "Jurgy, cậu không làm sao chứ?"

"Tất nhiên. Carol, đóng cửa lại"

Tôi đóng cửa. Và khoá vào nữa. Jurgy muốn vậy.

"Chiều nay lúc về, tớ thấy cái này gửi cho tớ", nó nói và lôi dưới gối ra một chiếc hộp trang trí rất vui mắt. "Cậu xem khắc biết"

Tôi cầm chiếc hộp và mở ra. Bên trong là một chiếc hộp nhỏ bọc nhung xanh, tôi mở tiếp và thốt lên: "Ôi, lạy Chúa". Trong hộp là một chiếc lắc bằng vàng, trang trí theo kiểu hiện đại mà tôi luôn ngưỡng mộ và thèm khát.

"Thế nào?" Jurgy lạnh lùng hỏi.

"Ở đâu ra thế? Ai gửi cho cậu?"

"Luke. Bằng vàng, đúng không?"

"Lạy Chúa, tớ không biết". Tôi nhấc chiếc lắc khỏi hộp. "Nó nặng đến một tấn. Lạy Chúa, Jurgy, chắc phải là vàng"

"Chúng mình sẽ biết ngay thôi", nó bảo. "Cậu thấy chữ in trong hộp chứ?"

Trên nền lụa trắng có hàng chữ: "Hiệu kim hoàn khách sạn Charleroi, Miami, Florida". Tôi bảo: "Đó là hiệu kim hoàn sang trọng ở gian chính dưới nhà. Lạy Chúa, ở đó còn đắt hơn ở hiệu Tiffany".

Jurgy ngồi ngay đơ, mặt càng xanh xám hơn.

Tôi bảo: "Jurgy, cậu định giải quyết sao đây? Cứ giữ hay là thế nào? Lạy Chúa, cái lắc phải đến một ngàn đôla"

"Hôm nay ông ấy đáp máy bay về Kansas, vì thế tớ không trả lại được. Tối thứ Sáu ông ấy trở lại".

Nó quay lại nhìn tôi và hỏi: "Cậu nghĩ tớ có nên trả lại không?"

Nó định bắt tôi phải nói rõ ý kiến của mình. Tôi bảo: "Tự cậu quyết định. Cậu sẽ gặp ông ta cuối tuần này chứ?"

"Ừ"

"Lại đi xem giống Brahman à?"

"Không. Ông ấy muốn mình đi chơi thuyền suốt cả cuối tuần. Rồi nó nhăn nhó bảo: "Cậu đừng lo.

Trên thuyền có nhiều người khác nữa". Cô ta bắt đầu lắc lư: "Tớ chẳng biết làm thế quái nào nữa, đã bao giờ gặp chuyện thế này đâu. Phải làm gì bây giờ, Carol?"

"Về cái lắc này à?"

"Về cái lắc, về chuyến đi cuối tuần. Tất cả"

"Tuỳ cậu quyết định"

Nó nhìn tôi, vẻ cau kinh: "Ông ấy đã già, 56 tuổi. Con gái không nên nhận đồ tặng của ông già chứ gì?"

Tôi không trả lời.

Nó lại bảo: "Chỉ có điều là...", rồi dừng, mắt nhìn tận đâu đâu. Lát sau nó thở dài với vẻ đau khổ:

"Có lẽ tớ phải suy nghĩ thêm về chuyện này, Carol ạ. Thôi, cảm ơn cậu. Đừng nói gì với mấy đứa kia nhé".

"Tất nhiên", tôi trả lời và đi ra.

Tối hôm đó Donna quên cả cái lệ đi uống rượu vào lúc 9h. Trong mấy đứa, nó là người run nhất trước sự tàn nhẫn thâm lặng của Hãng Magna. Tôi đã nhảm khi đánh giá nó. Tôi nghĩ nó là người thích vui, bất cần đời, không quan tâm đến bất cứ việc gì, v...v... Song không phải như vậy. Một tối, chúng tôi rút ra khỏi những trang sách về thiết bị dùng cho trường hợp khẩn cấp trên máy bay loại Constellation, xuống bể bơi tắm vội trước khi cửa chuồng đóng lại vào lúc 10h30, và chúng tôi đã nói với nhau về chuyện ấy. Tôi nói xa xôi về việc nó bắt đầu hết lòng vì hãng Magna và nó nói một thôi một hồi với giọng rất nghiêm trang: "Này, đối với cậu thì không sao. Cậu đã đi đó đi đây, đã qua nhiều việc khác nhau. Nếu Garrison mà nện cậu, cậu có thể tìm được một công việc khác mà cậu thích. Với tớ thì lại khác. Tất cả những gì tớ đã làm là ở cái nhà trọ ấy. Tớ không biết đánh máy, chẳng biết cóc gì về những việc đơn giản ở văn phòng; tớ sẽ chết nếu phải đứng đằng sau quầy bán hàng. Đơn giản là tớ không biết nên làm cái quái gì nữa. Tớ nghĩ có khi phải bán mình nữa chưa biết chừng"

"Donna, cậu vẫn có thể quay về cái nhà trọ ấy cơ mà"

Nó gạt phăng ngay: "Về khi ông già tớ đã lấy con chó cái Marion ấy ư? Ồ, không có chuyện đó. Những năm trước, cha con tớ sống rất vui vẻ, còn bây giờ mẹ ta là chủ mới của gia đình, tớ sẽ sống như người thừa trong nhà. Không đâu, cô bạn ạ". Nó ngồi với vẻ tự lự: "Và cũng không thể xin mãi tiền ông già được. Tớ muốn nói tất nhiên ông cũng sẽ cho thôi, ông là người hào phóng nhất trên đời. Nhưng tớ cũng hiểu ông còn phải chi những khoản rất lớn cho việc lắp đặt hệ thống cáp lên núi cho khách trượt tuyết hoặc đại để như vậy. Vậy thì miễn, từ nay tớ sẽ phải tự kiếm lấy mà sống".

"Đừng lo, cậu sẽ qua khoá này nhẹ nhàng như không"

"Tớ lo chứ, cậu có bảo tớ đừng lo cũng chẳng ích gì. Còn điều này nữa, Carol. Cậu đã đi khắp thế giới, còn tớ chưa hề được đi đâu. Lạy Chúa, đây là cơ hội lớn của tớ. Tớ muốn nói tớ sẵn sàng xoay tròn ra mà học nếu đó là cách duy nhất giúp tớ được thấy London, Paris và Rôma. Hãy tưởng tượng xem! Cuối tuần ở Paris! Với tớ, đó là thiên đường"

Tôi bảo: "Lại nói chuyện cuối tuần, cậu có định đến thăm những người mà cậu gọi là bà con ở Palm Beach nữa không?"

Nó cười ngặt nghêo và hỏn hỏn trả lời: "Không, tớ nghĩ nên nghiền cuốn sổ tay chết tiệt này thì hơn". Donna đã thay đổi, thay đổi rất nhiều. Tôi còn nhớ nó đã công phần như thế nào sau cái vụ tôi gặp ông Garrison ngay sáng đầu tiên. Lúc đó nó bảo: "Họ không thể đối xử với tớ như cô bé Annie mồ côi ấy được". Bây giờ nó đành phải chịu.

Còn Alma thì lại xây tổ trong cuốn sổ nhỏ màu đen và đổ ai lỗi nó ra được. Đó lại là điều đáng ngạc

nhiên nữa. Trông nó hùng hực dục tình, đến độ ta chỉ có thể nghĩ rằng lúc nào nó cũng muốn trưng ra những chỗ lỗi lỡm của mình trước đám người trầm trồ thán phục. Không đâu. Nó vui đầu vào học hoạ hoàn lấm mới ra khỏi phòng. Về nó, tôi cũng lập luận như sau: xuất thân trong một gia đình Ý nghèo khổ, và mặc dù có biết bao chuyện tình lãng mạn với rất những kẻ đẹp trai và đảng hoàng nó vẫn muốn tự mình tạo dựng cuộc sống của mình. Làm chiêu đãi viên trên các tuyến bay quốc tế là bước rất quan trọng. Nó sẽ có dịp gặp các nhà ngoại giao, luật sư, thợ săn các trò chơi lớn, bọn trộm cắp vàng bạc, nghĩa là đủ các hạng người lý thú, trong khi nếu ở nhà, cùng lấm nó cũng chỉ có thể là cô tình nhân bị bỏ rơi của tay chủ hiệu bán xe hơi. Trong tình hình này, chẳng cần phải nói lại những gì N.B đã báo trước về Sonny Kee.

*

Chiều thứ Năm, chúng tôi được hướng dẫn kỹ về cách ăn mặc, điều mà cô Webley đã hứa từ đầu khoá học.

Sau bữa trưa, chúng tôi thay đồ, mặc quần và áo sơ-mi rồi trở về lớp nghe bài giảng ngắn về cách đi đứng. Cách ngồi ghế thế nào, chúng tôi đã học. Song tôi ngạc nhiên khi thấy phải học cả cách đứng dậy khỏi ghế. Đâu phải cứ khom người đứng vụt dậy mà được. Ồ, không đâu. Bạn phải từ từ đứng dậy một cách duyên dáng, nhẹ nhàng. Và chỉ được cử động từ bụng trở xuống thôi đấy. Rồi chuyện bắt tay thế nào, đừng có túm tay người ta mà lắc lẩy lắc đẽ. Bạn phải "đưa" tay ra và "nhận" bàn tay của người kia, v...v...và v...v...

Sau đó cô Webley phát cho mỗi người một chiếc gương để trên bàn, và chúng tôi dùng kem lạnh tẩy sạch lớp son phấn cũ trên mặt. Chỉ riêng việc này cũng đã là điều đáng sợ - các cô gái mấy phút trước còn đẹp như tiên nữ giáng trần, bỗng trông như những người bị bệnh thương hàn. Vài người không có mắt, mấy người khác không có mồm, và dăm ba người nữa hình như không có cả mặt. Lạy Chúa, chúng tôi không có phấn son đáng giá mười xu thì trông chẳng khác gì một lũ con gái nặc nô. "Nào, các cô", cô Webley nói. "Vấn đề là thế này. Bay trên cao, da mặt sẽ bị khô. Và lại các cô làm việc cả ngày trên máy bay, không phải phơi mặt ra nắng, do đó da dễ bị nhọt nhọt và đây chính là cách để lấp nó đi".

Cô hình như không hề khó chịu trước vẻ gớm ghiếc của chúng tôi. Cô cứ tiếp tục nói bằng giọng ngọt ngào vốn có, giải thích rằng chúng tôi luôn luôn phải bôi kem lạnh thật kỹ để khỏi có nếp nhăn, và muốn tẩy sạch lớp kem đó phải dùng giấy mềm lau thật kỹ. Rồi ngay sau khi lau sạch, chúng tôi phải dùng chất làm se da mặt; sau đó, cô bảo, phải thoa loại chất làm mềm và loại này dứt khoát phải ở dạng lỏng.

Chỗ này cười ngất nghẹo, chỗ kia kêu ca, chỗ nọ rên rì. Tôi cũng hoảng, vì xưa nay chưa dùng loại bôi nền này bao giờ - thực tế tôi cũng không hay dùng phấn nền, mà chỉ bôi qua một chút rồi đánh son. Nhưng cô Webley đã phát bồng và các lọ nước bôi nền, chẳng hề bận tâm tới đám học sinh đang

kêu ca phàn nàn, và giảng giải cách bôi cái thứ nhờn nhờn này thế nào. "Chỉ cần chấm nhẹ một cái lên trán, đầu mũi, hai má và cằm", cô bảo vậy. Và Thompson, bao giờ cũng ngoan ngoãn vâng lời, liền bôi đúng như được hướng dẫn, xoa rất kỹ theo vòng tròn, để dần dần chẳng thấy gì nữa vì thuốc dây vào mắt.

Có lẽ tôi dùng quá liều cần thiết đến cả ngàn lần, vì khi mở được mắt, thấy hình mình trong gương, tôi bủn rủn chân tay. Thompson! Thompson đâu rồi? Đây đâu phải là Thompson, mà là thủ lĩnh Wa-wa-wa-wa, niềm tự hào của bộ lạc Zulu, nổi kinh hoàng của vùng thảo nguyên xứ Nam Phi, và tôi không thích ông ta. Tôi liền hét lên gọi Donna.

"Ôi, lạy Chúa", nó thốt lên. "Ngoảnh mặt lại đây", rồi lấy tay lau cái chất bôi trên mặt (tôi cảm thấy như chiếc máy đánh bóng nền nhà lướt qua da mặt), rồi bắt tôi làm lại từ đầu. Cả lớp kêu chí choé, vì có đến nửa lớp chưa dùng loại này bao giờ và họ sợ chết khiếp khi bỗng thấy mình trở thành đám người Phi khát máu đang trên đường xung trận.

Rồi sau khi lau khô mặt, chúng tôi phải thoa phấn hồng. Cô Webley bảo: "Đừng bao giờ dùng son thay phấn hồng thoa mặt. Phấn hồng! Và hãy thoa sát lên tận mắt".

Chúng tôi làm theo.

"Donna", tôi hét toáng lên.

"Nào, nào. Đừng dùng đến cả một ký lô phấn như vậy. Ôi lạy Chúa, nào ngoảnh mặt lại đây đi".

Lần này tôi hầu như rớt nước mắt, thế mà cô Webley không mảy may mũi lòng. Chúng tôi thoa tiếp phấn. Chúng tôi dùng chì tô lông mày, kẻ lông mi, đánh màu mi mắt trên. Cô Webley lại dặn dò:

"Không bao giờ đánh màu mi dưới". Sau đó tập bôi son. "Các cô", cô Webley bảo. "Bí quyết là ở chỗ làm sao môi trên trông đầy đặn hơn môi dưới, lý do là môi dưới bao giờ cũng đầy hơn môi trên, nên phải làm thế cho cân đối. Và hãy dùng chổi son là tốt nhất".

Khi làm xong, tôi cứ ngồi ngắm mãi mình trong gương. Tôi không còn giống người lính chiến Zulu nữa, mà giống như vừa từ một nhà chứa Thượng Hải ra. Dù sao cũng là sự thay đổi.

Một sinh vật nào đó lại gần tôi và hét lên: "Carol, trông cậu đẹp thật!"

"Hả", tôi hỏi lại.

"Mắt cậu trông linh lợi hẳn lên"

"Người là ai?"

"Mình là Shirley, ở sát ngay phòng cậu trong khách sạn. Cậu không nhận ra mình à?"

Tôi trả lời: "Ôi, đến bà cụ cậu cũng chẳng nhận ra cậu nữa là"

Cô ta cười rũ ra.

Tôi quay sang cô bạn ngồi cạnh vốn là Donna.

"Có phải cậu không? Donna ấy?"

"Tớ đây", nó trả lời. Trông nó đẹp hết sảy.

Ngồi cạnh tôi ở phía bên này, Alma cặm cụi không nói một lời. Tôi có thể hiểu được tại sao. Nó chỉ tẩy sạch lớp son phấn cũ rồi dùng lại đúng loại ấy. Trông nó chẳng khác đi một chút nào.

Cô Webley đi các bàn, khuyên người này, bình phẩm với người kia. Cô bảo Donna: "Ôi, đẹp thật đấy. Hành khách sẽ hết sức hài lòng khi thấy cô".

"Cám ơn cô Webley", Donna nói, mặt đỏ dừ, nhưng là đỏ dừ dưới cái lớp nhầy nhầy dày như mặt nạ. Cô Webley nói với tôi: "Này Carol, cô có cặp môi đáng hôn nhất trên đời".

"Em ấy ạ?", tôi hỏi lại, suýt nữa ngất xỉu.

Cô nhìn Alma một lúc, bối rối vì không thấy nó khác trước tý nào. Cô không bình luận gì, mà chỉ nói: "À Alma này, tôi đã nói với ông giám đốc về chuyện tóc của cô. Rất tiếc, ông ấy bảo cô phải theo đúng quy định, tóc cắt cao trên cổ áo như các cô khác. Tôi rất lấy làm tiếc"

"Em hiểu, thưa cô Webley"

"Tôi nay cô cắt tóc được chứ?"

"Cô Webley, khi học xong, em sẽ bay các tuyến quốc tế, đúng không?"

"À đúng vậy, tôi cho là thế".

"A, thế thì em sẽ đến hiệu làm đầu của Giuseppe ở Rôma và ông ấy sẽ cắt cho em. Thế được chứ?"

"Alma..."

"Vâng. Giuseppe hiểu được tóc em mọc thế nào. Thợ làm đầu người Mỹ không hiểu điều đó. Tóc của người Ý khác lắm. Được chứ, thưa cô?"

"Tôi không biết, Alma ạ. Tôi sẽ lại phải xin ý kiến của ông Garrison".

"Cô cứ hỏi ông ấy. Ông ấy rất nhạy cảm, chắc là được."

Cô Webley trở lại bàn. "Nào xin các cô chú ý nghe tôi nói".

Chúng tôi ngồi thẳng người, ngực uõn, gối khép lại, v...v...

"Nào, các cô trông đều thật đáng yêu. Tôi không thể nghĩ tôi được phụ trách một lớp toàn những cô đẹp mê hồn như thế này. Từ nay trở đi, hàng ngày các cô chỉ dùng một loại son phấn này thôi".

"Ôi, ngày nào đến lớp cũng phải thế này ư? Nhưng phải mất hàng tiếng, chúng em sẽ phải dậy từ bốn giờ sáng mới xong được. Ôi, thưa cô Webley, hàng ngày sao được!"

Chúng tôi kêu chỉ hoài hơi. "Nào, các cô", cô Webley bảo. "Bây giờ chúng ta nói về chế độ ăn uống".

Vậy là chúng tôi chuyển sang nghiên cứu về chế độ ăn uống.

*

Trên xe trở về khách sạn, mặt tôi cứ kêu cọt két. Đó là loại âm thanh kỳ lạ nhất trên đời - mặt bạn cọt két như đôi giày mới. Tôi bảo Donna: "Minh không bao giờ ra khỏi khách sạn nếu không đeo chàng mạng"

"Lạy Chúa, sao thế?"

"Chả lẽ cậu nghĩ mình muốn mọi người thấy mặt mình thế này sao? Mình sẽ phải kiếm tấm chàng mạng đen, khoét hai lỗ để nhìn và sẽ đeo suốt ngày đêm".

"Nói thực là trông cậu rất kháu, Carol ạ"

"Vậy ư? Thế mà tớ lại nghĩ bất cứ lúc nào họ cũng có thể đánh một chữ A màu đỏ (dùng đánh dấu lên người phụ nữ phạm tội ngoại tình thời xưa) lên người tớ cơ đấy."

Jurgy đang ở trong phòng, mặt mày vô cùng rạng rỡ. Tôi thốt lên: "Ôi, tuyệt chưa. Hôm nay cậu có chuyện gì thế?"

"Bọn tớ cũng học về cách ăn mặc mà"

"Chà, rất hợp với cậu đấy Jurgy ạ. Tuyệt, tuyệt vời"

"Cậu cũng thế"

"Đâu có", tôi đáp. Mặt tôi vẫn đang kêu cọt két. "Tớ sẽ không bao giờ quen được kiểu này mất"

Nó bảo: "Carol, lúc nào cậu rảnh, mình nói chuyện với cậu được không?"

"Được chứ, có chuyện gì nào, tớ đang được tự do như làn gió đây"

Chúng tôi vào buồng trong, rồi Jurgy lại ôm gối trên giường như vẫn thường ngồi. Và cũng lại như mọi khi, hàng tiếng đồng hồ mới rặn ra được một từ. Mắt nó nhìn mãi ra xa trong khi tôi ngồi chờ đợi. Cuối cùng nó quay lại, nhìn tôi rất lâu với vẻ dò xét và nói: "Carol, cậu biết gì về chuyện câu cá không?"

"Câu cá! Cậu lôi tớ vào đây chỉ để nói chuyện ấy sao? Tớ ghê tởm chuyện ấy. Tớ cho đó là việc đã man nhất mà người ta có thể làm...".

Nó bảo: "Tớ đang nói về chuyến đi chơi thuyền với Luke cuối tuần. Ông ấy muốn đi câu cá ngoài biển"

"Câu cá biển thì lại là chuyện khác. Ôi chao! Cái đó mới thật tuyệt vời".

"Tớ cũng chẳng biết nữa", Jurgy cười thiếu não. "Ở Buffalo chúng tớ chưa bao giờ làm chuyện đó. Tớ còn không biết phải mặc thứ gì nữa"

"Cái đó thì tớ chịu, Jurgy ạ. Gỡm nào, để tớ hỏi Donna..."

"Đừng", Jurgy nói sẵng. "Tớ không muốn cậu ta dúng vào chuyện này"

"Đừng lo, tớ sẽ hỏi khéo thôi. Mà ở đây cậu ấy là chuyên gia về câu cá đấy".

Tôi ra ngoài. Donna đang mặc đồ tắm. Tôi bảo: "Này Donna, bảo tớ cái này nhé. Khi đi câu cùng ông già, cậu mặc quần áo gì?"

Nó nhìn tôi chằm chằm: "Thế quái nào cậu lại hỏi chuyện đó chứ?"

"Thì cứ nói đi nào"

"Đi ủng. Bằng cao su, cao đến tận bẹn để khỏi ướt khi cậu lội nước"

"Chà, nghe có vẻ hay đấy chứ. Cậu có mang theo đây không?"

"Cậu điên à, chúng nặng cả tấn. Mà cậu cần ủng làm cái đéch gì thế?"

"À, bọn mình đang trao đổi với nhau thôi. Thế khi đi câu ngoài biển cũng đeo ủng à?"

"Ôi Carol, lạy Chúa, cậu phải tự hình dung ra chứ! Khi câu ngoài biển, cậu đâu có lội, biển sâu lội sao được. Hiểu chưa?"

"Việc gì phải gào lên thế! Thế cậu mặc gì khi cậu câu ngoài biển? Đeo chân vịt à?"

"Này, cậu đâu có lội dưới nước. Cậu ngồi trên thuyền mà câu. Cậu mặc thứ gì gọn là được - quần và áo chui cổ chẳng hạn. Tại sao cậu hỏi kỹ thế?"

"Tớ đã bảo là chúng tớ đang tranh luận nhau mà lại"

Tôi trở lại nói cho Jurgy biết.

Nó bảo: "Ngày mai sau khi lĩnh học bổng, tớ phải đến cửa hàng Burdine. Cậu đi cùng tớ nhé".

Ngày mai thứ sáu, là ngày phát tiền. Tôi bảo: "Tiền học bổng cậu lĩnh không đủ mua đâu. Cậu không có quần áo nào mặc được sao?"

"Chẳng có cái nào ra hồn. Trên thuyền Luke còn có nhiều bạn bè"

"Khỏi lo đi. Tớ có khối thứ mặc được"

"Tớ không thể cứ mượn cậu mãi"

"Thôi, im đi Jurgy, cậu làm tớ phát ốm lên. Suốt ngày lúc nào cũng hằm hè, như sắp đánh ai, cự nự, cãi vã. Cậu phải hiểu chúng mình còn sống với nhau chứ".

Thế là nó im, và khi Donna vừa ra khỏi phòng, chúng tôi liền lục lọi đồng quần áo của tôi trong tủ. Và đã có được đôi giày thật duyên dáng, có kẻ sọc hình răng cưa trông vui mắt, chiếc quần túi chéo màu xanh biếc rất hợp khi đi biển, hai áo sơ-mi khá đẹp và một chiếc khăn lụa màu tươi gần như làm riêng để đón những ngọn gió ngoài khơi xa. Khá lắm, Lord và Taylor! Mi đã nghĩ đến mọi việc để đẩy nhanh con người ta vào những chuyện tình lãng mạn.

Jurgy bảo: "Carol..."

"Hãy mang những thứ này vào phòng cậu, kéo Alma ra khỏi nhà tắm lại tò mò rách việc"

Chúng tôi mang các thứ vào đặt cả lên giường nó. Rồi chợt nhớ ra còn cần túi xách nữa, tôi về mở tủ mang sang cái túi nhỏ nhất bằng da lợn màu trắng trông rất sang và bảo: "Còn cái này. Nếu cậu cần gì thêm thì cứ bảo tớ, hiểu chưa?"

"Carol..."

"Thôi thôi, dẹp chuyện ấy đi. Rồi khắc có ngày cậu được đền ơn đáp nghĩa tớ".

Tôi không hiểu nó có chuyện gì, cứ như người mất hồn. Nó mở ngăn kéo, quờ quạng lung tung, lôi ra thứ gì đó, quay lại và cố ấn nó vào tay tôi. Đó là chiếc hộp bọc nhung xanh, trong đó có cái lắc vàng rất nặng.

Hai đứa gần như cãi nhau. Tôi hét: "Cậu làm cái trò gì thế?"

"Tớ muốn cậu nhận cái này. Chăm lấy, Carol, chăm lấy đi"

"Cậu điên à?"

"Cầm lấy, nào"

"Đồ ngốc. Cất đi"

"Cầm lấy"

Tôi bảo: "Mary Ruth Jurgens, hãy tỏ ra người lớn một tý chứ"

Nó cắn môi, không nói một lời đặt trả cái hộp bọc nhung xanh vào ngăn kéo. Nó không nhìn tôi, quay mặt nhìn ra cửa sổ. Lát sau tôi ra phòng ngoài đọc cuốn sổ tay.

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 12

Thứ sáu không có vấn đề gì, trừ việc tôi vẫn ghét cái chất dính dính trên da mặt. Cả buổi sáng chúng tôi tập cách phục vụ bữa ăn, thực ra là chuẩn bị đồ ăn trong bếp rồi phục vụ nhau. Ba cặp ghế trên máy bay được đặt trong lớp để sáu cô gái giả làm hành khách, trong khi hai cô khác tập làm công việc của chiêu đãi viên A và B. Trên chuyến bay thật, chiêu đãi viên A là người chuyên khay ăn cho khách và mỉm cười rất tươi, v...v...trong khi chiêu đãi viên B sắp xếp trong khoang bếp lấy và sấy nóng những đồ cần sấy. Nếu là máy bay có ba chiêu đãi viên, chiêu đãi viên C sẽ phụ giúp chiêu đãi viên A. Thực tế chúng tôi diễn sai kịch bản - A đúng mũi vào công việc của B trong khoang bếp, còn B lại bỏ âm pha cà-phê để đi hỏi hành khách xem họ có uống sâm-banh không (đây là việc của C), thành thử cứ nháo nhào cả lên như cuộc cách mạng ở Mexico, và mọi người cười khúc khích. Cô Webley điềm tĩnh nói: "Các cô đừng lo, rồi các cô sẽ nắm vững công việc ngay thôi", song nói thật, tôi không tin lời cô. Nếu hai cô lớp tôi mà bay cùng một chuyến, thế nào cũng cứ rối mù cả lên cho mà xem.

Thế là lại qua một tuần. 7h30 sáng thứ Bảy Jurgy sau khi chào gọn lỏn: "Đi nhé", và khi cửa phòng khép lại, Donna hỏi: "Cậu ta đi đâu?". Tự nhiên câu trả lời buột ra khỏi miệng tôi: "À, đi thăm anh em họ ở Palm Beach ấy mà". Alma trông thật đáng ngờ. Nó vừa là một mớ dây rợ và miếng lụa mà nó dám gọi là đồ lót, vừa hát nho nhỏ, miệng tùm tùm cười bí hiểm. Tôi liền hỏi: "Cậu lại hẹn hò với anh chàng đấm bốc à?". Vì có Donna trong phòng nên tôi hỏi bằng tiếng Ý.

Nó vênh vào bảo: "Sao cậu hỏi câu đó? Mình hẹn hò với ai cậu cũng phải quan tâm à?"

Ở nước Mỹ này, nghệ thuật nói chuyện có thể đã mai một, nhưng ở Ý nó ngang với nhạc kịch, và thường bạn không phân biệt được giữa hai thứ ấy. Tôi nói: "Hãy nghe tớ, Alma thân mến, tớ không muốn dính vào những chuyện hẹn hò của cậu, song tớ nghe nói anh chàng đấm bốc này là người mà

ta phải dè chừng. Những người biết rõ anh ta nói rằng đó không phải là người có tính cách tốt nhất". Nó vừa là hai cái gọi là quần và một cái gọi là xi-lip, vừa nói một thôi một hồi, nào là hãy lo chuyện của mình, đừng có giờ trò lính kín, nào là xung quanh toàn những cô gái ghen ăn tức ở, rình mò những chuyện riêng tư. Rồi cuối cùng nó chấm dứt câu chuyện với những lời thế này: "Nếu cậu không quá mù quáng vì ghen tị, hẳn cậu sẽ thấy rằng tớ thừa sức bảo vệ mình. Tớ không cần phải ai báo trước. Và lại, anh ta chỉ là một thanh niên Mỹ bình thường, có thủ thuật gì ghê gớm lắm đâu". "Đừng có đùa, cô bạn thân mến. Ở Ý có vô khối trẻ em sinh ra từ những ông bố Mỹ trẻ bình thường này đây. Họ có đủ thủ thuật để đạt được cái họ muốn, mà vẫn còn chưa dùng hết".

"Không đâu, anh ấy thuộc loại người tốt nhất. Anh ấy có cả một chiếc xe hơi của Ý. Cậu cần dẫn chứng nữa không? Một chiếc Lancia hẳn hoi. Ngay cả ở Rôma, chỉ có những người thuộc hạng giàu có nhất mới có một xe Lancia có hai chỗ ngồi".

"Hãy nghe tớ, Alma. Ở Miami, một chiếc xe như vậy gần như là một lời thú tội"

Song nó vẫn chẳng chịu nghe, và tôi phải thú nhận cũng chẳng đủ lý lẽ để bảo vệ lập luận của mình. Ý tôi muốn nói, nếu một năm trước đây có ai bảo tôi: "Này Carol, coi chừng Tom Ritchie đấy. Dưới cái vẻ hào hoa ấy, anh ta chỉ là quý sứ đội lột người", chắc tôi cũng sẽ trả lời giống như bây giờ. Có lẽ không dài dòng đến thế, song cách lập luận chắc là giống nhau. Thực ra khi nghĩ lại, tôi ngạc nhiên thấy Alma kiên nhẫn thật. Dầu sao, tôi cũng đã làm hết sức mình, và khi nó hồi hả ra khỏi phòng khoảng gần trưa, tôi chỉ còn biết nhìn theo thờ dài.

Một khía cạnh nữa là trông nó thật lộng lẫy, mắt long lanh đầy vẻ háo hức, đến nỗi Donna và tôi thấy nhói lên trong lòng nỗi ghen tị vì chúng tôi chẳng có ai hò hẹn. Và ngay khi Alma vừa đi khỏi, chúng tôi bắt đầu có triệu chứng hưng phấn cao độ. Đó là nỗi rui ro nghề nghiệp ở tầng 14. Bạn vừa mới còn lo lắng về việc đun nóng thịt bò hầm trong khoang bếp, liền ngay sau đó đã phát cuồng lên khi nghĩ không biết mình có còn được gửi lại da thịt đàn ông nữa không. Ở tầng này hoàn toàn, tuyệt nhiên không thấy loại sinh vật ấy. Tôi nhớ có một tối, một anh chàng điều khiển thang máy, mặt đầy mụn nhọt và để râu, từ trong thang máy bước ra đưa điện mừng sinh nhật cho một cô nàng. Cô ta cảm ơn chứ? Không. Cô ta hét lên: "Anh không nhận ra rằng đặt chân lên tầng này là anh đã cầm chắc cái chết trong tay hay sao?", làm con quái vật nhỏ ấy sợ quá ba chân bốn cẳng chạy vội vào thang máy, bám thẳng xuống tầng hầm và suốt cả tuần không thấy mặt mũi đâu.

Sau khi Alma đi được khoảng một tiếng, Donna bảo: "Này, nếu chúng mình không nhanh chóng ra khỏi chỗ này, tớ sẽ bắt đầu đập phá hết đồ đạc mất". Và tôi đáp lại: "Thật kỳ lạ, tớ cũng nghĩ đúng như cậu". Tôi cảm thấy tệ hại hơn, bởi vì Ray Duer đang nằm ngay tầng dưới, và tôi càng ngày càng tức vì ngay cả phép xã giao thông thường nhất là gọi điện cho tôi anh ta cũng không thèm làm. Chỉ cần nghe anh bảo: "Carol, chúng ta không được tiếp tục kiểu này" (cứ như chúng tôi đã có gì rồi), hoặc "Carol, chúng ta không nên gặp nhau nữa", cũng đủ làm trái tim cô đơn của tôi ấm lên rồi.

Nhưng anh không gọi, làm tôi cảm thấy rất giận.

Donna bảo: "Đừng nhăn nhó nữa, mặc quần áo vào rồi đi". Thế là tôi đánh bộ đồ in hoa gọn gàng xinh xắn, còn Donna mặc đồ màu xanh lá cây và chúng tôi đi, trông hết như những vườn treo Babylon. Trên đường ra thang máy, Donna bảo: "Chúng mình lấy xe đi", nhưng tôi đã chuẩn bị trước cho tình huống này. Nếu cậu lấy xe thì cậu đi một mình".

Nó thốt lên: "Lạy Chúa, đôi lúc cậu nói cứ như George Washington ấy". Tôi liền bảo: "Đừng có điên, tớ không bao giờ dùng chiếc xe ấy và cậu biết điều đó". Thế là chúng tôi vẫy tắc-xi và bảo cho xuống trước cửa hàng Burdine là chỗ ở trung tâm thành phố mà bọn con gái thường xuống. Khi chúng tôi từ xe chui ra, hai anh chàng không quân cao ráo đẹp trai đi qua, huyết sáo nặng lên. Tôi không muốn thú nhận điều này, nhưng cái âm thanh ấy ngân lên như tiếng nhạc trong tai tôi. Tôi đỏ mặt, Donna mỉm cười, thậm chí hài lòng và tôi cảm thấy nó có đúng cái cảm giác rần rật mà tôi đang có - lạy Chúa, tôi lại đang là con gái. Tôi liếc nhanh, nhận ra một tay là đại úy, còn tay kia là trung úy. Còn Donna thì bỗng túm chặt tay tôi, lôi vào cửa hàng làm tôi phát hoảng. Vừa vào tới trong, nó bỗng đứng phắt lại, như thể không biết nhà vệ sinh nữ ở đâu. Hai giây sau, hai chàng không quân gần như đâm sầm vào người chúng tôi - thì ra Donna đã tính toán đến từng milimét, làm họ không thể không va vào bọn tôi - và nó nói như hát: "Kìa, các anh! Tôi chẳng ngại được yêu cho đến chết, song tôi lại ghét việc bị chà đạp thế này", rồi chúng tôi đứng đấy mà cười phá lên như một lũ ngớ ngẩn.

*

Viên đại úy, tên đâu như là Elliot Ewing, và người trung úy kia là Bob Keeler cũng không phải tay vừa. Gần như tôi chưa kịp hiểu chuyện gì xảy ra thì đã thấy được dẫn vào một tiệm ăn sang trọng là nơi mà Eliot nghĩ chúng tôi có thể "ăn chút xiu", theo cách nói của anh ta. Vì cấp bậc cao hơn, anh ta được quyền chọn trước của cướp được, và liền chọn ngay Donna, để phần xương xẩu lại cho cấp dưới. Cũng chẳng sao, tôi không thể làm gì được về chuyện chia bồi ấy, và thực tình trong hai người tôi thích Bob hơn. Nhìn kỹ, Elio trông dữ dằn, to khỏe và tự tin, Bob ít nói, hiền lành hơn - có lẽ vì thế anh ta mới chỉ là trung úy. Trông anh ta trắng trẻo, mắt nâu, tóc rẽ tre lờm chờm; điều này làm tôi yên tâm khi giao thiệp với anh ta, bởi vì tim tôi đã bị xẻ đôi bởi một nhân vật mắt xám, tóc đen, làm nghề bác sĩ tâm thần.

Có cái kỳ là tôi vẫn cứ lúng túng mãi, mồm như ngậm hột thị. Chẳng hạn ở Bryn Mawr, bạn có thể đến Philadelphia, rồi một chàng trai nào đó ở Haverford hoặc Swarthmore vớ được bạn, song thế cũng chẳng sao, vì những chàng trai này đâu sao cũng giống như những người anh của bạn. Ở làng Greenwich, có một luật lệ bất thành văn quy định nếu bạn sống ở đó, ăn mặc, xử sự như người trong làng, bạn mới được coi là thuộc giống người. Nhưng với mấy anh lính không lực Hoa Kỳ này lại khác, lý do tại sao thì tôi nghĩ không ra. Có lẽ mỗi tuổi ta nghĩ một khác chẳng? Tôi đã là cô gái 22 tuổi, chín chắn, và khi bạn đạt đến tuổi đó, bạn sẽ cảm thấy tình cờ làm quen với đàn ông là điều

không xứng đáng với phẩm hạnh của mình. Ít ra đó cũng là cách suy luận của tôi.

Càng về chiều, câu chuyện càng dễ dàng hơn. Eliot pha trò, Donna cười rũ rượi; Bob vẫn dễ thương và chúng tôi cười thoải mái. Thế hoá lại tốt. Tiếng cười là cái làm tan băng giá rất hiệu nghiệm. Và rồi tôi nhận ra rằng hai anh chàng này cũng thuộc cảnh ngộ như tôi và Donna. Cứ nghe họ nói cũng đủ thấy chúng tôi ngò với họ trong hiệu ăn sang trọng này, ngón tôm đá Thermidor hết pao này đến pao khác đã là ban ơn cho họ. Theo chỗ tôi hiểu, cả hai đều thấy "bí" lắm rồi. Phần lớn thời gian họ bị nhốt trong một căn cứ bí mật nào đó với nhiệm vụ trông coi kho rượu cho vị sĩ quan chỉ huy, một ông tướng có tên Wuzzy Goof, và họ cũng phải giữ quan hệ tốt với đám lính mới để tránh binh biến. "Thật thế ư?", Donna và tôi thốt lên. Song tôi nghĩ họ ở Mũi Canaveral hoặc các nơi đặt tên lửa khác, và sau này tôi được biết Donna cũng nghĩ đúng như tôi. Từ cái lỗi chúng tôi phục kích họ như thế, họ hoàn toàn có đủ lý do để cho rằng chúng tôi vừa từ một tàu ngầm của Nga đổ bộ lên bờ.

Eliot có chiếc xe Dodge bóng lộn và sau khi ăn trưa, anh ta nhất định đòi đưa chúng tôi tới thăm Fort Lauderdale. Tôi và Bob ngồi ghế sau và bắt đầu làm quen với nhau. Anh ta hoá ra lại thuộc loại trí thức, và tuy là một trung úy không quân, anh lại rất say sưa với những chuyện của thế hệ lớn lên sau chiến tranh thế giới lần thứ hai. Bạn không bao giờ hiểu hết được người đời, tôi bao giờ cũng thấy ngạc nhiên. Theo chỗ tôi biết, ngoài chuyện phóng tên lửa lên sao Hoả hoặc đâu đó, anh ta chỉ có một hoài bão là làm sao để những câu bắt hủ của anh được ghi vào hợp tuyển quý quái nào đó ở San Francisco. Tất nhiên tôi không đã động đến chuyện tôi đã sống 6 tháng ở làng Greenwich, ngày đêm đàn đúm với một lũ người ngớ ngẩn. Tôi làm như vô tình cho anh ta biết tôi đã đọc cuốn này, cuốn khác, và anh ta trông cứ như bị bỏ bom. Anh ta không tin vào tai mình, anh đã gặp một cô gái đồng loại mà lại biết về Sartre, về Zen (tiếng Nhật chỉ môn phái Thiền của đạo Phật)! "À thế à", anh ta thốt lên "à thế à", cứ như đó là câu thần chú.

Đáng ra tôi đừng nên ba hoa như thế. Vào lúc chúng tôi đến Fort Lauderdale, anh ta đã say tôi như điều đổ. Không phải "tôi", mà là cô bạn lòng mà Định Mệnh gửi vào vòng tay anh ta. Anh ta ngồi đây, có lẽ đang mơ đến cái ngày anh cởi bỏ quân phục, bắt đầu để râu, và tôi đột nhiên từ tiệm cà phê Overnite xuất hiện trong đời anh. Điều đó làm anh ta ngây ngất, còn tôi thì lại có thêm bằng chứng nữa cho thấy đừng bao giờ để cánh đàn ông lạ kéo đi. Trước kia là N.B, bây giờ là Bob Keeler.

Fort Lauderdale làm tôi nhớ đến Venice với rất nhiều kênh rạch, một Venice với nhịp sống nhanh sôi động và trải rộng chật cứng trong những chiếc xe giá 40 000 đôla và những ngôi nhà ngay trên bờ nước giá 50 000 đôla. Donna cứ như bị bùa mê, và chính vẻ háo hức của nó làm Eliot thông báo một chương trình nữa: "Này các em, tối nay ta đi xem trò jai-alai được không?"

Tôi đứng ngay như phỗng vì không biết anh ta nói gì, nhưng Donna lại hiểu. "Ôi, nghe có vẻ tuyệt quá", cô ta hét tướng lên, rồi hỏi: "Nó là cái gì vậy?"

Anh ta giải thích nó giống như bóng ném, nhưng các cầu thủ đeo cái giống như cái rô ở cánh tay chứ không dùng bàn tay bắt bóng và đó là môn bóng quyết liệt nhất, nhanh nhất và hao sức nhất mà con người biết được. Nghe cũng có vẻ hay hay. Thế nhưng trước đó chúng tôi lại vào một tiệm ăn sang trọng khác mà Eliot nói chúng tôi sẽ ăn một "bữa tối nho nhỏ". Song trước khi gọi món, Donna và tôi luôn vào nhà vệ sinh nữ để thoa lại phấn và trao đổi với nhau.

"Câu thấy hai tay này thế nào?", nó hỏi. "Dễ thương đấy chứ?"

"Ừ, dễ thương"

"Câu với tay trung úy xem chừng làm ăn cũng được hả?"

"Anh ta cũng được"

"Tớ nghe anh ta nói đến Zen là cái gì vậy?"

"Zen ư?"

"Ừ, Zen. Nghe như loại thuốc xịt nách khử mùi hôi mới mà họ đang quảng cáo trên TV. Trước là chuyện Zen, sau là chuyện tình", nó cười khúc khích. "Ôi Carol, cảm giác như sống lại thích thật, phải thế không?"

Tôi không trả lời. Tôi cần phải có luồng điện mới cảm thấy mình sống lại, mà quanh đây lại chẳng thấy đâu. Tại sao tôi cứ tơ tưởng cái lão chết tiệt ấy. Tôi tự hỏi, và không trả lời được. Chỉ biết rằng tôi cứ mơ tưởng, mơ hoài.

*

Ông ta cũng đang xem jai-alai cùng ông Garrison, bà Garrison và Peg Webley. Tất nhiên thôi. Giá tôi chịu suy nghĩ một chút lúc tôi và Donna bị định mệnh xô đẩy, rồi bị Eliot và Bob kéo đi, thì sẽ hiểu ngay rằng tối đó không có nơi nào trên hành tinh này chúng tôi đến mà lại không chạm trán Ray Duer và Arnie Garrison. Lẽ ra tôi phải biết điều đó. Bà Garrison và Peg Webley chỉ là phần thêm. Chúng tôi ngồi trước họ ba hàng ghế, không tránh đi đâu được. Tôi như tê liệt, đến độ người cứng đờ như chiếc cột đèn trong cơn bão tuyết, đầu gối khép lại, mặt ngẩng cao, ngực ưỡn thẳng, v...v... Giá trong trường hợp khác, tôi có thể được coi là một thành công của cô Webley, song trong trường hợp này, tôi chỉ là phường mèo mả gà đồng đi dụ một chàng trai Mỹ ngây thơ tử tế, với ý đồ làm ô ướ anh ta và bộ quân phục của anh ta. Tôi ngồi mà cảm thấy bốn cặp mắt đang nhìn xoáy vào gáy tôi với vẻ ghê tởm. Xung quanh chúng tôi là sự hỗn loạn tột độ trong khi các cầu thủ tay buộc rô đâm bổ vào quả bóng. Người ta hò reo, người ta la hét và cá cược nhau, nhào khỏi ghế, bò về trước, bò về sau, mồm nhai xúc xích. Nhưng tôi hầu như không nghe, không thấy gì. Tình thế càng xấu thêm - cứ như nó còn có thể xấu hơn được nữa - vì càng xem, tình cảm của Bob dành cho tôi lại càng tăng. Tôi chẳng phải là bạn lòng của anh ta đó sao? Tôi chẳng phải là cô gái đang cùng cảnh ngộ như anh ư? Mỗi khi nghĩ đến Zen, anh lại âu yếm cầm tay tôi. Chắc anh ta cũng đã đọc Norman Mailer (nhà văn Mỹ, tác giả các tiểu thuyết viết về cuộc sống trong quân ngũ), bởi vì thỉnh thoảng anh ta lại làm như

vô tình thông tay xuống, sờ gấu váy của tôi và luồn tay lên tận đầu gối tôi. Hoặc giả anh đốt thuốc và cũng hết sức vô tình cầm thuốc để ngón tay chạm vào vú trái của tôi. Hoặc anh bỏ tờ chương trình vào lòng tôi để rồi một phút sau lại quờ quạng tìm. Bây giờ tôi mới hiểu tại sao Hãng Magna cứ dứt khoát yêu cầu chúng tôi phải đeo dây nịt tất mỗi khi ra ngoài. Lạy Chúa, lẽ ra họ phải phát dây trình tiết có gai cho chúng tôi - đó là điều ít ra họ cũng có thể làm cho chúng tôi trong khu rừng điên đảo được gọi là cuộc đời này. Khổ nhất là tôi cứ phải né tránh mà không tỏ ra né tránh Bob; với 4 cặp mắt đang soi mói nhìn, tôi không thể quay sang và nói với giọng bẽ trên: bỏ trò ấy đi. Chắc chắn họ sẽ nhìn thấy. Cái tôi có thể làm là cau mày nhếch mép, thành thử anh ta lại nghĩ tôi đang bị kích thích và thế là anh ta càng tăng cường độ.

Hết hiệp một - chả biết có phải gọi thế không - chúng tôi hoà theo đám đông nhón nháo để đổi mặt với số phận. Chúng tôi buộc phải làm thế, cùng một lúc cả Donna và tôi đều nghĩ vậy. Thà cứ mặt dạn mày dày còn hơn là ngồi rúm người trên ghế với vẻ đầy tội lỗi.

Họ đang đợi, không giận dữ mà có vẻ chăm chú theo dõi, rõ ràng đang tự hỏi không biết chúng tôi chuồn theo hướng nào. Ông Garrison nở nụ cười hiền lành. Bà Garrison, một phụ nữ đáng yêu trạc 35 tuổi, mỉm cười hồ hởi, chừng như muốn nói bà cũng đã từng là con gái; cô Webley vẫn với nụ cười: "nào, các cô". Ray Duer vẫn với nụ cười thường lệ, anh đã trải qua mọi chuyện, nên không gì có thể làm anh ngạc nhiên được nữa.

Donna giành ngay thế chủ động: "Ôi, chào ông Garrison và bà...?"

"Bà Garrison", bà ta đỡ lời.

"Rất vui mừng được gặp bà", Donna ngọt ngào nói. "Cô Webley! Bác sĩ Duer! Thật bất ngờ! Trận đấu rất hào hứng, phải không ạ?"

Quả là một cố gắng khôn ngoan. Họ đều bị bất ngờ. "Thưa cô Webley", Donna nói tiếp, vẫn với vẻ phớt tình nhân sự. "Chắc cô còn nhớ cuối tuần trước em xin phép đi Palm Beach thăm người anh họ. Ôi, anh ấy thật đáng yêu. Tuần này anh Elliot đến tận đây thăm cô em họ! Xin phép được giới thiệu, đại úy...Glug"

Mấy cốc Martini cô nàng uống trước bữa tối đã giờ trò đều. Cô nàng quên tên anh ta. Tôi cũng vậy, có chết cũng chẳng nhớ ra. Tên anh ta có liên quan đến cừu thì phải (tên đại úy là Ewing, còn Ewe tiếng Anh có nghĩa là "cừu cái")

"Xin chào, đại úy Glug", ông bà Garrison, cô Webley và bác sĩ Duer lần lượt chào Eliot.

"Xin chào", anh ta lí nhí đáp lại

Donna nhớ được tên của Bob, và khi nó giới thiệu anh ta, Ray Duer và tôi nhìn nhau, nhìn nhau với luồng điện một triệu vôn chiếu sáng chỗ chúng tôi đứng. Anh nhìn thấu trái tim tôi mà anh đã cắt làm hai mảnh gọn ghẽ, và tôi cũng nhìn thấu trái tim anh và hiểu rằng tôi cũng đã xé nó làm đôi. Anh không đẹp trai, không to khoẻ, không là gì cả nhưng là người tôi đem lòng yêu thương, và chỉ có

Chúa mới biết tại sao. Tôi muốn nghe anh nói, dù chỉ một lời thôi, để tôi có được niềm vui sướng nghe cái giọng tuyệt vời của anh.

Anh bảo: "Cô thích trò chơi này chứ?"

"Không", tôi trả lời. "Ông thích chứ?"

"Nhịp đầu hơi nhanh", anh đáp.

"Quá nhanh", tôi bảo. "Nó làm tôi chóng cả mặt".

Giữa hai chúng tôi có sự đồng cảm. Thật kỳ diệu, anh hiểu ý tôi muốn nói. Qua những lời ngớ ngẩn của tôi, anh hiểu những điều trong lòng tôi không thể nói ra. Về mặt anh nghiêm trang một lát, rồi anh khẽ mỉm cười và gật đầu.

"Đối với cô thế là quá nhanh, phải không Carol", cô Webley hỏi.

"Em muốn nó chậm hơn một chút"

Anh lại bảo: "Trò chơi này phải thế"

Không ai có thể đoán ra là chúng tôi đang nói với nhau bằng thứ ngôn ngữ không thể dịch được, và chỉ có hai người hiểu với nhau. Điều tôi nói với anh là: Em yêu anh, em nhớ anh, và anh cũng nói: Anh cũng yêu em, nhưng em hãy chờ, hãy chờ. Bây giờ anh đã nói hẵn ra như thế, thì tôi sẵn sàng chờ anh mãi mãi; và suốt thời gian tôi còn lại, anh chàng Bob tội nghiệp không hiểu có chuyện gì xảy ra nữa. Tôi ngồi đó, mỉm cười mà lại không phải là ngồi đó. Anh ta có vẻ vẫn còn ngơ ngác khi chúng tôi chia tay trong hành lang chính của khách sạn Charleroi; tôi tồn tại, mà cũng lại như không tồn tại.

Còn 15 nữa là đến 12h đêm. Tôi lấy có đau đầu bỏ về sớm để có thể có những giây phút riêng tư mà suy ngẫm về Ray Duer và tôi. Donna vẫn còn ở ngoài với Eliot Glug!

Tôi nói: "Thôi tạm biệt, trung úy Bob Keeler. Cảm ơn anh đã cho tôi một buổi tối hết sức đáng yêu. Thật tuyệt diệu"

Anh ta hỏi: "Tôi sẽ gặp lại Carol chứ?"

Tôi đáp, không phải là không tử tế: "Tại sao lại không giữ quan hệ tốt?"

"Ái chà, tôi thề là cô biết hết các câu trả lời", anh ta nói. "Có nghĩa là cô có bạn trai rồi hay sao?"

Tôi chỉ đứng nhìn anh ta.

"Thôi được, tạm biệt", Bob nói.

"Tạm biệt"

Anh ta dễ thương theo cách riêng của mình, song thế chưa đủ. Về già, tôi đâm ra khó chiều hơn. Nếu ai đó được sờ gấu váy của tôi, tôi biết chính xác, người ấy phải là ai và đang ở ngay dưới tầng tôi. Đó là dấu hiệu chắc chắn nhất của tình yêu mà tôi biết, khi người đàn ông mà bạn yêu chạm trán với một người đàn ông khác mà vẫn có thể nói với bạn bằng thứ ngôn ngữ không thể dịch nổi, và biết rất rõ rằng bạn hoàn toàn thuộc về anh ta.

*

Sáng hôm sau Donna thấy người nôn nao khó chịu, cái kiểu mà tạo hoá đã làm, tức là bạn thấy đầu mình như đút trong máy nhào bột, bạn bị nướng quá lửa, như bột phồng hết cả lên. Tôi rất thông cảm với nó, vì tôi cũng đã qua một vài trận như thế này rồi. Vì vậy, tôi nấu ít sò thảo nguyên bắt nó nuốt, lấy đá đắp lên trán, rồi để nó nằm đấy mà rên rĩ ni non., trong khi tôi bắt tay vào dọn dẹp phòng. Jurgy đi chơi, Alma vẫn cứ biền biệt ở đâu, Donna nằm thẳng cẳng như chết, nên công việc dồn vào một người cũng khá nhiều. Người ta yêu cầu chúng tôi phải giữ phòng 1412 sạch bóng, và khi tôi dọn xong, căn phòng trông cũng không đến nỗi tồi.

Bữa trưa Donna ăn có nửa lát bánh, tránh không nhìn tôi đang nhai ngấu nghiến cái bánh mì kẹp thịt. Sau đó nó quyết định thà chết một cách nhẹ nhàng êm ái còn hơn, nên uống một liều Nambutal (một loại thuốc an thần). Tôi đợi cho nó ngủ yên, rồi mặc bộ đồ tắm màu đen quen thuộc, cầm cuốn sổ tay xuống bể bơi. Alma đang ở đó, vẫn trong bộ đồ mỏng dính và chiếc mũ rộng vành che nắng, tay phe phẩy tờ tạp chí; cùng ngồi với cậu ta là anh chàng mũi bẹp, rõ ràng là Sonny Kee.

Đó không phải là lần duy nhất tôi gặp, và trông Sonny cũng không đến nỗi khó chịu. Anh ta không cao lắm, chỉ khoảng năm fut tám in sơ, nhưng người bắp thịt cuộn cuộn. Charlie Hộ Pháp cũng thế, nhưng các bắp thịt của anh ấy chỉ để khoe mẽ, chứ Kee thì lại được việc, tuy không được đẹp. Bắp thịt căng tròn ở lưng, ở bắp tay và ở bụng. Khắp người chỗ nào cũng có lông đen sì. Toàn bộ người Kee chẳng có gì đẹp, thậm chí chân lại còn hơi vòng kiềng. Mặt anh ta không có hồn, cái mũi bẹp làm nó trông trống rỗng, và thực tình anh ta làm tôi nhớ đến con chó bun ở Boston - anh ta thờ cũng khó khăn như nó. Tôi chỉ có thể miêu tả mặt anh ta là ôn hoà, mắt tròn và sáng. Và tôi nhận thấy một điều nữa là anh ta luôn khát nước. Trong thời gian tôi ở đó, Kee chạy ra vòi uống nước đến hơn chục lần? Máu của anh ta hình như không đủ nước, còn tại sao lại thế thì tôi chịu. Tất nhiên, có khi chỉ đơn giản là Kee khát nước - có lẽ anh ta ăn jambông vào bữa trưa. Nhưng tôi nhớ mãi cái lỗi Kee chạy đến vòi nước và các cơ quanh cổ cứ chạy lên chạy xuống khi anh ta uống lấy uống để.

Rõ ràng anh ta chết mê chết mệt Alma, cứ quần quýt bên cạnh, sẵn sàng phục dịch cô nàng. Tất nhiên, cô nàng cổ vũ chuyện ấy, động viên anh ta hết mức. Alma làm ra vẻ e lệ, thích được ve vãn, thích được chiều chuộng. Nếu đây là cách gợi tình ở châu Âu, xin mời họ cứ làm việc đó ở châu Âu. Hơn nữa, cô nàng không chịu nhả anh ta cho ai. Anh ta là của riêng nó, chắc chắn nó thấy tôi bơi, biết tôi đang ở gần đó, song không hề nhìn tôi.

Đây là lần duy nhất tôi thấy anh chàng đấm bốc. Tôi không nói chuyện với anh ta, thậm chí đến cả câu chào cũng không. Tôi không có cơ hội để có thể xem xét anh ta là người thế nào mà tán thành hay phản đối.

Lúc 6g30 Alma lên phòng thay quần áo, trông vênh váo như con rệp có chữa. Cô ả ra ngoài ăn tối với anh chàng kia. Thế là tôi mở mắt cho thật to và hỏi không kịp thở: "Alma, tớ thấy cậu ngồi với

người đàn ông nào ở bể bơi thế?"

"Đàn ông?", nó hỏi lại. "Ở bể bơi?"

"Anh chàng Hécquyn tý hon ấy"

Nó cười váng lên. "À, đó là Sonny bạn tớ. Cậu thấy anh ấy à?"

"Thoáng thấy thôi Alma ạ. Nào, cậu sẽ coi chừng anh chàng đó chứ?"

"Carol, cậu buồn cười thật. Anh ấy liếm tay tớ như một con chó ấy mà".

"Hãy coi chừng"

"Ồ, Carol, cậu cứ như con hề ấy. Nào xin lỗi, tớ phải dùng nhà tắm"

Anh ta chắc phải đợi khoảng một tiếng? Khi ra khỏi nhà, cô nàng trông như Carmen (nữ nhân vật tính tình phóng khoáng, bốc lửa trong truyện cùng tên của P. Mérimée-Pháp), có khi còn hơn. "Nhớ đấy", tôi nói theo, "Hãy cẩn thận". Nó nhún vai.

Donna vẫn ngủ. Khoảng 9h30, Jurgy gọi điện thoại. Tôi nghĩ có thể là Ray Duer, liền vồ ngay lấy máy, chân run bắn lên. Nhưng lại là Jurgy, giọng khàn khàn đến nỗi phải đến một lúc tôi không biết là ai gọi.

Carol đấy à"

"Ai đấy ạ?"

"Tớ đây. Mary Ruth Jurgens"

"Ồ chào cậu, Jurgy. Cậu đang ở đâu đấy?"

"Ở tầng hầm, ngoài phòng tắm ấy"

"Cậu câu được con cá nào không?"

"Có, cá chuồn, dài khoảng 6 fut"

"Jurgy! Cậu mang theo con cá đấy không?". Tôi cho đó là lý do duy nhất tại sao nó gọi điện từ bên ngoài nhà tắm.

"Không, chúng tớ lại thả nó ra. Carol này, cậu có bận làm gì không?"

"Không có gì quan trọng"

"Giúp tớ một tí nhé. Xuống đây một lát. Tớ sẽ đợi ngoài bãi biển trước khách sạn"

"Bây giờ ư?"

"Ừ, Carol. Tớ không muốn về phòng, không muốn gặp mấy đứa kia"

Được rồi"

"Cám ơn cậu, Carol"

Jurgy ở đúng chỗ nó chỉ, trên bãi biển trước khách sạn. Tôi không thể không nhận ra nó. Nó mặc chiếc áo Lord và Taylor, chân đi giày kẻ sọc của tôi. Trời vẫn còn sáng, trong ánh chiều chạng vạng, và từ kinh nghiệm lần trước, tôi hiểu rằng vẫn có thể nhìn rõ mặt nhau.

Jurgy dẫn tôi xuống gần mép nước, cách xa khách sạn, nơi có mấy cây cọ mọc sát nhau trên bờ cát.

Tôi bảo: "Nào, có chuyện gì vậy Jurgy?", nhưng nó không trả lời. Nó bắt đầu đi đi lại lại, mặt cúi gằm, chìm đắm trong suy nghĩ đến quên cả tôi đang đứng đó. Cuối cùng nó dừng lại, đứng nhìn tôi, người lắc lư.

Nó bảo tôi: "Carol, tớ có tin này nói với cậu"

"Tin lành chứ?"

"Chẳng biết nữa. Tớ không nghĩ được câu trả lời"

"Thế thì nói đi"

Nó khịt mũi mấy lần liền, lấy mu bàn tay dụi dụi mũi, rồi nói: "Ông ấy muốn cưới mình"

"Ông Lucas ấy à?"

"Ừ, ông Luke Lucas. Ông ấy đề nghị mình làm vợ". Nó lại gần tôi và bảo: "Cậu xem này". Ngón thứ tư tay phải nó đeo một chiếc nhẫn tròn màu trắng có lẽ làm bằng bạch kim. Nhưng khi nó từ từ lật ngược bàn tay, tôi thấy một viên đá màu trắng rất to lấp lánh trong ánh sáng còn rớt lại của buổi đầu hôm. Tôi thốt lên: "Ôi lạy Chúa, gì thế này?"

"Kim cương cắt vuông. Ông ấy bảo tớ thế"

"Ôi lạy Chúa, Jurgy, nếu đúng là kim cương, nó là cả một gia tài đấy"

Nó nói chắc nịch: "Kim cương thật"

Tôi bắt đầu chảy nước mắt. Tôi không thể không muốn khóc. Tôi thấy thương bạn, tim tôi như muốn vỡ ra. Tôi muốn ngồi xuống mà khóc, mà than, mà xé quần xé áo, cào đầu bứt tóc. Tôi bảo: "Jurgy, đừng, cậu đừng lấy ông ấy"

"Tớ sẽ lấy"

"Jurgy, cậu điên rồi sao? Cậu là con gái hờ hớ như thế, tương lai đang ở trước mắt, cậu không thể hoài phí cuộc đời lấy ông già này được. Jurgy, không thể như thế được"

"Ông ấy 56"

Tôi hét to: "Lạy Chúa, chả lẽ ngàn ấy tuổi lại là trẻ ư?"

Nó bực bội bảo: "Cậu không tin tớ"

"Tớ tin cậu. Tất nhiên là tớ tin cậu chứ. Nhưng thế này thì thật độc ác, thật là tội ác, cần phải có luật pháp trừng trị..."

"Này, Carol, tớ cần phải nói chuyện, tớ phải nói chuyện ấy với một người nào đó. Cậu là người duy nhất mà tớ biết". Nó khóc thút thít. "Carol, cậu hãy nghe tớ nói đã nhé"

Chúng tôi cần phải bình tâm lại, phải cố gắng xem xét tình huống xấu này với đầu óc tỉnh táo hơn, chứ không phải cứ đứng đây mà quát tháo nhau. Tôi bảo: "Cậu hút thuốc không?"

"Ngày hôm nay tớ đã hút hết một bao rưỡi"

"Jurgy, cậu phải hút ít đi. Hút nhiều thế cậu có thể bị ung thư đấy"

"Tớ biết điều đó"

Tuy nhiên nó vẫn rút một điều, và cái đoạn dưng hút thuốc ấy đã giúp chúng tôi. Cả hai đứa đã qua được giây phút căng thẳng"

Tôi hỏi: "Có những ai đi chơi thuyền cùng cậu?"

"Một chủ chăn nuôi bang Texas tên là Harry Winnaker, cùng vợ là Alice Bee và hai thợ máy là Joe bé, Joe lớn - tớ không biết tên của họ là gì. Mọi người cứ gọi họ như vậy."

"Các cậu câu được nhiều không?"

"Harry Winnaker câu được một con cá chuồn, tớ được một. Thế là khá lắm đấy"

"Được rồi, cứ kể tiếp đi. Tớ vẫn đang nghe"

Nó lại đi tới, đi lui, đầu cúi xuống. "Chuyện thế này. Ông ấy có ba đứa con: đứa 11, đứa 9 và đứa bé nhất 3 tuổi. Vợ ông ấy mất khi sinh đứa thứ ba. Ông ấy cần có người chăm sóc ba đứa trẻ và trông nom nhà cửa, v...v..

"Nhưng Jurgy..."

Nó phẩy tay: "Tớ biết cậu định nói gì. Ông ấy không cần vợ, mà cần một cô bảo mẫu, một người tề gia nội trợ, sao lại chọn tớ chứ gì?"

"Đúng thế. Tại sao lại phải là một cô xinh đẹp, tại sao lại làm hại cuộc đời cô ta? Ông ta chỉ cần người biết công việc ấy là được rồi"

"Ông ấy yêu tớ, thế đấy"

"Thật vậy sao? Rõ là điên khùng"

"Carol, hãy nghe tớ nói đã, được không? Đừng có chửi rủa ông ấy như thế"

"Thôi được", tôi đáp. "Kể tiếp đi"

"Ông ấy bảo là đã chọn ngay tớ từ cái bữa chúng mình vừa từ New York trở về khách sạn..."

Tức là ngay tối đầu tiên?"

"Ừ, tối đầu tiên, khi chúng mình bước vào khách sạn, ông ấy đã "châm" mình rồi". Ông ấy tìm tớ suốt cả tuần - tớ biết ông ấy nói thật. Vì tớ để ý thấy cái lão già to cao này cứ nhìn tớ hoài. Tối hôm qua ở trên thuyền, tớ hỏi thẳng có cái gì ở tớ làm ông ấy say mê đến vậy. Cậu biết ông ấy bảo thế nào không? Bảo, cũng như khi xem bò thiến, ông ấy nhìn đàn bà một cái là biết ngay".

"Khiếp", tôi thốt lên. "Lời khen mới hay chứ. Lạy Chúa, thằng cha nào mà nói với tớ câu ấy, tớ sẽ đập cho vỡ mặt"

"Đó không phải là lời khen, Carol ạ. Tối qua chúng tớ đã nói hết mọi chuyện. Tớ kể hết về đời tớ, rằng tớ chỉ là chân chạy bàn. Ông ấy bảo cũng đã từng làm chân chăn bò dắt ngựa mãi. Tớ nói bố tớ đã từng phải ngồi tù. Ông ấy bảo cũng đã từng vào tù hàng chục lần, có lần vì đã giết một người. Tớ cũng nói cả chuyện đã một lần sinh con nhưng nó bị chết, và ông ấy bảo tiếc quá, giá nó còn có phải ông ấy được thêm một đứa nữa không"

Mắt tôi ươn ướt. Tôi bảo: "Jurgy, ông ấy có vẻ tốt hơn tớ tưởng. Nhưng ông ấy những 56..."

"Carol, cậu không hiểu những gì cậu đang nói đâu. Ông ấy có đến 100 tuổi thì cũng vẫn cứ như bây giờ. Cậu biết tại sao ông ấy hay tới Miami không?"

"Đoán chừng thôi"

"Thứ nhất là để câu cá, thứ hai là kiếm gái gọi. Tối qua trong lúc nói chuyện ông ấy bảo thế. Tớ bảo ông ấy là đồ nói dối xấu xa; rằng ông ấy đến Miami thứ nhất là để kiếm gái gọi, thứ hai mới là câu cá. Ông ấy thú nhận là có thể tớ nói đúng, nhưng biết làm thế nào được, trời đã sinh ra ông ấy như thế".

"Giê-xu-ma", tôi thốt lên. "Già rồi mà còn đồ đốn thế! Nghĩ mà thấy tởm, Jurgy a"

"Cậu nghĩ thế à?"

"Jurgy, thật thà là tớ không biết nói thế nào. Tớ cảm thấy choáng váng"

Nó cay đắng khoc thút thít: "Chả lẽ cậu nghĩ tớ có tâm trạng khác à? Tớ đến đây để học làm chiêu đãi viên. Tớ nghĩ thế cũng là tốt lắm rồi. Và bây giờ thì xảy ra chuyện này"

"Cậu có yêu ông ấy không?"

Nó cắn môi: "Tớ cũng chẳng biết nữa. Tớ kính trọng ông ấy. Trong đời tớ chưa từng gặp được người nào như Luke. Tớ kính trọng ông ấy. Đó là điều tớ chưa bao giờ nghĩ tới"

Tôi dùng đầu mẩu thuốc đang hút châm tiếp điếu khác. Nó bảo: "Carol, cho tớ một điếu". Chúng tôi đứng hút thuốc, im lặng đến mấy phút. Những tàu cộ xào xạc trên đầu, sóng nước rì rào cách chỗ chúng tôi mấy bước và điệu nhạc Nam Mỹ từ phía khách sạn vẳng theo ngọn gió dịu dịu.

Tôi bảo: "Sao cậu lại đeo nhẫn tay phải?"

"Tớ bảo Luke: tớ không muốn đính hôn khi còn đang học. Nhưng ông ấy cứ bắt tớ phải cầm"

"Cậu muốn nói cậu sẽ tiếp tục làm ở hãng Magna?"

"Ừ. Tớ muốn làm trên máy bay sáu tháng rồi mới lấy chồng"

"Tại sao?"

Nó cúi với tôi: "Tớ cần phải thế, Carol ạ. Cậu không nhận thấy chỉ trong một thời gian ngắn ở trường, họ đã làm tớ khá lên bao nhiêu. Tớ cần phải được học làm người trước khi có thể quản lý một gia đình, của Luke hay của ai cũng vậy"

Tôi bảo: "Cậu biết không, Jurgy. Tớ đã thay đổi ý kiến"

"Về chuyện gì?"

"Về cậu và ông Lucas"

"Thật không?". Nó có vẻ ngờ vực.

"Tớ nghĩ rồi sẽ tốt đẹp"

"Carol, cảm ơn cậu"

Chúng tôi hút nốt điếu thuốc, rồi bắt đầu lê về khách sạn. Cô ta rút chiếc nhẫn ra, cẩn thận cho vào túi xách và tôi hỏi chơi một câu, như kiểu bình luận một tin tức: "Chắc ông ta phải có khối tiền giấu đâu đó mới có thể mua tặng cậu cái nhẫn như thế, và cả cái lắc vàng nữa"

Nó bảo: "Ừ, ông ấy có khoảng ba mươi triệu đôla"

Bầu trời như sập thẳng xuống đầu tôi; bãi biển như vọt cao quật vào cằm tôi. Tôi sững người, tay níu chặt cánh tay cô ấy vì tôi bỗng thấy hoa hết cả mắt. Tôi hỏn hên hỏi:

"Cậu nói đùa?"

"Alice Bee kể với tớ sáng nay"

"Jurgy! Cậu nói đùa!"

"Bà ấy kể với tớ thế, Carol ạ. Tớ không có cách nào kiểm tra xem có đúng không. Bà ấy bảo ông ấy là một trong những chủ chăn nuôi gia súc giàu có nhất nước Mỹ"

"Ôi, lạy Chúa", tôi lảm bảm. Ba mươi triệu đôla! Không thể có chuyện đó

"Tớ chỉ nói lại lời Alice Bee"

Tôi hoa mắt vì choáng váng. Bầu trời đêm quay cuồng trên đầu tôi. Tôi bảo: "Thề có Chúa chứng giám, Jurgy. Cậu có thể mua cả Hãng hàng không quốc tế Magna. Cậu có thể sắm máy bay riêng Boeing 707"

Nó sảng giọng: "Tớ không cần mua gì cả. Tớ chỉ cầu Chúa nếu lấy ông ấy, tớ sẽ là người vợ tốt của ông ấy và lần đầu tiên trong đời, tớ được sống yên vui". Nó bật khóc, ôm chầm lấy tôi và thổn thức trên vai tôi. "Cái lão chó đẻ bản thiêu ấy! Lão mà đi với đứa gái gọi nào nữa, tớ sẽ vụn cổ lão. Thật đấy, tớ thề sẽ làm như vậy"

"Cậu nói với ông ấy thế à?"

"Đánh cuộc với cậu là tớ đã bảo ông ấy thế, tớ làm ông ấy sợ hết vía". Nó cười trong nước mắt, giọng khàn khàn như tiếng quạ kêu. "Mặt ông ta trắng bợt như tờ giấy"

Tôi ôm chặt, cứ để Jurgy khóc; sau đó nó buông tôi ra, lau nước mắt và bảo: "Đừng nói chuyện này với ai nhé", và tôi đáp: "Cậu có thể tin ở tớ". Rồi nó lại nói: "Ba mươi triệu đôla, nghe thật khó tin phải không?". Tôi trả lời: "À, tớ nghĩ nó cũng làm cậu cảm thấy an lòng". Nó bảo: "Không, thề mới buồn cười chứ. Cái đó không quan trọng, Luke mới là quan trọng, còn những thứ khác chỉ là lớp kem bôi trên mặt chiếc bánh thôi".

Tôi hiểu ý nó và cảm thấy hơi ghen tị.

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 13

Tuần sau đó nhà trường tăng cường sức ép. Sáng thứ Hai, ngay sau khi vào lớp, cô Webley nói:

"Nào, các cô. Trong mấy ngày tới, chúng ta phải làm nhiều việc và tôi muốn báo trước là một hai buổi chiều, chúng ta sẽ ở lại sau giờ tan học hàng ngày".

Có tiếng ai đó rên rĩ.

"Tôi cũng muốn nói trước điều này, để các cô đừng hẹn hò gì vội. Chúng ta sẽ làm việc đến ba giờ chiều thứ Bảy. Tôi e rằng ngày nghỉ cuối tuần sẽ bị cắt ngắn".

Mọi người đều rên rĩ.

Cô Webley điềm nhiên nói tiếp: "Công việc đầu tiên cần làm là trang phục của các cô. Đến trưa, chúng ta phải làm xong việc này. Bà Sharpless đến đây để thử quần áo cho cả lớp, vậy mời các cô sang ngay phòng số 15".

Không phải cả lớp đều đến phòng 15. Cô Webley dịu dàng giữ hai cô lại và tôi không còn gặp lại họ nữa. Về sau chúng tôi được biết hai cô nữa ở lớp cô Pierce cũng bị cho thôi học. Họ vẫn tiếp tục bán rưng chúng tôi. Bây giờ tổng số còn có 29 người.

Thủ trang phục là một việc rất lý thú. Bà Sharpless người nhỏ nhắn, luôn chân luôn tay. Bà làm cho Hãng Magna từ ngày hãng này còn dùng khinh khí cầu và chưa bao giờ làm hỏng việc. Bộ váy áo màu nâu sẫm của người nào cũng vừa như in. Chúng tôi đứng đó, mặt tô son trát phấn, lần đầu tiên khoác lên người bộ đồng phục, và điều đập ngay vào mắt tôi là mọi người đều đã thay đổi. Ôi, chúng tôi trông lạ hẳn đi. Ý tôi muốn nói -lúc này chưa nói đến tôi vội - chúng tôi mới đến Charleroi cách đây hai tuần, trông người ngợm cũng cân đối dễ thương, tràn đầy sức sống mãnh liệt, thế mà chỉ hai tuần sau trông đã khác hẳn. Chỉ thêm vào một chút phép màu là mọi người hầu như không còn nhận ra chúng tôi nữa. Tôi không biết cái chất màu nhiệm ấy là gì, nhưng mọi người trông cao hơn một chút, dáng thẳng hơn một chút, vẻ nghiêm trang và kiêu hãnh hơn một chút. Tôi nói với cô Webley: "Cô phải cúi chào đi chứ". Cô hỏi: "Tại sao lại thế, Carol?" và tôi trả lời: "Cô cứ nhìn quanh cô xem". Cô cười bảo: "Ồ, đây mới chỉ là bắt đầu. Các cô còn phải học 10 ngày nữa". Tôi nghĩ: "Lạy Chúa, không biết người ta có thể thay đổi đến mức nào mà không sợ bị tạo hoá trừng phạt"

Sau giờ ăn trưa, chúng tôi được phát sỏ tay hướng dẫn về máy bay phản lực. Chúng tôi học mãi tới 5h. Ngày hôm sau còn căng hơn, chúng tôi ở mãi đến 5h30. Thứ Tư chúng tôi ở lại tới 5h. Gần như cứ ba tiếng có một bài kiểm tra. Chúng tôi thức hầu như đến sáng để học bài và làm bài tập. Cô Webley ngày càng hắc hơn, ít khoan dung hơn; cô không ưa những chuyện vớ vẩn. "Đừng quên rằng", cô Webley bảo, "trong trường hợp xảy ra tai nạn, Hội đồng hàng không dân dụng sẽ đòi xem tất cả các bài kiểm tra của các cô để biết chắc các cô đã nắm vững được công việc trước khi trở thành chiêu đãi viên. Tới lúc đó các cô muốn trốn cũng không được". Ông Garrison đến giảng; các kỹ sư đến giảng và bác sĩ Schwartz hiền hậu cũng đến giảng một loạt bài về cứu thương. Theo chỗ tôi hiểu, chúng tôi phải biết làm mọi việc, chỉ trừ công việc hoa tiêu dẫn đường bằng ra-đa và khởi động động cơ máy bay. Chúng tôi là đầu bếp, gái bán bar, gái phòng trà, người kiểm tra vé, trông trẻ, hầu bàn,

dọn dẹp nhà vệ sinh, và cả chuyên gia y tế nữa. Chúng tôi phải biết xử lý chuyện say máy bay (rất hay xảy ra), chảy máu cam, nấc (sao người ta không dạy tôi từ trước nhỉ?), đau bụng, bị bụi vào mắt, nhồi máu cơ tim, động kinh, nghĩa là tất tần tật cho đến cả việc đỡ đẻ. Khi bác sĩ Schwartz đề cập đến tai họa cuối cùng trong bài mở đầu giới thiệu khái quát những chủ đề mà chị sẽ giảng, bọn con gái chúng tôi suýt nữa ngất hàng loạt. Chị cũng làm ra vẻ hơi ngạc nhiên như cô Webley vẫn thường làm và bảo: "Ồ kìa, các cô. Chuyện ấy vẫn thường xảy ra mà. Rất có khả năng một phụ nữ đau đẻ trên máy bay đang bay trên Đại Tây Dương, và các cô thật ngớ ngẩn khi không biết trước tiên các cô phải làm những gì. Các cô không thể để mặc bà ta một mình trong góc máy bay, đúng không? Như thế cũng gần như là giết người. Các cô hiểu cả chứ?"

Thú thực tôi không hiểu. Càng nghĩ tới chuyện đó - nào là máu me be bét, nào người sản phụ gào đến lạc cả giọng - tôi lại càng cảm thấy không thể cho phép bất cứ một phụ nữ nào nghi là đang có thai lên máy bay. Lên máy bay của tôi lại càng không. Song Alma chẳng hề mất tinh thần. Nó nói to: "Đỡ đẻ cũng chẳng có gì khó".

"Đấy, các cô thấy chưa", bác sĩ Schwartz nói. "Tôi cũng hy vọng điều Alma nói làm các cô an tâm" "Trước tiên", Alma bảo, "ta phải lấy nhiều xô nước sôi..." và nó định trình bày chi tiết ngay tại chỗ. Bác sĩ nói: "Alma, chúng ta sẽ nghiên cứu vấn đề này sau"

"Mà dễ thôi", Alma lại tiếp. "Ta đặt người đàn bà nằm xuống, lót gối sau lưng và tìm một sợi dây cho bà ta cầm..."

"Alma, tuần sau ta sẽ học mà"

"Và rồi buộc sợi dây vào..."

"Alma", bác sĩ bảo. "Cách thức đỡ đẻ bây giờ hơi khác. Song cô biết cái đó chẳng có gì đáng lo, tôi cũng vậy, và một tuần nữa chúng ta sẽ làm cả lớp tin như thế. Được chứ?"

"Được ạ"

Sáng thứ Năm, một cô học lớp tôi lên gặp ông Garrison, rồi đi luôn. Lớp còn lại 28. Chiều hôm ấy, một cô ở lớp Jurgy bị gọi lên phòng y tế và được khuyên là không nên bay thường xuyên vì bị bệnh thiếu máu. Bác sĩ Schwartz đã phát hiện ra ngay từ đầu, đã thử cho cô bé tội nghiệp uống thuốc xem có chuyển biến tốt không, nhưng không ăn thua. Còn lại 27.

Và tối đó Donna suýt nữa cũng tiêu luôn.

Cả tuần nó tỏ ra là một công dân kiểu mẫu. Hầu như cả tuần trước cũng thế. Nó nhanh chóng thích ứng với mọi sinh hoạt trên tầng 14, còn về kết quả học tập, nó bỏ xa tôi. Tôi thường nghĩ mình là cô bé thông minh sáng dạ, cho đến khi tôi tới Miami, thế mà ít khi tôi được 90/100, trong khi Donna lần nào cũng hầu như bắn trúng hồng tâm. Nó thuộc loại người thường được gọi là thông minh ngầm, thông minh thiên phú và điều làm tôi bức nhất là nó chẳng coi chuyện đó ra gì.

Rồi vào khoảng 9h tối thứ Năm, khi chúng tôi đang toát mồ hôi đọc cuốn sổ nhỏ, nó bỗng đứng dậy

nói: "Các cậu ơi, tớ căng hết cả đầu rồi"

Tôi lạnh nhạt bảo: "Có ai không đâu"

"Cậu muốn ra ngoài hít thở khí trời một tí không?"

Mắt nó long lanh

Tôi hỏi: "Đi đâu?"

"À, tớ nghĩ chạy lòng vòng một lát"

"Không", tôi trả lời. Tôi vẫn không muốn đi bằng chiếc Impala của N.B.

Nó nhẹ người nói: "Thôi được, tớ đi sẽ về ngay"

Nó bỏ quần, thay bằng váy liền áo, đeo đôi hoa tai và cái lắc vàng, rồi đi ra, mông ngoáy tí. Jurgy, Alma và tôi tiếp tục đánh vật với việc cứu chữa người bị động kinh, các thủ tục trước chuyến bay và cơ chế hoạt động của các cửa dùng khi khẩn cấp, và tôi phải thú nhận chúng tôi như sắp gục đến nơi. Sức ép bắt đầu phát huy tác dụng. Chúng tôi uống hàng lít cà-phê cho tỉnh ngủ, song kết quả chỉ làm thần kinh chúng tôi căng thẳng hơn.

Vì vậy lúc Donna về khoảng sau nửa đêm, tôi chẳng tỏ ra mừng rỡ. Tôi chỉ nhìn nó từ đầu đến chân với vẻ coi thường, rồi lại chúi mũi vào nghiên cứu cách xử lý chảy máu cam.

"Này", nó dựa người vào cửa, cười và hỏi: "Sao lại nhìn tớ như vậy?"

Hiển nhiên là nó đã uống rượu, người đỏ bừng, vui vẻ và xinh đẹp. Tôi nói, giọng lạnh như băng:

"Cậu có biết muộn lắm rồi không?"

Nó cố căng mắt nhìn đồng hồ đeo ở tay, nhưng không được bèn lắc lắc mấy cái, đưa sát lên tai nghe với vẻ chăm chú. Rồi nó tháo hoa tai, lại lắc đồng hồ và nói thảm, giọng khàn khàn: "Cậu biết không? Đồng hồ tớ bị chết".

"Vậy sao?"

"Thôi nào, đừng chửi rủa tớ nữa"

"Nghe đây, Donna. Tớ cần quái gì đâu. Nếu tới lúc này mà cậu vẫn cứ muốn chuốc vạ vào thân, thì đó là việc của cậu, dính dáng đến ai đâu".

Nó lảo đảo tới ngồi cạnh tôi: "Cô bạn vàng ơi, đừng hắt hủi Donna thế".

Tôi hét: "Xéo khỏi giường tớ ngay. Tớ còn phải học"

Nó cười khúc khích: "Carol, cậu biết tớ đã làm gì không?"

"Làm gì mặc xác cậu. Tớ không cần biết"

"Carol, ôi Carol bé bỏng. Cậu sẽ không thích chuyện này đâu"

"Tại sao cậu không để tớ tập trung học bài? Vác cái mòm của cậu khỏi chỗ tớ. Xéo đi"

"Tớ đâm xe, Carol ạ. Thật đấy". Nó bắt đầu vung tay. "Cậu biết chỗ rẽ ở đoạn cuối đường ga-ra chứ?"

Ngu, ngu hết chỗ nói. Đang lao xe xuống dốc thì lại phải rẽ gần như 240 độ và thú thực là rất nguy hiểm. Không thể không đâm vào đâu đó..."

"Donna, lạy Chúa. Cậu không va quệt xe? Cậu không chứ?"

"Có, tớ bị đâm xe"

Tôi hốt hoảng nhìn nó, không nói nên lời.

Nó cười bả lả: "Đừng nhìn tớ như thế, chỉ bị móp cái chắn bùn thôi, nấn lại chẳng khó khăn gì"

Nhưng với tôi, vụ đâm xe này liên quan đến mọi thứ: tình cảm của tôi với Ray Duer, suy nghĩ của tôi về N.B, về khoá học, tức là suy nghĩ của tôi về mọi chuyện trên đời. Thế là tôi giận sôi lên sùng sục.

Tôi quát tháo Donna, tôi nguyện rửa nó.

Nó bảo: "Carol này, cậu không việc gì phải điên lên thế. Chỉ có cái chắn bùn chứ có gì đâu, Carol.

Lạy Chúa, ai chẳng có lúc làm móp chắn bùn".

"Cậu nói đúng quá đấy", tôi vặc lại. "Nhất là khi đã nốc rượu vào"

Nó loạng choạng bỏ vào nhà tắm. Tôi đoán nó cảm thấy tôi đã phản bội tình bạn giữa hai đứa. Cái đầu nó đâu có hiểu rằng tôi có những tình cảm sâu sắc với chiếc xe này, đến nỗi một hạt mưa rơi vào nó tôi cũng không chịu được. Nó không nói chuyện với tôi và tôi cũng không nói với nó cho mãi đến tận trưa hôm sau. Sau đó, lúc ở quầy cà-phê, chúng tôi có nói với nhau, nhưng rất ít, và đến tối, ít nhiều cũng đã làm lạnh với nhau. Nó bảo: "Đừng lo nghe cưng! Tớ sẽ nói với mấy tay thợ ở ga-ra nấn lại cái chắn bùn. Tớ hứa như vậy". Còn tôi thì cố quên cái chuyện chẳng lấy gì làm vui vẻ này.

*

Đến ba giờ chiều thứ Bảy, ngay cả cô Webley trông cũng như sắp gục đến nơi. Mắt cô thâm quầng, má hóp lại, song tới cuối giờ cô vẫn giữ được vẻ ngay ngắn, vẫn cười nói với giọng ngọt ngào. Cô bảo: "Các cô, tuần này chúng ta học cũng khiếp đấy chứ? Cả tôi cũng ngạc nhiên thấy mình còn đứng được và tôi cũng có thể hình dung các cô cảm thấy thế nào. Song tôi hứa với các cô là tuần tới sẽ dễ dàng hơn nhiều. Chúng ta chỉ học 4 ngày nữa, sau đó thứ Sáu sẽ làm lễ tốt nghiệp". Cô nhìn tờ giấy để trên bàn: "À, lễ tốt nghiệp sẽ được tổ chức tại phòng Nữ Hoàng trong khách sạn này. Các cô có thể mời họ hàng và bạn bè đến dự nếu muốn. Chúng tôi sẽ rất vui mừng đón họ. Các cô còn hỏi gì không?"

Chúng tôi mệt rũ người, không hỏi nổi, gần như bò ra khỏi lớp. Cô nhìn bọn tôi, cười nói: " Ấy, đừng đi như thế. Thăng người lên, thăng người lên".

Chúng tôi đâu có được yên mà nghỉ ngơi. Chắc hẳn phải có cả tỷ đàn ông đang đợi chúng tôi về, nên chuông điện thoại lập tức réo liên hồi. Tôi có thể nghe tiếng chuông reo trong mọi phòng ở tầng 14. Không dưới 5 lần điện thoại gọi Donna, một lần cho Jurgy lúc ấy đang nằm bó gối ở buồng bên, và một lần cho Alma. Tôi đâm thành cái nợ, cứ phải trả lời suốt vì giường ở gần điện thoại nhất. Đâu phải lần nào tôi cũng phải lê cái thân mệt rã rời tới bên máy, mà vì tôi lại thui thủi một mình, không ai yêu thương, không người hò hẹn, giống như một con hủi. Tôi muốn nằm lại mà kêu rống lên. Mỗi lúc tôi càng thấy không thể chịu được nữa, vì cứ phải nhắc đi nhắc lại cái câu chết tiệt: xin chờ một

lát, trong khi tụi nó nhảy dựng lên, giật vội ống nghe trong tay tôi cứ như đó là nguồn cung cấp vitamin, hay benzedrine, hoặc hoocmôn không bao giờ cạn. Lạy Chúa, tôi cũng cần vitamin, hay benzedrine hay hoocmôn chẳng kém gì họ. Tôi cần cả ba thứ ấy.

Cuối cùng cái điện thoại chết tiệt ấy reo nhiều quá, tôi hét bảo Donna: "Gọi cậu đấy, đi mà trả lời". Nó nhắc máy nghe, rồi để ống nghe treo lủng lẳng ở tay như con chuột chết: "Có ai thấy Thompson đâu không?", nó hỏi.

Tôi bảo: "Cậu không lừa tớ đấy chứ?"

"Người ở đầu dây bên kia bảo cần nói chuyện với Thompson. Cậu là Thompson à?"

Tôi giật vội ống nghe và nói: "Alô"

"Cô Thompson, chào cô. Cô khoẻ chứ. Tôi là N.B"

Tôi những muốn chết luôn. Tôi những muốn tuôn cả đại dương nước mắt và nhận chìm cả khách sạn Charleroi. Tôi muốn cắt cổ mình luôn cho rồi. Tôi đáp: "Ồ, chào ông. Ông gọi cho tôi thế này thật là tử tế quá".

"Rất mừng được nghe thấy tiếng cô, cô Thompson. Suốt tuần không thấy cô đâu. Tôi cứ hy vọng chúng ta sẽ gặp nhau"

"Ôi, ông biết đấy, chúng tôi phải học suốt, chả ai có thời gian rảnh rồi nữa"

"Họ bắt ne bắt nét các cô cũng khiếp đấy chứ"

"Họ bắt chúng tôi làm việc ra trò"

"Ồ". Ông ta hít một hơi dài. "Này, thế thì cô không thể nghỉ ngơi vài tiếng được ư? Thế nào? Cô thấy sao? Mời cô dùng bữa tối với tôi, chúng ta có thể tới một câu lạc bộ nhỏ mà tôi biết..."

Lịch sử cuộc đời Thompson thu gọn chỉ trong vài chữ đó. Ai mời cô ta đi chơi? Người mà cô ta không được phép gặp. Ai không mời cô ta đi chơi? Người không được phép gặp cô ta. Ôi, lạy Chúa, Lạy Chúa!

Tôi trả lời: "Rất tiếc, thưa ông Brangwyn. Tôi rất lấy làm tiếc..."

Ông ta đợi.

Tôi nói tiếp: "Rất cảm ơn ông đã có lời mời. Xin ông để khi khác, tôi có thời gian rảnh. Tôi mệt quá, không đủ sức ra ngoài tối nay. Tôi thật tình lấy làm tiếc..."

"Không sao. Vậy tối mai được không?"

Tôi sẵn sàng tự mổ bụng bằng cái kéo sửa móng tay đã cùn của tôi theo tinh thần võ sĩ đạo. "Ôi tối mai ư? Rất tiếc, tối mai tôi đã có hẹn từ đầu tuần mất rồi".

"Không sao đâu, cô Thompson. Vào dịp khác vậy nhé"

"Vâng, tôi hy vọng thế".

"Vậy thì chào cô"

"Vâng, cảm ơn ông đã gọi. Chào ông"

Ông ta gác máy. Tôi đập máy, đứng quay vào tường. Đó là cuộc tử chiến giữa tôi và số mệnh, và tôi biết ai là người sẽ thắng.

"Brangwyn phải không?" Donna hỏi.

"Ừ"

"Đồ ngốc"

"Bạn đi chơi với ông ta thì đã chết ai nào? Bạn có thể tự chủ được chứ, đúng không?"

"Bạn có im đi không, Donna?"

"Tớ chịu không hiểu được cậu, tớ chẳng hiểu đầu óc cậu thế nào nữa".

Tôi ra khỏi phòng trong tâm trạng hoàn toàn tuyệt vọng. Tôi không thể ở đó khi cả ba đang chuẩn bị đi chơi với bạn trai của họ. Cậu nào cũng hồi hả tắm rửa, thay quần áo, nhưng như thường lệ, Alma vẫn trấn giữ buồng tắm, nên chiến tranh có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Tôi xuống tầng 1, vừa đi vừa lẩm bẩm một mình: "Tối thứ 7 không, tối thứ 7 không" và đột nhiên tôi phát hiện ra rằng tôi đang lững thững đi qua hành lang chính của khách sạn nhìn ngó đám đàn ông, và họ cũng nhìn lại tôi với ánh mắt đều căng. Ôi, lạy Chúa. Thật kinh khủng!

Kể cũng lạ. Đầu óc người ta có thể phát sinh biết bao nhiêu chuyện, chỉ vì ba tuần liền không được đi chơi, hò hẹn với người mà người ta yêu. Và đến lúc này, khi nhận thấy mình tuyệt vọng như thế nào, tôi nghĩ thầm: "Thôi được, cô bạn chỉ còn mỗi cách này mới giải quyết được tình trạng của cô hiện nay". Tôi liền tới chỗ đặt máy điện thoại công cộng, đóng sập cửa buồng và lạnh lùng nói với cô tổng đài: "Cho tôi nói chuyện với phòng 1208", rồi đứng đợi"

Năm phút sau ông ta nhắc máy và nói: "Alô"

"Bác sĩ Duer?"

"Tôi đây"

"Tôi là Thompson"

Ông ta có vẻ bất ngờ: "À ra là cô"

"Tôi hy vọng không làm ông phật lòng khi gọi điện cho ông vào chiều thứ 7"

"Carol, tôi cũng vừa định nhắc máy xin số của cô"

"Thật vậy sao?"

"Thật thế"

Tôi nói: "Tôi đang gọi từ tầng 1, số máy ở đây là 26", rồi đập máy

Mấy giây sau chuông reo. Tôi đợi nó kêu 6 lần rồi nhắc máy và nói: "Alô"

"Carol..."

"Xin lỗi, ai đấy ạ?"

"Ray Duer"

"Ồ, bác sĩ Duer! Thật bất ngờ! Ông thật tử tế. Bác sĩ Duer, tôi có thể giúp gì được chăng?"

"Carol, cô có tin tôi không? Suốt cả tuần, tôi nào tôi cũng muốn gọi cho cô".

"Bác sĩ Duer, những lời ông nói sao mà hay thế?"

"Tôi không nói dối cô đâu"

"Áy chết, bác sĩ Duer. Tôi chưa bao giờ nghĩ bác sĩ lại nói dối tôi..."

"Carol..."

Tôi không còn tìm mình được nữa. "Ray! Ôi Ray, em đang chết vì cô đơn. Ray, em cô đơn và buồn tủi quá. Em muốn chết luôn cho rồi"

"Em đang ở tầng 1 à?"

"Em vẫn ở máy điện thoại số 26"

"Anh sẽ xuống ngay. Chờ anh ở quầy cà-phê"

Tôi không nói tạm biệt hay cảm ơn. Tôi gác máy, đến quầy cà-phê ngồi ngắm tranh vẽ các cô gái chần cừ đầu tóc bù rối. Và đúng như anh nói, mấy phút sau anh đã xuống và tới ngồi đối diện với tôi. Quần anh màu xám, áo sơ-mi màu xám, cravat nhỏ một màu vàng nhạt và chiếc áo vét cũng màu xám. Sau cặp kính gọng sừng, đôi mắt xám của anh trông nghiêm nghị nhưng đầy vẻ lo lắng.

"Chào anh"

"Chào em"

"Anh có muốn em xin lỗi đã gọi làm phiền em không?"

"Tất nhiên là không"

"Trước nay em chưa bao giờ gọi điện cho đàn ông kiêu này. Em cảm thấy mình đáng xấu hổ. Bác sĩ Duer, người ta có dạy các nhà tâm thần học là phải tàn nhẫn không?"

"Em đừng nói như thế"

"Buổi tối ngày thứ Tư em đến đây, anh đã đưa em ra ngoài bãi biển và đã hôn em. Anh còn nhớ cái chuyện nực cười ấy chứ?"

"Còn"

"Từ đó..."

Anh nói chặn với giọng chua chát: "Từ ngày đó, anh đã yêu em. Em có muốn anh nói điều ấy trước mặt công chúng viên không?"

"Ôi, lạy Chúa", tôi thốt lên. Sau đó tôi bảo anh: "Anh gọi cà-phê cho em đi, có cả sữa nữa"

Anh quay lại vẫy cô phục vụ và chúng tôi không nói lời nào cho đến khi cô ta mang đến cà-phê đựng trong hai chiếc cốc bằng bạc, cùng một bình nhỏ đựng sữa và chiếc bát nhỏ đựng đường cũng bằng bạc"

"Anh có biết em cảm thấy sao không?", tôi hỏi khi chỉ còn lại hai chúng tôi với nhau. "Em cảm thấy giống hệt cô gái tội nghiệp bị bệnh mộng du đến chỗ anh không mặc gì vào lúc 3h sáng ấy. Chỉ khác em làm chuyện đó giữa ban ngày ban mặt thôi"

"Anh xin lỗi"

"Em mừng là anh đã biết lỗi, Ray ạ"

"Anh cứ tưởng đã nói rõ với em. Anh cứ tưởng là em đã hiểu"

"Hiểu gì cơ, anh yêu?"

"Anh không được phép yêu học sinh của trường"

"Em vẫn nhớ, Ray ạ. Anh có nói với em như vậy. Em hỏi anh có phải em chỉ là cuộc tình chốc lát của anh không, nhưng anh chẳng bao giờ giải thích rõ. Anh có được phép yêu em khi em đã tốt nghiệp rồi không?"

Anh nói, giọng đanh lại: "Arnie Garrison biết là anh yêu em"

"Ồ! Thật đáng mừng là anh đã nói với ông ấy trước khi nói với em"

Anh đập mạnh tay xuống bàn: "Em bớt lời đi được không? Sao em cứ giữ cái giọng mỉa mai ấy ra với anh thế?"

"Không, thật đấy. Em rất mừng, ông Garrison là người đầu tiên biết chuyện ấy. Không có gì làm em sung sướng hơn"

"Cả trường đều biết", anh dần giọng. "Cả thế giới này đều biết"

"Thú vị thật. Anh đã đăng tin trên tờ "Người đưa tin Miami" hay sao?"

"Cũng gần như vậy", anh nói, nhìn tôi giận dữ. "Nó hiện ra trên từng nét mặt anh. Khi anh gặp em ở sân chơi Jai-alai tuần trước, thế đấy. Arnie Garrison, Caroline Garrison, Peg Webley không thể không nhận thấy. Arnie bảo đó là cảnh tức cười nhất mà ông ta thấy trong đời. Ông ấy bảo suốt cả tối đó anh chỉ ngồi dán mắt vào gáy em. Rồi lúc em nói chuyện với anh sau đó..."

Anh dừng lời, bỏ cặp kính xuống và thổi nó phù phù.

Tôi nói nhỏ nhẹ: "Ồ, cô Webley cũng đoán được à?"

"Em có thể cảm chắc điều đó"

"Cô ấy có bực không?"

"Sao cô ấy phải bực chứ?"

"Em nghĩ có lẽ..."

"Đã đến lúc em thôi nghĩ "có lẽ" được rồi. Cô ta sắp lấy một phi công làm trong hãng. Nếu em muốn biết nữa, cách đây mấy ngày, anh đã ăn tối cùng cô ấy và suốt ba tiếng liền cô ấy không ngót ca ngợi em"

"Ồ, Ray", tôi thốt lên và bắt đầu khóc.

Anh đeo lại cặp kính, và đưa tôi chiếc khăn mùi-xoa sạch. Là một chuyên gia có kinh nghiệm, có lẽ anh biết thế nào tôi cũng nước mắt ngấn nước mắt dài trong buổi gặp hôm nay.

"Khăn này", anh bảo

"Cám ơn anh". Tôi lau mắt và hỉ mũi.

Anh nói: "Arnie đã sắp xếp để em ở lại Miami sau khi học xong. Miami sẽ là nơi đi về của em. Mỗi tối qua ông ta mới nói với anh, ông ta cứ lẳng lẳng làm để anh và em...". Cặp kính lại làm anh vướng víu, anh tháo kính ra và cứ cầm nó mà nhìn. "Chúng mình sẽ không phải xa nhau. Quan trọng là ở chỗ đó".

Tôi đứng im không nói gì, rồi chạy vào nhà vệ sinh nữ. Tôi thôn thức đến gần mười phút. Tôi vừa quay lại, anh nói: "Tối nay anh ăn tối với ông phụ trách hướng dẫn chuyến bay. Anh không thể thoái thác được. Mà mãi khuya anh mới về. Ngày mai em ăn trưa với anh nhé?"

"Vâng"

"8h30 mai em chờ anh ở đây, được chứ?"

"Ray, ăn trưa như thế liệu có hơi sớm quá không?"

"Chúng mình sẽ ăn sáng luôn"

"Vâng"

"Rồi mình sẽ đi xe đến một chỗ nào đó, chỉ có hai chúng mình với nhau. Anh cứ định gọi điện thoại nói với em như vậy. Anh đã cố dẫn lòng mà không được, anh nhất định phải gặp em. Nhưng em đã gọi trước"

"Lúc ấy em cứ muốn cắt cổ mà chết cho rồi"

"Thứ sáu, sau lễ tốt nghiệp, chúng mình có thể..."

Anh nhìn tôi

"Chúng mình có thể thế nào?"

"Công khai chuyện chúng mình"

"Công khai nghĩa là làm sao hả Ray? Nói với cô Webley ư?"

"Đính hôn", anh trả lời. "Làm lễ cưới. Thế nào cũng được, tùy em"

"Ôi, lạy Chúa"

Anh đưa tay qua bàn, và tôi cũng đưa tay qua. Chúng tôi nắm chặt tay nhau. Tôi nói: "Kể hồi thế này cũng hơi vớ vẩn, nhưng trong thời gian từ nay đến thứ sáu, em có thể gọi anh là "anh yêu" được không? Em rất muốn được gọi anh như vậy. Em chưa từng gọi ai như thế bao giờ".

"Ồ lớp thì đừng", anh bảo. "Em phải rất kín đáo. Anh sẽ đến nói chuyện với lớp em vào thứ ba tới, và có lẽ..." Tay anh trở nên cứng đờ. Anh nói: "Anh yêu em đến phát điên lên mất. Em biết không? Anh yêu em đến mức mù quáng, ngu muội, điên khùng"

"Tất cả vì luồng điện ấy", tôi đáp.

"Luồng điện ư?"

"Vâng. Hàng triệu vôn"

"Không. Trong trường hợp của anh, nó là Adrenalin"

"Em chẳng biết adrenalin là gì, Ray ạ. Có phải là thuốc mình uống khi bị cảm lạnh không anh?"

"Mai anh sẽ nói rõ, còn bây giờ anh phải đi đây"

"Ngay bây giờ à?"

Ừ. Anh vừa nói với em chuyện anh ăn tối cùng ông phụ trách phân huấn luyện bay rồi mà"

"Em nhớ ra rồi". Mắt tôi thần thờ rơi lệ. "Ray, anh nhất định phải đi à? Nhất định sao?" Song trước khi anh kịp trả lời, tôi lại tiếp: "Thôi được rồi. Đi. Cứ đi. Quỷ tha ma bắt. Em không được cản trở công việc của anh". Tôi lại hỉ mũi vào chiếc khăn mùi-xoa anh đưa và lau khô nước mắt. "Xin lỗi, em đã làm anh bực mình, Ray ạ. Kinh khủng quá thế thôi. Em vừa mới tóm được anh thì anh đã xa em để đi với người khác"

"Đừng làm anh rầu lòng thêm nữa, em"

"Thôi được, anh yêu. Thôi được rồi"

"Tối nay em có kế hoạch gì không?"

"Kế hoạch à?, tôi hét lên. "Kế hoạch gì mới được chứ? Anh điên rồi sao? Em chỉ muốn được yêu, nhưng người ta lại chỉ làm lấy lệ..."

Trông anh thật rầu rĩ.

Tôi nói tiếp: "Em nghĩ em sẽ đi xem phim cho quên sự đời. Đừng lo cho em, Ray ạ. Em sẽ tìm thấy khối trò vui"

"Nhớ những lời anh nói với em"

"Về ông phụ trách huấn luyện bay?"

"Không phải, mà là: anh yêu em với tất cả tấm lòng"

"Ôi, anh yêu..."

"Và tránh xa đám sĩ quan không quân, hiểu chưa?"

"Ôi, Ray. Tuần trước anh có ghen không? Có không?"

"Anh muốn bóp cổ thằng cha ấy"

"Thật vậy sao?"

"Trong nghề của anh, đấy là phản ứng bình thường"

"Ôi lạy Chúa, anh ghen! Tuyệt diệu làm sao!"

Kể cũng lạ, tôi bao giờ cũng khinh bi ghen tuông, coi đó là thứ bỉ ổi nhất trong các loại tình cảm.

Thế mà bây giờ tôi lại hoan hỉ đón nó. Hạnh phúc của tôi tràn trề

Chúng tôi hầu như chưa đụng đến cà-phê, nhưng anh vẫn phải trả tiền. Tôi sánh bước bên anh, và đột nhiên nhận thấy quầy cà-phê đầy đàn ông, đàn bà, trẻ con và có người còn có cả chú mèo Batur màu xanh buộc dây da vàng. Lạ thật, vì lúc tôi đang nói chuyện với Ray, tịnh không thấy một bóng người trong vòng hàng dậm. Tôi nhận ra rằng đây đâu phải là nơi tinh tỵ lý tưởng, và chắc đã làm Ray cảm thấy không được tự nhiên. Tôi muốn nói là sau khi bạn đã mê neho người đàn ông đến độ anh ta phải nói là yêu bạn, chuyện đâu chỉ dừng ở mấy lời cân nhắc kỹ càng ấy, mà còn phải có cái gì tiếp theo

nữ chứ? Mà ở Salon de Fragonard thì Ray đâu dám làm gì; làm sao có thể buộc anh phải biểu lộ tình cảm một cách nồng nàn, lột quần xé áo...tôi ra được? Suy cho cùng, anh đang phải làm một công việc đầy trách nhiệm của Hãng hàng không quốc tế Magna, và khi có trọng trách như thế, anh cần phải bảo vệ danh tiếng của mình chứ, có ngốc cũng phải hiểu điều đó.

Ra khỏi quầy cà-phê, anh bảo: "Anh phải tạm biệt em ở đây. Anh xin lỗi em, nhưng buộc phải đi, được chứ?"

"Cũng được, anh yêu. Nhưng nhanh mà về anh nhé"

Tôi định xoay lưng lại lúc anh đi nhưng không làm nổi. Tôi cứ đứng, nhìn theo thân hình cường tráng gọn gàng, dáng đi nhanh nhẹn của anh, cho đến khi anh mất hút trong thang máy. Sau đó tôi lững thững đi quanh hành lang chính một lát, cảm thấy như tuyến nước mắt trong tôi đã mở và nhận chìm tôi, thế là tôi lại phải vào nhà vệ sinh nữ và khóc cho vợ bớt tâm tư. Rồi tôi trở ra thì thấy Suzanne, cô gái để tóc đuôi ngựa bị buộc phải cắt đang ngắm quầy hàng của hiệu kim hoàn "Tiffany thu nhỏ", nơi Luke Lucas đã mua tặng Jurgy cái lắc vàng và rất có thể là cả chiếc nhẫn đính hôn nữa. "Chào cậu, Suzanne", tôi lên tiếng và cô ta nói: "Chào cậu, Carol". Rồi hai đứa mặt như đứa đấm đứng nhìn những chiếc dây chuyền mặt kim cương mà có lẽ bán cả trái đất cũng không đủ tiền mua. Chúng tôi nói chuyện linh tinh chẳng đâu vào đâu, và tôi phát hiện cô ta cũng chẳng có ai hò hẹn - bạn cô ta Jacqueline đã cặp bồ với một anh chàng người Nam Mỹ buôn lạt từ Brazil đem đi tứ xứ. Sau đó, tôi gợi ý chúng tôi cùng nhau đi ăn tối rồi đi xem, khiến Suzanne mừng rơn. Sau khi hẹn nhau nửa tiếng nữa sẽ gặp lại ở ngay trước hiệu kim hoàn, chúng tôi đưa nhau về phòng đưa ấy để thay đồ và trang điểm.

Jurgy không có nhà, rõ ràng đã đi gặp Luke Lucas. Donna cũng đã đi, nhưng tôi không biết là gặp ai - ba tuần qua cô nàng đã kiếm được cả một đoàn tùy tùng rất đông. Tôi cũng không biết cô nàng có dùng chiếc Impala của N.B không, nhưng tôi chẳng quan tâm. Alma như thường lệ, vẫn ở trong nhà tắm, tuy nhiên nó chỉ còn phải sửa lại tí chút mấy lọn tóc phía trước. Cửa nhà tắm để ngỏ, nên tôi có thể nghe tiếng nó gọi.

"Carola!"

"Gì?"

"À, ra là cậu. Tối nay cậu ở nhà hả Carol?"

"Không, tớ đi xem phim"

Nó ra khỏi nhà tắm, váy áo sột soạt và vẫn như mọi khi, trông đẹp mê hồn trong chiếc váy liền áo màu trắng, đường viền cổ cắt rất thấp, có thêu bông hồng vàng rất to gần hông bên trái. Tóc nó mượt mà hơn, buông rủ quá bờ vai. Vừa nhìn thấy tôi, nó đã bảo: "*Carola!*" - In nghiêng, đúng như thế".

"Gì nào?"

Nó nhìn mặt tôi chăm chú: "Cậu vừa khóc?"

"Ai? Tớ ấy à?"

"Hô hô, Carola! Cậu khác trước rồi đấy. Ha ha, Carola! "

"Thê có Thánh Peter, cậu bỏ cái lối cười ấy đi. Hô hô ha ha là cái gì, tớ nghe cứ như giờ cho ăn ở vườn bách thú ấy"

Nó vẫn cười hề hề. "Cậu biết ở Ý chúng tớ nói thê nào không? Cô ta đã đến đám hội, giọng cô ta nghe đã khác, có nghĩa là cô ta không còn là trinh nữ nữa. Trinh nữ, hiểu chứ?"

"Alma, tớ thê là đầu óc cậu như cái ga công bản thiù"

"Ông bác sĩ phải không?", nó nhìn tôi cười và hỏi. "Tớ không có ý nói cậu đã ngủ với ông ta, nhưng ông ta làm cậu sung sướng, đúng không?"

"Ngoan nào Alma, bé mồm thôi"

"Thôi được, cậu muốn giữ kín thì thôi, tớ không can thiệp"

"Mấy giờ cậu phải gặp anh ta?"

Nó nhìn đồng hồ: "Cách đây 20 phút"

"Vớ cậu thê là còn nhanh đấy"

"Sonny là anh chàng dễ thương. Anh ta thích đợi"

"Các cậu định đi đâu?"

"Tối nay anh ấy có kế hoạch hay lắm. Đến một nơi rất đặc biệt"

"Alma..."

Nó bước lại gần và cười vào mũi tôi: "Ồ, Carola, Carola! Cậu lại định làm mẹ tớ nữa ư?"

"Này cậu, tớ đâu phải là mẹ cậu, song cậu cần phải cẩn thận với thằng cha này đấy nhé"

"Cẩn thận. Cẩn thận", nó nhại lại bằng một giọng rất trầm. "Cậu nghĩ tớ không cẩn thận ư?"

Tôi đáp: "Cẩn tắc vô áy náy, cậu cứ nhớ thê"

"Mẹ tớ lúc nào cũng nói như thê". Nó lại lấy giọng trầm nói: "Alma, hãy cẩn thận. Nhớ nhé, hãy cẩn thận". Nó cười khúc khích: "Carola, cậu biết không. Chưa có người đàn ông nào sờ được vào người tớ. Thật đấy. Chưa người nào."

Tôi nhìn nó chằm chằm.

Nó điềm nhiên nhìn lại tôi với cặp mắt to, màu mắt ong rất đẹp và tôi hoàn toàn ngạc nhiên hiểu rằng nó không nói dối. Nó quay đi và hỏi: "Tối nay có lạnh không nhỉ?"

"Không, ấm đấy"

"Tớ nên mang theo áo khoác. Trong xe hơi lạnh"

Suzanne thuộc loại lè mề, và cũng vừa mới khóc -nó giải thích là vì nhớ nhà. Tôi có thể hiểu và thông cảm với nó, bởi nó sống ở Paris. Làm sao xa Paris mà không nhớ cơ chứ? Chúng tôi ăn tối trong một hiệu ăn Tàu và nó kể cho tôi nghe toàn bộ cuộc đời, từ đầu đến cuối. Người đời thật hấp dẫn, tôi có thể nghe họ kể chuyện hàng tiếng đồng hồ. Bỏ nó tên là Jacques (nó cho tôi xem ảnh. Anh

chàng có khuôn mặt dài và mỏng, mái tóc lượn sóng, yết hầu rất to, chiếc cravat trông góm ghiếc và vẻ mặt căng thẳng). Điều rắc rối là Jacques đang học ngành y và anh chàng chưa thể cưới vợ trong mấy năm tới được. Hơn nữa, anh ta là người rất mực đạo đức, bất luận trong hoàn cảnh nào cũng không thể ngủ với Suzanne được, mặc dù vẫn thường xuyên ngủ với các cô gái khác. Bởi vì, đơn giản thôi, Suzanne là cô gái anh ta sẽ cưới làm vợ. Người Pháp vẫn còn rất coi trọng những điều như vậy. Tôi muốn nói họ tỏ ra có đầu óc logic kinh khủng, đến nỗi ta không thể không thán phục họ. Còn bây giờ, Suzanne phải cúp nhật từng đồng kiếm được để có thể giúp anh ta mở phòng khám khi đã đủ tiêu chuẩn hành nghề, tức là (theo chỗ tôi hiểu) vào khoảng giữa năm 1999.

Suzanne cứ thích xem phim cao bồi, và chúng tôi đã mua vé vào một rạp chiếu đúp hai phim. Tôi nghĩ cả hai phim đều chán ngắt, thế mà Suzanne thì lại cứ tròn xoe cả mắt. Hình như chúng khơi dậy những điều rất sơ khai trong tâm hồn phức tạp của nó, và nếu đó không phải là biểu hiện của chủ nghĩa hiện sinh thì tôi không hiểu cái gì mới là hiện sinh nữa. Sau đó chúng tôi ăn bánh mì kẹp thịt và uống cà-phê rồi lững thững trở về khách sạn. Ít ra cũng qua được buổi tối. Tuy không phải là một tối đẹp nhất của cuộc đời, song dù sao tôi cũng đã qua được. Vài tiếng nữa, tôi lại được gặp Ray để cùng ăn sáng, sẽ có những phút giây vui sướng được tìm hiểu về nhau và được yêu nhau. Trong thang máy trở về phòng, người tôi run lên vì sung sướng.

Tôi bước vào căn phòng mờ tối, mát mẻ và sực nức mùi thơm. Chưa có đĩa nào về - mới có 1h10, nên tôi chẳng nghĩ sẽ thấy bóng dáng họ trước 2h, là giờ bắt buộc phải có mặt tại phòng. Tôi thay sang quần áo mặc trong nhà, ngồi bên cửa sổ ngắm cảnh trời đêm yên tĩnh bên ngoài, thỉnh thoảng lại thấy một sao băng lướt qua bầu trời mượt như nhung. Được một lúc, tôi cảm thấy người lơ mơ và rất thích cảm giác nhẹ nhẹ chìm dần vào hư vô ấy. Thỉnh thoảng tôi lại tỉnh như sáo và nghĩ về Ray, về Jurgy và Luke Lucas và về chuyện mọi việc mới tuyệt vời làm sao, để rồi lại chìm dần vào cõi hư không, bỗng bèn trôi về phương trời vô định. Đang khi tôi cảm thấy mình không còn trong vũ trụ này nữa, thì chuông điện thoại bỗng réo ầm lên, làm tôi giật bắn cả người. Tôi nghệt thở, người run lên khi nhào đến máy điện thoại. "Alô"

Tôi nghe giọng phụ nữ nói: "A, Cô Thompson phải không?"

"Vâng, tôi đây"

"A. Đây là bệnh viện đa khoa Homestead"

"Có việc gì không ạ?"

Bà ngần ngừ như không muốn nói cho tôi biết. Tôi áp sát ống nghe vào tai, cảm thấy sống lưng lạnh toát. Cuối cùng bà ta bảo: "Cô Thompson...A...cô Di Lucca vừa được đưa tới bệnh viện. Cô ta nói tên cô và yêu cầu chúng tôi gọi cho cô"

"Cô Di Lucca ư? Cô Alma Di Lucca?Ồ, không? Cô ta gặp chuyện gì thế?"

"Rất tiếc, cô ta bị tai nạn ô-tô"

Tôi hỏi, giọng lạc đi: "Cô ấy có sao không?"

"Cô ta, a, bị thương. Cô có phải họ hàng của cô ấy không?"

"Không..."

"Cô ấy có...a...họ hàng ở đây để chúng tôi gặp không?"

"Tôi nghĩ là không có. Cô ấy không bao giờ nói có họ hàng ở đây. Xin bà cho biết cô ấy bị thương nặng không?"

"Cô ấy có vẻ vẫn bình thường...A. Cô Thompson, liệu cô có thể tới bệnh viện chúng tôi được không?"

"Ngay bây giờ à? Tất nhiên là được. Tôi sẽ đến ngay, xin bà chỉ đường giùm"

Bà ta nói cho tôi biết chỗ bệnh viện, rồi nói thêm với giọng đều đều: "Cô hãy đến phòng cấp cứu và hỏi bà Mc Queen"

"Mc Queen chính là bà, phải không ạ?"

"Vâng. Tôi là người trực đêm"

"Bà Mc Queen, xin bà cho biết cô ấy bị thương có nặng lắm không?"

"Xin cô đến càng sớm càng tốt. Chào cô"

Bà ta đập máy.

Tôi đặt máy, đứng thờ. Không đúng. Có lẽ đó chỉ là giấc mơ hãi hùng. Sau đó tôi nhấc máy, tay cứ đập mãi cái giá đỡ ống nghe cho đến khi nghe tiếng tổng đài trả lời. Tôi bảo: "Tôi có việc khẩn cấp. Cho xin phòng 1208"

Đội ơn Chúa, anh có ở trong phòng. Anh trả lời ngay sau 2 lần chuông reo.

Tôi nói: "Ray, em Carol đây, vừa xảy ra một chuyện kinh khủng. Bạn em Alma bị tai nạn ô-tô đã được đưa vào bệnh viện. Họ gọi điện bảo em cô ấy bị thương. Em phải đến đây ngay"

Anh hỏi, giọng đều đều như giọng bà Mc Queen:

"Cô ấy ở bệnh viện nào?"

"Bệnh viện đa khoa Homestead"

"Ai gọi điện thoại cho em? Một trong những bác sĩ ở đó à?"

"Không. Một bà Mc Queen nào đó trực phòng cấp cứu. Anh yêu, em xin lỗi đã làm anh lo lắng vì chuyện này..."

"Đó là công việc của anh", anh đáp. "Được rồi. Xuống ngay, chờ anh trước khách sạn, anh xuống bây giờ đây"

Tôi mặc quần và chiếc áo in hoa, rồi cuống cuống tìm chiếc áo len casomia. Tôi chải đầu trong hai giây, đánh môi trong ba giây, rồi lôi ra chiếc túi da lợn trắng và nhét cái áo choàng màu đen của Alma vào đây, vì tôi vẫn nhớ rõ nó bảo không muốn mặc áo bệnh viện vì ngứa không chịu được. Tôi cho vào túi cả son phấn, lọ nước hoa nhỏ và gói giấy lau mặt.

Tôi run rẩy đứng trước khách sạn độ vài phút thì Ray lái xe đến. Anh có chiếc xe thể thao MG màu đỏ sáng loáng, đó là điều bất ngờ, cho thấy thêm một khía cạnh trong tính cách của anh. Anh ăn mặc rất chỉnh chặc, bộ comple mỏng màu xanh sẫm và chiếc nơ cũng màu xanh sẫm.

Lúc xe từ từ chạy ra đường chính, tôi nói: "Anh biết bệnh viện ở đâu chưa?"

"Anh biết rồi. Anh vừa nói chuyện với bà Mc Queen"

"Bà ấy có nói..." tôi không dám hỏi hết câu

Anh cộc cằn trả lời: "Điều đó chúng ta sẽ biết. Bà Mc Queen không chịu cho biết cụ thể"

"Anh chàng Sonny Kee cùng đi với Alma thế nào?"

"Anh ta chết rồi"

"Ôi, lạy Chúa"

Tôi ngồi rũ người trên ghế. Những tàu cộ xào xạc trên cao, và mọi vật đều một màu xanh nhợt trong ánh đèn xe.

"Em biết anh chàng ấy không?"

"Em không biết, nhưng nhìn thấy đúng một lần"

"Em bảo tên anh ta là gì?"

"Sonny Kee"

Lát sau, Ray nói: "Tên nghe quen quen"

"Ray, anh ta là võ sĩ quyền Anh. Anh ta thường lên võ đài"

"Ừ, có lẽ vì vậy anh nghe có vẻ quen quen. Làm sao Alma lại quen anh ta?"

"Nó gặp trong khách sạn"

Ray làu nhàu gì đó.

Tôi nói: "Ray, em đã cố ngăn nó. Câu cuối cùng em dặn trước khi nó đi là hãy cẩn thận. Em đã báo trước cho nó về anh chàng nọ"

"Tại sao?"

"Anh ta là người xấu. Em đã nói trước với nó và nó đã nhạo em"

Ray bức bối hỏi: "Làm sao em biết anh ta là người xấu? Đầu đuôi thế nào?"

"À, Nat Brangwyn nói với em; cái tay cờ gian bạc bịp mà em không được phép gặp ấy"

"Brangwyn nói thế nào?"

"Ông ta bảo Sonny Kee là một người xấu và Alma chớ có giao thiệp với anh ta"

"Và em đã nói lại với Alma?"

"Nó không chịu nghe em, Ray ạ. Nó cười phá lên, bảo là có thể tự lo liệu được"

"Tại sao em không cho anh, hoặc Arnie Garrison, hoặc Peg Webley biết chuyện này?". Giọng anh có vẻ giận dữ.

"Kìa, anh"

"Carol, anh đang hỏi em: tại sao em không báo cáo việc này?"

"Ray, sao anh lại nghĩ em có thể làm một việc như vậy?"

"Em có trách nhiệm phải báo cáo chuyện đó"

"Ray, anh cũng phải hiểu chứ? Em không thể *báo cáo* với anh về từng bạn của em được. Em không thể báo cáo với anh bạn em đi chơi với những ai được"

Anh trầm ngâm một lát rồi bảo: "Anh xin lỗi, lẽ ra anh không nên nói như thế. Nhưng đáng lẽ chúng ta đã có thể tránh được chuyện này, thế thôi"

Chúng tôi im lặng cho đến khi tới bệnh viện, vội vã vào phòng cấp cứu, hỏi gặp bà Mc Queen và đợi khoảng vài phút thì một bà to béo, mặc quần áo trực ban bước ra. Khi bà đến gần, Ray bảo tôi: "Cứ để anh nói cho"

"Vâng, anh yêu"

Anh nói: "Chào bà Mc Queen. Đây là cô Thompson. Tôi là bác sĩ Duer"

Bà ta thậm chí chẳng buồn nhìn tôi, chỉ nói: "A, bác sĩ. A, vâng"

Anh kéo bà ta sang bên và họ nói rất nhỏ với nhau. Tôi nhận ra rằng đây là lĩnh vực riêng của anh, anh có thể hỏi đủ mọi thứ trên đời, còn tôi thì không - tôi chẳng là gì cả. Rồi họ kéo đi như đã quên tôi đang có mặt ở đó. Nhưng đến phút chót, Ray nhớ ra. Anh bước nhanh lại với tôi và bảo: "Em cứ ngồi đây đợi nhé, anh sẽ quay lại ngay. Anh muốn nói chuyện với bác sĩ Walker là người đang cấp cứu trường hợp này"

Bệnh viện ở đâu cũng thế, họ bảo bạn phải ba chân bốn cẳng đến ngay, rồi để bạn ngồi đợi, đợi và đợi mãi bạn vẫn chẳng nhìn thấy gì, chẳng nghe thấy gì. Tôi ngồi đợi trong một phòng cũng dễ chịu, đồ đạc xinh xắn. Song, tôi chỉ muốn được nghe tin rằng Alma không việc gì, không bị đau đớn gì.

Cuối cùng, khoảng 40 sau Ray trở lại cùng với một người thấp béo mặc áo blu. Một trung sĩ cảnh sát, mặt đỏ gay và mồ hôi nhễ nhại lượn lờ ở phía sau. Người mặc blu thuộc loại có nụ cười ngượng nghịu, anh ta cười với vẻ khổ sở khi Ray giới thiệu: "Đây là cô Thompson. Đây là bác sĩ Walker"

"Chào cô"

Chào bác sĩ. Cô bạn tôi thế nào?"

Anh ta đứng ngây người.

Ray bảo: "Cô ấy phải tiêm thuốc giảm đau"

"Nhưng cô ấy thế nào?"

"Anh đã nói rồi, cô ấy đang ngủ"

"Em gặp cô ấy được chứ?"

Bác sĩ Walker đáp: "À, không được đâu cô Thompson ạ. Cô hiểu cho, cô ấy đang ngủ vì đã được tiêm thuốc giảm đau. Cô không thể nói chuyện với cô ấy được"

"Cô ấy chết rồi ư?"

"Không", Ray đáp.

Tôi nói: "Không ai cho tôi biết cô ấy làm sao à?"

"Bác sĩ Walker nhìn Ray, rồi nhẹ nhàng nói: "Cô ta bị thương, nhưng chúng tôi vẫn chưa xác định được mức độ đến đâu. Phải đợi có kết quả chụp điện mà hiện nay chúng tôi đang chuẩn bị làm.

Chúng tôi cố gắng làm cô ta dễ chịu và hy vọng những điều tốt lành nhất"

"Tôi muốn gặp cô ấy. Cô ấy đòi gặp tôi. Tôi là bạn, tôi muốn cô ấy biết tôi đang ở đây"

Ray bảo: "Carol, cô ta đang ngủ. Người ta tiêm rất nhiều thuốc giảm đau cho cô ta, và chuẩn bị đưa cô ta vào phòng chụp điện"

"Em sẽ đợi cho đến khi Alma tỉnh. Ray, em phải có mặt ở đây khi Alma tỉnh lại. Nó không quen biết ai ở đây. Em phải có mặt"

Bác sĩ Walker nói: "Cô Thompson, tôi e rằng ít nhất cô ấy cũng phải ngủ đến sáng"

"Thế thì tại sao lại bảo tôi phải đến đây càng sớm càng tốt?"

Ray bảo tôi: "Trong những trường hợp như thế này phải làm một số thủ tục. Anh đã lo xong tất cả chuyện đó"

"Ray!"

"Bình tĩnh nào", anh dịu dàng nói với tôi. "Em cứ bình tĩnh"

Tôi cắn môi, cố kìm nước mắt.

Tôi nói với bác sĩ Walker: "Tôi mang cho cô ấy một vài thứ: áo choàng, phấn son... anh có thể chuyển cho cô ấy được không?"

"Được chứ". Anh cầm cái túi da trắng mà cứ như sợ nó sẽ nổ tung trong tay

"Bác sĩ, nếu cô ấy tỉnh dậy, nhờ anh nói lại là tôi đã đến và ngay buổi sáng sẽ quay lại, được chứ"

"Được được, cô Thompson ạ, cô có thể tin tưởng ở tôi"

"Thôi mình về đi", Ray bảo. Anh bắt tay bác sĩ Walker và nói: "Tôi sẽ gọi điện cho anh", rồi anh gọi tay trung sĩ cảnh sát đang đứng phía sau: "Chào trung sĩ, cảm ơn anh đã giúp đỡ"

"Có gì đâu, thưa ông"

Bác sĩ nhìn tôi cười bẽn lễn, rồi Ray đưa tôi ra.

Lúc đã ở trong xe, tôi bảo: "Ray, anh phải nói thật Alma thế nào?"

Anh chuẩn bị nổ máy, nhưng rút tay lại. Anh trả lời chung chung, giọng đều đều: "Rất tiếc, Carol ạ. Cô ta trong tình trạng không lấy gì làm tốt lắm"

"Ray, anh bảo sao? Không tốt lắm nghĩa là sao?"

"Họ vẫn chưa biết cô ta bị thương đến mức độ nào. Xương chậu bị vỡ, và một số bộ phận trong người có thể bị chấn thương nặng"

"Ôi lạy Chúa, thế nghĩa là sao?"

"Hiện giờ chân cô ta không cử động được. Sau khi có kết quả chụp điện sẽ biết rõ thêm"

"Ôi, khủng khiếp quá"

"Khi được đưa vào bệnh viện, cô ta còn tỉnh. Cô ta nói với bác sĩ Walker là thằng cha kia đã tấn công và hiếp cô ta trên bãi biển"

"Ray!"

"Anh đoán sau đó chắc hẳn cảm thấy ân hận. Trung sĩ Hadley dự đoán chiếc xe đang phóng với tốc độ trên một trăm dặm một giờ thì xảy ra tai nạn"

Tôi khóc tức tưởi: "Ở đâu hả Ray?"

"Trên xa lộ Overseas. Xe đâm lên lề đường, hẳn không làm chủ được tay lái và xe bị lật. Hẳn chết ngay".

"Ray, anh có thấy Alma không?"

"Anh có thấy, một lát thôi"

"Trông nó thế nào?"

"Cô ta đang ngủ. Anh đã nói với em rồi cơ mà"

"Không, em muốn hỏi mặt mũi nó có sao không?"

"Chiếc xe trượt một đoạn rồi lật. Rõ ràng Alma còn có đủ thời gian lấy tay che mặt. Tay và đầu cô ta bị thương nhưng không nặng bằng những chỗ khác"

"Nhờ Trời mặt nó không sao, Ray ạ. Alma là cô gái đẹp, rất đẹp"

Suốt đường về chúng tôi ngồi im không nói. Anh để yên cho tôi suy tư - có lẽ anh cũng thế - và tôi nghĩ đến Alma tội nghiệp đang bị thương và nằm bất tỉnh, xinh đẹp và ích kỷ, tham lam và khó chịu, nhưng về mặt nào đó lại gần gũi và thân tình đối với tôi, và là người tôi dần dần yêu mến. Không hiểu lý do tại sao. Tôi nghĩ đó là điều rất lạ về tình yêu. Người ta yêu thương nhau không cần có lý do.

Về đến khách sạn Charleroi, Ray bảo: "Anh muốn em qua phòng anh. Anh sẽ cho em mấy thứ để em có thể ngủ được tối nay"

"Chẳng cần đâu, thật đấy"

Anh không nói nhưng khi thang máy dừng lại, anh cầm tay đưa tôi về phòng anh. Vào trong phòng, anh bảo: "Em ngồi xuống đi" nhưng tôi không thể ngồi được. Tôi cứ đứng đó nhìn anh, và anh hiểu rằng tôi đang rất cần được anh vỗ về âu yếm. Anh vòng tay ôm tôi, và đây là lần thứ hai anh ôm và hôn tôi. Tôi lại khóc và anh đưa tôi tới một chiếc ghế bành, rồi dịu dàng đặt tôi ngồi vào đấy. Sau đó, anh để mặc tôi khóc.

Khi quay lại, anh bảo: "Này" và đưa tôi một cốc đầy đá cùng một thứ nước lỏng màu vàng.

"Cái gì thế?", tôi hỏi

"Uytxki"

"Em không được phép"

"Em được phép uống. Đây chỉ là một loại thuốc thôi. Và uống cả cái này nữa". Anh đưa tôi một viên con nhộng nhỏ màu xanh.

"Em phải uống viên này à?"

"Ừ"

Tôi ho sặc sụa, cổ nuốt chỗ uyết-xki, đồng thời nhìn quanh căn phòng để sau này khi tôi ở xa anh, tôi vẫn biết chỗ anh thế nào. Phòng rộng như phòng chúng tôi, cái buồng nhỏ hơn anh dùng làm phòng ngủ. Tôi rất mừng là phòng khá bừa bộn. Sách vở vứt lung tung, những chồng báo để lộn xộn trên bàn và hai chiếc sơ-mi treo trên ghế.

Khi đã có thể nói được rồi, tôi bảo: "Anh cần có phụ nữ ở đây"

"Thật ư?"

"Thật. Em không thể hình dung được anh lại luộm thuộm thế này. Em cứ nghĩ anh phải gọn gàng, ngăn nắp cơ"

"Em lấy đâu ra cái ý nghĩ ấy?"

"Em hình dung ra thôi. Anh biết con gái thế nào rồi. Đây trí tưởng tượng"

"Em uống viên thuốc ấy chưa?"

"Em vẫn còn cầm đây"

"Uống đi"

"Không, em không uống đâu, Ray ạ"

"Sao thế,"

"Em sợ ngủ quên. Sáng dậy em phải đến bệnh viện ngay". Rồi điều tôi thắc mắc bỗng hiện ra trong óc. Tôi bảo: "Ray này, các vết thương ở đầu ấy có nặng không?"

"Walker bảo cũng không nặng lắm"

"Đầu có phải băng bó không?"

"Tất nhiên là phải băng rồi"

"Thế họ phải cắt tóc à?"

"Đương nhiên"

Anh để tôi khóc thêm chút nữa, rồi dỗ dành tôi uống thêm rượu. "Em uống viên thuốc đi", anh bảo, nhưng tôi vẫn không uống. Anh nói: "Thôi được. Buổi sáng tỉnh dậy em hãy gọi điện thoại cho anh. Anh sẽ lái xe đưa em đến bệnh viện"

"Cám ơn anh, Ray"

"Bây giờ anh sẽ đưa em về phòng"

"Anh không cần phải..."

"Đừng cãi anh nào"

"Nhưng đàn ông không được phép lên tầng em"

"Anh không phải là người ngoài. Anh là bác sĩ của trường"

"Với em, anh là đàn ông, và là người đàn ông duy nhất trên đời". Tôi đứng dậy, hôn anh vào môi.

"Ôi Ray, em yêu anh lắm"

Mấy phút sau, anh đưa tôi lên phòng, rồi lặng lẽ chia tay tôi trước cửa phòng 1412. Trong phòng có ánh đèn, nhưng mới chỉ có Jurgy về. Tôi biết thế vì cửa phòng nó khép chặt. Tôi không nhớ đánh thức để báo tin Alma gặp nạn. Donna vẫn chưa thấy về, và chỉ có dải băng đen buộc tóc của Alma ở trên giường. Tôi nhặt lên, định mang cất đi, nhưng rồi lại đặt nó trở lại chỗ cũ.

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 14

Tôi hốt hoảng tỉnh dậy lúc 8h. Đây là một trong những đêm, khi ta rất ghét phải ngủ, cố cưỡng lại cơn buồn ngủ từng phút một, và luôn cảm thấy khối nặng khổng lồ đè trên ngực. Tôi vẫn nhớ mình phải dậy sớm để đến bệnh viện, nhưng không sao trốn thoát những cơn ác mộng, vẫn không sao mở được mắt. Thật đáng sợ.

Giường Donna vẫn bỏ không, nhưng đó không phải việc của tôi. Chiếc băng đen buộc tóc của Alma vẫn còn đó. Cửa thông hai buồng để ngỏ, Jurgy đã dọn giường đệm và đi rồi, chắc là lại đi với Luke Lucas.

Tôi gọi cho Ray nhưng không thấy trả lời. Tôi tắm vội vàng cho sạch lớp mồ hôi của cái đêm khốn khổ, rồi bôi thật nhiều nước hoa và mặc váy áo trắng, đi giày trắng, vì hôm nay là chủ nhật. Tôi gọi điện cho Ray lần thứ hai, nhưng vẫn không ai nhắc máy. Tôi đội thêm chiếc mũ trắng, mang cái xách trắng cho đủ bộ, rồi xuống quầy cà-phê xem có anh ở đó không. Anh ở đó thật, mắt không mang kính, đang ngồi bên bàn uống nước cam.

Tôi đến bên anh, bất ngờ nói vào tai anh: "Chào anh, Ray"

Anh giật mình quay lại: "Ồ, chào em"

"Anh đang ăn sáng à?"

"Không, chỉ mới uống nước cam thôi. Em uống gì?"

Tôi ngồi xuống cạnh anh. "Em uống cà-phê"

Anh gọi cà-phê, rồi ngồi lơ đãng nhìn tôi. Mắt anh có vẻ rất lạ, hình như không thấy gì cả. Vì thế tôi hỏi: "Anh mệt hả Ray?"

"Cũng hơi mệt"

"Anh yêu, anh có cần nghỉ không? Em tới bệnh viện một mình cũng được"

"Ồ, không được"

Tôi bảo: "Em ngủ quên. Em định dậy chậm nhất là 7h. Ray, em rất sốt ruột muốn đi"

"Được rồi. Em cứ uống cà-phê xong rồi ta đi"

10 sau chúng tôi đi. Chiếc MG đỏ bóng lộn đang đỗ ngoài đường. Trước khi vào xe, anh cởi bỏ chiếc áo màu nâu nhạt mà anh đang mặc. Bên trong anh mặc áo sơ-mi cộc tay trắng, đeo cravat màu vàng sẫm, còn quần màu xám nhạt. Màu quần áo anh mặc hơi tương phản với màu xe, nhưng anh không hề tương phản với tôi chút nào.

Xe chúng tôi chạy vào đường Collins, rồi dọc theo Suối Indian và qua cầu. Chúng tôi hầu như không nói chuyện. Rồi sau khi đã chạy được khoảng 20 , tôi đột nhiên hỏi anh: "Có đúng đường không anh?"

"Đến bệnh viện ấy à? Không phải đâu"

"Ray, chúng ta đi đâu thế này?"

Anh nói nhỏ và dụi dàng: "Đến bệnh viện làm gì nữa. Alma đã chết lúc 5h sáng nay"

"Ôi, Ray!"

"Lúc 3h30 sáng, bác sĩ Walker gọi điện cho anh. Anh đến đó ngay. Cô ấy bị xuất huyết nội, họ không thể làm gì để cứu vãn được nữa. Anh lấy làm tiếc, Carol ạ"

Anh cho xe chạy chậm và cẩn thận trên con đường dài vô tận qua khu rừng rậm rạp. Rất ít xe trên đường, nên chẳng sợ ai nhìn và tôi cứ khóc cho đến khi cạn nước mắt, và không còn đủ sức mà khóc nữa. Tôi ngồi nhìn khu rừng và lũ chim lông màu vàng đang hót loạn xạ, rồi cuối cùng tôi hỏi anh:

"Ray, ta đi đâu?"

"Chúng mình đang ở Everglades"

Đến thăm vùng đất này rất thích, vì nó cho ta cảm giác hư ảo, xoá đi cái thực tế là Alma đã chết, gã đàn ông mũi bẹp đã chết cùng chiếc xe lật ngược, bốn bánh vẫn còn quay tít trong không khí.

"Lúc chết Alma có đau đớn lắm không Ray?"

"Không. Walker là người tử tế lắm. Anh ta nắm vững công việc của mình và đã chăm sóc cho cô ấy"

"Giá đêm qua anh để em thấy Alma thì hay bao nhiêu"

"Anh nghĩ nếu em không thấy thì tốt hơn"

"Em không thể tin sẽ không bao giờ gặp lại nó nữa. Ôi, lạy Chúa, bây giờ thì sao hả Ray?"

"Anh đã nói chuyện với Arnie Garrison. Ông ấy và bà Montgomery sẽ lo các việc cần thiết"

Lũ chim rừng trông thật kỳ dị, vừa loè loẹt, vừa luôn chân nhảy nhót. Alma không bao giờ còn thấy chúng nữa. Có những cây cò trắng đậu đầy mà Alma cũng không còn được thấy; có những con giống như chim ung đậu trên những gốc cây cụt, nhưng Ray bảo đó là điều hâu. Dọc hai bên đường, từng đàn lợn rừng đang dũi cỏ, theo sau là một lũ lau nhau giống hệt chúng. Đó là lợn bố, lợn mẹ và lợn

con. "Lung chúng sắc như dao cạo", Ray bảo, "Chúng mình phải tránh xa vì chúng rất hung dữ, nhất là vào mùa này". Xe chúng tôi phải chạy chậm lại để tránh những con rắn hổ trâu, rắn chuông đã bị các xe trước cán chết. Ray giải thích chúng không thể thoát chết trên đoạn đường như thế này, khi con rắn chuông chẳng hạn bò nhanh nhất cũng chỉ được bốn dặm một giờ. Tôi cứ tưởng rắn bò nhanh hơn cả ngựa đua, hoá ra không phải.

Tôi không biết xe chạy bao lâu. Tôi ngồi lòng đau như xé. Mỗi khi tôi tưởng đã tự kiểm chế được thì tôi lại oà lên khóc. Ray thật tốt bụng và dịu dàng, nhưng anh không thể ngăn được những ý nghĩ và hình ảnh cứ đến trong đầu óc tôi. Tôi vẫn còn như thấy Alma trong bộ quần áo tối hôm qua và tôi bật khóc. Tôi còn nhớ đủ mọi chuyện lúc trước có vẻ tức cười, như việc nó tranh luận với bác sĩ Schwartz về cách đỡ đẻ, thế là tôi lại khóc như mưa. Tại sao một việc kinh khủng và vô nghĩa như vậy đã xảy ra với nó? Tại sao chứ?"

Cuối cùng chúng tôi lại nhìn thấy biển. Tôi hỏi Ray: "Đây là đâu thế anh?"

"Mũi Chồn Nâu"

"Tên mới đẹp chứ! Mũi này thuộc đâu hả anh?"

"Trên vịnh Mexico"

Chúng tôi ăn trưa dưới mái hiên của một tiệm ăn nhìn ra biển, và tôi dần dần bình tâm lại. Rồi vào khoảng 2h30, khi chuẩn bị đi, tôi nhận thấy Ray có vẻ rất mệt. Tất nhiên rồi, vì anh đã thức gần suốt đêm qua. Vì vậy tôi thuyết phục anh để tôi cầm lái, và sau khi xem mấy phút để biết chắc là tôi lái xe được, anh ngồi nghỉ và ngủ thiếp đi. Trước khi về đến Miami, anh tỉnh dậy và cầm lại tay lái.

Anh dừng xe ngay trước khách sạn. Trước khi ra khỏi xe, anh nhìn đồng hồ và bảo: "6h18. Em định tối nay làm gì?"

"Em chỉ muốn ở bên anh, được không?"

"Em cần uống thuốc an thần rồi đi ngủ"

"Không. Em muốn được ở bên anh"

Cuối cùng anh chịu thua: Thôi được. Nhưng anh phải lên phòng gọi điện thoại cho vài người. Em đợi anh ở tầng 1 vào lúc 6h30 được không?"

"Được, anh yêu".

Tôi sẽ phải xa anh 45 , nhưng cũng đành vậy.

Bước vào khách sạn, anh bảo: "Anh cần mua ít thuốc lá và qua thường trực xem có thư từ gì không. Em có muốn về phòng không?"

"Không". Tôi chẳng muốn xa anh, dù chỉ một phút. Và tôi đi cùng anh tới quầy bán thuốc lá, tới bàn thường trực khi anh hỏi thư từ của anh.

Cô nhân viên nói: "Bác sĩ Duer phải không ạ? Ồ, có đây", rồi lôi từ trong ngăn ra một xấp thư cho anh. Anh đọc lướt qua, rồi nhìn tôi như muốn nói điều gì, nhưng mặt anh bỗng đanh lại, mắt anh trở

nên giận dữ. Khi quay lại, tôi thấy Donna đang khoác tay Elliot Ewing đi trong hành lang chính. Elliot mặc quân phục sĩ quan, còn Donna mặc bộ đồ tơ nhện Schiaparelli, chiếc áo vét trắng nhỏ vắt ở trên vai và cả hai đều say.

Đúng là họ, không thể nhầm đi đâu được, và đang say bí tỉ. Tôi không thể bảo Ray: "Kệ họ, họ đang sung sướng, đang cảm thấy say sưa". Họ đang say, đồ quỷ tha ma bắt, say khướt cò bợ, chân nam đá chân chiêu và mồm cười toe toét. Mọi người trong khách sạn đều nhìn họ.

Tôi bảo: "Ray..." nhưng anh không nghe thấy. Anh đứng đó, mặt cau lại và không nói một lời, mắt trừng trừng nhìn họ lại gần. Rồi Donna nhìn thấy tôi, chứng tỏ mắt nó vẫn còn tinh. Lẽ ra phải kéo Elliot đi cho khuất mắt càng nhanh càng tốt, thì nó lại hét toáng lên: "Carol! Carol! Cậu đây ư? Vui quá!" và ngật ngưỡng phóng lại chỗ tôi, theo sau là Elliot.

Mặt Donna đỏ gay, mớ tóc rối bù mà trông vẫn đẹp và mồm sực mùi rượu. "Chào cậu, Carol", nó cười sảng sặc. "Cô bạn vàng. Cô ong chúa nhỏ. Chào bác sĩ Duer. Bác sĩ Duer tốt bụng, ông còn nhớ đại úy Glug chứ? Nào, đại úy Glug yêu quý, đến chào Carol và bác sĩ Duer hiền dịu đi nào" "Ồ, chào cả nhà", Elliot vừa nói, vừa nháy mắt với chúng tôi. "Gặp các bạn ở đây thật tuyệt vời, tuyệt vời"

Ray nói nhỏ với tôi: "Anh nghĩ em nên đưa cô Steward về phòng"

"Này, grooms đã", Elliot nói, mắt nhấp nháy như thằng ngốc. "Chúng tớ chuẩn bị đi uống ở quầy Souvenir, hiểu chưa? Đi không? Nào, mời cả nhà"

Donna hét lên như điên: "Nhất rồi. Mời mọi người. Hãy mở cuộc chơi. Hãy ăn mừng nào!"

Giọng Ray nghe dứt khoát: "Cô Steward, tôi nghĩ cô nên về phòng"

"Này, anh bạn", Elliot nói. "Nào grooms đã, grooms đã nào". Anh ta bỗng hung hăng đứng lên vào giữa Donna và Ray. Anh ta cao hơn Ray mấy in-sơ và to con hơn nhiều.

Ray nói với anh ta, giọng vẫn dứt khoát: "Xin đại úy đừng xen vào chuyện này"

Elliot quát: "Cô em, ở đây với anh, hiểu chưa? Cô ấy đi với tôi anh bạn ạ. Đi uống rượu. Quầy Souvenir"

"Cô Steward", Ray nói.

"Này, anh kia", Elliot nạt nộ. "Bạn gái của tôi, anh không thể ra lệnh cho cô ấy như thế được". Anh ta giơ bàn tay hộ pháp lên, dùng hết sức đẩy mạnh vào mặt Ray.

Ray không thể tự cứu được mình, tôi không thể cứu được anh. Anh tối tăm mặt mũi và hoàn toàn mất thăng bằng. Anh loạng choạng giật lùi, mất đà và khụy xuống, kính rơi đầu mắt. Mấy bao thuốc lá và xấp thư anh cầm vương tung toé, và khi tôi chạy vội đến với anh, người anh như đã hoá đá.

"Ray, anh có sao không, Ray?"

Anh không trả lời, không nhìn tôi. Mắt anh đang như dán vào Elliot đang cười sảng sặc. Lúc này đã có tới ba bốn chục người kéo đến xem, và từ trong đám đông, Luke Lucas cao to lưng lừng, đầu đội

chiếc mũ Stetson màu rêu bước ra. "Không sao, cô bé ạ", ông bảo tôi và bắt đầu giúp Ray đứng dậy. "Không sao đâu con ạ", ông bảo Ray. "Chấp hấn làm gì con"

Ray không nghe thấy Luke nói gì. Anh vùng ra khỏi tay Luke, gần như rón rén đến gần Elliot, nói với giọng tức giận: "Quân ngu xuẩn chó chết", rồi tay trái tống mạnh vào bụng Elliot và khi Elliot rúm người lại, tay phải anh quai một quả rất mạnh vào quai hàm, đến nỗi tôi tưởng đầu Elliot phải bay khỏi cổ. Elliot chới với giơ cả hai tay lên trời và ngã sấp xuống ngay tại chỗ. Chân anh ta giật giật mấy cái, rồi nằm bất động.

"Giêsuma lạy Chúa tôi", ai đó thốt lên với vẻ rất thán phục, và tôi liền đoán cổ phần của Hãng hàng không quốc tế Magna sẽ tăng mười lăm điểm.

Nhưng không ai nhúc nhích. Sau đó Ray cúi xuống, lật ngửa Elliot và lật mi mắt anh ta lên kiểm tra. Chỉ có Chúa biết anh nhìn thấy gì trong đó, nhưng hai ba giây sau, anh đứng dậy, thờ hỏn hển, quay người trở lại chỗ tôi. Anh nói như thể đang ra lệnh cho cô hầu phòng ngốc nghếch: "Đưa cô Steward về phòng và lo cho cô ta gói ghém đồ đạc ngay lập tức. Nửa đêm sẽ có máy bay từ đây về New York và cô ta sẽ đi ngay chuyến đó"

Anh đi ngay, không cả đợi cho tôi trả lời "Thưa ông vâng", hoặc chỉ đơn giản là "Không, thưa ông". Luke đưa lại cho anh cặp kính gọng sừng và vui vẻ hỏi: "Thế nào con, hấn chết rồi à?" và Ray trả lời: "Không, hấn chưa chết đâu", rồi lách qua đám đông đi về phía thang máy. Tay trái anh giữ bàn tay phải như thể nó bị bong gân. Ông Courtenay cùng mấy người gác cửa bỗng từ đâu hiện ra, thờ hỏn hển và nhìn Elliot đang nằm chết giắc. Tôi nghĩ họ sẽ chữa chạy cho anh ta và khiêng về trả cho tướng Wuzzy Goof.

Tôi bảo Donna: "Lên chứ?"

Nó ngần ngừ.

Tôi nói: "Cậu muốn hôn tạm biệt Elliot ư?"

Nó rùng mình: "Không. Trước mắt mọi người thì không đâu"

"Vậy thì đi".

Nó có vẻ đã tỉnh táo hẳn. Lúc qua đám đông, nó bảo: "Kể cũng hào hứng đấy chứ?"

"Hào hứng cái khi gì", tôi đáp.

Mọi người tránh ra nhường lối cho chúng tôi đi. Trong thang máy, nó đứng mặt cúi gằm, lấy mũi giày nhọn đá mạnh vào tấm thảm dày trải trên sàn.

Khi chúng tôi về phòng, Jurgy đang cố đóng chiếc va-li đầy quần áo. Nó bảo: "Ồi may quá, cậu giúp tớ với. Tớ đánh vật với nó đến 20 mà vẫn không đóng lại được"

"Va-li của ai thế?" Donna hỏi.

"Của Alma", Jurgy đáp.

Nó cười: "Đừng có nói với tớ là Alma cũng bị tống khỏi nhà này"

Jurgy nhìn tôi. Tôi bảo: "Nói cho cậu ấy biết"

Jurgy nói: "Alma chết vì tai nạn ô-tô tối qua"

"Ồ, không! , Donna hét lên. Bỗng nhiên trông nó như một bà già.

Tôi bảo: "Nào Jurgy, tớ sẽ đề cái nắp xuống, còn cậu ấn khoá vào nhé".

Hai chúng tôi đóng được nắp va-li lại.

Donna bảo: "Tin ấy làm tớ đau thắt cả bụng"

Tôi kéo chiếc va-li vào góc phòng cho khỏi vướng. Donna đứng cạnh giường, quay lưng lại tôi và đang cởi áo. Tôi hỏi: "Cậu có cần tớ kéo phéc-motuya giúp không?"

"Không cần. Tớ tự cởi được"

Jurgy nhìn tôi ngỡ ngàng. Tôi bảo: "Donna bị đuổi về". Rồi tôi lại bắt đầu khóc. "Jurgy, đây là kỳ cuối tuần đẹp nhất đời tớ. Tớ thề với cậu đây là kỳ cuối tuần đẹp nhất đời tớ. Tớ đây sẽ còn chuyện gì nữa, tớ cứ tự hỏi như vậy. Còn chuyện gì nữa đây?"

Donna bảo: "Carol, cậu im đi cho tớ nhờ nào"

Người tôi run như tàu lá: "Cái đồ ngu nhà cậu! Đồ tóc đỏ to đầu mà ngu! Cậu biết là cậu say. Cậu biết cậu đang say bí tỉ. Tại sao cậu không rúc vào đầu gối cho tỉnh rồi hãy vác mặt ra?"

"Lạy Chúa, đừng có hét toáng lên làm gì"

"Tớ phải giết cậu. Chỉ còn 4 ngày nữa chứ có nhiều nhận gì cho cam. Tại sao cậu lại phải làm hỏng hết cả, hả?"

Jurgy bảo: "Ngồi xuống đây, Carol, tớ sẽ pha cà-phê cho cậu"

"Tớ uống làm đếch gì"

"Không việc gì phải thế, Carol", Donna bảo. "Đấy cũng chỉ là một việc thôi. Cũng còn khối các loại việc khác, lo gì". Nó đi về phía nhà tắm, rồi dừng lại: "Jurgy, chuyện Alma là thật đấy à?"

"Ừ"

"Chuyện xảy ra thế nào?"

Tôi bảo: "Tớ sẽ nói cho cậu biết nó xảy ra thế nào. Nó đi chơi với cái thằng con hoang vợ được trong khách sạn. Hắn đưa nó ra bãi biển và cưỡng hiếp. Rồi hắn phóng xe hơi với tốc độ hơn 100 dặm / h và chiếc xe khôn nạn bị lật. Đấy, nó xảy ra như thế đấy".

Jurgy hỏi: "Cậu nghe chuyện ấy ở đâu"

"Tối qua tớ đến bệnh viện", tôi trả lời. "Cậu còn muốn biết thêm nữa không? Họ phải gọt tóc con chó cái đáng thương ấy vì đầu bị vỡ. Cắt hết cả tóc!"

"Ồi, tội nghiệp", Donna thốt lên.

Jurgy nói: "Tớ không biết chuyện đó. Tớ cứ nghĩ chỉ là chuyện tai nạn ô-tô".

"Chỉ là thôi ư?", tôi bảo. "Bây giờ làm gì có chuyện chỉ là nữa. Sự đời không bao giờ đơn giản. Cậu phải biết điều đó"

Donna vào phòng tắm, đóng cửa lại và tôi nghe nó vắn nước. Jurgy bảo tôi: "Đến ngồi đây, Carol. Trông cậu xanh như tàu lá ấu. Để tớ pha cho cậu cốc cà-phê nhé"

"Tớ không sao đâu"

"Không sao là thế nào? Donna có chuyện gì vậy?"

Tôi kể hết cho Jurgy những gì tôi thấy.

Nghe xong, nó lạnh lùng nói: "Ừ, tớ nghĩ sớm muộn gì chuyện ấy cũng xảy ra".

"Đừng nói thế Jurgy. Không đúng đâu"

"Cậu thừa biết là tớ nghĩ đúng"

"Jurgy, giá nó qua được mấy ngày nữa, giá nó học xong được cái khoá tàn ác này, nó sẽ trở thành người khác hẳn. Jurgy, khi thực sự là chiêu đãi viên, người ta sẽ phải làm tròn trách nhiệm của mình. Nó sẽ không hành động như bây giờ nếu nó làm việc trên máy bay. Cậu có thấy thế không?"

"Này cậu, bây giờ có bức cũng chẳng ích gì. Thôi ngồi xuống đây một lát"

"Không", tôi trả lời rồi ra khỏi phòng. Tôi vẫn có thể làm một cái gì đó để cứu vãn tình thế.

Tôi đi thang máy tự điều khiển xuống phòng 1208. Tôi gõ cửa, nghe Ray từ trong nói vọng ra:

"Cửa mở đấy, xin mời vào"

Cửa không gài chốt. Tôi tìm thấy anh đang đứng trong nhà tắm, tay phải để trong bồn nước. Anh đang vắn nước lạnh ngâm tay.

"Ray, tay anh bị thương à?"

"Không có gì nghiêm trọng lắm"

"Đưa em xem nào"

"Đừng lo, Betty Schwartz sắp đến đây băng bó cho anh"

Anh cố cười cho tôi yên tâm.

Lạy Chúa, kỳ nghỉ cuối tuần mới nhiều chuyện làm sao, mà toàn chuyện tai hại. Tôi lại như sắp phát điên lên, nhưng trước hết tôi phải gỡ cho Donna đã. Tôi bảo: "Anh yêu, em muốn nói chuyện với anh một lát được không?"

"Tất nhiên. Nhưng mình hãy ra khỏi đây đã" Anh tắt vòi nước lạnh, rồi dùng khăn mặt lau nhẹ cho khô tay. Sau đó anh đưa tôi ra phòng khách và hỏi: "Nào, em muốn nói chuyện gì?"

Người tôi run run: "Chuyện của Donna Stewart, cô bạn cùng phòng với em"

Anh điềm tĩnh hỏi: "Cô ta làm sao?"

Anh là người đàn ông tuyệt vời. Chính vì thế tôi yêu anh. Anh sẽ nghe theo lời nói phải. Tôi bảo:

"Anh yêu, em muốn anh cho cô ấy một cơ hội khác"

Môi anh mím lại: "Anh e rằng đã quá muộn"

"Ray, không muộn đâu. Cô ấy vẫn còn ở đây, trong khách sạn"

"Rất tiếc. Anh đã nói với Arnie Garrison và bà Montgomery. Họ đã quyết định đuổi cô ta khỏi"

trường. Người ta đã lấy vé cho cô ta đi chuyên máy bay lúc 12h đêm"

"Ray, anh hãy nghe em nói một phút được không?"

"Vô ích, Carol ạ"

"Thì anh hãy nghe đã nào!"

"Thôi được"

Anh ngồi xuống tay của chiếc ghế bành và nhìn tôi. Mặt anh xanh tái. Tôi đoán chắc anh đau lắm. Song tôi phải làm anh hiểu về việc vừa rồi của Donna, tôi phải cứu nó. Tôi nói với anh: "Ray, em biết hành động vừa rồi của nó thật đáng xấu hổ. Anh chàng ngốc Elliot Ewing chắc đã ăn trưa cùng Donna và đã ép nó uống hơi quá nhiều..."

"Ép cô ta?"

"Anh yêu, anh cũng hiểu chuyện ấy vẫn xảy ra luôn"

"Carol..."

"Gượng đã anh, để em nói nốt. Ray, chỉ một lần sai phạm mà đã bị đuổi thì thật phi lý. Anh phải thừa nhận nghề này rất hợp với Donna. Nó đẹp, mặc đồng phục lại càng đẹp mê hồn. Ngay cô Webley có hôm cũng phải nói Donna chắc chắn sẽ làm nhiều hành khách vừa lòng. Và Donna còn là một trong những học sinh thông minh nhất lớp, thực sự là nhanh nhẹn, tháo vát. Những cái đó chẳng đáng sao?"

"Không. Anh xin lỗi..."

"Hãy để em giải thích đã. Nó hành động như vậy là cũng có lý do. Có lẽ anh không hình dung nổi tuần rồi bài vở nặng như thế nào. Cô Webley bắt chúng em học đến ngất xỉu. Không được nghỉ lấy một giây. Anh có biết bọn em phải học đến hai, ba, thậm chí bốn giờ sáng không? Mà đêm nào cũng như vậy, Ray ạ. Thật ghê rợn. Đến chiều thứ bảy, bọn em mệt hết cả người. Anh yêu. Sau một tuần như thế, anh không thể trách cứ một cô gái nếu cô ta có hơi quá đà một chút, đúng không?"

"Những việc tuần rồi anh đều biết cả", anh nói. "Anh cũng biết cường độ làm việc đã được tăng gấp đôi"

"Đấy, anh thấy chứ!"

"Nhưng bọn anh đã tính trước điều đó"

"Anh tính trước?"

"Đúng vậy. Bọn anh phải biết các cô gái phản ứng như thế nào trong tình huống căng thẳng. Em đã chịu được. Cô bạn kia của em cũng chịu được. Các cô khác cũng qua được nhưng Donna Stewart thì không. Chính vì vậy bọn anh cho cô ta thôi học"

"Nhưng như vậy là không công bằng, là quá đáng. Đuổi cô ấy chỉ vì cô ấy sai phạm có một lần"

"Một lần sao?", anh nhìn tôi bực bội. "Cuối tuần trước cô ta đã uống rượu trước khi đến sân jai-alai. Một lần khác, người ta thấy cô ta trong quán rượu. Nhưng lần ấy bọn anh còn nghi hoặc. Lần này thì

thật quá quất". Anh đứng dậy, vòng tay ôm tôi. "Carol, anh cũng lấy làm tiếc về việc này chẳng kém gì em. Bọn anh đâu có sung sướng gì khi phải đuổi một học sinh ra khỏi trường; nhưng trách nhiệm của bọn anh rất lớn, không thể liều mạng được"

"Donna là bạn của em, Ray ạ"

"Anh biết. Song điều đó không thể thay đổi được thực tế"

Tôi gần như sắp khóc. "Em chỉ xin anh có một việc này thôi, anh yêu. Cho Donna một cơ hội khác" Anh buông tôi, bước ra xa trong cơn giận dữ: "Carol, em phải để cho anh quyết định chuyện này. Đó là việc của anh. Em muốn anh làm gì bây giờ? Gọi điện cho Arnie Garrison nói rằng anh đã thay đổi ý kiến ư? Rằng cô gái này chiều nay không say rượu ư? Rằng cô ta không phải là bắt đầu nghiện rượu ư? Em muốn anh làm như thế chứ gì?"

"Ray, nếu anh cho Donna một cơ hội nữa, em hứa sẽ răn đe nó bằng roi da, nếu cần"

"Anh không thể làm thế được"

"Anh yêu. Tối qua Alma bị chết. Hôm nay anh lại đuổi một bạn khác của em về trong ô nhục. Điều đó quá sức chịu đựng của em. Anh hãy vì em..."

"Em đòi hỏi những việc không thể được"

Nước mắt tôi chảy dài trên má. Tôi nói: "Anh có biết anh đang làm gì không, Ray? Hiện giờ nó chưa hề, chưa phải là kẻ nghiện rượu. Nhưng nếu bị đuổi, nó sẽ trở nên nghiện ngập, chắc chắn là như vậy. Anh yêu, chúng ta đừng để chuyện ấy xảy ra."

"Việc ấy không thuộc trách nhiệm của anh"

Tôi bảo: "Không ư? Thôi được, để em nói với anh điều này. Câu vừa rồi phản ánh đúng bản chất con người anh. Anh không có trái tim, Ray ạ. Anh không có máu trong huyết quản, anh không còn suy nghĩ và cảm nhận như một con người nữa. Phá hoại cuộc đời Donna Stewart không là vấn đề gì đối với anh. Anh có biết anh là gì không? Anh chỉ là một cái máy của Hãng Magna mà thôi. Lạy Chúa, họ cần phải đêm đêm đưa anh vào nhà để máy bay và phủ vải bạt lên để anh khỏi bắt bụi"

"Carol, em nên về nằm nghỉ đi"

"Anh nghĩ tôi lên cơn điên chứ gì?"

"Em đã gặp những chuyện quá nặng nề"

"Ừ thì tôi điên. Ừ thì tôi gặp chuyện nặng nề. Ray, tôi không còn yêu anh nữa. Tôi không muốn gặp anh, chừng nào tôi còn sống trên đời này"

Anh cố ôm tôi, nhưng tôi tát lấy tát để vào mặt anh, rồi đi ra.

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 15

Tôi cố giúp Donna thu dọn quần áo, nhưng rồi nó phát bực với tôi và bảo: "Này, cậu ngồi vào một chỗ cho khỏi vướng chân tớ đi". Jurgy là cô gái tuyệt vời. Nó và Donna những lúc bình thường chẳng ưa gì nhau, nhưng vào giờ phút đầy thử thách này, nó lại giúp Donna được rất nhiều. Có thể vì trước đây Jurgy đã từng được rèn luyện, mà cũng có thể bản chất con người nó là thế. Nó khỏe như vâm và lại khéo tay đến kỳ lạ. Tôi bắt đầu cảm thấy kính phục Luke Lucas; rất có khả năng là ông ta có thể đánh giá đúng một phụ nữ như đánh giá một con bò sữa, chỉ trong một phút. Chắc chắn ông ta đã không sai lầm khi chọn Mary Ruth Jurgens. Ông ta đã vớ được kho báu, lạy Chúa. Tôi dám cuộc là Jurgy có thể gập gọn cả những con bò quý của ông ta, bất cứ lúc nào ông cần mang đi mà lại chỉ muốn đem theo một túi xách. Tôi cho rằng Hãng Magna chỉ cần thuê Luke làm huấn luyện viên đánh cầu lông của họ, là mỗi năm có thể tiết kiệm được một triệu đôla. Họ không cần ông Garrison, một bác sĩ tâm thần người máy và tất cả những người khác, mà chỉ cần một mình ông già này là đủ. Lạy Chúa, tôi thấy lòng tê tái. Chỉ cần nhìn chiếc giường Alma là tôi lại bắt đầu sụt sùi. Chỉ cần nhìn Donna là tôi lại bắt đầu khóc. Chỉ cần nhìn xuống chân nghĩ rằng Ray Duer đang ở ngay tầng dưới, là tôi lại chảy nước mắt. Tôi không biết có sinh vật nào buồn đến mức này mà vẫn tiếp tục sống được không? Jurgy pha cà-phê rất đặc cho tôi, nhưng cũng chẳng ăn thua gì. Cuối cùng nhận ra rằng mình đang chất chồng thêm nỗi buồn khổ, tôi qua buồng Jurgy, đóng chặt cửa rồi buông mình xuống chiếc giường Annette vẫn thường nằm và khóc nức nở.

Tôi không biết đã nằm ở đó bao lâu khi cửa bật mở, và bác sĩ Elizabeth Schwartz cùng cô Webley bước vào. Tôi chỉ thấy lơ mơ, nhưng vẫn nhận ra họ và tôi tự hỏi không biết họ đến làm gì. Đến thăm nhau vào lúc này đâu có gì hay ho?

"Chào Carol", bác sĩ Schwartz bảo. Chị ta xách chiếc túi da màu đen, là túi các bác sĩ vẫn thường mang theo, nhưng trông rất xinh xắn và dịu dàng.

"Chào bác sĩ Schwartz"

"Chào Carol", cô Webley nói và tôi đáp lại: "Chào cô"

Bác sĩ Schwartz ngồi xuống cạnh tôi và nhìn tôi mỉm cười thông cảm. "Em thấy trong người thế nào, Carol?"

"Ồ, cũng bình thường"

"Thế thì tốt. Tôi vừa đến phòng bác sĩ Duer, anh ấy nghĩ tôi nên tới thăm cô"

"Tay ông ấy thế nào?"

"Không có gì nghiêm trọng. Xương tay bị gãy. Tôi đã cho đưa anh ấy đến bệnh viện chiếu điện. Đàn

ông thật ngốc nghếch phải không? Hình như họ không hiểu được rằng bàn tay con người là một vật mỏng manh, đâu phải dùng để đánh nhau. Một hai tuần sau tay anh ấy sẽ lành lại thôi"

Tôi lại khóc.

Bác sĩ Schwartz nói: "Ồi, cô em. Em đã phải trải qua những giây phút khó khăn, em hoàn toàn kiệt sức. Em không thể kéo dài tình trạng thế này được. Tôi muốn em uống thuốc an thần cho bình tâm lại, để em có thể ngủ qua đêm được"

"Nhưng tôi không cần thuốc an thần"

Cô Webley bảo: "Nào Carol, nghe lời bác sĩ đi em". Cô đang nhìn tôi và cũng khóc. Lạy Chúa, cả cái thế giới chết tiệt này hình như đang trào nước mắt"

Bác sĩ Schwartz bảo: "Peg, lấy cho tôi cốc nước"

Cô Webley nhẹ nhàng đi ra

Tôi nói: "Bác sĩ Schwartz, tại sao mọi chuyện lại diễn ra như thế này?"

"Tôi không biết, Carol ạ. Ước gì tôi biết tại sao. Nhưng ai cũng có lúc gặp chuyện thế cả. Cả tôi cũng vậy, nếu điều đó giúp an ủi em thêm"

Cô Webley trở vào mang theo cốc nước. Bác sĩ Schwartz đưa tôi hai viên thuốc màu xanh, và khi uống hai viên thuốc ấy, tôi có cảm giác đúng như khi Socrate (469-399 trước CN. Nhà triết học Hy Lạp, bị kết tội dị giáo và bị khép tội chết bằng cách uống thuốc độc) phải uống chén thuốc độc. Tôi biết bác sĩ Schwartz làm việc này là vì lòng tốt. Tôi biết chị ấy muốn tôi vơi bớt nỗi buồn, song thú thực tôi không muốn bao giờ tỉnh lại nữa.

*

Tôi nằm trên giường Annette ngủ liền một mạch khoảng 15 tiếng. Khi mở mắt, tôi không nhận ra ngay mình là ai. Tôi không là một người cụ thể, chỉ là một phụ nữ cao 5 fut 7 inso, thế thôi. Nhưng dần dần tôi cũng tự nhớ ra mình. Tôi có cảm giác kỳ quặc là đầu tôi cứ tự nó bồng bênh trôi đi. Trên bàn cạnh giường Annette có hai mảnh giấy gấp đôi, để đứng như kiểu bưu thiếp Noel. Một của Jurgy viết: "Carol thân. Bác sĩ Schwartz bảo nếu còn mệt thì không cần đến lớp. Cô Webley cũng nói như thế. Cứ nghỉ cho khoẻ. Sẽ gặp lại cậu. Mary Ruth. Mảnh kia của Donna: "Tạm biệt, tinh hoa. Chúc may mắn. D.S.

Tôi vào bếp uống một cốc sữa, ăn một quả táo, và hiểu rằng tôi không thể đến lớp sáng nay, tra chân vào cùm sắt trong khi đầu cứ vật vờ trôi nổi trên trần nhà. Chưa nói đến những chuyện khác, nguyên việc đó đã làm các cô phát hoảng. Và lại khi nhìn đồng hồ, tôi thấy đã 11h30 - một nửa ngày đã trôi qua. Vì thế tôi mặc bộ áo tắm màu đen, đội mũ, đi dép rồi thất thểu vào thang máy và lét ra bể bơi. Tôi cần không khí trong lành chứ không phải ánh nắng mặt trời. Ánh nắng có thể quá sức chịu đựng của tôi lúc này. Tôi duỗi người trên chiếc ghế xếp dưới một chiếc dù to, thuốc lá, diêm và tiền lẻ gói trong chiếc khăn lụa để trên chiếc bàn bên cạnh. Tôi nằm nhắm mắt, không hẳn thức cũng không hẳn

ngủ, không để ý gì đến tiếng ồn ào xung quanh. Tôi có cảm giác như trôi trong bể tắm đang tháo nước, đúng vào chỗ dòng nước đang xoáy tít theo chiều kim đồng hồ; rồi đôi lúc thấy mình như đang ở Úc, nơi dòng nước xoáy ngược chiều kim đồng hồ. Trời đất, trong mấy viên thuốc ngủ này chắc phải có thuốc nổ.

Tôi dần dần nhận thấy ai đó đang nói với tôi và khi mở mắt, tập trung tinh lực tôi nhận ra N.B người bạn cũ đáng tin cậy của tôi. Ông bạn Nat Brangwyn thân mến bằng xương bằng thịt hần hoi, mặc bộ comple màu xám, thắt nơ vàng, trông gọn gàng sạch sẽ và đom đàng như một chú bạch yến quý.

Tôi nói: "Kìa, chào ông" và miệng cười đầy vẻ ngái ngủ.

"Chết thật, tôi làm cô thức giấc"

"Tôi đâu có ngủ. Chỉ thiu thiu thôi", tôi giải thích. Từ này nghe hay lắm. Tôi nhắc lại: "Thiu thiu, thế thôi. Ông khỏe chứ?"

"Khỏe, khỏe", ông ta cười rất tươi, đồng thời cũng có vẻ ngượng nghịu.

"Ngồi xuống đây, ông Brangwyn", tôi nói. "Chắc ông cũng chẳng muốn đứng mãi ngoài nắng chứ? Ngồi xuống đi, để cho chân nó nghỉ một chút"

"Nhưng cô đang cố chợp mắt cơ mà", ông ta bảo.

"Đâu có. Tôi qua bác sĩ cho tôi uống mấy viên thuốc ngủ, đến giờ thuốc vẫn chưa rã hết. Xin lỗi, tôi không được lịch sự lắm. Mời ông ngồi"

Ông ta ngồi xuống ghé.

Đột nhiên tôi thấy lại cái miệng của mình; nó giống như cái gạt tàn trông rỗng. Tôi bảo: "Ôi, tôi khát quá" và bắt đầu tìm nước uống. Tôi thấy nước dưới bể bơi, tôi thấy nước ngoài biển, nhưng không với tới được.

N.B bảo: "Chớ cựa quậy. Cứ nằm yên đó, cô Thompson". Ông ta biến mất, hết như con bạch yến trong bụi hồng; khi quay lại, ông ta bung một bình thủy tinh to đầy nước có bỏ những lát chanh và đá cục, cùng chiếc cốc vại rất to với nhiều hình thù chạm trổ bên ngoài. Ông ta đổ đầy cốc vại rồi đưa cho tôi. Tôi cầm cốc và hỏi: "Ông Brangwyn, không có rượu trong này đây chứ? Tôi chỉ muốn uống nước thôi. Tôi đang khát muốn chết, nhưng không muốn uống rượu đâu"

Ông ta bảo: "Cô Thompson, tôi đảm bảo trong bình này không có lấy một giọt rượu, mà chỉ có nước chanh. Đó chính là thứ lúc này cô cần uống"

"Ông Brangwyn, mời ông ngồi"

Ông ta ngồi xuống và nói: "Sao cứ gọi tôi là ông Brangwyn thế, cô Thompson? Xin cứ gọi tôi là Nat hay N.B cũng được"

"Thôi được. Mà cũng đừng gọi tôi là cô Thompson, được chứ? Cứ gọi tôi là Carol"

"Thế thì còn gì bằng. Uống nước chanh đi, Carol"

Tôi uống một hơi hết nửa cốc. Sau đó tôi hít mạnh và uống nốt nửa cốc còn lại. Tôi thờ dãi, đặt cốc

xuống bàn và ông ta lập tức rót đầy cốc khác. Tôi nói: "Ôi, nước ngon quá. Bây giờ tôi cần hút thuốc"

Tôi tìm bao thuốc của mình, nhưng ông ta còn nhanh hơn tôi cả triệu năm ánh sáng. Thoáng một cái đã thấy điếu Tareyton và chiếc bật lửa Zippo mạ vàng trước mặt tôi.

Tôi rít thuốc một lát rồi bảo: "N.B, tôi đã đi tới một kết luận rất quan trọng về anh. Rất quan trọng, tôi nói anh nghe không sao chứ?"

"Không sao, cô cứ nói đi", ông ta đáp, mỉm cười lo lắng.

"Tôi nghĩ anh là người vô cùng tử tế. Mà này, tôi có được phép gọi anh là anh không nhỉ?"

"Ồ, cảm ơn Carol". Mặt anh rạng rỡ hẳn lên. "Cảm ơn về cả hai điều"

Tôi nói: "N.B, giờ anh hãy nói thật xem nhé. Có điều này cứ làm tôi bận tâm mãi. Có đúng anh là con bạc khét tiếng không?"

Anh cười phá lên: "Em muốn tôi trả lời câu hỏi đó ư?"

"Nếu như anh muốn trả lời, N.B ạ. Nhưng đừng bực nhé. Câu hỏi khiếm nhã quá phải không?"

Anh bảo: "Ồ, tôi làm rất nhiều việc Carol ạ. Tôi buôn bán bất động sản. Tôi có cổ phần trong một hãng đại lý xe hơi. Tôi đầu tư vào 3 khách sạn và một vài hộp đêm...v...v. Một số người thích đầu cơ trên thị trường chứng khoán. Tôi lại đầu cơ buôn bán trong các lĩnh vực mà tôi quan tâm. Cũng vậy cả, có khác gì đâu? Có điều, lĩnh vực tôi đầu cơ, buôn bán lại được gọi là cờ bạc, thế thôi. Em hiểu chứ?"

"N.B. Tôi không chỉ hiểu, mà đó chính là điều tôi nghĩ. Đúng vậy. Đầu cơ buôn bán, đúng thế đấy".

"Em không cho anh là kẻ sống ngoài vòng pháp luật chứ?"

"Không đâu. Tôi thì không. Còn điều này nữa, N.B ạ. Tôi hơi tò mò về chuyện riêng của anh một tí, không sao chứ?"

"Trước tiên cứ hỏi đã, rồi có sao hay không ta sẽ tính sau".

"Thế cũng được. Câu hỏi thế này. Có đúng là anh còn nợ chính phủ liên bang 150 000 đôla tiền thuế thu nhập không?"

Anh cười rũ ra, rồi hỏi tôi: "Em kiếm đâu ra những chuyện này thế?"

"Là tôi nghe nói thế. Anh cũng biết là người ta thường nói những chuyện như vậy"

"Thôi được, anh sẽ trả lời câu hỏi của em. Cái khoản 150 000 đôla chỉ hoàn toàn là chuyện nói cho vui vậy thôi. Mỗi tuần con số đó lại tăng gấp đôi. Anh thấy cũng chẳng sao. Hay nói thế này, Carol ạ. Đó là chuyện quan hệ xã hội, em hiểu chứ?"

"Ồ, đương nhiên là thế. Bây giờ cái gì chẳng là quan hệ xã hội"

"Chính em cũng thấy đấy nhé. Chuyện đó cũng chẳng phương hại gì. Mọi người đều nghĩ: "N.B chắc phải là một người quan trọng vì hắn nợ tới 150 000 đôla. Vậy thì càng tốt chứ sao? Thực ra anh nợ khoảng 40 000. Họ cũng chỉ biết loáng thoáng vậy thôi chứ không có bằng cứ chính xác nào về việc

đó. Các luật sư của anh cự nự người sở thuế, mọi người cự lại, và cuối cùng có lẽ anh sẽ chấp nhận là còn nợ 25 000. Thế được chứ?"

"Được rồi"

Tôi uống thêm nước chanh, và anh lại rót đầy cốc.

"Em thấy người khá hơn chứ?, anh ta hỏi.

"Khá hơn nhiều, cảm ơn anh".

Tôi ngả người, nhìn anh. Đúng thật. Trông đúng với lời miêu tả về anh: một người tử tế. Và trong tất cả những người tôi đã gặp và tin tưởng từ khi ra đời đến giờ, anh là người chưa bao giờ làm hại tôi.

Trong suốt khoảng thời gian, từ giây phút anh mời tôi hút thuốc trên máy bay cho tới lúc này khi anh rót đầy cốc nước chanh, anh luôn tỏ ra tốt bụng, dịu dàng, chu đáo và khiêm nhường. Khi tôi từ chối không nhận sự hào phóng của anh, như trường hợp chiếc xe, như khi anh mời tôi đi chơi, anh vẫn xử sự đường hoàng lịch lãm. Chưa lần nào anh làm phiền tôi. Khi thấy một người bạn của tôi đang lao dần tới bờ vực thẳm, anh đã đến báo cho tôi về việc đó. Ít ra anh cũng còn có chất người.

Anh bảo: "Cứ nằm nghỉ đi Carol. Em không phải đến trường hôm nay chứ?"

"Không"

"Em chẳng có lỗi. Em đã trải qua bao chuyện chẳng hay gì cuối tuần rồi"

Tôi gật đầu.

"Chuyện Sonny Kee thật là quá đáng. Cô gái thật tội nghiệp. Kinh khủng quá. Anh cũng đau lòng về chuyện đó, Carol ạ. Em hiểu anh muốn nói gì chứ? Một cô gái đáng yêu như thế. Rất đáng yêu, xinh đẹp như tranh vẽ"

"Vâng, Alma đẹp thật"

"Maxwell nói cô bạn tóc đỏ của em cũng gặp chuyện rắc rối"

"Vâng, nó đã về nhà rồi"

"Toàn chuyện nặng nề, đúng không? Mà tất cả lại xảy ra cùng một lúc". Anh thở dài, khẽ lắc đầu.

"Cuộc đời bao giờ cũng là như vậy. Chuyện rắc rối ấy à? Cứ gọi là mỗi lần có hàng tá, cô bạn ạ. Carol này..."

"Gì cơ?"

Anh ta cau mày: "Em muốn ra ngoài chơi một chút không? Bỏ xa cái khách sạn này, dẹp qua bên mọi nỗi ưu phiền, quên cái trường huấn luyện này đi. Hãy đi xa cho thoải mái đầu óc trong vài tiếng đồng hồ. Hãy đi tới một thế giới khác. Em cũng không muốn ngồi đây suốt ngày mà âu sầu ủ rũ, đúng không?"

Tôi không trả lời, chỉ nhìn anh và lắng nghe anh nói.

Anh ta lại tiếp: "Nào, anh mời em đi ăn trưa. Em nghĩ sao?"

Tôi bảo: "N.B, anh thật dễ thương"

Anh cứng người lại

Tôi bảo: "Cám ơn anh đã có lời mời. Không gì tuyệt hơn là được ăn trưa cùng anh"

Anh ngồi thẳng lại, miệng nở nụ cười sung sướng. "Ồi, thế mới tuyệt chứ!"

"Em lên phòng thay quần áo đã".

Không biết có phải do nước chanh khiến thuốc ngủ hoạt động trở lại, nhưng khi tôi cởi bộ đồ tắm màu đen, cái cảm giác nôn nao cùng đôi chút giận dữ của đêm qua lại đến. Căn phòng chó chết này mới trông trải làm sao. Nó giống như một nhà mồ loại sang. Tất nhiên tối nay Jurgy sẽ về (nếu như họ không tổng khứ nó ngay tại chỗ), song cứ nhìn quanh phòng mà xem! Giường Annette bỏ trống. Giường Donna không có ai nằm. Giường Alma bỏ trống vĩnh viễn. Nó làm tôi bực mình đến mức cứ trần truồng đi lại trong phòng, mắt mờ đi vì giận dữ, người nôn nao vì thuốc ngủ, lăm bằm nguyên rửa ông Garrison, bác sĩ Duer cùng tất cả lũ bọn họ, cho đến khi tôi kiệt sức buông mình xuống giường. Rồi tôi bắt đầu mặc quần áo, đôi lúc vẫn vừa khóc vừa lăm bằm chửi rửa. Tôi chọn bộ đồ mà cho đến nay vẫn chưa bao giờ dám mặc, bởi vì trông nó quá táo bạo so với những tiêu chuẩn cao quý của hãng Magna - chiếc váy dài không quai màu hồng mềm mại. Nhưng trước khi mặc chiếc váy đó, tôi mặc nguyên đồ lót, đeo giày cao gót vào phòng tắm (cả hai thứ đều rất thích hợp với một dịp như thế này) và bắt đầu tô son trát phấn. Ít ra tôi cũng học được điều có ích trong ba tuần làm việc cật lực vừa qua: làm thế nào để có thể trông giống như một cô gái điểm Thượng Hải. Tôi tuân theo đúng trình tự công việc. Cô Webley có lẽ sẽ rất tự hào về tôi, mặc dù sẽ không chấp nhận cái thứ ngôn ngữ tôi dùng. Chắt bôi làm nền. Kem hồng xoa đều dưới mắt. Phấn xoa đều. Đánh son môi. Đánh mắt. Kẻ lông mi. Bôi lông mày. Và thêm mực nước hoa dành riêng cho N.B. Cho đến lúc này tôi làm khá thành thạo, và kết quả rất chi là đẹp.

Sau đó tôi mặc chiếc váy không quai. Ái chà chà, cô bạn! Bờ vai rám nắng này, hai cánh tay như đồng đỏ này là tôi đấy ư? Thompson? Mái tóc vàng óng ả này là Thompson sao? Bộ ngực căng tròn này là Thompson ư? Nhưng rõ ràng là như vậy. Cùng đi với chiếc váy này là tấm khăn choàng tôi khoác trên vai, và trước khi ra khỏi phòng, tôi dừng lại một lúc, nhìn mấy chiếc giường trống không. Tôi nói rõ to: "Mặc xác ông Garrison! Mặc xác Hãng hàng không quốc tế Magna! Mặc xác bác sĩ Ray Duer", rồi bước ra khỏi phòng, dáng đi thẳng như một phụ nữ đoan trang, trong khi đầu óc quay tít như vừa từ trong máy nhào bột ra.

*

N.B ngạc nhiên đến nỗi thốt lên: "Cô Thompson. Tôi lại phải gọi là Carol". Anh định khen về quý phái của tôi, nhưng trong lúc lúng túng, anh nói lộn, thành thử lời khen lại có tác dụng gấp đôi. Chiếc xe Lincoln mui trần màu nòng sừng của anh thật đẹp, khiến tôi không thể không thốt lên: "Đẹp quá". Anh lái xe rất giỏi, chỉ một ngón tay trên vô-lăng là đủ, và hơn nữa mắt cứ như có lắp kính tiềm vọng - anh không cần nhìn đường mà chỉ nhìn tôi, song chiếc Lincoln cứ luồn lách trong dòng xe cộ một

cách dễ dàng, chính xác.

Chỉ lát sau tôi đã thấy mình ở trường đua ngựa. Khi N.B bảo tôi hãy đi khỏi khách sạn tới một thế giới khác, chắc chắn anh đã nói đúng. Người tôi vẫn thấy còn nôn nao, nên tôi chỉ lơ mơ cảm thấy ánh nắng mặt trời, rất nhiều người quần áo đủ các màu sắc và tiếng hò hét cứ rộ lên. Chúng tôi không ra gần đường đua. NB. cầm tay dắt tôi vào quán rượu, rồi tôi thấy mình đang ngồi trong một căn phòng lớn bốn bề là kính, phía ngoài là ban công, những tiếng hò hét vẫn rộ lên trong tai tôi, làm tôi càng thấy phấn chấn hơn. Căn phòng kính đầy người đang ngồi ăn trưa - đàn ông ăn mặc giống như N.B còn đàn bà đều chất lên người cả đồng quần áo. Xung quanh cứ nháo nhào cả lên, người nọ người kia len lỏi qua các bàn, và thỉnh thoảng tất cả lại phóng ra ban công cứ như chạy loạn để xem ngựa về đích. Lay Chúa, Donna và Alma chắc sẽ thích lắm, vì nó hợp gu của họ. Toàn người là người, rồi hoa, rồi áo quần loè loẹt, những con ngựa đang phi sùi bọt mép ở đằng xa, rồi tiếng nhạc, phụ nữ đang chết ngạt trong áo lông chồn, những người đàn ông mày râu nhẵn nhụi tới chỗ N.B, chào rất lịch sự: "Chào N.B" và anh cũng rất lịch sự đáp lại: "Chào Joey, chào Sao. Làm ăn ra sao?" N.B bảo ngựa cũng phải đợi. Việc trước tiên là ăn trưa đã.

Thực ra tôi muốn xem lũ ngựa, nhưng anh thề danh dự với tôi là sau khi chúng tôi ăn xong, ngựa cũng vẫn còn ở đó. Chúng tôi bắt đầu bằng một châu sambanh, sau đó lại làm châu thứ hai trong khi nhà bếp đang chuẩn bị món cua đá Thermidor. N.B kiểm đầu được tờ giấy và viết ở đầu trang hai chữ in to: "I.G", rồi gạch ngang ở dưới.

Tôi hỏi: "Ig là gì?"

Anh trả lời: "Không phải Ig, mà là một ngàn. Đó là tiền ứng trước của em"

"Ồ, rất mừng là em có tiền ứng trước. Nhưng tiền đó ở đâu ra thế?"

"Anh cho em vay"

"Tức là sao? Em có một ngàn, anh cho em vay. Bằng cách nào?"

"Có thể mà cũng không hiểu", anh nói. Rồi anh giải thích là một ngàn đôla này tôi được toàn quyền sử dụng để đánh cá ngựa, tôi muốn đánh thế nào thì tùy, song nếu tôi muốn anh giúp thì anh sẽ rất vui lòng làm việc đó. "Chẳng hạn vòng đua tới đây", anh bảo. "Nếu là em, anh sẽ đánh cá 100 đôla vào con ngựa số 6"

Tôi bảo: "N.B thân mến, anh điên rồi sao? Em có biết cá cược mô tê gì đâu? Thôi đừng làm chuyện buồn cười nữa"

"Đó chỉ là một trò chơi thôi, em yêu ạ"

"Nhưng ngộ em thua mất cả 1000 thì sao?"

"Này nhé. Đây chỉ là ghi trên giấy, đúng không?"

Anh búng tay tách một cái, một người liền vội vã chạy tới và N.B nói thầm vào tai anh ta điều gì đó.

Tôi nghĩ: "Ồ, nếu chỉ là chơi trên giấy thì tại sao lại không chơi. Chuyện ấy có phương hại gì đâu,

nhất là sau khi lại làm thêm một châu sâmbanh nữa, rồi đến món cua đá Thermidor. Chà, tôi nghĩ.

Các con bạc khét tiếng cũng biết cách sống đấy chứ.

Càng về chiều càng náo nhiệt hơn. Người ta hò hét to hơn, hào hứng hơn và đâm bỏ ra ban công xem con ngựa nào về nhất. Trong cảnh đầy cờ, hoa, áo quần loè loẹt, ánh nắng chan hoà và người người hò hét như điên ấy, tôi cũng gào lên: "Lochinvar, cố lên!". Lochinvar là tên con ngựa thì phải, mặc dù tôi cũng chẳng biết nó là con nào trong đám ngựa tít mãi đằng xa, trông con nào cũng giống con nào. Nhưng lạ Chúa, nổi khích động mới kinh khủng làm sao. Sau đó khi vòng đua kết thúc, chúng tôi trở lại bàn và N.B lại ghi số trúng dưới chữ IG. Rõ ràng tôi là bạc thiên tài. Cuối buổi chiều, anh quay lại nhìn tôi với vẻ hài lòng và bảo: "Em yêu, em đánh khá lắm"

"Thật ư?"

"Thật. Em đánh rất khá. Em thắng tất cả là 2200 đôla"

"Ai, em ư?"

"Ừ, em, cô Thompson. Đợi một chút, chúng ta lấy tiền rồi sẽ đi chỗ khác"

Tôi kêu to: "Anh bảo là lấy tiền thực ư?"

"Chứ sao nữa, tiền thật hẳn hoi. Thế em nghĩ nó là tiền âm phủ ư?"

"Nhưng anh bảo nó chỉ là trò chơi trên giấy..."

Anh cười: "Ôi, em thật đáng yêu. Em biết không? Em đáng yêu quá".

Thoáng một cái, chúng tôi trở lại chiếc Lincoln mui trần, phóng đi với tốc độ khoảng 65 dặm/giờ, trong khi tôi đang có trong túi xách tay cuộn giấy bạc to tướng.

Tôi hỏi N.B: "Mấy giờ rồi anh?"

"Khoảng 6h20"

"Chúng ta đang đi đâu?"

"Tới một câu lạc bộ nhỏ anh biết"

"Em cần phải về khách sạn"

"Để làm gì? Quên cái đó đi. Em đã vất vả suốt tuần, nghỉ ngơi một chút sẽ tốt cho em hơn"

Cái câu lạc bộ nhỏ xem ra hết sức dễ thương, giống như một chiếc vườn có mái che xinh xắn. Bên trong mát mẻ, dễ chịu, với những bộ bàn ghế nhỏ nhỏ bằng sắt sơn trắng, nền nhà lát đá, giữa phòng là một cột nước đang phun, và xé bên góc, ba nhạc công đang chơi đàn, tiếng nhạc nghe gần như tiếng thầm thì.

"Em thích không? "N.B hỏi

"Đẹp quá"

"Em uống gì?"

Bụng tôi vẫn còn đầy sâmbanh, nhưng đầu óc vẫn tỉnh táo lắm. Tôi bảo: "N.B, cho em uống nước chanh thôi"

"Cũng được"

N.B tuyệt vời chính ở chỗ đó. Không bao giờ ép. Không bao giờ bắt bạn phải làm điều bạn không muốn. Hết sức thân tình và chu đáo. Muốn được vậy, cần phải có một tính cách đặc biệt, một tính cách rất mạnh mẽ và tôi khâm phục anh về điểm đó.

"Ta nhảy chứ?" N.B hỏi

"Thế thì còn gì bằng"

Trước mặt ba nhạc công là một sàn nhảy chừng sáu fut vuông. Chính nơi đây cũng lại bộc lộ thêm nhân cách của N.B, bởi vì một số đàn ông sẽ lôi tuột bạn ra sàn nhảy bé xíu này, rồi bắt đầu hành động cứ như họ đang chơi hiệp cuối cùng của trận đấu bóng bầu dục giữa lục quân và hải quân, và vận mệnh đất nước đang đè nặng lên đôi vai lực lưỡng của họ. Anh bạn N.B của tôi thì không thế. Chúng tôi chỉ đứng sát vào nhau, mơ màng trong tiếng nhạc. Người cầm đầu ban nhạc nói: "Chào N.B" và anh đáp lại: "Chào Johnny". Thật là thích thú. Tôi muốn nói nhảy theo tiếng nhạc của dàn nhạc 3 người vào giờ côctay đâu có kích động tâm hồn ta mạnh mẽ như khi nghe bản giao hưởng số 9 của Beethoven do nhạc trưởng Bruno Walter chỉ huy. Đó chỉ là những giây phút thân mật trước bữa tối, và N.B chỉ làm đúng như vậy.

Chúng tôi ở đó khoảng nửa tiếng. Tôi uống nước chanh, còn anh uống Vodca Martini và sau đó chúng tôi ra xe. Tôi bảo: "Bây giờ anh đưa em về khách sạn chứ?", và anh hỏi lại rất dễ thương: "Sao vậy?". Tôi đáp: "Em cần phải về" và anh bảo: "Em còn phải ăn tối nữa chứ". Tôi đáp: "Vâng. Cám ơn anh"

Ở đời phải công bằng, bố tôi thường nói như vậy. Anh đã đối xử với tôi lịch lãm và hào phóng như bất cứ người đàn ông hào hoa nào đối xử với một cô gái xinh đẹp. Anh muốn có tôi bên cạnh anh (được thôi, chẳng cần phải nói văn hoa làm gì, anh trả tiền để có tôi bên anh), nên tôi chẳng cần phải giả bộ bẽn lẽn thơ ngây. Nếu anh cảm thấy thích thú có tôi bên cạnh một vài giờ nữa, tôi sẵn lòng cho anh niềm vui đó.

Chúng tôi ăn tối trong một câu lạc bộ khác to hơn, sinh động hơn và cũng ồn ào hơn cái trước. Ban nhạc ở đây có tới 7 người, và họ chơi thoải mái cứ như phá nhà. Bàn chúng tôi ngồi ở ngay phía trước, sát ngay sàn nhảy, nên tiếng nhạc to mạnh đến nỗi tôi không thể biết mình đang nghĩ gì nữa. Nhạc âm ì, đèn nhấp nháy liên tục, hàng trăm con người xung quanh, vui thật.

Tối lúc này sâmbanh đã rã hết và tôi tinh táo như quan chánh án. Song tôi đã tự kìm mình khi N.B hỏi tôi uống gì trước khi ăn tối. Lần này anh cố ép tôi, chứng tỏ rằng cho dù anh có dụ dỗ, tốt bụng, anh cũng đâu phải là Milquetoast (nhân vật có tâm hồn yếu đuối). Anh bảo: "Em uống Vodca Martini đi, thứ đó trẻ con uống cũng không sao". Tôi trả lời: "Thôi cũng được". Vừa gọi hầu bàn xong, anh đã mời tôi nhảy. "Trước khi buổi diễn bắt đầu", anh giải thích. "Có biểu diễn nữa à?", tôi hỏi và anh trả lời: "Có chứ. Họ có buổi diễn vào bữa tối, bữa 9h và bữa 3h sáng. Em có muốn ngồi

lại xem cả 3 buổi diễn không?". Tôi đáp: "Ôi, em rất muốn thế, nhưng chậm nhất là 10h30 em phải có mặt ở khách sạn". Người điều khiển ban nhạc gọi: "Này N.B, khoẻ chứ?" và N.B cũng đáp lại: "Chào anh bạn Billy. Có gì mới không?"

Rượu pha Vodca Martini ít ra trẻ con cũng uống được thật, nên tôi làm thêm cốc nữa. Tôi gọi món tôm Rubens, thịt cừ Florentine, hoá ra lại là món cừ đúp của một con cừ chắc phải to như con voi, nấu hơi quá ngọt với quá nhiều hương thảo. N.B cứ nhất định đòi gọi một chai vang đỏ, và xem ra anh là tay sành sỏi, bởi vì anh và Gaston, người hầu rượu nói chuyện với nhau rất thông thạo về các loại rượu và cuối cùng Gaston nói: "Thưa ông Brangwyn, ông lúc nào cũng rất sành". Rượu có vị rất ngon, và nồng độ khá cao, vì khi buổi diễn bắt đầu, tôi mất hết cảm giác mặc dù đầu óc vẫn tỉnh táo. Tôi thực sự ở trong trạng thái thoát tục mà các nhà thiền đạo Zen hằng mong ước - sự kết hợp giữa cảm giác hư và thực, song dưới một hình thức rất kỳ quặc: chiếc váy không quai cứ tuột khỏi người tôi. Lúc ở cửa hàng Lord và Taylor tôi đã thử và nó vừa như in. Khi ở trường đua ngựa nó vẫn không sao, và lúc ở câu lạc bộ có những bàn nhỏ màu trắng cũng vậy. Nhưng từ lúc cảm giác thiền đạo Zen xuất hiện thì, ô hô! Nó như sống theo cách riêng của nó, cứ tự nhiên mà tuột xuống, phơi bày quá nhiều cái duyên dáng của tôi với mọi người. Bất cứ lúc nào cũng đều có khả năng nó rơi xuống tận bụng, làm tôi giống như người đàn bà A rập đội bình ra giếng lấy nước.

Ngoài chuyện đó ra, thế giới xung quanh như tràn đầy hạnh phúc. Mọi việc đều vui vẻ, tươi sáng và ồn ào, nói một cách đơn giản là tuyệt diệu. Mở đầu màn diễn là một cô gái hát những bài hát thất tình buồn bã mà khêu gợi. Tiếp theo là một chàng trai trẻ dáng sọc sệt mặc áo đuôi tôm với đôi vai rất rộng mồm miệng liền thoảng kể về những câu chuyện khá tục tĩu như chuyện tuần trăng mật của chú hươu cao cổ và chuyện hai con cá vàng, cả hai chuyện này tôi đều đã nghe kể với nội dung hơi khác. Ôi, giá anh ta ở với lũ con gái chúng tôi trên tầng 14 vài đêm, chắc rằng hàm của anh ta đã không còn.

Rồi để kết thúc trọn vẹn một đêm, đèn trong phòng mờ đi, ban nhạc chơi bản Scheherazade, ánh đèn xanh đỏ chiếu sáng sàn nhảy, rồi ba cô gái mà tôi đã thấy tập dượt trong nhà tắm nắng của khách sạn Charleroi bước ra. Hai cô gái nhảy điệu ngoạn mục còn một cô múa tua rua. Tôi có cảm giác giống như gặp lại những người bạn cũ ở một giếng nước vùng Trung Phi. Thực ra tôi đã biết tất cả những gì họ trình diễn, chỉ khác là theo bản Scheherazade chứ không phải Bolero của Ravel và ánh đèn xanh đỏ cũng giúp gây ấn tượng mạnh hơn. Nhưng cô gái lắc tua rua vẫn làm tôi kinh ngạc. Cảnh cuối cùng thật ngoạn mục: cô bước lên trước, và ánh đèn sân khấu bắt đầu xoay tít. Trong ánh đèn xoay tròn, tua rua xoay tròn, hai bầu vú xoay tròn, cặp mông xoay tròn và ngay cả cái rốn cũng xoay tròn ấy, tôi bắt đầu cảm thấy thoát tục hơn cả khi tham thiền nhập định. Thật không thể tin được! Tôi bảo N.B: Cô ta lắc tuyệt đấy chứ?" và anh có vẻ hơi ngạc nhiên. Anh hỏi tôi: "Em thích cái đó à?", tựa như anh không thể tin là trình độ thưởng thức văn hoá của tôi lại thấp đến vậy. Vì thế tôi giải

thích cho anh hiểu cô ta hầu như đã là bạn của tôi, tôi đã nói chuyện rất lâu với cô ấy trong nhà tắm nắng như thế nào. Việc tôi nói như vậy với N.B mang lại kết quả thật bất ngờ. Khi màn biểu diễn kết thúc và ba cô gái cúi chào, anh gọi nhỏ: "Này, Ernestine" và cô gái nhìn về phía bàn chúng tôi mỉm cười. Anh chỉ tay vào chiếc ghế trống cạnh bàn và cô gái gật đầu. Ngay khi vào hậu trường lấy áo khoác xong, cô gái trở ra và đến bàn chúng tôi. Gọi là áo khoác cho có tên thể thôi, nó che được phần lưng nhưng chẳng đậy điếm gì ở phía trước, và tôi đoán chắc cô ta đã qua quen xuất hiện trước công chúng như thế này nên không để ý gì tới chuyện hai bầu vú căng tròn của cô ta đang đặt trên mặt bàn phủ vải, hai chiếc tua rua rung rung theo nhịp thở.

"Ôi, anh N.B", cô ta thốt lên vui vẻ. "Rất sung sướng gặp lại anh. Đạo này anh ăn ở thế nào?"

"À, cũng khá", anh trả lời. "Ernestine, cô còn nhớ cô Thompson bạn tôi chứ?"

Cô nhìn tôi bối rối, rồi ngửa mặt cười phá lên. "À, cô bạn, tôi nhớ ra cô rồi! Cô khỏe chứ? Ôi, cô trông mới đẹp chứ! Cả cái váy này nữa! Cô trông phải đáng cả triệu đôla. Ái chà, N.B, anh thật là người may mắn".

"Chẳng cần cô phải bảo tôi", anh nói. "Uống với chúng tôi chút Brandy chứ, Ernestine?"

"Rất vui lòng, N.B ạ"

Anh búng tay ra hiệu bồi bàn và gọi 3 xuất Brandy. Tôi phải đổi, nhưng anh bảo: "Thôi nào, một ly Brandy có chết đâu mà sợ", thế là tôi đành ngồi thục thủ trước số mệnh. Lạy Chúa, tử lượng của tôi cũng khá đấy chứ. Tôi vẫn tỉnh như quan chánh án ấy.

N.B và Ernestine hình như đã quen biết nhau từ thuở lọt lòng. Họ nói đủ chuyện về con người và địa danh như những người quen cũ nói chuyện với nhau. Ted thế nào. Bosco ra sao. Vừa gặp Gwen.

Chicago có gì mới, v...v... Tôi ngồi nhăm nháp ly Brandy, mê mẩn ngắm hai tua rua treo toong teng trước mặt. Chắc tôi mê mẩn ra mặt nên đột nhiên nghe N.B nói cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi:

"Carol này, em đang mơ màng gì thế?"

Tôi không thể nói dối anh. Tôi bảo: "Mấy cái tua rua"

"Em đùa đấy chứ?"

"Trông chúng thật hấp dẫn"

"Em nghĩ vậy à?"

"Tất nhiên em nghĩ vậy thật. Trông chúng thật vô cùng hấp dẫn"

Anh bảo: "Ernestine, đưa tua rua cho cô ấy"

"Được thôi. Tôi về phòng thay quần áo..."

"Đưa luôn cho cô ấy ở đây"

"Ồ đây ư?", cô ta kêu lên.

"Ừ, ở đây. Tại sao không?"

"Anh không điên đấy chứ, N.B? Anh muốn tôi bị bắt vì tội hở hang khiếm nhã sao?"

Anh rút ví, lấy ra hai tờ 20 đôla và đặt xuống bàn trước mặt cô ta. "Lấy cái này mà che này"

Cô ta cười rũ ra: "Anh đúng là kẻ phá gia chi tử, N.B ạ"

"Nào, làm ngay đi"

"Đừng giục tôi, anh bạn yêu quý. Đừng làm tôi cuống lên nào"

Tôi tròn xoe mắt nhìn, không thốt nổi một lời: cô ta cầm hai tờ bạc, đặt cẩn thận lên ngực, xoè một tay giữ cho khỏi rơi, rồi lần lượt bóc hai cái tua rua ra. Xoạt, xoạt. Cô ta cầm hai tua rua đưa cho tôi, miệng cười khúc khích: "Này cô bạn, giờ chúng là của cô".

Tôi lắp bắp: "Ôi tuyệt quá. Cảm ơn"

N.B bảo: "Có cần phải khử trùng hai cái này trước khi người khác dùng không?"

"Uyt-xki", Ernestine bảo. "Chỉ cần khử trùng bằng uyt-xki thôi"

Cô ta cười to, đẩy ghế đứng dậy và đi ngay.

Chúng tôi lại ngồi trong chiếc Lincoln sang trọng và tôi hỏi: "N.B, bây giờ anh đưa em về khách sạn chứ?"

"Hãy còn sớm, em yêu. Anh nghĩ em nên ngồi bên bờ nước nghỉ ngơi một lát. Vào giờ này ở đó rất đẹp. Được chứ?"

Tại sao lại không nhỉ? "Được", tôi trả lời.

"Em hãy nhìn các vì sao kia", anh bảo

"Vâng"

"Em có nghe mùi hoa nhài không?"

"Có"

"Vui chứ?"

"Vâng". Trừ Donna. Trừ Alma. Và trừ Duer.

"Cứ suốt ngày một mình thui thủi trong khách sạn Charleroi, rồi em sẽ phát rồ lên mất thôi"

"Em nghĩ có thể lắm"

Xe chúng tôi chạy trên đường Venetian, và đột nhiên anh rẽ phải, đi xuống con đường cong nhẵn lỳ.

Tôi nói: "Em không biết anh có thể đi theo con đường này"

"Đường này chỉ dành riêng cho những người ở đây"

"N.B, chúng ta đang đi đâu thế này?"

"Anh có một căn phòng dưới này"

"Thật ư?"

"Ngay bờ nước. Em sẽ thấy thích nó ngay"

Tôi thở dài.

Anh hỏi: "Sao em lại thở dài?"

"Đâu có. Anh không ở Charleroi à?"

"Anh ư? Không đâu. Anh chỉ muốn riêng biệt"

Tôi hiểu anh muốn nói gì khi tôi bước vào phòng anh. Tôi nhìn quanh, nín thở. Đèn trong phòng khách bật sáng, anh đứng cạnh theo dõi phản ứng của tôi, miệng thoáng nét cười. Căn phòng trần thấp, rộng khoảng 40 fut vuông - rộng mà cũng không rộng vì có rất nhiều đồ đạc được sắp xếp rất hoàn hảo. Phòng có những chiếc ghế bành, những tràng kỷ thấp có đệm, một chiếc divăng lớn xếp đầy đệm mềm, chiếc TV rất lớn, những chiếc tủ dài thấp và ở một góc phòng là chiếc dương cầm Steinway. Chỗ nào cũng có hoa cắm rất đẹp, nhưng trên tường chỉ có một bức tranh đóng vai trò tâm điểm cho mọi vật trong phòng.

Anh hỏi tôi: "Em thích bức tranh chứ?"

"Vâng"

"Em biết ai vẽ không?"

"Picasso"

"Em tôi giỏi quá"

Anh cầm tay tôi dẫn qua phòng tới bên một cửa sổ rộng. Rèm cửa đã được kéo kín, nhưng anh ấn nút điện mở hé rèm và bảo: "Em hãy nhìn ra ngoài kia xem"

Tôi nhìn ra. Những hàng đèn chụp chiếu sáng bãi cỏ dài dốc về phía biển, phía dưới là mặt nước hắt sáng lung linh. Tôi hỏi: "Dưới đó là đại dương hả anh?"

Anh kéo rèm lại, trả lời: "Không. Đó là vịnh Biscayne"

"Như cõi bồng lai ấy, N.B ạ"

"Thật ư?"

Anh đứng sát vào tôi. Tôi cố nói một cách yếu ớt: "N.B, đừng..." nhưng anh vẫn sấn tới. Anh ôm tôi trong vòng tay anh, thăm thì: "Em có biết là anh yêu em phát điên không? Em có biết anh phát điên lên vì em không?". Tôi không chống cự lại. Bao nỗi u buồn chùng chập, nỗi tuyệt vọng, những ly rượu mà tôi uống, nỗi kích động của cả một ngày hình như làm tôi nghẹt thở, người yếu mềm như không có xương. Tôi không thể cưỡng lại anh và cũng không muốn cưỡng lại. Anh hôn khắp người tôi, không từ chỗ nào và tôi cứ để mặc anh làm điều anh muốn, bởi vì người tôi nhũn ra, và cũng còn vì anh đã tỏ ra vô cùng tử tế, vô cùng hào phóng từ khi chúng tôi gặp nhau trên đường đời. Rồi khi tôi đứng đó run rẩy trong tình yêu cuồng nhiệt của anh, cái váy không quai chét tiết ấy lại bắt đầu tụt xuống, làm tôi không thể che đậy được tấm thân và tôi có cảm giác như quả chuối đang tụt ra khỏi vỏ của nó. Tôi bực mình nghĩ thầm: "Lạy Chúa, rồi Lord và Taylor sẽ biết tay", rồi cố giữ và kéo nó lại che mình nhưng không được. N.B dẫn tôi tới divăng và bảo: "Em hãy cởi bỏ cái thứ giẻ rách ấy ra". Tôi nói: "Nó không phải giẻ rách" và anh vừa nói, vừa gằn như xé toạc nó ra khỏi người tôi.

"Carol, Carol. Anh sẽ mặc cho em như nữ hoàng, đó là cách mặc duy nhất thích hợp với em, giống như nữ hoàng, em hiểu không? Tại sao em lại cứ muốn bán mình cho cái hãng hàng không chó chết

ấy, chỉ để làm một cô chiêu đãi viên hào nhoáng bề ngoài, trong khi em có thể sống như nữ hoàng chứ? Lạy Chúa, anh yêu em phát điên lên mất. Lúc nào em cũng như hiện ra bằng xương bằng thịt trước mắt anh - bằng xương bằng thịt suốt ngày đêm, suốt cả tuần em hiểu không? Lạy Chúa, anh phát điên lên vì em. Anh sẽ tặng em cả mặt trời, mặt trăng, các vì sao, bất cứ thứ gì em muốn. Em thanh khiết, lạy Chúa, em thanh khiết làm sao. Anh muốn ở bên em mãi mãi, và ánh mắt em! Ôi, lạy Chúa, anh luôn mơ tưởng đến đôi mắt bằng yên đầy vẻ yêu thương của em".

Đấy, thế là lại trở lại Thompson với đôi mắt bằng yên thuở trước. Nhưng cũng có điểm khác, bởi vì lần này tôi là kẻ mất hồn. Ngay từ đầu, tôi đã đoán đúng về người đàn ông này. Anh ta đã chọn nhầm nghề. Lẽ ra anh có thể trở thành bác sĩ giải phẫu giỏi nhất thế giới; anh có thể là nhân vật huyền thoại của đại lộ Park. Đôi tay dịu dàng của anh không hề động tới người tôi, thế nhưng anh dần dần thức tỉnh mọi tế bào thần kinh của tôi, tới toàn bộ hệ thống dây thần kinh từ lâu đã chôn sâu giấu kỹ trong người đàn bà, đã ngủ yên suốt cả cuộc đời nhưng lại có thể bừng tỉnh vào những giây phút không ngờ. Anh thì thầm nói với tôi, anh hôn tôi tới tấp và tôi hoàn toàn không còn là tôi nữa. Sự tinh tế đến mức khó tin này hầu như đã giết chết tôi - không hề động đến người tôi, thế mà nỗi khát khao trong tôi đã bùng bùng trỗi dậy; những ngón tay thon dài mềm mại chưa hề sờ tới tôi mà đã làm tôi quần quai rên rỉ, cho tới khi có hàng ngàn tiếng kêu trong tôi đòi giải thoát. Song anh quá khôn ngoan, quá thành thạo, anh cứ tiếp tục hôn tôi, vuốt ve tôi, thăm thì với tôi, tìm cho hết những dây thần kinh còn lại, cho đến khi tôi không còn có thể chịu đựng được nữa. Tắm thân tôi từng chỗ, từng mảng phơi bày ra trước anh mà tôi không thấy thẹn thùng gì cả, chỉ thấy muốn có anh nhiều hơn, mạnh hơn, trong khi thật kỳ quặc, đầu óc tôi lại sợ anh đến mù cả đi. Tôi gào lên: "Không! Không! Không!" cứ như tôi muốn anh buông tha, nhả tôi ra, nhưng đôi tay lại thu hết sức lực ôm chặt lấy anh vì sợ anh đi mất. Người tôi run bắn lên như sắp chết và tôi không còn có thể ôm chặt lấy anh được nữa. Rồi mọi vật quay cuồng như điên loạn. Anh cười, thở hổn hển như đang cố nói điều gì. Sau đó chúng tôi như trôi nổi vào cõi hư không của mình.

Tôi có cảm giác như nằm trên mặt biển nóng bỏng, phía trên đầu là một mặt trời màu đen, tiếng hát đang trôi nổi phía xa xa nghe nồn nề kinh hãi như trong cơn ác mộng. Rồi mọi cảm giác lắng dịu đi, tôi nhìn thấy những bát cắm đầy hoa gần đó, tôi thấy chiếc dương cầm Steinway đáng nghi ngờ và tôi cứ dán mắt nhìn vào đó, hy vọng nghe thấy tiếng nhạc từ đó phát ra. Tôi thấy trần nhà màu trắng đang trở mắt nhìn tôi khi tôi nhắm nó; tôi thấy tấm thảm mượt mà trải trên sàn - toàn những vật thực mà lại là hoàn toàn không thực, chúng mang một vẻ thực mới mẻ và khác hẳn, tựa như chúng vừa mới ra đời vào giây phút này mà thôi. Và khi người tôi không còn rung lên nữa, tim tôi trở về nhịp đập mà tôi có thể chấp nhận được thì anh quay lại chỗ tôi.

Lạy Chúa! Dục tình của anh thật là vô độ. Song điều đáng sợ nhất lúc này khi anh ôm tôi là tôi cũng đang cháy bỏng thèm khát. Đầu óc tôi vẫn chống lại anh, nhưng lũ quỷ dữ trong tôi lại đòi hỏi anh,

chúng thờ đóc lên vì khoái cảm ngay trong cái vặn mình đầu tiên của thân thể, chúng đã muốn được tận hưởng nhiều, nhiều hơn nữa. Tôi hét lên: "Không" đến cả trăm lần, các ngón tay cào cấu lưng anh và anh cười. Anh vầy vò tôi một cách hung bạo đến nỗi tôi nghĩ anh sắp sửa xé nhỏ tôi ra. Anh thô bạo, dẫn mạnh tôi không thương tiếc và tôi không thể ngăn anh lại được. Tôi vô kể khả thi, hoàn toàn tùy thuộc vào anh trong những giây phút khoái cảm, mê ly cực độ, và tôi nghĩ nó sẽ tiếp tục mãi mãi. Song cuối cùng anh cười phá lên và lăn xuống đivăng.

Mấy phút sau anh để tôi nằm lại một mình. Tôi không nhìn thấy lúc anh đi, chỉ cảm thấy đivăng lắc nhẹ một cái. Cuối cùng tôi ngồi dậy, tay ôm đầu, tóc xoà kín mặt, tự hỏi không biết tôi thế nào và anh ra sao. Lạy Chúa, tôi nghĩ may mà tôi còn tỉnh táo. Chỉ có Chúa mới biết điều gì sẽ xảy ra nếu tôi say rượu.

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 16

Rồi, mấy phút sau tôi lại thấy anh ở phía bên kia căn phòng mà cứ như xa hàng dặm, tay bưng chiếc khay. Người anh toàn xương là xương, trông như chiếc khung con tàu chua đóng xong đang nằm trên ụ tàu. Anh tới ngồi xuống cạnh tôi, mỉm cười thoả mãn. Thật kỳ lạ vô cùng, anh bưng đến hai tô bông ngô, một chai sâm banh và hai cốc uống sâm banh, đặt một tô bông ngô vào lòng tôi.

"Để làm gì thế này, N.B?"

"Ăn đi, cô em dễ thương. Cứ ăn hết đi đã, rất tốt cho sức khỏe của em"

"Nhưng, lạy Chúa, đây đâu phải giờ ăn sáng"

"Ăn đi, đừng hỏi nhiều nữa."

Anh rót sâm banh ra cốc. "Em có biết anh học được sách này ở đâu không?"

"Sách nào?"

"Ngốc ạ, sách về chuyện ăn bông ngô này này"

"Ổ tàu ngựa đua à?"

Anh cười phá lên như thể tôi nói một câu hết sức buồn cười. Rồi anh ghé tai tôi thầm thì:

"Người ta càng sống lâu càng học được nhiều điều."

"Thật thế à?"

"Thật. Và em biết không, anh thậm chí còn bắt đầu hát khi ngái ngủ nữa cơ"

Bông ngô. Tôi đã ăn chúng từ bao năm nay mà đâu có thấy tác dụng gì, thế mà đối với N.B thì lại có.

Ngay từ khi vừa ăn xong tô bỏng ngô, anh lại thèm khát làm tình lần thứ ba nữa, nhưng tôi đẩy anh ra. Tất cả dây thần kinh trong cơ thể rã rời của tôi như tê liệt, và lại hai lần cũng là đủ rồi. Tôi bảo:

"N.B, em phải trở về khách sạn"

"Em sẽ không về khách sạn. Em sẽ ở lại đây"

"Không. Không thể được"

"Em hãy quên cái chuyện hăng hàng không ngốc nghếch ấy đi. Từ tối nay em sẽ ở lại đây"

"Không được", tôi trả lời. "Rất tiếc, nhưng không thể được"

Anh túm tay tôi: "Này, anh đã nói với em rồi, đúng không? Anh sẽ mặc cho em như nữ hoàng, anh sẽ cho em tất cả những gì em muốn"

"Không thể được đâu N.B ạ"

"Tại sao?"

"Không được, vậy thôi. Phòng tắm đâu anh? Em phải mặc quần áo rồi về"

"Carol, hãy nghe anh. Hãy nghe...". Rồi anh ngừng nói và lau bàu: "Thôi được, thôi được. Phòng tắm ở phía sau, phía trái kia kia"

Phòng tắm rất đẹp, sơn hai màu đen trắng. Các mặt tường treo tranh khắc cảnh thành Roma đồ nát của Piranesi, ngoài có kính và lúc này không còn cảnh nào thích hợp hơn. Piranesi có thể dùng tôi làm mẫu vẽ của một cảnh hoàn toàn mới: cảnh đồ nát hoang tàn của bang Greenwich, bang Connecticut. Tôi bỗng cảm thấy mình như đã chết, người cứ như vừa bị chiếc máy kéo bánh xích chệt qua.

Tắm xong, tôi thấy một hộp đồ trang điểm rất đẹp có đầy đủ các màu son môi, chì kẻ mắt hiệu Elizabeth Arden, còn lại là các đồ nhỏ nhỏ khác mà bạn có thể thấy ở bất cứ phòng người đàn ông độc thân nào. Thật là chu đáo. Bất cứ cô gái nào, dù tóc hung, tóc đỏ, tóc nâu đều có thể có thể trang điểm để trông lại như mới, nếu cô ta sống sót qua cái vụ bỏng ngô ấy.

Tôi đánh qua chút son, thoa sơ chút phấn, luồn vào chiếc váy áo không quai phản trắc ấy, chải tóc rồi quay lại chỗ N.B.

Tôi bảo: "Anh gọi hộ em tắc-xi nhé"

"Tắc-xi là thế nào? Vớ vẩn. Anh sẽ lái xe đưa em về"

"Không cần..."

"Đừng làm chuyện vô lý nữa nào"

Lúc đi ra, tôi hỏi: "Mấy giờ rồi, N.B?"

Anh nhìn đồng hồ: 1h kém 15"

"Cám ơn anh"

Trời đêm dịu dịu, yên tĩnh và thanh bình khi chúng tôi trên đường trở lại Charleroi. Chúng tôi không nói chuyện với nhau. Lạy Chúa, tôi nghĩ, mọi chuyện mới buồn cười làm sao. Mọi việc diễn ra theo

một lối mới kỳ quặc, buồn cười và vô nghĩa làm sao. Nếu hãng hàng không quốc tế Magna dừng ra lệnh cho tôi không được giao du với người đàn ông này, thì tôi và anh ta đã có thể cứu được Alma khỏi chết. Và giá như chiều hôm qua đây thôi, ngài bác sĩ Ray Duer và tôi chỉ cần về khách sạn sớm hơn mười phút, hẳn là anh ta đã không gặp Donna, đã không phải choảng nhau với Elliot, tôi đã không phải xuống phòng anh ta cầu xin tha thứ cho Donna, tôi đã không phải khóc đứng khóc ngồi như thế, đã không phải uống mấy viên thuốc ngủ của bác sĩ Schwartz, đã không phải bỏ buổi học, không gặp N.B ở bể bơi và đã không trông rữ rượi như bây giờ. Mà có lẽ lại còn có chữa nữa cũng chưa biết chừng. Đúng là một cảm hứng đột ngột, như một thùng nước đá lạnh dội lên đầu tôi: có lẽ còn có mang nữa. Hay thật!

Xe chúng tôi chạy theo lối vào của khách sạn, và đúng khi xe dừng, tôi cầm túi xách chuẩn bị ra khỏi xe thì nhận ra - lại một cảm hứng đột ngột nữa - cái thứ đang nằm trong đó. Tôi mở túi, lấy ra cuộn giấy bạc và đặt trên ghế cạnh N.B.

Anh ta hỏi: "Cái gì thế?"

"Số tiền anh thắng cược ở trường đua ngựa"

"Đó là tiền của em. Em được cược chứ đâu phải anh?"

"Em không cầm đâu, N.B ạ. Đơn giản là em không thể nhận tiền này được"

Anh bảo: "Em làm sao thế, cô bé? Tiền này đâu phải của anh mà là tiền ở đường đua đấy chứ. Nó là tiền bất được. Nhiều khi cả buổi không thắng được lấy một xu ấy chứ. Lạy Chúa, đừng có ngớ ngẩn thế, em yêu"

Anh nhét cuộn giấy bạc vào túi tôi, và đó là lần đầu tiên tôi nghe cái từ hết sức thích hợp với tôi ấy.

*

Lúc người gác cửa mở cửa xe cho tôi, N.B bảo: "Khi nào anh sẽ gặp lại em?"

Tôi đáp: "Rất tiếc chẳng có tối nào trong tuần em được rảnh cả. Chương trình tuần này của lớp rất nặng"

Anh mím môi rồi nói: "Còn cuối tuần thì sao?"

"Em chưa thể nói trước vào lúc này được"

"Thôi được"

"Cám ơn anh đã cho em một ngày đầy thú vị"

"Có gì đâu"

Tôi chậm chậm đi vào hành lang chính như một cô Lộ Lem đang bị choáng váng, vào thang máy lên tầng 14 và lết về phòng 1412. Jurgy và cô Webley đang ngồi đợi tôi.

Cô Webley bảo: "Ôi, tạ ơn Chúa, em đã về"

Jurgy trở mắt nhìn tôi.

Tôi nói lí nhí: "Xin lỗi tôi về muộn"

Đôi mắt đẹp màu xanh của cô Webley đắm lệt.

"Chúng tôi vừa tính đi báo cảnh sát. Chuyện gì xảy ra thế, Carol?"

"Em không thể chịu đựng nổi khi ở trong khách sạn"

Cô hiểu ngay, không vặn vẹo gì. Cô đến gần, giang tay ra ôm tôi. "Điều quan trọng là em đã về. Mary Ruth và tôi bắt đầu tưởng tượng ra đủ mọi chuyện khủng khiếp". Người cô toát ra mùi nước hoa thơm nức.

"Em vẫn bình thường", tôi bảo, song thực ra không bình thường chút nào. Căn phòng quay tít như chong chóng trong đầu tôi.

Cô nhìn tôi đầy thương cảm: "Tội nghiệp em, mệt quá đấy mà. Mary Ruth, em đưa cô ấy về giường được chứ? Có lẽ cô ấy cần uống một cốc sữa nóng"

"Vâng, thưa cô Webley"

Mấy phút sau, cô Webley ra về. Jurgy bảo tôi: "Tự cô ấy đến đây, tớ đâu có gọi cô ấy. Khoảng 10h cô ấy ghé vào xem cậu thế nào. Khi không thấy cậu đâu, tớ và cô ấy đâm hoảng"

"Tại sao cậu lại hoảng?"

"Chẳng biết tại sao. Cậu có uống sữa nóng không?"

Tôi lắc đầu. Đầu tôi đau như búa bổ. Rồi tôi bảo: "À, mà có lẽ tớ cần sữa nóng thật. Đừng bận tâm, Jurgy. Tớ tự làm lấy được"

"Lên giường đi", nó lau bàu. "Cậu trông cứ như cơn giận của Chúa ấy"

Tôi vào phòng tắm mặc bộ váy ngủ rồi thất thểu về giường. Jurgy ngồi cạnh tôi hút thuốc trong khi tôi nhắm nháp cốc sữa.

Nó bảo: "Tớ có thể ngủ ở đây cũng được, nếu cậu thích"

"Không cần. Đừng lo về tớ"

"Hôm nay bọn mình đã được báo sẽ làm ở đâu; tức là sẽ đi đâu ấy"

"Cậu được phân về đâu?"

"Tớ sẽ ở lại Miami. Cả cậu nữa"

"Ồ"

"Vui lên chứ. Cậu sẽ được ở gần bờ của cậu"

"Bờ nào?"

"Bác sĩ Duer ấy"

"Ai bảo cậu ông ấy là bờ của tớ?"

"Nhưng..." nó định nói tiếp, rồi bỗng nổi cáu. "Ôi dào, mọi người đều biết chuyện đó, Carol ạ. Lạy Chúa, từ lúc nào nhỉ? À, thứ Bảy, năm sáu cô gái đã thấy hai anh chị nắm tay nhau ngồi trong hiệu cà-phê. Ngay cả cô Webley cũng nói bóng gió về chuyện ấy. Họ cho đó là câu chuyện tình lãng mạn nhất của trường huấn luyện đấy"

"Ray Duer chẳng là cái quái gì với tớ"

"Không ư?", nó ngo ngác hỏi.

"Và tớ không muốn nhắc đến tên ông ta nữa"

"Được thôi", nó lấy lại cái vẻ điềm tĩnh mọi ngày, đứng dậy chuẩn bị đi. "Mà này, cậu có định sau khi tốt nghiệp sẽ ở đâu không?"

"Jurgy, tớ chưa hề nghĩ tới chuyện đó"

"Liệu tớ với cậu thuê chung một căn hộ được chứ?"

"Được chứ, sao lại không"

"Luke sẽ ở đây cả tuần. Tớ có thể bảo ông ấy để ý tìm cho mình một chỗ"

"Luke còn có nhiều việc đáng làm hơn"

Nó đáp, giọng lạnh lùng: "Không, ông ấy không có việc gì đáng làm hơn cả"

Nó trở về giường, nhưng khoảng 2 tiếng sau, tôi mò vào đánh thức nó dậy. Nó tỉnh ngủ ngay và bật đèn đầu giường, bảo tôi: "Có chuyện gì thế? Sao cậu lại khóc?"

"Jurgy...." tôi sẵn sàng chết ngay.

"Vi Chúa, nếu cậu cần kể thì kể đi"

"Jurgy, tôi qua tớ đã ngủ với một người. Tớ không biết phải làm gì..."

Nó rên lên: "Tớ đoán ngay là thế mà. Lạy Đấng tối cao, chuyện ấy thường xảy ra. Khi có người đi đời thì tất cả bọn con gái trong khu đều đâm bổ vào chuyện làm tình". Nó dần giọng: "Cậu bảo không biết phải làm gì là nghĩa làm sao? Cậu không có biện pháp phòng ngừa ư?"

"Không"

Jurgy bảo: "Cô em. Cô có biết ngay giây phút này cô phải làm gì không?"

"Làm gì?"

"Hãy quỳ xuống và cầu Chúa phù hộ"

"Jurgy..."

Nó tụt khỏi giường, mở ngăn kéo bàn dưới cùng, lôi ra một cái túi dây dợ lằng nhằng.

Rồi thì dùng cái này. Cậu biết cách dùng chứ?"

"Tớ nghĩ là biết"

"Cậu nghĩ vậy? Cậu nghĩ vậy ư?". Nó suýt nữa đánh tôi.

"Cậu học ở cái trường quái nào thế? Cầu nguyện xong rồi đi với tớ".

Sáng hôm sau, mọi sự trở lại bình thường. Trở lại lớp cũng giống như trở lại nhà. Khi tôi đưa người vào cái cùm sắt, cô Webley bảo: "Carol, cô có muốn lên ngồi phía trước không?". Nhưng thực ra không cần. Tôi ngồi vào chỗ tôi vẫn thường ngồi, với bóng ma Alma bên này và bóng ma Donna phía bên kia. Họ không phải là lũ ma quỷ đáng sợ, họ không ác ý, hình như họ chỉ chú tâm vào việc của họ như tôi vào việc của tôi, lật từng trang cuốn sổ tay vô hình của họ, lăm bắm một mình, chửi

rửa bằng những câu chữ của người Ý và người vùng New Hampshire, cố gắng ghi nhớ những thông tin đang được nhồi nhét vào đầu họ. Và có đôi lúc họ hiện ra như người thực, rất gần ngay cạnh, rất thân thương, đến nỗi tôi khóc nức lên vì buồn bã. Mọi người trong lớp đều nghe tiếng tôi khóc, đều làm ra vẻ họ không nghe thấy.

Jurgy đã nói rất đúng. Nền giáo dục của nước Mỹ có những chỗ sai lầm nghiêm trọng. Làm sao lại có thể có chuyện một cô gái ở tuổi hai mươi đương độ chín mà không biết về chiếc túi có dây dợ lòng thông kia? Trong khi nghe cô Webley nói, tôi nhận ra rằng cái mà các cô gái ngồi đây cần là một tháng học tập thật căng thẳng, trong đó cô Webley cho họ biết một cách rõ ràng, mạch lạc về các loại chuyện của người đời, đặc biệt nhấn mạnh đến chuyện của đàn bà con gái. Cái chúng tôi cần, ngoài cuốn sổ hướng dẫn về máy bay phản lực, là cuốn sổ tay thiếu nữ. Cái chúng tôi cần học kỹ, dù là phũ phàng cũng chẳng cần phải rào trước đón sau, là sự thực về đời con gái. Về chúng tôi, thế thôi. Và tôi muốn nói là những sự thật này cần được trình bày thẳng thừng. Ví dụ, bạn đã đạt đến điểm gọi là khoái cảm cực độ trong sinh hoạt tình dục. Nó có thể xảy ra với bất cứ ai đã uống sambanh, vôtca, martini hoặc brandy sau khi uống thuốc ngủ. Rồi tiếp đó thì sao? Bạn có chữa ngay không? Và trong trường hợp đó, bạn làm thế nào để tránh, nếu bạn rơi vào nanh vuốt của một người như N.B? Mẹ kiếp, nếu chúng tôi biết dập tắt hoả hoạn trên máy bay, chúng tôi cũng cần phải biết cách dập tắt cơn khoái lạc. Tương lai của loài người phụ thuộc vào việc đó. Của đáng tội một vài cô nói cứ như đã tốt nghiệp loại xuất sắc ở khoa sản đặc biệt của đại học Harward, nhưng thật ra họ nói cho có vẻ thế thôi, chứ tôi biết thừa, vì chính tôi đôi ba lần cũng đã từng làm như vậy. Có lần tôi làm Tom Ritchie gần như chết ngất khi tôi cao giọng giảng giải về ống dẫn trứng và anh ta không bao giờ quên điều đó. Là tôi cũng nói đại thể, chứ giá có ai giờ cái ống dẫn trứng ra trước mặt, tôi cũng chẳng biết đó là cái quái gì.

Thế nhưng trong suốt hai ngày rưỡi, chúng tôi toàn học cách xử lý các tình huống khẩn cấp. Song đó là cách tình huống khẩn cấp trên máy bay, chứ không phải tình huống khẩn cấp thông thường của nữ giới. Bác sĩ Elizabeth Schwartz, như đã hứa, giảng về cách đỡ đẻ trên chuyến bay qua Đại Tây Dương và tôi phải thú nhận là việc này hết sức cần thiết, và tôi có đầy đủ lý do để lắng nghe một cách chăm chú. Nhưng ngay cả lúc ấy chị cũng lại nói về ô-xy. Chị đến giảng ở lớp mấy lần và lần nào cũng nói đến ô-xy. Ô-xy rõ ràng là quan trọng đến nỗi sau các bài giảng của bác sĩ Schwartz, cô Webley tóm tắt lại tất cả những điều chị ấy nói về ô-xy; rồi các kỹ sư đến giảng bài và lại tóm tắt những điều cô Webley đã nói. Ô-xy, ô-xy và ô-xy!

Tựu trung lại là thế này: trên chiếc máy bay ở độ cao trên 5000 fut, hành khách dễ bị chứng thiếu năng tuần hoàn não, nôm na là thiếu ô-xy. Chứng này khá là nghiêm trọng. Ở độ cao 5000 fut, hậu quả chưa đến nỗi nào, vì chỉ có thị lực bị ảnh hưởng. Ở độ cao 10 000 fut, để bù lại lượng ô-xy thiếu hụt, người ta buộc phải thở nhanh hơn. Nhưng càng lên cao, không khí càng loãng, có nghĩa là áp lực

không khí giảm đi, dẫn đến việc càng có ít ô-xy trong máu hơn. Và nếu không có ô-xy, óc sẽ bị ảnh hưởng. Ở độ cao 18 000 fut, bạn sẽ mất hết cảm giác sau 30 phút. Ở độ cao 25 000 fut, áp lực không khí thấp đến mức bạn mất hết cảm giác sau 2 phút, còn ở độ cao 35 000 fut, bạn sẽ bất tỉnh nhân sự trong vòng 30 giây vì áp lực không khí vô cùng thấp. Tất nhiên các hãng hàng không không muốn chuyện đó xảy ra với các hành khách thân yêu của họ. Đó không phải là điều có thể đưa vào quảng cáo trên tờ Thời Báo New York: "Hãy tận hưởng 30 giây nghỉ ngơi không vương chuyện đời trần ở vùng Bermuda chan hoà ánh nắng". Vì vậy trong các máy bay đều có máy điều chỉnh áp lực không khí. Vì thế, dù bay cao đến đâu bạn cũng tuyệt đối an toàn vì các kỹ sư phụ trách chuyển bay luôn giữ đúng áp lực không khí trong máy bay, và lượng ô-xy đủ cho bất cứ người nào, làm bạn có cảm giác như đang đi dạo trong công viên trung tâm ở New York vậy. Tuy nhiên, nếu bạn quyết định thám hiểm khoảng không bên ngoài ở độ cao 30 000 fut chẳng hạn, bạn sẽ bất tỉnh trong vòng một phút và sau đó là chết luôn. Nhưng nếu bạn được hít thở ô-xy ở giai đoạn cận kề cái chết ấy, chỉ 15 giây sau bạn sống lại ngay. Đó là điều kỳ diệu của ô-xy, được các nhà chuyên môn biết đến dưới ký hiệu O₂. Chỉ cần hít ô-xy một lát là bộ óc của bạn trở lại tỉnh táo như thường. Bạn có thể lại tiếp tục là kẻ ngớ ngẩn như bạn khi trước.

Chúng tôi cần phải học hết sức chi tiết về các vụ ô-xy này bởi vì một trong những nhiệm vụ quan trọng của chúng tôi, nếu có lúc nào chúng tôi được phục vụ trên máy bay, là phải luôn theo dõi xem có hành khách nào có triệu chứng thiếu năng ấy hay không. Chúng tôi đâu có được chạy ngược chạy xuôi tìm nhiệt kế nhét vào miệng hành khách để đo nhiệt độ và đếm mạch đập. Chừng nào các kỹ sư theo dõi chuyển bay giữ được áp lực trên máy bay như trong sách, bạn có thể tin được là mọi việc đều tốt đẹp. Song bạn phải căng mắt ra mà theo dõi vì một vài hành khách vốn dĩ dễ bị chứng bệnh ấy hơn những người khác. Những người có bệnh tim chẳng hạn, thường có biểu hiện da dễ xanh tái, mặt mũi xám ngoét. Nếu bạn nhìn thấy một hành khách đang bị như vậy, thì đừng có cuống quýt lên, mà hãy lấy mặt nạ thở ô-xy ra cho ông hoặc bà ta thở, và thế là ông ta hoặc bà ta hồng hào lại ngay. Trẻ con lại càng hay mắc chứng này, nhưng với chúng, bạn phải giữ mặt nạ thở ô-xy cách xa mũi chúng khoảng 1 in-sơ, nếu không chúng sẽ khóc thét lên vì sợ. Một số người hành động như kẻ đang say mặc dù không uống một giọt rượu nào. Đó chính là chứng thiếu năng tuần hoàn não đầy. Một số người có vẻ đờ đẫn thiếu tự nhiên: cũng lại là thiếu năng tuần hoàn não. Ngay cả chiêu đãi viên cũng có thể bị chứng đó và câu trả lời nằm trong câu thần chú là "ô-xy". Bao giờ cũng có hiệu quả ngay.

Sáng thứ Tư, Ray Duer đến giảng về các khía cạnh tâm lý khác nhau khi bay. Anh ta chẳng cần phải lo tôi sẽ gọi anh ta là "anh yêu" trước mặt các cô gái khác. Tôi không dám nhìn anh, không dám gặp ánh mắt của anh. Tay anh bó nép, quần băng và tôi thốn thức trong lòng, tự hỏi không biết anh có bị nặng không. Rõ ràng là người ta đã đem đặt nhiều chuyện về việc đi lại trên máy bay phản lực, nào

là bạn có thể bị điếc, nào là sóng siêu âm sẽ làm lục phủ ngũ tạng bạn rệu rã, v..v..., và anh đã phân tích bác bỏ từng cái một. Thậm chí anh còn đề cập thẳng đến những khó khăn về tâm lý mà các cô gái thường có khi đi máy bay vào kỳ kinh nguyệt. Anh nói đi máy bay vào thời kỳ ấy lại ít bị đau hơn là khi ngồi ở nhà, là vì sự co rút của cơ thể. Hay thật đấy. Giảng bài xong, anh nán lại nói chuyện với cô Webley một lát, rồi trên đường đi ra, anh liếc nhìn tôi. Tôi chỉ cần có thể. Bụng tôi đau quặn như lúc hành kinh và không ăn nổi bữa trưa. Lạy Chúa, tôi đã làm đời mình rối tung lên. Sáng hôm sau, chúng tôi ở trong khoang chiếc Boeing 707 máy tiếng. Máy bay không bay. Cô Webley giải thích: "Các cô. Trước khi các cô thực sự bước vào nghề bay trên các máy bay phản lực, các cô sẽ trở lại đây học thêm 4 ngày nữa. Lúc đó các cô sẽ được hướng dẫn kỹ hơn về các biện pháp đảm bảo an toàn và xử lý các trường hợp khẩn cấp, v...v...". Tôi nghĩ chúng tôi đã học kỹ những thứ đó, song hoá ra lại là chưa. "Hãy nhìn các cabin mà xem", cô Webley bảo; và chúng tôi nhìn cái khoang hành khách rộng mông mênh phía trước và khoang hành khách phía sau máy bay. "Các cô thấy rõ trách nhiệm của mình rồi chứ?". Tất cả chúng tôi đều hiểu cô muốn nói gì. Như cô đã hứa, buổi chiều hôm đó không có gì vì là chiều cuối cùng của khoá học. Chúng tôi lên tầng trên ký hợp đồng làm việc cho Hãng Magna. Rồi chúng tôi đến bà Sharpless ở phòng 15 để nhận trang phục. Sau đó tổ chức một cuộc liên hoan nhỏ ở lớp. Đầu tuần, chúng tôi đã góp tiền để mua tặng phẩm cho cô Webley, và vì cô sắp lấy chồng nên chúng tôi quyết định cái cô cần nhất là bộ đồ mặc ở nhà. Và vì chồng cô lại là phi công, nên chúng tôi quyết định thêm rằng bộ đồ này phải thật kêu gọi, đến mức tự nó cũng đi lại được, thậm chí làm tình được. Khi chúng tôi tặng cô, cô Webley cười và rom rớm nước mắt. Cô cảm tặng phẩm và bảo: "Ôi, các cô không cần phải làm thế. Cảm ơn các cô nhiều. Nhưng tôi biết mặc thế nào đây? Peter sẽ nói gì nhỉ? Ôi, lạy Chúa"

Rồi cô nhìn chúng tôi rất chăm chú. Cô nói: "Tôi vô cùng tự hào về các cô. Thật đấy. Các cô đã học hành chăm chỉ và đã chứng tỏ được mình. Từ giờ phút này, các cô không còn là học sinh của tôi nữa, các cô là bạn và đồng sự của tôi. Xin đừng gọi tôi là cô Webley, cứ gọi là Peg". Cô cười, nói tiếp: "Một cái tên ngốc nghếch đúng không? Nhưng tên tôi là thế và tôi muốn các cô gọi tôi bằng cái tên ấy"

"Vâng, thưa cô Webley", chúng tôi đáp. Cả lớp cười ầm lên như lũ quỷ sứ, và tôi chỉ muốn bò vào trốn trong góc lớp. Không phải vì Donna, vì Alma, mà là vì tôi.

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 17

Lễ tốt nghiệp sẽ được tổ chức vào hồi 11h sáng ở phòng Nữ Hoàng trong khách sạn Charleroi. 25 đứa bọn tôi tập trung trong phòng bên cạnh. Lần đầu tiên chúng tôi đều mặc đồng phục nhưng bộ đồng phục vẫn chưa được hoàn chỉnh. Nó còn thiếu cái biểu tượng nhỏ mà tôi nghĩ chỉ rõ ngành nghề của chúng tôi - chiếc phù hiệu có hình đôi cánh bạc sáng bóng gắn trên mũ. Đó mới thực sự là mục đích chủ yếu của lễ tốt nghiệp - trao cho chúng tôi đôi cánh.

Cô Pierce và cô Webley, tức là hai cô bạn Janet và Peg của chúng tôi, kiểm tra từng người, bẻ lại cổ áo trắng cho thẳng, vén lại những lọn tóc thò ra khỏi mũ, kéo lại vạt áo cho ngay ngắn, thăm thì khuyên nhủ, động viên và ra chỉ thị. Chúng tôi vẫn chia làm hai nhóm theo lớp, có nghĩa là tôi không được ngồi cùng Jurgy.

Chúng tôi không nói gì nhiều, chỉ đứng đợi. 25 cô gái lặng lẽ chờ đợi để nhận cái biểu tượng nhỏ bằng bạc sáng bóng. Nghe có vẻ tức cười mà lại không tức cười chút nào, và cũng chẳng phải là hào hứng lắm. Có thể tôi nhầm, song tôi cho rằng tất cả đều có cảm giác giống nhau là chúng tôi đã chẳng làm gì khác hơn là trở về điểm xuất phát. Tôi còn nhớ, 4 tuần trước, 40 cô bé cao lớn, xinh đẹp đầy sức sống này cứ nháo nhào cả lên ở tầng 14, tất thảy đều non nớt, đều sôi nổi, đều háo hức muốn chứng tỏ mình - 40 cô, kể cả Annette và Alma, và Donna, và những cô gái khác. Một đám toàn con gái lóng ngóng vụng về. Họ đã đẽo gọt chúng tôi không thương xót, đưa vào khuôn phép, biến chúng tôi thành những người khác hẳn: điềm tĩnh, tự chủ, có cốt cách và đoan trang. 25 cô gái, không một cô nào còn lóng ngóng, vụng về nữa.

Lúc 10h30, cửa ngách mở ra và chúng tôi tiến vào. Mỗi lớp được ngồi ở ba hàng ghế, và lạy Chúa, tất cả rồi tung lên đến một phút, làm tôi khoái chí. Tôi không thích thú chuyện xếp hàng đi đứng; tôi dám nói chúng tôi làm cũng khá, song giá nó ở Broadway (một phố nổi tiếng ở New York về các rạp sân khấu có tính chất giải trí, thương mại), hay ở Tiệp Khắc thì mới đáng đồng tiền tôi bỏ ra. Bà Montgomery, ông Garrison, bác sĩ Schwartz, bác sĩ Duer ngồi trên bục cao, chúng tôi đứng quay mặt vào họ cho đến khi Peg và Janet bảo: "Các cô ngồi xuống đi"

Ông Garrison vui vẻ đứng dậy và bắt đầu. Ông bảo: "Tôi có vinh dự đặc biệt là đón mừng các cô gia nhập gia đình Hãng hàng không quốc tế Magna, một gia đình với tổng số thành viên là 22000 người. Các cô là những thành viên mới nhất. Tôi xin mạn phép nói với các cô đôi lời"

Tôi chúa ghét cái trò diễn văn diễn võ và trong trường hợp này lại càng tồi tệ hơn, bởi vì tôi không thể nhìn ông Garrison mà không nhìn bác sĩ Duer. Tay anh vẫn còn bó nẹp và quần băng, đôi mắt xám buồn rười rượi, làm tim tôi đau nhói. Nhưng lòng tôi cũng quặn đau khi nghĩ tới Donna và Alma. Nếu người mà bạn đem lòng thương yêu không có tình người thì bạn còn mong đợi gì ở anh ta nữa? Chẳng lẽ là sự khoái cảm nhục dục mỗi tuần một lần ư? Có mà điên. Nhục dục chỉ là một phần trong tình yêu, ít ra với tôi thì là như vậy.

Peg Webley đã nói nhà trường hoan nghênh những bạn bè và người thân mà chúng tôi mời dự lễ tốt nghiệp. Tôi chẳng buồn viết cả thư cho mẹ tôi - bà lúc này có lẽ đang lòng thông với ông quản gia của ai đó, hoặc là đang bỏ bịch thả dạn ở San Francisco; và lại có mời chưa chắc bà đã tới. Tôi đã làm Tom Ritchie cúi đến mức chẳng thèm nhìn mặt, và nếu tôi mời Charlie Hộ Pháp hoặc Eena hoặc Angel thì cũng hơi buồn cười - họ là những người chỉ quanh quẩn ở phố Mac Dougall. Vì vậy tôi chẳng mời ai. Tôi đang bắt đầu một cuộc đời mới, và tôi thấy không cần phải có người chứng kiến. Tôi là con mèo tự kiếm sống, là con chó cái tự lập.

Quanh quẩn chỉ có đúng hai người khách: một bà trung niên xinh đẹp và ông già Luke Lucas. Họ ngồi gần bục cao, nơi có tới 30 chiếc ghế xếp ngay hàng thẳng lối. Cảnh ấy đập ngay vào mắt tôi, và lần đầu tiên tôi nhận ra rằng tôi không phải là con chó cái tự lập duy nhất trên đời này - xung quanh tôi còn vô khối. Tất cả các cô gái này đều giống tôi - họ không còn cần đến gia đình nữa, họ đã cắt sợi dây ràng buộc, họ đủ sức bắt đầu cuộc sống tự lập. Một vài đứa đã phải tự mình lo liệu lấy cho mình, nhưng họ đã làm được. Tôi còn nhớ một cô đã nói với tôi trong chuyến bay tập đầu tiên: "Carol, cậu có biết nếu ở nhà lúc này tớ đang làm gì không? Tớ sẽ đang bẻ ngô với bố tớ ngoài đồng". Có một đứa quê ở Alabama được phân về New York, và mới hôm qua trong hiệu cà-phê, tôi nghe mấy đứa khác trên chộc vì từ này cô ta sẽ phải phục vụ những người da đen và phải hết sức lễ phép với họ. Đột nhiên cô ta quay lại và nổi cáu: "Thì đã sao? Các cậu nghĩ tớ không chịu được ư? Tớ có thể chịu được bất cứ điều gì". Một đứa quê ở Wisconsin nhận được thư của bạn trai viết rằng nếu cô nàng không trở về để cưới nhau thì anh ta sẽ tự sát bằng súng lục. Cô ta xé vụn lá thư và bảo: "Được thôi, cứ để anh ta tự kết liễu đời mình". Và thật đáng sợ, một tuần sau cô ta nhận được điện báo anh ta đã tự sát, thế mà cô ta vẫn cứ như không. Những cô gái này muốn đạt được cái gì đó, họ muốn cái đó kinh khủng, muốn đến phát cuồng lên và cái đó đối với họ mới là quan trọng. Chỉ có hai vị khách. Lạy Chúa, nó làm tôi bỗng nhiên rùng mình ớn lạnh.

Ông Garrison nói xong, bà Montgomery thêm một vài lời và sau đó, lễ tốt nghiệp chính thức bắt đầu. Peg Webley và Janet Pierce đứng trước lớp của mình. Người ta đọc tên, và hai cô một tiến lên phía trước. Họ bỏ mũ xuống, người ta gắn phù hiệu đôi cánh bạc vào, họ đội mũ lên đầu, đi theo hàng dọc lên bục cao để bắt tay và nhận chứng chỉ tốt nghiệp do ông Garrison trao. Khi đến lượt tôi, Peg Webley nói nhỏ: "Chúc cô may mắn, Carol" và tôi mỉm cười, rồi tiến đến bắt tay ông Garrison, bà Montgomery, bác sĩ Schwartz và bác sĩ Duer - nhưng anh đâu còn tay mà bắt. Anh đã bị loại khỏi vòng chiến đấu. Anh nói dịu dàng: "Chúc mừng Carol", và tôi buộc phải nhìn anh. Luồng điện chạy dọc xương sống và tôi đáp: "Cám ơn ông", rồi trở về chỗ.

Thế là xong. Buổi lễ kết thúc khi người cuối cùng được gắn phù hiệu lên mũ, trừ việc các nhóm chụp hình kỷ niệm, và chúng tôi giải tán. Jurgy đến chỗ tôi và bảo: "Carol này, đến chào Luke một câu nào" và tôi nhận thấy cuối cùng nó đã đeo chiếc nhẫn có hạt kim cương to như viên đá ở eo biển

Gibraltar trên ngón thứ ba của tay trái, vốn đúng là chỗ của nó. Tôi tới chỗ Luke. Ông đứng cao lừng lững, giọng líu ríu trong họng: "Chào cô bé, chào cô. Ôi chao, hôm nay trông ai cũng xinh quá nhỉ? Trông sướng cả mắt". Sau đó ông Garrison bước tới, tôi nghĩ ông thấy có trách nhiệm phải đến chào các vị khách (cả hai người); ông có thể đoán người phụ nữ đứng tuổi kia là ai, nhưng hoàn toàn không hiểu cái con điều hậu giả này đang làm gì ở đây.

Jurgy nói: "Ông Garrison, tôi muốn ông gặp ông Luke Lucas, chồng chưa cưới của tôi"

Mặt ông Garrison trắng bệch, rồi lại đỏ lựng, mồm há ra nhưng không thốt nên lời.

"À, Harrison..." Luke vui vẻ nói.

"Ông Garrison chứ anh", Jury chữa lại.

"Anh biết, anh biết", Luke tươi cười. "Harrison, hãy cho tôi nói với ông điều này. Trong đời tôi đã đi nhiều, và đã gặp vô số các cô gái trẻ, song từ lúc cha sinh mẹ đẻ đến giờ, tôi chưa bao giờ thấy đám con gái nào xinh hơn đám con gái mà ông đang có ở đây. Tôi nói thật đấy. Cô nào cô ấy cứ đẹp như trong tranh. Các ông giỏi thật, Harrison".

"Cám ơn ông Lucas, rất vui mừng được ông khen"

"Ông nghĩ sao? Xuống quây uống ly rượu mừng với chúng tôi được chứ, Harrison? Sao nào?"

"Tôi cũng muốn vậy", ông Garrison nói giọng run run. "Bận quá, nhiều việc phải làm. Lại sắp có một lớp 40 cô nữa. Không chộp nổi mắt nữa. Xin hẹn khi khác"

"Cũng được", Luke bảo. "Harrison, gặp ông sau nhé"

Ông Garrison kéo tôi qua bên, giọng ông đã hết run, lúc này nghe khàn khàn. Ông bảo: "Carol, chuyện Lucas - Jurgens bắt đầu từ bao giờ vậy?". Tôi trả lời: "Ông Garrison, thế mà tôi cứ nghĩ là ông đã biết. Ông Lucas vừa thấy bạn ấy vào ngày đầu tiên đến đây đã đem lòng yêu ngay". Ông bảo: "Lạy Đấng chí tôn, cô có biết lão này là ai không?" Tôi đáp: "Tôi biết ông ấy là một người dịu dàng, dễ thương". Ông Garrison bảo: "Dịu dàng, dễ thương đâu thì không biết. Lão ấy là triệu phú. Chăn nuôi gia súc. Triệu phú, cô hiểu chưa?". Tôi nói: "Ông bảo ông ấy dễ thương, dịu dàng và lại giàu nữa phải không?". Ông ta bảo: "Tỷ phú nữa là khác. Cô không thấy cái nhẫn hạt xoàn cô ta đeo sao? To bằng quả trứng vịt. Tôi phải báo ngay cho văn phòng biết. Lạy Chúa, các cô khác rồi còn lấy ai nữa đây?". Ông quay người định đi, rồi lại quay lại nhìn tôi, mắt như lờ ra. "Mà lại là Mary Ruth Jurgens mới lạ chứ!". Và tôi nói: "Đối với một cô gái xinh đẹp như thế thì chuyện ấy có gì là lạ, phải không thưa ông?". Ông ta ngẫm nghĩ một lát rồi bảo: "Cô biết không, tôi nghĩ là cô nói đúng". Ông vội vã đi, và ngay lúc đó Ray tới bên tôi.

Anh gọi: "Carol"

Tim tôi sắp sửa vỡ tung. Tôi không dám nhìn vào mắt anh.

"Anh cứ tự hỏi không biết em đã sắp xếp để ở đâu chưa?"

"Mary Ruth Jurgens đang lo chuyện ấy"

"Em sẽ ở cùng phòng với cô ta à?"

"Thưa ông, vâng"

"Anh rất mừng vì điều đó. Cô ta là người tốt. Khi nào em sẽ đi làm?"

"Thưa ông, sáng thứ hai"

"Anh mời em ăn tối với anh được chứ?"

"Thưa ông, rất tiếc là không được"

"Carol!"

Tôi vẫn không đủ can đảm nhìn anh. Anh xoay người, bước đi.

*

Luke cứ nhất định đòi khao bữa trưa. Chúng tôi không thể mặc đồng phục đi với ông, vì nó còn quá mới và có lẽ chúng tôi cảm thấy ăn mặc như thế dễ bị người ta để ý. Lúc thay quần áo ở phòng 1412, Jurgy bảo: Carol, tớ nghĩ Luke có dự định gì đó". Tôi hỏi: "Dự định như thế nào?". Nó trả lời: "Tớ không dám nói chắc, nhưng tớ bắt đầu hiểu cái lão trời đánh ấy, và khi lão ấy dự định làm gì thì tớ cũng đoán được. Có lẽ ông ấy đã tìm được căn hộ nào đó". Tôi nói: "Lạy Chúa, thế thì tuyệt quá". Nó bảo: "Tớ mới đoán vậy thôi. Hễ khi nào ông ta tỏ vẻ ngây thơ thì tớ biết chắc là sắp giờ trò tình nghịch. Cậu thấy mến ông ấy hơn chứ?". Tôi đáp: "Có, Jurgy ạ". Nó bảo: "Thế thì tốt quá. Tớ thấy cậu nói chuyện với bác sĩ Duer. Có gì mới không đấy?". Tôi nói: "Không". Nó càu nhàu gì đó.

Luke đang đợi ở hành lang chính. Thấy chúng tôi, ông tươi cười nói: "Tôi phải nói thật. Đây là hai cô gái đẹp nhất Miami. Tôi rất hạnh diện quen biết hai cô. Trước khi đi, ta làm một châu daiquiri ở quầy Souvenir được chứ?"

"Chúng ta đi xa à?" Jurgy nghi ngờ hỏi.

"Chính thế, Mary Ruth ạ. Chán ngấy cái đồ ăn kiểu Pháp quái đản ở đây lắm rồi. Chúng ta cứ đi đâu đó, kiếm một quán ăn nhỏ nấu nướng đơn giản nào đó. Chứ ăn mãi thứ kia chắc dạ dày anh có vấn đề".

"Nếu phải đi xa", Jurgy bảo, "thì ta đi ngay đi. Em không muốn uống rượu đâu. Còn cậu, Carol?"

"Tớ cũng không muốn"

"Thôi được, Mary Ruth", Luke nói. "Ồ tô đang đợi bên ngoài khách sạn"

Tôi hiểu những gì Jurgy nói với tôi. Ông già quá hiền lành và yếu đuối. Cứ như một chuyện khôi hài khá lý thú, vì tôi không thể đoán được điều gì đang ẩn náu trong đôi mắt ngây thơ đằng sau cặp kính gọng vàng kia. Rõ ràng con chim già này tràn đầy sức sống mà chỉ có Jurgy mới chế ngự nổi.

Chiếc Cadillac rất to màu xám của ông đỗ đúng chỗ tuần trước Ray đỗ chiếc MG của anh, và khi chúng tôi đến gần, tôi cảm thấy nghèn nghẹn và hơi tức giận - tôi cầu Chúa Luke không bày trò lừa tôi. Ông không lừa tôi thật. Ray Duer không có ở đó. Nhưng đúng khi Luke mở cửa xe cho chúng tôi vào, ông bảo: "Lạy Chúa, suýt nữa tôi quên. Nào, hai cô, hãy tới xem cái này đã".

Đỗ sau chiếc Cadillac là chiếc Corvette mới tinh, màu xám nhạt đẹp chưa từng thấy.

Jurgy nói, giọng nghiêm trang: "Rồi sao nào?"

Ông trả lời cô nàng với vẻ nhún nhường: "Chiếc xe này của Mary Ruth"

"Tặng em!", nó thốt lên. "Tặng em! Anh bảo sao, tặng em ư? Em có đòi anh phải làm thế đâu? Ghé góp chưa, Luke Lucas, anh làm cái chuyện gì thế này?"

Ông bảo: "Mary Ruth, hôm nay em tốt nghiệp, đúng không?"

"Thì sao?"

"Mary Ruth, trong đời anh chưa bao giờ có dịp được mua quà tặng vào ngày tốt nghiệp cho người mà anh yêu. Em là người đầu tiên anh làm như vậy"

Nó bắt đầu khóc. Lạy Chúa! Ba người này mới hay chứ! Nước mắt nó tuôn ra như đài phun nước của Miami. Nó nói: "Ông già ngốc nghếch kia. Nếu tôi không yêu ông thì tôi đã nện chết ông rồi"

"Thôi nào, Mary Ruth, đừng khóc nữa"

"Tôi lấy chiếc xe làm gì", nó mếu máo. "Tôi có biết lái xe đâu"

"Mary Ruth thân yêu, cái đó có sao đâu. Học lái xe dễ nhất trên đời, con cừ cái của anh ạ. Khi nào em về sống ở Kansas ấy mà, em sẽ cần đến xe hàng ngày. Ở đó không giống như thành phố, Mary Ruth ạ"

Nó thẫn thức quay sang nói với tôi: "Tớ đã bảo cậu là ông ấy định làm chuyện gì đó, đúng không?"

"Cậu có nói thế thật"

"Cậu lái được xe chứ?"

"Tất nhiên"

"Cậu dạy tớ nhé"

"Nhất định rồi"

Jurgy bảo Luke: "Cái đồ to xác, cúi mặt xuống nào". Ông cúi thấp và nó hôn lên má ông. "Đồ ngốc. Tôi thề sẽ có ngày tôi giết ông nếu ông cứ tiếp tục cái kiểu này".

Ông thẳng người lại, mặt tươi roi rói. Rồi ông nói: "Carol thân yêu"

"Gì vậy, Luke?"

"Cô sẽ không nở lòng nào nện một ông già tội nghiệp như tôi chứ?"

"Tất nhiên là không rồi", tôi cười trả lời.

"Vậy thì được", ông bảo. "Tôi nghĩ Jurgy chắc cũng không giận khi tôi tặng cô cái này. Món quà nhỏ nhắc cô nhớ đến Mary Ruth và tôi trong ngày lễ tốt nghiệp"

"Ôi, tuyệt quá", tôi thốt lên vì ngạc nhiên. Món quà là chiếc đồng hồ đeo tay Omega bằng vàng, dây đeo cũng bằng vàng.

Thế là tôi cũng khóc ngay trước cửa khách sạn Charleroi, sau đó tôi đeo đồng hồ, hai chúng tôi ngắm nghía mãi chiếc Corvette. Rồi chúng tôi đến một quán bán món thịt bò ăn trưa. Jurgy và Lucas trông

thật đẹp đôi. Ai cũng có thể thấy ông ta chết mê chết mệt vì Jurgy, còn nó đã không làm khi chọn ông. Mặt khác, nó có vẻ nghiêm khắc với ông ấy, cũng như vẫn nghiêm khắc với mọi người, kể cả tôi. Chẳng hạn, khi ông gọi ly rượu Bourbon thứ 4, nó bảo: "Này, Luke Lucas, hãy nghe em nói. Em không có ý kiến về những việc anh làm khi anh đi với những ông khác. Nhưng khi đi với Carol và em, anh không được uống say bí tỉ, hiểu chưa? Khi đi với bọn em, anh phải đàng hoàng, anh phải xử sự như bậc chính nhân quân tử". Ông gãi cằm và bảo: "Ồ, Mary Ruth thân yêu, em nói nghe được đấy, và anh phải thừa nhận là em nói đúng. Ồ, em nói đúng một trăm phần trăm". Ông đâu có nghĩ thế, nhưng cố làm ra vẻ là mình nghĩ thế. Tuy nhiên, đôi lúc Jurgy cũng quên mất vai trò Dracula của mình, nó vui vẻ, dễ dãi và cười như nắc nẻ; còn Luke suýt nữa rơi khỏi ghế vì bị Jurgy bắt mất hồn. Đây đúng là câu chuyện tình của thế kỷ.

Ăn trưa xong, tôi nói Luke cho tôi về khách sạn. Chẳng cần phải giả bộ làm gì. Tôi cảm thấy miệng đắng ngọt, một phần vì khoá học đã kết thúc, quả bóng trong tôi tất nhiên đã xẹp; một phần vì bác sĩ Duer; phần vì tôi không biết có phải mình có mang hay không, và cũng một phần vì hàng triệu lý do khác, trong đó có lý do rất xấu là tôi ghen tị với Luke và Jurgy. Ghen tị có lẽ là từ hơi nặng, bởi vì Jurgy hoàn toàn xứng đáng được hưởng hạnh phúc của mình, và tôi không hề ganh ghét. Tôi tui thân là vì họ quần quýt bên nhau, còn tôi thì chẳng có ai. Nhiều khi làm con mèo tự lập đâu có dễ dàng gì. Chúng tôi được lệnh rời khỏi tầng 14 vào quãng trưa thứ 7, tức là ngày mai, để dành chỗ cho 40 cô gái lóng ngóng vụng về khác của khoá sau. Họ không phải là không có lý, vì các nhân viên phục vụ khách sạn phải lau chùi cọ rửa lại toàn bộ. Và lại, tuy các cô gái đến thứ Hai mới phải nhập trường, song có nhiều cô sẽ đến từ chủ nhật vì lý do tàu xe đi lại khó khăn. Jurgy và tôi đã nghĩ đến việc này, cuối cùng chúng tôi quyết định trong trường hợp xấu nhất, chúng tôi sẽ dọn qua một khách sạn rẻ hơn, sẽ ở đó cho đến khi tìm được chỗ ở lâu dài. Với đồng lương mà hãng Magna trả, chắc chúng tôi không thể nào đủ tiền để ở khách sạn Charleroi.

Ít ra cũng có việc cho tôi làm vào cái chiều thứ Sáu buồn tẻ này. Trước hết là gói ghém quần áo đồ đạc. Tôi cởi bỏ váy áo, chỉ mặc đồ lót, rồi lôi vali ra, đặt lên giường mở nắp, vơ một đồng quần áo trong tủ nhét vào đó. Thật nhanh gọn làm sao! Ở làng Greenwich trước trận Đại hồng thủy năm 1888, hoặc vào lúc tôi bắt đầu cuộc đời mới với Hãng Magna, Eena hẳn sẽ sắp xếp quần áo cho tôi, mồm làu bàu như con chó bun già. Tôi cố nhớ cách thức anh ta đã làm, cách Jurgy đã làm khi giúp Donna vào chủ nhật trước, nhưng không nhớ được gì. Khoảng một tiếng sau, tôi mới sắp xếp được nửa vali, và tôi vừa quyết định ngồi hút thuốc lá cho đỡ căng thẳng đầu óc thì chuông điện thoại réo vang.

Chắc là Ray, tôi nghĩ thầm. Đội ơn Chúa.

Nhưng không phải, mà là N.B.

"Chào Carol", anh ta vui vẻ nói. "Mọi việc ổn cả chứ?"

"Ồ, chào anh N.B. Đang rời mù cả lên đây. Em đang sắp xếp đóng gói đồ đạc. Trưa mai bọn em phải rời khỏi đây".

"Ừ, anh nghe Maxwell nói thế. Nghỉ tay đi uống với anh cốc nước chanh hay ly cà-phê được không?"

"Ồi, N.B, em phải xin anh thứ lỗi. Em cần phải sắp xếp cho xong các thứ".

Chà, anh ta không thể giờ cái cách ấy ra với tôi lần thứ hai được. Tôi biết thừa cái cốc nước chanh ấy sẽ dẫn tôi đến đâu.

"Carol này, em chỉ cần dừng tay 10 phút thôi"

"N.B, không được đâu. Em rất lấy làm tiếc"

Tôi nói điềm nhiên và chắc nịch nên anh ta đành buồn rầu bảo: "Thôi vậy. Khi nào anh có thể gặp em được?"

"Rất tiếc em không biết".

"Có thể tối nay anh gọi lại nhé"

"Vâng, tối nay"

Chúng tôi gác máy.

Cuộc nói chuyện ngắn ngủi ấy thật bức mình. Tôi đốt thuốc ngòl thù ra suy nghĩ, và trước khi tôi hút hết điếu thuốc, anh ta đã gọi lại.

Giọng anh khẩn thiết hơn: "Carol, anh muốn gặp em"

"N.B, em đã giải thích..."

"Mười phút đâu có chết?"

"Em chưa mặc quần áo"

"Thì mặc vào đi. Em nghe anh nói rồi chứ? Chỉ mười phút thôi".

Tôi nhắm nghiền mắt, nắm chặt tay lại. Tôi chửi thâm trong đầu. Rồi tôi nghĩ: "Được thôi. Được thôi. Chúng ta sẽ giải quyết dứt chuyện này. Nếu anh ta muốn vậy, anh ta sẽ được như vậy.

Tôi hỏi: "Anh đang ở đâu?"

"Ở sảnh chính tầng một"

"Em không muốn gặp anh ở đó. Chỗ ấy có quá nhiều người"

"Ra thế đấy. Ở quán rượu Souvenir vậy?"

"Ở đó yên tĩnh chứ?"

"Nơi yên tĩnh nhất mà anh biết".

"Thế được rồi, N.B ạ. Em sẽ xuống đó ngay"

"Ngay là bao lâu nào?"

"15 phút nữa".

Tôi tắm vội, mặc chiếc áo sợi bông màu ghi, cặp nách cái ví hình cuốn sách rồi vội vàng tới thang

máy. Tôi xem giờ bằng chiếc đồng hồ Luke tặng - đúng 15 phút. Anh chàng giữ thang máy chỉ cho tôi lối tới quán Souvenir và tôi bước vào với vẻ đầy tự tin. Hãng Magna nay đã coi tôi là người lớn. Chừng nào không mặc đồng phục chiều đãi viên, tôi hoàn toàn có quyền vào quán rượu.

Quán rất đẹp, chỗ nào cũng có hoa như thường lệ. Ánh đèn mờ dịu, thảm trải êm mượt, bàn kê cách xa nhau, những chiếc ghế nhỏ xinh xinh, ghế đôi rất nhiều và trong quán vô cùng yên tĩnh. N.B đang ngồi đợi bên chiếc bàn trong góc nhìn lên mỉm cười khi thấy tôi đến. Anh mặc chiếc áo vét đen với hàng khuy bạc, quần ghi nhật và cravat kẻ sọc đen trắng.

"Carol"

"Chào anh N.B"

"Ngồi xuống đây em. Em uống gì?"

"Cà-phê"

"Được rồi. Pha thêm cô-nhắc chứ?"

Tôi lắc đầu. Anh vẫy hầu bàn lại, gọi Martini cho anh và cà-phê cho tôi. Khi hầu bàn đi rồi, anh khoanh tay để trên bàn và chăm chú nhìn tôi một lúc, thở dài, mỉm cười nói: "Carol, trông em đẹp quá"

"Cám ơn anh"

"Không phải là khen đâu, đó là sự thực. Suốt tuần anh nhớ em quá chừng, em yêu ạ"

"N.B, em muốn nói với anh..."

"Gượng đã nào, để anh nói nốt. Anh cần giải thích tại sao anh lại muốn gặp em đến thế. Maxwell bảo sáng nay bọn em đã làm lễ tốt nghiệp ở phòng Nữ Hoàng?"

"Vâng, chúng em đã ra trường"

"Tuyệt vời. Tất cả bọn em đều tốt nghiệp cả à? Bây giờ bọn em đã là chiêu đãi viên hẳn hoi rồi nhỉ".

"Vâng"

"Và bây giờ em sẽ thực sự làm việc trên máy bay, đi ngược xuôi qua các dãy ghế đưa cà-phê, chè, sữa cho hành khách?"

"Vâng"

"Họ đưa em về đâu? Em sống ở đâu?"

"Ở đây, tại Miami"

"Em không đùa chứ? Ôi, tuyệt quá"

Câu chuyện dừng lại khi người hầu bàn mang vodka Martini và cà-phê đến. Mắt N.B trở nên mơ màng. Rồi ngay khi chỉ còn lại hai chúng tôi, anh nói tiếp với giọng mừng rỡ: "Thế là cuối cùng em đã tốt nghiệp. Hôm nay là ngày đáng ăn mừng. Nếu Maxwell không nói thì chắc anh cũng chẳng biết. Vì thế anh nhất định phải gặp em".

Câu anh nói rất khó hiểu. Tôi bảo: "Em không biết anh định nói gì, N.B"

"Thôi được. Hôm nay là ngày em tốt nghiệp, đúng chưa?"

"Vâng"

"Vì vậy tất nhiên phải có quà mừng em tốt nghiệp"

"N.B, đừng. Xin anh..."

Anh đặt chiếc hộp dài, hẹp gói cẩn thận trước mặt tôi.

"Đây là quà tặng em của N.B với tất cả tình thương yêu. Em mở ra đi".

"Không được đâu"

"Mở ra đi. Mở ra đi em"

Tôi nói trong con tuyệt vọng: "N.B, em không nhận đâu. Vấn đề là như vậy. Chính vì thế em xuống đây gặp anh..."

"Em muốn anh mở gói ra chứ? Cũng được"

Tay anh nhanh thoăn thoắt. Anh cầm chiếc hộp, loáng cái đã mở xong. Trong hộp là một chiếc hộp dài bọc nhung trắng. Rồi anh đặt trước mặt tôi và bảo: "Tặng em. Của N.B với vô vàn tình thương yêu. Mở đi em, xem bên trong có gì nào".

"Em... Ôi N.B, em phải nói với anh..."

Anh mở nắp hộp. Trên nền satin trắng là chiếc đồng hồ đeo tay Omega bằng vàng, dây đeo bằng vàng, giống hệt chiếc Luke đã tặng tôi.

Tôi cười phá lên. Tôi cười không gượng lại được.

"Có gì mà em cười?"

Tôi chìa cánh tay cho anh thấy chiếc đồng hồ Luke tặng.

Anh thẳng thốt hỏi: "Em mới có nó hôm nay?"

Tôi gật đầu.

"Ôi, ai mà biết trước được chứ! Mà thôi cũng không sao. Chúng ta sẽ đến hiệu kim hoàn đổi lấy thứ khác..."

Tôi nói: "Đừng, N.B ạ. Em không dám nhận đâu, không dám nhận quà tặng của anh. Mong anh thứ lỗi. Từ mai em không nên bao giờ gặp anh nữa".

Anh nhào người qua phía tôi: "Em bảo sao?"

Lần này tôi nói rõ ràng hơn: "Em không yêu anh. Em không nên gặp anh nữa"

Anh cười to: "Thôi nào, cô bé"

"Em nói thật đấy"

Đột nhiên anh nói liến thoắng với giọng nồng nàn: "Sao em lại nói thế? Em nhớ cái đêm chúng mình cùng nhau chứ? Ôi, quý tha ma bắt. Chắc chắn là em còn nhớ. Đó là điều mà người con gái không bao giờ quên, em biết vậy chứ? Đây là một thực tế. Và chuyện đó đâu phải ngày nào trong tuần cũng xảy ra? Không đâu. Người ta phải yêu người nào đó đến điên cuồng, phải có tình cảm thực sự mới

làm thế được. Thật đấy, Carol ạ. Em phải hiểu - tôi muốn cô ấy hạnh phúc. Không phải tôi, mà là cô ấy sung sướng. Đó chính là tình cảm của anh đối với em".

Tôi khóc và nói: "Đừng nói nữa, N.B, xin anh đừng nói nữa mà"

Nhưng anh không chịu: "Này cô bé dễ thương, em hãy nghe anh nói hết sức nghiêm túc. Hãy dẹp cái ý nghĩ làm chiêu đãi viên điên rồ ấy đi, dẹp đi. Nguy hiểm lắm. Lạy Chúa em không nhận thấy điều đó sao? Rất nguy hiểm. Cứ nghĩ đến đó là anh lại phát rồ lên. Em ở trên máy bay, ngày nào cũng vậy, bụng bê đồ ăn - ba cái thứ thịt bò hầm, thịt băm viên chết tiệt. Dẹp đi. Anh đã nói với em rồi phải không. Anh sẽ mặc cho em như nữ hoàng. Em sẽ có những gì nữ hoàng có, bởi vì em là một bà hoàng. Em sẽ có nhà riêng, sẽ nuôi chó, nuôi người giúp việc, có xe hơi, có bất cứ thứ gì em muốn. Em yêu, chúng ta là một cặp, chúng ta hoàn toàn hợp nhau, tạo hoá tạo ra hai ta để sống với nhau..."

Tôi bảo: "N.B. Em hiện lại yêu người khác"

Anh như người bị hụt hơi. Anh ngửa người, miệng há ra, thờ hồn hên. Rồi anh nói: "Thật thế ư?"

"Vâng"

Anh ngồi nhìn tôi chăm chú.

Tôi đặt cái ví hình cuốn sách xuống bàn, lấy ra tập giấy bạc 2200 đôla. "N.B, em muốn gửi lại anh số tiền này. Anh thắng cược chứ không phải em. Đó là tiền của anh".

Tôi đặt tập tiền bên cạnh chiếc hộp bọc nhung trắng.

Anh nói nhỏ nhỏ: "Như vậy là em nói thật phải không? Thật như thế ư? Em đang yêu người khác thật sao?"

"Vâng"

Anh bảo: "Đồ ngốc. Em còn chẳng hiểu tình yêu là gì nữa kia. Đồ con gái ngốc nghếch chết tiệt"

"N.B..."

Anh ta đứng dậy. Tôi nghĩ anh sắp sửa tát tôi. Mặt anh đanh lại. Anh không nói, anh không thể nói được lời nào. Anh cầm cốc vodka martini uống một hơi hết sạch. Rồi anh rút ví, lấy ra tờ 5 đôla để xuống bàn, dùng cái cốc của anh vừa uống chặn lên trên. Rồi anh với tay nhặt chiếc hộp bọc nhung trắng, tập tiền dày và nhét chúng vào cái ví giống cuốn sách của tôi.

Anh nói: "Xin gửi lời chào em", rồi đi ra.

Tôi trở lại sắp xếp đồ đạc, cảm thấy như vừa bị roi quất. Tôi ngồi cạnh chiếc vali mới đầy một nửa trong căn phòng trống trải thê lương và nghĩ: "Thôi, dù sao cũng là xong. Xong với Ray Duer. Xong với Nat Brangwyn N.B. Người xưa nói sao nhỉ? Mọi thứ đều phải có đôi. Hình như thực tế đúng như vậy. Trong 4 tuần lễ ngắn ngủi (chính xác là 2 hôm nữa mới tròn 4 tuần), không chỉ có hai cô bạn gái bước vào cuộc đời tôi rồi lại ra đi, và hai người bạn trai, mà tôi đã còn có được:

Hai đồng hồ đeo tay Omega bằng vàng.

Hai ngàn, hai trăm đôla.

Hai tua rua dán vù.

Và, nếu mọi sự đi đúng trình tự, có lẽ còn có hai bào thai vô cùng xinh xắn đang cùng léo néo trong bụng tôi.

Đó là những chiến lợi phẩm mà bất cứ cô gái nào cũng có quyền hãnh diện. Tôi không khóc, vì tôi đã quá già để mà kêu khóc. Tôi chỉ còn biết ngồi đợi Jurgy về.

Tối hôm đó, Jurgy thu dọn xong mọi thứ chẳng khó khăn gì. Nhưng nó có vẻ lảm lì hơn mọi ngày, không hề nói một tiếng làm tôi hết sức lo lắng. Cuối cùng tôi phải hỏi xem có chuyện gì không hay không và suýt nữa nó nện tôi vỡ sọ. "Không hay là thế nào? Thế đéch nào cậu lại nghĩ là chuyện không hay? Khoảng 10 phút sau, nó cúi kính nói tiếp: "Chúng tớ đã thấy một căn hộ"

"Thế à? Ở đâu?"

"Gần cầu phố Bảy mươi chín"

"Chỗ đó được chứ?"

"Có lẽ được. Cậu phải đến tận nơi xem"

"Có mấy phòng, đồ đạc đẹp không? Tiền thuê phòng bao nhiêu?"

Nó quay sang tôi, hét lên tức tối: "Thôi, dẹp đi, đừng hỏi lôi thôi nữa hiểu chưa? Tớ đã bảo cậu đến đó xem khắc biết. Chúng mình đã hẹn với hãng đại lý nhà, 9h30 sáng mai sẽ tới xem. Thế thôi".

"Jurgy, cậu với Luke cãi nhau à?"

"Nếu chúng tớ cãi nhau thì đã sao nào?"

Không đợi tôi trả lời, nó bỏ về buồng và đóng sầm cửa lại.

Sáng hôm sau, mặt nó vẫn khó đăm đăm. Nhưng thật kỳ quặc, lúc ấy trông nó lại xinh hơn bao giờ hết. Hai mép sệ xuống, mắt sáng long lanh. Vì thế tôi không thể bắt mạch được nó đang nghĩ gì trong đầu. Sau khi ăn sáng, nó nói như gát: "Carol này"

"Gì thế?"

"Cậu muốn lái xe đến xem căn hộ không?"

"Xe nào?"

"Lạy Chúa, cậu làm sao thế? Cứ như đũa ngó ngần. Xe Luke tặng tớ chứ còn xe nào"

Trước khi đi, tôi nói: "Tớ nên cầm theo ít tiền. Nếu chấp nhận được, chúng mình sẽ để tiền đặt cọc luôn".

Nó lại gát um lên: "Hôm nay cậu làm sao thế? Cậu không cần phải mang tiền theo. Tớ có đây rồi".

Ôi, hết chịu nổi. Song tôi không thể cãi lại vì tôi biết nó sẽ nổi cơn tam banh lên ngay. Trông về nó cũng đủ hiểu như là đang treo tám biển: "*Đừng đụng đến tôi. Tránh xa. Không mua bán ở đây. Cảnh thận, nhà có chó dữ*". Nó càng củng cố lòng tin của tôi là không làm gì có loại phụ nữ có lý trí. Tất cả đàn bà cần được nhốt trong cũi, có khoá cẩn thận.

Những căn hộ hai tầng được xây trên ba mặt sân, theo kiến trúc Tây Ban Nha rất đẹp mắt. Tường nhà

màu trắng, cửa vòm cuốn có chấn song bằng sắt. Toàn bộ mái lợp ngói đỏ. Hoa giấy, hoa nhài, dâm bụt và trúc đào chỗ nào cũng thấy, soi bóng trong ánh nắng mai làm khu nhà trông càng đẹp.

"Nào, chúng mình lên xem phòng", nó làu bàu.

"Nhà ở tầng trên à?"

"Ừ"

"Thế thì tuyệt"

"Trên với dưới thì khác quái gì nhau. Chỉ được cái lảm chuyện"

Luke đã ở đó rồi và tôi đậu xem cạnh chiếc Cadillac của ông. Jurgy đi trước, tôi theo sau tới lô đầu tiên sát ngay đường, vẫn không hiểu tại sao bữa nay nó lại bần tính đến thế. Chúng tôi leo hai bậc cầu thang bằng đá, rồi Jurgy đẩy cửa căn hộ ghi biển 2B và chúng tôi bước vào. Cảm tưởng ban đầu bao giờ cũng quan trọng. Căn phòng thoáng mát, không gian bên ngoài đẹp mắt và trong phòng cũng rất dễ chịu. Đồ đạc sắp xếp hợp lý, ấm cúng và sạch bóng. Tôi cảm thấy ngay đây là nhà mình. Lạy Chúa, tôi nghĩ, căn phòng thật tuyệt vời. Chúng tôi thật may mắn.

Luke đang đứng trong phòng khách, đầu vẫn đội chiếc mũ phớt xám Stetson và đang nói chuyện với một phụ nữ tóc hung rất xinh đẹp. Chiếc váy liền áo màu trắng chị mặc ít nhất cũng phải mua với giá 350 đôla ngay cả vào thời kỳ hạ giá. Tên chị ta là Carter, nhân viên của hãng buôn bán, cho thuê nhà cửa. Chị ta có đôi mắt màu hoa ngô xanh chưa từng có. Trông chị trạc 36 tuổi, nhưng đôi mắt lại như của đứa trẻ khoảng 8 tuổi, và khi chị ta nhìn tôi, tôi bỗng thấy bàng hoàng cả người.

Luke cười nói vui vẻ, giọng vẫn như mọi ngày. "Mary Ruth, dẫn Carol đi xem các phòng đi, xem cô ấy có thích không".

"Nào đi, Carol", nó nói cộc lốc.

Tôi thích thú đến nỗi không nói nên lời. Cửa sổ phòng khách trông ra lạch nước Indian, vì vậy khi nào lòng dạ tê tái, tôi có thể ngồi ngắm mặt nước xanh phẳng lý, những hàng cọ và những con thuyền nhỏ lững lờ đi qua. Đồ đạc còn như mới và khéo chọn - không quá hiện đại mà cũng không cổ kính quá, không quá nặng nề mà cũng không quá thanh mảnh. Phía sau phòng khách là một hành lang rộng, một bên là hai phòng ngủ xinh xắn, còn phía bên kia là nhà bếp hiện đại và nhà tắm. Trong nhà có rất nhiều tủ, nhiều giá chất đầy những sách là sách, và còn có cả bộ dàn nghe nhạc nổi nữa.

Tôi bảo Jurgy: "Lạy Chúa, cứ như trong mơ ấy"

"Câu nghĩ vậy à?"

"Jurgy, phải nói không chê vào đâu được"

Nó nhún vai.

Chúng tôi trở lại phòng khách. Chị Carter nhìn tôi bằng cặp mắt xanh ỏi là xanh, miệng cười tươi như hoa. "Thế nào, cô em thích chứ?"

Tôi hiểu không nên tỏ ra quá háng hái khi nói chuyện với nhân viên các hãng đại lý nhà cửa, chỉ cần sơ ý ca ngợi căn phòng là họ sẽ nâng giá thuê nhà lên 10 đôla ngay lập tức. Nhưng trong trường hợp này tôi không thể kiềm chế được mình. Tôi bảo: "Ồ, đẹp lắm. Rất là đẹp"

"Đúng vậy", chị ta nói. "Phải đến hàng năm nay, chúng tôi mới lại có căn hộ cho thuê xinh xắn như thế này"

Tôi rụt rè hỏi: "Tiền thuê mỗi tháng bao nhiêu?"

"Sáu trăm năm mươi đôla một tháng, cô em ạ", chị ta trả lời.

Mắt tôi tối sầm lại. 650 đôla một tháng! Lạy Chúa, số tiền đó lớn hơn cả lương tôi và Jurgy cộng lại. Hèn gì căn hộ trông mới hấp dẫn đến thế. Với số tiền đó, bạn có thể thuê được cả Tal Mahal (lăng tẩm bằng đá hoa cương trắng ở Ấn Độ), cùng 99 cô hầu gái giặt quần giũ áo cho bạn.

Tôi cố nuốt nổi thất vọng nhưng không trôi. Tôi như bị một đòn choáng váng: "Ỗi lạy Chúa. Tôi nghĩ cái đó không ổn. Chúng tôi không đủ tiền trả"

Luke bảo: "Carol, trả tiền rồi cô bé ạ"

Tôi thốt lên: "Cái gì?"

"Trả tiền rồi"

Tôi nhìn sang phía Jurgy. Nó chẳng nói gì, mắt nhìn xuống sàn nhà. Tôi bảo: "Ông bảo trả rồi là thế nào?"

"Chúng tôi đã thuê phòng rồi, cô bé ạ", ông mỉm cười trả lời.

Tôi hét lên: "Nhưng chúng tôi thuê làm sao được? Làm gì có đủ tiền trả. Lạy Chúa, trả tiền phòng xong chắc không còn đủ tiền mua nổi hộp xúp gà nữa".

Ông ta ngả mũ nói nhã nhặn: "Cô Carter, tôi làm điều này khi không phải, nhưng xin cô vui lòng cho phép tôi được nói chuyện riêng với cô Carol vài phút".

Chị ta mỉm cười nói: "Xin ông cứ tự nhiên".

Chúng tôi đợi cho đến khi chị ta ra khỏi phòng. Rồi tôi giận dữ bảo: "Jurgy. Không thể có chuyện ấy. Chúng ta chưa thuê phòng này. Những 650 đôla. Cậu điên rồi sao? Làm sao chúng mình trả nổi".

Nó cũng vặc lại: "Tớ không thuê mà là ông ấy thuê"

Luke bảo: "Thôi nào, hai cô"

Tôi hét lên với Jurgy: "Cậu bảo ông ấy thuê là nghĩa làm sao?"

Nó cũng hét lại: "Ông ấy đã trả trước sáu tháng tiền nhà; đấy, tớ nói là nghĩa như vậy đấy. Sáu tháng tiền nhà".

"Ồ, không đâu", tôi nói và bắt đầu bước ra ngoài.

Jurgy chạy theo túm chặt tay tôi. Nó hét lên với Luke: "Tôi đã nói cô ấy sẽ bỏ đi rồi mà. Tôi đã bảo rồi mà"

Tôi nói: "Jurgy, buông tớ ra. Ông ấy là bò của cậu, nếu ông ấy muốn thuê căn hộ 650 đôla cho cậu"

thì cũng tốt thôi. Nhưng ông ấy không thuê phòng này cho tớ. Tớ nói dứt khoát như vậy. Cậu buông tay tớ ra"

Nó quát nạt Luke: "Ông làm gì, ông đã thấy chưa?"

Luke bảo: "Mary Ruth, buông cô ấy ra"

Jurgy nghe lời.

Ông ta nói: "Carol thân yêu, ngồi xuống đây một lát nào, cô bé. Ngồi xuống cho tôi nói với cô vài lời".

Jurgy cười khẩy: "Ồi dào, ông lại dễ ngon dễ ngọt Carol chứ gì? Thử xem ông có làm nổi không"

"Tôi không dễ dàng cô đâu. Tôi chỉ nói thành thật với cô thôi. Carol, đến đây nào, cô bé".

Tôi bước đến chỗ ông.

"Ngồi xuống đi, cô bé. Ngồi xuống cho thoải mái".

"Tôi không muốn ngồi".

"Thôi cũng được, tùy cô". Ông dướn mắt nhìn tôi qua cặp kính gọng vàng, như thể ông không thấy tôi rõ lắm. "Làm gì phải mặt giận mày dữ thế, cô bé?"

Tôi trả lời: "Luke, tôi không muốn phải chịu ơn ông".

"Cô nghĩ thế thật à, Carol?"

"Đó là lý do tại sao tôi đến Miami. Tôi muốn sống tự lập. Theo cách của mình. Và tôi không muốn chịu ơn bất cứ ai trên đời này".

"Cô bé này", ông bảo. "Tôi cũng suy nghĩ đúng hệt như cô. Tôi thà tự cắt cổ mình còn hơn phải chịu ơn người nào".

"Vậy là ông hiểu. Tôi biết ông là người đúng mực, nhưng tôi không trả nổi tiền nhà, nên không thể ở đây được".

Ông bảo: "Thôi được, tôi hiểu rồi. Chỉ có điều cô nói hơi ngược. Nếu đến ở đây, cô không hề phải chịu ơn tôi, mà là ngược lại, tôi phải chịu ơn cô cơ đấy".

"Đừng có mà nịnh", tôi bảo. "Ồi, ông có vẻ là chuyên gia về khoản này".

Jurgy cười khô khan. Nó đang ngồi ở ghế gặm móng tay.

Luke nhẹ nhàng cầm tay tôi. Ông nói: "Carol, hãy nghe tôi nói đã, rồi xem có phải tôi dễ dàng cô hay không nhé. Cô cứ nói thẳng, đừng sợ tôi mất lòng. Cô bé này, có lẽ cô cũng biết tôi có ít đôla gửi ở nhà băng. Cô biết chuyện đó đúng không? Tôi muốn nói, đối với tôi, trả trước 6 tháng tiền nhà cũng chẳng khó khăn gì. Cô hiểu chứ?"

"Ông có gì trong nhà băng không phải việc của tôi".

"Cô bé này. Tính tôi cũng thích tự lập như cô, có khi còn hơn. Nhưng nhớ cho kỹ điều này trong đầu: tôi không làm phúc đối với cô, mà là đang xin cô rủ lòng thương tôi".

Jurgy đã ngừng gặm móng tay. Nó quay mặt đi, nhưng tôi thấy nó khóc, vai nó rung lên.

Luke bảo: "Carol. Mary Ruth, cô bé hiền dịu thân yêu của tôi đang ngồi kia đã cho tôi vinh dự được nói cô ấy sẽ làm vợ tôi. Tôi chẳng cần úp mở làm gì Carol ạ. Cô biết chuyện đó. Tôi chỉ là một lão già cò cày vai bừa, sức cùng lực kiệt, chả còn làm được việc gì cho ra hồn nữa".

Jurgy khóc bảo: "Sao anh lại nói thế?"

Ông mỉm cười: "Nghe cô ấy nói kia. Nhưng đó là sự thật. Thôi được rồi. Chuyện giữa tôi và Jurgy là thế này, Carol ạ. Cô hãy nghe rồi tự rút ra kết luận. Đòi tôi chẳng dễ dàng gì, đòi Mary Ruth cũng vậy. Cô ấy đã kể hết với tôi. Cô ấy đã phải làm việc cật lực, tự tay kiếm sống và khi cô ấy cho tôi vinh dự được nói cô ấy sẽ là vợ tôi, cô ấy ra một điều kiện: tôi phải đợi ít nhất 6 tháng rồi mới được cưới".

Jurgy vừa khóc vừa nói: "Luke Lucas, sao anh không im đi chứ? Carol không thích nghe những chuyện tầm phào ấy".

Ông ta hỏi tôi: "Cô muốn nghe nữa hay thôi?"

"Nói tiếp đi"

"Và tôi nói với Mary Ruth: thôi được, tôi sẽ đợi 6 tháng. Tôi hiểu suy nghĩ của cô ấy. Cô ấy cũng chẳng khác gì cô, đến đây cũng lý do ấy, tức là bắt đầu một cuộc đời mới, để tìm hiểu thế giới này..."

Jurgy lại hét: "Đã bảo đừng có nói chuyện tầm phào ấy nữa".

Ông bảo: "Mary Ruth, dù em có dặn rồi tôi cũng dèch sợ. Hãy để tôi nói cho hết".

"Ông đừng có giờ cái lối nói ấy trước mặt Carol! Cô ấy không quen nghe những từ ngữ loại ấy".

"Cô có phật lòng không, Carol?"

"Không".

"Thế thì được, tôi nói tiếp nhé. Chúng tôi thoả thuận thế này: Chúng tôi sẽ chờ 6 tháng, để cô bé xinh đẹp thân yêu của tôi có thể làm những gì cô ấy mơ ước suốt cả cuộc đời, được đi và thấy thế giới xung quanh, mở mang đầu óc và thêm tự tin. Nào, Carol, tôi xin ngả mũ hỏi cô điều này: Cô có nghĩ Mary Ruth của tôi đáng được hưởng điều đó không?"

"Tất nhiên là có".

"Cô có nghĩ trong 6 tháng tới, cô ấy đáng được thoải mái một chút, có một chỗ ở không đến nỗi như chuồng lợn, một chỗ mà cô ấy không phải xấu hổ khi có người tới thăm không? Chẳng lẽ phải trả vài đồng đôla chó chết ấy vì Mary Ruth thân yêu của tôi lại là sai trái ư?"

"Tất nhiên là không".

"Carol, cô có thể không biết điều này, nhưng tôi biết. Cô ấy quý cô lắm, sâu kín trong tim cô ấy cơ. Cô đã tỏ ra rất tốt với cô ấy. Cô là bạn của cô ấy. Nếu cô không dọn về đây, cô ấy cũng sẽ không ở. Tôi không thích xin xỏ ai trên đời bất cứ điều gì, nhưng tôi xin cô giúp tôi. Cô tới đây ở với Mary Ruth cho có bạn được không?"

Tôi bật khóc nức nở.

Jurgy cũng khóc, bảo ông: "Đồ con hoang lẻo mồm. Ông đã làm cô ấy bực mình vì ba cái chuyện lãng nhãng của ông".

Luke cũng sụt sịt, bỏ kính ra và oà lên khóc.

Như những đài phun nước ở Miami ! Trưa hôm đó, chúng tôi dọn về nhà mới.

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 18

Tám giờ sáng thứ Hai, chúng tôi đến sân bay gặp cô Duprez, phụ trách chiêu đãi viên của hãng để nhận nhiệm vụ. Chúng tôi đã nghe nói về cô - cô là một trong những chiêu đãi viên đầu tiên của Hãng hàng không quốc tế Magna, từ những ngày hãng mới khai trương. Trông cô nhỏ nhắn, nước da xanh rớt và đôi mắt cô có vẻ ranh mãnh, làm bạn cảm thấy như mình có tội mặc dù bạn biết mình vô tội. Trong văn phòng có một cái cân, và việc trước tiên là cô cân từng người, rồi ghi số cân vào một cuốn sổ nhỏ màu đen. Bắt đầu sự nghiệp cũng khá: tôi thừa 5 pao, Jurgy thừa 7 pao. Tiếp đó, cô cho chúng tôi ngồi và nói cho chúng tôi rõ cô sẽ không cho phép ai chệnh mảng trong việc chăm chút về bề ngoài. Rồi cô tiếp tục giải thích rằng khoảng tuần tới cô chỉ cần hai người trong bọn tôi: chúng tôi là chiêu đãi viên C, nhưng thực ra mới chỉ là tập cho biết việc. Cô xem tám bản đồ đường bay rất lớn trên tường và giao việc ngày hôm sau. Tôi sẽ bay chuyến 7h30 tới Tampa và New Orleans. Jurgy bay chuyến 8h10 tới Jacksonville, Savannah, Charleston và Washington. Chúng tôi đều phải nghỉ đêm trên đường và thứ Tư sẽ quay về cũng trên chuyến ấy. Thứ Năm chúng tôi được nghỉ. Thứ Sáu và thứ Bảy đối chéo cho nhau.

Rồi tôi rụng rời chân tay khi cô gọi điện cho bác sĩ Schwartz: "Betty, tôi có hai cô đến nhận việc lần đầu tiên ở đây, Carol Thompson và M.R. Jurgens...cám ơn Betty". Cô quay qua hai đứa tôi và nói nhanh: "Bác sĩ Schwartz đang bù đầu lên vì số học sinh mới, nhưng sau giờ ăn trưa cô ấy sẽ cố gắng kiểm tra cho hai cô. Hãy đến văn phòng cô ấy lúc 1h30".

Tôi làm ra vẻ thờ ơ hỏi: "Cô Duprez, làm thế để làm gì? Tôi muốn nói sao chúng tôi lại phải đến bác sĩ Schwartz?"

"Kiểm tra sức khoẻ"

Lạy Chúa, hình như họ quá chú ý đến vấn đề sức khoẻ. Được thôi, đã chót thì phải chết vậy. Tôi rất nghi ngờ tôi sắp được làm mẹ, chín tháng nữa kể từ tối thứ Bảy trước và chắc chắn chỉ cần nhìn tôi là bác sĩ Schwartz biết ngay.

Lạy Chúa, chị chẳng phát hiện ra điều gì khác lạ trong tôi. Lại còn cười tươi khen: "Sức khoẻ tốt". Sáng hôm sau, đúng 6h30 tôi có mặt tại sân bay, người run như rế và đúng 7h30 máy bay từ chỗ đậu lăn bánh ra đường băng. Chiêu đãi viên A là một cô tóc hung đẹp mê hồn tên là Nan Burham, chiêu đãi viên B là Jill Kerrigan, tóc nâu, xinh xắn và cả hai đều tỏ ra niềm nở với tôi. Tôi không mong gì hơn. Rất may hôm đó máy bay vắng khách, nên cũng đỡ phải chạy ngược chạy xuôi. Thời tiết được báo là tốt, vì vậy theo lời Nan, chuyến bay sẽ dễ chịu chứ không bị xóc, nhồi. Nhưng tôi ngạc nhiên đến bàng hoàng trước hiệu quả công việc Nan và Jill làm. Họ làm tất cả mọi việc một cách dễ dàng. Nan kiểm tra vé, đếm số hành khách, đón chào khách qua hệ thống loa trên máy bay, nhắc nhở và kiểm tra, giúp đỡ buộc dây an toàn, và khi các máy bay cất cánh, bắt đầu chuẩn bị khay ăn. Tôi phụ trách khoang phía trước, phân phát tạp chí cho hành khách, kiểm tra giá để hành lý, v...v... - tức là chỉ đóng vai trò phụ giúp công việc và cố đi lại cho tự nhiên, cố không ngã khi máy bay lắc nhẹ. Chúng tôi đã bay được khoảng 25 phút, và tôi chỉ làm có mỗi việc là đưa hết tạp chí này đến tạp chí khác cho hành khách. Đúng lúc ấy, Jill đến nói nhỏ vào tai tôi: "Carol, cơ trưởng muốn nói chuyện với cô".

"Ôi, lạy Chúa, tôi có điều gì thất thố ư?"

"Ông ấy sẽ nói cho cô biết".

Trước khi máy bay cất cánh, tôi đã gặp cơ trưởng cùng toàn bộ phi hành đoàn. Ông ta trông giống như thần Apollo, cao to chắc nịch, đôi mắt xanh sắc như mắt điều hầu, môi mỏng, chính là kiểu siêu nhân, mà trước khi lòng tin của tôi vào đàn ông bị đổ vỡ vẫn thường làm tôi mê mẩn tâm thần. Theo một thứ luật bất thành văn, tổ lái và chiêu đãi viên trên một máy bay là một gia đình lớn hạnh phúc, và ngay từ lần đầu mới gặp đã gọi nhau bằng tên riêng. Cơ trưởng sẽ tươi cười bảo: "Chào cô, tôi là Joe Búa bở", còn bạn sẽ phải trả lời: "Chào Joe, tôi là Betsy Bánh bao", rồi bắt tay, rồi từ đó chỉ gọi nhau là Joe và Betsy.

Nhưng tôi không làm thế được. Tôi không thể xưng hô bằng tên riêng với người cơ trưởng đầu tiên của tôi, có tên là Willard. Tôi hầu như không thể gọi ai là Willard, nhất là vị thần Hy Lạp này lại đang lái chiếc máy bay đầu tiên của tôi. Tôi vào buồng lái và hỏi: "Ông cho gọi tôi?"

Ông ta ngoảnh lại, ngắm tôi từ đầu tới chân: "Ồ, chào Carol. Ừ tôi cho mời cô tới". Ông ta đang nhai kẹo cao su, và nhai liên tục đến một phút, trong khi suy nghĩ nên báo tin đó cho tôi thế nào. "Carol ạ, trên máy bay có bộ phận bị trục trặc". "Ồ không!". Tôi nín thở. Hành khách không biết nhưng tôi biết. Tôi đã đem vận rủi đến máy bay này. Máy bay đã bị liệt vào sổ tử ngay từ giây phút tôi bước chân lên máy bay. Tôi hỏi nhỏ: "Có nghiêm trọng lắm không?"

Cơ trưởng nhún vai. Đó là cử chỉ "anh muốn sống mãi" luôn gặp ở các ông cơ trưởng. Ông ta nói ngắn gọn: "Lew, hãy cho cô ấy biết".

Lew là kỹ sư chuyến bay. Cao to, nhưng không được như cơ trưởng. Vừa nói, mắt anh vừa nhìn vào

hàng tỷ đồng hồ trước mặt, tay bật mấy cái công tắc. "Hình như hệ thống thủy lực của máy bay bị trục trặc. Cô biết hệ thống thủy lực là gì chứ?"

Tôi trả lời: "Biết". Thì ra là hệ thống thủy lực. Tất cả các máy bay đều có. Bạn mua một máy bay và người ta sẽ lập tức lắp không cho bạn hệ thống thủy lực.

"Hình như ông dẫn có chỗ bị tắc. Theo tôi biết, chỗ đó ở phía đuôi máy bay..."

Ông cơ trưởng hỏi xen vào: "Cậu phát hiện ra rồi à? Ở phần đuôi ư?"

Lew cao giọng: "Đúng vậy, Willard ạ. Mấy cái nhà vệ sinh ấy làm hở tuyến nhánh". Anh ta quay sang hỏi tôi: "Cô biết tuyến nhánh là gì chứ?"

"Ôi, xin lỗi. Quả thật ở trường chúng tôi không học về hệ thống thủy lực".

"Lạy Đấng chí tôn", Lew thốt lên. "Không biết bây giờ họ dạy các cô gái này cái gì? Họ dạy các cô thế nào chứ?"

"Đừng có nổi khùng lên thế, anh bạn", cơ trưởng nói nhỏ.

"Có Carol giúp, chúng ta sửa được mà". Ông ta ngồi có vẻ đang suy nghĩ, mồm vẫn nhai kẹo cao su. Phi công phụ đang thay ông ta điều khiển máy bay, song tôi có thể thấy hàm ông nghiền chặt.

Cơ trưởng bảo: "Carol này".

"Vâng, thưa ông"

"Chúng tôi sẽ phải trông chờ vào cô để sửa hệ thống thủy lực nơi nhà vệ sinh. Cô hiểu chứ?"

Tim tôi đập mạnh: "Ông muốn tôi làm gì?"

"Lew, nói cô ấy biết".

"Áp lực đang giảm", Lew hét lên. "Lạy Chúa, nó đã xuống dưới con số 20".

Giọng cơ trưởng đành lại: "Đừng cuống lên thế anh bạn. Chúng mình đã qua những chuyện còn nghiêm trọng hơn thế này nhiều. Nói Carol biết phải làm gì đi. Carol, hãy nghe cho kỹ nhé".

"Vâng thưa ông. Tôi đang nghe đây"

Lew nói giọng run run: "Hãy xuống chỗ đuôi máy bay, Carol ạ. Xả nước phòng vệ sinh nữ. Làm cái đó trước. Trình tự này rất quan trọng: phòng vệ sinh của nữ trước".

"Vâng, thưa ông".

"Sau đó vào phòng vệ sinh nam và xả nước. Cô hiểu chứ? Vấn đề là phải bịt chỗ rò trong tuyến nhánh. Cô hiểu chưa?"

"Vâng, thưa ông"

"Tuyến nhánh hình chữ Y, biết chưa?"

"Vâng, tôi nghĩ là tôi biết".

"Thế nhé. Rồi khi đã làm xong bước một, hãy tới chỗ điện thoại nội bộ. Tôi sẽ kiểm tra đồng hồ đo tuyến nhánh. Nếu nó vẫn bị rò, tôi sẽ báo hiệu cho cô. Willard, dùng tín hiệu gì để báo Carol?"

"Năm tiếng chuông. Tín hiệu này chưa dùng cho ai. Dùng nó mà gọi Carol".

"Được", Lew nói. "Carol, khi nghe tín hiệu năm tiếng chuông, cô lại vào các phòng vệ sinh này và làm như ở bước một. Nhưng cô phải làm nhanh. Và vì Chúa, cô hãy nhớ giữ đúng trình tự trên. Nếu cô xả nước phòng vệ sinh nam trước, nước sẽ dâng lên và ngập luôn máy bay đấy".

Tôi đáp: "Tôi sẽ nhớ. Phòng vệ sinh nữ trước, phòng nam sau. Lạy Chúa, ngộ nhỡ có ai đang ở trong phòng vệ sinh nam thì sao?"

Cơ trưởng nghiêm giọng: "Carol, bây giờ không phải lúc để giữ phép lịch sự nữa. Lew, còn gì nữa không?"

Lew có vẻ hoài nghi: "Willard này, cô ấy vừa mới làm, chưa quen với việc như thế này. Liệu ta có thể tin tưởng cô ấy được không?"

"Chúng ta phải tin cô ấy", Willard đập ngay. "Các cô khác còn đang bận phục vụ hành khách, đúng không? Chúng ta phải trông cậy ở Carol, cô ấy là hy vọng duy nhất của chúng ta. Cô bé! Cô có thể làm được việc ấy chứ?"

"Thưa ông, tôi sẽ hết sức cố gắng"

"Khá lắm. Thôi đừng phí thời gian nữa. Hãy làm ngay đi".

Tôi vội vã đi về phía đuôi máy bay. Nan và Jill đang ở trong khoang bếp. Jill hỏi: "Có chuyện gì thế, Carol?"

Tôi đáp nhỏ: "Ông nhánh bị rò"

"Thôi chết!"

Phòng vệ sinh nữ không có người. Tôi xả nước. Phòng vệ sinh nam đang có người ở trong. Tôi sốt ruột đứng đợi. Người đàn ông bước ra nhìn tôi có vẻ ngạc nhiên và tôi vui vẻ giải thích: "Máy bay có chỗ bị rò chút xíu, không có gì nghiêm trọng đâu ông ạ". Tôi xả nước phòng vệ sinh nam. Không biết tôi có tưởng tượng không, nhưng tiếng động cơ bỗng nghe êm hơn.

Tôi đến đợi cạnh điện thoại nội bộ. Một phút sau, có tín hiệu năm tiếng chuông. Tôi lao vào các phòng vệ sinh và làm lại động tác ở bước một. Việc này làm tôi thấm mệt, nhưng không còn thời gian mà nghĩ đến chuyện đó. Tôi vội vã trở lại máy điện thoại nội bộ và đợi đúng 5 phút. Lạy Chúa, tốt rồi. Lỗ rò đã được khắc phục! Ông nhánh chữ Y đã thông như trước. Tôi quyết định giúp Nan mang đồ uống cho hành khách, nhưng đúng lúc tôi đang đưa cà-phê cho một ông già dễ thương ria mép bạc trắng thì chuông lại reo 5 tiếng. Lần thứ ba tôi lại chạy vào phòng vệ sinh. Rồi trở lại điện thoại nội bộ. Rồi lại lao vào phòng vệ sinh.

Suốt đoạn đường đến Tampa, cái ống nhánh chữ Y chết giẫm ấy cứ rò rỉ hoài, nhưng ít ra chúng tôi cũng đã khắc phục được. Theo chỗ tôi biết, không một ai trong số hành khách trên máy bay biết gì về cái điều khủng khiếp mà chúng tôi đã phải trải qua. Chỉ mãi đến khi máy bay chuẩn bị hạ cánh, tôi mới nhận thấy Jill đang lấy tay che mặt, liếc nhìn tôi cười chảy nước mắt. Rồi cô ta bỏ tay ra, người rung lên vì cố nén cười, và tôi hiểu ra rằng tôi đã bị lừa.

Suốt đoạn đường còn lại, hai cô gái đối xử với tôi rất thân mật và họ kể cho tôi về việc trong chuyến bay đầu tiên, hầu như các cô chiêu đãi viên mà họ biết đều bị lừa kiểu ấy. Nói chung đều về chuyện phòng vệ sinh. Đàn ông bao giờ cũng thế. Nan và Jill nói với tôi điều đó như một châm ngôn. Và tối hôm đó ở New Orleans, Willard và Lew đưa tôi đi ăn tại một khách sạn Pháp rất tuyệt, rồi mỗi người tặng tôi một nhánh phong lan. Willard bảo tôi làm ăn khá lắm và ông ấy quý tôi. Lew bảo cũng quý tôi lắm và tôi làm ăn được. Còn tôi thì bảo họ đúng là đồ chó đẻ, song tôi rất quý họ vì suốt đời tôi chỉ thích toàn đồ chó đẻ. Thế là mỗi người cầm một tay tôi, vỗ về tôi một cách âu yếm và nói: "Thôi thôi, mọi sự như vậy là tốt đẹp cả". Hôm sau thứ Tư chúng tôi bay về Miami không gặp sự cố nào và nói chung tôi không thấy bức mình vì cái vụ trên - tôi đã có mấy người bạn mới. Tôi cần có bạn mới, còn những người bạn cũ của tôi đang rơi dần vào quên lãng.

Jurgy về phòng sau tôi độ 2 tiếng. Chuyến đi của nó không có gì đặc biệt, trừ việc có hai hành khách nam cố tán tỉnh nó. Hẳn là họ đã đi mà không dắt theo chó dẫn đường cho người mù. Mặt khác, ông cơ trưởng và tổ lái vui tính trên máy bay không chơi cái trò trẻ con như trên máy bay của tôi. Tôi nghĩ họ biết khi nào nên thận trọng.

Thứ Năm chúng tôi được nghỉ. Thật cũng may, bởi vì sáng hôm đó tôi phát hiện ra là mình vẫn chưa phải làm mẹ. Lạy Chúa, chưa bao giờ trong đời tôi lại vui như thế, đến nỗi Jurgy sợ quá định mời bác sĩ Schwartz tới. Song chẳng đáng làm như vậy. Tôi vừa thấy kinh khủng mà lại vừa cảm thấy tuyệt vời. Ít ra thì nếu bác sĩ Ray Duer sau này có lúc nào lại xuất hiện, tôi sẽ chẳng phải giải thích dài dòng về thằng nhóc mắt xanh ngồi trong xe đẩy diển trò bằng những quân bài.

*

Chúng tôi làm trên máy bay động cơ cánh quạt 6 tuần, khi bay đường Washington, khi bay đường New Orleans, và cũng quen dần, tuy chậm nhưng chắc chắn. Về khoản này Jurgy vượt xa tôi, song tôi bắt đầu đuổi kịp nó. Tôi bước ra máy bay nhanh nhẹn nhưng không vội vã, biết chính xác cần phải làm gì khi lên máy bay. Điều lý thú nhất là so sánh một Carol Thompson mới chỉ hai tháng rưỡi trước đây với một Carol Thompson là tôi bây giờ; con người bên trong của tôi ít nhiều đã vững vàng thêm, đã cứng cáp hơn. Điều đó không có nghĩa là Thompson của ngày hôm nay thanh khiết hơn Thompson của ngày hôm qua ở phố Mac Dougal. Nhờ trời, vẻ ngoài của tôi không đến nỗi trở nên gân guốc chỉ có bên trong là đặc lại như một chú tôm hùm. Thực ra, tôi đâu có sung sướng gì ghê gớm và con người tôi chắc chắn là chưa hoàn chỉnh, bởi vì phụ nữ không ai hoàn chỉnh nếu không có đàn ông ở bên cạnh. Mà tôi thì lại không có được một người đàn ông với mình. Hơn nữa, khả năng đó xem ra ngày càng xa vời, vì một tối Jurgy về phòng thông báo là hôm ấy ông Garrison đi chuyến máy bay của nó, và ông cho biết Ray Duer đã trở lại trường Đại học Nam Carolina để nghiên cứu thêm về việc đào tạo đội bay cho các máy bay siêu âm. Tôi phải thú nhận nghe xong lòng tôi tan nát và tôi đã khóc đứng khóc ngồi trên giường. Rõ ràng tôi vẫn còn yêu Ray Duer, song tôi vẫn chưa thể

tha thứ cho những gì anh làm đối với Donna.

Ngoài việc đó ra, cuộc sống nói chung khá tốt đẹp. Thật tuyệt vời khi có được căn phòng trông ra lạch nước Indian, vừa nấu ăn vừa nghe nhạc và bạn bè lui tới thăm chơi. Năng Florida, cũng như biển Florida đều tuyệt diệu. Và tất nhiên còn có niềm vui là được bay, lần nào cũng thế.

Rồi sau khi bay trên máy bay động cơ cánh quạt được 6 tuần, chúng tôi trở về trường đánh vật với kỳ huấn luyện làm việc trên máy bay phản lực trong 4 ngày.

10 ngày cuối khoá huấn luyện cơ bản, chúng tôi đã học về máy bay Boeing 707, nhưng theo tiêu chuẩn của Magna, như thế vẫn chưa đủ. Chúng tôi phải học lại kỹ toàn bộ những việc phải làm: quản lý khoang nhà bếp, cách thức phục vụ hành khách, và lại học mãi, học nữa các biện pháp cứu trợ khẩn cấp. Rồi thiếu năng tuần hoàn não, sự sụt giảm áp lực không khí, rồi ôxy, ôxy và ôxy. Cô giáo mới là một cô tóc đen đẹp tuyệt tên là Ann Shearer. Cô đã làm trên máy bay phản lực trong hai năm vừa qua. Cô cho chúng tôi biết rõ làm việc trên máy bay phản lực bay ở độ cao 30 000 fut khác xa trên máy bay động cơ cánh quạt bay ở độ cao 15 000 fut. Hành khách cảm thấy tuyệt vời, song tổ bay lại vất vả hơn nhiều. Tốc độ bay rất lớn nên có thể nói bạn cũng phải tăng tốc độ làm việc của mình mới kịp. Chẳng hạn từ Miami đi New York chỉ có 2h30 , và trong khoảng thời gian ấy, 4 cô gái phải chuẩn bị và phục vụ bữa ăn cho 112 hành khách, rồi phải đưa rượu và đồ uống, tạp chí cho họ, trả lời các câu hỏi, dỗ dành trẻ con, tìm cách thoát khỏi những gã đa tình tán tỉnh, và để mắt xem có ai mặt mày bỗng dung xanh xám hay không.

Betty Schwartz nói rất kỹ về các khía cạnh y tế khi bay ở tầm cao, và trước khi đi vào bài giảng, chị ấy bảo một số vấn đề mà chị sắp đề cập đến thường là lĩnh vực của bác sĩ Duer, nhưng rất tiếc anh đang phải làm một số việc nghiên cứu ở Nam Carolina. Tôi tin cũng chỉ là vô tình, nhưng khi nói điều đó, chị liếc nhanh nhìn tôi, và tôi cảm thấy mặt đỏ như gấc, người toát mồ hôi hột. Bất cứ ai không bị mù hấn đôi lúc đều thấy tôi vẫn còn nặng tình với cái lão chết tiệt ấy. Nhưng nặng đến mức nào với cái người mà cuối cùng bạn đã cắt đứt và không có cơ cứu vãn được nữa?

Hai ngày sau khi học xong, chúng tôi bắt đầu làm việc trên máy bay phản lực. Cứ như trong mơ. Chúng tôi đã được nói trước công việc rất vất vả, song cũng không sao, bởi một lẽ là chúng tôi đã được tập dượt kỹ, đã thạo việc, và thêm nữa tôi và Jurgy được bay cùng chuyến. Loại máy bay này có hai khoang theo cách nghĩ của chúng tôi: khoang phía trước và khoang phía sau. Mỗi khoang đều có bếp, phòng vệ sinh riêng và hai chiêu đãi viên phụ trách. Chiêu đãi viên A và B phụ trách khoang phía trước , C và D phụ trách khoang phía sau, thường là khoang ghế hạng ba. Thông thường thì như vậy, song cũng có khi cả chuyến toàn vé hạng nhất. Tôi và Jurgy là người mới, tất nhiên đảm nhận phần việc của B và D.

Thật là thích hợp khi được bay tuyến Miami - New York. Tại New York chúng tôi có thể xem các buổi biểu diễn ở Broadway và mua sắm trong các cửa hàng lớn. Còn ở Miami, chúng tôi có nhà

riêng, ánh mặt trời, biển và bè bạn. Tôi đoán đây là lần đầu tiên Jurgy thực sự có căn phòng riêng của mình, vì thế nó cứ phát rồ lên, luôn ở nhà làm những chiếc bánh nhân thịt rất cầu kỳ, hoặc nướng những tảng thịt bò to tướng, nên nhiều lúc không biết kiếm đâu ra cho đủ người ăn hết những thứ mà nó bày ra. Bãi biển Miami không phải là nơi đầy rẫy những người đói rách, và ít khi bạn có thể gặp được ai mà cho luôn cả tảng thịt quay 6 pao và bảo: "Này người anh em, cái này sẽ có ích cho anh". Nếu cuối tuần chúng tôi ở nhà thì còn có Luke giúp sức, ông ăn bằng cả 10 người. Thịnh thoảng ông kéo thêm một vài người bạn, toàn những ông cao to lực lưỡng cùng là dân chăn nuôi bò cả và lạy Chúa, trông họ ăn mà khiếp. Họ chén sạch đến cả chân bàn. Hai vợ chồng ông Garrison đến ăn tối, cả Peg Webley cùng chồng chưa cưới - một người rất có duyên và hợp với cô ấy cũng đến chơi. Cả Janet Pierce, Ann Shearer và Betty Schwartz, một trong những bạn thân nhất của tôi cũng đã đến, v...v... Tôi rất vui, song với Jurgy còn hơn thế nữa - nó là giấc mơ biến thành hiện thực, giống như đêm vũ hội của cô bé Lọ Lem.

Thịnh thoảng tôi cũng gặp lại người quen cũ. Một hôm Bob Keeler, anh chàng trung úy không quân đẹp trai mà tôi đã có lần cùng đi tới sân jai-alai đi trên chuyến bay của tôi. Jurgy và tôi đi uống cà phê với anh ta ở Idlewild và anh cho biết có gặp Elliot Ewing đi với Donna mấy lần ở New York sau khi cô nàng rời khỏi Charleroi, nhưng rồi cô ấy bỏ rơi anh chàng để đi với người (hoặc những người) đàn ông khác. Lần cuối cùng anh ta nghe nói cô ấy ở khách sạn Sherry Netherland và đó là tất cả những gì anh ta biết về cô ấy. Anh ta có vẻ bực bội, bảo ví dụ có lần vì Donna, Elliot đã choảng nhau với một tay anh chị ở Miami và suýt toi mạng - ít ra nửa hàm răng của anh ta đã phải cạo lại. Tôi cố không nghĩ đến chuyện này - nó làm sống lại cuộc ẩu đả ngày nào cũng chẳng có ích gì. Chiều hôm ấy tôi gọi điện đến khách sạn Sherry Netherland, song họ nói không có ai ở đó tên là Donna Stewart cả. Họ tra sổ và được biết cô ta đã rời khách sạn trước đó 2 tháng, không để lại địa chỉ nơi sắp tới. Họ có vẻ không hài lòng, còn tôi những muốn khóc.

Bob có vẻ vẫn còn quyến luyến tôi lắm. Anh ta hỏi khi nào có thể gặp lại tôi và tôi trả lời không lấy gì làm hào hứng: "Một ngày nào đó". Theo cách nhìn của tôi, thế giới đang xảy ra chuyện lạ lùng: con trai ngày càng trẻ ra, còn tôi ngày càng già đi và tôi không thể gặp gỡ người đàn ông cùng lứa được. Bob rõ ràng là quá trẻ, ngay lúc anh ta bắt đầu nói chuyện văn chương.

Song nhìn chung, tôi thấy cuộc sống rất vui, và tôi không thể tưởng tượng tôi có thể làm việc gì khác ngoài công việc hiện nay. Chỉ buồn một nỗi là thiếu vắng đàn ông, mà nói tóm lại là thiếu vắng Ray Duer, và tôi hy vọng thời gian sẽ xoá nhoà dần việc đó. Có thể lắm.

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 19

Khoảng đầu tháng 4, khi chúng tôi làm việc trên máy bay phản lực được 4 tháng, tôi bắt đầu nhận thấy Jurgy hành động rất kỳ quặc. Cũng không đến nỗi phát hoảng, chỉ có điều là đôi lúc tự nhiên nó trông ngớ ngẩn thế nào ấy. Chẳng hạn lúc ngồi uống cà-phê trong phòng khách hồi 11h trưa, thế rồi khi đang đưa cốc cà-phê lên miệng, bỗng nó sững lại, mắt đờ đẫn cứ như đang ở đâu đó trên cung trăng. Tôi theo dõi cử chỉ này mấy ngày và rồi tôi chợt tìm thấy câu trả lời. Tháng Tư, đúng rồi! Bắt đầu mùa xuân. Lẽ ra tôi phải nghĩ tới điều đó sớm hơn, song ở Florida, bạn không nhận biết khi nào mùa đông kết thúc và bước sang mùa xuân, không có những chồi non nhú trên cành cây trơ trụi - mọi thứ đều đâm chồi ngay trước mắt bạn suốt ngày, suốt đêm và suốt năm, làm cho những kẻ sinh ra và lớn lên ở miền Bắc như tôi kiệt sức.

Tuy nhiên, tôi cho đó là cái tác động tới Jurgy. Dù ở đâu hay ở Florida, người phụ nữ vẫn có thể cảm nhận được mùa xuân đang đến trong huyết quản, cảm thấy sự thôi thúc xây dựng tổ ấm gia đình không sao chế ngự nổi, có thể nghe thấy tiếng khóc của những đứa con chưa chào đời, v...v... Và một tối, ngồi đơm lại chiếc khuy trên bộ đồng phục, bỗng Jurgy ngồi đực ra như con đà điểu nhồi rom, mồm há hốc, mắt đờ đẫn, tay vẫn cầm kim chỉ. Tôi nhẹ nhàng bảo: "Jurgy này, sao cậu không nghĩ việc đi?"

Nó bưng tỉnh và hỏi: "Hà?"

"Tại sao cậu không thôi bay, lấy chồng và cùng Luke chăm sóc gia đình?"

Suýt nữa nó vặn cổ tôi: "Tại sao tớ lại phải làm vậy?"

"À, cũng đã đến lúc rồi. Cậu bảo Luke là muốn tiếp tục bay trong 6 tháng. Tính đến bây giờ đã được 5 tháng rưỡi".

"Luke và tớ đã nói chuyện về việc đó. Chúng tớ quyết định tớ sẽ thôi bay vào tháng 6, và đầu tháng 8 sẽ làm lễ cưới".

"Jurgy, nói thật là nom cậu cứ mơ màng cả mấy hôm nay".

"Mơ màng?"

"Ừ, trông ngớ ngẩn thế nào ấy. Cậu mơ màng chuyện gì vậy?"

Nó dẫu môi: "Cậu thực muốn biết à?"

"Tớ muốn biết chết đi được"

Nó nhìn quanh phòng như xem có gián điệp nghe trộm không, rồi quay lại bảo: "Đại hội hàng năm của các nhà chăn nuôi bò vùng Bắc, Đông, Nam"

Tôi suýt nữa té ngựa: "Cậu làm ơn nhắc lại cho".

"Ừ", nó nói. "Nhưng giữ kín nhé. Tớ không muốn nói rộng ra đâu. Đại hội hàng năm của những

người chăn nuôi bò cùng Đông, Nam, Bắc Mỹ".

"Bạn nói xem tại sao lại nghĩ tở sẽ ri tai người khác về cái tên đọc đến cứng cả mồm ấy?"

Nó nhìn tôi với vẻ nghi ngại. Rõ ràng tôi tỏ ra là một con ranh ngờ nghệch. Nó đã thổ lộ giấc mơ huy hoàng của mình, thế mà tôi có vẻ quá ngu ngốc.

Giọng nó lạnh tanh: "Năm nay nó sẽ được tổ chức ở khách sạn Charleroi. Bắt đầu từ 28 tháng 4, kéo dài 3 ngày".

Tôi bảo: "Jurgy, đó là tin giật gân nhất mà tở được nghe từ sau cái tin con chó của Lincoln bị chết. Tở sắp phát điên lên mất".

"Sẽ có 70 đại biểu, mà Luke lại là thư ký Ban tiếp tân".

"Bạn định tiếp đãi 70 nhà chăn nuôi gia súc ở đây chứ gì?"

"Không"

"Vậy thì việc gì phải mơ mơ màng màng thế?"

Nó không trả lời.

Tôi bảo: "Nếu Luke gặp khó khăn trong việc tìm người mua vui, có thể tở sẽ cố biểu diễn trò lắc tua rua giúp cho".

Nó vẫn im lặng.

"Jurgy", tôi gọi to.

Và rồi như thể không thể giữ nổi cái vẻ ồm ờ được nữa, nó phá ra cười, cười rũ rượi, đến nỗi phải lấy tay bưng mặt, mắt long lanh, hai má lúm đồng tiền đỏ dừ như một cô bé nhập đồng. Nó bảo: "Ôi Carol! Đúng là điên! Đúng là rò dại".

"Cái gì?"

"Bạn lại đây"

Tôi đến chỗ nó.

"Carol này, thế có Chúa, tở nói thật đấy. Đừng kể với ai nhé. Bạn phải giữ kín. Luke định tổ chức một chuyến vui chơi khi đại hội kết thúc".

"Chuyến vui chơi là thế nào?"

"Một chuyến đi nghỉ cuối tuần ở Paris cho tất cả các đại biểu. Chơi dài dài, từ thứ Sáu đến thứ Hai".

"Jurgy, ôi Jurgy! Bạn sẽ đi với họ chứ?"

Nó hít thật mạnh rồi nói: "Chúng mình sẽ đi cùng với họ, cô bạn ạ".

"Chúng mình? Chúng mình là thế nào?"

Các vì sao bắt đầu chiếu sáng trên đầu tôi.

Nó bảo: "Luke sẽ thuê hẳn một chuyến bay của Hãng Magna, hiểu không?". Nó lại không nhịn được cười. "Chuyến bay loại sang. Sẽ có 4 chiêu đãi viên, trong đó có cậu và tở".

Sao chổi bắt đầu xuất hiện trên trần nhà. "Ôi lạy Chúa. Jurgy, Jurgy. Có thật không?"

"Thật". Mặt nó tươi rói, nụ cười mãn nguyện.

Tôi cố không tỏ ra hớn hờ, cố giữ vẻ nghiêm trang một lát. "Nhưng sao Luke làm thế được? Chúng mình đã được bay tuyến quốc tế đâu?"

"Đừng lo, Luke sẽ lo liệu chuyện đó. Luke có thể giải quyết được bất cứ việc gì". Nó nhún tui tươi cười: "Cậu muốn đi cùng chứ?"

"Tất nhiên là muốn rồi. Tớ gần như không thể đợi được nữa. Khi nào Luke biết chắc chắn?"

"Một hai ngày nữa. Ông ấy phải bàn bạc các chi tiết cụ thể với người của Hãng Magna".

"Ôi, lạy Chúa. Thế mà tớ cứ nghĩ là tại mùa xuân".

"Mùa xuân thì làm sao?"

"Thì là cái ánh mắt cậu suốt cả tuần qua ấy .

"Rõ ngớ ngẩn. Cậu đã đến Paris chưa?"

"Một hai lần".

"Vậy cậu bảo mua rèm cửa ở đây có được không?"

"Ồ, tớ không biết Jurgy ạ. Tớ đoán chắc là được. Nhưng sao cậu hỏi thế?"

Jurgy bỗng nói say sưa: "Nhà Luke ở Kansas có tới hơn 60 cửa sổ. Cậu nghe rõ chứ. Hơn 60 cái. Và tớ nói thẳng với ông ấy: khi tớ dọn về đây ở, tớ sẽ không dùng lại rèm cửa của người khác, tớ muốn rèm cửa của riêng tớ. Tớ chỉ đòi hỏi mỗi chuyện ấy: rèm cửa phải do tớ chọn. Đòi thế có quá đáng lắm không? Vì vậy tớ nghĩ chúng tớ có thể sẽ mua vải làm rèm cửa ở Paris và có thể tiết kiệm được ít tiền. Mà kiểu trang trí cũng đẹp hơn. Carol, cậu nghĩ thế nào?"

Tôi không biết nói thế nào, chỉ ngồi ừ ào cho qua chuyện, làm nó rất phật lòng

*

Luke đã lo xong chuyện đó. Ông ghé qua nhà, miệng cười rộng đến mang tai, và kể cho chúng tôi nghe ông đã làm ra sao. "Chắc chắn rồi. Tôi phải dàn xếp mãi với một tay tên là Barker đấy. Tay này cũng không đến nỗi nào, nghe người ta bảo là phụ trách phòng vé ở quận. Các cô cũng biết những người này là thế nào rồi. Họ phải làm sao bán cho đủ định mức được giao, và cái phi vụ nhỏ nhỏ này rơi vào tay Barker. Rồi chúng tôi làm hợp đồng. Tôi lôi cuốn séc ra, mở sẵn để trên bàn, ở chỗ "trả cho", tôi viết Hãng hàng không quốc tế Magna. Rồi tôi viết số tiền trả. Rồi tôi điền tên Luke vào. Rồi tôi dừng lại không viết nữa. Tay Barker nhìn tôi viết, và khi thấy tôi lưỡng lự, anh ta đâm lo vì không biết tôi đang nghĩ gì. Thế rồi tôi bảo: "Ông Barker này, tôi chợt nảy ra một ý về việc phục vụ trong chuyến đi Paris lần này, và tôi rất mong ông cộng tác nếu có thể được". Chà, anh ta nhảy dựng lên và bảo: "Tất nhiên, tất nhiên rồi, ông Lucas ạ. Tôi sẽ rất sung sướng nếu giúp được ông bất kỳ việc gì. Xin ông cứ cho biết". Thế là tôi bảo: "Ông Barker, ông chọn phi công nào lái chuyến bay, đó không phải là việc của tôi, vì tôi tin là ông sẽ chọn cho tôi một người có thể tìm được đường đến nơi mà chúng tôi cần đến. Song tình cờ tôi lại biết hai cô gái, mà theo thiên ý của tôi sẽ giúp cho chuyến đi

này vui thú hơn và tôi sẽ vô cùng biết ơn nếu ông có thể dàn xếp để hai người này làm chiêu đãi viên chính thức trong chuyến bay. Ông nghĩ có thể làm thế được không, ông Barker?". Chà, anh ta có vẻ ngán quá, cứ âm à âm ừ mãi, muốn biết các cô đã bay tuyến quốc tế bao giờ chưa, hoặc đại loại như vậy, và rồi anh ta nói thẳng luôn. Tôi rất phục anh ta. Anh ta không có chọn từ cho khéo gì hết, không đâu. Anh ta bảo: "Ông Lucas, tôi xin cứ được hỏi thẳng. Việc ấy có phải nhằm những mục đích vô đạo lý không?". Hỏi thẳng như vậy. Và tôi trả lời: "Ông Barker, tôi rất mừng ông đã hỏi tôi câu đó, vì tôi sẽ vô cùng sung sướng được nói để ông an tâm: một trong hai cô là vợ chưa cưới của tôi, cô Mary Ruth Jurgens hiền dịu, cô gái đáng yêu nhất trên đời. Và cô kia là bạn thân của cô ấy, cô Carol Thompson, cô gái trong trắng nhất trên đời. Tôi sẽ giết chết ngay gã đàn ông nào dám động đến họ. Nói thế đã được chưa, ông Barker?". Tôi đoán chắc là được, vì thấy anh ta thờ dài, miệng cười thiếu não và nói: "Thôi được, hãy để tôi dàn xếp xem thế nào". Tôi bảo: "Ông sẽ chẳng chịu bó tay trong chuyện này chứ?" và anh ta trả lời: Không, cứ để tôi lo", và thế là tôi viết nốt tên Lucas vào. Chắc anh ta rất mừng khi thấy tôi làm việc đó".

*

Ba ngày sau, từ chuyến bay tới New York trở về, có một thông báo yêu cầu chúng tôi tới gặp cô Duprez, người phụ trách chiêu đãi viên. "Tớ đoán chắc là chuyện đó", Jurgy nhếch mép nói và tôi trả lời: "Ồ, hy vọng là thế". Chúng tôi sửa váy áo cho gọn gàng, nhưng chắc là không ổn, vì vừa trông thấy chúng tôi, cô Duprez đã hét lên như sắp ngất xỉu: "Mary Ruth! Carol! Trời đất ơi! Cả hai cô trông váy áo xộc xệch thế kia! Có chuyện gì vậy?". Chúng tôi giải thích vừa từ chuyến bay chật ních những hành khách đi nghỉ quá vui nhộn, trong đó có tới 18 em bé, song cô không chấp nhận lý do đó. Rồi cô bảo: "Nhân thể thử xem các cô giữ gìn thể trọng thế nào", và rõ ràng chúng tôi vẫn giữ được tốt - tôi vẫn quá cân 5 pao, Jurgy 7 pao như trước. Tôi thề chiếc cân này ăn gian. Cô Duprez tặc lưỡi với vẻ không hài lòng, rồi ghi số cân vào cuốn sách nhỏ màu đen. Tất nhiên, đó chỉ là một màn kịch, chúng tôi biết vậy, nhưng nó lại có tác dụng. Khi một người đã làm việc trên máy bay từ khi bạn còn chưa ra đời như cô Duprez bảo bạn là một cô gái béo phì, luộm thuộm, bạn không thể không tự cảm thấy hơi xấu hổ.

Cô lên lớp cho chúng tôi một bài về tầm quan trọng của việc giữ thể trọng và dung nhan đến 5 phút, và mãi sau mới đi vào đề. "Nào, hai cô, tôi báo các cô một tin thú vị. Các cô sẽ bay đến Paris hôm 1 tháng 5, trở về hôm 4 tháng 5. Đây là chuyến thuê bao với 4 chiêu đãi viên và tất nhiên các cô sẽ là chiêu đãi viên B và D trong chuyến bay này. Các cô thấy thế được chứ?". Cô ngồi ở bàn, hai tay nắm hồ quan sát chúng tôi.

"Ôi, cô Duprez, thật tuyệt vời", chúng tôi đáp. Cô liếc nhìn tôi. Cô nhìn Jurgy chăm chăm. Giọng cô hạ xuống vài độ: "Các cô. Tôi xin nói thẳng là tôi không đồng ý về chuyện đó. Các cô cũng biết, trên các tuyến bay quốc tế, chiêu đãi viên thường được lựa chọn trên cơ sở thâm niên. Hơn nữa, trên các

chuyến bay qua châu Âu, vì những lý do hiển nhiên, chúng tôi chỉ chọn các cô đã bay nhiều trên các tuyến quốc tế. Song chồng chưa cưới của cô là người biết cách thuyết phục, Mary Ruth ạ".

Jurgy làm thinh. Tôi dám nói nó cũng giật mình như tôi trước lời lẽ huých toẹt này. Chúng tôi đã đánh giá thấp cô Duprez.

Cô nói tiếp: "Ông Barker, người phụ trách phòng vé quận này có lẽ rất không hài lòng nếu biết tôi nói thẳng với các cô như thế này. Suy cho cùng, nhiệm vụ của ông ấy là bán càng nhiều vé cho hãng càng tốt. Nhiệm vụ của tôi hoàn toàn khác. Cũng may là tôi đặt nhiều tin tưởng ở các cô, nếu không, tôi sẽ chẳng bao giờ cho phép sắp xếp như vậy, cho dù có trượt mắt cả chuyến thuê bao này đi nữa. Tuy nhiên tôi muốn nói rõ với các cô ngay từ đầu, dù các cô có quan hệ đặc biệt nào đó với một hành khách nào đó trên chuyến bay này, các cô cũng không được xa rời những quy định chung. Tôi yêu cầu các cô phải làm việc và ứng xử theo đúng tiêu chuẩn cao nhất, bằng không, các cô sẽ bị kỷ luật khi trở về. Các cô hiểu chứ?"

Jurgy trả lời: "Vâng, thưa cô Duprez".

"Thế thì được. Khi nào có tin gì thêm, tôi sẽ cho các cô biết".

Trên xe về nhà, tôi cứ tưởng thế nào Jurgy cũng chửi um lên vì tức. Nhưng không. Nó chỉ càu nhàu với vẻ thán phục: "Bà này cũng khiếp thật".

Chúng tôi vẫn bay trên các chuyến bình thường, đến tận 2 ngày trước chuyến thuê bao. Nhưng vào tuần cuối của giai đoạn này, tôi không biết tại sao tính tình của Jurgy lại trở nên thất thường. Tôi không hiểu đầu óc nó ra sao nữa. Luke đã đến từ trước đại hội vì ông có rất nhiều việc phải làm. Ông vẫn ở khách sạn Charleroi như thường lệ và Jurgy thường đến đó với ông rất lâu. Thế càng tốt, vì tôi thích được ở một mình. Tôi đọc sách, nghe nhạc và nghỉ ngơi thanh thản. Chỉ lạ là khi từ chỗ Luke về, nó có những biểu hiện kỳ quặc đến mức không thể chịu được. Nó vui vẻ được một lúc, rồi lại ngồi thẫn người ra, sau đó mặt hầm hầm như sắp giết ai. Nó như con cá sấu sẵn sàng đớp tôi nếu dám nói chuyện với nó. Cuối cùng tôi không còn có thể chịu được nữa. Cãi nhau với nó cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì. Tôi đi tới quyết định sẽ tìm chỗ ở riêng càng sớm càng tốt.

Buổi chiều hôm trước chuyến bay ấy, chúng tôi được gọi tới sân bay để họp với ông Barker của phòng vé và một ông nhỏ nhắn, nét mặt phiền muộn tên là Casey, người chịu trách nhiệm cung cấp đồ ăn thức uống cho chuyến bay này, và hai chiêu đãi viên sẽ cùng làm với chúng tôi. Cả hai cô đều tóc nâu, khoảng 26 tuổi và họ nhìn chúng tôi với vẻ thích thú rất lạ, tựa như chúng tôi vừa từ vườn trẻ đến. Tên họ là Kay Taylor và Janyce Hinds, và sau này tôi được biết họ đã làm việc trên máy bay được 6 năm.

Jurgy và tôi chỉ ngồi nghe. Đây hoàn toàn là cuộc họp giữa một bên là ông Barker, ông Casey và bên kia là Kay và Janice, mà hình như chủ yếu là bàn về vấn đề đá. Kay nói: "Ông Casey, chúng tôi cần một lượng đá ít nhất cũng phải gấp ba chuyến bình thường. Tôi đã phục vụ các chuyến bay với

những người như những ông chăn nuôi gia súc này rồi. Họ uống dữ lắm". Janyce xen vào: "Ồ, còn phải nói". Bữa ăn chính gồm thịt bò với khoai tây nướng, nhưng vấn đề ăn có vẻ không quan trọng. "Ông Casey này", Kay bảo, "ông cho lượng đá gấp bốn lần ngày thường được chứ? Chúng tôi không muốn đang bay đến giữa Đại Tây Dương lại hết đá, những ông này sẽ làm loạn lên ngay". Ông Casey rên rĩ. Janyce thêm: "Và nhớ đổ đầy rượu Bourbon vào các thùng dầu phụ, ông Casey ạ. Chúng ta có thể để dưới cánh máy bay". Ông Casey bảo: "Các cô sẽ có rượu Bourbon và Scotch đủ để nhận chìm một tàu chiến". Kay nói ngay: "Xin cứ cho gấp đôi số đó. Chúng tôi cần số rượu đủ đánh chìm hai tàu chiến". Jurgy và tôi ngồi nghe mà sợ. Tính cách hai cô này thật kỳ lạ: mặt mũi dễ thương, tính tình dễ dãi, thế mà nói cứ như đinh đóng cột và tự tin hết mức. Sau cuộc họp, Kay bảo tôi và Jurgy: "Ngày mai các cô nhớ phần son cho kỹ vào nhé. Chúng tôi muốn các ông kinh doanh súc sản này phải trở mắt mà nhìn. Có thể đến Paris biết đâu họ chẳng mua cho mỗi đứa một mũ miện kim cương hoặc một cốc sữa cũng nên. Bây giờ xem nhé: máy bay sẽ cất cánh lúc 9h. Nhớ đến trình diện lúc 8h, không quá một phút. Chúng ta cần kiểm tra kỹ tất cả mọi thứ. Được chứ?"

"Được", chúng tôi trả lời.

Buổi tối tôi ở nhà một mình, vừa là váy áo vừa nghe nhạc trong tâm trạng hết sức thanh thản, thì chuông điện thoại đổ hồi.

"Alô, Carol phải không?"

Vừa nghe đầu dây bên kia đó gọi tên, người tôi đã run như tàu lá. Tôi phải ngồi lên tay ghế bành và vờ hỏi: "Vâng. Ai đấy ạ?"

"Ray Duer"

Tôi gắng gượng nói: "Ồ, chào bác sĩ Duer"

"Em khỏe chứ?"

"Khỏe. Rất khỏe. Ông có khỏe không?"

Đáng ra tôi không nên gọi bằng ông. Tôi biết điều đó ngay khi vừa buột miệng. Tôi hầu như có cảm giác anh sững người. Từ "ông" ở đây chẳng lịch sự tí nào, nghe nó sồng sồng, còn rớt lại từ những ngày chúng tôi cãi nhau. Nhưng tôi không kìm lại được.

Anh trả lời cộc lốc: "Cảm ơn, tôi khỏe".

"Tay ông thế nào?"

"Tay tôi ư? À phải rồi. Lành rồi, cảm ơn".

"Thế thì tốt quá". Tôi nói, bắt đầu cảm thấy nghèn nghẹn ở cổ.

Anh hỏi: "Có gì đặc biệt không?"

"Tôi vẫn làm ở hãng Magna, không biết ông có cho đó là đặc biệt không? Nói chung cũng vui".

"Không, là nói tới nay cơ"

"Tôi đang chuẩn bị để sáng mai bay sớm. Qua châu Âu. Tôi còn nhiều việc phải làm lắm".

"Gặp em một lát được không?"

"Rất tiếc", tôi đáp. "Thành thật xin lỗi".

Tôi cho rằng câu trả lời ấy đã ăn sâu bám rễ trong đầu tôi. Chỉ cần Ray Duer hỏi: "Tôi gặp cô được chứ?" thì câu trả lời buột ngay ra là: "Rất tiếc". Tôi muốn kêu lên: "Ôi Ray, tất nhiên là được. Anh ở đâu, năm giây nữa em sẽ có mặt ở đó, em sẽ chạy", nhưng cái câu kia cứ tự nhiên bật ra.

Anh bảo: "Carol, anh muốn nói chuyện với em".

"Tôi rất lấy làm tiếc".

"Em vẫn giận anh về chuyện Donna Stewart phải không?". Anh không đợi tôi trả lời. Anh cười to và nói tiếp: "Thôi được. Anh sẽ nói ngay bây giờ đây, chỉ mất một vài giây Carol. Anh sẽ cùng đi trên máy bay với em ngày mai".

"Tôi nghĩ có lẽ ông nhầm. Tôi bay chuyến thuê bao tới Paris..."

"Anh biết"

Tôi nhắc lại: "Nhưng đó là chuyến thuê bao cả máy bay".

"Anh biết. Anh biết! Chính vì thế anh muốn nói chuyện với em. Chính vì thế anh muốn gặp em. Anh nghĩ anh cần nói trước với em là anh sẽ đi cùng trên chuyến đó".

"Tôi vẫn chưa hiểu. Sao ông lại phải báo cho tôi biết trước việc đó?"

"Bởi vì em có thể không muốn chuyện đó. Bởi vì lợi bất cập hại".

Tôi bảo: "Bác sĩ Duer, ông vốn là nhân vật quan trọng của Hãng. Tôi chẳng là gì cả. Tôi thích hay không thích cũng chẳng ảnh hưởng gì. Nếu ông có quyền bay chuyến đó, xin ông cứ việc".

"Anh có thể đi chuyến khác".

"Cái đó tùy ông"

"Lạy Chúa", anh thốt lên. Rõ ràng anh thấy không thể tiếp tục được nữa. Anh gác máy.

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 20

Tôi không cử động được mắt một lúc. Tôi ngồi như phỗng, tay vẫn cảm ống nghe đang kêu o o, tự hỏi sao lại có cơ sự này, làm sao tôi lại cự tuyệt anh lần nữa, sao tôi lại cứ ngu ngốc và cố chấp đến vậy, tự hỏi làm sao tôi có thể sống nổi sau cuộc nói chuyện ngắn ngủi và tàn tệ này. Tôi nghĩ giá tôi cứ gặp anh trong mấy phút như anh yêu cầu, giá tôi có đủ can đảm, thì mọi chuyện giữa chúng tôi chắc đã ổn thoả. Có lẽ thế.

Tôi gác máy, đi ngược đi xuôi trong phòng, tay ôm chặt bụng như thể mọi thứ trong tôi đang bốc cháy. Nhưng tại sao Ray Duer lại đi chuyến này nhỉ? Luke đã thuê bao cả chuyến của Hãng để chở 70 nhà kinh doanh súc sản đi chơi trong 4 ngày cơ mà, máy bay đó coi như của họ. Nó được rút khỏi các chuyến bay thông thường. Luke đã viết séc thuê đứt chiếc Boeing 707 này, không ai có thể lên máy bay nếu không được phép của ông ta, tất nhiên là trừ tổ lái và 4 chiêu đãi viên. Nhưng còn Ray Duer. Anh ta không phải người lái, cũng chẳng phải người bung bê đồ ăn thức uống cho khách. Chẳng lẽ máy ông kinh doanh súc sản này cần một bác sĩ tâm thần cùng đi như cần một lỗ thủng trên đầu ư?

Dần dần tôi mới hiểu tại sao Jurgy cứ suốt tuần gườm gườm nhìn tôi, đăm chiêu suy nghĩ, gặm móng tay. Đó là cách biểu hiện của nó mỗi khi nó suy tính điều gì trong đầu - như cái sáng thứ Bảy khi nó đưa tôi đến đây xem nhà. Thế là tôi chợt nghĩ ra. Tôi tắt máy quay đĩa đang chơi nhạc Mozart, ngồi lặng thinh, lòng đầy tức giận, đợi nó về giải thích xem nó tính toán thế quái nào mà lại làm như vậy.

*

Gần nửa đêm nó về. Thấy tôi, nó không nói gì. Mặt lạnh lùng, không biểu lộ điều gì. Nó về phòng, tôi nghe tiếng chân nó đi lại khi thay quần áo. Sau đó nó ào ra phòng khách, chân đi dép mỏng, người khoác chiếc áo ngủ màu xanh nhạt.

Tôi nói ngay: "Ray Duer vừa gọi điện thoại đến, bảo cũng đi chuyến bay ngày mai của chúng ta".

"Tớ biết rồi", nó thản nhiên đáp.

"Jurgy, làm sao cậu biết được?"

"Tối nay anh ấy ở chỗ chiêu đãi".

"Bác sĩ Duer làm gì ở chỗ tiệc tùng của đám kinh doanh gia súc?"

"Luke mời. Ông già thấy mến anh ấy".

"Sao bỗng dưng Luke lại mến anh ta?"

Nó lạnh lùng trả lời: "Không phải bỗng dưng. Luke đã thấy Ray Duer trong một cuộc ẩu đả nào đó.

Luke thấy anh ấy lồm cồm bò dậy và suýt nữa thì giết chết tay kia. Đó là điều Luke thường khâm phục. Ông già thích những người có bản lĩnh. Trả lời như vậy đủ chưa?"

"Làm sao Ray Duer lại đi trên chuyến bay ngày mai?"

"Luke mời"

"Tại sao?"

"Tớ vừa nói lý do với cậu rồi. Cả dự tiệc, cả đi chơi Paris".

"Chẳng lẽ cậu định nói cậu không dính dáng gì đến chuyện này chắc?"

Nó im lặng.

"Trả lời đi Jurgy. Cậu gợi ý với Luke phải không?"

"Ừ, hình như thế".

"Cậu cũng gợi ý Ray Duer gọi cho tớ tối nay?"

"Ừ, hình như thế"

"Thôi được, Jurgy. Cậu làm thế để làm gì?"

"Cậu thực muốn biết à?"

"Tớ đang run người vì muốn biết".

"Thế có Chúa, cả tớ và Luke, chúng tớ phải nói khăn cả cổ anh ấy mới chịu đi chơi trong 4 ngày này".

"Nghe mới lâm ly làm sao"

"Carol, cậu đúng là đồ chó cái, không lần đi đâu được".

"Jurgy..."

"Tối nay khi đến dự chiêu đãi, Duer trông buồn rười rượi. Tớ chưa thấy ai ủ dột đến vậy. Mà cậu biết tại sao không? Bởi vì anh ấy nghĩ cậu có thể không thích gặp lại anh ta. Cậu có thể không thích?"

Ha!". Nó gầm gừ. "Tớ đã nói chuyện rất lâu với anh chàng tội nghiệp ấy. Tớ bảo anh gọi cho cậu. Tớ bảo là cậu cứ thui thủi một mình, sâu riêng một mối. Tớ bảo anh mời cậu đến khách sạn. Tớ bảo cậu vẫn còn yêu anh ta. Tớ bảo vậy, và còn nhiều nữa. Tớ bảo: cầm máy gọi cậu ấy, anh sẽ thấy tôi nói có đúng không. Thế là anh ấy gọi cho cậu. Và cậu đã làm gì anh ta? Cậu đã cầm dao đâm anh ta một nhát. Thế đấy".

"Không đúng..."

"Cậu biết là đúng như vậy". Miệng nó nhành ra. "Sau khi gác máy, anh ta đến chỗ tớ và bảo: "Thôi dẹp, tôi không đi đâu". Anh chàng trông thật tội, mặt trắng bệch. Carol, cậu nghĩ cậu có thể làm như thế bao nhiêu lần với một người đàn ông?"

"Jury, đó không phải là việc của cậu".

Nó không nghe tôi nói: "Tớ để Luke nói chuyện với anh ta. Chỉ Chúa mới biết liệu Luke có thể thuyết phục được anh ta đi chuyến ngày mai không. Carol, cậu cứ tỏ ra thân mật với anh ta một chút thì mất gì chứ? Chỉ cần nói với anh ta một câu tử tế, được chứ?"

"Tớ vẫn bảo cậu..."

Nó quát: "Cậu bảo tớ cái gì hả? Cậu yêu anh ta đúng không? Cậu không cần phải trả lời. Tớ biết. Tớ sống ở đây với cậu. Tớ đã thấy cậu đi chơi với mấy người, mà cậu vẫn cứ xa lánh họ. Cậu chỉ yêu Ray Duer chứ không yêu ai khác, nhưng cậu không thể tha thứ cho anh ta vì những việc đã làm với Donna, có phải vậy không?"

"Ôi, vì Chúa. Cậu im đi".

"Nghe đây, cô em. Tôi không phải đưa bẻm mép, tôi chỉ nghĩ sao nói vậy thôi. Cô cứ việc bịt tai lại nếu không muốn nghe nữa". Nó chột dưng lại, gãi tai, mắt nhìn tôi chằm chằm. "Carol, cậu làm sao thế hả?"

"Cậu buồn cười thật đấy".

"Không buồn cười chút nào hết. Tớ hỏi cậu một câu đơn giản. Cậu sao thế? Cậu nghĩ cậu là ai mới được chứ?"

Tôi xoay người định đi.

"Gượm đã, tớ sẽ nói cậu là ai. Cậu chỉ là một cô gái tầm thường như mọi cô gái khác, và đã đến lúc cậu phải thấy điều đó".

"Cậu nói hết chưa?", tôi hỏi.

"Chưa", nó trả lời. "Tớ chỉ mới bắt đầu". Nó nhào người qua bàn. "Có thể cậu không nhớ, nhưng lúc đầu khi chúng mình đến đây, cậu đã giúp tớ. Lúc ấy tớ bảo đó không phải là đường một chiều. Tớ đã đợi mãi dịp trả ơn cậu, và tớ nghĩ dịp ấy là lúc này đây. Đưa cả cậu và Duer trên chuyến bay qua Paris. Nhưng cậu đã ném trả thẳng vào mặt tớ". Nó gườm gườm nhìn tôi. "Bây giờ tớ phải nói thẳng với cậu sự thật. Ray Duer không phải là người xấu. Anh ta có cốt cách và cái đó bây giờ cũng là hiếm. Anh ta không đến nỗi xấu trai. Anh ta có việc làm tử tế với một hãng lớn, tương lai còn đang rộng mở trước mắt. Người đàn bà còn cần gì hơn thế nữa? Carol, cậu biết số đàn bà ở Mỹ là bao nhiêu không? Tám mươi triệu người như cậu và tớ, và nếu có dịp là họ nhảy bổ vào những anh chàng như Ray Duer. Vẫn chưa hết đâu, cô bạn. Chúng ta có khối gì máy bay phản lực, đúng không? Việc đi lại đến các nơi trên thế giới thật dễ dàng, đúng chứ? Chà, chỉ cần ngồi máy bay sáu tiếng, Ray Duer đã có thể chọn được cả tỷ cô gái đủ các kích cỡ, màu da. Cậu phải nhét cái đó vào đầu cho nhớ, Carol ạ. Nếu cậu muốn anh chàng đó, cậu hãy nhảy xuống ngựa ngay đi và phải tính thế nào cho thật nhanh".

Tôi bỏ đi.

*

Tôi không ngủ được. Không phải vì những lời Jurgy nói - nó chỉ nói cho sướng miệng thôi. Song tôi yêu Ray, chỉ Chúa mới biết tại sao, tôi vẫn yêu anh suốt bao tháng ròn. Tôi vẫn yêu anh sau những gì anh đã làm đối với Donna, tôi vẫn yêu anh mặc dù anh không có tình người hoặc là bất cứ cái gì đầu tôi nghĩ ra được. Anh đã gọi cho tôi, vì yêu tôi, và tôi đã sửa âm lên như đồ chó cái (tôi phải khen Jurgy là đã nói đúng) và tôi không thể tha thứ cho mình được. Vào khoảng 2h sáng, tôi mò ra phòng khách, bật đèn và gọi điện thoại đến khách sạn Charleroi. Tôi nói với người trực điện thoại: "Cho tôi nói chuyện với bác sĩ Duer. Tôi tin là ông ấy ở phòng 1208".

"Xin đợi một phút"

Tôi đợi đến mấy phút, rồi người trực điện thoại bảo: "Xin lỗi, phòng bác sĩ Duer không có người trả lời".

"Ồ, có đúng là phòng 1208 không chị?"

"1208, đúng đấy. Chị có muốn nhắn lại gì không?"

"Không, cảm ơn".

Tôi lại bò về giường.

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 21

Chúng tôi đến phòng giao bao lúc 8h kém 5 và đúng 8h đến gặp Kay và Janyce ở phòng của chiêu đãi viên. Kay bảo: "Các cô đúng giờ đấy. Khá lắm". Cô ta nhìn tôi soi mói: "Carol, cô bị cảm lạnh à?"

"Đâu có. Xổ mũi buổi sớm thôi"

"Chắc chứ?"

"Chắc trăm phần trăm".

"Thôi được. Nào, chúng ta phân việc như thế này. Lúc đi, tức là sáng hôm nay, tôi sẽ là chiêu đãi viên A. Carol, cô cùng làm với tôi, là chiêu đãi viên B. Ở khoang sau, Janyce sẽ là C và Mary Ruth là D. Lúc về, chúng ta sẽ đổi khoang để mọi người đều được thay đổi không khí. Các cô có hỏi gì không?"

Không ai hỏi gì.

"Được rồi. Nào, bây giờ đến việc phục vụ bữa ăn. Tôi đã hội ý với cơ trưởng. Đây là chuyến bay xuyên lục địa đặc biệt. Ông cho biết thời gian bay vào khoảng 7 tiếng. Sẽ không có bữa sáng, vì bọn họ đã ăn ở khách sạn Charleroi. 11h phục vụ cà-phê và đồ ăn nhẹ. Bữa trưa bắt đầu vào lúc 1h kém 15. 3h chiều lại phục vụ đồ ăn nhẹ. Như thế là gọn. Có ai hỏi gì không?"

Không ai hỏi gì. Lạy Chúa, cô ta thật thành thạo.

Cô ta quay sang tôi và Jurgy: "Hai cô chưa bay chuyến thuê bao lần nào phải không?"

"Chúng tôi chưa đi lần nào".

"Thôi được rồi".

Cô ta dừng lại, rồi nói tiếp: "Mary Ruth, cô đã đính hôn với một ông trong số này đúng không? Đừng để bụng những điều tôi nói nhé. Tôi chỉ muốn cô thấy được vấn đề chung thôi". Cô ta nói tiếp một cách vui vẻ: "Chuyến đi này sẽ là điều mới mẻ đối với hai cô. Đây là những người chăn nuôi gia súc, có nghĩa là họ sẽ rất bỡ ngỡ. Tôi không có ý nói họ không đàng hoàng, hoặc họ xử sự không đàng hoàng. Song họ thuê bao cả chuyến, và họ sẽ hành động như thể máy bay này là của họ và trong suốt cuộc hành trình, họ sẽ làm những gì họ thích. Việc chúng ta là phải cho họ ăn, cho họ uống và cung

cấp đá cho họ. Và đưa túi nôn cho họ khi cần".

Cô ta dừng lại và cười với Janyce: "Tôi nói vậy nghe được chứ?"

"Tuyệt, cô bạn ạ. Ngay cả tớ cũng có ấn tượng sâu sắc"

"Còn phải nói".

Cô ta quay sang phía chúng tôi: "Tôi ghét chuyện đóng vai mẹ già, nhưng tôi phải nói điều này.

Mary Ruth, rồi cô sẽ hiểu điều tôi nói. Những người này sẽ tôn trọng cô chừng nào cô biết tôn trọng mình. Cô hiểu tôi muốn nói gì, tôi không cần phải giải thích. Họ có 70 người, đông đấy. Họ muốn xả láng một chút. Suốt năm họ làm việc vất vả, giờ họ cũng muốn vui chơi thoải mái. Tôi không trách họ. Nhưng trên máy bay thì không có chuyện vui chơi đập phá được. Khi đến Paris, họ muốn vui thế nào thì tùy. Đây là lúc ta phải thân mật với họ, nhưng đồng thời cũng cẩn thận, đừng tỏ ra quá xô bồ. Tôi nói đúng chứ, Janyce?"

"Đúng quá đi chứ. Và tớ hiểu điều đó từ những kinh nghiệm bản thân".

"Ồ đâu vậy?"

"Trong chuyến bay tới Rio"

"Ôi, hay đấy", Kay bảo. "Lúc nào nhớ kể tớ nghe nhé". Cô ta háng giọng. "Điều cuối cùng. Hôm nay chúng ta phải tỏ ra rất trịnh trọng. Chúng ta sẽ mặc đồng phục trong suốt chuyến bay, cài khuy lên tận cổ. Ngay cả khi làm việc trong khoang nhà bếp". Cô ta nhìn tôi cười: "Sao Carol, tôi làm cô sợ à?"

Chắc hẳn mắt tôi phải trở ra. "Ồ không", tôi đáp.

"Chúng ta cũng chớ coi thường. 70 ông cao to, bỗ bã trong chuyến bay 7 tiếng đồng hồ không phải là tình huống dễ xử trí đâu. Chúng ta may là có Frank Hoffer, một cơ trưởng rất giỏi. Ông ta sẽ không cho phép những chuyện vớ vẩn". Cô ta nhướn mắt nhìn chúng tôi. "Còn hỏi gì nữa không?"

Không hỏi gì thêm.

"Thế được rồi. Ta đi thôi".

Chúng tôi mang túi đồ bay đến phòng chờ bay, ký tên vào sổ theo thứ tự thâm niên: Kay Taylor, Janyce Hinds, Mary Ruth Jurgens và Carol Thompson. Có đến nửa giới chức cao cấp của Hãng Magna đang có mặt ở đó: giám đốc dịch vụ du lịch của khu, nhân viên phòng vận chuyển, ông Barker từ phòng vé, ông Casey của Ban cung ứng, cùng một ông to béo vui nhộn của phòng giao dịch, và tất nhiên là cả một phóng viên nhiếp ảnh. Tôi nghĩ chỉ đến khi nhìn thấy tay phóng viên nhiếp ảnh, tôi mới hiểu đây thực sự là chuyến bay toàn khách sộp. 70 ông kinh doanh gia súc! Lay Chúa. Nếu họ cùng bỏ tiền ra, họ có thể mua đứt Fort Knox (không biết là cái gì ;-)) mà vẫn còn đủ tiền đi xe tứ mã về nhà.

Kay đang đứng nói chuyện với ông của phòng vận chuyển và ông Barker, nhận một tệp giấy tờ của họ và kẹp vào cặp. Tôi biết danh sách hành khách nằm trong sổ đó. Duer! Kay, có ai là bác sĩ Duer

trong số khách đó không? Duer: D-u-e-r; Ray: R-a-y. Tôi không đủ can đảm để hỏi cô ta.

Chúng tôi lên máy bay bằng cầu thang phía đuôi. Janyce và Jurgy ở lại khoang bếp phía sau, còn Kay và tôi đi về vị trí của mình ở tít mãi phía đầu. Máy bay hình như ngày càng dài ra hay sao ấy.

Thình thoảng Kay dừng lại xem xét một chiếc ghế, hoặc một bộ phận nào đó trên đầu - cô ta không dùng được, nó như đã trở thành bản năng của cô. Song mọi thứ đều nghiêm chỉnh, các trang thiết bị trông rất mới, thậm chí đến một vết bẩn cũng không có.

Nhiệm vụ của tôi là theo dõi việc đưa đồ ăn, đồ uống, thìa đĩa và các thứ khác lên khoang bếp, sau đó bật đèn chuẩn bị cho hành khách lên máy bay và đóng cửa khoang bếp. Kay cùng làm những việc đó với tôi, và tiếp tục kiểm tra các trang thiết bị dùng trong trường hợp khẩn cấp, nhà vệ sinh, các thứ dùng trong ca-bin và túi đồ dùng hàng ngày cho hành khách. Sau đó cô thử hệ thống loa và điện thoại nội bộ, trong khi ở khoang phía đuôi Janyce cũng làm như vậy. "Mọi việc ổn cả chứ?" Kay hỏi. "Ổn cả", Janyce trả lời. "Tốt rồi". Hai cô gác máy.

Các nhà chăn nuôi gia súc đến lúc 8h30. Qua cửa sổ, tôi thấy ông nào cũng đội mũ phớt Stetson. Nhưng tôi không thấy Ray Duer. 9h kém 20 chuẩn bị cho hành khách lên máy bay. Kay tới cửa lên phía trước, Janyce ở cửa phía đuôi. Jurgy và tôi đứng đợi ở khoang của mình. Các vị khách bắt đầu lên, chân nện thình thịch. Tôi đã gặp mấy người khi Luke đưa họ tới nhà chúng tôi, nhưng chưa thấy cả đoàn thể này bao giờ. Họ đều cao to, lực lưỡng, mặt sạm nâu vì dãi dầu mưa nắng, giọng trầm trầm rụt rè, cử chỉ chậm chạp. Một vài người nhỏ con hơn những người khác, song lại được bù một cách bí ẩn nên trông lại càng vạm vỡ và cường tráng hơn. Một số đi ủng cao gót, số khác đi giày da lộn. Một vài người mặc quần áo vải tuyết, số khác lại mặc comple chỉnh tề cứ như vừa từ văn phòng phố Wall đến. Vẫn không có Ray trong đó.

*

Trong vòng 10 phút, tất cả đã ngồi vào ghế. Tổ lái cũng đã lên máy bay; xe kéo đã móc dây vào máy bay và chúng tôi sẵn sàng cất cánh. Kay đếm số hành khách suốt từ hàng ghế đầu đến hàng ghế cuối và tôi thấy cô ta nói gì đó với Janyce, tay cầm bút chỉ chỉ vào danh sách hành khách đang cầm. Cô ta nhíu mày khi quay lại và tôi hỏi: "Có chuyện gì trục trặc à?"

"Thiếu 6 người".

"Những 6 người?"

"Thế nào họ cũng đến. Chúng ta vẫn còn thời gian".

Tôi thấy Jurgy vẫy tay và tôi vội vã đi xuống chỗ nó.

Nó hỏi nhỏ, vẻ bực bội: "Cậu thấy Luke ở trên ấy không?"

"Không. Chỗ cậu có Duer không?"

"Không"

Chúng tôi nhìn nhau.

Tôi bảo: "Còn thiếu 6 người nữa"

"Ừ, tớ biết. Bọn đốn mặt ấy chắc lại đàn đúm với mấy con gái gọi".

"Jurgy! Sao cậu lại nói thế?"

"Carol, cậu không biết tối qua bọn họ tiệc tùng thế nào đâu. Đúng là một cuộc truy hoan".

Hừ, nghe mà ón cả người. Tôi trở lại khoang bếp, lòng nặng trĩu và bắt đầu kiểm tra các công tác - chúng phải ở vị trí cất khi máy bay cất cánh. Không thấy Kay đâu. Tôi đoán cô ta đang hội ý với cơ trưởng.

Mấy phút sau cô ta từ buồng lái ra và bảo: "Tôi sẽ nói chuyện với ông phụ trách vận chuyển về 6 người chưa tới này. Cô nên hướng dẫn họ sử dụng túi thở ôxy trước đi. Hướng dẫn từ đầu. Tôi sẽ hướng dẫn họ cách sử dụng phao cấp cứu sau".

"Được".

Cô ta xuống cầu thang máy bay để tìm ông phụ trách vận chuyển, còn tôi bắt đầu bài diễn văn về ôxy. Sau mấy tháng, tôi đã thuộc kỹ và như thường lệ, mọi người lắng nghe theo phép lịch sự nhưng chẳng cần nhớ gì cả. Tuy nhiên lần này tôi chưa kịp nói hết thì một vài ông đã hét toáng lên: "Ồ, nhìn kia" và thế là tất cả đám đàn ông cao to lừng lững chen chúc nhau bên cửa sổ máy bay, hò hét, la ó và cười vang như sấm. Tôi nghĩ: "Lạy Chúa, có chuyện gì thế không biết", và cũng chạy ra nhìn theo.

Thì ra 6 người kia đã đến. Họ cũng đều đội mũ phớt Stetson, cả bác sĩ Ray Duer yêu dấu của tôi cũng vậy. Tất cả trông cứ như đã nghỉ đêm ở ngoài rãnh. Luke dẫn đầu đám người, tay bê một bình đá to tương có lẽ đầy rượu táo. Họ đang cãi nhau kịch liệt với ông giám đốc phó phòng dịch vụ hành khách, ông Casey của phòng cung ứng, ông Barker của phòng vé, ông phụ trách phòng vận chuyển và ông phụ trách phòng giao dịch, trong khi tay phóng viên nhiếp ảnh luôn tay bấm máy như điên ghi lại cảnh ấy cho hậu thế. Nguyên nhân của vụ cãi lộn đang lù lù ở đó, miệng rộng lên âm âm vì nhớ mẹ - một chú bê non khôn khỗ, quanh cổ cuốn vòng hoa dâm bụi, và một dây nhung đỏ to mà rõ ràng là lấy từ phòng Vua Mặt Trời ở khách sạn Charleroi chứ không ở đâu khác. Rõ ràng cái đám đội mũ Stetson ấy muốn đưa chú bê lên máy bay, để họ có thể dắt qua phố phường Paris cho dân bản xứ dốt nát ở đó biết thế nào là bê của Mỹ, trong khi người của Hãn Magna không cho phép bất cứ loại bê nào, dù của Mỹ hay không của Mỹ, được đặt chân hay đặt móng vào chiếc Boeing xinh đẹp màu huệ trắng của họ. "Chúng tôi đã trả tiền cho cả chuyến bay khôn kiếp cơ mà", Luke gầm lên, và ông giám đốc phó phòng dịch vụ hành khách, rõ ràng đã quyết định lãnh làm gáo, vỡ làm muôi, nên cũng gầm lại: "Ông đâu có trả tiền để cho cả đàn gia súc?". "Chúng tôi muốn chở đêch gì thì chở", Luke lại gầm lên, và ông giám đốc cũng gầm thẳng vào mặt ông ta: "Chở con vật khôn kiếp ấy thì không được. Chính phủ đã có quy định cấm việc đó hẳn hoi".

Kỳ lạ nhất là ở chỗ đó. Tôi cũng đã phát hiện ra điều đó. Không gì có thể chế ngự một người đàn ông

Mỹ to lớn, cao 6 fut, nặng 250 pao đang nổi cơn thịnh nộ một cách có hiệu quả hơn việc bảo ông ta Chính phủ có quy định không cho phép làm việc đó. Chúng ta cần lấy làm tự hào là Chính phủ của chúng ta được kính trọng đến như vậy. Ngay đến Luke cũng như chết đứng, nhất là khi ông giám đốc phòng dịch vụ tiếp tục trích dẫn điều khoản quy định ấy: "Mục 10, đoạn 3", ông nói giọng am hiểu. "Không ai đi trên bất cứ máy bay chở khách nào ở Mỹ, hoặc ở các lãnh thổ thuộc quyền sở hữu của Mỹ như đã ghi trong luật của Quốc hội, được phép chuyên chở, ép người khác chuyên chở, hoặc lên lút chuyên chở gia cầm, gia súc gồm lợn, dê, cừu, bò hoặc bất cứ loài vật nào, dù sống hay đã chết, từ những loài vật có danh sách kèm theo dưới đây trong mục 7 nhỏ. Nếu vi phạm sẽ bị phạt tiền không vượt quá 25 000 đôla hoặc 5 năm tù giam, hoặc cả hai. Đây, ông thấy chưa?"

Đại để là như vậy. Tôi sẽ chẳng ngạc nhiên nếu ông ta sáng tác tại chỗ - tôi muốn nói nghe nó chặt chẽ hơn cả luật pháp, nhưng nó làm đám đội mũ Stetson im lặng ngay, như buồm không gió. Ông Casey của phòng cung ứng cũng nói thêm vào cho họ yên lòng là ông sẽ chăm sóc chú bê non như của chính mình (tôi dám cuộc ông sẽ làm như vậy). Ông ở phòng giao dịch nói lần sau ông sẽ cố gắng thu xếp để mọi chuyện sẽ khác bây giờ, còn tay thợ ảnh gom cả 6 người và chú bê nhỏ tội nghiệp lại và chụp 16 kiểu ảnh từ các góc độ khác nhau. Cuối cùng 6 vị theo Kay lên máy bay, gặp lại các chiến hữu đang gặm gừng của họ. Máy bay chúng tôi bị chậm, nên vội vã chuẩn bị cất cánh. Kay và tôi nhanh chóng đưa 6 ông về chỗ ngồi. Luke không chịu rời chiếc bình đá to ấy, không chịu bỏ ra để thắt dây an toàn. Tôi đã đoán đúng, thứ đựng trong bình là rượu táo tự làm. "Uống thử xem", ông ta bảo Kay. "Tôi tự làm đấy. Rượu ngon nhất trên đời, thử xem cô bé". Kay đáp: "Bây giờ chưa phải lúc, ông ạ. Chúng tôi còn nhiều việc phải làm". 4 người kia cũng dễ giải quyết, song Ray Duer thì thật là quá thể. Lạy Chúa, anh trông thật thảm hại, thảm hại đến mức tôi nghĩ các quan chức chóp bu của Hãng Magna chắc gì đã nhận ra anh trong lúc cãi vã nhau về chuyện con bê, nếu không, họ đã không để anh lên máy bay, mà đã quản thúc anh vì đã hành động không xứng đáng với một người đàn ông hoàng, một quan chức của hãng, hoặc gì gì nữa. Anh đã rơi mất cặp kính gọng sừng. Râu ria không cạo. Mặt anh trông như được làm từ nút chai cháy nham nhở. Hai bàn tay đen sì, quần áo đầy bùn đất. Anh kiếm đâu được đôi ủng chần bò cao gót mà rõ ràng đang tra tấn anh đến chết. Anh quả là hiện thân của vẻ đẹp và nhân phẩm của đáng trọng phu, đặc biệt là với vẻ xanh xao cùng chiếc mũ Stetson quá rộng đến nỗi trùm kín cả mắt.

Anh không thể, hoặc không dám nhìn tôi.

Tôi nói: "Tôi cất mũ của ông được không?"

"Mũ ư?"

Lạy Chúa, anh không cả biết mình đang đội nó nữa. Anh sờ tay thấy mũ trên đầu, lẳng lặng cầm đưa tôi.

"Thưa ông, đèn báo cài dây an toàn, xin ông thắt dây an toàn được không ạ?"

Anh sờ soạng xung quanh và cuối cùng cũng cài được.

"Ông có cần tôi giải thích cách dùng túi thở ôxy không ạ?"

Anh lắc đầu.

"Hành lý của ông thế nào? Ông gửi rồi chứ?"

Anh gật đầu.

Tôi bảo: "Ngay sau khi cất cánh, chúng tôi sẽ phục vụ cà-phê. Khi nào có, tôi xin báo ông".

"Cảm ơn".

Máy bay lăn bánh ra đường băng. Tôi đi quanh cabin, kiểm tra các dây an toàn trong khi Kay đang thông báo trên loa. Sau đó tôi bật đèn chuẩn bị cất cánh, rồi Kay và tôi tới ghế của chiêu đãi viên ở phía trước sát cạnh nhau. Chúng tôi khoác dây giữ vai, cài dây an toàn và đợi máy bay vút lên.

Kay nói với vẻ rầu rĩ: "Tớ rất lo về cái lão sếu vườn ấy, cái lão đang ôm chiếc bình bằng đá ấy. Thế nào lão cũng sinh chuyện rắc rối".

"Đừng lo về ông ấy, Kay ạ"

"Mặt lão trông rất dữ, làm tớ không thích"

"Ông ấy là chồng chưa cưới của Mary Ruth. Nếu ông ta giở quẻ, chúng ta sẽ gọi nó đến".

"Chồng chưa cưới của Mary Ruth!", cô ta thốt lên với vẻ ngạc nhiên. "Chà, lạ thật! À tôi nhớ ra rồi: Molly Duprez có nói, song tôi không nghĩ lại chính là ông ta". Cô ta vặn vẹo người, điều chỉnh lại dây đeo vai. "Dù sao cũng phải để mắt đến ông ta, Carol ạ".

"Yên chí".

"Cả Ray Duer nữa", cô ta nói thêm. "Đề ý xem hành khách có biểu hiện khó thở không. Chúng ta sẽ bay ở độ cao 30 000 fut. Nếu thấy mặt mày họ xanh xám, nhớ cho họ thở ôxy ngay".

"Bác sĩ Duer trông đã hơi xanh rồi đấy".

"Tôi có thấy". Cô ta lắc đầu với vẻ không hiểu. "Tôi biết Ray từ khi anh ấy vào làm cho hãng cách đây 3 năm. Chúng tôi đã tiệc tùng, hò hẹn chơi bời, đã nói với nhau nhiều về nghề bay, tôi chưa thấy ai tận tâm với công việc như anh ấy. Thú thật nếu có ai bảo tôi sẽ sống đến ngày Ray Duer bước chân lên máy bay trong tình trạng như hôm nay, chắc tôi đã cười vào mũi họ". Cô ta có vẻ bí mật: "Anh bạn Ray đáng thương. Anh ta là con người tuyệt vời, nhưng rõ tội nghiệp, gần đây anh ta có chuyện không vui".

"Thế à".

"Ừ, cái anh chàng ngốc. Anh ta phải lòng một cô học sinh lớp chiêu đãi viên ở khách sạn Charleroi. Một con chó cái, cậu biết loại đó. Cô ta đã làm anh chàng nhảy cẫng lên, sau đó bỏ rơi anh ta. Theo các nguồn tin, cho đến giờ anh ta vẫn chưa gượng lại được".

"Ôi, khiếp thế".

"Thật đáng xấu hổ. Anh ta là người tử tế thế".

"Cô gái ấy là ai vậy?", tôi hỏi.

"À, một con bò cái nào đó tôi không biết tên. Tôi nghe cô ấy là người Massachusetts".

Tiếng động cơ gầm lên và máy bay bắt đầu phóng về phía trước.

*

Chúng tôi phục vụ cà-phê và đồ ăn nhẹ lúc 11h. Ray đang ngủ, chẳng để ý gì đến xung quanh. Dây an toàn vẫn còn cài như vẫn thường xảy ra với những hành khách đang ngủ, và chúng tôi quyết định chẳng nên đánh thức anh dậy làm gì. Sắc mặt anh có vẻ khá hơn. Kay đến xem nhiều lần, không thấy có dấu hiệu gì đáng ngại.

Ở lô ghế đầu, Luke đang chơi bài với 4 người khác, la hét ầm ĩ. Sắc mặt ông hồng hào. Ông đã uống mấy cốc cà-phê, ngón hết số bánh mì kẹp thịt (thế cũng tốt), nhưng vẫn không chịu rời chiếc bình rượu táo bằng đá - ông ta ôm khư khư cứ như trong đó đầy hồng ngọc.

Nói chung họ yên lặng hơn tôi tưởng nhiều. Khoảng một nửa số người trong khoang của tôi uống chút rượu với nhau cho vui, những người khác thì ngủ. Janyce cho biết khoang sau cũng vậy, không có chuyện gì. Tôi thấy Jurgy mấy lần và nói hãy yên tâm về Luke, song nó không muốn đến gặp ông. Trông nó hơi buồn và có vẻ lo. Tôi bảo: "Jurgy, chúng tớ sẽ chăm sóc ông ấy cẩn thận".

Một giờ chiều bắt đầu phục vụ ăn trưa. Tôi xếp các khay trong khoang bếp, Kay bung đến các ghế. Ray vẫn còn ngủ, nhưng Kay quyết định đánh thức anh dậy sau khi cô ta đã bung cho những người khác. "Phải nhồi thức ăn vào bụng anh ta", cô bảo. "Đó là thứ anh ta cần". Khi trở lại khoang bếp, cô nói với vẻ hài lòng: "Anh ta khoẻ rồi, thức dậy như đứa trẻ, rồi ăn món thịt bò cứ như cả tuần chưa được ăn gì".

Chúng tôi không cần phải vội. Ý của Kay là chỉ cho uống đến mức tối thiểu. Sau khi đã dọn xong các khay, Kay mang đồ ăn tráng miệng lên cho họ, còn tôi phục vụ cà-phê và mọi việc đều ổn, trừ cái đám chơi bài đang ở giai đoạn say máu nhất. Luke uống rượu táo tự làm trong chiếc bình bằng đá, mấy người kia uống bourbon và bọn họ đều nói cười ầm ĩ.

Kay bảo: "Chà, giá tớ có cách nào đó giải tán cái đám đó".

"Có muốn tôi nói với Mary Ruth không?"

"Chưa cần. Đó là phương cách cuối cùng".

Chúng tôi tiếp tục phục vụ Ray Duer. Anh ăn hết món thịt bò cùng với các thứ kèm theo, khoai tây nướng, đậu quả và tai nấm, bánh mì vòng và bơ, và tôi thấy vui trong lòng. Anh ngả người buồn rầu nhìn những đám mây dưới cửa sổ cả hai ngàn feet.

Cả hai chúng tôi đều tỏ ra trịnh trọng.

Kay bảo: "Tôi hy vọng ông ăn ngon miệng".

"Rất ngon".

"Giờ ông có ăn tráng miệng không?"

"Không, cảm ơn".

"Thật chứ? Một ít hoa quả và phomat được chứ?"

"Không, cảm ơn".

Đến lượt tôi: "Ông uống cà-phê?"

"Vâng". Anh nhìn tôi một lát rồi nói với Kay: "Cũng hay đấy chứ?"

"Cái gì hay hả ông?", cô ta ngây thơ hỏi.

"Người ngợm như thế này mà lên máy bay".

"Thưa, ông đang kỳ nghỉ. Sao ông không tổ chức liên hoan trước khi đi?"

Anh làu bàu.

Tôi hỏi: "Ông uống cà-phê sữa chứ ạ?"

"Không, cà-phê đen. Kay, trông tôi thế nào?"

Cô ta cười: "Cũng không đến nỗi. Đây, chúng tôi có bàn cạo râu điện, ông có thể dùng".

"Cảm ơn. Cô Thompson này"

"Vâng, thưa ông?"

Anh nhăn mặt: "À không, xin lỗi. Không có gì đâu".

Tôi biết anh muốn nói gì với tôi. Không đích xác câu chữ, nhưng chủ đề chung thì biết. Và tất nhiên, anh không thể nói khi Kay ở đó. Tôi không nghĩ anh muốn giải thích tại sao anh đến nông nỗi này.

Anh sẽ không đả động gì đến chuyện đó. Tôi nghĩ anh muốn biết tôi có hài lòng hay không. Anh ngồi đó, quần đũng là tụt trễ xuống và Iago (nhân vật nham hiểm trong bi kịch "Othello" của Shakespeare) cũng không thể nghĩ ra cách trả thù nào tế nhị hơn. Tôi thấy sao về chuyện ấy?

Chắc anh sẽ ngạc nhiên. Tôi chỉ thấy buồn và yêu anh hơn, muốn anh uống nhiều cà-phê đen hơn để anh có thể trở lại trạng thái bình thường. Tôi không nỡ nhìn anh áo quần lếch thếch, râu ria lờm chờm và lòng buồn tê tái. Tôi không muốn trả thù, tôi không muốn là kẻ chứng kiến nỗi nhục nhã của anh. Tôi muốn anh lại là anh, chứ không phải là bức biếm họa về anh.

Đàn bà thực sự là chìa khoá của vũ trụ. Tôi muốn nói lẽ ra Einstein (nhà bác học nổi tiếng, người tìm ra thuyết tương đối) phải bắt đầu từ đó, không phải từ những tia sáng bị cong đi khi qua gần một hành tinh, mà là bắt đầu từ chiếc radar có sẵn trong đàn bà mà lại hoàn toàn không phải radar. Bởi vì nói theo đúng nghĩa đen, giữa tôi và bác sĩ Duer không xảy ra chuyện gì, trừ việc tôi rót cà-phê cho anh và lúc đó anh nói với tôi đúng dăm từ, trong đó hai từ đã là tên tôi: cô Thompson. Vậy mà Kay Taylor lại bắt được tín hiệu đó. Hai tai cô ta như cánh sóng radar các tín hiệu màu xanh hiện rõ trên màn hình radar của cô ta và cô ta lập tức bám sát mục tiêu. Tôi không nói có tính chất ví von, đây chính là điều Einstein đã phải nghiên cứu. Bởi vì hai chúng tôi vừa quay về khoang bếp, dọn sạch những thứ khách ăn còn trên khay, cô ta bắt đầu nói chuyện về gia đình, rằng cô ta rất muốn gặp lại bố mẹ, vô cùng nhớ ông bố già nua là người thích làm mô hình tàu để trong chai, v...v.... Nhà cô ta ở

bang Rhode Island. Tôi không ngạc nhiên về điều đó. Cô ta là loại con gái má hồng như táo chín, đáng to lớn khoẻ mạnh của người luôn dãi nắng. Và cũng rất tự nhiên, chuyện dẫn đến một câu hỏi tự nhiên nhất đời - giá nó mọc từ một thân cây ra chắc cũng chẳng tự nhiên bằng: "Carol, gia đình cậu ở đâu?"

"Greenwich".

"Greenwich, bang Connecticut à?"

"Không. Greenwich bang Massachussetts".

Cô ta ngạc nhiên: "Tớ không biết còn có Greenwich ở bang Massachussetts"

Sáng nay có thể là chưa có, nhưng bây giờ rõ ràng là đã có. Vậy là cô ta đã xác định được tôi là ai, từ đâu tới: con bò cái ngu ngốc vùng Massachussetts, kẻ đã làm Ray Duer nhảy cẫng lên và rồi bỏ rơi anh ta trong sào nã. Tôi tin là radar của cô ta cũng bắt được điều đó, vì cô ta nhìn tôi chăm chú và không nói gì thêm. Khi một người hay nói như Kay mà im lặng không nói gì, thì đó là dấu hiệu chắc chắn cô ta đã nghe thấy bạn nói rất rõ.

Sau bữa trưa, không khí trong khoang có vẻ thay đổi. Tôi nhận thấy ở khoang sau cũng vậy, khi tôi tạt xuống với Jurgy một lát. Nó vẫn chưa chịu lên thăm Luke, nên tôi thấy cần qua nói cho nó biết tình hình.

"Ông ấy thế nào?", nó hỏi, chuẩn bị sẵn sàng nghe tin xấu nhất.

"Ông ấy đã ăn trưa".

"Hừm. Họ uống dừ lắm phải không?"

"À, cũng kha khá"

Miệng nó mím chặt: "Ông ấy có giờ què không?"

"Đám đánh bài hơi ảm ỉ một tý, thế thôi".

"Ông ấy vẫn uống nhiều rượu táo tự làm à?"

"Cũng vừa thôi".

"Tớ phải giết lão ấy. Mẹ kiếp, sao lão ấy cứ phải tọng vào người cái thứ ấy chứ?"

"Tớ đoán ông ta thích cái vị của nó. Tình hình chỗ cậu thế nào?"

"Họ có vẻ chồn chồn, sốt ruột".

"Chỗ chúng tớ cũng thế. Chuyện đi khá dài".

"Ừ". Nó vẫn cười với giọng khô khốc. "Janyce buồn cười thật. Cô ta bảo tớ phải lượn lờ quanh họ, mồm lẩm bảm hát. Cô ta bảo họ sẽ im khi thấy một cô gái trẻ bên cạnh".

Khi quay về tôi thấy rõ không khí đã thay đổi. Có đến mấy hội đang chơi bài, cười nói ảm ỉ. Họ gọi tôi mang rượu tới đến năm sáu lần. Tôi có thể hiểu điều đó: những người này đã bù khú với nhau suốt ba ngày trong cái gọi là đại hội, sau đó lại lao vào tiệc tùng suốt đêm hôm qua. Một vài người tỉnh táo sau giấc ngủ sáng, số khác lại sức sau bữa ăn trưa và bây giờ họ bắt đầu quấy phá. Một ông

to như cút vựa, đôi mắt màu nâu rất lẳng nói khi gọi tôi mang rượu đến: "Này, sao cô không ngồi uống cùng bọn tôi chút rượu hả?". Tôi đáp: "Tiếc quá, thưa ông, tôi không được phép. Nếu ông cơ trưởng nhìn thấy, tôi sẽ nguy ngay". Mấy ông khác cười, nhưng ông ta thì không. Cặp mắt rất đĩ của ông nhìn dán vào khuy áo trên cùng của tôi - bước một, tôi nghĩ.

"Bây nào", ông ta bảo. Cô cứ ngồi xuống đây một lát, chúng tôi sẽ bảo vệ cô". Tôi nhìn ông ta cười cười, như thể ông là người hóm hỉnh nhất trên đời, và bước đi. Cái ý của Janyce là lắm bầm hát trong khi lượn lờ quanh họ nghe có vẻ hay. Mà có lẽ chúng tôi mang theo cả trống nữa thì tốt hơn.

Không thấy Ray ngồi ở ghế. Tôi đoán anh đi rửa ráy và sửa lại quần áo cho gọn gàng. Họ đang cãi vã nhau âm ỉ từ lô ghế trước, tiếng Luke oang oang át tiếng người khác. Tôi lưỡng lự, rồi vội đến xem có chuyện gì. 5 người vẫn đang chơi bài, mấy người khác tụ tập xung quanh theo dõi. Không phải họ đập phá bàn ghế, song nghe cứ như họ đang làm chuyện đó. Họ đang cười ré lên trước những trò khôi hài của Luke. Ông cũng đang la hét âm ỉ trong khi vẫn tu rượu từ chiếc bình đá. Rượu chảy tràn cả xuống quần áo.

Ông thấy tôi và gọi âm lên: "Carol, cô bé. Lại đây nào, lại đây". Ông dùng khuỷ tay huých người ngồi bên cạnh: "Đẹp ra, Barney, để Carol ngồi. Này các bạn. Các bạn đã bao giờ thấy con bé nào dễ thương như Carol không hả. Đã bao giờ thấy cặp mắt nào ngây thơ như thế này chưa? Lại đây Carol. Lại ngồi gần chú Luke của cháu đi nào. Đẹp ra, Barney. Nghe tôi nói không?"

Song tôi không phải trả lời vì Kay từ trong buồng lái bước ra, theo sau là cơ trưởng. Họ tới chỗ mấy người chơi bài. Frank Hoffer len qua mấy người đang đứng và nói với Luke: "Ông Lucas!"

"Ồ, chào cơ trưởng. Thế nào con, làm một choác chứ?". Luke giơ cao chiếc bình.

"Ông Lucas..."

"Bay nhanh chứ con? Đã thấy đất liền chưa?"

"Ông Lucas, tôi không muốn can thiệp vào trò vui của ông. Tôi muốn ông cùng mọi người đều thấy thoải mái trong chuyến đi này. Song tôi muốn đề nghị ông vui lòng giữ trật tự một chút".

"Trật tự ư?", Luke vừa hỏi, vừa đứng dậy. Barney ngồi cạnh vội kéo ông ta xuống.

"Ông hiểu tôi muốn nói gì, ông Lucas", Frank bảo. Ông quay sang phía mấy người kia, giọng ông lịch sự nhưng rất nghiêm khắc: "Nào các ông, xin các ông trở lại chỗ cho. Đứng ló nhố như thế này rất không an toàn, các ông sẽ gặp rắc rối khi máy bay bay vào chỗ xóc".

"Cơ trưởng này", một ông bắt đầu.

"Xin ông cho biết tên".

"Blythe. Jim Blythe..."

"Ông Blythe, đã có lần máy bay bỗng nhiên thụt hẳn 1000 fut. Một ông bị vỡ sọ trong trường hợp như vậy. Vì vậy xin ông cảm phiền ngồi vào ghế cho, tôi sẽ rất lấy làm biết ơn".

Mấy người tản về ghế của mình.

Luke điên tiết bảo: "Này cơ trưởng".

"Gì thế ông?"

"Sao ông lại ra đây, hạ lệnh cho mọi người thế là thế nào?"

"Ông Lucas, đó là nhiệm vụ của tôi".

"Thế à? Từ khi nào vậy?"

"Từ khi máy bay cất cánh. Tôi chỉ huy máy bay này. Tôi chịu trách nhiệm về sự an toàn của hành khách và phi hành đoàn. Ông còn muốn biết thêm gì nữa không?"

Luke gườm gườm nhìn Frank.

"Thôi được", Frank nói. "Các ông cứ chơi, nhưng đừng ồn nhé. Chỗ bạn bè xin khuyên ông một điều, ông chớ phật ý. Tôi mà là ông, tôi sẽ đập nắp bình và tạm cất nó đi".

"Ông cơ trưởng này!"

"Gì vậy?"

"Ông cơ trưởng, tôi muốn bàn với ông thế này. Ông chơi bài thay tôi, tôi sẽ lái máy bay thay ông. Thế nào? Được chứ?"

Frank cười và trở lại buồng lái. Song chắc ông ta đã làm đúng điều Kay yêu cầu: ông đã giải tán được đám đánh bài ồn ào, khôi phục được trật tự chỉ trong vài giây. Bằng cách nào một người có thể làm thế, chắc phải có phép màu.

Trở lại khoang bếp, Kay bảo: "Tớ phải làm thế. Tớ đã cố hết sức thuyết phục cái lão chó đẻ ấy, thế mà lão đâu có nghe. Tớ đành phải gọi Frank".

"Chắc chắn ông ta đã bảo được họ".

"Ồ tất nhiên. Ông ấy tài lắm".

Chuông gọi réo liên hồi. Đèn xanh nhấp nháy liên tục. Tôi bảo Kay: "Lạy Chúa, năm sáu người đã gọi rượi. Chắc họ cáu lắm".

"Cứ để họ đợi".

"Nhưng họ đã đợi rồi..."

"Thế thì tới trấn an họ".

"Tôi phải nói thế nào?"

"Nói với họ hệ thống điện trực trặc, thế thôi".

Lẽ ra tôi phải nghĩ ra được điều đó. Nó có tác dụng ngay, cứ như phép màu vậy. Tôi đi tới các hàng ghế, làm ra vẻ rất tiếc, nói thâm thì: "Ôi, thưa ông, rất tiếc chưa mang đồ uống cho ông được vì hệ thống điện trong khoang bếp đang bị trực trặc", và những người này tỏ ra thông cảm ngay. Họ hiểu. Ngay cả cái ông có cặp mắt nâu rất lẳng cũng lẳng thình, thôi không nghĩ ngợi xem dưới lần áo của tôi có món gì ngon miệng nữa. "Cháy cầu chì à?", ông ta hỏi và tôi đáp: "Không biết có phải không, nhưng chúng tôi sẽ cố gắng sửa nhanh". Tôi cảm thấy ngượng ngùng vì không quen nói dối kiểu này.

Mặt khác tôi lại thấy thích thú - chúng tôi thực sự đang ban ơn cho họ, họ có thể yên tâm nghĩ tới những trò tiêu khiển ở Folies Bergere hoặc bất cứ chỗ nào khi họ vừa tới Paris; chắc họ sẽ tận hưởng được nhiều hơn trong kỳ nghỉ này.

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 22

Rồi, trên đường quay về khoang bếp, tôi gặp Ray Duer đang lững thững đi tới. Cuối cùng, sau hàng tháng trời, chúng tôi lại giáp mặt nhau. Anh đã cạo râu và rửa ráy, trông anh lại như ngày nào, trừ đôi ủng chần bò của anh - nhìn chung vẫn là Ray Duer mà tôi đã biết trong vài giờ ngắn ngủi, đã yêu, đã thổn thức vì tình, vẫn là người tôi đã dâng trọn trái tim của mình, chỉ để được ném trả thẳng vào mặt. Anh sững lại.

Tôi sững lại và mọi bộ phận trong người tôi cũng như ngừng hoạt động.

Anh chào điềm đạm: "Chào Carol".

"Chào ông".

Khi không mang cặp kính gọng sừng, mắt anh đẹp vô cùng, nhưng cũng lạnh lùng đầy vẻ dò xét, tựa như anh tò mò nhìn tôi chỉ vì mục đích nghiên cứu khoa học, tựa như muốn biết các bộ phận trong người tôi hoạt động ra sao. Anh nói: "Anh muốn nói chuyện với em. Em ngồi đây một lát thôi, được không?"

"Thưa ông rất tiếc, chúng tôi đang gặp trục trặc trong hệ thống điện ở khoang..."

Khi nói điều đó, tôi ghen ghen ở cổ và cảm thấy ngượng với mình. Sao tôi cứ phải cự tuyệt anh mãi - như kiểu một cô gái hư hỏng? Tôi vẫn chưa thành người, vẫn chưa lớn lên được lấy vài phân trong suốt hàng ngàn năm cô đơn ư?

Anh cười hồ hởi, cứ như trên cơ sở các dữ liệu khoa học thu thập được cho thấy nhận định của anh là chính xác thì lại là sự né tránh, lại bắt đầu với câu thật dễ thương: "Tiếc quá thưa ông" như trước.

Anh bảo: "Chẳng có gì đâu. Anh chỉ muốn nói với em là tối qua anh đã quyết định không đi chuyến này". Anh lại cười: "Song Luke Lucas lại nghĩ khác. Anh không trách ông ấy, chung quy là tại anh cả, thế thôi".

"Ray..."

"Đừng lo. Anh sẽ không làm phiền em nữa".

"Em rất mừng..."

Anh nói cộc lốc: "Anh nghĩ em sẽ thấy mừng" và bắt đầu lách người qua chỗ tôi.

Tôi nói, cố giữ giọng thật nhỏ: "Sao anh không để em nói nốt? Em mừng là Luke đã nghĩ khác. Em mừng vì anh có mặt ở đây. Khi em nói mừng là có ý như vậy".

Anh quay lại, có vẻ tức giận như thể tôi đã giễu cợt anh, song anh không thể không thấy sự thật.

Chúng tôi nhìn nhau, thế giới như ngừng hoạt động. Anh nói: "Carol!" nhưng tôi phải tạm rời anh.

Tôi đã nói rõ lòng tôi, tôi không thể nói gì thêm trước mặt mọi người mà lại không oà lên khóc một cách lộ liễu được. Và lại cũng cần để anh giữ kín trong một giờ tới, khi máy bay đang bay với tốc độ của âm thanh về phía bờ biển nước Pháp. Ở đó, chúng tôi chỉ có hai người với nhau và có thể nói với nhau hàng giờ mà không sợ bị cái đám chăn nuôi bò kia đồng tai lên nghe lỏm.

Kay vẫn đang chuẩn bị đồ uống. Cô ta không nhìn tôi, không nhận thấy giọng nói của tôi đã thay đổi - giá là Alma chắc đã nhận thấy ngay điều đó. Và đột nhiên khi đứng đó, nhìn cô ta mãi mê làm việc, hình ảnh cô bạn Donna của tôi lại hiện lên trong đầu, và ai đó như Thompson mà cũng không chắc là Thompson bảo: "Lạy Chúa, rất mừng cô ta không có mặt ở đây". Thật đúng là bội bạc. Đã bao lần trên các chuyến bay tới New Orleans, Washington và New York tôi đã nghĩ: Ôi, giá như có Donna cùng đi trên chuyến bay này, hai đứa sẽ tha hồ mà chạy nhảy. Ôi Donna, cô bạn tốt. Một cô gái dễ thương là thế. Xinh đẹp, vui nhộn và hồn nhiên là vậy. Tôi nhớ nó như nhớ cánh tay trái của mình. Song không phải hôm nay, không phải trên chuyến bay này. Tôi sẽ không thể chịu được cảnh nó òng ẹo lượn lờ quanh đám 70 người to khoẻ vạm vỡ này, cho dù một phút cũng không chịu được. Tôi tự bảo: "Đẹp đi, Thompson. Rồi cô đến nhà thờ mà xung tội". Song quả thật đây là lần đầu tiên tôi không hề thấy nhớ nó, không hề thích thấy có nó ở đây, lúc này, vui vẻ, tươi trẻ, hồn nhiên và nghịch ngợm. Đây là lúc cần có Kay Taylor và Janyce Hinds người cùng một mẫu; và Mary Ruth Jurgens, người mà giá có Nữ hoàng Anh đi trên chuyến bay cũng chẳng buồn để mắt nhìn.

"Câu đang mơ màng cái quái gì thế, Carol?", Kay hỏi. Đừng đứng đực ra đấy, mang đồ uống đến cho khách đi chứ".

"Ôi, đầu óc tớ để đâu ấy".

"Nào, tỉnh lại đi. Bác sĩ Duer ra sao rồi?"

"Ông ta vẫn khỏe".

"Hỏi xem ông ta có uống cà-phê không. Có lẽ ông ta cần đấy. Và đừng có lè mè. 3h rồi, chúng ta sắp phải phục vụ đồ ăn nhẹ đấy".

Tôi bung hai khay ra khỏi khoang bếp. Lô ghé đầu lại âm ỉ, giọng Luke lại càng át hết cả người khác và tôi tự hỏi không biết đã đến lúc Jurgy nên đến gặp ông ta và dịu dàng, dễ thương nói với ông yên lặng một chút chưa. Tôi đoán nó cảm thấy không nên can thiệp khi ông đang vui vẻ với đám bạn bè, làm thế có thể ông bị mất mặt. Song một cuộc viếng thăm xã giao đâu có sao. Ông ta quả thật quá to mồm.

Tôi không dám đến gần Ray trước khi đem đồ uống cho tất cả mọi người. Tôi không tự kìm mình được, người tôi lại run lên. Anh chăm chú nhìn khi tôi đến gần.

Tôi hỏi: "Ông có dùng cà-phê không ạ?"

Anh không trả lời. Anh nhìn tôi ngờ vực. Tôi không trách anh. Đó đâu phải là câu để hỏi người mà bạn yêu.

Tôi nói: "Xin ông hiểu cho. Cô Duprez chỉ thị chúng tôi phải hết sức trịnh trọng trong suốt chuyến bay này. Tôi không được phép cởi bỏ áo khoác nữa. Ông có dùng cà-phê không, thưa ông?"

"Đừng gọi tôi là ông".

"Đâu được, thưa ông".

"Hãy trả lời thẳng câu anh hỏi nhé. Em có vui lòng ăn chiều với anh khi tới Paris không?"

"Em rất vui lòng, thật đấy. Nhưng em nghĩ đến Paris chắc là quá muộn. Giờ của Pháp khác giờ bên ta, anh nhớ chứ?"

Mắt anh vẫn có vẻ canh chừng: "VẬY THÌ BỮA TỐI VẬY".

"Vâng", tôi đáp. "Không gì làm em sung sướng hơn".

"Ở nhà hàng Maxim", anh bảo, và trước khi tôi kịp trả lời anh, trong khoảng có chuyện lộn xộn.

*

Vẫn lại là Luke. Ông ta thật sự phát khùng. Đôi mắt màu xanh nhạt của ông như lồi ra sau cặp kính gọng vàng. Mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt. Ông ta luôn mồm hò hét, chửi rủa, một tay vẫn ôm khư khư bình rượu, tay kia lôi xềnh xệch một người. Đó là Barney ngồi chơi bài ngay cạnh Luke, một người to lớn hiền lành mà tôi ít để ý đến. Luke túm cổ áo ông ta mà lôi, nên con quý đáng thương đó chẳng làm gì được. Những ngón tay xương xẩu của Luke chẹt ngang cổ họng làm ông ta ngạt thở. Rõ ràng Barney hoàn toàn không thể gỡ ra được.

Mọi người nhón nháo. Luke gầm lên, còn Barney thở dốc, chân tay chơi với ở phía sau. Tôi hét to: "Xin các công dừng lại và ngồi xuống đi", rồi nói vội với Ray: "Anh cứ ở yên đây". Sau đó tôi chạy lại chỗ Luke.

Tôi bảo: "Luke, dừng lại".

Ông ta đã hoá rồ. Ông hình như không nhìn thấy tôi.

Tôi cố kéo tay ông khỏi cổ họng Barney.

Giọng ông khản đặc: "Tránh ra, cô bé. Cái thằng chó đẻ hôi thối này dám nói xấu Mary Ruth của tôi. Hắn sẽ phải xin lỗi cô ấy, phải liếm giày của cô ấy, nếu không tôi sẽ giết hắn".

Thật đáng sợ, vì người ta chỉ ăn nói kiêu này trong các phim vô tuyến thời xưa, chứ trong đời thực thì hầu như không có. Thế nhưng đây đang là đời thực, trên chiếc máy bay phản lực chở khách bay với tốc độ hơn sáu trăm dặm một giờ, ở độ cao cách mặt đất 30 000 feet. Có Chúa mới biết cái anh chàng Barney này là ai, ở đâu đến, và rất có thể anh ta đã nói xấu Mary Ruth - ở cái lô ghế đầu này

có thể xảy ra bất cứ chuyện gì, mà đám đàn ông đã mụ người đi vì rượu. Chỉ có điều, anh ta dễ dàng chết vì chuyện đó.

Tôi bắt đầu hét âm lên vì chuyện khủng khiếp quá, nhưng ông ta không nghe, không thấy tôi, vẫn cứ xăm xăm bước tới tựa như không có tôi, mồm gậm gừ, đầu lắc lắc cho mồ hôi khò vào mắt, tay vung bình rượu làm gậy mở đường. Rồi tôi nhận ra Ray đã ở ngay sau tôi và tôi vội hét: "Ray! dừng. Dừng dính vào chuyện này". Nhưng cũng ngay lúc ấy tôi thấy Frank Hoffer đang chạy lại phía chúng tôi, theo sau là Kay Taylor. Chắc nghe thấy tiếng huyên náo, cô ta lao ngay vào buồng lái. Lạy Chúa, cô ta đã không để phí một giây.

Frank quát: Lucas! Này Lucas!".

Luke đứng phắt lại, mắt nheo nheo. Ông ta kéo mạnh Barney, đẩy anh ta xa khỏi tầm tay của Frank. Lúc này ông ta càng phát khùng lên, gân guốc nổi cuộn cuộn.

"Có chuyện gì thế hả?", Frank hỏi. Ông ta sấn vào, đưa mắt nhìn Barney một lát: "Lạy Chúa, ông định giết ông ta hay sao? Buông ông ta ra, đồ ngốc".

"Ông cơ trưởng, về chỗ lái máy bay đi".

Frank gọi: "Ray", và Ray len lên phía trước tôi.

Luke từ từ quay đầu sang hai phía mắt nhìn hai người. Trông ông ta như một con khủng long già, to cao lưng lững, đang nổi cơn điên, rất nguy hiểm, mắt dán vào hai người, biết rằng hai kẻ thù bé nhỏ này đang áp sát ông ta. Ông ta bảo: "Hai người tránh ra. Dừng làm chuyện ngu ngốc nữa."

Frank bảo: "Buông anh ta ra".

"Mẹ kiếp, đừng hòng", Luke nói và lại dúm mạnh Barney xuống sàn.

Frank hét: Ray, túm tay kia của ông ta" và cùng một lúc họ nhào vào. Họ túm chặt nhưng không giữ nổi ông ta. Ông ta hình như thừa sức đẩy họ bật ra. Frank rối rít gọi: "Mấy ông vào giúp với nào", và một vài người dùng dằng đứng dậy. Họ bảo: "Thôi nào, Luke, dẹp đi ông bạn", song ông ta trợn mắt lên với họ, mồm sùi bọt mép.

"Hãy vì Chúa, túm tay ông ta lại", Frank hét. "Giật cái bình khò tay ông ta".

Hai người khác cố túm tay ông ta.

"Chiếc bình, lấy chiếc bình", Frank nói với họ. "Lấy nó đi. Ông ta sắp vung nó lên đấy".

Bốn người cố sức ghìm ông ta xuống. Ông ta khoẻ như vâm. Cặp kính gọng vàng trĩu xuống tận mũi, mồ hôi chảy ròng ròng, nhãi nhớt tứa ra ở miệng, ông ta vẫn túm chặt cổ áo Barney, người gồng lên cưỡng lại 4 người. Ông ta khuyu xuống độ một inơ, rồi một inơ nữa, rồi đầu gối dần khuyu xuống. Đột nhiên ông ta buông Barney ra, dùng khuỷu tay huých túi bụi vào 4 người.

"Giật lấy cái bình", Frank hét toáng lên.

Họ cố túm chặt, song hình như ông ta càng khoẻ hơn, càng gân guốc và say máu hơn. Ông ta hít mạnh rồi vùng thoát khỏi cả 4 người. Ông ta bảo: "Lạy Chúa, đây là cái các ông không khi nào có

thể lấy được của tôi". Hai cánh tay gân guốc của ông giơ cao chiếc bình trên đầu, và ông dùng hết sức ném mạnh nó vào cửa sổ gần nhất.

Trong 4 ngày học về máy bay phản lực, chúng tôi cũng biết đôi chút về những cửa sổ này. Không phải vì mỗi tuần chúng tôi có nhiệm vụ phải lau chúng một lần, hoặc có thể tháo rời nó ra chẳng hạn, song đó là một mục trong các bài học của chúng tôi. Tất cả các cửa sổ dọc hai bên sườn máy bay đều có ba lớp kính đã được gia cố thật chắc: tấm kính ngoài, lượt kính giữa và lượt kính trong cùng gắn thật kín cho không khí không thể lọt nổi vào, được vít lại bằng các chốt lò xo, các vít, và có Trời biết là bằng gì nữa. Hình như trên đời không có thứ gì có thể đập vỡ được cả ba lớp kính ấy, thế mà cái ông Luke say rượu to như con khủng long già ấy hầu như lại làm được. Chiếc bình rượu bằng đá đập vỡ tan lớp kính trong, lớp kính giữa và làm rạn lớp kính ngoài cùng. Và rồi có lẽ vì nó đập vào mấy cái chốt lò xo ở bên trong, nó bật trở lại, rơi xuống ghế, rồi lăn xuống sàn.

Bernard Glemer

Năm cô gái trường bay

Chương 23

Chỉ nghe tiếng rít rất mạnh như tiếng bom nổ xé nát máy bay. Gió xộc vào, nghe như tiếng sấm rền giận dữ. Toàn bộ các ca-bin tối mò đầy bụi. Các mảnh vỡ bay tứ tung, giấy báo bay vù vù theo gió. Tôi thấy Frank chạy về buồng lái, rúm người lại trong bóng tối đầy bụi đất. Tai tôi ù đặc, các bộ phận trong ngực như đổ vỡ.

Tôi nghĩ trong khoảnh khắc đó chỉ có Arnie Garrison, Peg Webley, Janet Pierce và Ann Shearer mới đang thực sự tồn tại bởi vì sau giây phút sững sờ, tôi mất hết mọi cảm giác, tôi hầu như không còn là người, mà trở thành một loại máy - các bánh xe và các tay đòn trong tôi lập tức hoạt động. Bởi cái tiếng rít chát chúa ấy là do không khí trong máy bay chúng tôi phụt ra ngoài khoảng không. Cái tiếng như sấm rền ấy cũng chính là tiếng không khí từ trong máy bay phụt ra; cái không khí đã giữ ấm cho chúng tôi, đã giữ cho tim làm việc bình thường, cung cấp năng lượng cho bộ não và giúp chúng tôi nghe thấy tiếng của nhau. Tất cả đều đã mất. Áp lực trong máy bay hầu như ngang áp lực của khoảng không gian tối đen bên ngoài, loãng và băng giá, không giúp ích gì cho sự sống. Garrison và hãng đã cầm chắc cho tôi biết cách xử trí trong tình huống này. Nhanh chóng làm giảm áp lực trong máy bay. Lay Chúa, tôi biết rõ cách làm giảm nhanh áp lực như biết rõ bằng chữ cái vậy.

Trên các giá ở hàng ghế thứ bảy giữa khoang trước và hàng ghế thứ 23 ở cuối khoang sau có các chai oxy rời - nhưng khoang sau là của Janyce và Jurgy, nếu họ vẫn còn đứng vững được. Tôi tới ghế số 7

lôi chai ôxy ra, khoác dây qua vai, điều chỉnh mặt nạ thở, xoay chiếc nút vàng ngược chiều kim đồng hồ để ôxy thoát ra - ngược chiều kim đồng hồ, ngốc ả, giống như mở nắp thùng rượu ẩy. Tôi kiểm tra dòng phun của khí ôxy bằng cách bóp cái ống ghen dưới đáy túi thở, chiếc túi bắt đầu căng lên, thế là ổn. Cạnh tôi, Kay cũng đang làm như vậy. Tôi không ngạc nhiên khi thấy cô ta ở đây - cô ta buộc phải ở đây cũng giống như tôi. Tôi cũng biết các việc đang diễn ra trong buồng lái. Máy bay đang giảm độ cao rất nhanh, không phải cắm mũi xuống như tàu ngầm khi lặn gấp, mà là từ từ trên một khoảng đường dài. Trong vòng một phút, máy bay có thể từ độ cao 30 000 fut xuống tới độ cao 5000 fut, và ở độ cao này, chúng tôi có thể sống nếu như chúng tôi vẫn còn tỉnh táo qua cái phút đầu tiên không có không khí và áp lực trong ngoài bằng nhau ẩy.

Qua màn bụi mờ hiện rõ đèn hiệu: "Không hút thuốc lá, cài dây an toàn". Các cửa ngăn chứa đồ thở ôxy trên đầu các ghế đã tự động mở ra, từ mỗi cửa rơi ra 4 mặt nạ thở ôxy treo lủng lẳng trước mặt đám người đang kinh hoàng. Kay vẫy tay ra hiệu cho tôi tới phía cuối khoang, sau đó cô đi lên phía trước. Ông Barney tội nghiệp đang từ sàn cố bò lên ghế; cô lấy tay xóc nách lôi ông ta dậy và dúi mặt nạ thở ôxy vào tay ông. Luke vẫn trong cơn bàng hoàng, cô cũng dúi vào tay ông ta bộ đồ thở. Ray Duer đang đứng đó nhìn chúng tôi, giống hệt một nhà khoa học ngốc nghếch đang theo dõi một thí nghiệm lý thú. Và đội ơn Chúa, cô không phí thời gian vào chuyện xã giao lịch thiệp; cô để tay lên ngực anh và ấn xuống ghế rồi chụp luôn chiếc mặt nạ ôxy lên mặt anh. Sau đó, cô tới lô ghế đầu. Hầu như không nghe ai nói, không thấy ai động đậy. Trong khoang lạnh buốt như băng, các cửa sổ mờ đi vì đọng hơi nước. Một vài người ngồi rũ ra trên ghế, tôi vội vàng chạy đến từng ghế, nhắc đầu họ lên, giữ mặt nạ đúng vị trí mũi và mồm cho họ thở đến khi họ có thể tự giữ nó được. Mắt họ dõi theo từng hành động của tôi, họ đều trong tình trạng bị choáng, không hiểu chuyện gì đã xảy ra, không đoán được điều sắp xảy ra. Tôi có thể nhìn thấy Janyce và Jurgy ở khoang sau, với bộ đồng phục và mặt nạ với chai ôxy, trông họ càng tuyệt vời, cứ như hai cô gái đẹp nghiêng nước nghiêng thành từ Sao Hoả đến. Họ cũng đang làm những gì chúng tôi làm, đi dọc các hàng ghế, cúi xuống giúp một người nào đó, để ông ta có thể hít thở sự sống làm hồi tỉnh bộ óc, sau đó họ lại chuyển qua người khác. Lạy Chúa, họ làm rất khéo, rất tuyệt vời với vẻ đầy tự tin, cứ như họ đã quen phân phát ôxy từ thuở mới lọt lòng.

*

Mới có một phút mà cảm thấy dài hơn cả một năm. Đây là một phút dài nhất, lạnh nhất và đen tối nhất mà tôi đã trải qua trong cả cuộc đời. Nhưng cần phải sống qua cái phút này. Ông cơ trưởng nói trên loa, giọng rin rít và nghiêm trang: "Thưa các vị, tôi nghĩ chúng ta đã qua được phút hiểm nghèo". Rồi vài giây sau, ông nói: "Mời hai cô lớn tới gặp tôi". Chúng tôi có thể nghe thấy tiếng ông, thật là kỳ diệu. Đã có không khí để truyền âm thanh, để thở, để làm cơ thể chúng tôi đỡ lạnh. Tôi tháo mặt nạ, khoá chốt chai ôxy và đặt nó lại vị trí trên giá ở hàng ghế số 7. Tôi bỗng nhận thấy nó

nặng đến cả tấn, bỏ nó ra, người tôi bỗng nhẹ như lông hồng. Janyce đi ngang qua chỗ tôi trên đường vào buồng lái, cô ta vỗ vào sườn tôi và bảo: "Thế nào, cô bạn?". Tôi đáp: "Bình thường, còn cô thế nào?". Cô ta đáp: "Không đến nỗi, không đến nỗi nào".

Những người xung quanh bắt đầu thở mạnh và duỗi chân tay, một số vẫn còn đeo mặt nạ thở ôxy, vài người cười sợ sệt, nói thầm thì với nhau. Một vài người ngó lời cảm ơn tôi. Một ông dúi vào tay tôi tờ 20 đôla và tôi hết sức nhã nhặn từ chối. Tôi đưa mắt quan sát rất nhanh: tất cả mọi người hình như đều còn sống và khá mạnh khỏe. Người có cặp mắt nâu rất lẳng xem ra hồi phục nhanh tới mức kỳ lạ - tôi đoán là ôxy đã kích thích các tuyến nội tiết của ông ta hay sao đó. Ông ta dán mắt nhìn vào ngực tôi, cười nhăn nhó và nói: "Cô em này, ta uống chút gì trong khi chờ đợi chứ?. Chờ đợi gì mới được chứ, tôi nghĩ bụng. Ông ta có vẻ như sắp vỡ lấy tôi. Tôi đáp: Tôi còn phải gặp cơ trưởng, thưa ông", rồi đi luôn.

Hai người đàn ông đang dùng chiếc bàn đánh bài bị cửa sổ bị vỡ. Tôi nói: "Cảm ơn các ông đã giúp đỡ" và họ nhìn tôi cười. Một ông bảo: "Cần phải làm chứ cô. Gió lọt qua hơi mạnh".

Và cuối cùng, tôi thấy Ray.

Anh ngồi, còn tôi đứng cạnh và chúng tôi nhìn nhau. Mặt anh phờ phạc. Anh dịu dàng hỏi: Em không sao chứ?"

"Vâng. Còn anh?"

"Bình thường"

Anh đưa mắt nhìn ra chỗ khác. Tôi không nói nên lời, tôi không biết phải nói gì. Tình cảm dâng trào trong tôi và tôi biết anh cũng đang ở trong tâm trạng như thế. Chúng tôi vừa cùng nhau trải qua cơn hoạn nạn.

Anh bảo: "Đúng lúc mình đang bàn kế hoạch tối nay thì bị dừng lại. Em nhận lời đi ăn tối với anh chứ?"

"Vâng, Ray ạ".

"Nhà hàng Maxim?"

"Vâng"

"Anh nghĩ chúng ta sẽ uống sâm banh, được chứ?"

"Thế thì tuyệt vời".

Tôi đứng nhìn anh một lúc, không nói gì bởi vì bây giờ không cần phải nói nữa. Sau đó tôi qua hàng ghế khác, nơi Luke đang ngồi. Hai bàn tay xương xẩu của ông để hờ trên mắt.

Tôi không kịp nói chuyện với ông, vì Jurgy đang đi tới. Mặt nó tái đi vì tức giận. Tôi nói: "Chào Jurgy" nhưng nó không hé môi trả lời.

Nó nhìn Luke trừng trừng. Ông ta biết có Jurgy ở đó, song vẫn giữ tay che mắt như thể không dám nhìn cảnh xung quanh. Nó bảo: "Luke, tôi vừa nghe mấy người nói ông đã đập vỡ cửa sổ nên mới có

sự cố vừa rồi".

"Đúng vậy, Mary Ruth", ông từ từ bỏ tay xuống.

"Thật vậy à?"

"Thật, Mary Ruth ạ".

Nó tháo chiếc nhẫn có tảng đá eo biển Gibraltar ra khỏi ngón tay giữa của bàn tay trái và đưa cho ông ta: "Này, cầm lấy".

Ông ta đờ đẫn nhìn nó, giọng nài nỉ: "Mary Ruth, tình yêu của tôi..."

"Tôi không muốn cái lộn. Cầm lấy".

Giọng ông thật tội nghiệp: "Nhưng Mary Ruth, tình yêu của tôi. Ai cũng có thể phạm sai lầm nhỏ".

"Sai lầm nhỏ!", nó điên tiết hét lên. "Đồ sâu rọu ngu ngốc! Suýt nữa ông đã giết chết tất cả mọi người trên máy bay này".

Nước mắt chảy dài trên má ông.

Nó bảo: "Tôi hy vọng họ tống ông vào tù ít ra là 5 năm. Ông đáng được như thế. Đây còn là nhẹ".

"Em nói đúng, Mary Ruth ạ. Tôi biết điều đó".

Nó khóc và bảo: "Luke Lucas, hãy nghe tôi nói. Tôi thề có trời chứng giám, nếu tôi còn thấy ông nốc rọu, tôi sẽ lột da ông. Tôi thề sẽ làm thế, ông nghe rõ chưa?"

Tôi cảm thấy thương hại ông già tội nghiệp. Nếu Jurgy đã nói sẽ lột da ông, nó sẽ chẳng ngại cầm dao đâu. Ông ta đã chọn cho mình thứ đó ở Mary Ruth Jurgens.

Tôi trở lại khoang bếp. Kay đang dọn sạch các mảnh vỡ. Cô ta bảo: "À, cậu đây rồi. Chuẩn bị đi cô bạn, chúng ta đổi hướng bay tới Shannon".

Tôi hỏi: "Chúng ta làm sao?"

"Chúng ta đổi hướng bay tới Shannon để sửa chữa và kiểm tra lại máy bay. Chúng ta sẽ nghỉ đêm ở đó".

Tôi thở dài. Đời là thế. Tôi chỉ mới bắt đầu quen với các trò trớ trêu của nó. Bạn chuẩn bị sẵn sàng cho câu chuyện tình lãng mạn vào mùa xuân ở Paris để rồi thấy mình lưu lạc ở Shannon. Bạn hẹn hò ăn tối có sâm banh ở nhà hàng Maxim, để rồi cuối cùng ngồi nhai bánh mì kẹp thịt ở một phòng chờ lộng gió nào đó.

Nhưng cũng đâu có sao? Ở Shannon chắc cũng phải có khách sạn, phải có chỗ dành cho chuyện riêng tư chứ. Ray và tôi vẫn có thể có chỗ ngồi riêng với nhau.

Kay bảo: "Này, cậu định đứng đó mà mơ mộng suốt đêm sao? Hai mươi phút nữa máy bay hạ cánh, và chúng ta phải thu dọn cabin cho gọn gàng".

"Tất nhiên rồi", tôi đáp. Và chúng tôi xắn tay áo lao vào việc.

HẾT

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Trái Tim VN online

Được bạn: Mọt Sách đưa lên

vào ngày: 3 tháng 3 năm 2004